KATHRYN STOCKETT

the Help

Người giúp việc

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Người giúp việc

The help

Kathryn Stockett

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Kathryn Stockett sinh ra và lớn lên ở Jackson, Mississippi. Sau khi tốt nghiệp Đại học Alabama chuyên ngành Ngữ văn và sáng tác, cô chuyển lên sinh sống ở New York. Tại đây cô làm việc trong ngành xuất bản tạp chí và marketing trong chính năm. Hiện cô đang sống ở Atlanta với chồng và con gái. NGƯỜI GIÚP VIỆC (the Help) là cuốn tiểu thuyết đầu tay của cô.

"Tôi tắt đài, rồi nắm lấy tay Minny.
Chúng tôi cứ ngồi như thế,
Minny nhìn con thiêu thân bẹp dí trên tường,
còn tôi nhìn lát thịt đỏ au đang khô dần trên chảo.
NGÀY NỌ NỐI NGÀY KIA,
Jackson, Mississippi sôi sục như ấm nước trên bếp lò.
Cảnh sát biết thủ phạm là ai,
song họ không chịu tiết lộ tên hắn."

(trích ***The Help*** – *Người giúp việc*)

"Trong The Help, tôi mới chỉ nói được rất ít về những cơ cực, khổ nhục của nhiều phụ nữ da màu da trắng ở Mississipi, cũng như chẳng đủ giấy mực và thời gian để để kể về tình cảm thắm thiết, sâu đậm giữa nhiều gia đình da trắng và người giúp việc da màu ở đó.

Tôi không dám huênh hoang cho rằng mình hiểu cuộc sống của một phụ nữ da màu ở Mississippi là thế nào, nhất là vào những năm 1960. Song cố gắng thấu hiểu là một phần tất yếu trong bản chất nhân văn của chúng ta…"

— Kathryn Stockett

THE HELP © Kathryn Stockett 2009
All right reserved including the right of reproduction in whole or in part in any form. This edition published by arrangement with Amy Einhorn Books, an imprint of G.P. Putnam's Sons, a member of Penguin Group (USA) Inc.
Bản tiếng Việt © Nhà xuất bản Trẻ, 2011.

Ebook này được thực hiện bởi các thành viên nhóm Romance Book Project.
Nguyet Anh - Con Đần - Minh Kav

Chế bản được làm với mục đích phi lợi nhuận. Hãy mua sách trong điều kiện có thể.
Bản quyền ebook © **Romance Book**, 2013.
Dự án 29 | fb.com/romanbook

MỤC LỤC

AIBILEEN

CHƯƠNG 1
CHƯƠNG 2

Minny

CHƯƠNG 3
CHƯƠNG 4

Cô Skeeter

CHƯƠNG 5
CHƯƠNG 6

AIBILEEN

CHƯƠNG 7

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 8
CHƯƠNG 9

Minny

CHƯƠNG 10

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 11
CHƯƠNG 12
CHƯƠNG 13

AIBILEEN

CHƯƠNG 14
CHƯƠNG 15
CHƯƠNG 16

MINNY

CHƯƠNG 17
CHƯƠNG 18

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 19
CHƯƠNG 20
CHƯƠNG 21

AIBILEEN

CHƯƠNG 22
CHƯƠNG 23

MINNY

CHƯƠNG 24

NGÀY HỘI THIỆN NGUYỆN

CHƯƠNG 25

MINNY

CHƯƠNG 26

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

AIBILEEN

CHƯƠNG 29

MINNY

CHƯƠNG 30

AIBILEEN

CHƯƠNG 31

MINNY

CHƯƠNG 32

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 33

AIBILEEN

CHƯƠNG 34

LỜI CẢM ƠN

VÀI LỜI NGẮN NGỦI MUỘN MÀNG

Tặng ông nội Stockett, người kể chuyện quyến rũ nhất

AIBILEEN

CHƯƠNG 1

Tháng Tám 1962

MAE MOBLEY chào đời vào một sáng sớm Chủ nhật hồi tháng Tám năm 1960. Trẻ con nhà thờ, chúng tôi hay gọi thế đấy. Chăm nom trẻ con da trắng, ấy là nghề của tôi, ngoài việc nấu nướng và dọn dẹp. Có tới mười bảy đứa đã từng qua tay tôi coi sóc. Tôi biết cách ru chúng ngủ, dỗ chúng nín khóc, và cho chúng ị vào bô trước cả khi mẹ chúng ra khỏi giường mỗi sáng.

Nhưng cả đời tôi chưa từng thấy đứa bé nào lại gào thét như Mae Mobley Leefolt. Cái ngày đầu tiên tôi bước chân vào nhà, con bé ở đó, đỏ lựng và khóc ngằn ngặt vì cơn đau bụng, nó cào cấu bình sữa như thể đó là một cây củ cải thối. Cô Leefolt ấy, cô ta nhìn chòng chọc chính đứa con rứt ruột của mình bằng vẻ mặt khủng khiếp. “Tôi đã làm gì sai kia chứ? Sao tôi không dỗ

nó được?"

Nó? Dấu hiệu đầu tiên tôi nhận thấy: cảnh này có gì đó không ổn.

Vậy là tôi ẵm đứa trẻ đỏ hỏn đang kêu gào thảm thiết ấy trên tay mình. Ép chặt nó lên hông cho hơi thở được thông và chỉ chưa đầy hai phút sau Bé Con đã nín khóc, nhoẻn miệng cười hớn hở với tôi giống hệt bây giờ. Nhưng cô Leefolt ấy, cô ta chẳng thèm động đến con mình suốt cả ngày hôm đó. Tôi đã thấy nhiều phụ nữ mắc chứng trầm cảm sau sinh. Tôi đồ là lại bệnh đấy chứ gì.

Cô Leefolt có vài đặc điểm thế này: không chỉ cau có suốt ngày, cô ta còn gầy nhẳng cù nheo nữa. Hai chân khẳng khiu bé tí, như thể vừa hết lớn mới tuần trước thôi. Hai mươi ba tuổi đầu mà trông cô lỏng không chẳng khác nào một thằng bé mười bốn tuổi. Cả tóc cô cũng mỏng dính, nâu nâu, thưa thớt. Cô ta cố đánh cho bồng lên nhưng nom càng mỏng hơn. Khuôn mặt cô hệt như hình con quỷ đỏ in trên hộp kẹo cay, cằm nhọn hoắt cũng na ná thế. Thật ra, cả thân hình cô ta chỉ toàn những cục với góc đầy xương xẩu, chẳng trách cô không dỗ được con bé. Trẻ con thích béo cơ. Thích rúc mặt vào nách mình mà ngủ ấy. Chúng thích cả những cẳng chân nung núc thịt. Tôi biết quá đi chứ.

Đến khi đầy tuổi, Mae Mobley đã lẽo đẽo bám đuôi tôi khắp nơi cùng chốn rồi. Cứ tầm năm giờ chiều là nó bám lấy chiếc giày Dr. Scholl của tôi, rồi lê đi khắp nhà, khóc thổn khóc thức cứ như tôi sẽ chẳng bao giờ quay trở lại nữa. Cô Leefolt ấy, cô ta nheo nheo mắt lườm tôi cứ như tôi đã làm gì sai không bằng khi tôi cố gỡ con bé đang lu loa ầm ĩ khỏi chân mình. Tôi đồ rằng đã để người khác nuôi con mình rồi thì phải chịu vậy thôi.

Giờ Mae Mobley đã lên hai. Con bé có đôi mắt nâu to tròn và những lọn tóc loăn xoăn màu mật ong. Nhưng cái chấm hói phía sau đầu con bé phá hỏng hết cả. Nó cũng có cả nếp nhăn giữa hai chân mày mỗi lúc lo lắng, giống hệt mẹ nó. Các nét đều được, mỗi tội Mae Mobley béo quá. Rồi nó sẽ chẳng thành hoa khôi nọ kia được đâu. Tôi nghĩ cô Leefolt lấy thế làm khó chịu, nhưng Mae Mobley vẫn là đứa trẻ đặc biệt của tôi.

Tôi đã mẤt đỨa con trai cỦa mình, thằng Treelore, ngay trước khi bắt đầu giúp việc cho cô Leefolt. Nó mới hai tư tuổi. Đang độ đẹp nhất của đời người. Sống bao nhiêu ngày trên mặt đất này tưởng cũng chưa đủ.

Nó đã tậu được một căn hộ xinh xinh mạn phố Foley. Nó đang cặp với một cô bé rất dễ thương tên Frances mà tôi chắc là hai đứa rồi sẽ cưới thôi, nhưng cứ động mấy chuyện kiểu này thì thằng bé chậm chạp lắm. Chẳng phải nó đang kiếm mối tốt hơn đâu, chỉ tại nó là đứa hay nghĩ ngợi. Nó thường đeo cái kính to đùng và chúi mũi vào đọc sách suốt ngày đêm. Nó còn đang bắt tay vào viết hẳn một cuốn sách riêng, kể chuyện một người da màu sinh sống và làm việc ở Mississippi. Trời thần ạ, tôi hãnh diện lắm. Nhưng đến một đêm nó nán lại xưởng Scanlon-Taylor để làm việc đến khuya, kéo lê mấy tấm cốp pha hai nhân bốn ra xe tải, vụn gỗ đâm xuyên cả bao tay. Nó quá nhỏ thó để làm loại công việc ấy, quá gầy gò, nhưng nó cần việc này.

Nó mệt. Trời thì mưa. Nó trượt chân ngã xuống cầu dỡ hàng, rơi vào đúng đường xe đi. Người tài xế lái máy kéo không nhìn thấy nên đã cán dập phổi nó trước khi thằng bé kịp trở mình. Đến khi tôi kịp hay tin, thì nó đã chết rồi.

Ngày hôm đó cả thế giới quanh tôi biến thành một màu đen sì. Không khí đen sì, mặt trời đen sì. Tôi nằm bẹp trên giường và nhìn chòng chọc lên bốn bức tường đen sì ở nhà. Ngày nào

Minny cũng đến để xem tôi còn thở không. Mất ba tháng nữa tôi mới chịu hé mắt nhìn ra cửa sổ, để xem thế giới có còn ở đó chăng. Tôi đã ngạc nhiên biết bao khi thấy trái đất này chẳng ngừng quay chỉ vì con tôi đã ngừng thở.

Năm tháng sau đám tang, tôi lê mình khỏi giường. Tôi mặc bộ đồng phục trắng và đeo sợi dây vàng mảnh lên cổ và đến phụ việc cho cô Leefolt vì cô vừa mới sinh con. Song chẳng bao lâu sau, tôi nhận ra trong mình có gì đó đã đổi khác. Một hạt giống đắng cay đã gieo vào lòng tôi. Tôi thấy mình chẳng còn cởi mở như trước nữa.

"THU DỌN NHÀ CỬA cho gọn gàng rồi vào trộn ít salad gà ngay đi," cô Leefolt sai.

Hôm nay là ngày họp hội chơi bài bridge. Đúng ngày thứ Tư thứ tư hàng tháng. Dĩ nhiên tôi đã chuẩn bị mọi thứ đâu vào đấy rồi - trộn salad gà mới buổi sáng nay, ủi khăn trải bàn từ hôm qua. Chính mắt cô Leefolt đã thấy tôi làm chứ đâu. Cô ta bất quá cũng chỉ hai mươi ba tuổi đầu chứ mấy, nhưng cô thích được nghe thấy chính giọng mình ra lệnh cho tôi phải làm gì.

Cô diện cái váy xanh lơ tôi vừa ủi sáng nay, cái váy có tới *sáu mươi lăm* đường li chạy quanh eo, nhỏ tí xíu đến độ tôi phải trợn đến lồi cả mắt để soi qua cặp kính mới ủi nổi. Đời tôi chẳng thù ghét mấy thứ đâu, song tôi và cái váy đó thật *chả* ưa nhau tí nào.

"Mà vú nhớ trông chừng con Mae Mobley cẩn thận vào, đừng để nó phá rối bọn tôi nghe chưa. Nói cho vú hay, nó làm tôi phát điên lên được đây - nó xé tan chỗ phong bì đẹp của tôi thành cả năm ngàn mảnh ấy, mà tôi vẫn còn mười lăm lá thư cảm ơn phải làm cho Hội Phụ nữ nữa chứ..."

Tôi sắp sảnh đủ thứ linh tinh cho mấy bà bạn cô. Trưng mấy món đồ pha lê đẹp lên, bày bộ muỗng nĩa ăn ra. Cô Leefolt không đặt riêng một bàn chơi bài xinh xắn như những người khác thường làm. Chúng tôi dùng luôn chiếc bàn trong phòng ăn. Chỉ việc phủ một tấm khăn lên trên đề che đi vết nứt hình chữ L to tướng, dời bình hoa đỏ từ giữa bàn sang tủ buýp phê để ngụy trang mấy chỗ gỗ bị xước chằng xước chịt là xong. Cô Leefolt thích nhà cửa phải choáng lộn mỗi lần thết khách bữa trưa. Có lẽ cô đang cô gỡ gạc lại cái nhà chật. Nhà họ chả giàu có gì, tôi biết chứ. Nhà giàu đã chẳng phải cố quá thế.

Tôi đã có đận giúp việc cho nhiều đôi vợ chồng trẻ, nhưng tôi đồ rằng đây là ngôi nhà bé nhất mà tôi từng làm. Nó chỉ có độc một tầng. Phòng của cô ta và ông Leefolt ở mé trong cũng thoáng, nhưng phòng của Bé Con thì chỉ bằng cái lỗ mũi. Phòng ăn và phòng khách gần như hợp làm một. Chỉ có hai phòng tắm, càng đỡ, vì tôi đã làm việc ở những nhà có tới năm, sáu phòng tắm. Nguyên cọ toilet đã mất đứt một ngày. Cô Leefolt trả có chín nhăm xu một giờ, không hơn, thấp hơn mức tôi vẫn nhận bao nhiêu năm nay. Nhưng sau ngày thằng Treelore mất, cho bao nhiêu thì tôi nhận bấy nhiêu. Chủ nhà thuê không đợi lâu được. Và dù nhà bé tí, nhưng cô Leefolt cũng ráng bày biện tươm tất hết mức có thể. Cô dùng máy may khéo lắm. Phàm cái gì không mua mới được, cô kiếm một mảnh vải xanh rồi may một tấm khăn phủ lên trên.

Chuông nhà reo inh ỏi, tôi vội chạy ra mở cửa.

"Chào Aibileen," cô Skeeter xởi lởi, vì cô thuộc dạng chịu nói chuyện với người giúp việc. "Vú khỏe không?"

"Chào cô Skeeter. Tôi khỏe lắm. Trời thần ơi, ngoài kia nóng quá nhỉ."

Cô Skeeter rất cao và gầy. Mái tóc cô hoe vàng và được cắt ngắn hẳn trên hai bờ vai vì cô để tóc xoăn tít quanh năm. Cô cũng tầm hai mươi ba tuổi, trạc tuổi cô Leefolt và cả đám bọn họ.

Cô rút quyển sách bỏ túi ra đặt lên ghế, có vẻ để nó trong túi làm cô hơi vướng víu. Cô mặc một chiếc áo viền đăng ten cài khuy kín bưng trông chẳng khác nào một bà xơ, chân đi giày bệt, tôi đồ là làm thế trông cô đỡ lênh khênh hơn. Chiếc váy xanh lơ của cô xòe ra quanh eo. Lúc nào nom cô Skeeter cũng như thể có người ngoài chỉ bảo cho cô phải mặc cái gì vậy.

Tôi nghe tiếng cô Hilly và bà Walter mẹ cô đánh xe vào và nhấn còi inh ỏi. Nhà cô Hilly cách đây có mươi bước chân, nhưng lần nào sang cô cũng phải đi xe. Tôi mở cửa và cô bước qua tôi đi thẳng vào nhà, tôi nghĩ bụng chắc đã đến lúc đánh thức Mae Mobley dậy rồi đây.

Tôi vừa đặt chân vào phòng trẻ, Mae Mobley đã toe toét cười, rồi dang đôi cánh tay mũm mĩm ra.

"Con dậy rồi à, Bé Con? Sao con không gọi bác?"

Con bé cười khanh khách, rồi hân hoan nhún nhảy chờ tôi bế nó ra. Tôi ôm siết nó một cái thật chặt. Tôi đồ rằng nó chẳng mấy khi được ôm thế sau khi tôi về nhà. Rất nhiều lần, tôi đến làm thì đều thấy nó gào khóc trong cũi, cô Leefolt còn bận bịu với cái máy may, chỉ đảo mắt nhìn sang chẳng khác nào ngó một con mèo lạc đang mắc kẹt giữa đám màn sáo. Thế đấy, cô Leefolt ấy, ngày nào cũng ăn mặc là lượt. Luôn tô son trét phấn, dám tậu hẳn một cái nhà để xe lộ thiên, thêm một chiếc tủ lạnh Frigidaire hai cửa kèm ngăn làm đá nữa. Nhìn thấy cô ở cửa hàng tạp hóa Jitney 14, ai mà nghĩ nổi cô đến đây và để con mình khóc khan cả cổ trong cũi như thế. Nhưng người giúp việc thì biết rõ lắm.

Tuy vậy hôm nay thì khá dễ chịu. Con bé chỉ cười hớn hở.

Tôi nói, "Aibileen."

Nó nói, "Aib-ee."

Tôi nói, "hương."

Nó nói, "Thương."

Tôi nói, "Mae Mobley."

Nó nói, "Aib-ee." Rồi nó cười nắc nẻ và thích chí ê a rầm lên, tôi phải chặn lại ngay, đến lúc dậy rồi. Treelore cũng chẳng nói được mấy từ cho đến tận lúc hai tuổi. Nhưng khi mới lên lớp Ba, nó đã nói hay hơn cả Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ rồi, về đến nhà là nó dùng toàn những từ kiểu *liên hiệp và nghị viện* cơ mà. Tới chừng nó vào trường trung học thì hai mẹ con nghĩ ra một trò thế này, tôi đặt một từ thật đơn giản và đổi lại nó phải nghĩ ra được một từ khác thật rườm rà mà cũng có nghĩa tương tự như thế. Tôi nói *mèo nhà*, nó nói *động vật đã thuần hóa thuộc họ mèo*, tôi nói *máy trộn* thì nó nói *trục tròn gắn động cơ*. Một hôm tôi nói Crisco. Nó vò đầu bứt tai. Nó không tin nổi tôi thắng cuộc chỉ nhờ một từ đơn giản như *Crisco*(1). Thế là chúng tôi lấy đấy làm trò đùa bí mật giữa hai mẹ con, mỗi khi nói đến những thứ không thể mông má tỉa tót thêm nổi dù có cố đến mấy. Chúng tôi gọi bố nó là *Crisco* vì một gã đàn ông đã nỡ bỏ chính gia đình mình thì làm sao nói tốt cho được. Vả lại hắn cũng là thằng cha bầy nhầy vô tích sự nhất quả đất này nữa.

Tôi cắp Mae Mobley vào bếp và đặt con bé lên cái ghế cao. Tôi còn hai việc phải làm xong trong hôm nay kẻo cô Leefolt lại nổi cơn tam bành: phân loại đống khăn đã bắt đầu bị sờn vải và sắp cho gọn dao nĩa trong tủ chạn. Trời thần ơi, chắc tôi phải làm cả lúc các bà các cô còn đang chơi ở đây mất thôi.

Tôi bưng khay trứng mimosa ra phòng khách. Cô Leefolt ngồi ở ghế chủ nhà còn bên trái có cô Hilly Holbrook và mẹ cô Hilly: bà Walter, người mà cô Hilly coi chả ra gì. Ngồi bên phải cô Leefolt là cô Skeeter.

Tôi mang trứng đi mời khắp lượt, bắt đầu với bà Walter khú đế vì bà là người lớn tuổi hơn cả. Trong nhà nóng sực, nhưng bà ta vẫn khoác trên vai một chiếc áo len nâu dày sù. Bà xúc lấy

một quả trứng và suýt nữa thì đánh rơi, bà vốn mắc chứng liệt rung mà. Tôi chuyển qua chỗ cô Hilly và cô cười rồi lấy luôn hai quả. Cô Hilly có khuôn mặt tròn vành vạnh và mái tóc nâu sậm cuốn thành búi sau gáy. Da cô màu ô liu, lốm đốm nốt ruồi và tàn nhang. Cô hay mặc đồ kẻ ca rô màu đỏ. Cô có cặp mông to bự. Hôm nay trời nực, nên cô mặc một cái váy đỏ cụt tay không chiết eo. Cô ta thuộc kiểu phụ nữ đã lớn tướng rồi mà còn thích trưng diện như bọn trẻ con, quần áo là cứ phải đi kèm những cái nơ to đùng, rồi cả mũ mão đồng màu và đủ thứ lỉnh kỉnh khác nữa. Tôi chẳng ưa cô ta.

Tôi đưa sang chỗ cô Skeeter, nhưng cô chun mũi và nói, "Thôi, cảm ơn vú," vì cô chẳng ăn trứng bao giờ. Lần nào cô Leefolt bày tiệc chơi bài bridge tôi cũng can, nhưng cô vẫn bắt tôi làm món trứng mời họ. Cô sợ cô Hilly sẽ phật ý.

Cuối cùng, tôi mời cô Leefolt. Cô là chủ nhà nên phải lấy trứng sau rốt. Đến khi tôi mời xong, cô Hilly nói, "Cho tôi vô phép," và nhón thêm hai quả trứng nữa, tôi cũng chẳng lạ gì.

"Các cậu đoán xem tớ gặp ai ở thẩm mỹ viện nào?" Cô Hilly nói với cả nhóm.

"Ai thế?" Cô Leefolt hỏi.

"Celia Foote. Các cậu biết cô ta nói gì với tớ không? Hỏi liệu cô ta có thể giúp một tay cho Ngày hội Thiện nguyện năm nay được không."

"Tốt quá," cô Skeeter nói. "Ta đang cần người."

"Làm gì đến mức ấy, chả cần đâu. Tớ trả lời cô ta rồi, tớ bảo là, 'Celia, chị phải là thành viên của Hội hoặc là cộng tác viên thường trực thì mới được tham gia.' Cô ta nghĩ Hội Jackson là cái gì cơ chứ? Vào cửa tự do chắc?"

"Chẳng phải năm nay ta cũng nhận cả những người không phải thành viên chính thức nữa còn gì? Ngày hội Thiện nguyện lớn thế cơ mà?" Cô Skeeter hỏi.

"Ừ, thì đúng thế," cô Hilly nói. "Nhưng tớ không định nói cho *cô ta* hay đâu."

"Mình không ngờ Johnny lại đi lấy một ả quê mùa luộm thuộm như cô ta," cô Leefolt nói còn cô Hilly gật đầu tán thành và bắt đầu chia bài bridge cho mọi người.

Tôi đang xúc món salad đặc quánh và gắp những chiếc bánh kẹp thịt, nhưng không nhịn được cũng phải nghe lỏm câu chuyện. Các bà các cô chỉ bàn tán có ba thứ: con cái họ chăm, quần áo họ mặc, và bạn bè họ chơi. Nghe thấy từ *Kennedy*, tôi biết chắc họ chẳng nói chuyện chính trị chính em gì đâu. Họ đang kháo xem bà Jackie mặc gì khi lên ti vi thôi.

Khi tôi bưng đồ ăn tới chỗ bà Walter, bà ta chỉ lấy nửa chiếc bánh kẹp cho mình.

"Mẹ," cô Hilly kêu ầm lên với bà Walter, "mẹ lấy thêm cái bánh nữa đi. Mẹ gầy sọp bằng cái cột điện thoại rồi đấy." Cô Hilly nhìn một lượt khắp bàn. "Tớ đã bảo mẹ rồi, nếu con mụ Minny kia nấu nướng không nên thân thì bà cứ đuổi thẳng cổ."

Tai tôi dỏng lên hết cỡ. Họ đang nói về người giúp việc. Tôi với Minny là bạn thân.

"Minny nấu được lắm," bà Walter lụ khụ nói. "Chỉ vì dạo này mẹ ăn không được ngon miệng như trước thôi."

Minny gần như là đầu bếp cừ nhất quận Hinds, mà có khi là cả cái vùng Mississippi này ấy chứ. Ngày hội Thiện nguyện của Hội Phụ nữ tổ chức đều đặn vào mùa thu hàng năm và họ thường nhờ cô ấy làm giúp mười cái bánh caramen để mang đấu giá. Lẽ ra cô ấy phải là người giúp việc đắt giá nhất bang kia. Phiền nỗi, Minny vốn nỏ mồm. Bạ lúc nào cô ấy cũng cãi bạt mạng. Nay thì cãi ông chủ da trắng ở tiệm tạp hóa Jitney Jungle, mai thì vặc lại chồng, ngày nào chuyện cũng đến tai bà chủ da trắng cô ấy đang giúp việc. Lý do duy nhất khiến cô trụ lại với bà Walter lâu đến vậy là vì bà ta điếc đặc.

“Con nghĩ mẹ bị suy dinh dưỡng rồi, mẹ ạ,” cô Hilly rít lên. “Con mụ Minny ấy không chịu cho mẹ ăn uống gì cả, cốt để cướp sạch từng món thừa kế của con đấy mà.” Cô Hilly đùng đùng đứng bật dậy khỏi ghế. “Tớ vào phòng vệ sinh cái đã. Các cậu trông chừng hộ, tớ đâu cụ đói quá lăn ra chết thì khổ.”

Cô Hilly đi rồi, bà Walter mới lầm bầm thật khẽ, “Tao cá là mày mong thế lắm.” Mọi người tảng lờ như không nghe thấy gì. Tối nay tôi phải gọi cho Minny mới được, để kể cho cô ấy nghe những gì cô ả Hilly vừa nói.

Trong bếp, Bé Con ngồi lênh khênh trên chiếc ghế cao, bôi nước quả tím nhoe nhoét đầy mặt. Khi tôi bước chân vào, nó cười toe. Con bé chẳng kêu ca gì khi phải ở trong này một mình, nhưng tôi không muốn bỏ mặc nó quá lâu. Tôi biết nó vẫn lặng lẽ nhìn cánh cửa chờ tới lúc tôi quay lại.

Tôi vỗ nhẹ lên cái đầu mềm mại của nó và trở ra để rót trà đá. Cô Hilly đã quay về chỗ ngồi, trông có vẻ đang bận rộn lắm.

“Ôi Hilly này, giá cậu dùng phòng vệ sinh cho khách có phải tốt hơn không,” cô Leefolt nói, đoạn sắp lại mấy lá bài của mình. “Phải đến sau bữa trưa Aibileen mới dọn dẹp các phòng ở mé trong cơ.”

Cô Hilly nghếch mặt lên, rồi “e hèm” rất quái. Cái kiểu dặng hắng tinh vi đó có thể thu hút sự chú ý của tất cả mọi người mà không ai nhận ra được.

“Nhưng phòng vệ sinh dành cho khách là chỗ của người giúp việc,” cô Hilly nói.

Trong một giây không ai nói năng gì. Rồi bà Walter gật đầu, tỏ vẻ đã hiểu hết. “Nó bực vì mấy người da màu dùng chung phòng vệ sinh trong nhà với chúng ta đấy mà.”

Trời thần ơi, không phải lại chuyện đó nữa chứ. Tất cả bọn họ đều đưa mắt nhìn qua chỗ tôi, lúc này đang lúi húi sắp xếp lại đám dao nĩa trong tủ chạn và tôi biết, đến lúc phải biến đi rồi. Nhưng trước khi tôi kịp đặt chiếc thìa cuối cùng vào tủ, cô Leefolt đã nhướng mắt ra hiệu cho tôi, sai, “Aibileen, lấy thêm trà đi.”

Tôi làm theo lời cô bảo, mặc dù tách trà của họ còn đầy đến tận miệng.

Tôi đứng quanh quẩn trong bếp một lúc nhưng chẳng còn gì để làm ở đó cả. Tôi phải vào phòng ăn thì mới dọn hết chỗ dao nĩa được. Mà tôi lại còn cả tủ khăn phải phân loại trong hôm nay nhưng ác một nỗi, nó lại ở ngoài sảnh, ngay gần chỗ họ ngồi. Tôi không muốn phải về muộn chỉ vì cô Leefolt bày hội chơi bài.

Tôi đợi vài phút, tiện thể lau chùi mặt quầy. Tôi đút cho Bé Con mấy miếng thịt và con bé nuốt lấy nuốt để. Cuối cùng, tôi lẻn ra sảnh, trong bụng chỉ cầu sao không ai nhìn thấy tôi.

Cả bốn người bọn họ tay kẹp điếu thuốc lá, tay kia cầm xấp bài. “Elizabeth, nếu được chọn,” tôi nghe tiếng cô Hilly nói, “chả lẽ cậu không muốn họ ra ngoài mà giải quyết mấy chuyện vệ sinh à?”

Thật rón rén, tôi mở ngăn kéo đựng khăn ra, chỉ lo cô Leefolt trông thấy tôi chứ chẳng còn bụng dạ nào để ý xem họ đang nói gì. Câu chuyện này chẳng có gì mới với tôi nữa. Khắp cả vùng này, người ta bắt đầu xây riêng phòng vệ sinh cho người da màu, và hầu hết các nhà đều làm thế.

Nhưng khi liếc sang thấy cô Skeeter đang chăm chú nhìn mình, tôi lạnh cứng cả người, chắc mẩm phen này minh lôi thôi to rồi.

“Tôi đánh át cơ,” bà Walter nói.

“Tớ không biết nữa,” cô Leefolt nói, đoạn cau mày nhìn mấy lá bài của mình. “Raleigh đang

gây dựng cơ sở kinh doanh riêng, với lại còn sáu tháng nữa là tới mùa thuế rồi... tình hình tài chính của gia đình tớ hồi này cũng căng lắm."

Cô Hilly nói thật chậm, cứ như đang rải đá lạnh lên mặt bánh ấy. "Cậu cứ nói với Raleigh rằng anh ấy tiêu xu nào vào việc xây phòng vệ sinh thì khắc thu lại được hết chừng nào các cậu bán căn nhà này đi." Đoạn cô gật đầu ra vẻ đồng tình với chính mình lắm. "Những nhà nào xây lên mà không có khu dành riêng cho người hầu kẻ ở ấy à? Nguy hiểm quá đi chứ. Ai chẳng biết bọn họ mang nhiều mầm bệnh hơn chúng ta. Tớ đánh gấp đôi. "

Tôi bưng một chồng khăn lên. Không rõ vì sao, nhưng đột nhiên tôi muốn nghe xem cô Leefolt sẽ quyết định ra sao trong trường hợp này. Cô ấy là bà chủ của tôi. Tôi chắc rằng ai cũng thắc mắc không biết ông bà chủ nghĩ gì về mình.

"Thật tốt," cô Leefolt nói, vừa bập một hơi thuốc lá, "nếu như bà ta không động đến phòng vệ sinh trong nhà. Tớ đánh ba bích."

"Chính vì thế nên tớ mới thiết kế ra Sáng kiến vệ sinh phòng dịch từ người giúp việc trong gia đình," cô Hilly nói. "Một biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh."

Tôi không ngờ họng mình nghẹn đắng lại. Đó là nỗi nhục nhã mà tôi đã học cách đào sâu chôn chặt từ lâu lắm rồi.

Mặt cô Skeeter bỗng lộ vẻ bối rối hết sức."Sáng kiến... sáng kiến gì cơ?"

"Một điều luật yêu cầu tất cả các căn nhà của người da trắng phải có riêng một phòng vệ sinh cho người giúp việc da màu. Tớ còn thông báo cho cả ngài tổng y sĩ bang Mississippi để xem ngài có ủng hộ sáng kiến này không nữa kia. Tớ thôi."

Cô Skeeter trừng mắt nhìn cô Hilly. Rồi cô lật ngửa hết bài của mình trên bàn và nói một câu đúng hết chỗ chê, "Có khi ta chỉ cần xây cho cậu một cái nhà vệ sinh riêng ở bên ngoài là xong, Hilly ạ."

Trời thần ơi, mọi người câm miệng cả đi cho tôi nhờ. Cô Hilly nói, "Tớ không nghĩ rằng cậu nên đùa cợt về vấn đề người da màu. Càng không nên nếu cậu còn muốn tiếp tục được làm biên tập viên của Hội, Skeeter Phelan ạ."

Cô Skeeter gần như cười phá lên, nhưng tôi dám cá là cô chẳng thấy câu nói kia có gì đáng cười cả. "Gì cơ, cậu... cậu đá đít tớ đấy à? Vì không đồng tình với cậu hay sao?" Cô Hilly nhướng một bên chân mày lên. "Tớ sẽ làm tất cả những gì cần thiết để bảo vệ thị trấn của chúng ta. Mẹ, đến lượt mẹ dẫn đấy."

Tôi vào bếp và ở lì trong đó không dám ló mặt ra cho đến khi nghe thấy tiếng cửa đóng lại sau lưng cô Hilly.

Khi biết cô Hilly đã về rồi, tôi đặt Mae Mobley vào cũi của nó, rồi lôi thùng rác ra ngoài phố vì hôm nay là ngày xe tải gom rác tới. Chân tôi vừa bước ra đến đầu đoạn đường xe chạy dẫn vào nhà, thì cô Hilly và bà mẹ điên khùng của cô suýt chút nữa đã lùi xe tông vào tôi, rồi họ hét ầm lên xin lỗi nọ kia, ra vẻ thân thiện lắm. Tôi vào nhà, hú hồn, may mà không phải xơi một cặp chân gãy.

Khi tôi vào bếp, cô Skeeter đang đứng tựa người vào quầy bếp, nom mặt rất nghiêm trang, nghiêm trang hơn cả lúc bình thường. "Cô Skeeter này, tôi lấy cho cô cái gì đấy nhé?"

Cô liếc mắt nhìn ra ngoài đường xe đi chỗ cô Leefolt đang đứng nói chuyện với cô Hilly qua cửa kính ô tô. "Không, tôi chỉ đang... đợi thôi."

Tôi lấy khăn lau khô một cái khay. Khi tôi lén nhìn sang, mắt cô Skeeter vẫn dán chặt lên

cửa sổ đầy lo lắng. Trông cô không giống như các bà các cô khác tẹo nào, cô cao thật. Xương gò má cô cũng cao. Đôi mắt xanh lúc nào cũng nhìn xuống, làm cô có cái vẻ ngượng ngùng rất đặc trưng. Bốn bề im ắng, chỉ có tiếng chiếc đài nhỏ đặt trên mặt quầy, đang phát ra kênh truyền giáo. Tôi chỉ ước sao cô ra khỏi đây thôi.

"Vú đang bật kênh có Cha Green giảng đạo phải không?"

"Vâng, thưa cô, chính thế đấy ạ."

Cô Skeeter gần như mỉm cười. "Cứ nghe cái này là tôi lại nhớ đến bác giúp việc đã nuôi tôi hồi xưa."

"Ô, tôi có biết Constantine đấy ạ," tôi nói.

Cô Skeeter rời mắt khỏi cửa sổ và nhìn tôi. "Bác ấy đã nuôi tôi đấy, vú có biết không?"

Tôi gật đầu, trong bụng thầm ước giá mình đừng hở ra câu nào. Tôi biết quá nhiều về chuyện đó.

"Tôi đã gắng hết sức để tìm địa chỉ của gia đình bác ấy ở Chicago," cô nói, "nhưng chẳng ai giúp tôi được."

"Tôi cũng không biết, thưa cô."

Cô Skeeter lại nhìn ra cửa sổ, nơi chiếc Buick của cô Hilly đang đỗ. Cô lắc đầu, rất khẽ thôi. "Aibileen à, chuyện vừa rồi... Chuyện Hilly vùa nói ấy, ý tôi là..."

Tôi cầm một chiếc tách cà phê lên, rồi lấy khăn chùi lấy chùi để.

"Vú đã bao giờ ước rằng vú có thể... thay đổi mọi thứ không?" Cô hỏi.

Và tôi không nhịn được. Tôi ngước nhìn cô, mặt đối mặt. Vì đó là một trong những câu hỏi ngu ngốc nhất mà tôi từng được nghe. Khuôn mặt cô đầy vẻ lúng túng, ghê tởm, như thể cô vừa bỏ muối thay vì pha đường vào tách cà phê của mình vậy.

Tôi quay lại với công việc lau rửa của mình, để cô không nhìn thấy mắt tôi đang đảo nhanh. "Ồ không, thưa cô, mọi việc đều ổn cả mà."

"Nhưng chuyện vừa rồi, về cái *nhà vệ sinh*..." vừa đúng đến từ đó thì cô Leefolt đi vào bếp.

"A, cậu đây rồi, Skeeter." Cô nhìn cả hai chúng tôi, ra bộ vui vẻ. "Tớ xin lỗi, tớ có.. làm phiền hai người không?" Chúng tôi đều đứng ngây ra, không biết cô đã nghe thấy gì chưa.

"Tớ phải về đây," cô Skeeter nói. "Mai gặp cậu nhé, Elizabeth." Cô mở cánh cửa hậu ra và nói, "Cảm ơn vú vì bữa trưa nhé, Aibileen," và cô đi mất.

Tôi ra phòng ăn, bắt đầu dọn dẹp bàn chơi bài. Đúng như tôi đoán, cô Leefolt đi theo tôi với nụ cười khó chịu trên mặt.Cổ cô ngỏng lên, như đang dợm hỏi tôi câu gì đó. Cô không thích tôi nói chuyện với bạn cô khi không có mặt cô, không bao giờ. Cô luôn muốn biết chúng tôi nói gì. Tôi bèn đi ngang qua cô để vào trong bếp. Tôi đặt Bé Con lên chiếc ghế cao và bắt đầu lau chùi lò nướng.

Cô Leefolt lại lừ lừ đi theo tôi, cô săm soi lọ sốt Crisco, rồi lại đặt nó xuống, Bé Con giơ hai tay ra chờ mẹ đón, nhưng cô Leefolt mở một cái ngăn kéo ra, vờ như không thấy gì. Rồi cô đóng sập ngăn kéo vào, lại mở một ngăn khác ra. Cuối cùng cô chỉ đứng đó. Tôi đang bò lổm ngổm trên hai tay và đầu gối. Chẳng mấy chốc tôi đã chúi hẳn đầu vào lò nướng, ai trông thấy chắc phải tưởng tôi đang cố đầu độc mình cho chết ngạt đi mất.

"Xem chừng vú với cô Skeeter đang nói chuyện gì nghiêm trọng lắm nhỉ."

"Có đâu, thưa cô, cô ấy chỉ... chỉ hỏi tôi có muốn lấy ít quần áo cũ không thôi," tôi nói, giọng nghe như đang sa xuống đáy giếng sâu hút. Dầu mỡ dính bết lên hai cánh tay tôi. Mùi hôi xộc lên nồng nặc như rúc dưới nách ai ấy. Rồi mồ hôi mẹ mồ hôi con thi nhau chảy đầm đìa trên

mũi tôi, cứ mỗi lần giơ tay ra quệt, tôi lại xơi một cú đấm ghê tởm vào giữa mặt. Chắc nơi kinh khủng nhất trần gian này phải là đây, bên trong một cái lò nướng. Nếu đã phải thò mặt vào đây, thì chỉ vì hai việc: một là đang lau chùi, hai là đang bị quay vàng lên. Tôi biết chắc rằng tối nay tôi sẽ gặp ác mộng, thấy mình kẹt trong lò và khí ga đang mở. Nhưng tôi vẫn sục đầu vào cái chốn bẩn thỉu đó vì tôi thà ở bất cứ nơi tệ hại nào trên đời, còn hơn là phải trả lời câu hỏi của cô Leefolt về những gì cô Skeeter đã cố nói với tôi. Hỏi tôi rằng liệu tôi có muốn thay đổi mọi thứ không.

Một lúc sau, cô Leefolt phát cáu và bỏ ra nhà để xe. Tôi đoán là cô đang tính xem nên chọn chỗ nào để xây cho tôi căn phòng vệ sinh mới dành riêng cho dân da màu.

CHƯƠNG 2

BẠN KHÔNG BAO GIỜ BIẾT họ đang sống ở đây, nhưng quận Jackson, bang Mississippi, có tới hai trăm ngàn dân. Tôi đọc báo thì biết thế và thấy lạ, họ sống ở đâu được nhỉ? Dưới lòng đất chăng? Bởi vì tôi quen mặt hầu khắp mọi người sống phía bên này cầu, chưa kể bao nhiêu gia đình da trắng nữa, và chắc chắn tất cả bọn họ cộng lại chẳng được đến số hai trăm ngàn.

Sáu ngày một tuần, tôi bắt xe buýt đi qua cầu Woodrow Wilson sang chỗ cô Leefolt và tất cả bạn bè người da trắng của cô sống, khu Belhaven. Ngay sát Belhaven là khu buôn bán và thủ phủ bang. Tòa nhà nghị viện to lắm, nhìn ngoài trông đẹp thật nhưng tôi chưa được vào trong bao giờ. Tôi cứ thắc mắc không hiểu người ta phải trả bao nhiêu tiền để lau dọn hết chỗ đó.

Xuôi theo con đường kéo từ Belhaven xuống là khu Woodland Hills của người da trắng, rồi tới rừng Sherwood, một dải gồm toàn những cây sồi lớn rêu phủ lòa xòa trải dài hàng dặm. Đến giờ chỗ ấy vẫn chưa có người ở, nhưng nó ở đó đợi lúc mấy người da trắng sẵn sàng chuyển tới địa điểm mới. Rồi đến vùng nông thôn, nơi cô Skeeter sống trên đồn điền bông Longleaf. Cô ấy không biết, nhưng tôi đã từng hái bông ở đó hồi năm 1931, đúng đợt Suy thoái, hồi đó chúng tôi chẳng có gì ăn cả, ngoài pho mát nhà nước cho.

Thế nên Jackson chỉ gồm một loạt khu người da trắng nối tiếp nhau và vài khu mới đang manh nha dọc theo đường cái. Người da màu sống trong khu tách biệt, như một tổ kiến lớn, bao bọc xung quanh là đất công không được mua bán. Dân số tăng, nhưng chúng tôi không được mở mang thêm nữa. Khu chúng tôi sống cứ ngày một đông đúc thêm.

Chiều hôm đó tôi bắt xe buýt số sáu, đi từ Belhaven đến phố Farish. Trên xe hôm nay toàn người giúp việc đang trở về nhà, trên người vẫn còn bận nguyên bộ đồng phục trắng. Chúng tôi tán gẫu và cười đùa với nhau như thể xung quanh chẳng còn ai khác - chẳng phải vì chúng tôi ngại khi có người da trắng đi cùng đâu, nhờ cô Parks nên giờ chúng tôi thích ngồi chỗ nào chả được - chỉ vì tình cảm thân thiện thôi.

Tôi nhác thấy Minny ngồi ở chính giữa hàng cuối xe. Minny lùn và béo, tóc xoăn đen nhánh sáng bóng. Cô ngồi bắt chéo chân, hai cánh tay nung núc thịt khoanh lại. Kém tôi những mười bảy tuổi, Minny có thể nâng bổng chiếc xe buýt này lên cao quá đầu nếu thích ấy chứ. Một bà già như tôi thật may mắn vì có cô làm bạn.

Tôi chọn một ghế phía trước cô, rồi ngoái cổ lại hóng. Ai cũng thích nghe Minny buôn chuyện. Thế là tôi bảo, bà Walter, thiên hạ chẳng khoái nhìn cặp mông trắng ởn của bà hơn cặp

mông đen sì của tôi đâu. Thôi, vào nhà mặc quần nhớn quần bé đi nào."

"Ở hiên trước nhà á? Trần như nhộng cơ à?" Kiki Brown hỏi.

"Mông bà ta sệ xuống tận gối ấy."

Cả xe cười rộ lên và lắc đầu.

"Trời thần ơi, bà già đó điên quá," Kiki nói. "Minny này, tôi thật chả hiểu làm sao chị lại toàn vớ phải mấy bà chủ hâm thế chứ lị."

"Ô, thế bà Patterson nhà cô thì bình thường chắc?" Minny đốp lại Kiki. "Xời, bà ta cũng có suất trong hội các bà hâm đấy nhá." Cả xe lại cười rầm rầm vì Minny không thích ai khác ngoài mình nói xấu bà chủ da trắng của cô. Đó là công việc của cô và cô có quyền.

Xe buýt chạy qua cầu và dừng lại ở bến đầu tiên thuộc khu da màu. Chừng chục người lục tục xuống xe. Tôi chuyển xuống ngồi vào chiếc ghế trống bên cạnh Minny. Cô cười, đoạn huých khuỷu tay chào tôi. Rồi cô ngả lưng ra cho thoải mái vì trước mặt tôi cô chẳng cần làm bộ làm tịch nữa.

"Cô thế nào? Sáng nay phải ủi li váy à?"

Tôi cười và gật đầu. "Mất tiếng rưỡi cơ đấy."

"Hôm nay ở hội bài cô cho bà Walter ăn gì? Cháu mất đứt cả buổi sáng nay để làm bánh caramen, thế mà bà ấy chẳng đụng vào tí nào."

Nghe thế tôi bỗng sực nhớ ra những gì cô Hilly nói bên bàn chơi bài hôm nay. Phải những bà chủ da trắng khác thì chẳng ai thèm để ý làm gì, nhưng cả đám chúng tôi đều muốn biết liệu cô Hilly có theo dõi mình không. Tôi không biết nên nói thế nào cho phải.

Tôi nhìn ra cửa sổ, bệnh viện của người da màu vụt qua trước mắt, rồi đến sạp bán hoa quả. "Ta nghĩ là mình đã nghe cô Hilly nói gì đó về chuyện ấy đấy, rằng mẹ cô ta dạo này gầy đi." Tôi lựa lời cẩn thận hết mức có thể. "Cô ta bảo là có khi bà cụ bị suy dinh dưỡng."

Minny nhìn tôi. "Cô ta nói thế á?" Riêng cái tên đó đã đủ khiến mắt cô nheo lại. "Cô Hilly còn nói gì nữa không ạ?"

Có lẽ tôi cứ nói toạc ra cho xong. "Ta nghĩ cô ta để ý đến cháu rồi đấy, Minny ạ. Cháu... cháu phải dè chừng cô ta thật cẩn thận vào."

"Cái cô Hilly đấy phải dè chừng *cháu* thì có. Cô ta bảo gì cơ, cháu mà không biết nấu ăn á? Cô ta bảo cái mớ xương già đó không chịu ăn uống vì cháu không cho bà ta ăn ấy à?" Minny đứng bật dậy, xốc chiếc túi lên tay.

"Ta xin lỗi, Minny, ta chỉ muốn kể để cháu biết đường mà tránh cô ta thôi."

"Cô ta mà dám nói thế với cháu, cháu sẽ cho xơi ngay mấy cú của Minny này thay bữa trưa." Nói rồi cô dậm chân thình thịch xuống bậc cửa xe.

Tôi ngó qua cửa sổ, nhìn cô quày quả bước về nhà mình. Cô Hilly chẳng phải tay vừa đâu. Trời thần ơi, có lẽ tôi nên giữ riêng chuyện đó cho mình thôi.

MẤy buỔi sáng sau đó, tôi xuống xe buýt, đi bộ men theo con phố tới nhà cô Leefolt. Ngay trước nhà có một chiếc xe tải cũ chở gỗ đậu chình ình. Hai người đàn ông da màu ngồi trong khoang lái, một người đang uống cà phê, người kia ngồi ngủ gà gật. Tôi bước ngang qua, rồi đi thẳng vào bếp.

Sáng nay ông Raleigh Leefolt vẫn chưa rời nhà, chuyện này hiếm gặp lắm. Lần nào ở đây, trông ông cũng như thể đang đếm từng phút cho tới lúc được quay về với công việc kế toán của mình ấy. Ngay cả những ngày thứ Bảy cũng vậy. Nhưng hôm nay ông đang sôi tiết vì việc gì đó.

“Đây là nhà tôi và tôi phải trả tiền cho bất cứ thứ tử tiệt gì bước chân vào đây á!” Ông Leefolt gào lên.

Cô Leefolt tong tả chạy theo chồng với kiểu cười cho thấy cô đang bực mình. Tôi bèn trốn tịt trong phòng giặt. Đã hai ngày kể từ cuộc nói chuyện về nhà vệ sinh và tôi đã hy vọng mọi việc thế là xong. Ông Leefolt mở cửa sau ra nhìn chiếc xe tải đang đỗ phía ngoài, rồi đóng sầm cửa lại.

“Nào quần áo giày dép mới, nào những chuyến xuống New Orleans thăm mấy bà xơ chị em của cô, tôi chịu tất, nhưng thế này thì quá lắm rồi.”

“Nhưng nó sẽ tăng thêm giá trị cho căn nhà. Hilly bảo thế!” Vẫn ở trong phòng giặt, nhưng tôi hầu như nghe thấy cô Leefolt đang gắng giữ kiểu cười ấy trên mặt.

“Đào tiền đâu ra để trả đây hả! Mà nhà này phải nghe nhà Holbrook sai phái từ bao giờ thế!”

Trong chốc lát không khí bỗng lặng như tờ. Rồi tôi nghe thấy tiếng chân xỏ pyjama liền vớ đi *lạch bạch* khe khẽ.

“Chaaa... cha?”

Tôi ra khỏi phòng giặt và bước vào bếp vì Mae Mobley là phận sự của tôi.

Ông Leefolt đã quỳ xuống ngang tầm con bé, miệng nở một nụ cười cứng quèo như đúc bằng cao su. “Con yêu, thử đoán xem nào?”

Bé Con cười toe đáp lại. Nó đang chờ đợi một điều bất ngờ thú vị.

“Con khỏi cần học đại học nhé, có thế mấy bà bạn của mẹ con mới không phải dùng chung nhà vệ sinh với người giúp việc nữa.”

Ông đùng đùng đi ra và đóng sầm cửa lại, mạnh đến mức Bé Con phải chớp chớp đôi mắt.

Cô Leefolt ngó xuống con bé, rồi lúc lắc ngón tay. “Mae Mobley, con biết là con không được tự tiện trèo ra khỏi cũi cơ mà!”

Bé Con hết nhìn sang cánh cửa bố nó vừa đóng sập lại, rồi nhìn mẹ đang cau có với nó. Bé Con bé bỏng của tôi nuốt nước bọt, như thể đang cố hết sức để khỏi bật khóc.

Tôi hối hả bước qua cô Leefolt, đoạn bế bổng Bé Con lên, rủ rỉ, “Mình ra phòng khách chơi với bọn đồ chơi biết nói đi. Con lừa bảo gì ấy nhỉ?”

“Nó cứ trở dậy suốt. Sáng nay tôi đặt nó ngủ đến ba lần mà không xong.”

“Vì có người cần thay tã đây này. Eo ôiiii.”

Có vẻ hơi bẽ, cô Leefolt nói, “À, tôi không để ý...” nhưng mắt đã phóng qua cửa sổ dính chặt vào chiếc xe chở gỗ rồi.

Tôi đi vào nhà trong, lửa giận bốc lên bừng bừng khiến chân tôi dậm thình thịch. Bé Con đã nằm trên giường từ tám giờ tối qua, dĩ nhiên là nó cần thay tã rồi! Cô Leefolt thử ngồi trên đống cứt đái suốt mười hai giờ xem có dậy không!

Tôi đặt Bé Con lên bàn thay tã, cố ghìm cơn giận xuống. Bé Con ngước lên nhìn tôi chăm chú trong khi tôi cởi chiếc tã của nó ra. Rồi nó giơ bàn tay bé xíu lên, chạm vào miệng tôi thật khẽ.

“Mae Mo hư,” nó nói.

“Không, cưng à, con có hư đâu.” Tôi nói, tay vuốt lên tóc nó. “Con ngoan mà. Rất ngoan là đằng khác.”

* * *

Tôi sỐng trên đẠi lỘ Gessum, tôi đã thuê chỗ này từ năm 1942. Bạn có thể nói Gessum sở

hữu rất nhiều nét tính cách. Nhà cửa đều bé tí, nhưng sân trước mỗi nhà mỗi khác - có mảnh lúp xúp bụi rậm nhưng tịnh chẳng có ngọn cỏ nào, hệt như một ông già hói. Những mảnh khác lại đầy những khóm đỗ quyên cùng hoa hồng và thảm cỏ dày mượt. Còn sân nhà tôi ấy à, tôi đồ là ở tầm lưng chừng.

Tôi có vài bụi hoa trà đỏ trồng trước nhà. Bãi cỏ nhà tôi thì chỗ rậm chỗ thưa và vẫn còn một dải cỏ vàng hoe to đùng, nơi chiếc xe tải nhỏ của thằng Treelore từng đậu suốt ba tháng ròng sau vụ tai nạn. Tôi chẳng trồng cây gì. Nhưng sân sau thì trông chẳng khác nào vườn Địa đàng. Đó là chỗ cô hàng xóm của tôi, Ida Peek, trồng rau.

Sân sau nhà Ida thì thôi khỏi nói, ngổn ngang những là động cơ ô tô hỏng rồi tủ lạnh cũ và lốp xe vứt đi của chồng cô. Lúc nào anh ta cũng nói sẽ sửa nhưng chẳng bao giờ làm. Thế nên tôi bảo Ida sang sân nhà tôi trồng. Nhờ thế tôi khỏi phải lo dọn cây dọn cỏ, đã thế cô ấy còn cho tôi hái rau quả gì tùy thích nữa chứ, cũng đỡ được hai, ba đô-la một tuần cơ đấy. Những chỗ ăn không hết còn thừa, cô đem muối và cho tôi mấy lọ liền để dự trữ trong mùa đông. Lá củ cải xanh tươi, cà dái dê, đậu bắp, rồi đủ loại bầu bí. Tôi không biết cô làm cách nào để trừ sâu cho cà chua, ấy vậy mà cô làm được mới tài. Và rau lên tốt lắm.

Tối hôm đó, trời mưa như trút nước. Tôi mở một lọ bắp cải và cà chua Ida Peek tự muối ra ăn kèm lát bánh mỳ ngô cuối cùng còn sót lại. Sau đó tôi ngồi tính toán lại sổ sách vì vừa có hai sự thay đổi: giá vé xe buýt tăng lên năm mươi xu một lượt và tiền thuê căn nhà tôi ở tăng lên hai mươi chín đô-la một tháng. Tôi giúp việc cho cô Leefolt từ tám giờ sáng tới bốn giờ chiều, sáu ngày một tuần trừ thứ Bảy. Tôi được trả bốn mươi ba đô-la vào mỗi thứ Sáu, tổng cộng là 172 đô-la một tháng. Vậy là sau khi trả tiền điện, tiền nước, tiền gas, và tiền điện thoại, tôi còn lại mười ba đô-la và mười lăm xu một tuần để mua thực phẩm, may sửa quần áo, làm tóc, và đóng góp cho nhà thờ. Ấy là chưa kể tiền tem thư để thanh toán mấy thứ hóa đơn giờ đã là năm xu. Còn đôi giày tôi vẫn dùng khi đi làm thì mòn xơ mòn xác hết cả, trông như chúng sắp chết đói ấy. Một đôi giày mới có giá những bảy đô-la, nghĩa là tôi sẽ phải ăn bắp cải và cà chua muối tới khi biến thành ông Thỏ Br'er[(2)] mất thôi. Ơn Chúa vì còn có Ida Peek, không thì tôi chẳng có gì bỏ mồm cả.

Điện thoại reo inh ỏi làm tôi suýt nhảy dựng lên. Tôi còn chưa kịp chào hỏi gì đã nghe tiếng Minny xoa xỏa. Tối nay cô làm việc muộn.

"Cô Hilly sắp tống bà Walter vào trại dưỡng lão rồi. Cháu phải tìm việc khác thôi. Mà cô có biết bao giờ bà ta đi không? Tuần *sau*."

"Ôi *không*, Minny."

"Cháu cũng đã hỏi quanh, cháu gọi cho cả mười người rồi cơ. Nhưng chẳng ai thèm ừ hử gì cả."

Tôi rất buồn phải nói là mình không hề ngạc nhiên. "Sáng mai ta sẽ hỏi cô Leefolt ngay, xem cô ấy có biết ai cần người giúp việc không."

"Đợi cháu tí," Minny nói. Tôi nghe tiếng bà Walter nói và Minny cự lại, "Bà nghĩ tôi là cái gì hả? Tài xế chắc? Mưa gió thế này đừng hòng tôi đưa bà đi chơi hội nọ hội kia nhá."

Ngoài chuyện ăn cắp, thì cái vạ lớn nhất của những người làm nghề giúp việc là tật lắm mồm. May là cô ấy nấu nướng khéo, nhờ thế đôi khi cũng kéo lại được ít nhiều.

"Cháu đừng lo, Minny ạ. Chúng ta sẽ kiếm được cho cháu một người khác cũng điếc đặc, y như bà Walter ấy."

"Cô Hilly cũng có bóng gió chuyện muốn cháu về làm giúp cô ấy đấy."

"Gì cơ?" Tôi nói bằng giọng cứng rắn nhất có thể: "Cháu nghe đây, Minny, thà rằng chính tay ta nuôi cháu còn hơn để cháu đi giúp việc cho con rắn độc ấy."

"Cô nghĩ mình đang nói chuyện với ai thế, cô Aibileen? Một con khỉ chắc? Nếu cần cháu có

thể làm cho cả bọn KKK[3] cũng được. Mà cô thừa biết cháu thà chết chứ không thèm cướp việc của Yule May đâu."

"Ta xin lỗi, ta lỡ mồm." Hễ nhắc đến cô Hilly là tôi dễ mất bình tĩnh ghê lắm. "Ta sẽ gọi cho cô Caroline bên Honeysuckle, để xem cô ấy có biết ai không. Ta sẽ gọi cho cả bà Ruth nữa, bà ấy tốt lắm cơ, đến chết thôi. Hồi xưa sáng nào bà ấy cũng dọn dẹp nhà cửa sạch bong, tới mức ta chẳng còn việc gì mà làm ngoài bầu bạn với bà ấy. Chồng bà ấy chết vì bệnh ban đỏ thì phải."

"Cháu cảm ơn. Nào nào, bà Walter, ăn tí đậu xanh tôi xem nào." Minny chào rồi gác máy.

SÁNG hôm sau, chiếc xe tải chở gỗ màu xanh cũ kỹ lại đến. Tiếng đục tiếng búa đã nổi lên rầm rầm nhưng không thấy ông Leefolt hùng hổ đi quanh nhà nữa. Tôi đoán rằng ông đã biết mình thua keo này trước cả khi nó bắt đầu.

Cô Leefolt ngồi ở bàn bếp, bận áo choàng tắm thêu màu xanh lơ, cô đang dở cuộc điện thoại. Bé Con thì mặt nhoe nhoét mứt đỏ, đang ra sức bấu lấy gối mẹ để mẹ phải nhìn xuống.

"Chào Bé Con," tôi nói.

"Mẹ! Mẹ!" Nó kêu, rồi cố rướn người leo lên lòng cô Leefolt.

"Không, Mae Mobley." Cô Leefolt thúc khuỷu tay gạt nó xuống. "Mẹ đang nói chuyện điện thoại. Để mẹ yên."

"Mẹ, bế," Mae Mobley dũn dĩn và chìa hai tay ra với mẹ. "Bế Mae Mo đi."

"Suỵt," cô Leefolt lầm rầm.

Tôi chạy lại nhấc bổng Bé Con lên thật nhanh và cắp nó ra chỗ bồn rửa, nhưng nó vẫn nghển cổ lên, gào "Mẹ, mẹ," cố gắng thu hút sự chú ý của mẹ nó.

"Tớ nói y như cậu bảo ấy." Cô Leefolt gật gù với cái điện thoại. "Sau này chuyển đi, tớ sẽ tăng giá bán nhà lên."

"Nào nào, Bé Con. Cho tay vào đây này, vục hẳn xuống nước ấy."

Nhưng Bé Con vùng vẫy rất mạnh. Tôi cố gắng xát xà phòng vào tay nó nhưng nó trằn lên và trườn khỏi tay tôi. Nó chạy ngay đến chỗ mẹ ngồi, ngửa cổ lên và túm lấy dây điện thoại rồi mắm môi mắm lợi giật xuống. Ông nghe điện thoại trượt khỏi tay cô Leefolt rơi độp xuống đất.

"Mae Mobley!" Tôi kêu lên.

Tôi cuống quít chạy lại với nó nhưng cô Leefolt đã đến trước. Môi cô vén lên, hàm răng chìa ra trong một nụ cười rùng rợn. Đoạn cô Leefolt ra sức phát đen đét vào bụng chân trần của Bé Con, tôi nghe mà rủn cả người.

Rồi cô túm lấy tay Mae Mobley mà giật và gằn từng tiếng. "Mày còn động vào cái điện thoại lần nữa thì chớ chết nghe chưa, Mae Mobley!" Cô gào lên. "Aibileen, tôi đã bảo vú bao nhiêu lần là phải giữ nó khi tôi đang nghe điện thoại rồi!"

"Tôi xin lỗi," tôi nói và bế Mae Mobley lên, cố ôm chặt nó vào lòng, nhưng nó giãy giụa, mặt đỏ gay lên và nó cào cấu tôi.

"Thôi nào, Bé Con, không sao đâu, mọi việc..."

Mae Mobley nhăn nhó với tôi và ngoái cổ lại rồi *bốp!* Tay nó đập trúng tai tôi đau điếng.

Cô Leefolt chỉ ra cửa, miệng rít lên, "Aibileen, cả hai biến ra *ngoài* ngay đi."

Tôi bế nó ra khỏi bếp. Tôi giận cô Leefolt đến run người, giận đến răng cắn dập cả lưỡi. Nếu cô ả ngu độn đó chịu để mắt tới con mình một chút thì đã chẳng đến nông nỗi này! Khi hai bác cháu vào tới phòng Mae Mobley, tôi ngồi xuống chiếc ghế bập bênh. Con bé gục lên vai tôi khóc nức nở và tôi xoa xoa lưng nó, mừng vì nó không nhìn thấy cơn giận bừng bừng trên mặt tôi lúc

ấy. Tôi không muốn nó nghĩ là lỗi tại nó.

"Con có sao không, Bé Con?" Tôi thì thầm. Tai tôi vẫn còn đau vì cú đấm của nó. Tôi mừng vì nó đánh tôi chứ không phải mẹ nó, vì tôi không biết mụ đàn bà đó sẽ làm gì với nó nữa. Tôi cúi xuống và nhìn thấy mấy vết ngón tay đỏ tấy còn in hằn trên bụng chân nó.

"Bác đây, cưng à, Aibee đây," tôi đu đưa và dỗ dành, đu đưa và dỗ dành.

Nhưng Bé Con, nó cứ thút thít mãi không thôi.

CHỪNG TỚI BỮA TRƯA, khi tivi phát bộ phim tôi hay xem, bên ngoài nhà để xe lại yên ắng. Mae Mobley ngồi trên lòng tôi và giúp tôi tước xơ quả đậu. Có vẻ nó vẫn bịu xịu vì chuyện hồi sáng. Tôi đồ rằng mình cũng thế, nhưng tôi đã nén nó thật sâu, xuống một nơi mà tôi không còn phải bận tâm đến nữa.

Chúng tôi vào bếp và tôi làm cho nó một chiếc sandwich kẹp xúc xích thái lát. Trên đường xe đi vào nhà, hai người thợ đang ngồi trong xe tải ăn trưa. Tôi mừng vì được yên ổn một mình. Tôi mỉm cười với Bé Con, rồi cho nó một quả dâu, may mà tôi có mặt ở đây khi có chuyện rắc rối với mẹ nó. Tôi không dám nghĩ tiếp những gì sẽ xảy ra nếu không có tôi. Con bé nhét cả quả dâu vào ngậm phồng cả mồm và cười đáp lại. Tôi nghĩ nó cũng cảm thấy thế.

Cô Leefolt không có ở đây nên tôi chợt nghĩ có lẽ nên gọi cho Minny theo số nhà bà Walter, để xem cô đã kiếm được việc mới chưa. Nhưng tôi chưa kịp nhấc máy thì có tiếng gõ cửa sau nhà. Tôi mở ra thì thấy một người thợ đứng đó. Ông ta già lắm rồi. Bộ đồ bảo hộ lao động trùm lên chiếc áo sơ mi cổ trắng.

"Chào chị. Phiền chị cho tôi xin ít nước được không?" Ông ta hỏi. Tôi không nhận ra ông ta. Chắc dân ở mạn phía Nam thị trấn.

"Được chứ," tôi đáp.

Tôi lấy một chiếc cốc giấy trên chạn xuống. Trên cốc có in chữ chúc mừng sinh nhật xanh đỏ, cái này dùng hồi Mae Mobley lên hai tuổi. Tôi biết cô Leefolt sẽ không muốn tôi cho ông ta dùng cốc thủy tinh của nhà.

Ông ta tu một hơi dài và đưa trả tôi chiếc cốc. Khuôn mặt ông lộ vẻ mệt mỏi rã rời. Dường như đôi mắt ánh lên nét gì đó cô độc.

"Công việc sao rồi bác?" Tôi hỏi.

"Bọn tôi vẫn đang làm," ông đáp. "Vẫn chưa có nước. Chắc chúng tôi phải lắp một đường ống chạy từ ngoài đường cái vào."

"Anh chàng kia có cần uống ít nước không?" Tôi hỏi.

"Được vậy thì tốt quá." Ông ta gật đầu và tôi lại đi lấy nước cho anh bạn ông vào chính cái cốc nom rõ buồn cười đó bằng vòi ở bồn rửa.

Nhưng ông ta chưa đem nước cho bạn ngay.

"Tôi xin lỗi," ông nói, "nhưng..." Ông đứng đó một lúc, mắt nhìn chằm chằm xuống chân. "Tôi đi giải ở đâu được ạ?"

Ông ngước lên và tôi nhìn ông, trong chừng một phút chúng tôi chỉ nhìn nhau. Ý tôi là, chuyện đó ngồ ngộ sao ấy. Không phải ngộ kiểu nghe xong ai cũng phá ra cười mà là kiểu bạn chỉ nghĩ thầm trong bụng: Hở. Chúng tôi đứng ở đây, tại ngôi nhà có tới hai phòng vệ sinh và một phòng khác đang xây dở, ấy vậy mà vẫn chẳng có chỗ nào để cho người đàn ông này xử lý việc riêng của mình.

"Ờ thì..." tôi chưa bao giờ rơi vào cảnh như thế này. Thằng bé Robert vẫn dọn vườn hai

tuần một lần ấy, tôi đoán nó thường đi tiểu trước khi đến đây. Còn người này, ông ấy đã già rồi. Hai bàn tay đã nhăn nheo hết cả. Bảy mươi năm lo nghĩ đã vạch biết bao nhiêu đường ngang dọc lên mặt ông, trông chẳng khác gì cái bản đồ.

"Tôi e là bác phải đi vào mấy bụi cây sau nhà ấy," tôi nghe tiếng mình nói, nhưng ước sao đó không phải là mình. "Đằng ấy có con chó đấy, nhưng nó không cắn đâu.

"Vâng," ông nói. "Cám ơn chị."

Tôi nhìn ông chậm chạp quay về cùng cốc nước cho anh bạn trên tay.

Tiếng đập gõ và đào xới lại vang lên đến hết buổi chiều hôm ấy.

SuỐt cẢ ngày hôm sau, họ lại miệt mài đập và đào ở sân trước. Tôi không hỏi cô Leefolt câu nào và cô Leefolt cũng chẳng buồn giải thích lấy một lời, chỉ thỉnh thoảng ngó ra cửa hậu để săm soi xem công việc đến đâu.

Tới ba giờ chiều thì âm thanh ồn ào im hẳn và hai người đàn ông lên xe tải ra về. Cô Leefolt nhìn họ lái xe đi khuất, thở phào một cái, rồi lấy ô tô và đi làm những việc cô vẫn thường làm khi không phải lo lắng về những người da màu lảng vảng quanh nhà.

Một lúc sau, chuông điện thoại reo.

"Cô Leef..."

"Mụ ta rêu rao với khắp cả thị trấn cháu là con ăn cắp! Thế nên cháu mới không kiếm được việc gì! Mụ phù thủy đó đã biến cháu thành Con hầu tội lỗi lắm mồm của quận Hinds rồi!"

"Nào nào, Minny, bình tĩnh đã cháu..."

"Sáng nay trước khi đi làm, cháu qua nhà bà Renfroe bên khu Sycamore và sém bị tống ra khỏi cửa. Bà ấy nói mụ Hilly kể hết chuyện về cháu rồi, bảo là ai cũng biết cháu đã ăn trộm một cái giá nến ở nhà bà Walter!"

Tôi có thể nghe được tay Minny siết chặt lên ống nghe điện thoại, cứ như đang gồng sức để bóp vụn nó ra vậy. Tôi loáng thoáng thấy có tiếng Kindra la hét và tự hỏi sao giờ này Minny đã ở nhà rồi. Bình thường phải tới bốn giờ chiều cô mới về cơ.

"Cháu có làm gì ngoài việc chăm bẵm bà già đó đâu!"

"Minny, ta biết cháu là đứa thật thà. Đến Chúa cũng biết vậy mà."

Giọng cô nhỏ lại, vo ve như ong trong tổ. "Khi cháu đến nhà bà Walter, mụ Hilly đã ở đấy rồi, mụ ta cố dúi cho cháu hai mươi đô-la và bảo, 'Cầm lấy đi. Tôi biết chị cần món tiền này đấy,' suýt nữa thì cháu nhổ vào mặt mụ. Nhưng cháu thèm vào làm thế." Cô hổn hển nói, "Cháu làm chuyện còn *ghê hơn* cơ."

"Cháu làm gì?"

"Không nói đâu. Cháu sẽ không nói với ai về cái bánh đó đâu. Nhưng cháu đã cho mụ thứ mụ đáng phải nhận!" Giọng cô giờ đã biến thành tiếng rền rĩ và tôi cảm thấy một nỗi sợ hãi lạnh lẽo ghê người, chẳng có trò gì qua nổi mắt cô Hilly đâu. "Cháu không kiếm được việc nào khác nữa rồi, Leroy giết cháu mất..."

Kindra bắt đầu khóc ầm lên. Minny dập máy mà không chào hỏi gì. Tôi chẳng hiểu cô nói gì về cái bánh cả. Nhưng trời thần ơi, với tính tình Minny như thế, ắt đó chẳng phải thứ gì tốt lành đâu.

TỐI HÔM ĐÓ, tôi hái một cây rau sâm đất và một quả cà chua từ vườn của Ida, rồi rán ít thịt muối, quấy thêm nước sốt để chấm bánh quy. Mớ tóc giả của tôi đã được chải lại và tôi đội nó

lên đầu, lọn tóc quấn lô màu hồng, tôi cũng vừa xịt cả keo Good Nuff. Cả chiều nay tôi cứ lo đứng lo ngồi vì Minny. Chắc tôi phải đẩy hết chuyện đó ra khỏi đầu nếu muốn chợp mắt được chút đỉnh đêm nay.

Tôi dọn bàn để ăn, rồi bật chiếc đài nhỏ trong bếp lên. Thằng bé Stevie Wonder đang hát bài "Fingertips." Là người da màu có lẽ chẳng nhằm nhò gì với nó. Nó mới mười hai tuổi, mắt thì mù, thế mà đã có bài hát được phát trên đài rồi. Nghe hết bài, tôi bỏ kênh truyền giáo của Cha Green và dừng ở kênh WBLA. Họ đang chơi nhạc blue kiểu những quán rượu dọc đường thường chơi.

Tôi thích chìm trong thứ âm thanh đượm mùi khói thuốc và rượu mạnh ấy khi trời về đêm. Nó khiến tôi có cảm giác ngôi nhà này đầy chật người. Tôi hầu như nhìn thấy họ, lắc lư nhún nhảy trong gian bếp nhỏ của tôi, buông mình theo tiếng nhạc. Tôi tắt đèn trần đi, giả bộ như chúng tôi đang ngồi trong quán rượu The Raven. Quán kê những chiếc bàn nhỏ xinh có đèn chụp màu đỏ. Đang độ tháng Năm, tháng Sáu, tiết trời ấm áp. Chồng tôi, Clyde, nở nụ cười rạng rỡ phô hàm răng trắng lóa và hỏi, *Em yêu, uống chút gì nhé?* Và tôi đáp, *Một ly Black Mary không đá* rồi bật cười với chính mình, ngồi trong căn bếp này mà mơ mộng hão huyền, bởi thứ rượu mạnh nhất tôi từng nếm qua chỉ là Nehi tím mà thôi.

Trên đài, Memphis Minny bắt đầu cất tiếng hát, rằng thịt nạc khó rán cũng như tình yêu chẳng bền. Đôi lúc, tôi chợt nghĩ có lẽ mình nên kiếm một người đàn ông khác, ai đó ở nhà thờ tôi thường đến chẳng hạn. Vấn đề là, so với tình yêu vô bờ tôi dành cho Chúa, đám đàn ông đi nhà thờ sẽ chẳng đời nào hy sinh cho tôi nhiều đến thế. Kiểu đàn ông tôi thích không phải là loại người sẽ còn ở lại sau khi đã tiêu tán hết tiền của của bạn. Tôi đã mắc sai lầm ấy hai chục năm trước đây. Khi lão Clyde chồng tôi bỏ tôi theo con ranh mất nết hư hỏng đằng mạn phố Farish, thấy bảo tên nó là Cocoa thì phải, tôi đã tự nhủ mình không bao giờ nên dây vào những chuyện như thế nữa.

Bên ngoài bỗng có tiếng mèo gào réo, đưa tôi trở lại với căn bếp lạnh lẽo. Tôi tắt đài đi và bật đèn lên, rồi lục tìm cuốn sổ cầu nguyện trong túi xách, sổ cầu nguyện của tôi chỉ là một quyển vở bìa xanh tôi mua ở cửa hàng Ben Franklin, tôi dùng bút chì để có thể tẩy đi tới khi nào lời cầu nguyện linh ứng thì thôi. Tôi bắt đầu viết những lời cầu nguyện của mình từ hồi còn học trung học. Khi tôi báo với cô giáo dạy lớp Bảy rằng mình sẽ không đến trường nữa vì phải ở nhà phụ việc cho mẹ, cô Ross đã suýt bật khóc.

"Aibileen, con là đứa sáng dạ nhất lớp đấy," cô bảo. "Còn cách duy nhất giúp con giữ được trí óc sắc bén là đọc *và viết* hàng ngày."

Vì thế tôi bắt đầu viết ra những lời cầu nguyện của mình, thay vì chỉ nói mồm. Song kể từ hồi đó, chẳng còn ai khen tôi sáng dạ nữa.

Tôi lật từng trang sổ để xem tối nay phải cầu cho những ai. Đã vài lần trong tuần này, tôi tính có khi nên thêm cô Skeeter vào danh sách của mình, dù cũng không rõ vì lý do gì. Lúc nào cô cũng vui vẻ hòa nhã với tôi mỗi khi tới chơi. Nó khiến tôi thấp thỏm song cũng tò mò không hiểu cô đang định hỏi tôi điều gì khi ở trong bếp nhà cô Leefolt, về việc liệu tôi có muốn thay đổi mọi thứ không. Ấy là chưa kể cô còn hỏi tôi chỗ ở của Constantine, bảo mẫu của cô trước kia. Tôi biết hết chuyện xảy ra giữa Constantine và mẹ cô Skeeter nhưng đời nào tôi dám kể cho cô hay.

Nhưng chỉ hiềm nỗi, nếu tôi bắt đầu cầu nguvện cho cô Skeeter, tôi biết cuộc nói chuyện đó sẽ tiếp diễn trong lần sau tôi gặp cô. Và cả lần sau và sau nữa. Bởi đó là sức mạnh của cầu

nguyện. Như điện ấy, nó làm mọi thứ vận động. Còn chuyện cái nhà vệ sinh nữa chứ, đó chẳng phải thứ tôi thực sự muốn bàn đến.

Tôi lướt qua danh sách cầu nguyện một lượt. Mae Mobley của tôi xếp số một, rồi đến Fanny Lou ở nhà thờ đang bị bệnh thấp khớp. Hai em gái Inez và Mable của tôi ở Port Gibson, chúng nó có tới mười tám đứa con lít nhít và sáu đứa đang mắc cúm. Khi danh sách còn thưa, tôi cho thêm cả ông già da trắng rách rưới hôi hám sống phía sau cửa hàng thức ăn gia súc, ông ta bị ngớ ngẩn vì uống nhầm xi đánh giày. Song tối nay danh sách đã khá dài.

Tôi ngồi nhẩm tính xem nên lấy ai để chốt danh sách. Bertrina Bessemer chăng?! Ai cũng biết bao năm nay Bertrina và tôi không thèm nhìn mặt nhau từ khi cô ta gọi tôi là con mọi đen ngu xuẩn vì đã lấy Clyde.

"Minny này," tôi hỏi hôm Chủ nhật tuần trước, "sao Bertrina lại nhờ ta cầu nguyện cho ả?"

Chúng tôi đang đi bộ về nhà sau một giờ nghe giảng đạo. Minny đáp, "Người ta đồn cô có năng lực đặc biệt, cô cầu nguyện bao giờ cũng linh nghiệm hơn những người khác."

"Gì cơ?"

"Eudora Green ấy, hồi bị vỡ xương chậu được vào danh sách của cô, mất có một tuần đã đi lại được. Isaiah rơi từ xe tải chở bông xuống đất, tối hôm đấy vào danh sách, sáng hôm sau đã đến xưởng như thường rồi."

Nghe xong tôi bỗng nghĩ, thảo nào mình chưa bao giờ có cơ hội cầu nguyện cho Treelore. Có lẽ đó là lý do vì sao Chúa gọi nó đi sớm thế. Chắc Ngài chẳng muốn phải đôi co với tôi.

"Snuff Washington," Minny tiếp, "Lolly Jackson nữa - ối giời, Lolly được vào danh sách của cô mà chỉ hai ngày sau đã bỏ xe lăn đứng bật dậy cứ như vừa được chạm vào Đức Chúa Jesus ấy. Ai ở cái quận Hinds này chả biết chuyện đó."

"Nhưng có phải nhờ ta đâu," tôi kêu. "Chỉ là cầu nguyện thôi mà."

"Còn Bertrina..." Minny bắt đầu cười sằng sặc, "Cô có biết Cocoa, con ranh đã bỏ bùa Clyde không?"

"Hừ. Ta quên thế nào được."

"Một tuần sau khi Clyde bỏ cô, cháu nghe nói Cocoa thức dậy với cái cửa mình bốc mùi tởm lợm như sò thối. Đến ba tháng sau vẫn không đỡ. Bertrina ấy, bà ta là bạn thân của Cocoa. Bà ta *biết* lời cầu nguyện của cô rất linh nghiệm."

Miệng tôi há hốc. Sao bao lâu nay cô ấy chưa từng nói cho tôi hay? "Cháu bảo mọi người nghĩ ta có phép ấy à?"

"Cháu sợ nếu nói ra sẽ làm cô lo. Họ chỉ nghĩ rằng cô có mối liên hệ tốt hơn hết thảy mọi người thôi. Chúng ta đều là những con chiên kính Chúa cả, nhưng cô ấy, lời của cô mới lọt tai Ngài."

Bình trà sôi sùng sục trên bếp, đưa tôi về với thực tại. Trời thần ơi, tôi đồ rằng mình cứ cho cô Skeeter vào danh sách đi, nhưng vì cớ gì thì tôi cũng chịu. Nó lại nhắc tôi nhớ tới thứ mà tôi chẳng muốn nghĩ đến, rằng cô Leefolt đang xây riêng cho tôi một cái nhà vệ sinh vì nghĩ tôi mang đầy mầm bệnh và vi trùng. Và cô Skeeter đã hỏi liệu tôi có muốn thay đổi mọi thứ hay không, cứ như thay đổi quận Jackson, bang Mississippi này chả khác gì thay một cái bóng đèn cháy ấy.

Tôi đang tướC xơ đỖ trong bếp nhà cô Leefolt thì chuông điện thoại reo ầm ĩ. Tôi mong đó là Minny gọi báo đã tìm được việc mới. Tôi đã gọi khắp lượt những người tôi từng giúp việc và

ai cũng nói cùng một câu: "Chúng tôi không cần thuê người." Nhưng thực ra ý họ là: "Chúng tôi không thuê Minny."

Mặc dù Minny đã kết thúc ngày công cuối cùng từ cách đây ba hôm, song tối qua bà Walter đã thậm thụt gọi cho Minny, nhắn cô hôm nay ghé chơi vì nhà cửa giờ quạnh quẽ quá, cũng bởi cô Hilly đã cho người dọn gần hết đồ đạc đi rồi mà. Tôi vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra giữa Minny và cô Hilly. Tôi đồ rằng mình cũng không thực lòng muốn biết.

"Nhà Leefolt đây."

"Ừm, chào chị. Tôi là..." Người phụ nữ ngừng lời, rồi dọn giọng. "Xin chào. Chị làm ơn cho tối gặp Elizabeth Leer-folt được không?"

"Cô Leefolt không có ở nhà. Cô có nhắn lại gì không?"

"Ô," người phụ nữ thốt lên, giọng có vẻ chưng hửng.

"Xin hỏi ai đang gọi đấy ạ?"

"Tôi là... Celia Foote. Chồng tôi cho tôi số điện thoại ở đây chứ tôi không quen Elizabeth, nhưng... ờ, anh ấy nói cô Leefolt thông thạo mọi việc liên quan đến Ngày hội Thiện nguyện vì trẻ em và Hội phụ nữ." Tôi đã nghe cái tên này rồi, nhưng ở đâu thì chịu. Tiếng người phụ nữ này nói nghe như bọn con gái nhà quê chân lấm tay bùn ở mấy vùng nông thôn hẻo lánh ấy. Được cái giọng cô rất êm ái, cao nữa. Dầu vậy âm điệu chẳng giống các bà các cô ở vùng này tí nào.

"Tôi sẽ nhắn cô ấy như thế," tôi nói. "Số điện thoại nhà cô."

"Tôi cũng mới chuyển đến và, ờ, thật ra không phải thế, tôi sống ở đây cũng đã khá lâu, trời, phải được một năm rồi. Nhưng tôi chẳng quen ai cả. Tôi... tôi không hay ra ngoài lắm."

Cô lại dặng hắng và tôi ngạc nhiên không hiểu cô phân bua với tôi làm gì. Tôi chỉ là người hầu kẻ ở, nói chuyện với tôi đâu thể giúp cô có thêm bè bạn.

"Tôi nghĩ có khi tôi có thể làm gì đó giúp cho Ngày hội Thiện nguyện vì trẻ em ngay tại nhà," cô nói.

Lúc này tôi bỗng nhớ ra. Đây chính là người mà cô Leefolt và cô Hilly vẫn ra sức dè bỉu chỉ vì đã lấy anh bạn trai cũ của cô Hilly.

"Tôi sẽ nhắn lại cho cô Leefolt. Cô vừa nói số nhà cô là bao nhiêu ấy nhỉ?"

"Ừm, nhưng tôi đang vội đi chợ. Ô, có khi tôi nên ngồi nhà đợi vậy."

"Nếu cô Leefolt gọi mà không gặp được cô, thế nào cũng nhắn qua người giúp việc mà."

"Tôi có ai giúp việc đâu. Thực ra, tôi đang tính hỏi cô Leefolt cả chuyện đó nữa, không rõ cô ấy có biết người nào tốt không."

"Cô đang tìm người giúp việc?"

"Tôi đang bấn quá, chẳng biết có kiếm được ai chịu sang tận bên quận Madison này không."

Ái chà, sao khéo thế. "Tôi biết một người tốt lắm. Cô ấy nấu ăn ngon nổi tiếng, chăm trẻ con cũng khéo nữa. Cô ấy có cả xe riêng để tự tới nhà cô đấy."

"Ồ, ừm... tôi vẫn muốn hỏi ý kiến Elizabeth cơ. Tôi đã đọc cho chị số điện thoại nhà tôi chưa nhỉ?"

"Chưa, thưa cô," tôi thở dài. "Cô đọc đi." Đời nào cô Leefolt chịu tiến cử Minny, nhất là sau những chuyện cô Hilly đã thêu dệt như thế.

Cô Celia đọc, "Bà Johnny Foote, Emerson hai-sáu-không-sáu-không-chín."

Tôi cố vớt vát, "Còn tên cô giúp việc là Minny, số của cô ấy là Lakewood tám-bốn-bốn-ba-

hai. Cô ghi được chưa?" Bé Con túm gấu váy của tôi giật khẽ, kêu "Bụng đau í," và lấy tay xoa xoa bụng.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu, tôi vội nói, "Gượm đã, sao vậy thưa cô Leefolt? À vâng, để tôi bảo cô ấy." Tôi đưa điện thoại lên miệng và nói, "Cô Celia, cô Leefolt mới vào nhà, nói là đang không được khỏe, nhưng báo cô cứ gọi cho Minny đi. Cô ấy còn nói sẽ gọi lại cho cô ngay nếu cần giúp gì cho Ngày hội Thiện nguyện."

"Ôi! Chị nói giúp là tôi cảm ơn nhé. Mong là chị ấy sẽ chóng khỏe và cứ gọi cho tôi bất cứ khi nào nhé."

"Nhớ là Minny Jackson, Lakewood tám-bốn-bốn-ba-hai cô nhé. Đợi đã, sao ạ?" Tôi thò tay nhón một cái bánh quy rồi đưa cho Mae Mobley, trong lòng dội lên cảm giác phấn khích vì sự ranh mãnh trong con người mình. Tôi đang nói dối mà chẳng mảy may động tâm.

Tôi thẽ thọt bảo cô Celia Foote, "Cô Leefolt dặn cô đừng nói với ai là chính cô ấy đã giới thiệu Minny vì các bạn của cô ấy đều muốn thuê Minny, nếu biết cô ấy giấm Minny cho người khác, họ sẽ giận lắm đấy."

"Tôi hứa không hé miệng nếu cô ấy cũng đừng làm lộ bí mật của tôi. Tôi không muốn chồng tôi biết tôi đang tìm người giúp việc."

Chà chà, nếu như thế còn chưa phải là hoàn hảo thì tôi chẳng còn biết thế nào mới là hoàn hảo nữa.

Ngay khi hai bên dập máy, tôi hối hả quay số nhà Minny nhanh hết mức có thể. Nhưng tôi chưa kịp trở tay thì cô Leefolt đã đẩy cửa bước vào.

Tình hình gay go đây. Tôi cho cô Celia số điện thoại nhà Minny, nhưng hôm nay Minny lại đi làm vì bà Walter đang buồn. Thế nên nếu cô Celia gọi, Leroy sẽ cho số nhà bà Walter, anh ta vốn đần mà. Nếu bà Walter nghe điện thoại khi cô Celia gọi đến thì mọi việc sẽ vỡ lở hết. Bà Walter sẽ bô bô với cô ấy tất cả những gì cô Hilly đã đi rêu rao khắp nơi. Tôi phải báo cho Minny hoặc Leroy trước khi quá muộn mới được.

Cô Leefolt trở vào phòng ngủ và, như tôi đã lường trước, việc đầu tiên cô làm là ôm lấy cái điện thoại. Đầu tiên cô ta gọi cho cô Hilly. Rồi đến thợ làm đầu. Rồi gọi đến cửa hàng để hỏi một món quà cưới, và nói, nói, nói, liên hồi kỳ trận. Vừa gác máy, cô đã bước ra ngoài và hỏi tuần này họ sẽ được ăn gì cho bữa tối. Tôi rút cuốn sổ ra và điểm qua danh sách một lượt. Không, cô chẳng muốn dùng món cốt lết. Cô đang cố ép chồng giảm bớt mấy thức ấy đi. Cô muốn dùng thịt bò rán và salad rau củ. Và tôi thử tính xem mấy cái bánh trứng đường kia chứa bao nhiêu calo? Và không được cho Mae Mobley ăn bánh quy nữa vì nó béo quá rồi và... và... và...

Trời thần ơi. Một cô ả chẳng bao giờ nói gì tử tế với tôi ngoài sai làm cái này đi và dùng cái phòng vệ sinh kia đi, sao bỗng dưng hôm nay lại nói chuyện cứ như tôi là bạn thân thiết nhất đời của mình vậy. Mae Mobley đang nhảy nhót rối rít, cố bắt mẹ để ý đến mình. Và đúng lúc cô Leefolt chuẩn bị cúi xuống nhìn nó, thì bụp! Cô Leefolt vội vã chạy ra cửa vì quên mất còn mấy việc vặt chưa kịp làm, tới lúc đó là đã mất toi một tiếng đồng hồ quý giá của tôi rồi.

Tôi cuống quít huy động tất cả các ngón tay để nhấn số cho kịp.

"Minny! Ta tìm được một việc rồi đấy. Nhưng cháu phải nghe điện thoại..."

"Cô ấy gọi rồi." Giọng Minny lạnh tanh. "Leroy cho cô ấy số."

"Và bà Walter đã nghe máy," tôi thốt lên.

"Một bà già điếc lòi như thế mà bỗng dưng hôm nay lại cứ như được Chúa ban phước ấy, bà

ta đã nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Cháu còn mải ra ra vào vào bếp, có để ý gì đâu, nhưng sau cháu nghe nhắc đến tên mình. Rồi Leroy gọi sang, lúc đấy cháu mới biết." Minny nói như đã kiệt sức, mà cô là kiểu người có bao giờ biết đến mệt mỏi là gì.

"Ừm. Có khi bà Walter không đả động gì đến những chuyện bịa đặt cô Hilly đã nói thì sao. Biết đâu đấy." Song đến tôi cũng chẳng ngốc tới mức tin vào chuyện này.

"Kể cả thế thì bà Walter cũng đã biết hết chuyện cháu trả đũa cô Hilly rồi. Cô không biết việc Kinh tởm Khủng khiếp cháu đã làm đâu. Cháu cũng chẳng muốn cô biết. Cháu dám chắc bà Walter đã bảo cô kia cháu là đồ quỷ cái rồi." Giọng Minny rời rạc, nghe như máy thu âm bị rè.

"Ta xin lỗi. Giá mà ta gọi cho cháu sớm hơn, có lẽ cháu đã kịp nghe cuộc điện thoại đó rồi."

"Cô đã làm hết sức mình rồi. Chẳng ai giúp được cháu nữa đâu."

"Ta sẽ cầu nguyện cho cháu."

"Cháu cảm ơn," Minny nói, rồi giọng cô vỡ ra, "Cháu cảm ơn cô vì đã cố giúp cháu."

Chúng tôi gác máy và tôi đi lau dọn nhà cửa. Âm thanh giọng nói của Minny khiến tôi rùng mình.

Cô luôn là người phụ nữ mạnh mẽ, luôn chiến đấu. Sau khi thằng Treelore mất, cô mang thức ăn đến cho tôi đều đặn mỗi tối trong suốt ba tháng ròng. Và ngày nào cô cũng nói, "Đừng nhé, cô không được bỏ cháu bơ vơ trên cõi đời khốn khổ này đấy," nhưng tôi phải thú thật là lúc ấy tôi đã quyết lắm rồi.

Tôi đã thắt xong nút dây treo cổ khi Minny tìm thấy nó. Sợi thừng là của thằng Treelore, hồi xưa nó dùng trong bài nghiên cứu khoa học về ròng rọc và vòng đai. Tôi không rõ mình có dùng đến nó không, tôi biết đó là một tội ác chống lại Chúa, nhưng đầu óc tôi không còn tỉnh táo nữa rồi. Song Minny chẳng hỏi han câu nào hết, cô chỉ lôi sợi dây ra khỏi gậm giường, cho vào thùng rác và bê ra ngoài đường. Khi quay trở lại, cô xoa tay như thể vừa dọn dẹp nhà cửa xong như thường lệ. Minny vốn cứng rắn nhưng giờ đây cô có vẻ suy sụp lắm. Tôi bỗng nghĩ có khi tối nay nên kiểm tra gầm giường nhà cô.

Tôi đặt xuống đất cái xô đầy những nước rửa Sunshine mà các bà các cô trên ti vi vẫn cười rạng rỡ khi nói về nó. Tôi phải ngồi nghỉ một lúc mới được. Mae Mobley ôm bụng chạy tới, nhõng nhẽo, "Bác làm nó hết đau đi."

Con bé áp mặt lên chân tôi, Tôi vuốt ve mái tóc của nó cho tới khi nó ầm ừ khe khẽ như một con mèo, cảm nhận tình yêu thương ấm áp từ bàn tay tôi. Và tôi nghĩ về tất cả bạn bè của mình, những gì họ đã làm cho tôi. Những gì họ vẫn làm mỗi ngày cho những phụ nữ da trắng họ đang giúp việc. Nỗi đau trong giọng nói của Minny. Treelore nằm dưới ba tấc đất lạnh lẽo. Tôi nhìn xuống Bé Con, tận đáy lòng mình, tôi biết tôi không thể ngăn nó trở thành một người như mẹ nó. Và tất cả những suy nghĩ rối rắm ấy cuộn lên trong tôi. Tôi nhắm mắt lại và lẩm nhẩm đọc những lời cầu nguyện trước Chúa. Nhưng nó không giúp tôi cảm thấy thanh thản hơn.

Xin Chúa giúp tôi, tôi phải làm gì đó mới được.

BÉ con ôm cỨng lẤy chân tôi cả buổi chiều hôm đó đến nỗi tôi suýt ngã mấy lần. Tôi cũng chẳng lấy thế làm phiền. Từ sáng tới giờ cô Leefolt chưa nói câu nào với tôi hay Mae Mobley. Cô còn bận bịu với cái máy khâu trong phòng ngủ. Cô đang may vải phủ để cố che đi thứ gì đó cô không thấy ưa mắt trong căn nhà này.

Một lúc sau tôi và Mae Mobley kéo nhau vào phòng khách như thường lệ. Tôi còn cả đống áo sơ mi của ông Leefolt phải ủi, ủi xong tôi sẽ làm món thịt om. Tôi đã cọ phòng vệ sinh, thay

ga giường, hút bụi thảm xong xuôi. Tôi cố gắng kết thúc công việc sớm để tôi và Bé Con còn có chút thời gian chơi với nhau.

Cô Leefolt bước vào và nhìn tôi ủi quần áo. Cô làm như vậy mấy lần liền. Cau mày và nhìn ngó. Rồi cô mỉm cười rất nhanh khi tôi đưa mắt nhìn lên. Cô lấy tay vuốt ngược mái tóc, cố đánh cho bồng lên.

"Aibileen, tôi có một bất ngờ dành cho vú đây."

Giờ cô nở nụ cười hết cỡ. Chỉ có môi cười mà thôi, chẳng hở tí răng nào, kiểu cười đó bạn phải nhìn mới biết. "Ông Leefolt và tôi đã quyết định xây riêng cho vú một phòng vệ sinh." Cô vỗ tay, rồi hất hàm về phía tôi. "Ở ngay ngoài gara kia kìa."

"Vâng, thưa cô." Cô ta nghĩ suốt thời gian qua tôi ở đâu kia chứ?

"Thế nên, từ nay trở đi, thay vì phải dùng phòng vệ sinh cho khách, vú có thể dùng phòng của riêng mình ngay ngoài kia. Tuyệt chứ hả?"

"Vâng, thưa cô." Tôi vẫn cắm cúi ủi đồ. Tivi đang bật và chương trình ưa thích của tôi đã bắt đầu lên hình. Dẫu vậy cô ta cứ đứng nguyên ở đó mà nhìn tôi chòng chọc.

"Vậy vú sẽ dùng phòng vệ sinh ngoài gara, rõ chưa?"

Tôi không nhìn cô ta. Chẳng phải tôi đang giở quẻ hay gì, nhưng cô ta nói thế là đủ lắm rồi.

"Vú không muốn lấy ít khăn giấy mà ra ngoài kia dùng thử à?"

"Cô Leefolt, tôi chưa cần phải đi ngay lúc này mà."

Mae Mobley đứng ở cũi chỉ tay về phía tôi, "Cho Mae Mo nước quả?"

"Để bác lấy nước quả cho con," tôi nói.

"Ồ" Cô Leefolt liếm môi mấy lần. "Nhưng khi nào phải đi, vú nhớ ra sau nhà và dùng phòng đó nhé, ý tôi là... chỉ phòng đó thôi, hiểu chưa?"

Cô Leefolt trang điểm rất dày, những lớp bự phấn tựa như kem lỏng. Lớp trang điểm vàng vàng ấy tràn qua cả môi cô, nhìn qua người ta phải tưởng cô không có mồm. Tôi bèn nói điều mà tôi biết cô đang chờ nghe: "Từ nay tôi sẽ chỉ dùng nhà vệ sinh cho người da màu thôi. Rồi tôi sẽ dùng Clorox tẩy lại hai nhà vệ sinh kia thật kỹ."

"À, cũng chẳng vội gì. Trong hôm nay vú làm lúc nào cũng được."

Song với cái cách đứng mân mê chiếc nhẫn cưới trên tay, cô thực sự muốn bảo tôi dậy mà đi làm ngay đi.

Tôi chậm chạp đặt chiếc bàn ủi xuống, cảm thấy cái hạt giống đắng cay lớn dần trong ngực mình, cái hạt đã gieo xuống sau khi thằng Treelore mất. Mặt tôi nóng bừng, lưỡi giật giật. Tôi không biết phải nói gì với cô ta. Tất cả những gì tôi biết, là tôi đang không nói năng gì. Và tôi biết cô ta cũng không nói những gì muốn nói ra và thật kỳ dị, vì ở đây chẳng ai nói với ai câu nào, vậy mà chúng tôi vẫn trao đổi xong một cuộc đối thoại.

Minny

CHƯƠNG 3

ĐỨNG DƯỚI hiên sau nhà người phụ nữ da trắng kia, tôi tự nhủ với mình, *cố lên, Minny*. Cố đừng nói hớ câu nào và cố sửa sang quần áo cho thật chỉnh tề nữa. Phải làm sao cho ra dáng

một cô giúp việc bảo gì nghe nấy mới được. Nói thật là, tôi đang lo đến thót tim đây, tôi thề sẽ không bao giờ buôn chuyện sau lưng nữa nếu làm thế giúp tôi có được công việc này.

Tôi kéo vớ hai bên lên để chúng không bị tụt xuống thành một đống bùng nhùng dưới chân nữa - mối phiền toái mà tất cả mọi phụ nữ lùn, béo trên đời này đều gặp phải. Rồi tôi nhẩm lại một lượt cái gì nên nói, cái gì nên giữ cho riêng mình. Tôi bước tới và bấm chuông.

Chuông cửa reo vang một tràng *bing-boong* dài, những tiếng lanh lảnh du dương rất hợp với ngôi biệt thự đồ sộ nằm giữa vùng nông thôn này. Trông nó chả khác gì một tòa lâu đài, xây bằng thứ gạch màu xám, nó sừng sững vươn lên trời cao, tỏa rộng ra cả bên trái và bên phải. Rừng cây bao lấy bãi cỏ khắp tứ phía. Nếu nơi này ở trong một cuốn truyện, ắt phải có phù thủy ẩn nấp trong khu rừng kia. Loại vẫn ăn thịt trẻ con ấy.

Cánh cửa hậu hé mở và Quý cô Marylin Monroe hiện ra. Hoặc cái gì đó gần giống cô ta.

"Chào chị, chị đến đúng giờ quá. Tôi là Celia. Celia Rae Foote."

Người phụ nữ da trắng chìa tay ra với tôi và tôi nhìn cô. Bề ngoài trông cô giống Marilyn thật đấy, nhưng bộ dạng thế kia thì đi thủ vai thế quái nào được. Bột mì bám đầy mái tóc vàng óng của cô. Bột dính lên cả hàng mi chuốt keo. Và bột lấm lem khắp bộ âu phục màu hồng cũ sờn cô đang mặc nữa chứ. Cô đứng giữa một đám mây bụi mù mịt còn bộ quần áo thì bó chít cả thân hình, chả hiểu sao cô còn thở được.

"Vâng, thưa cô. Tôi là Minny Jackson." Tôi vuốt phẳng bộ đồng phục của mình thay vì bắt tay cô. Tôi không muốn mình bị dây bẩn. "Cô đang nấu món gì à?"

"Bánh kiểu lằng nhằng như mấy cái người ta dạy trên tạp chí ấy?" Cô thở dài. "Có vẻ không được suôn sẻ lắm."

Tôi theo cô vào nhà và tới lúc đó tôi mới thấy cô Celia Rae Foote chỉ phải gánh chịu thương vong cực nhỏ trong thảm họa bột mì mà thôi. Căn bếp mới lãnh đủ. Mặt quầy, cái tủ lạnh hai cửa, rồi chiếc máy trộn Kitchen-Aid, cả lũ ngồi im chịu trận dưới lớp tuyết bột dày tới nửa phân. Nguyên dọn bãi chiến trường này đủ làm tôi phát rồ rồi. Dù chưa được nhận việc, song mắt tôi đã ngó sang bồn rửa để tìm miếng giẻ xốp.

Cô Celia nói, "Có khi tôi phải học thêm mới được."

"Hẳn rồi," tôi đáp rồi cắn mạnh lưỡi. *Mày còn dám hỗn với cô ấy như với các bà chủ da trắng khác cơ à. Trên đường dọn đến nhà tế bần thì tha hồ mà hỗn nhé.*

Nhưng cô Celia ấy chỉ cười, rồi rửa sạch tay trong chiếc bồn đầy ắp bát đĩa bẩn. Tôi ngẩn người, hay mình vừa kiếm được một cô chủ điếc đặc cũng nên, giống bà Walter ấy. Biết đâu đấy.

"Tôi chả biết tí gì về chuyện bếp núc cả," cô than thở và dù có giọng nói rủ rỉ ngọt ngào kiểu Hollywood của Marilyn, nhưng tôi nghe qua là biết ngay, cô là người gốc gác nhà quê, mà *vùng sâu vùng xa* nữa kìa. Tôi nhìn xuống và thấy chân nàng ngố chẳng có giày dép gì sất, cứ như mấy đứa da trắng đầu đường xó chợ ấy. Các bà các cô da trắng lịch sự chẳng bao giờ lê chân trần đi đâu cả.

Cô ấy trẻ hơn tôi phải đến mươi, mười lăm tuổi, chắc độ hai hai, hai ba thôi, và rất xinh, nhưng sao cô lại bôi ngần ấy thứ phấn sáp nhờn nhẫy lên mặt làm gì nhỉ? Tôi cá cô phải trang điểm dày gấp đôi đám phụ nữ da trắng khác. Ngực cô cũng nở nang hơn nhiều. Thật ra, cô phải to gần bằng tôi, trừ việc người cô thon nhỏ ở những chỗ tôi béo phì. Tôi chỉ mong cô ham ăn ham uống một tí. Vì tôi nấu nướng rất giỏi và đó là lý do người ta thuê tôi.

"Tôi mang cho chị nước gì lạnh lạnh nhé?" Cô hỏi. "Chị ngồi đây, để tôi đi lấy."

Tôi đoán ngay: có chuyện gì kỳ khôi đây.

"Leroy, chắc cô ta điên rồi," tôi kêu lên khi cô gọi tới cách đây ba hôm để hỏi tôi có đến phỏng vấn được không, "khắp cái thị trấn này ai cũng nghĩ em đã ăn cắp đồ nhà bà Walter. Em dám chắc cô ấy cũng biết vì lúc cô ấy nói chuyện điện thoại với bà Walter, em cũng đang ở đấy mà."

"Người da trắng lạ thật," Leroy nói. "Ai biết được, có khi bà cụ lại nói tốt cho em thì sao."

Tôi nhìn cô Celia Rae Foote trân trân. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, chưa có người phụ nữ da trắng nào mời tôi ngồi để đi lấy nước mắt hầu tôi cả. Chết cha, không hiểu ả ngố này có định thuê người giúp việc không, hay chỉ lôi tôi đến đây làm trò thôi.

"Thôi, có khi ta đi xem nhà một lượt trước đã cô ạ."

Cô Celia cười, cứ như ý nghĩ đó chưa bao giờ xuyên qua nổi mái tóc xịt gôm để chui vào đầu cô vậy, việc phải cho tôi xem căn nhà tôi sẽ lau dọn ấy.

"Ô, dĩ nhiên rồi. Maxie, mời chị vào trong này. Để tôi chỉ chị xem phòng ăn lớn trước nhé."

"Tên tôi," tôi chữa lại, "là Minny."

Có lẽ cô không điếc, cũng chả thần kinh, chỉ ngốc thôi. Một tia hy vọng lại lóe lên trong tôi.

Đi khắp ngôi nhà to đùng cũ kỹ, cô đi và nói còn tôi bám theo sau. Dưới tầng trệt có mười phòng, ở một phòng có đặt một con gấu xám lớn nhồi bông, trông cứ như nó vừa xơi tái người giúp việc cũ và đang nhăm nhe xử lý người tiếp theo vậy. Một lá cờ liên bang cháy nham nhở được đóng khung treo trên tường, còn trên bàn là một cây súng lục bằng bạc cũ dỉn khắc mấy chữ "Tướng Hiệp Bang John Foote". Tôi cá chắc ngày xưa cụ tổ Foote đã dọa được kha khá nô lệ với món đồ đó.

Chúng tôi đi tiếp và trông nó bắt đầu giống những ngôi nhà đẹp đẽ khác của người da trắng. Trừ việc đây là ngôi nhà to nhất tôi từng đặt chân đến và cơ man là những sàn nhà bẩn thỉu cùng thảm treo đầy bụi bặm, phải người không thạo sẽ tưởng chúng đã cũ nát lắm rồi, nhưng tôi nhìn là biết ngay đồ cổ. Tôi đã từng giúp việc cho mấy nhà giàu có. Tôi chỉ hy vọng cô Celia không quê mùa đến mức chẳng có nổi một chiếc máy hút bụi.

"Mẹ Johnny chẳng cho tôi được bày biện thứ gì cả. Nếu được tùy ý cắt đặt, tối sẽ treo trắng viền vàng khắp các tường và bỏ hết mấy thứ cổ lỗ này đi."

"Quê cô ở đâu ạ?" Tôi hỏi.

"Tôi ở... Sugar Ditch." Giọng cô hơi chùng xuống. Sugar Ditch là vùng khỉ ho cò gáy nhất cái bang Mississippi này, có khi nhất cả Hợp chủng quốc ấy chứ. Nó ở mạn trên quận Tunica, gần giáp Memphis. Có lần tôi xem được ảnh trên báo, chụp hình những túp lều tá điền ở. Ngay cả bọn trẻ con da trắng cũng nom chả khác gì bị thiếu ăn cả tuần trời.

Cô Celia gắng nở một nụ cười, và nói, "Đây là lần đầu tiên tôi thuê người giúp việc."

"À, cô cần quá đi chứ." *Thôi nào, Minny...*

"Tôi rất mừng vì bà Walter đã giới thiệu. Bà ấy kể hết với tôi về chị rồi. Bảo là tài nấu nướng của chị thì cả vùng chả ai bằng."

Thật không tài nào hiểu nổi. Sau tất cả những gì tôi đã làm với cô Hilly, ngay trước mũi bà Walter ư? "Bà ấy... còn nói gì về tôi nữa không?"

Nhưng cô Celia đã bước lên một chiếc cầu thang uốn lớn. Tôi theo cô lên tầng trên, đến một dải hành lang dài tràn ngập nắng chiếu qua những khung cửa sổ. Mặc dù có hẳn hai phòng ngủ màu vàng cho bé gái cùng một phòng màu xanh lơ và một phòng màu xanh lục cho bé trai, song rõ ràng không có đứa trẻ nào sống ở đây. Chỉ có bụi.

“Ở đây chúng tôi có năm phòng ngủ và năm phòng vệ sinh trong nhà chính.” Cô chỉ tay ra cửa sổ và tôi nhìn thấy một cái bể bơi lớn nước xanh ngắt, và đằng sau đó, một ngôi nhà *khác*. Tim tôi đập thình thình.

“Còn đằng xa kia là nhà bể bơi,” cô thở dài.

Đã đến nước này, cứ có việc là tôi nhận tất, song với một ngôi nhà to như thế thì tiền công cũng phải cao lắm. Mà bận bịu đối với tôi có là gì. Tôi không ngại việc. “Cô tính khi nào sinh con, phải có mấy đứa mà ở hết các phòng này chứ?” Tôi cố mỉm cười, tỏ ra thân thiện.

“Ờ, chúng tôi sẽ sinh con chứ.” Cô dặng hắng, có vẻ bồn chồn. “Ý tôi là, con cái là mục đích quý giá duy nhất của đời người mà.” Cô nhìn xuống chân. Một giây trôi qua, rồi cô quay gót đi xuống cầu thang. Tôi bước theo sau, để ý thấy cô bám vào lan can cầu thang rất chặt, cứ như sợ trượt chân ngã ấy.

Về tới phòng ăn, cô Celia lắc đầu. “Có quá nhiều việc phải làm,” cô nói. “Tất cả các phòng ngủ rồi sàn nhà...”

“Vâng, thưa cô, nhà lớn thật,” tôi đáp, trong bụng tự nhủ giá cô nhìn thấy nhà tôi với chiếc cũi trẻ kê chình ình ngoài hành lang và mỗi một nhà vệ sinh cho sáu cái bàn tọa, chắc cô phải chạy mất dép. “Nhưng tôi khỏe lắm.”

“…Còn bao nhiêu đồ bạc cần lau chùi nữa chứ.”

Cô mở một cái tủ đựng đồ bạc to bằng cả phòng khách nhà tôi. Cô châm lửa vào cây nến đã chảy méo mó cắm trên chiếc giá và tôi hiểu ngay tại sao cô lại đăm chiêu đến thế.

Sau khi những lời dối trá của mụ Hilly lan ra khắp vùng, ba người liên tiếp đã cúp máy ngay khi nghe tôi giới thiệu tên. Tôi căng người lên chuẩn bị hứng đòn. *Cứ nói đi. Nói tất cả những gì cô đang nghĩ về tôi và đống đồ bạc của cô đi.* Tôi muốn bật khóc, vì công việc này quá hợp với tôi và vì những gì mụ Hilly đã làm để cướp nó khỏi tay tôi. Tôi dán mắt lên cửa sổ, mong mỏi và cầu nguyện để đây đừng là hồi kết cho cuộc phỏng vấn của mình.

“Tôi biết, mấy ô cửa sổ đấy cao khiếp đi được. Tôi cũng chưa bao giờ thử lau chùi chỗ đó.”

Tôi thở hắt ra nhẹ nhõm. Đối với tôi, cửa sổ là đề tài dễ chịu hơn rất, rất nhiều so với đồ bạc. “Cửa sổ tôi cũng chả ngại. Cứ mỗi bốn tuần tôi lại lau chùi cả nhà bà Walter từ trên xuống dưới.”

“Nhà bà ấy có một hay hai tầng?”

“À, một thôi... nhưng nhiều việc lắt nhắt lắm. Cô biết đấy, mấy ngôi nhà kiểu cũ thường nhiều ngóc ngách mà.” Cuối cùng, chúng tôi quay về bếp. Cả hai đều nhìn chăm chăm xuống bàn ăn sáng, nhưng không ai ngồi xuống. Tôi thấy bụng dạ sôi lên vì hồi hộp, không biết cô đang nghĩ gì nhỉ, đầu tôi rịn mồ hôi.

“Cô có ngôi nhà to, đẹp quá,” tôi nói. “Ở tận ngoài ngoại ô thế này. Nhiều việc phải làm đây.”

Cô ta bắt đầu mân mê chiếc nhẫn cưới. “Tôi đoán nhà bà Walter chắc dễ xử lý hơn nhà này nhiều. Ý tôi là, bây giờ mới có hai vợ chồng thôi, nhưng đến khi chúng tôi có con...”

“Cô, ờ, còn để ý đến mấy người giúp việc khác nữa à?” Cô thở dài. “Rất nhiều người đã tới đây. Có điều tôi vẫn chưa tìm thấy... người thích hợp.” Cô cắn móng tay, đảo mắt sang hướng khác.

Tôi chờ đợi cô nói tôi cũng không phải người thích hợp, nhưng chúng tôi chỉ đứng đó hít thở bầu không khí đặc bột mì. Cuối cùng, tôi đánh con bài cuối cùng, miệng lí nhí rất nhỏ vì đó là tất cả những gì tôi còn lại.

“Cô biết đấy, tôi chỉ thôi làm việc cho bà Walter vì bà ấy sắp phải vào trại dưỡng lão. Không phải bà ấy đuổi việc tôi đâu.”

Song cô chỉ cúi xuống nhìn chằm chằm đôi chân trần của mình, lòng bàn chân đã đen sì vì sàn nhà cô chưa từng được lau chùi dù chỉ một lần kể từ ngày cô dọn vào sống trong ngôi biệt thự đồ sộ, cũ kỹ và dơ dáy này. Thế là đã quá rõ, người phụ nữ này không muốn thuê tôi.

“Ừm,” cô nói, “tôi rất biết ơn chị đã bỏ công đi ngần ấy dặm đường tới đây. Cho phép tôi biếu chị ít tiền xăng xe vậy?”

Tôi cầm chiếc túi xách của mình lên và kẹp nó vào nách. Cô nở một nụ cười vui vẻ với tôi, nhưng tôi chỉ muốn đập tan nó bằng một cái tát nảy lửa. Con Hilly Holbrook *khốn nạn*.

“Không thưa cô, không, cô không cần phải làm thế.”

“Tôi biết tìm người làm được việc khó lắm, nhưng...”

Tôi cứ đứng đó nghe cô làm bộ phân bua ái ngại này nọ nhưng chỉ nghĩ bụng, *Thì cô cứ nói toạc ra đi, để tôi còn liệu đường báo với Leroy là chúng tôi sắp phải dọn đến tận Bắc Cực mà sống cạnh ông già Noel, may ra ở đó người ta mới không nghe được những lời bịa đặt dối trá mà mụ Hilly vu cho tôi.*

“… nếu tôi là chị, tôi cũng chẳng muốn phải lau chùi ngôi nhà to đùng này.”

Tôi nhìn cái điệu bộ thật thà của cô Celia. Vậy ra cô ta đang ăn năn một cách thái quá, làm như Minny không được nhận việc vì Minny không muốn công việc này ấy.

“Cô nghe thấy tôi nói tôi không muốn lau dọn căn nhà này lúc nào?”

“Không sao đâu, đã có tới năm người liên tiếp kêu với tôi rằng ngần ấy việc là quá nhiều.”

Tôi nhìn xuống cái thân hình nặng bảy mươi lăm cân, cao mét rưỡi của mình, đang đòi bật tung cả bộ đồng phục theo đúng nghĩa đen. “Quá nhiều đối với tôi á?”

Cô chớp chớp mắt nhìn tôi trong một giây. “Chị… chị sẽ làm ư?”

“Thế cô nghĩ tôi lái xe từng ấy dặm đường tới tận đây làm gì, để đốt xăng cho vui chắc?” Tôi vội ngậm miệng lại. *Đừng có làm hỏng hết cơm cháo nghe chưa, cô ta đang cho mày một v-i-ệ-c l-à-m đấy.* “Cô Celia, tôi sẵn lòng làm việc cho cô.”

Cô ta cười khanh khách và người phụ nữ điên rồ đó bước tới để ôm lấy tôi, nhưng tôi hơi lùi lại, để cô biết rằng tôi không quen với trò này.

“Khoan, chúng ta phải bàn bạc vài vấn đề trước đã. Cô phải cho tôi biết cô muốn tôi tới đây vào những ngày nào và... và những thứ đại loại thế.” *Như là cô trả công tôi bao nhiêu chẳng hạn*.

“Tôi nghĩ là... chị thích đến lúc nào thì đến,” cô nói.

“Tôi làm cho bà Walter từ Chủ nhật đến thứ Sáu.”

Cô Celia lại nhấm nhấm mấy đầu móng tay sơn hồng. “Chị không đến vào cuối tuần được đâu.”

“Cũng được.” Tôi muốn làm nhiều ngày hơn, nhưng có khi sau này cô ta sẽ cho tôi phục vụ tiệc hoặc mấy việc lặt vặt khác. “Vậy thì từ thứ Hai tới thứ Sáu. Nào, cô muốn buổi sáng tôi có mặt ở đây lúc mấy giờ?”

“Chị muốn đến lúc mấy giờ?”

Tôi chưa bao giờ được quyền lựa chọn trong chuyện này. Tôi cảm giác mắt mình đang nheo lại. “Tám giờ nhé. Bà Walter hồi xưa vẫn gọi tôi đến giờ đó.”

“Được, tám giờ ổn đấy.” Rồi cô đứng đó như thể đang chờ tôi đi nước cờ tiếp theo vậy.

“Giờ cô phải nói cho tôi biết tôi phải về lúc mấy giờ.”

“Mấy giờ?” Celia hỏi.

Tôi trố mắt nhìn cô. "Cô Celia, cô phải nói cho tôi biết chứ. Kiểu nó phải thế."

Cô nuốt nước bọt, dường như đang phải gắng gỏi lắm để tiêu hóa chuyện này. Tôi thì chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng giải quyết xong mọi việc trước khi cô đổi ý.

"Bốn giờ được không?" Tôi nói. "Tôi sẽ làm từ tám giờ sáng tới bốn giờ chiều và tôi xin một ít thời gian nghỉ để ăn trưa với xử lý những việc linh tinh nữa."

"Thế cũng được."

"Giờ... chúng ta phải bàn về tiền công." Tôi nói và mấy ngón chân của tôi bắt đầu ngọ nguậy liên tục trong đôi giày. Chắc cũng chẳng nhiều nhặn gì, đến năm người đã từ chối cơ mà.

Cả hai chúng tôi chẳng nói năng gì.

"Kìa, cô Celia. Chồng cô bảo cô có thể trả bao nhiêu?"

Cô đưa mắt nhìn lảng sang chiếc máy Veg-O-Matic mà tôi dám cá cô không hề biết cách sử dụng và nói, "Johnny không biết."

"Thôi không sao. Tối nay cô thử hỏi xem ông ấy muốn trả bao nhiêu."

"Không, Johnny không biết tôi thuê người giúp việc." Miệng tôi há hốc. "Cô nói ông ấy không biết là sao?"

"Tôi *không* nói cho Johnny biết." Đôi mắt xanh của cô mở to, như thể đang sợ ông chồng đến chết khiếp.

"Thế ông Johnny sẽ làm gì nếu ông ấy về nhà và nhìn thấy một phụ nữ da màu trong bếp nhà mình?"

"Tôi xin lỗi. Tôi không thể..."

"Để tôi nói cho cô hay nhé, ông ấy sẽ vồ lấy khẩu súng kia và bắn Minny chết tươi ngay trên cái sàn nhà không đánh sáp này."

Cô Celia rối rít lắc đầu. "Tôi không nói cho anh ấy biết đâu."

"Thế thì tôi về đây," tôi nói. *Khốn kiếp. Mình biết mà. Mình đã biết cô ta bị thần kinh ngay từ phút đầu tiên bước vào ngôi nhà này...*

"Không phải tôi định nói dối anh ấy. Tôi chỉ cần một người giúp việc..."

"Dĩ nhiên cô cần một người giúp việc. Người giúp việc trước đã xơi một viên đạn vào sọ rồi mà."

"Anh ấy không bao giờ về nhà ban ngày. Chị chỉ cần xử lý những việc lau dọn nặng nhọc và dạy tôi cách nấu bữa tối, độ vài tháng thôi..."

Mũi tôi tê tê vì thứ mùi gì đó bị cháy. Tôi thấy một làn khói mỏng bốc lên từ chiếc lò nướng. "Rồi sao nữa, cô định đuổi việc tôi sau vài tháng đó chứ gì?"

"Rồi tôi... sẽ nói cho anh ấy biết," cô đáp nhưng mặt cau lại trước ý nghĩ đó. "Xin chị, tôi muốn anh ấy nghĩ rằng tôi có thể tự làm được. Tôi muốn anh ấy nghĩ rằng tôi... xứng đáng với những phiền toái phải chịu."

"Cô Celia..." Tôi lắc đầu, không thể tin được tôi đã và đang đôi co với người phụ nữ này trong khi còn chưa làm ở đây được hai phút. "Tôi nghĩ cô làm cháy mất cái bánh rồi."

Cô quơ một miếng giẻ và cuống quít chạy ra chỗ lò nướng rồi kéo cái bánh ra. "Auu! Chết tiệt!"

Tôi bỏ túi xách xuống, đẩy cô sang một bên. "Cô không dùng khăn ướt để bắc chảo nóng được đâu."

Tôi lấy miếng giẻ khô và mang chiếc bánh cháy đen thui ra ngoài rồi đặt nó dưới bậc thềm bê tông.

Cô Celia nhìn trân trân xuống bàn tay bị bỏng. “Bà Walter bảo chị nấu ăn giỏi lắm.”

“Bà già ấy chỉ ăn có hai hạt đậu là đã kêu no rồi. Tôi không tài nào ép được bà ta ăn thứ gì cả.”

“Bà ấy trả chị bao nhiêu?”

“Một đô-la một giờ,” tôi nói, thấy hơi ngượng. Năm năm trời làm lụng mà đến mức lương tối thiểu cũng chả được nhận.

“Thế thì tôi sẽ trả chị hai đô-la.”

Và tôi cảm giác hơi thở trôi tuột khỏi lồng ngực.

“Buổi sáng ông Johnny rời nhà lúc mấy giờ?” Tôi hỏi, tiện thể lau miếng bơ đang chảy nhoét ra ngay trên mật quầy, bên dưới nó thậm chí chẳng có cái đĩa nào.

“Sáu giờ. Anh ấy chẳng ngồi nhà được mấy chốc. Còn anh ấy rời văn phòng nhà đất về nhà vào tầm năm giờ chiều.”

Tôi nhẩm tính, kể cả giờ làm ít đi thì công xá vẫn cao hơn. Nhưng tôi không thể nhận lương được nếu bị bắn chết. “Vậy tôi sẽ về lúc ba giờ chiều. Để tôi có hai tiếng đi đường, như vậy sẽ tránh gặp phải ông ấy.”

“Được.” Cô gật đầu. “Cẩn thận vẫn hơn.”

Ra đến bậc cửa sau, cô Celia vứt chiếc bánh vào một cái túi giấy. “Tôi phải nhồi thứ này sâu trong thùng rác mới được, không thì anh ấy lại biết tôi vừa làm cháy cái bánh nữa mất.”

Tôi giật chiếc túi khỏi tay cô. “Ông Johnny sẽ không thấy gì hết. Để tôi vứt ở nhà tôi.”

“Ô, *cảm ơn* chị.” Cô Celia lúc lắc cái đầu như thể đó là việc tử tế nhất mà người khác từng làm cho cô. Hai bàn tay cô nắm chặt lấy nhau dưới cằm. Tôi đi ra chỗ xe mình đậu.

Tôi ngồi trên chiếc ghế lái đã lụt của chiếc Ford mà Leroy vẫn đang phải bỏ ra mười hai đô-la mỗi tuần để trả góp cho ông chủ. Nhẹ cả người. Cuối cùng tôi đã kiếm được một công việc. Tôi không phải chuyển lên Bắc Cực sống nữa. Chẳng biết ông già Noel có buồn không nhỉ.

“NgỒi ngay ngẮn vào, Minny, mẹ sẽ dạy con các quy tắc khi làm việc trong nhà một Bà chủ Da trắng.”

Lúc đó tôi mới mười bốn tuổi. Tôi ngồi bên chiếc bàn gỗ nhỏ trong căn bếp của mẹ, mắt hau háu dán chặt lên chiếc bánh caramen đặt trên giá làm lạnh, đang đợi đông thành đá. Sinh nhật là ngày duy nhất trong năm tôi được phép ăn bao nhiêu tùy thích.

Tôi sắp nghỉ học và bắt đầu công việc thực sự đầu tiên của mình. Mẹ muốn tôi tiếp tục học lên lớp Chín - mẹ đa luôn mơ ước được làm giáo viên, chứ không phải giúp việc cho nhà bà Woodra. Nhưng với bệnh tim của em gái tôi, cộng thêm ông bố rượu chè be bét tối ngày, mọi việc đều đổ lên vai tôi và mẹ. Nhưng nếu tôi đi làm ở nhà người khác, ai sẽ coi sóc nhà chúng tôi đây?

Mẹ xoay vai tôi để tôi nhìn thẳng vào bà thay vì chiếc bánh. Mẹ cứng rắn lắm. Bà là người rất ngay thẳng, chẳng bao giờ lấy gì của ai cả. Mẹ dí ngón tay vào sát mặt tôi lúc lắc, khiến mắt tôi gần như lác xệch đi.

“Quy tắc Một khi giúp việc cho một bà chủ da trắng, Minny: không ai phải quan tâm đến ai cả. Con không được nhúng mũi vào những chuyện riêng của Bà chủ Da trắng, con cũng không được kể lể với bà ta những chuyện của con - con không trả nổi tiền điện ư? Chân con đau quá ư? Hãy nhớ lấy một điều: Người da trắng không phải là bạn của con. Họ không buồn bỏ mấy thứ đó vào tai đâu. Và khi Bà chủ Da trắng bắt quả tang chồng mình tằng tịu với cô hàng xóm,

con cũng phải cố mà giả mù giả điếc, nghe chưa?

"Quy tắc Hai: con *không bao giờ* được để Bà chủ Da trắng nhìn thấy con ngồi trong phòng vệ sinh nhà bà ta. Mẹ không cần biết con mót đến đâu, kể cả sắp vãi ra quần cũng phải nhịn. Nếu không có nhà vệ sinh riêng ở sau nhà cho người giúp việc, con phải lựa lúc bà ta không có mặt ở đấy, và nhớ đi trong phòng nào bà ta không dùng đến.

"Quy tắc Ba..." Mẹ túm cằm tôi xoay giật về phía mình vì tôi lại bị cái bánh hớp hồn. "Quy tắc Ba: khi nấu thức ăn cho người da trắng, con phải nêm nếm bằng một cái thìa khác. Con đưa cái thìa đó lên mồm, để ý xem nếu không có ai thấy thì đặt lại xuống nồi, hoặc vứt đi luôn cũng được.

"Quy tắc Bốn: hàng ngày con phải dùng đúng một chiếc cốc, một chiếc nĩa và một chiếc đĩa. Cất chúng vào một ngăn chạn riêng và nhớ nói với bà chủ da trắng là từ nay con sẽ chỉ ăn uống bằng mấy thứ đó thôi.

"Quy tắc Năm: con ăn trong bếp.

"Quy tắc Sáu: con không được đánh con của bà chủ. Người da trắng muốn tự mình lo chuyện roi vọt.

"Quy tắc Bảy: đây là quy tắc cuối cùng, Minny ạ. Con có nghe mẹ nói không đấy. Không được cãi láo."

"Mẹ, con biết cách..."

"Hừ, con tưởng mẹ không biết chắc, con nói những gì mẹ nghe thấy hết, nào than thở vì phải cọ ống dẫn lò sưởi, rồi Minny khốn khổ chỉ được phần mỗi miếng thịt gà bé tí. Chỉ cần buổi sáng con dám vặc lại bà chủ da trắng, đến buổi chiều con sẽ được ra đứng đường, lúc đấy thì tha hồ mà hỗn nhé."

Tôi đã thấy hết điệu bộ khúm núm lễ phép của mẹ khi bà Woodra đưa mẹ về nhà, toàn những là: Vâng, thưa bà; Không, thưa bà; Tôi nhớ rồi, cảm ơn bà. *Sao tôi phải làm thế? Tôi biết cách đối đầu với người khác kia mà.*

"Lại đây ôm mẹ một cái mừng sinh nhật đi con. Trời đất, con to như con voi ấy, Minny ạ."

"Cả ngày nay con chả có gì bỏ bụng cả, bao giờ con mới được ăn bánh?"

"Không được dùng từ chả, từ giờ trở đi con phải để ý lời ăn tiếng nói vào. Mẹ không dạy con nói năng bạt mạng như thế."

Ngày đầu tiên ở nhà Bà chủ Da trắng, tôi ăn bánh kẹp thịt trong bếp, úp bát đĩa của mình vào một chỗ riêng trong chạn. Khi con ranh con hỗn láo ăn cắp cuốn sổ tay của tôi đem giấu trong lò nướng, tôi không phát vào mông nó.

Nhưng khi Bà chủ Da trắng sai: "Cô nhớ giặt quần áo bằng tay trước, rồi mới cho vào máy giũ lại nghe chưa."

Tôi đáp: "Sao tôi phải giặt tay nữa, đằng nào chả bỏ vào máy giặt? Rõ là phí thời gian."

Bà chủ Da trắng mỉm cười, và năm phút sau, tôi đã ra đứng đường.

Giúp việc cho cô Celia, buổi sáng tôi có thể ở nhà đến lúc bọn trẻ đến trường tiểu học Spann và vẫn kịp có thời gian cho riêng mình sau khi về nhà vào mỗi buổi tối. Tôi không ngủ trưa từ hồi Kindra ra đời năm 1957, song với thời gian như thế - từ tám giờ sáng đến ba giờ chiều, tôi có thể chợp mắt một giấc ngắn mỗi ngày khi nào sắp xếp được. Vì không có tuyến xe buýt nào chạy đến tận nhà cô Celia, tôi phải lấy xe của Leroy đi.

"Ngày nào em cũng đi xe của anh thế sao được, nhỡ anh làm ca sáng và cần..."

“Leroy, mỗi thứ Sáu cô ấy trả em những bảy mươi đô-la tiền mặt kia đấy.”

“Có khi anh dùng tạm xe đạp của Sugar vậy.”

Thứ Ba, sau hôm phỏng vấn, tôi đậu xe dưới con phố bên ngoài ngôi nhà của cô Celia, ở đúng chỗ ngoặt để không ai nhìn thấy rồi hối hả bước trên con đường vắng tanh và men theo lối xe đi vào nhà. Không có chiếc xe nào đi qua.

“Cô Celia, tôi đến rồi.” Tôi ló đầu vào phòng ngủ của cô trong buổi sáng đầu tiên đó và cô ở đấy, nằm tựa lưng trên giường, khuôn mặt đã trang điểm cẩn thận còn bộ đồ chật ních vốn chỉ dành cho các buổi tối thứ Sáu bó sát lấy người cô dù hôm đó mới là thứ Ba, mắt cô nuốt lấy nuốt để từng chữ của những bài báo ba xu vớ vẩn trên tờ *Hollywood Digest,* làm như nó là Kinh Thánh không bằng.

“Chào buổi sáng, Minny! Gặp chị tôi mừng quá,” cô hồ hởi, còn tôi thấy sởn cả gai ốc khi nghe một phụ nữ da trắng vồn vã với mình kiểu đó.

Tôi nhìn quanh phòng ngủ một lượt, nhẩm tính lượng công việc phải làm. Căn phòng rất rộng, trải thảm màu kem, một chiếc giường vòm cỡ đại màu vàng, hai chiếc ghế tựa to vật vã cũng màu vàng. Và nó rất ngăn nắp, không có quần áo nào vứt dưới sàn nhà. Ga giường căng phẳng phiu dưới lưng cô. Tấm chăn phủ trên ghế cũng gấp gọn ghẽ. Nhưng tôi quan sát, ngắm nghía và cảm thấy điều gì đó. Điều gì đó không ổn.

“Khi nào chúng ta bắt đầu bài học nấu ăn đầu tiên?” Cô hỏi. “Hôm nay được không?”

“Tôi đồ là phải đợi mấy ngày nữa, để cô còn đi chợ mua tất cả những món cần thiết nữa chứ.”

Cô ngẫm nghĩ một giây rồi nói, “Có khi chị nên đi luôn đi, Minny ạ, chị biết phải mua những gì mà.”

Tôi nhìn cô. Đa phần mọi phụ nữ da trắng đều muốn tự mình lo việc chợ búa. “Thế cũng được, để tôi đi buổi sáng.”

Tôi để ý thấy cô phủ một miếng thảm lông dày màu hồng lên trên tấm thảm lớn trải sàn ở ngay ngoài cửa phòng vệ sinh. Đặt hơi chéo góc. Dù chẳng hiểu gì về khoa trang trí nhà cửa, nhưng tôi biết một miếng thảm màu hồng rất không ăn nhập với một căn phòng màu vàng.

“Cô Celia, trước khi bắt tay vào làm việc, tôi cần biết một chuyện. Chính xác thì khi nào cô định nói cho ông Johnny biết về tôi?”

Cô vẫn cắm mặt vào cuốn tạp chí đặt trên bụng. “Sau vài tháng nữa, tôi nghĩ thế. Lúc đấy chắc tôi cũng biết nấu nướng và làm những việc khác rồi.”

“Vài tháng, ý cô là hai tháng ấy hả?”

Cô cắn bờ môi trét son dày bự. “Tôi nghĩ tầm... bốn tháng.”

Sao cơ? Tôi không định làm việc tới bốn tháng trời như một thằng tù trốn trại nhé. “Cô sẽ không nói cho ông ấy biết cho đến năm 1963 cơ á? Không thưa cô, phải *trước* Giáng sinh.”

Cô thở dài. “Thôi được. Nhưng ngay trước Giáng sinh vậy nhé.”

Tôi nhẩm tính. “Vậy tổng cộng là một trăm... mười sáu ngày. Cô sẽ nói cho ông ấy biết. Một trăm mười sáu ngày kể từ hôm nay.”

Cô chau mày nhìn tôi đầy lo lắng. Tôi đoán chừng cô không cầu người giúp việc của mình phải giỏi toán đến thế. Cuối cùng cô nói, “Vậy cũng được.”

Sau đó tôi bảo cô phải ra phòng khách ngồi, để tôi dọn dẹp. Khi cô đi rồi, tôi săm soi cả căn phòng cùng vẻ bề ngoài quá sức ngăn nắp của nó. Thật từ từ, tôi mở tủ quần áo của cô ra và đúng như tôi nghĩ, cả trăm thứ lộn xộn đổ như thác xuống đầu tôi. Rồi tôi nhòm xuống gầm

giường và tìm thấy cơ man là quần áo bẩn mà tôi cá là cô đã dồn lại trong nhiều tháng ròng.

Mỗi ngăn kéo là một mớ hỗn độn, mỗi góc khuất đều đầy chặt quần áo bẩn và vớ bị vo thành nắm. Tôi lôi ra được mười lăm hộp áo sơ mi mới tinh cho ông Johnny, để ông không phát hiện được vợ mình không biết giặt là. Cuối cùng, tôi nhấc tấm thảm lông màu hồng vô duyên kia lên. Bên dưới là một vết bẩn to, đậm màu gỉ sắt. Tôi rùng mình.

ChiỀu hôm đó, cô Celia và tôi kê ra một loạt những món sẽ nấu trong tuần, và sáng hôm sau tôi ra tiệm tạp hóa sắm các món cần thiết. Song tôi mất thời gian gấp đôi bình thường vì phải lái xe ra tận cửa hàng Jitney Jungle trong thị trấn thay vì mua luôn ở của hàng Piggly Wiggly bên khu tôi. tôi nghĩ chắc cô chẳng đời nào thèm động vào đồ ăn thức uống mua của mấy tiệm da màu, mà tôi cũng chẳng trách cô, khoai tây bán ở đấy có những cái mắt dài đến vài phân ấy chứ, còn sữa thì bao giờ cũng khăn khẳn mùi chua. Trên đường đi làm, tôi luôn chuẩn bị sẵn tinh thần đôi co với cô về những lý do khiến tôi đi muộn, nhưng cô Celia vẫn chễm chệ ngự trên giường như mọi khi, với nụ cười dễ dãi ra ý chẳng phiền gì. Lúc nào cô cũng vận quần nọ áo kia choáng lộn nhưng chẳng rời bước đi đâu cả. Suốt năm giờ đồng hồ cô ngồi đồng ở đó đọc tạp chí. Lần duy nhất tôi thấy cô đứng dậy là để đi lấy cốc sữa hoặc đi giải. Nhưng tôi cũng chẳng hỏi. Tôi chỉ là người giúp việc.

Sau khi lau dọn bếp xong xuôi, tôi vào phòng khách lớn. Tôi dừng ở cửa và chăm chú nhìn con gấu xám. Nó cao đến hơn hai mét, hàm răng trắng ởn đang nhe ra. Những cái móng vuốt dài, cong, nom phát khiếp lên được. Dưới chân nó có một con dao săn cán bằng xương đẽo. Mạng nhện đã giăng đầy giữa những chiếc nanh của nó.

Đầu tiên, tôi lấy chiếc chổi con để quét, nhưng bụi đã đóng thành lớp dày, bện chặt vào lông nó. Chổi phất chỗ này, bụi lại chui vào chỗ khác. Thế là tôi kiếm một mảnh vải và cố lau xuôi chiều từ trên xuống, nhưng tôi phải rú lên đau điếng mỗi khi những sợi lông cứng quèo chọc vào tay. Lũ người *da trắng* thật là... Đời tôi đã lau chùi đủ mọi thứ, từ tủ lạnh cho tới mông đít người khác, nhưng hà cớ gì cô ả kia lại cho rằng tôi biết cách lau chùi một con gấu xám chết giẫm cơ chứ?

Tôi đi lấy cái máy hút bụi. Tôi hút sạch hết bụi bặm và ngoại trừ vài chỗ tôi hơi mạnh tay nên làm lông nó trụi đi ít nhiều, còn lại tôi thấy cũng khá ổn.

Sau khi xử lý xong con gấu, tôi phẩy bụi cho mấy cuốn sách trang trí cầu kỳ mà chả ma nào thèm đọc, hàng khuy đồng trên tấm áo choàng quân phục liên bang, rồi khẩu súng bạc. Trên bàn có đặt một tấm ảnh đóng khung viền vàng, chụp hình cô Celia và ông Johnny trước bàn thờ Chúa, tôi nhòm sát xuống để xem bộ dạng ông ta ra sao. Tôi cứ hy vọng đó là một gã béo ịch, chân ngắn cũn, sau này nhỡ tôi có phải chạy trốn thì cũng đỡ, nhưng không, ông ta chẳng có tí đặc điểm nào gần như thế cả. Ông ta khỏe khoắn, cao ráo, vóc người rắn rỏi. Và lại chẳng phải ai xa lạ. Trời đất ơi. Ông ta là một trong những người vẫn thường xuyên qua lại với cô Hilly suốt những năm đầu tôi giúp việc cho bà Walter. Tôi chưa gặp ông ta bao giờ, nhưng tôi đã nhìn thấy ông ta quá nhiều lần rồi, làm sao mà nhầm được. Người tôi run bắn, những nỗi sợ cứ đua nhau dâng lên. Vì chỉ riêng điều đó thôi đã đủ nói về người đàn ông đó nhiều hơn bất kỳ thứ gì khác.

Lúc MỘT GIỜ, cô Celia vào bếp và tuyên bố đã sẵn sàng cho bài học nấu ăn đầu tiên. Cô ngồi yên vị trên một chiếc ghế đẩu. Cô mặc một cái áo len đỏ chật ních và một cái váy đỏ cùng lớp

son phấn xanh xanh đỏ đỏ đủ nhát cho lũ bù nhìn rơm sợ bở vía.

"Cô biết nấu món gì rồi?" Tôi hỏi

Cô đăm chiêu một hồi, trán nhăn hết cả lại. "Có lẽ chúng ta cứ bắt đầu từ đầu đi."

"Chắc chắn cô phải biết làm gì đó chứ. Thế hồi xưa mẹ cô dạy cô những gì rồi?"

Cô cúi gằm xuống nhìn hai bàn chân lồng trong vớ lưới, đáp, "Tôi biết quấy bánh ngô."

Tôi không nhịn được, phải bật cười thành tiếng. "Thế ngoài bánh ngô, cô còn biết làm món gì nữa?"

"Tôi biết luộc khoai tây." Giọng cô còn lí nhí hơn nữa. "Tôi còn nấu được cháo yến mạch nữa. Dưới vùng tôi ở trước kia không có điện. Nhưng tôi đã sẵn sàng học nấu ăn ngay từ bây giờ. Bằng bếp ga hẳn hoi ấy."

Trời đất ơi. Đời tôi chưa bao giờ gặp một người da trắng nào thảm hại hơn mình, trừ ông Wally dở hơi vẫn chui rúc phía sau cửa hàng thức ăn gia súc Canton và xơi thức ăn của mèo thay cơm.

"Thế ra ngày nào cô cũng cho ông nhà ăn bánh ngô với cháo yến mạch hả?"

Cô Celia gật đầu. "Nhưng chị sẽ dạy tôi cách nấu nướng sao cho ngon lành, phải không?"

"Tôi sẽ cố," tôi đáp, mặc dù tôi chưa bao giờ dạy bảo một phụ nữ da trắng là phải làm gì và tôi thật không biết phải bắt đầu như thế nào. Tôi kéo vớ lên, ngẫm nghĩ một lúc. Cuối cùng, tôi chỉ vào chiếc hộp thiếc đặt trên mặt quầy.

"Tôi nghĩ rằng nếu có thứ gì cô cần biết về nấu nướng, thì chính là cái này."

"Đấy là mỡ mà?"

"Không, nó không chỉ là mỡ thôi đâu," tôi nói. "Đó là phát minh quan trọng nhất trong nhà bếp kể từ sốt mayonnaise đóng lọ đấy."

"Mỡ lợn" - cô chun mũi lại - "thì có gì đặc biệt cơ chứ?"

"*Lợn* đâu mà lợn, nó làm từ rau củ đấy." Trần đời này lại có người không biết Crisco là cái gì sao? "Cô không biết cô có thể làm được những gì với hộp mỡ này đâu."

Cô nhún vai. "Rán à?"

"Không chỉ để rán đâu. Đã bao giờ cô bị thứ gì dính bết vào tóc chưa, kẹo cao su chẳng hạn?" Tôi gõ ngón tay lên hộp Crisco. "Đây, hãy dùng Crisco. Xoa lên mông em bé, thế là chẳng bao giờ lo chuyện hăm tã nữa." Tôi múc ba thìa đầy đổ vào chiếc chảo đen. "Ấy, tôi đã từng thấy nhiều bà nhiều cô thoa thứ mỡ này dưới bọng mắt và cả dưới bàn chân nứt nẻ của mấy ông chồng nữa."

"Trông đẹp nhỉ," cô nói. "Như kem trắng phủ trên bánh gatô ấy."

"Đánh sạch cặn keo sau khi bóc nhãn giá này, bôi trơn bản lề cửa này. Khi nào mất điện, chỉ cần cắm bấc vào rồi châm lửa, y như đốt nến ấy."

Tôi bật bếp lên và nhìn nó tan chảy dần trong chảo. "Và cuối cùng, nó còn giúp cô rán thịt gà."

"Rồi," cô nói, tỏ ra hết sức chăm chú. "Tiếp theo là gì?"

"Thịt gà đã ướp kem sữa rồi," tôi nói. "Giờ ta sẽ bao lớp vỏ khô nhé." Tôi đổ bột mì, muối, thêm ít muối, hạt tiêu, ớt cựa gà, và một muỗng ớt cayen vào một chiếc túi giấy hai lớp.

"Rồi. Giờ cô cho thịt gà vào túi rồi xóc đều lên."

Cô Celia thả một cái đùi gà sống vào rồi cầm chiếc túi vung vẩy thật lực. "Thế này được chưa? Giống như trong quảng cáo shake'n Bake trên tivi ấy nhỉ?"

"Ừm," tôi đáp, lưỡi đá lên răng vì nếu đó không phải là một sự báng bổ, thì thật chẳng biết

gọi là gì cho phải. “Giống Shake’n Bake ấy.” Nhưng rồi người tôi cứng đờ. Tôi nghe thấy tiếng động cơ xe hơi từ ngoài đường vòng vào. Tôi nín thở và dỏng tai lên nghe ngóng. Tôi thấy mắt cô Celia mở to, cô cũng đang lắng nghe. Chúng tôi cùng nghĩ đến một điều duy nhất: Nhỡ ông ấy về thì biết làm sao và tôi phải trốn vào đâu bây giờ?

Tiếng động cơ xe vút qua rồi cả hai mới thở phào nhẹ nhõm.

“Cô Celia,” tôi nghiến răng, “sao cô không thể kể cho chồng cô biết về tôi cơ chứ? Chả lẽ thấy đồ ăn thức uống tự nhiên ngon lành như thế, ông ấy lại không nghi hay sao?”

“Ô, tôi không nghĩ ra đấy! Có lẽ ta phải rán thịt gà hơi cháy một tí nhỉ.”

Tôi nhìn cô từ đầu đến chân. Tôi có rán thịt gà cháy bao giờ đâu. Cô không trả lời thẳng câu hỏi của tôi, nhưng rồi tôi sẽ ép được cô ta, sớm thôi.

Thật cẩn thận, tôi thả miếng thịt sẫm màu vào chảo. Nó nở dần ra với những tiếng lục bục như một bài hát còn chúng tôi nhìn chiếc đùi và cẳng chân ngả dần sang màu nâu. Tôi quay sang thì thấy cô Celia đang cười với mình.

“Sao? Có cái gì dính trên mặt tôi à?”

“Không,” cô đáp, nước dâng lên đầy mắt cô. Cô chạm nhẹ lên cánh tay tôi. “Có chị ở đây tôi mừng lắm.”

Tôi rụt tay lại. “Cô Celia, cô có nhiều thứ để thấy mừng hơn là tôi đấy.”

“Tôi biết.” Cô nhìn quanh gian bếp hoành tráng của mình như thể nó là thứ gì kinh tởm lắm. “Trong mơ tôi cũng không dám nghĩ mình sẽ có nhiều đến thế.”

“Phải, cô may mắn quá còn gì.”

“Đời tôi chưa bao giờ sung sướng hơn.”

Tôi ngừng câu chuyện ở đó. Bên dưới vẻ ngoài sung sướng ấy, trông cô thật chẳng hạnh phúc tẹo nào.

TỐI HÔM ĐÓ, TÔI GỌI CHO CÔ AIBILEEN.

“Hôm qua cô Hilly đến nhà cô Leefolt chơi đấy,” Aibileen nói. “Cô ta cứ thắc mắc không biết giờ cháu làm việc ở đâu.”

“Lạy chúa, mụ ta mà biết cháu làm ở đây, thể nào cũng tìm đến phá bằng được cho mà xem.” Đã hai tuần trôi qua kể từ khi tôi giở cái trò Kinh tởm Khủng khiếp với mụ đàn bà đó. Tôi biết mụ ta phải nhìn thấy tôi bị đuổi cổ ngay tức khắc mới hả dạ.

“Lúc cháu báo tìm được việc mới, Leroy có nói gì không?” Aibileen hỏi.

“Ối trời. Anh ta nhảy cồ cồ quanh bếp như con gà chọi ấy, lúc đấy có cả bọn trẻ mà,” tôi đáp. “Anh ta kêu ca này nọ, làm như có mình anh ta đầu tắt mặt tối kiếm tiền nuôi cả nhà, còn cháu chỉ nhận công việc này cho vui thôi ấy. Nhưng về sau, lúc chuẩn bị đi ngủ, cháu thấy lão chồng đầu bò đầu bướu của cháu suýt khóc cơ đấy.”

Aibileen cười phá lên. “Tính Leroy hay sĩ diện nhỉ.”

“Vâng, cháu phải liệu chừng kẻo ông Johnny bắt được thì nguy to.”

“Thế cô ấy không nói cho cháu biết tại sao cô ấy không muốn nói với chồng à?”

“Cô ta chỉ nói là muốn ông ấy nghĩ cô ta có thể tự mình lo chuyện nấu nướng dọn dẹp thôi. Nhưng đấy không phải lý do. Cô ta đang giấu ông ấy chuyện gì thì phải.”

“Cháu thấy có buồn cười không. Cô Celia không thể hở ra với ai, nếu không chuyện sẽ đến tai ông Johnny. Thế thì cô Hilly có mà phát hiện ra đằng trời, vì cô Celia không dám hó hé với ai mà. Tự cháu có cố gắng cũng chẳng cắt đặt được khéo hơn đâu.”

“À vâng,” tôi chỉ đáp có vậy. Tôi không muốn tỏ ra vô ơn, vì chính cô Aibileen đã kiếm cho tôi công việc này. Nhưng tôi không thể không cảm thấy mình vừa rơi vào cảnh tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, trước thì mụ Hilly, giờ lại thêm cả ông Johnny nữa.

“Minny, ta đã định hỏi cháu.” Aibileen hắng giọng. “Cháu biết cô Skeeter không?”

“Cái cô cao nghều hồi xưa vẫn đến nhà bà Walter chơi bài ấy ạ?”

“Ừ, cháu thấy cô ấy thế nào?”

“Cháu không biết, cô ấy cũng là người da trắng như tất cả bọn họ thôi. Sao ạ? Cô ấy nói gì về cháu à?”

“Không có gì liên quan đến cháu đâu,” Aibileen nói. “Cô ấy chỉ... mấy tuần trước, ta chẳng hiểu sao mình cứ lăn tăn mãi. Cô ấy có hỏi ta một chuyện. Hỏi ta có muốn thay đổi mọi thứ không. Phụ nữ da trắng chẳng bao giờ hỏi...”

Đột nhiên Leroy từ phòng ngủ chạy bổ ra đòi uống một cốc cà phê trước khi đi làm ca tối.

“Ôi, chồng cháu dậy rồi,” tôi nói. “Cô nói mau lên.”

“Thôi khỏi. Chả có gì đâu,” Aibileen nói.

“Sao? Có chuyện gì ạ? Cô ta bảo cô cái gì?”

“Chuyện vớ vẩn ấy mà. Không có gì đâu.”

CHƯƠNG 4

tuẦn đẦu tiên giúp viỆc ở nhà cô Celia, tôi lau chùi cả ngôi biệt thự cho đến khi chẳng còn một miếng giẻ lau, ga rách hay thậm chí vớ hỏng nào khả dĩ còn dùng được nữa. Tuần thứ hai, tôi kỳ cọ khắp mọi ngóc ngách thêm một lượt vì có vẻ như bụi lại lên lớp mới. Tuần thứ ba, tôi tạm hài lòng và cho phép mình nghỉ ngơi một chút.

Ngày nào nom cô Celia cũng như không thể tin nổi tôi vẫn còn quay lại làm việc. Tôi là thứ duy nhất phá vỡ bầu không khí tĩnh lặng bao quanh cô. Nhà tôi tì quanh năm suốt tháng chật ních vì năm đứa trẻ con, rồi hàng xóm láng giềng, cả lão chồng tôi nữa. Hầu hết những ngày đến nhà cô Celia, tôi đều thấy nhẹ cả người vì được yên thân ít lâu.

Các nhiệm vụ nội trợ của tôi lặp đi lặp lại hàng tuần theo từng đầu việc: thứ Hai, tôi đánh dầu hết thảy bàn ghế tủ giường; thứ Ba, tôi giặt và ủi cả đống ga giường chết giẫm, tôi ghét ngày này nhất; thứ Tư được dành trọn để kỳ cọ bồn tắm thật kỹ mặc dù mỗi sáng tôi đều đã lau rửa một lượt; thứ Năm đánh bóng sàn và hút bụi ở thảm, làm sạch mấy món đồ cổ bằng một chiếc chổi con để không làm chúng trầy xước; thứ Sáu là nấu nướng những món chính cho các ngày cuối tuần và những việc lặt vặt khác. Và hàng ngày phải luôn chân luôn tay quét tước, giặt quần áo và ủi phẳng sơ mi kẻo đồ bẩn lại chất đống lên, rồi giữ gìn nhà cửa sạch sẽ gọn gàng. Còn cửa sổ và đồ bạc thì cần đâu lau đó. Vì không có đứa trẻ nào phải coi sóc, nên tất cả thời gian còn thừa đều được dành trọn cho cái gọi là lớp học nấu nướng của cô Celia.

Cô Celia chẳng bao giờ bày vẽ cầu kỳ, thế nên chúng tôi chỉ nấu những món cô và ông Johnny sẽ dùng cho bữa tối: cốt lết, gà rán, bò nướng, bánh nhân thịt gà, sườn cừu, chân giò lợn bỏ lò, khoai tây chiên, khoai tây nghiền, cộng thêm các loại rau củ nữa. Hoặc ít ra là tôi nấu còn cô Celia thì đứng lóng ngóng, trông giống một đứa bé ranh năm tuổi hơn là bà chủ giàu nứt đố đổ vách đang trả tiền thuê tôi. Khi tiết học kết thúc, cô lại vội vã quay về với cái giường. Thực

ra, lần duy nhất cô Celia đi được quá mươi bước chân là lúc xuống bếp học nấu ăn hoặc cứ tầm hai ba ngày lại lén lén lút lút mò lên gác, chỗ mấy căn phòng rùng rợn kia.

Tôi không biết trong năm phút ấy cô làm gì trên tầng hai. Tôi cũng không thích chỗ đấy. Mấy căn phòng đó lẽ ra phải đầy trẻ con nô đùa, hò hét, bày bừa khắp nơi mọi chốn. Nhưng cô Celia làm gì không phải việc của tôi, và cứ hỏi tôi mà xem, tôi còn mừng vì cô không làm phiền gì đến mình ấy chứ. Đã từng có lúc tôi suốt ngày phải lẽo đẽo bám đuôi các bà chủ, tay chổi tay sọt, cố dọn cho hết đống bừa bộn mà họ bày ra. Chừng nào cô còn yên vị trên cái giường đó, thì tôi còn có việc làm. Mặc dù không có lấy một mụn con và cả ngày chẳng có việc gì để làm, song cô ta là người phụ nữ lười biếng nhất mà tôi từng biết. Tính cả con em gái Doreena của tôi nữa, từ bé tới lớn con ranh đấy chưa bao giờ chịu nhấc dù chỉ một ngón tay vì nó bị một dị tật tim, mà mãi về sau cả nhà mới phát hiện ra đó chỉ là con ruồi mắc kẹt trong máy chụp X - quang.

Mà chẳng phải mỗi cái giường thôi đâu. Cô Celia không đời nào bước chân ra khỏi nhà trừ phi phải đi làm tóc và sửa móng. Tính đến giờ, việc đó mới chỉ xảy ra có một lần trong vòng ba tuần tôi làm việc ở đây. Ba mươi sáu tuổi đầu, vậy mà tôi vẫn như nghe thấy tiếng mẹ căn dặn, *Không ai phải quan tâm đến ai cả.* Nhưng tôi thật sự rất muốn biết ở bên ngoài có gì khiến cô ta e sợ đến thế.

CỨ ĐẾN NGÀY LĨNH LƯƠNG, tôi lại nhắc nhỏm cô Celia. "Còn chín mươi chín ngày nữa là tới lúc cô báo cho ông Johnny biết về tôi đấy nhé."

"Lạy Chúa, thời gian trôi nhanh quá," cô thốt lên, khuôn mặt lộ vẻ hoang mang.

"Sáng nay có con mèo nhảy lên mái nhà, làm tôi sợ mất vía, cứ tưởng ông Johnny về."

Cũng như tôi, cô Celia ngày càng lo lắng hơn khi chúng tôi tiến dần đến hạn chót. Tôi không biết người đàn ông đó sẽ làm gì khi cô nói cho ông ta hay. Có khi ông ta sẽ bắt cô phải tống cổ tôi cũng nên.

"Tôi hy vọng chừng ấy thời gian sẽ đủ, Minny ạ. Chị thấy tôi nấu nướng đã tiến bộ hơn chút nào chưa?" Cô hỏi, và tôi nhìn cô. Cô có nụ cười rất đẹp, hàm răng trắng tinh, đều tăm tắp, nhưng cô là người nấu ăn dở nhất mà tôi từng biết.

Vì thế tôi quay về dạy cô từ những thứ đơn giản nhất vì tôi muốn cô học và phải học thật nhanh vào. Thấy không, tôi cần cô giải thích cho chồng mình biết tại sao một phụ nữ da màu nặng bảy mươi nhăm cân có lẻ lại có chìa khóa vào nhà ông ta. Tôi cần ông ấy biết tại sao hàng ngày tôi lại cầm trên tay những chiếc nĩa bạc của ông và đôi hoa tai nạm ruby nặng cả tỷ karat của cô Celia. Tôi cần ông ấy phải biết điều đó trước khi ông về nhà vào một ngày đẹp trời nào đó và gọi cảnh sát đến. Hoặc ông ấy có thể tiết kiệm vài xu và tự mình lo liệu mọi chuyện.

"Bỏ giò lợn vào, cô phải chú ý cho đủ nước, đúng rồi. Giờ bật bếp lên. Khi nào thấy sủi tăm, tức là nước đang hạnh phúc đấy."

Cô Celia nhìn chằm chằm xuống chiếc nồi như thể đang tìm kiếm tương lai của mình trong đó. "Minny, chị có hạnh phúc không?"

"Sao cô hỏi câu gì kỳ thế?"

"Nhưng chị có hạnh phúc không?"

"Tất nhiên là tôi hạnh phúc. Cô cũng hạnh phúc thế còn gì. Nhà to, sân to, chồng lại săn sóc." Tôi cau mày với cô Celia và cố làm sao để cô nhìn thấy. Không đúng hay sao, lũ da trắng các người, lúc nào cũng lo hạnh phúc như thế đã *đủ* chưa.

Rồi khi cô Celia làm cháy đậu, tôi phải gắng hết sức để vận dụng thứ năng lực kiềm chế mà

mẹ tôi luôn thề sống thề chết là không hề có trong máu tôi từ lúc sinh ra. “Không sao,” tôi rít qua kẽ răng, “ta sẽ làm mẻ khác trước khi ông Johnny về vậy.”

Với bất kỳ bà chủ nào khác mình từng giúp việc, nếu được chỉ trỏ ra lệnh cho họ dù chỉ trong một giờ thôi, chắc tôi phải sướng lắm, để xem các bà thấy sao nào. Nhưng cô Celia, cái cách cô ấy nhìn tôi đắm đuối với đôi mắt to tròn, làm như tôi là thứ tạo vật kỳ diệu nhất từng tồn tại kể từ thời người ta phát minh ra gôm xịt tóc đóng lọ, thì tôi chỉ mong thà rằng cô cứ lên giọng hách dịch kẻ cả, có lẽ tôi còn thấy dễ chịu hơn. Tôi bắt đầu băn khoăn không biết việc cô nằm ườn suốt ngày có liên quan gì đến chuyện cô không dám nói cho ông Johnny biết về tôi không. Tôi đoán chắc cô cũng đọc được sự nghi ngờ trong mắt tôi, vì tự dưng đến một hôm, cô bảo:

“Lúc ngủ tôi hay gặp ác mộng lắm, cứ mơ mình phải quay về Sugar Ditch sống? Tôi nằm nhiều là vì thế.” Rồi cô gật đầu rất nhanh, như thể đã tập trước rồi ấy. “Buổi tối tôi có chợp mắt được mấy đâu.”

Tôi đáp lại bằng một nụ cười ngớ ngẩn, làm như mình tin lời cô nói lắm, và tiếp tục chùi gương.

“Đừng lau sạch quá. Nhớ chừa lại vài vết bẩn nhé.”

Lúc nào cũng phải có thứ gì đó, gương, sàn nhà, một chiếc cốc bẩn trong bồn rửa hoặc thùng rác có thể để đầy tràn. “Chúng ta phải sắp đặt làm sao cho dễ tin một tí,” cô dặn, còn tôi phải đếm được đến cả trăm lần mình định giơ tay ra cầm chiếc cốc đó để rửa. Tôi thích mọi thứ phải sạch sẽ, ngăn nắp.

“ƯỚC GÌ TÔI được tỉa bụi đỗ quyên ngoài kia nhỉ,” một hôm cô Celia nói. Cô nằm dài trên ghế sofa còn đài đang phát mục đọc truyện ưa thích của tôi, phá vỡ cả bầu không khí im ắng. Tôi theo dõi mục *Ánh sáng dẫn đường* phải đến hai mươi tư năm nay, từ hồi mới lên mười tôi đã nghe qua chiếc đài nhỏ của mẹ rồi.

Một đoạn quảng cáo Dreft chen vào giữa và cô Celia nhìn trân trân ra cửa sổ, nơi một người đàn ông da màu đang lúi húi xén lá. Nhà cô có rất nhiều bụi đỗ quyên, chẳng mấy chốc cả khoảng sân sẽ trông chẳng khác gì trong phim *Cuốn theo chiều gió* khi mùa xuân về. Tôi không thích đỗ quyên và tôi ghét đặc bộ phim đó, họ tưởng đời nô lệ cũng sung sướng phởn phơ như đi tiệc không bằng. Nếu vào vai bà vú Mammy, thế nào tôi cũng bảo cái cô Scarlett kia đi mà đắp đống rèm xanh lên bộ mông trắng ởn bé tí của cô ta. Tự may lấy bộ cánh mơi giai cho mình đi nhé.

"Và tôi biết mình có thể làm bụi hồng kia trổ hoa nếu cắt bớt cành lá cho nó," cô Celia nói. "Nhưng trước hết tôi phải chặt bỏ cây mimosa kia đã."

"Cái cây đấy làm sao?" Tôi di mũi bàn ủi vào mép cổ áo sơ mi của ông Johnny. Cả khoảnh vườn nhà tôi thì đến một cái bụi cũng chẳng có, nói gì đến cây.

"Tôi không thích mấy bông hoa đầy lông tơ ấy." Cô cụp mắt nhìn xuống, nom như một kẻ ngẩn ngơ. "Trông giống tóc em bé lắm."

Cách cô nói làm tôi thoáng rùng mình. "Cô biết về hoa à?"

Cô thở dài. "Hồi còn ở Sugar Ditch, tôi thích chăm sóc đám hoa cỏ của mình lắm. Tôi học cách trồng trọt, bón xới vì mong có thể làm những thứ xấu xí đẹp lên."

"Thế sao cô không ra ngoài đi," tôi nói, cố gắng không tỏ ra hào hứng thái quá. "Vận động chân tay một tí. Hít thở không khí trong lành vào." *Ra khỏi đây đi*.

"Không," cô Celia thở dài. "Tôi không được lang thang bên ngoài. Tôi phải ngồi yên một chỗ."

Tôi bắt đầu phát cáu với cái cách cô không bao giờ rời nhà, cách cô tươi cười như thể người giúp việc đến làm mỗi sáng là sự kiện thú vị nhất trong cả ngày dài của cô. Nó như một nốt ngứa. Mỗi ngày tôi cố với tới nhưng không tài nào gãi cho thỏa thích. Mỗi ngày nó lại ngứa thêm một chút. Mỗi ngày cô *ở đó*.

"Có khi cô nên đi kiếm vài người bạn mà chơi," tôi gợi ý. "Ở dưới thị trấn có nhiều người tầm tuổi cô lắm."

Cô nhăn nhó. "Tôi cũng cố gắng lắm chứ. Chị không biết tôi đã gọi cho các chị ấy biết bao nhiêu lần rồi đâu, tôi hỏi xem liệu tôi có giúp gì được cho Ngày hội Thiện nguyện vì trẻ em hoặc làm gì tại nhà được không. Nhưng có ai thèm gọi lại cho tôi đâu. Chẳng có lấy một người."

Tôi không bình luận gì thêm vì đó chẳng phải là chuyện đáng ngạc nhiên. Với bộ ngực nở nang và mái tóc vàng óng ả của cô thế kia cơ mà.

"Thế thì cô đi mua sắm cũng được. Kiếm ít quần áo mới. Đi làm tất cả những gì phụ nữ da trắng vẫn làm khi có người giúp việc ở nhà ấy."

"Thôi, có lẽ tôi sẽ đi nằm một lát đây," cô nói và chỉ hai phút sau, tôi đã nghe thấy tiếng chân cô đi đi lại lại trên gác, quanh mấy gian phòng ngủ trống huếch.

Cành hoa mimosa bất thần đập vào cửa sổ khiến tôi giật bắn mình, ngón tay cái quệt vào bàn ủi bỏng rẫy. Tôi nhắm chặt mắt để kìm nén trái tim mình. Còn tới chín mươi tư ngày nữa phải sống với mớ hổ lốn này, nhưng tôi không biết mình còn có thể chịu đựng thêm một phút nào không.

"Mẹ, mẹ làm cái gì cho con ăn đi. Con đói lắm." Đấy là tiếng con gái út của tôi, Kindra, mới lên năm, gọi tôi tối qua. Một tay nó chống nạnh còn một chân chìa ra đằng trước.

Tôi có năm đứa con và tôi lấy làm hãnh diện vì đã dạy chúng nó biết gọi *dạ* bảo *vâng* trước cả khi chúng nói được từ *bánh quy*.

Tất cả, trừ một đứa.

"Con không được ăn gì cho tới bữa tối," tôi bảo nó.

"Sao mẹ keo kiệt thế? Con *ghét* mẹ," nó gào lên và chạy ào ra cửa.

Tôi ngửa mặt lên nhìn trần nhà vì đó là cú sốc tôi không tài nào học cách nuốt trôi được, dù đã có tới bốn đứa trước nó. Cái ngày con bạn nói nó ghét bạn, mà đứa trẻ nào rồi cũng trải qua giai đoạn đó, nó đau nhói như một cú đá vào bụng vậy.

Nhưng Kindra, trời ơi. Đó không chỉ là một giai đoạn mà tôi đang mắt thấy tai nghe. Con bé đang dần dần biến thành một người giống hệt tôi.

Tôi đứng trong căn bếp nhà cô Celia, đầu óc cứ lẩn mẩn nghĩ về buổi tối hôm qua, những chuyện về Kindra và cái mồm nó, Benny và bệnh hen của nó, lão Leroy chồng tôi về nhà với bộ dạng say khướt tới hai lần chỉ trong một tuần vừa rồi. Anh ta thừa biết đó là chuyện duy nhất tôi không thể chịu nổi sau khi phải cung phụng ông bố nát rượu trong suốt mười năm ròng, tôi và mẹ đã phải làm lụng đến sức cùng lực kiệt, chỉ để cho ông có rượu uống. Tôi đoán lẽ ra mình phải buồn bực lắm trước ngần ấy việc như thế, nhưng tối qua, để *xin lỗi,* Leroy mang về nhà một bịch đậu bắp đầu mùa. Anh ta biết đấy là món khoái khẩu của tôi mà. Tối nay tôi sẽ rán chỗ đậu bắp đó với bột ngô và ăn cho thỏa thích thì thôi, điều mẹ chưa bao giờ cho phép tôi làm.

Mà chưa hết đâu. Hôm nay là ngày mồng Một tháng Mười, ấy thế mà tôi lại đang gọt đào mới hay chứ. Mẹ ông Johnny đi Mexico mang về những hai kiện to, quả nào quả nấy nặng như trái bóng chày. Đào đã chín ngọt và mềm như cắt vào bơ. Tôi chẳng bao giờ nhận của bố thí của các bà chủ da trắng vì tôi biết tỏng họ chỉ muốn tôi mang nợ họ. Nhưng khi cô Celia bảo tôi đem chục quả đào về mà ăn, tôi lấy ngay một cái túi giấy và bỏ mười quả vào. Tối nay khi về đến nhà, tôi sẽ ăn đậu bắp rán cho bữa tối và bánh đào cho bữa tráng miệng.

Tôi ngắm nhìn những lần vỏ dài, đầy lông mịn rơi xuống bồn rửa nhà cô Celia, không để ý gì đến lối xe đi vào nhà. Thường ngày mỗi khi đứng ở đây, tôi hay nhẩm tính đường thoát thân cho mình lỡ ông Johnny có về. Căn bếp là nơi thích hợp nhất để làm việc này vì cửa sổ trước nhìn thẳng ra phố. Những bụi đỗ quyên cao lớn giúp che kín mặt tôi, nhưng tôi vẫn có thể nhìn xuyên qua đó để phát hiện ra người nào tiến lại gần. Nếu ông ấy vào bằng cửa trước, cửa sau sẽ dẫn tôi ra thẳng gara. Nếu ông ấy vào cửa sau, tôi sẽ chuồn ra cửa trước. Còn một cánh cửa khác trong bếp mở ra sân sau, phòng khi. Nhưng với nước quả đang chảy ròng ròng trên tay còn tôi thì say mềm vì thứ mùi ngầy ngậy như bơ, tôi gần như mê đi trong giấc mơ gọt đào. Tôi còn không nhận thấy chiếc xe tải màu xanh đi vào.

Đến lúc tôi ngẩng đầu lên thì người đàn ông đã đi được nửa đường. Tôi thoáng thấy bóng áo sơ mi trắng, đúng loại tôi vẫn ủi hàng ngày, và chiếc ống quần kaki giống cái tôi treo trong tủ của ông Johnny Họng tôi tắc nghẹn. Con dao rơi đánh keng xuống bồn.

"Cô Celia!" Tôi chạy bổ vào phòng ngủ của cô. "Ông Johnny về rồi!"

Cô Celia nhảy bật khỏi giường, nhanh hơn bất cứ lúc nào tôi từng thấy cô cử động trước đó. Tôi cứ chạy vòng quanh như một đứa dớ hơi. *Tôi đang đi đâu thế này ? Tôi chạy đường nào bây giờ? Chuyện gì đã xảy ra với kế hoạch đào thoát của tôi thế?* Và rồi tôi nảy ra một quyết định - phòng vệ sinh cho khách!

Tôi chui vào và để của hé ra một khoảng rất nhỏ. Tôi co chân ngồi xổm trên bồn cầu để ông ấy không nhìn thấy bàn chân tôi qua khe cửa. Bên trong nhà vệ sinh tối om và nóng sực. Tôi cảm giác như có lửa đốt trong đầu mình. Mồ hôi chảy xuống cằm tôi và rơi lộp độp trên sàn.

Tôi muốn phát nôn vì mùi thơm sực nức của xà phòng hương hoa dành dành đặt trên bồn rửa mặt.

Nghe thấy tiếng bước chân, tôi nín thở.

Tiếng bước chân ngừng lại. Tim tôi đập loạn xạ chẳng khác nào con mèo bị nhốt trong buồng sấy quần áo. Nhỡ cô Celia giả vờ không hề quen biết tôi để khỏi bị rắc rối thì sao? Làm như tôi là một con ăn trộm chẳng hạn? *Ôi, tôi ghét cô ta! Tôi ghét ả ngốc ấy!*

Tôi cố dỏng tai lên, nhưng chỉ nghe thấy tiếng mình thở hổn hển. Tiếng thình thịch trong ngực mình. Mắt cá chân tôi đau nhức và tê rần vì phải giữ cả cơ thể trong tư thế này.

Mắt tôi bắt đầu quen dần với bóng tối. Sau một phút, tôi nhìn thấy chính mình qua tấm gương treo trên bồn rửa mặt. Ngồi chồm chỗm như một con điên trên chiếc bồn cầu của một bà chủ da trắng.

Nhìn tôi đi. Nhìn xem Minny Jackson đã phải chịu đựng những gì chỉ để kiếm mấy đồng tiền khốn kiếp mà sống qua ngày.

Cô Skeeter

CHƯƠNG 5

TÔI LÁI CON CADILLAC CỦA MẸ chạy như bay trên con đường rải sỏi, thẳng hướng về nhà. Giọng Patsy Cline trên đài không còn nghe thấy rõ nữa, vì bị tiếng đá cuội đập lộp độp lên thân xe át đi. Mẹ sẽ điên tiết lắm đây, nhưng tôi vẫn nhấn ga mạnh hơn. Tôi không thể thôi nghĩ đến những gì Hilly nói với mình trong buổi chơi bài hôm nay.

Hilly, Elizabeth và tôi là bạn thân từ hồi còn đi học trường tiểu học Power. Tấm ảnh tôi thích nhất là tấm chụp hình ba đứa ngồi trên khán đài sân bóng đá trường trung học, mấy cái đầu chụm lại, vai kề vai. Tuy nhiên, chi tiết làm nên điểm nhấn cho bức hình là các ghế ngồi xung quanh hoàn toàn trống trơn. Chúng tôi ngồi sát bên nhau vì ba đứa rất thân thiết.

Lên học Ole Miss, Hilly và tôi ở chung phòng suốt hai năm liền cho tới khi cô ấy bỏ ngang để đi lấy chồng còn tôi tiếp tục học đến ngày tốt nghiệp. Cứ mỗi buổi tối, ở nhà Chi Omega, tôi lại cuốn đúng mười ba cái lô lên tóc cô. Thế mà hôm nay, cô ấy dọa sẽ khai trừ tôi ra khỏi Hội. Chẳng phải tôi ham hố gì hội nọ hội kia, tôi chỉ thấy buồn vì sao cô bạn lại sẵn lòng hất cẳng mình dễ dàng đến thế.

Tôi rẽ vào con đường nhỏ dẫn tới Longleaf, đồn điền bông của gia đình tôi. Sỏi đá rải bên dưới dần nhường chỗ cho lớp bụi đất vàng mịn, tôi giảm ga để mẹ khỏi nhìn thấy tôi đang phi như điên. Tôi dừng xe trước nhà và bước ra. Mẹ đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh dưới hiên nhà.

"Lại đây ngồi, con gái," mẹ gọi, đoạn vẫy tay ra hiệu cho tôi ngồi xuống chiếc ghế kế bên. "Pascagoula vừa đánh sáp sàn nhà xong. Chờ tí cho khô đã con ạ."

"Vâng." Tôi hôn lên đôi má đầy phấn của bà nhưng không ngồi xuống. Tôi đứng tựa lên lan can, nhìn ra ba cây sồi đầy rêu phủ trước sân. Ở đây cách trung tâm thị trấn có năm phút xe đi, nhưng đa phần mọi người đều tính khu này là vùng nông thôn rồi. Bao quanh khoảnh sân nhà tôi là mười ngàn mẫu bông của bố, thứ cây rất xanh và khỏe, cao đến thắt lưng tôi. Mấy người

da màu ngồi dưới túp lều đằng xa, mắt trân trân nhìn vào bầu không khí nóng bỏng. Ai cũng chỉ mong đợi một điều là những búp bông vải bung nở.

Tôi miên man nghĩ ngợi, mọi chuyện giữa Hilly và tôi đã khác xưa, kể từ hồi tôi rời trường về nhà. Nhưng ai là người thay đổi, cô ấy hay tôi?

"Mẹ kể cho con nghe chưa nhỉ? Fanny Peatrow đính hôn rồi đây." Mẹ bắt chuyện.

"Mừng cho Fanny."

"Chỉ chưa đầy một tháng từ khi nó nhận vị trí nhân viên giao dịch ở Farmer's Bank thôi đấy."

"Tốt quá, mẹ ạ."

"*Mẹ* biết," bà nói, tôi quay lại và thấy mắt bà sáng trưng lên như đèn pha. "Sao con không ra ngân hàng gửi đơn xin một chân giao dịch viên nhỉ?"

"Kìa mẹ, con có muốn trở thành nhân viên giao dịch ngân hàng đâu."

Mẹ thở dài, rồi nheo mắt nhìn con chó cưng Shelby liếm láp bộ lông của nó. Tôi ngó nghiêng cửa trước, định liều mình làm bẩn sàn nhà. Hai mẹ con đã nói đi nói lại chuyện này không biết bao nhiêu lần rồi.

"Bốn năm trời con gái tôi đi học đại học, rốt cục có gì mang về nhà nào?" Bà than.

"Một tấm bằng?"

"Một mảnh giấy đẹp," mẹ nói.

"Mẹ, con đã nói rồi. Con chưa gặp được người nào hợp với mình cả," tôi nhấm nhẳng.

Mẹ đứng dậy khỏi ghế, tiến lại gần để tôi nhìn sát khuôn mặt xinh đẹp, duyên dáng của bà. Bà mặc một chiếc váy màu xanh hải quân, ôm sát khung xương mảnh khảnh của cơ thể. Như mọi khi, bà chỉ thoa một lớp son phớt nhẹ, nhưng khi bà bước ra dưới ánh nắng, tôi nhìn thấy những vết bẩn tối, đậm, đã khô cong, lấm tấm ở mặt trước áo bà. Tôi căng mắt ra, cố soi xem có đúng là vết bẩn thật không. "Mẹ ơi? Mẹ ốm à?"

"Eugenia, giá con chịu hợp tác hơn một chút có phải tốt không..."

"Váy mẹ bẩn hết phía trước rồi kìa."

Mẹ khoanh tay lại. "Mẹ vừa nói chuyện với mẹ của Fanny. Cô ấy bảo mới vào làm là con Fanny đã gặp bao nhiêu mối tốt rồi."

Tôi bỏ lửng chuyện chiếc váy. Tôi chẳng bao giờ dám nói cho mẹ biết mình muốn trở thành nhà văn. Bà sẽ chỉ biến nó thành một điểm khác để phân biệt tôi với những cô gái đã có chồng thôi. Tôi cũng không kể được với bà về Charles Gray, anh bạn học cùng lớp toán với tôi ở Ole Miss. Hồi năm cuối, anh ấy say rượu và đã hôn tôi rồi siết tay tôi rất chặt, lẽ ra tôi phải đau lắm, nhưng không, cái cách anh ôm và nhìn sâu vào mắt tôi mới tuyệt diệu làm sao. Thế mà sau đó anh ấy lại cưới con bé Jenny Sprig mét rưỡi.

Việc tôi cần làm bây giờ là tìm một căn hộ ở đâu đó trong thị trấn, loại nhà mà các thư ký, giáo viên, các bà cô không chồng hoặc những cô gái độc thân, tính tình giản dị thường sống. Nhưng duy chỉ có một lần tôi đả động đến ý định dùng số tiền trong tài khoản tiết kiệm của mình, mẹ đã khóc - những giọt nước mắt thật sự. "Eugenia, tiền có phải để dùng cho việc đó đâu. Để sống trong căn nhà chỉ có vài phòng, lúc nào cũng sực mùi xào nấu, tất vớ phải treo ngoài cửa sổ ư. Đến khi tiền hết thì sao hả con? Lúc đấy con biết trông vào đâu?" Rồi mẹ tìm miếng khăn lạnh đắp lên trán và nằm bẹp trên giường cả ngày hôm ấy.

Giờ thì bà đang siết chặt tay lên lan can, chờ xem tôi có định nói theo những gì cô nàng Fanny Peatrow béo ú đã làm để tự cứu vớt bản thân không. Chính mẹ đẻ của tôi đang nhìn tôi

chòng chọc, như thể tôi đã chống đối triệt để ý chí của bà bằng khuôn mặt, chiều cao và mái tóc của mình. Bảo tóc tôi bù xù hẵng còn nhẹ nhàng quá. Nó đỏng đảnh vênh váo, nom giống lông mu hơn là tóc, đã thế màu lại còn hoe hoe, hơi tí là tung tóe ra mỗi chỏm một hướng, cứ như rơm ấy. Da tôi sáng, có người gọi đó là màu kem, nhưng những lúc tôi làm bộ nghiêm trọng thì trông chả khác gì cái thây ma, phiền nỗi, lúc nào tôi chẳng nghiêm trọng. Chưa hết, còn một đường sụn dài hơi gồ lên dọc sống mũi tôi nữa. Nhưng mắt tôi lại có màu xanh biếc của hoa ngô dại, giống mẹ. Mọi người nói đó là nét đẹp nhất của tôi.

"Chỉ cần con chịu đi xem mắt người ta thôi, ở đấy con có thể..."

"Mẹ," tôi kêu lên, chỉ muốn mau mau chóng chóng chấm dứt cuộc nói chuyện, "chả lẽ con không lấy được chồng thì chỉ còn đường chết hay sao?"

Mẹ xoắn chặt hai cánh tay trần, dường như chỉ riêng ý nghĩ đó thôi cũng đủ khiến bà ớn lạnh. "Đừng. Đừng nói thế, Eugenia. Trời ơi, cứ tuần nào vào thị trấn, nhìn thấy một người cao hơn mét tám, mẹ lại nghĩ bụng, *Giá mà con Eugenia chịu để ý*..." Mẹ ấn chặt tay lên bụng, chuyện này càng khiến khối u của bà nhức nhối thêm.

Tôi tuột đôi giày bệt ra và bước xuống bậc tam cấp, trong khi mẹ hò hét sau lưng, bắt tôi xỏ giày vào, rồi lôi ra đủ thứ để dọa, nào bệnh vảy nến, nào muỗi mòng, nào viêm não. Cái chết không thể né tránh nếu không có giày. Cái chết nếu không có chồng. Tôi rùng mình với cảm giác cô độc đã dày vò bản thân kể từ khi tốt nghiệp đại học cách đây ba tháng. Tôi bị vứt vào một mảnh đất không còn dành cho mình. Chắc chắn không phải nơi này, với mẹ và bố, có lẽ thậm chí không phải với cả Hilly và Elizabeth nữa.

"...con đã hai mươi ba tuổi rồi đấy, ở tuổi con, mẹ đã có thằng Carlton Jr rồi..." mẹ nói với theo.

Tôi đứng dưới tán tường vi hồng rực, nhìn mẹ trên thềm nhà. Những đóa huệ tây đã tàn hết. Lúc ấy đã gần sang tháng Chín.

Tôi không phẢi là mỘt đỨa bé dỄ thương. Khi tôi ra đời, Carlton, anh trai tôi, săm soi tôi một lúc rồi kêu váng cả phòng hậu sinh, "Nó không phải em bé, nó là con muỗi que[4] thì có!" thế là chết tên từ đó. Người tôi dài ngẳng và còm nhom, sáu nhăm phân rưỡi, kỷ lục chưa từng có ở Bệnh viện Baptist. Cái tên càng chính xác hơn vì khi tôi còn bé tí, cái mũi đã nhọn hoắt, nom như mỏ chim. Suốt đời tôi, mẹ đã ra sức thuyết phục mọi người gọi tôi bằng cái tên mẹ đặt, Eugenia.

Bà Charlotte Boudreau Cantrelle Phelan không thích biệt danh.

Mười sáu tuổi, tôi đã không xinh thì chớ lại còn cao đau cao đớn. Thứ chiều cao có thể ném một đứa con gái xuống hàng cuối cùng với một lũ toàn con trai trong tấm ảnh chụp cả lớp. Thứ chiều cao mà mẹ bạn phải mắt bao đêm khâu lại đường diềm, kéo tay áo len, chải vuốt tóc bạn để sửa soạn cho những bữa tiệc khiêu vũ bạn không được mời, và cuối cùng là ấn đầu bạn xuống thật lực, làm như bằng cách đó, bà có thể khiến bạn lùn đi bằng cái hồi bà còn phải nhắc bạn đứng thẳng lên. Khi tôi mười bảy tuổi, mẹ thà để tôi tiêu chảy ra máu còn hơn cho phép tôi đứng thẳng. Bà cao mét sáu và là nữ hoàng cuộc thi Hoa hậu bang Carolina. Bà quyết định là với ca như tôi thì chỉ còn một cách duy nhất.

Bí kíp săn chồng của bà Charlotte Phelan, Quy tắc một: một cô gái xinh xắn, nhỏ nhắn nên tôn bản thân lên bằng son phấn và dáng điệu quyến rũ. Còn với một cô gái cao kều xoàng xĩnh, một tài khoản tiết kiệm.

Tôi cao suýt soát mét tám và có tới hai nhăm ngàn đô-la tiền bán bông vải gửi trong một

tài khoản đứng tên mình và nếu vẻ đẹp đó còn chua đủ lộng lẫy thì thề có Chúa, gã đàn ông kia đúng là không có não, thật chẳng đáng đếm xỉa tới làm gì.

Phòng ngủ hồi nhỏ của tôi nằm trên tầng thượng ngôi nhà của bố mẹ. Căn phòng có những đường gờ trắng chạy dọc lưng tường và mấy thiên thần đúc thạch cao màu hồng. Bốn mặt dán giấy in hình những nụ hồng màu xanh nhạt. Thật ra đó là một căn gác áp mái với những bức vách dài, dốc, ở nhiều chỗ tôi còn không đứng thẳng được. Ô cửa sổ vuông đua ra ngoài khiến căn phòng trông tròn tròn. Sau mỗi ngày đã bị mẹ nhiếc móc chán chê vì chuyện chồng con, tôi lại còn phải ngủ trong một chiếc bánh cưới.

Song đó lại chính là chốn nương náu của tôi. Hơi nóng hầm hập như trong một quả khinh khí cầu có vẻ không hoan nghênh khách khứa cho lắm. Bậc thang thì hẹp, bố mẹ khó lòng leo lên được. Bác Constantine, người giúp việc cho nhà tôi hồi xưa, ngày nào cũng gườm gườm nhìn những đợt cầu thang dốc đứng, như thể đó là một cuộc chiến giữa đôi bên vậy. Đó là điểm duy nhất tôi không thích ở tầng thượng ngôi nhà, nó chia cắt tôi và Constantine.

Ba ngày sau cuộc nói chuyện với mẹ dưới hiên nhà, tôi mở mục quảng cáo việc tìm người của tờ *Jackson Journal* đặt trên bàn. Suốt cả buổi sáng mẹ đã chạy theo tôi khắp nhà, tay lăm lăm một chiếc máy ép tóc mới, trong khi bố đứng trước hiên nhà ra sức gào rú và nguyền rủa cánh đồng bông vì bông đang chảy nhoét ra như tuyết giữa mùa hè. Ngoài mọt bông, mưa là thứ tai họa ác hại nhất khi tới mùa thu hoạch. Tuy chưa đến tháng Chín song những cơn mưa rào mùa thu đã sầm sập đổ về.

Bút đỏ trên tay, tôi rà qua cột báo ngắn ngủi duy nhất dưới mục VIỆC TÌM NGƯỜI: NỮ.

Cửa hàng bách hóa Kennington: Tìm nữ nhân viên bán hàng, yêu cầu: tự tin, tháo vát và có nụ cười đẹp!

Cần tuyển nữ thư ký trẻ, thanh mảnh. Không cần biết đánh máy, Liên hệ ông Sanders. Lạy Chúa, nếu ông ta không cần thư ký để đánh máy thì còn cần cô ta để làm gì nhỉ?

Percy & Gray, LP cần tuyển nhân viên tốc ký, lương 1,25 đô- la/giờ. Cái này mới đây. Tôi khoanh một vòng tròn quanh mẩu tin đó.

Chẳng ai có thể kêu ca rằng tôi không học hành chăm chỉ khi còn ở Ole Mis. Trong lúc bạn bè xúng xính đi dự các bữa tiệc Phi Delta Theta, nhấm nháp rượu rum và coca, tay đeo những dải ruy băng kết hoa xinh xắn, thì tôi ngồi trước bàn học miệt mài viết lách hàng giờ liền, chủ yếu là các bài luận, song cũng có cả truyện ngắn, thơ thẩn dớ dẩn, những tập truyện *Bác sỹ Kildare,* khẩu hiệu cho thuốc lá Pall Mall, thư khiếu nại, thư tống tiền, thư tình cho những chàng trai tôi nhìn thấy trên lớp nhưng không có gan bắt chuyện, chưa một lá thư nào được gửi đi. Quả tôi có tơ tưởng chuyện hẹn hò thật, nhưng ước mơ thực sự của tôi là một ngày nào đó, tôi sẽ viết ra được thứ khiến mọi người chịu đọc.

Đến kỳ thứ tư của năm cuối đại học, tôi chỉ gửi đơn ứng tuyển một công việc, nhưng là một việc rất tốt, cách Mississippi sáu trăm dặm. Nhét hai mươi đồng mười xu vào chiếc máy điện thoại công cộng đặt ở cửa hàng Oxford Mart, tôi hỏi vị trí biên tập viên nhà xuất bản Harper & Row nằm trên phố 33 của Manhattan. Tôi đọc được quảng cáo tuyển người trên *New York Times* lúc ở thư viện Oie Miss và đã gửi ngay sơ yếu lý lịch của mình đi từ ngày hôm ấy. Trong một phút hy vọng nhen nhóm, tôi thậm chí còn gọi điện hỏi một căn hộ cho thuê trên mạn Đông phố 85, gồm một phòng ngủ và một bếp, với giá bốn mươi nhăm đô-la một tháng. Hãng Delta Airlines báo lại vé một chiều đến sân bay Idlewild giá bảy mươi ba đô-la. Tôi không còn

tâm trí nào để cùng lúc đăng tuyển hơn một công việc và tôi không hề nhận được tin tức gì từ họ nữa.

Mắt tôi lướt xuống mục VIỆC TÌM NGƯỜI: NAM. Bét ra phải có tới bốn cột báo kín đặc những vị trí như giám đốc ngân hàng, nhân viên kế toán, nhân viên môi giới vay nợ, nhân viên đối chiếu chất lượng bông vải. Ở bên này, Percy & Gray, LP đề nghị mức lương tốc ký cao hơn năm mươi xu một giờ.

"Cô Skeeter ơi, cô có điện thoại," tôi nghe tiếng Pascagoula gọi inh ỏi dưới nhà.

Tôi chạy xuống tầng một, nơi đặt chiếc điện thoại duy nhất trong nhà. Pascagoula chìa điện thoại cho tôi. Cô bé xíu như một đứa trẻ con, tính từ đầu đến chân cũng chưa đầy mét rưỡi, còn người thì đen sì như than. Tóc cô xoăn tít và chiếc váy đồng phục trắng đã được cắt may cho vừa với cẳng tay cẳng chân ngắn ngủn.

"Cô Hilly gọi đấy ạ," cô nói, và đưa ống nghe cho tôi bằng bàn tay ướt nhoẹt.

Tôi ngồi bên chiếc bàn sắt màu trắng. Gian bếp rộng, vuông vức và nóng hầm hập. Mặt sàn ốp gạch nhựa đen trắng đã nứt ở vài chỗ, khoảng trước bồn rửa bát thậm chí còn vẹt hẳn đi. Chiếc máy rửa bát mới màu bạc ngồi chình ình giữa phòng, được nối với một đường ống chạy thẳng từ vòi nước.

"Cuối tuần này chú ấy về đấy," Hilly nói. "Tối thứ Bảy. Cậu rảnh không?"

"A, để tớ xem lại lịch đã," tôi đáp. Mọi dấu vết từ cuộc cãi vã quanh bàn chơi bài đã biến mất khỏi giọng nói của Hiily. Tôi vẫn nghi nghi, nhưng thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn.

"Không thể tin được, *cuối cùng* chuyện này cũng biến thành sự thật," Hilly xuýt xoa, vì cô đã mất bao nhiêu tháng trời để gán ghép tôi cho cậu em họ của chồng cô. Cô hăng hái lắm, mặc dù anh ta quá đẹp trai so với tôi, chưa kể lại là con một nghị sĩ bang nữa chứ.

"Cậu không nghĩ bọn tớ nên... gặp trước à?" Tôi hỏi. "Ý tớ là, trước khi hẹn hò thật ấy."

"Đừng lo. William và tớ sẽ luôn ở bên cậu mà."

Tôi thở dài. Cuộc hẹn đã bị hủy tới hai lần. Tôi đành chỉ biết hy vọng nó sẽ bị hoãn lại một lần nữa. Nhưng tôi vẫn thấy mát ruột vì Hilly có vẻ rất tin tưởng một người như anh ta sẽ hứng thú với người như tôi.

"À, tớ cần cậu qua đây lấy ít giấy tờ này," Hilly nói. "Tớ muốn sáng kiến của tớ được đưa lên báo số tới, nguyên một trang ngay sau trang ảnh sự kiện nhé."

Tôi khựng lại. "Chuyện nhà vệ sinh á?" Mặc dù Hilly mới khơi ra việc này ở hội chơi bài cách đây có vài ngày, nhưng tôi cứ hy vọng nó đã rơi vào quên lãng.

"Đấy gọi là Sáng kiến vệ sinh phòng dịch từ người giúp việc - *William Nhỏ xuống ngay không mẹ cốc đầu bây giờ, Jule May vào đây mau lên* - tớ muốn phải đăng ngay tuần này."

Tôi là biên tập viên tờ báo của Hội. Nhưng Hilly lại là chủ tịch. Và cô đang đòi chỉ đạo cho tôi phải in những nội dung gì.

"Để tớ xem đã. Tớ không chắc là còn chỗ trống đâu," tôi đáp dối.

Từ chỗ bồn rửa, Pascagoula len lén liếc nhìn tôi, dường như cô đã nghe được hết những gì Hilly vừa nói. Tôi ngó qua phòng vệ sinh của Constantine, nay đã là của Pascagoula. Nó ở liền kề với bếp. Cánh cửa đang mở hé và tôi nhìn thấy một gian phòng bé như lỗ mũi với một cái bồn cầu, một sợi dây giật nước phía trên đầu, một bóng đèn tỏa ra ánh sáng vàng đục nhừa nhựa. Bồn rửa tay treo ở góc tường thì nhỏ tin hin, đến một cốc nước khéo cũng không có chỗ đặt. Tôi chưa bao giờ đặt chân vào đó dù chỉ một lần. Hồi chúng tôi còn nhỏ, mẹ luôn dọa sẽ

đét đít hai anh em nếu chúng tôi lai vãng đến phòng vệ sinh của Constantine. Tôi bỗng nhớ Constantine thắt ruột thắt gan, hơn bất kỳ thứ gì tôi đã từng nhớ nhung suốt cuộc đời này.

"Thế thì cố sắp xếp đi nhé," Hilly nói, "việc này quan trọng lắm đấy."

Constantine sỐng cách nhà tôi chừng một dặm, trong một khu dân cư người Phi nhỏ bé gọi là Hotstack, đặt theo tên nhà máy hắc ín từng hoạt động ở đây. Con đường dẫn tới Hotstack chạy song song cánh Bắc trang trại nhà tôi và tôi vẫn còn nhớ từ lâu lắm rồi, bọn trẻ con da màu đã kéo nhau đi bộ, nô đùa suốt dọc dải đường này, đá tung từng đám bụi đỏ ối, thẳng hướng Hạt lộ 49 để bắt xe đi nhờ.

Chính tôi cũng đã từng đi trên những dặm dài nóng bỏng ấy khi còn bé tí. Nếu tôi nài nỉ và chịu học thuộc các bài giáo lý, thỉnh thoảng mẹ cũng cho tôi theo bác Constantine về nhà vào các buổi chiều thứ Sáu. Sau hai mươi phút đi bộ thong thả, chúng tôi tới tiệm tạp hóa cho người da màu, rồi đến một cửa hàng thực phẩm có mấy con gà đã làm lông sạch sẽ xếp ngửa tênh hênh, và suốt dọc đường đi, tính ra phải có đến ngót chục nóc nhà lụp xụp, mái lợp tôn, hàng hiên trước xốc xếch xiêu vẹo, xen giữa là một căn sơn vàng, người ta nói nhà này bán rượu whisky đằng cửa hậu. Cảm giác bước vào một thế giới hoàn toàn khác biệt thật kỳ dị khó tả, đó là lúc tôi ý thức, rõ ràng đến nhức nhối, rằng đôi giày của mình tốt quá, chiếc váy yếm trắng bác Constantine đã ủi phẳng cho tôi sạch sẽ quá. Càng về đến gần nhà mình, Constantine càng cười nhiều hơn.

"Chào bác Carl Bird," Constantine hồ hởi chào bác bán rễ cây đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh kê sau thùng xe tải. Những bao rễ de vàng và cam thảo cùng mắt chim xếp san sát chờ người tới mua, trong những phút hai bác cháu cùng lang thang ấy, cả cơ thể Constantine được thoải mái vung vẩy, những khớp xương đều như giãn ra. Constantine không những cao lớn, mà vóc người cũng chắc nịch. Hông bác ấy to bè, còn hai cái đầu gối thì giở chứng giở thói suốt. Đi đến đoạn có gốc cây cụt ở chỗ rẽ, bác lại lấy một nhúm thuốc lá Happy Days đưa lên mồm nhai và nhổ cho nước bã bay thẳng tắp. Bác để cho tôi được xem thứ bột đen đen đựng trong ống thiếc, nhưng dặn, "Đừng nói cho mẹ con biết, nghe chưa."

Lúc nào cũng có mấy con chó bụng lép kẹp, chốc ghẻ đầy thân, nằm dài giữa đường. Một cô gái da màu khá trẻ tên là Mèo-Ngoạm thường đứng dưới hiên nhà hét lớn, "Cô Skeeter! Gửi lời chào ông hộ tôi nhé. Bảo ông là tôi vẫn khỏe." Chính bố đã đặt cho cô ta cái tên ấy từ nhiều năm trước đây, khi bố lái xe qua và nhìn thấy một con mèo dại đang cắn xé một bé gái da màu. "Suýt nữa thì nó xơi tái con bé rồi," sau đó bố có kể lại với tôi. Ông giết chết con vật, đưa cô bé đến bác sỹ, và trả tiền cho cô tiêm phòng dại suốt hai mươi mốt ngày.

Đi thêm một chút nữa, chúng tôi vào đến nhà Constantine - ngôi nhà ba phòng, không thảm trải sàn. Tôi nhìn tấm ảnh duy nhất bác có, chụp một cô bé da trắng mà bác nói mình đã nuôi suốt hai chục năm trời ở Port Gibson. Tôi khá tự tin rằng mình biết tất cả mọi thứ liên quan đến Constantine - bác ấy có một chị gái và đã lớn lên trong một nông trại lĩnh canh ở Corinth, Mississippi. Cả bố và mẹ của bác ấy đều đã mất. Bác ấy mặc váy cỡ 16, đi giày cỡ 10 và tuyệt đối không ăn thịt heo. Nhưng tôi đã có lần nhìn chằm chằm nụ cười toe toét của con bé trong ảnh và thấy hơi ghen tị, sao bác ấy lại không giữ một tấm ảnh của tôi nhỉ.

Thỉnh thoảng hai đứa bé gái bên nhà hàng xóm sang chơi với tôi, Mary Nell và Mary Roan. Hai đứa đều đen sì đen sùi, tới mức tôi không tài nào phân biệt được chúng, vậy nên tôi cứ gọi cả hai là Mary.

“Khi nào xuống đấy, con phải ăn nói tử tế với bọn trẻ con da màu nghe chưa,” một lần mẹ căn dặn thế và tôi vẫn còn nhớ mình đã nhìn mẹ lạ lùng rồi hỏi “Sao con lại không thế chứ?” Nhưng mẹ chẳng bao giờ trả lời.

Sau chừng một tiếng, bố lái xe qua, ông dừng trước cửa, rồi đi ra đưa Constantine một đô-la. Bác Constantine chưa bao giờ mời ông vào nhà dù chỉ một lần. Ngay từ hồi đó, tôi đã hiểu rằng chúng tôi đang đứng trên lãnh địa của Constantine và bác ấy không cần phải lịch sự với ai khi đang ở nhà mình. Sau đó, bố cho tôi đến cửa hàng của người da màu để kiếm thứ nước gì đó lạnh lạnh và vài chiếc kẹo mút.

“Đừng kể với mẹ là bố cho bác Constantine thêm tiền nhé.”

“Vâng,” tôi đáp. Và đó gần như là bí mật duy nhất mà bố và tôi cùng chia sẻ.

LẦn đẦu tiên tôi bị chê xấu là lúc mười ba tuổi. Thủ phạm là một thằng con nhà giàu, bạn của anh Carlton, qua nhà tôi để chơi bắn súng trên đồng.

“Sao con lại khóc, cô bé?” Constantine vào bếp hỏi tôi.

Nước mắt nước mũi chảy ràn rụa, tôi kể cho bác biết chuyện thằng kia chê tôi.

“Vậy ư? Con có thế không?”

Tôi chớp mắt, nín khóc. “Cháu làm sao cơ?”

“Con nghe đây, Eugenia.” - Constantine là người duy nhất thỉnh thoảng cũng tuân theo quy định của mẹ. “Xấu xí nằm trong tâm hồn con người ta. Xấu xí là những kẻ ích kỷ, độc ác cơ. Con có phải là một đứa như thế không?”

“Cháu không biết. Cháu không nghĩ thế,” tôi sụt sịt.

Constantine ngồi xuống cạnh tôi bên chiếc bàn bếp. Tôi nghe thấy tiếng những khớp xương sưng tấy của bác ấy kêu răng rắc. Bác ấy ấn ngón tay cái lên lòng bàn tay tôi thật chặt, một cử chỉ mà cả hai chúng tôi đều ngầm hiểu nó có nghĩa là *Nghe này. Nghe bác nói này.*

“Mỗi buổi sáng, cho đến tận khi con nằm dưới ba tấc đất, con sẽ phải quyết định một chuyện.” Constantine ghé sát bên, tôi có thể nhìn thấy lợi bác ấy màu đen sậm. “Con sẽ phải tự hỏi mình, *Liệu mình có tin được những gì lũ ngốc đó nói về mình hôm nay không?*”

Ngón tay cái của bác vẫn ấn rất mạnh lên tay tôi. Tôi gật đầu, tỏ ý mình đã hiểu. Tôi đủ thông minh để nhận ra rằng bác ấy muốn ám chỉ người da trắng. Và mặc dù vẫn vô cùng đau khổ, và biết rằng có lẽ mình xấu thật, song đó là lần đầu tiên bác ấy nói với tôi như thể tôi là một thứ gì đó khác, chứ không chỉ là đứa con da trắng của mẹ tôi. Suốt cuộc đời này tôi đá luôn phải nghe theo những gì người khác bắt mình phải tin, về chính trị, về người da màu, về bổn phận của một đứa con gái. Nhưng với ngón tay cái của Constantine ấn xuống rất mạnh trong tay, tôi nhận ra rằng tôi thực sự có quyền lựa chọn những gì mình có thể tin tưởng.

Constantine đẾn giúp viỆc cho nhà tôi từ sáu giờ sáng, còn vào vụ thu hoạch, mới năm giờ là bác đã có mặt. Như thế bác ấy mới kịp sửa soạn bánh quy rưới nước sốt cho bố trước khi ông ra đồng. Gần như ngày nào tôi thức dậy cũng nhìn thấy bác đã đứng trong bếp, tiếng Cha Green giảng đạo phát ra từ chiếc đài nhỏ đặt trên mặt bàn bếp. Ngay khi nhìn thấy tôi, bác liền mỉm cười. “Chào buổi sáng, cô bé xinh đẹp!” Tôi thường ngồi bên bàn và kể cho bác nghe mình mơ thấy gì. Bác ấy bảo giấc mơ tiết lộ tương lai.

“Cháu đứng trên tầng áp mái, nhìn xuống trang trại,” tôi kể. “Cháu nhìn thấy hết ngọn cây.”

“Thế nào cháu cũng trở thành bác sỹ phẫu thuật não! Tầng thượng tức là đầu mà.”

Mẹ ăn xong bữa sáng từ sớm trong phòng ăn, rồi chuyển sang phòng nghỉ để may vá hoặc viết thư cho các nhà truyền giáo ở châu Phi. Ngồi trên chiếc ghế bành màu xanh, mẹ có thể nhìn thấy mọi người đi lại ở gần như bất kỳ vị trí nào trong nhà. Khủng khiếp nhất là những gì mẹ soi ra được từ bề ngoài của tôi chỉ sau có một phần mấy giây tôi vụt qua cửa. Tôi thường cắm đầu chạy, cảm giác mình giống như một cái bảng đích, một điểm hồng tâm cực lớn mà mẹ nhắm tới để ném phi tiêu.

"Eugenia, con thừa biết là không được ăn kẹo cao su ở cái nhà này kia mà."

"Eugenia, lấy rượu tẩy ngay vết bẩn kia đi."

"Eugenia, lên gác chải lại tóc đi, nhỡ nhà ta có khách thì sao?"

Dần dà tôi học được rằng vớ là phương tiện di chuyển kín đáo hơn giày. Tôi học cách đi bằng cửa hậu, học cách đội mũ, lấy tay che mặt khi đi ngang qua. Nhưng chủ yếu, tôi học cách ở lì trong bếp.

SỐNG Ở LONGLEAF, chỉ một tháng mùa hè cũng ngỡ như kéo dài lê thê tới hàng năm trời. Không có ai để đến chơi với tôi mỗi ngày - chúng tôi sống ở vùng xa nên chẳng có hàng xóm láng giềng nào người da trắng cả. Trong thị trấn, Hilly và Elizabeth dành tất cả những ngày cuối tuần để qua lại nhà nhau, trong khi tôi chỉ thỉnh thoảng được phép đi chơi đêm hoặc đàn đúm bạn bè. Tôi muốn phát điên vì khoảng thời gian thừa thãi quá mức ấy. Đôi lúc tôi nghiễm nhiên thừa nhận sự có mặt của Constantine, nhưng về cơ bản, tôi biết mình thật may mắn nhường nào vì có bác ấy bên cạnh.

Mười bốn tuổi, tôi bắt đầu tập tọng hút thuốc. Tôi rút trộm thuốc từ những hộp Marlboro mà Carlton cất trong ngăn kéo riêng. Anh ấy đã gần mười tám tuổi và chẳng ai thèm bận tâm chuyện anh ấy đã hút thuốc suốt mấy năm trời, ở bất cứ nơi nào mình thích, trong nhà hay khi ở ngoài đồng với bố. Thỉnh thoảng bố hút tẩu, nhưng ông không nghiện món này còn mẹ thì chẳng bao giờ động đến thuốc lá, mặc dù hầu hết bạn bè của mẹ đều hút. Mẹ nói tôi không được phép hút thuốc cho đến khi mười bảy tuổi.

Vì vậy tôi thường lẻn ra sân sau và ngồi trên chiếc xích đu làm từ lốp xe cũ, ở đó có cây sồi cổ thụ ngụy trang cho tôi. Hoặc đến đêm, tôi thò đầu ra cửa sổ phòng ngủ và hút. Mẹ có đôi mắt cú vọ nhưng mũi bà lại điếc đặc trước tất cả các thể loại mùi. Tuy nhiên, Constantine phát hiện ra ngay. Bác ấy nheo nheo mắt, với một nụ cười nửa miệng, nhưng không nói gì. Lỡ mẹ đi ra cửa hậu khi tôi đang trốn sau cây sồi, Constantine sẽ chạy trước và gõ cán chổi inh ỏi lên tay vịn cầu thang.

"Constantine, vú làm gì thế?" Mẹ hỏi, đến lúc đấy tôi đã kịp dập thuốc và vứt đầu mẩu vào cái hõm trên thân cây rồi.

"Tôi đập chổi cho sạch bụi thôi, thưa bà Charlotte."

"Trời ạ, vú phải tìm cách nào nhẹ nhàng hơn mà làm chứ. Ôi, Eugenia, chết chửa, chỉ sau có một đêm mà con đã lại cao thêm mấy phân nữa đấy à? Mẹ biết làm thế nào bây giờ? Mau lên... kiếm cái váy nào vừa vặn mà mặc đi con."

"Vâng ạ," Constantine và tôi đồng thanh đáp rồi liếc nhau mỉm cười.

Ôi chao, có ai đó để cùng chia sẻ những bí mật là một niềm vui thật tuyệt vời. Nếu tôi có anh chị em tầm tuổi mình, chắc cảm giác cũng như thế. Không chỉ mỗi chuyện hút thuốc hay bày trò giấu mẹ thôi đâu. Đó là niềm vui được có một người vẫn quan tâm tới bạn kể cả khi chính mẹ bạn đã sầu muộn đến héo hon vì bạn cao kều, bù xù và kỳ dị phát khiếp. Một người

chẳng phát biểu lời nào, mà chỉ riêng đôi mắt cũng đủ nói rằng. *Con đừng lo, có bác đây.*

Dẫu vậy, không phải cuộc trò chuyện nào với Constantine cũng ngọt ngào êm dịu. Hồi tôi mười lăm tuổi, một con bé mới chuyển tới đã chỉ tôi và hỏi, "Con cò hương này là ai thế?" Ngay đến Hilly cũng phải cố nén cười trước khi kéo tôi đi, làm bộ hai đứa không nghe thấy gì.

"Bác Constantine, bác cao bao nhiêu?" Tôi hỏi, nước mắt đua nhau trào ra.

Constantine nheo mắt nhìn tôi. "Con cao bao nhiêu?"

"Mét tám," tôi nức nở. "Cháu còn cao hơn cả huấn luyện viên đội bóng rổ nam."

"A, bác cao một mét tám nhâm cơ, thế nên thôi ngay cái trò than thân trách phận ấy đi."

Constantine là người phụ nữ duy nhất tôi phải ngước lên mới có thể nhìn thẳng vào mắt được.

Điểm đầu tiên ở Constantine khiến bạn chú ý, ngoài chiều cao, là đôi mắt. Chúng có màu nâu nhạt, sắc nâu mật ong nổi bật trên nền màu da sậm. Tôi chưa từng thấy người da màu nào lại có mắt nâu nhạt. Thực ra, những mảng màu nâu trên cơ thể Constantine rất muôn hình muôn vẻ. Đôi khuỷu tay bác ấy đen kịt, mỗi khi mùa đông về, chúng lại bị phủ dưới một lớp mốc trắng. Làn da trên cánh tay, cổ và mặt thì màu gỗ mun đậm. Lòng bàn tay lại ram rám màu cam, tôi cứ thắc mắc không biết lòng bàn chân bác ấy có giống thế không, nhưng tôi chưa nhìn thấy bác ấy đi chân đất bao giờ.

"Cuối tuần này chỉ có bác cháu mình thôi đấy," bác vừa nói vừa cười.

Đó là ngày cuối tuần, bố mẹ lái xe đưa Carlton đi xem trận đấu giữa LSU và Tulane. Năm sau anh trai tôi sẽ vào đại học. Buổi sáng hôm đó, bố đã cho kê chiếc giường nhỏ trong bếp, ngay kề phòng vệ sinh của bác ấy. Constantine luôn nghỉ ở đấy mỗi khi ngủ lại nhà tôi. .

"Ra xem bác có gì này," bác nói, tay chỉ vào chiếc kho đựng chổi. Tôi bước tới, mở cánh cửa ra và nhìn thấy nhồi trong túi xách của bác ấy là một bộ xếp hình năm trăm mảnh với bức tranh núi Rushmore in trên nắp hộp. Đó là trò chơi ưa thích của hai bác cháu trong những lần Constantine ở lại qua đêm.

Tối hôm đó, chúng tôi ngồi suốt hàng tiếng đồng hồ, miệng tóp tép nhai đậu phụng, tay sục tìm những mảnh ghép vung vãi la liệt trên chiếc bàn kê giữa bếp. Cơn bão điên cuồng gào rú ngoài trời, khiến căn phòng càng thêm ấm cúng khi chúng tôi tạm quên đi hết mọi thứ xung quanh mình. Ngọn đèn trong bếp lập lòe liên tục, khi mờ khi tỏ.

"Ai đây?" Constantine hỏi, mắt săm soi chiếc hộp đựng mảnh ghép qua cặp kính gọng đen.

"Jefferson đấy ạ."

"Phải rồi. Thế còn đây?"

"Đấy là." Tôi ngó sang. "Cháu nghĩ là... Roosevelt."

"Bác nhận ra mỗi ông Lincoln thôi. Ông ấy trông giống bố của bác."

Tôi khựng lại, miếng ghép vẫn cầm trên tay. Tôi đã mười bốn tuổi và chưa bao giờ phải nhận điểm nào khác ngoài điểm A. Tôi rất thông minh, nhưng vẫn ngố lắm. Constantine đặt chiếc hộp xuống và lại săm soi các mảnh xếp hình.

"Vì bố bác rất... cao à?" Tôi hỏi.

Bác ấy cười. "Vì bố của bác là người da trắng. Bác cao giống mẹ."

Tôi đặt miếng ghép xuống. "Bố... của bác là người da trắng còn mẹ bác là... người da màu ạ?"

"Ừ," bác ấy đáp và mỉm cười, đoạn lắp hai mảnh xếp hình với nhau. "Ô, xem này. Bác ghép được một cặp rồi đấy."

Bao nhiêu câu hỏi rối rắm nảy ra trong đầu tôi - Ông ấy là ai? Ông ấy *ở đâu*? Tôi biết ông ấy không cưới mẹ bác Constantine, vì làm thế là trái luật. Tôi nhón lấy một điếu thuốc trong cái kho tàng nho nhỏ mình vừa mang ra để trên bàn và châm lửa. Tôi mới mười bốn tuổi, song cảm thấy ta đây đã người lớn lắm rồi. Khi tôi đốt thuốc, chiếc bóng đèn trên đầu bỗng tịt ngóm, chỉ còn lại một màu nâu lờ nhờ bẩn thỉu, nó rung lên khe khẽ.

"Ôi, bố yêuuu bác lắm. Lúc nào ông ấy cũng nói bác là đứa con ông cưng nhất." Bác ngả người ra ghế. "Hồi xưa cứ mỗi thứ Bảy ông lại sang nhà bác chơi, có lần, ông cho bác mười cái dây buộc tóc, mỗi cái một màu. Ông mua tận bên Paris kia đấy, dây lụa Nhật hẳn hoi. Bác ngồi trong lòng ông từ lúc ông đến cho tới khi ông phải về. Mẹ bác thường bật nhạc của Bessie Smith bằng chiếc đài Victrola ông tặng bà, còn hai bố con hát véo von:

Cuộc đời kỳ dị làm sao

Đố ai biết được ngày nào trắng tay

Tôi trố mắt, ngẩn ngơ lắng tai nghe. Tôi bị mê hoặc bởi chất giọng của bác ấy trong ánh sáng mờ ảo. Nếu sô-cô-la là một âm thanh, đó ắt hẳn là giọng hát của Constantine. Nếu tiếng hát là một màu sắc, nhất định là màu của thanh sô-cô-la kia.

"Có lần bác khóc ghê lắm, bác thì có khối chuyện để buồn, nhà nghèo, phải tắm nước lạnh, sâu răng, gì gì nữa, bác chẳng rõ. Nhưng bố ôm lấy đầu bác, siết chặt bác vào lòng ông rất lâu. Lúc nhìn lên, bác thấy ông cũng đang khóc và ông... làm cái việc mà bác vẫn làm với cháu để cháu hiểu ý bác ấy. Ông ấn ngón tay cái lên lòng bàn tay bác rồi nói... ông xin lỗi."

Chúng tôi ngồi đó, mắt nhìn trân trối những mảnh xếp hình. Mẹ sẽ không muốn tôi biết điều này, rằng bố bác Constantine là người da trắng, rằng ông đã xin lỗi bác ấy vì cuộc đời lại quá ngang trái như thế. Đó là điều tôi không được phép biết. Tôi thấy như Constantine vừa tặng mình một món quà.

Tôi rít nốt điếu thuốc rồi nhồi đầu mẩu trong chiếc gạt tàn bằng bạc dành cho khách. Bóng đèn lại sáng lên. Constantine mỉm cười và tôi cũng cười đáp lại.

"Sao trước giờ bác không nói cho cháu biết chuyện này?" Tôi hỏi, và nhìn sâu vào đôi mắt nâu của bác.

"Skeeter, bác đâu thể kể hết cho con tất cả mọi điều."

"Nhưng vì sao cơ chứ?" Bác ấy biết mọi thứ về tôi, mọi thứ về gia đình tôi. Tôi có bao giờ giấu bác ấy cái gì đâu?

Bác ấy nhìn tôi trân trân và tôi thấy ở đó một nỗi buồn thăm thẳm lạnh lẽo tận sâu trong tâm can bác. Mất một lúc sau, bác mới nói, "Có những thứ bác phải giữ riêng cho mình thôi con ạ."

RỒI CŨNG ĐẾN LƯỢT TÔI rời nhà đi học đại học, mẹ khóc hết nước mắt khi chiếc xe tải chở bố và tôi chuyển bánh. Nhưng tôi cảm thấy thật tự do. Tôi đã thoát khỏi trang trại, thoát khỏi cái ách phê phán chê bai. Tôi chỉ muốn hỏi mẹ rằng *Mẹ không vui à? Mẹ không mừng vì không còn phải ngày đêm lo nghĩ về con nữa hay sao?* Nhưng trông mẹ có vẻ suy sụp lắm.

Tôi là đứa vui tươi hớn hở nhất trong khu ký túc xá tân sinh viên. Mỗi tuần tôi viết thư cho bác Constantine một lần, kể lể về phòng tôi ở, rồi lớp học, rồi hội nữ sinh. Tôi phải gửi thư đến trang trại vì bưu điện không chuyển bưu phẩm đến Hotstack và tôi đành phải cố ép mình tin rằng mẹ sẽ không tự tiện mở thư. Cứ hai lần một tháng, Constantine viết thư trả lời trên tấm giấy da được gấp luôn thành phong bì. Chữ bác ấy to cộ, nom ưa mắt lắm, mặc dù các dòng

chạy xiêu vẹo hết cả. Bác ấy viết về cả những chuyện vụn vặt nhất ở Longleaf: *Lưng bác đau ghê lắm, nhưng hai bàn chân còn tệ hơn,* hay *Cái máy trộn bật tung khỏi bát và phi như điên khắp bếp, con mèo sự rú lên rồi chạy biến đi luôn. Từ hôm đấy bác vẫn chưa thấy tăm hơi nó đâu.* Bác kể cho tôi rằng bố bị cảm lạnh hay cô Rosa Parks đã đến nói chuyện ở nhà thờ chỗ bác. Bác thường hỏi xem tôi có vui vẻ không và từng chi tiết liên quan. Những lá thư chúng tôi gửi cho nhau giống như một cuộc hội thoại dài hơi, bên nọ lần lượt trả lời câu hỏi của bên kia, tới Giáng sinh hay giữa các khóa học mùa hè, thư của hai bác cháu gửi đi lại chồng chéo luôn luôn.

Thư của mẹ chỉ viết mấy chữ, *Nhớ chăm chỉ cầu nguyện* và *Đừng đi giày cao gót, trông con sẽ càng lênh khênh hơn đấy,* kẹp một tờ séc ba mươi lăm đô-la.

Tầm tháng Tư năm cuối đại học, có lá thư từ Constantine viết, *Bác có một bất ngờ dành cho cháu đây, Skeeter. Bác vui quá, đến không chịu nổi mất. Đừng hỏi bác đấy là cái gì nhé. Về đến nhà cháu sẽ thấy.*

Khi ấy đã gần đến kỳ thi cuối học kỳ, chỉ còn một tháng nữa là tới ngày tốt nghiệp. Và đó là lá thư cuối cùng tôi nhận được từ Constantine.

Tôi bỎ buỔi lỄ tỐt nghiỆp ở Ole Miss. Tất cả bạn bè thân của tôi đã nghỉ học giữa chừng để đi lấy chồng, và tôi thấy thật vô nghĩa lý nếu cứ bắt bố mẹ lái xe suốt ba giờ đồng hồ chỉ để nhìn tôi đi ngang sân khấu, trong khi điều mẹ thực sự ước ao là được thấy tôi bước dọc hành lang giáo đường. Tôi vẫn không nhận được tin tức gì của Harper & Row, vì vậy thay vì mua vé máy bay đến New York, tôi lên đường về Jackson trên chiếc Buick của cô nàng sinh viên năm thứ hai Kay Turner, người tôi bị ép lại như khúc giò với cái máy chữ của tôi nhồi dưới chân và chiếc váy cưới của cô ta lèn giữa hai đứa. Kay Turner sẽ cưới Percy Stanhope vào tháng sau. Suốt ba tiếng ròng tôi phải nghe cô ta phân vân lo lắng về vị bánh cưới.

Khi tôi về đến nhà, mẹ hơi lùi lại để ngắm tôi cho rõ. "Chà, da con đẹp đấy," mẹ nhận xét, "nhưng tóc con..." Mẹ thở dài, lắc đầu.

"Bác Constantine đâu ạ?" Tôi hỏi. "Trong bếp hả mẹ?" Và thản nhiên như đang dự báo thời tiết, mẹ đáp, "Constantine không làm ở đây nữa. Nào, dỡ hết mấy thứ đồ đạc này ra trước khi con làm bẩn hết quần áo của mình đi." Tôi quay sang và chớp mắt nhìn mẹ, không dám tin vào tai mình nữa. "Mẹ bảo sao cơ?"

Mẹ đứng thẳng lên, đưa tay vuốt phẳng chiếc váy đang mặc. "Constantine thôi việc rồi, Skeeter ạ. Bác ấy về Chicago sống với gia đình."

"Nhưng... sao lại thế? Trong thư bác ấy có nhắc gì đến Chicago đâu." Tôi biết đó không phải là điều bất ngờ của bác ấy. Một tin khủng khiếp như thế, bác ấy ắt sẽ báo cho tôi ngay.

Mẹ hít một hơi thật dài, lưng dựng thẳng lên. "Mẹ bảo Constantine không được nói để con biết chuyện thôi việc. Đang giữa kỳ thi cuối của con mà. Nhỡ con trượt và phải học thêm một năm nữa thì sao? Thề có chúa, bốn năm đại học là quá đủ rồi."

"Bác ấy... đồng ý làm thế ư? Không viết thư cho con để báo rằng bác ấy sắp đi ư?"

Mẹ nhìn lảng đi chỗ khác rồi thở dài. "Chuyện này để sau hẵng nói, Eugenia. Vào bếp đi, mẹ sẽ giới thiệu với con người giúp việc mới của nhà ta, Pascagoula."

Nhưng tôi không theo mẹ vào bếp. Tôi nhìn chằm chằm đống hành lý đại học mình vừa mang về, hãi hùng với cái viễn cảnh phải dỡ đồ ở đây. Cả ngôi nhà sao trống trải, quạnh quẽ quá. Ngoài xa, một chiếc máy gặt đập liên hợp kêu rù rù trên cánh đồng bông.

Đến tháng Chín, không những mất hết mọi hy vọng nhận được tin tức từ Harper & Row, tôi

cũng buông xuôi cả công cuộc tìm kiếm Constantine. Dường như không một ai biết chuyện gì hay làm cách nào tôi có thể liên lạc với bác ấy cả. Rốt cuộc tôi cũng thôi, chẳng buồn hỏi mọi người vì sao Constantine nghỉ việc nữa. Cứ như là bác ấy đã biến mất không một tăm hơi vậy. Tôi đành phải chấp nhận một thực tế, rằng Constantine, đồng minh thực thụ duy nhất của tôi, đã bỏ mặc tôi tự xoay xở với những người kia.

CHƯƠNG 6

MỘT BUỔI SÁNG THÁNG CHÍN OI NỒNG, tôi thức dậy trên chiếc giường mình đã nằm từ khi còn bé tí, xỏ chân vào đôi giày rọ anh Carlton mua từ Mexico về cho tôi. Đích thị là đồ của đàn ông, vì chân phụ nữ Mexico làm sao có thể lên đến cỡ chín rưỡi được. Mẹ ghét đôi giày này lắm, bà bảo trông chả khác gì mấy thứ đồ giẻ rách vứt đi.

Tôi khoác chiếc áo sơ mi cũ của bố ra ngoài váy ngủ rồi lệt xệt đi ra cửa trước. Mẹ đang bận trông Pascagoula và Jameso ở sau nhà trong khi hai người lột vỏ sò.

"Không thể để một đứa mọi đỏ ngồi cùng một đứa mọi đen khác mà chẳng có ai giám sát," mẹ từng thì thầm với tôi như thế, từ lâu lắm rồi. "Cũng chẳng phải lỗi tại bọn chúng, cái giống đấy nó thế."

Tôi bước xuống bậc tam cấp để xem cuốn *Bắt trẻ đồng xanh* mình đặt đã đến chưa. Tôi luôn đặt sách cấm từ mấy tay phe chợ đen ở tận California, vì chắc mẩm nếu bang Mississippi đã cấm lưu hành, thì hẳn đó phải là thứ gì hay lắm. Khi tôi đi đến cuối con đường dẫn xe vào nhà, cả đôi giày rọ lẫn hai mắt cá chân đá lấm đầy bụi đất.

Ở cả hai bên, những cánh đồng bông trải ra một màu xanh ngăn ngắt, chi chít những búp bông tròn mũm mĩm. Bố mất sạch chỗ bông trồng phía sau nhà trong cơn mưa tháng vừa rồi, song phần lớn bông đã nở mà không bị hư hại gì. Từng phiến lá bắt đầu nổi đốm nâu vì thuốc thúc rụng lá, mũi tôi vẫn còn ngửi thấy mùi hóa chất chua chua vương trong không khí. Trên con lộ liên quận không có lấy một bóng xe qua lại. Tôi mở hộp thư.

Và ở đó, dưới tờ tạp chí *Ladies' Home Journal* của mẹ, là một lá thư đề gửi Cô Eugenia Phelan. Những dòng chữ nổi màu đỏ ở góc phong bì ghi tên Nhà xuất bản Harper & Row. Tôi xé thư đọc ngay tại chỗ, trên người không mặc gì khác ngoài cái váy ngủ dài và chiếc áo sơ mi Brooks Brothers cũ mèm của bố.

Mồng 4 tháng 9,1962

Cô Phelan thân mến,

Tôi viết thư này với tư cách cá nhân để hồi đáp bản lý lịch trích ngang cô đã gửi, bởi tôi rất khâm phục một cô gái trẻ hoàn toàn không có chút kinh nghiệm nào lại dám bạo gan đăng tuyển vào vị trí biên tập viên của một nhà xuất bản uy tín như chúng tôi. Tối thiểu năm năm làm việc trong ngành là yêu cầu bắt buộc cho vị trí này. Nếu cô từng tìm hiểu ít nhiều về nghề hẳn cô sẽ biết.

Tuy nhiên, bản thân cũng đã từng là một thiếu nữ trẻ đầy tham vọng, tôi xin tặng cô vài lời khuyên: cô hãy tìm đến tòa báo địa phương và xin một công việc sơ đẳng nhất. Trong thư cô có nói rằng cô "vô cùng say mê viết lách. Những lúc không phải soạn văn bản hoặc pha cà phê cho

sếp, cô hãy chịu khó quan sát, tìm tòi và viết. Đừng lãng phí thời gian sa đà vào những vấn đề đã quá hiển nhiên. Hãy viết về những điều làm cô trăn trở, nhất là nếu nó không khiến những người khác bận tâm.

Thân,

Elaine Stein, Trưởng ban biên tập, Ban sách cho người lớn

Dưới phần chữ in là mấy dòng viết tay nguệch ngoạc bằng mực xanh.

Tái bút: Nếu cô thực sự nghiêm túc, tôi sẵn lòng duyệt qua những ý tưởng hay nhất cô có và đưa ra quan điểm của mình. Cô Phelan, đề nghị này của tôi không xuất phát từ nguyên do nào khác ngoài việc đã từng có người làm điều tương tự cho tôi.

Một chiếc xe tải chở đầy bông men theo đường lớn rầm rầm chạy qua. Những người da đen ngồi ở ghế hành khách đồng loạt thò đầu ra nhòm. Tôi đã quên mất mình là một cô gái da trắng chỉ mặc độc có chiếc váy ngủ mỏng tang. Tôi vừa nhận được thư hồi đáp, có lẽ kèm theo cả những lời động viên, từ tận thành phố New York và tôi bỗng đọc to cái tên đó thành tiếng: "Elaine Stein." Tôi chưa bao giờ gặp một phụ nữ Do Thái.

Tôi hối hả chạy về, cố gắng giữ sao cho lá thư không bay lật phật trong tay. Tôi không muốn nó bị nhàu. Tôi phi lên gác còn mẹ thì ra sức gào rú sau lưng, bắt tôi lột ngay đôi giày nam Mexico tởm lợm kia khỏi chân, và tôi ngồi xuống miệt mài viết ra tất cả mọi thứ trên trời dưới biển khiến tôi trăn trở, nhất là những thứ có vẻ không làm ai động lòng. Từng câu chữ của Elaine Stein như chạy rần rật trong huyết quản, tôi cuống quít gõ nhanh hết mức có thể. Hóa ra, danh sách lại dài đến không ngờ.

Ngay hôm sau, tôi đã sẵn sàng gửi lá thư đầu tiên cho bà Elaine Stein, liệt kê ra toàn những ý tưởng mà tôi nghĩ sẽ là đề tài tốt cho báo chí: tình trạng mù chữ hoành hành ở Mississippi; số vụ tai nạn xe cộ do say rượu cao ngất ngưởng trên toàn quốc; những cơ hội việc làm hạn hẹp cho nữ giới.

Song phải đến khi thư đã gửi đi, tôi mới nhận ra rằng có lẽ mình đã chọn những ý tưởng mà cô ấy sẽ cho là ấn tượng, hơn là những điều tôi thực sự tâm đắc.

Tôi hít mỘt hơi thẬt sâu và kéo cánh cửa kính nặng nề ra. Chiếc chuông réo rắt những tiếng khe khẽ rất nữ tính thay lời chào. Một nữ nhân viên tiếp tân trông-rất-không-nữ- tính nhìn tôi. Bà ta có vóc người đồ sộ, nom có vẻ không thoải mái lắm với chiếc ghế gỗ bé tí. "Chào mừng cô đến tòa báo Jackson Journal. Tôi giúp gì được cho cô?"

Tôi đã hẹn trước từ hôm kia, chỉ chưa đầy một tiếng sau khi nhận được lá thư của Elaine Stein. Tôi đã xin được phỏng vấn cho bất cứ vị trí nào họ còn trống và rất ngạc nhiên khi họ nói sẽ gặp mặt mình sớm đến vậy.

"Thưa, tôi đến gặp ông Golden."

Bà tiếp tân lạch bạch trở vào phía sau trong chiếc váy chật ních. Tôi cố giữ yên hai bàn tay đang run lên bần bật. Tôi ngó qua cánh cửa mở hờ, nhác thấy đằng sau đó là một căn phòng nhỏ ốp gỗ. Trong phòng, bốn người đàn ông vận âu phục đang lạch cạch đánh máy chữ và cầm bút chì viết sột soạt. Tất cả đều cúi khom lưng, mặt mày hốc hác, có tới ba người đã hói vẹt đầu, chỉ còn sót lại một mảng tóc hình móng ngựa. Khắp phòng sực lên mùi thuốc lá nồng nặc.

Người tiếp tân quay lại, giơ ngón tay cái ra hiệu cho tôi đi theo mình, một điếu thuốc vắt vẻo trên tay bà ta. "Cô vào đi." Dù đang hồi hộp đến sôi gan sôi ruột, song tất cả những gì tôi còn nghĩ được trong đầu là nội quy ở trường cũ, *Một sinh viên ở nhà Chi Omega không bao giờ được vừa đi vừa hút thuốc.* Tôi lẽo đẽo bám theo bà ta đi qua những dãy bàn làm việc với những ánh mắt đàn ông đang nhìn mình chằm chằm, cùng làn khói thuốc mù mịt, tới một phòng bên trong cùng.

"Đóng cửa lại mau," ông Golden quát lên ngay khi chúng tôi vừa kịp mở cửa ra và đặt chân vào. "Đừng có để thứ khói thuốc kinh tởm kia lọt vào đây."

Ông Golden đứng lên khỏi ghế. Ông ta lùn hơn tôi chừng hai chục phân, gầy, trẻ hơn bố mẹ tôi, răng dài, bộ mặt khinh khỉnh, cùng mớ tóc đen bóng nhẫy của một người ở tuổi trung niên.

"Cô chưa biết à?" Ông ta nói. "Mới tuần trước thôi người ta vừa công bố rằng thuốc lá có thể giết chết chúng ta đấy."

"Chưa ạ." Tôi chỉ biết hy vọng là chuyện đó chưa đăng chình ình trên trang nhất tờ báo của ông.

"Khiếp, tôi biết có những người da đen sống đến cả trăm tuổi rồi mà nom còn trẻ chán nếu so với mấy gã khùng ngoài kia." Ông ta ngồi xuống ghế, song tôi vẫn đứng đấy vì trong phòng chẳng còn chiếc ghế nào khác.

"Rồi, để xem cô có gì nào." Tôi đưa ông ta bản sơ yếu lý lịch của mình và những bài viết mẫu tôi từng viết hồi còn ở trường. Từ khi còn bé tí tôi đã thấy tờ tạp chí này nằm trên bàn bếp nhà mình, trang thường được mở ra là báo cáo thống kê nông trại và tin thể thao vùng. Tôi hầu như không có thời gian sờ đến nó.

Không chỉ xem hồ sơ của tôi, ông Golden còn lấy một cây bút chì đỏ chấm gạch chi chít vào đó. "Ba năm làm biên tập viên ở Trường trung học Murrah, hai năm làm biên tập viên cho tờ *Rebel Rouser*, ba năm làm biên tập viên cho Chi Omega, theo học hai chuyên ngành song song Ngữ văn và báo chí, tốt nghiệp hạng bốn... *Khỉ thật,* này cô bé," ông ta càu nhàu, "cô không chơi bời tí gì à?"

Tôi dặng hắng. "Chuyện đó... có quan trọng không ạ?"

Ông ngước mắt lên nhìn tôi. "Cô có hơi cao quá thật nhưng tôi nghĩ một cô gái xinh xắn như cô lẽ ra phải chài được nguyên một đội bóng rổ ấy chứ."

Tôi trố mắt nhìn ông ta, không biết ông đang trêu hay khen tôi nữa.

"Tôi đồ là cô biết cách tẩy rửa đấy chứ..." Ông vừa săm soi những bài viết của tôi vừa gạch lên đó đầy những vạch đỏ thô bạo.

Mặt tôi nóng bừng bừng. "Tẩy rửa ư? Tôi không đến đây để tẩy rửa. Tôi đến đây để viết."

Khói thuốc lá rỉ qua khe cửa chui vào phòng. Nom như cả tòa nhà đang gặp hỏa hoạn vậy. Tôi thấy mình ngu quá, sao tôi có thể nghĩ rằng chỉ cần đến đây thì sẽ được làm báo cơ chứ.

Ông ta thở hắt ra một hơi nặng nề, đoạn chuyền sang tay tôi một cái cặp giấy to bự. "Tôi cho là cô sẽ làm. Cô Myrna vừa nổi cơn lồng phách tách trôn với chúng tôi, chắc cô ta uống phải keo xịt tóc mất rồi. Cô đọc mấy bài báo, rồi cố gắng viết bài trả lời giống cô ta, sao cho không ai nhận ra một chút khác biệt nào nghe chưa."

"Tôi... dạ?" Và tôi đón lấy chiếc cặp giấy vì không biết phải làm gì khác. Tôi chẳng hiểu cái cô Myrna này là ai. Tôi bèn hỏi câu hỏi an toàn duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra. "Ông nói... tôi được trả lương bao nhiêu?"

Ông nhìn tôi khắp lượt bằng ánh mắt thán phục đến ngỡ ngàng, từ đôi giầy bệt đến mái tóc

bẹp dúm của tôi. Thứ linh tính tiềm ẩn nào đó mách bảo tôi mỉm cười và đưa tay lên vuốt tóc. Dù nó có vẻ kỳ quặc sao đó, nhưng tôi vẫn làm theo.

"Tám đô-la, trả vào mỗi sáng thứ Hai."

Tôi gật đầu, cố nghĩ cách hỏi rõ nội dung công việc sao cho đỡ lộ liễu.

Ông ta chúi người về phía trước. "Cô có biết có Myrna chứ hả?"

"Dĩ nhiên. Phụ nữ... chúng tôi đọc mục của cô ấy suốt," tôi nói, và hai người chúng tôi lại nhìn nhau chòng chọc trong khoảng thời gian đủ cho một chiếc điện thoại đặt ở đâu đó rung lên tới ba hồi chuông.

"Thế nào? Tám đô-la ít quá hả? Lạy Chúa tôi, các bà toàn cọ hố xí miễn phí cho chồng kia mà."

Tôi cắn môi. Song tôi chưa kịp thốt ra lời nào, ông ta đã nhướng mắt lên.

"Rồi, *mười đô-la*. Thứ Năm nộp bản thảo. Nếu không thích văn phong của cô, tôi sẽ không cho đăng bài, mà cũng không trả cô xu nào đâu đấy."

Tôi cầm cái cặp giấy, cảm ơn ông rối rít, có lẽ nhiệt tình hơn mức cần làm. Ông ta lờ tịt và nhấc điện thoại quay số trước cả khi tôi kịp bước ra khỏi cửa. Khi vào xe, tôi trầm mình trong chiếc ghế bọc da mềm mại của con Cadillac. Tôi ngồi đó, mỉm cười, rồi đọc lướt qua những trang giấy trong cặp.

Tôi vừa có một *công việc.*

TÔI BƯỚC VÀO NHÀ với bộ dạng hiên ngang chưa từng thấy kể từ hồi lên mười hai, trước khi tôi bước vào thời kỳ nhổ giò. Toàn thân tôi run lên vì kiêu hãnh. Dù rằng từng tế bào trong não đều ra sức can ngăn, song không hiểu sao tôi không thể cưỡng nổi cám dỗ báo cho mẹ hay tin. Tôi xông vào phòng nghỉ và kể cho mẹ tất tần tật mọi chi tiết, tôi đã nhận được công việc viết bài cho mục của cô Myrna thế nào, rồi đó là nơi chia sẻ các kinh nghiệm tẩy rửa ra sao.

"Trớ trêu chưa." Mẹ thở hắt ra một hơi dài, có nghĩa là một cuộc đơi như thế này thật chẳng đáng để sống làm gì. Pascagoula bèn đi rót thêm trà đá cho bà.

"Chí ít đấy cũng là bước khởi đầu," tôi nói.

"Khởi đầu cho cái gì? Chia sẻ kinh nghiệm về cách thu vén nhà cửa trong khi..." Mẹ lại thở hắt ra, một hơi thật dài và thật chậm như cái lốp xe xịt.

Tôi cụp mắt nhìn đi chỗ khác, trong bụng tự hỏi không biết mọi người trong thị trấn có nghĩ như vậy không. Bao nhiêu niềm hứng khởi đã tịt ngóm.

"Eugenia, đến đánh bóng dao nĩa con còn chả biết, nói gì đến khuyên người khác cách giữ gìn nhà cửa cho sạch sẽ."

Tôi siết chặt cái cặp giấy trên ngực. Mẹ nói đúng, tôi làm sao biết cách trả lời những câu hỏi này. Thế nhưng, tôi vẫn đinh ninh mẹ sẽ tự hào vì tôi.

"Mà nếu cứ ngồi chết dí với cái máy đánh chữ, con sẽ chẳng gặp được ai ra hồn đâu. Tỉnh lại đi, Eugenia."

Cơn giận rần rật chạy dọc hai cánh tay tôi. Tôi lại đứng thẳng lên. "Mẹ nghĩ con muốn sống *ở đây* ư? Với *mẹ* ư?" Tôi cười sằng sặc với hy vọng sẽ khiến mẹ tổn thương.

Tôi thấy nỗi đau dâng lên mắt mẹ. Mẹ mím chặt môi cay đắng. Song tôi chẳng mong lấy lại những lời mình vừa nói vì rốt cục, *rốt cục*, tôi đã nói được điều gì đó mà mẹ chịu lắng nghe.

Tôi đứng nguyên tại chỗ, kiên quyết không chịu dời gót. Tôi muốn xem mẹ sẽ phản ứng ra sao. Tôi muốn nghe mẹ xin lỗi.

“Mẹ phải... hỏi con một chuyện, Eugenia.” Mẹ vò chặt chiếc khăn tay, mặt nhăn nhó khổ sở. “Hôm nọ mẹ vừa đọc được tin rằng... rằng có một số phụ nữ bị mất cân bằng, bắt đầu có những... những suy nghĩ *bất* bình thường.”

Tôi chẳng hiểu mẹ đang nói gì nữa. Tôi nhìn lên chiếc quạt trần. Ai đó đã bật quạt chạy nhanh quá. Tạch - tạch - tạch...

“Con... con có thích đàn ông không? Con có cảm xúc gì khác thường với...” Mẹ nhắm chặt hai mắt lại. “Với bọn con gái hay... hay phụ nữ không?”

Tôi nhìn mẹ chòng nhọc, ước gì cái quạt trần đứt trục rơi xuống đầu cả hai mẹ con tôi thì tốt quá.

“Vì trong báo nói có cách chữa đấy, có một loại trà rễ cây đặc biệt...”

“Mẹ,” tôi kêu lên, mắt nhắm chặt lại. “Con thích bọn con gái cũng nhiều như mẹ thích... *Jameso* ấy.” Tôi quay ra cửa. Song mắt tôi vẫn nhìn lướt về phía sau. “À, tất nhiên, lỡ đâu mẹ có thích thì sao.”

Mẹ đứng bật dậy, thở hổn hển. Còn tôi sầm sập chạy lên gác.

Hôm sau, tôi buộc gọn những lá thư gửi cô Myrna thành một bó. Trong túi tôi có ba lăm đô-la, số tiền tiêu vặt mẹ vẫn cho tôi hàng tháng. Tôi xuống nhà với một nụ cười ngoan đạo hết chỗ nói. Ở nhà, mỗi lần muốn rời Longleaf, tôi đều phải hỏi mượn xe của mẹ. Như thế có nghĩa là mẹ sẽ hỏi tôi đi đâu. Nghĩa là tôi phải nói dối mẹ hàng ngày, làm vậy cũng có cái thú của nó, có điều hơi hèn hạ.

“Con phải qua nhà thờ xem mọi người có cần giúp gì cho lớp truyền giáo Chủ nhật này không đây.”

“Ôi, con yêu, tuyệt quá. Cứ lấy xe của mẹ mà đi.”

Tối qua tôi đã quyết định rằng thứ mình cần là một dân chuyên có thể giúp tôi xử lý mục này. Tôi nghĩ đến Pascagoula trước tiên, song tôi chẳng biết mấy về cô ta. Thêm nữa tôi cũng không chịu nổi ý nghĩ mẹ sẽ dòm dỏ rồi bỉ bai tôi. Yule May, cô giúp việc của Hilly, thì nhát cáy quá, tôi sợ rằng cô ta sẽ chẳng dám giúp tôi. Chỉ còn mỗi một người tôi hay gặp là Aibileen, người giúp việc của Elizabeth. Phần vì Aibileen khiến tôi nhớ tới Constantine, phần vì bác ấy lớn tuổi và có vẻ giàu kinh nghiệm.

Trên đường đến nhà Elizabeth, tôi tạt qua cửa hiệu Ben Franklin và mua một cái bảng kẹp, một hộp bút chì số hai, và một cuốn sổ tay bìa xanh. Mai là hạn cuối, bài viết phải có trên mặt bàn ông Golden trước hai giờ chiều.

“Vào đi, Skeeter.” Elizabeth tự mở cửa nên tôi sợ rằng hôm nay Aibileen không đi làm. Cô ấy mặc chiếc áo choàng tắm màu xanh lơ và cuốn những chiếc lô khổng lồ, khiến đầu cô to bự ra còn thân hình nom càng quắt lại so với lúc bình thường. Elizabeth thường cuốn lô suốt ngày, dường như có cố đến mấy cô cũng không làm cho mớ tóc mỏng bồng thêm được.

“Xin lỗi, tớ luộm thuộm quá. Con Mae Mobley làm tớ thức trắng gần cả đêm qua, bây giờ tớ còn chả biết cái bà Aibileen kia mất hút tận đâu nữa.”

Tôi bước vào gian phòng nghỉ bé tin hin. Đây là một ngôi nhà trần thấp có những căn phòng nhỏ xíu. Thứ gì trông cũng cũ cũ - những tấm rèm hoa bạc màu, lớp vải phủ ghế sofa nứt nẻ. Tôi nghe nói công ty kế toán Raleigh mới gầy dựng làm ăn không suôn sẻ lắm. Ở New York hay nơi nào khác nghề này may ra còn kiếm được, chứ ở cái vùng Jackson, Mississippi này, chẳng ai mặn mà làm ăn với một gã thô kệch, hạ lưu cả.

Xe của Hilly đậu bên ngoài, nhưng tôi không thấy tăm hơi cô ấy đâu. Elizabeth ngồi xuống trước cái máy khâu đặt trên bàn phòng khách. "Tớ làm xong ngay đây," cô nói. "Đợi tớ máy nốt đường cuối cùng nhé..." Đoạn Elizabeth đứng dậy, tay giơ cao một chiếc váy đi lễ nhà thờ màu xanh lục có cổ tròn, trắng. "Cậu nói thật đi," cô ấy thì thầm với đôi mắt như van lơn tôi hãy nói bất cứ điều gì khác, trừ câu "Trông có giống đồ tự may không?"

Đường diềm bên dài, bên ngắn. Thân váy nhăn nhúm còn ống tay đã hơi sờn. "Trăm phần trăm hàng hiệu. Đích thị là đồ mua từ Maison Blanche," tôi nói thế vì cửa hiệu đó là niềm mơ ước của Elizabeth. Đó là một tòa nhà năm tầng bán toàn quần áo đắt tiền nằm trên phố Canal ở New Orleans, những thứ quần áo có tìm đỏ mắt cũng không kiếm ra ở cái vùng Jackson này. Elizabeth nở một nụ cười đầy biết ơn.

"Mae Mobley đang ngủ à?" Tôi hỏi.

"May phước." Elizabeth vân vê một nhúm tóc vừa tuột ra khỏi lô, mặt nhăn lại vì thấy nó mỏng quá. Đôi lúc giọng cô ấy trở nên gay gắt khác thường khi nhắc đến đứa con gái nhỏ.

Cửa phòng vệ sinh dành cho khách ở khu sảnh bật mở, Hilly bước ra, vừa đi vừa nói thoải mái hơn rồi. Giờ thì ai cũng có chỗ riêng để đi."

Elizabeth hí hoáy với mũi kim máy khâu đầy vẻ lo lắng.

"Nhắn với Raleigh là tớ nói *Không cần khách sáo đâu* nhé," Hilly đế thêm, tôi bỗng giật bắn mình, bởi những lời cô ấy vừa nói. Vậy là Aibileen đã có phòng vệ sinh riêng xây ngoài gara.

Hilly mỉm cười với tôi và tôi nhận thấy cô lại sắp sửa lôi sáng kiến của mình ra. "Mẹ cậu sao rồi?" Tôi hỏi, dù biết thừa đó là đề tài làm cô ngán nhất. "Cụ ở trong nhà dưỡng lão ổn không?"

"Chắc cũng ổn." Hilly kéo vạt áo len đỏ xuống, phủ lên những ngấn mỡ múp míp trên eo. Chiếc quần kẻ caro xanh, đỏ khiến cặp mông tròn xoe, bự xụ của cô trông càng khổng lồ hơn lúc nào hết. "Dĩ nhiên cụ chẳng coi những việc tớ làm ra gì cả. Tớ còn phải đuổi con mụ giúp việc hộ cụ nữa chứ, tớ tóm được ả đúng lúc ả tính đường thó mấy món đồ bạc ngay trước mũi tớ." Hilly hơi nheo nheo con mắt lại. "À, nhân thể, các cậu đều không nghe nói con mụ Minny đó đã kiếm được việc mới chứ hả?"

Chúng tôi đều lắc đầu.

"Tớ nghĩ có tài thánh mụ ta cũng chẳng tìm được việc gì khác ở thị trấn này đâu," Elizabeth nói.

Hilly gật đầu, khép lại câu chuyện này. Tôi hít một hơi dài, háo hức báo cho hai bạn biết cái tin của mình.

"Tớ vừa mới nhận được một công việc ở *Jackson Journal*," tôi nói.

Im lặng bao trùm khắp căn phòng. Rồi đột nhiên Elizabeth rú lên. Hilly mỉm cười nhìn tôi đầy hãnh diện, còn tôi đỏ bừng mặt rồi nhún vai, ra điều có gì to tát đâu.

"Chỉ có đồ ngu mới không thuê cậu, skeeter Phelan ạ," Hilly nói và giơ cao ly trà đá như để chúc mừng.

"Vậy... ừm, có ai trong số các cậu đọc mục của cô Myrna không?" Tôi hỏi.

"À không," Hilly đáp. "Nhưng tớ cá bọn con gái da trắng nghèo ở miền Nam Jackson sùng món này ghê lắm, cứ như được đọc Kinh Vua James không bằng."

Elizabeth gật đầu. "Mấy đứa nhà nghèo không có tiền thuê người giúp việc, tớ cá là bọn nó có đọc đấy."

"Cậu có phiền không nếu tớ nói chuyện với Aibileen?" Tôi ướm hỏi Elizabeth. "Để bác ấy giúp tớ trả lời mấy lá thư?"

Trong chốc lát Elizabeth chỉ đứng đờ ra. "Aibileen á? Aibileen *nhà tớ* ấy à?"

"Tớ thì chắc chắn chả biết cách trả lời mấy câu hỏi này rồi."

"Ơ... tớ nghĩ là, miễn đừng để ảnh hưởng đến công việc của bà ấy."

Tôi khựng lại, ngỡ ngàng trước thái độ của cô. Song tôi tự nhắc mình rằng dù gì Elizabeth mới là người trả tiền thuê bác ta.

"Với lại hôm nay thì chưa được, Mae Mobley sắp dậy rồi, nếu không tớ lại phải tự chăm con bé mất."

"Thế cũng được. Vậy có khi... có khi sáng mai tớ qua được không?" Tôi bấm đốt tay nhẩm tính giờ. Nếu nói chuyện với Aibileen xong tầm giữa buổi sáng, tôi vẫn còn thời gian về nhà để viết, sau đó đưa bản thảo vào thị trấn trước hai giờ.

Elizabeth cau mày nhìn lô chỉ xanh lục của mình. "Chỉ vài phút thôi đấy nhé. Mai là ngày đánh bóng dao nĩa mà."

"Không lâu đâu, tớ hứa đấy," tôi nói.

Elizabeth bắt đầu ăn nói giống hệt mẹ tôi mới chết chứ.

Mười giờ sáng hôm sau, Elizabeth mở cửa, gật đầu với tôi hệt như một bà giáo. "Được rồi. Vào đi. Nhưng đừng lâu quá đấy. Mae Mobley sắp dậy rồi."

Tôi đi vào bếp, cuốn sổ cùng giấy má kẹp dưới nách.

Aibileen đứng ở bồn rửa mỉm cười chào tôi, chiếc răng vàng lóe sáng lấp lánh. Người bác ấy hơi phì ra ở đoạn hông, nhưng nom mềm mại dễ coi lắm. Và bác ấy thấp hơn tôi nhiều, mà có mấy ai không thế đâu? Làn da của Aibileen màu nâu sậm, nổi bật trên nền đồng phục trắng tinh. Đôi lông mày đã ngả bạc mặc dù mái tóc vẫn còn đen thẫm.

"Chào cô Skeeter. Cô Leefolt vẫn ngồi may hả cô?"

"Vâng." Sau ngần ấy tháng trời ở nhà, mà tôi vẫn thấy là lạ khi nghe Elizabeth được người khác gọi là cô Leefolt chứ không phải cô Elizabeth hay thậm chí là tên họ thời con gái của cô ấy, cô Fredericks.

"Cho tôi vô phép?" Tôi chỉ vào chiếc tủ lạnh. Song tôi chưa kịp làm gì thì Aibileen đã mở cửa tủ ra.

"Cô uống gì? Co-Cola nhé?"

Tôi gật đầu và bác ấy bật nắp chai bằng chiếc mở nút gắn trên mặt quầy, rồi rót nước ra cốc.

"Aibileen" - tôi hít vào một hơi thật sâu - "Không biết tôi có thể xin vú giúp cho việc này không." Rồi tôi cho bác ấy biết về chuyên mục, tôi mừng húm khi bác ấy gật đầu trả lời rằng mình có biết cô Myrna.

"Vậy có lẽ tôi sẽ đọc cho vú nghe vài lá thư rồi vú... giúp tôi trả lời nhé. Sau một thời gian, có lẽ tôi sẽ quen việc và..." Tôi im bặt. Sẽ chẳng bao giờ có chuyện tôi đủ sức tự mình trả lời những câu hỏi về tẩy rửa kia. Thành thực mà nói, tôi cũng chẳng có ý định học cách tẩy rửa làm gì. "Nghe có vẻ bất công, phải không, câu trả lời là của vú mà tôi lại làm như là mình nghĩ ra. Hoặc Myrna, ý tôi là vậy." Tôi thở dài.

Aibileen lắc đầu. "Tôi có ngại gì đâu. Tôi chỉ e cô Leefolt sẽ không đồng ý thôi."

"Cô ấy bảo được mà."

"Ngay trong giờ làm việc của tôi sao?"

Tôi gật đầu, chợt nhớ lại điệu bộ nghiêm trọng trong giọng nói của Elizabeth.

“Vậy thì được.” Aibileen nhún vai. Bác ấy ngước nhìn chiếc đồng hồ treo phía trên bồn rửa. “Có thể tôi sẽ phải dừng khi nào Mae Mobley dậy.”

“Ta ngồi chứ?” Tôi chỉ vào chiếc bàn bếp.

Aibileen liếc mắt ra cửa. “Cô ngồi đi, tôi đứng thế này được rồi.”

Tôi đã mất cả đêm hôm qua để đọc tất cả các bài viết trong mục của cô Myrna trong vòng năm năm trở lại đây, song vẫn chưa có thời giờ xem những lá thư chưa được trả lời. Tôi giở bảng kẹp, bút chì sẵn sàng trên tay. “Đây là một lá thư từ quận Rankin.”

“Cô Myrna thân mến” tôi đọc to, “*tôi phải làm sao để tẩy vòng ghét đen bám trên cổ áo sơ mi của lão chồng béo ị lôi thôi của tôi, lão ta ở bẩn như lợn, và... và đổ mồ hôi cũng như lợn ấy…”*

Tuyệt. Một chuyên mục về chuyện tẩy rửa và các mối quan hệ. *Hai* vấn đề tôi hoàn toàn mù tịt.

“Vậy cô ta muốn khử cái gì?” Aibileen hỏi. “Vết bẩn hay lão chồng?”

Tôi nhìn tờ giấy đăm đăm. Tôi không biết phải khuyên cô ta thế nào đối với cả hai việc.

“Bảo cô ta vò áo bằng nước giấm pha Pine-Sol. Sau đó phơi dưới nắng một lúc.”

Tôi vội ghi vào sổ. “Phơi dưới nắng bao lâu?”

“Chừng một tiếng. Đến khô thì thôi.”

Tôi giở lá thư thứ hai ra và, nhanh như chớp, bác ấy trả lời được ngay. Sau khoảng bốn, năm lá thư, tôi thở hắt ra nhẹ nhõm.

“Cảm ơn vú, Aibileen. Vú không biết vú đã giúp tôi nhiều thế nào đâu.”

“Có gì đâu. Miễn là cô Leefolt không có việc gì cần sai tôi.”

Tôi thu dọn đống giấy tờ của mình và uống nốt hớp coca còn lại, tự cho phép bản thân nghỉ xả hơi mấy giây trước khi phải về viết bài. Aibileen đứng nhặt một bao nõn dương xỉ xanh mướt. Căn phòng tĩnh lặng, chỉ còn tiếng chiếc đài phát thanh rì rầm, lại là kênh giảng đạo của Cha Green.

“Sao vú lại biết bác Constantine? Hai người quen nhau à?

“Chúng tôi... cùng chung nhóm ở nhà thờ.” Aibileen đổi chân đứng trước bồn rửa.

Tôi lại thấy trong lòng nhói lên cảm giác gì đó, một nỗi đau đã trở nên quen thuộc. “Bác ấy thậm chí còn chẳng để lại đến một dòng địa chỉ. Tôi... tôi không ngờ bác ấy lại bỏ đi như thế.”

Mắt Aibileen vẫn nhìn xuống. Có vẻ như bác ấy đang săm soi mấy ngọn dương xỉ rất kĩ. “Không phải, tôi chắc chắn chị ấy đã bị đuổi.”

“Đâu có, mẹ tôi nói bác ấy xin thôi việc. Từ hồi tháng Tư. Bác ấy về Chicago sống với họ hàng.”

Aibileen lại nhặt một cọng dương xỉ lên, rửa sạch phần nhánh dài, rồi đến cái đầu xanh mướt xoăn tít của nó. “Thưa cô, không phải vậy đâu,” bác ấy đáp sau một hồi im lặng,

Phải mất vài giây tôi mới nhận ra chúng tôi đang nói về chuyện gì.

“Aibileen,” tôi nói, cố gắng nhìn vào mắt bác ấy. “Vú thực sự nghĩ rằng bác Constantine đã bị đuổi việc ư?” Song khuôn mặt Aibileen phút chốc bỗng lạnh tanh như chưa từng có gì xảy ra. “Chắc tôi nhớ nhầm,” bác ấy đáp, tôi có thể đoán ngay ra bác ấy nghĩ mình đã hở miệng quá nhiều với một phụ nữ da trắng.

Bỗng chúng tôi nghe thấy tiếng Mae Mobley gọi ầm ĩ, Aibileen xin lỗi rồi quay gót ra cửa. Vài giây sau tôi mới lấy lại bình tĩnh để đứng dậy ra về.

Khi tôi bước vào nhà mười phút sau đó, mẹ đang ngồi đọc báo bên bàn phòng ăn.

“Mẹ,” tôi hỏi, tay siết chặt cuốn sổ trên ngực, “mẹ đã *đuổi* bác Constantine đúng không?”

“Mẹ... *sao cơ*?” Mẹ hỏi. Nhưng tôi biết mẹ đã nghe rõ những lời tôi nói vì bà đã đặt tờ báo của DAR(5) xuống. Phải là một câu hỏi khó nhằn lắm mới khiến mẹ rời mắt khỏi ấn phẩm đầy sức mê hoặc này.

“Eugenia, mẹ đã bảo con rồi kia mà, em gái bác: ấy ốm, thế nên bác ấy lên Chicago để sống với họ hàng thân thích,” mẹ đáp. “Sao thế? Ai nói gì khác với con à?”

Đời nào tôi nói với mẹ đó là Aibileen. “Con vừa nghe người ta nói chiều nay. Trong thị trấn.”

“Ai lại nói nhăng nói cuội thế?” Mắt mẹ nheo lại sau cặp kính. “Chắc lại bọn da đen chứ gì.”

“Mẹ, mẹ đã làm gì bác ấy?”

Mẹ liếm môi, rồi nhìn tôi bằng ánh mắt trân trối qua cặp kính dày. “Con không hiểu đâu, Eugenia. Phải đến lúc tự mình thuê người giúp việc may ra con mới thấm.”

“Mẹ... đuổi bác ấy ư? Tại sao chứ?”

“Chẳng quan trọng. Mọi chuyện đã xong xuôi rồi, mẹ chẳng muốn nghĩ thêm làm gì.”

“Mẹ, chính bác ấy đã nuôi con lớn. Mẹ nói đi, chuyện gì đã xảy ra?” Tôi thấy phát tởm bởi chất giọng the thé của mình, bởi thứ âm thanh trẻ con trong từng lời chất vấn của mình.

Nghe giọng tôi mẹ nhướng đôi lông mày, rồi gỡ cặp kính xuống. “Chẳng có gì, chỉ ià chuyện màu da. Mẹ chỉ nói thế thôi.” Mẹ lại đeo kính vào và đưa tập báo DAR lên ngang tầm mắt.

Tôi giận điên người, toàn thân run lẩy bẩy. Tôi chạy sầm sập lên gác rồi ngồi phịch xuống trước máy đánh chữ, lòng bàng hoàng. Sao mẹ có thể tống cổ một người đã có cái ơn lớn nhất với bà, đó là nuôi dạy con cái bà, dạy cho tôi biết yêu thương, cho tôi lòng tự trọng? Tôi ngước mắt lên nhìn khắp căn phòng, bức tường hoa, đợt rèm vải, những tấm ảnh ố vàng đã trở nên quen thuộc đến phát ngấy. Constantine đã giúp việc cho gia đình tôi hai mươi chín năm trời.

TuẦn tiẾp đó, bố trở dậy từ khi chưa tỏ mặt người. Tôi thức giấc trong tiếng động cơ xe tải, tiếng thợ hái bông xôn xao, tiếng hò hét thúc giục. Cả cánh đồng bao phủ một màu nâu khô nỏ của những cành bông chết, lá bông đã rụng hết, nhờ vậy máy gặt có thể vươn tới tận búp bông. Mùa gặt bông đã tới.

Vào mùa gặt, bố thậm chí còn không đi lễ nhà thờ, song đến Chủ nhật, sau bữa ăn tối, tôi bắt gặp bố trên hành lang mờ câm, đang đứng nghỉ cho nhẹ bụng trước khi về phòng ngủ. “Bố ơi?” Tôi hỏi. “Bố nói cho con biết chuyện gì đã xảy ra với Constantine đi?”

Bố đã mệt rã rời, ông thở dài trước khi kịp trả lời tôi.

“Sao mẹ lại đuổi bác ấy hả bố?”

“Sao cơ? Con yêu, Constantine tự nghỉ đấy chứ. Con thừa biết mẹ sẽ không bao giờ đuổi việc bác ấy mà. Trông bố có vẻ thất vọng vì tôi lại hỏi một câu như thế.

“Bố có biết bác ấy đi đâu không? Bố có địa chỉ của bác ấy không?”

Bố lắc đầu. “Con hỏi mẹ ấy, có khi mẹ biết đấy.” Bố vỗ vai tôi. “Ai cũng phải thay đổi, Skeeter ạ. Nhưng bố ước sao bác ấy có thể ở lại với gia đình ta.”

Bố bước dọc hành lang về phòng ngủ. Tính bố vốn thật thà, ông có bao giờ giấu được chuyện gì, thế nên tôi biết bố cũng như tôi, chẳng biết gì về việc này cả.

Tuần đó và hàng tuần khác, tôi ghé qua nhà Elizabeth để nói chuyện với Aibileen, có khi tới hai bận. Lần nào nom Elizabeth cũng giống hệt một chiến binh nhỏ bé. Tôi cứ nấn ná trong bếp thêm phút nào, Elizabeth lại nghĩ ra thêm việc để sai phái, tới chừng nào tôi về mới thôi: nắm đấm cửa cần đánh bóng, nóc tủ lạnh cần lau, móng tay Mae Mobley cần tỉa. Aibileen vẫn thân

thiện với tôi, vẻ bồn chồn, bác ấy đứng trước bồn rửa, tay không bao giờ ngơi làm việc. Chẳng bao lâu sau tôi đã nộp xong cả những bản thảo chưa đến hạn, ông Golden có vẻ hài lòng với chuyên mục, hai số đầu tôi chỉ viết trong hai chục phút là hoàn tất. Tuần nào tôi cũng hỏi Aibileen về Constantine. Bác ấy cho tôi địa chỉ được không? Nói cho tôi biết tại sao Constantine bị đuổi không? Có phải đã xảy ra chuyện gì động trời không, vì tôi không tài nào tưởng tượng nổi cảnh Constantine đáp *Vâng, thưa bà* và bỏ đi đằng cửa hậu. Hay mẹ đã nổi cơn tam bành với bác ấy vì một cái muỗng bẩn và Constantine đã làm cháy đồ ăn suốt một tuần liền. Tôi chỉ có thể nghĩ được ngần ấy thứ cho một cuộc đuổi việc.

Nhưng hỏi han cũng chẳng ích gì, vì tất cả những gì Aibileen làm là nhún vai, đáp bác ấy không biết.

Một buổi chiều nọ, sau khi hỏi Aibileen cách tẩy vòng ghét khô bám trên thành bồn tắm (đời tôi chưa cọ bồn tắm bao giờ), tôi về nhà. Tôi đi qua phòng nghỉ. Thấy tivi đang bật, tôi bèn liếc sang. Pascagoula đứng cách màn hình có mươi phân. Tôi nghe loáng thoáng từ *OleMiss* và trên màn hình nhòe nhoẹt, tôi thấy những người đàn ông da trắng vận âu phục tối màu chen vai thích cánh trước camera, mồ hôi chảy nhễ nhại trên những cái đầu trọc lốc. Tôi bước lại gần hơn và nhìn ra một thanh niên da đen trạc tuổi mình đang đứng giữa đám người da trắng, sau lưng anh ta là một toán binh lính. Khuôn hình mở rộng ra phần hậu cảnh, thu vào cả tòa nhà hành chính ở trường cũ của tôi. Thống đốc Ross Barnett đứng khoanh tay, mắt đối mắt với chàng trai da đen. Đứng bên cạnh ông là Thượng nghị sĩ Whitworth, cha của người mà Hilly đang cố gán ghép cho tôi.

Tôi nhìn tivi như bị thôi miên. Song tôi chẳng rùng mình, cũng không thất vọng bởi cái tin người ta có thể để một người da màu bước chân vào Ole Miss, chỉ thấy ngạc nhiên. Pascagoula, trái lại, thở hồng hộc đến mức tôi nghe rõ từng tiếng. Cô đứng chết trân, hoàn toàn không nhận ra tôi đứng ngay sau lưng. Gã phóng viên đài khu vực, Roger Sticker, mặt lo lắng, vừa mỉm cười vừa nói rất nhanh. “Tổng thống Kennedy đã ra lệnh thống đốc: nhường đường cho James Meredith, tôi xin nhắc lại, Tổng thống Hợp chủng quốc...”

“Eugenia, Pascagoula! Tắt tivi đi!”

Pascagoula giật bắn người khi thấy tôi và mẹ. Cô luống cuống chạy khỏi phòng, mắt dán chặt xuống đất.

“Hừ, mẹ cấm con, Eugenia,” mẹ gầm gừ. “Mẹ cấm con dung túng bọn nó kiểu đấy.”

“Dung túng cái gì cơ? Tin đấy phát đi cả nước kia mà mẹ.”

Mẹ khụt khịt mũi. “Hai đứa xem tivi cùng nhau là không đúng phép,” và mẹ đổi kênh, rồi dùng ở chương trình ca nhạc của Lawrence Welle.

“Đấy, thế này có phải hay hơn không?”

Một ngày thứ Bảy nóng bức cuối tháng Chín, những cánh đồng bông đã bị đốn sạch trơn, bố mang về nhà một chiếc tivi màu RCA. Bố chuyển chiếc tivi đen trắng xuống bếp. Miệng cười rạng rỡ đầy tự hào, ông cắm phích nối tivi mới lên tường phòng nghỉ. Những âm thanh râm ran từ trận đấu giữa hai đội bóng trường Ole Miss và trường LSU vang khắp nhà suốt buổi chiều hôm ấy.

Dĩ nhiên, mẹ cũng ôm riết lấy chiếc tivi màu, mắt chữ o mồm chữ a vì những mảng màu xanh xanh đỏ đỏ sặc sỡ của đội bóng. Mẹ và bố đều sống chết vì đội Rebel. Mẹ mặc một chiếc quần vải bông màu đỏ dù trời đang nóng chảy mỡ và phủ tấm chăn Kappa Alpha cũ của bố lên lưng ghế tựa. Không còn ai đả động đến James Meredith, anh sinh viên da màu người ta vừa

cho vào trường.

Tôi lấy chiếc Cadillac và chạy vào thị trấn. Mẹ không tài nào hiểu nổi tại sao tôi lại không muốn xem các bạn học cùng trường chạy loanh quanh để đuổi theo một quả bóng. Nhưng Elizabeth cùng cả gia đình đang ở nhà Hilly xem đấu bóng, vậy nên Aibileen chỉ làm việc ở nhà có một mình. Tôi hy vọng sẽ dễ cho Aibileen hơn nếu không có Elizabeth ở nhà. Song sự thực là, tôi hy vọng bác ấy sẽ nói cho tôi biết điều gì đó, bất kỳ điều gì, về Constantine.

Aibileen mở cửa và tôi theo bác ấy vào bếp. Dường như bác ấy chỉ thoải mái hơn một chút xíu trong ngôi nhà vắng tanh của Elizabeth. Bác ấy liếc mắt nhìn bàn bếp, như thể hôm nay bác muốn được ngồi. Song khi tôi hỏi, bác lại đáp, "Không cần đâu. Cô cứ ngồi đi." Bác ấy nhặt một quả cà chua trong chảo rồi cầm dao bắt đầu gọt vỏ.

Thế là tôi nghiêng người tì lên mặt quầy và trình bày bài toán hóc búa mới nhất: làm sao để ngăn bọn chó bới thùng rác đặt bên ngoài căn nhà của bạn. Vì lão chồng lười nhác của bạn quên mang thùng rác ra đúng ngày có xe đi gom. Cũng bởi lão còn tối ngày say sưa bia bọt.

"Cứ đổ ít nước *dải* vào thùng rác. Lũ chó ngửi thấy là bỏ đi ngay." Tôi vội vã ghi lại, sửa thành chữ giải, và mở lá thư tiếp theo. Khi tôi ngước lên, Aibileen dường như đang nhìn tôi cười cười.

"Tôi chẳng có ý gì báng bổ đâu, cô Skeeter ạ, nhưng... cô chẳng biết tí gì về nội trợ, ấy thế mà lại đóng vai cô Myrna mới, chẳng kỳ lắm sao?"

Bác ấy không nói bằng giọng điệu của mẹ tôi cách đây một tháng. Tôi bỗng thấy mình bật cười thành tiếng, và tôi kể với bác ấy điều tôi chưa từng kể với ai, về những cuộc điện thoại và bản lý lịch trích ngang tôi đã gửi đến Harper & Row. Chuyện tôi muốn trở thành một nhà văn. Lời khuyên tôi nhận được từ Elaine Stein. Cảm giác được kể lể mọi chuyện với ai đó thật dễ chịu biết mấy.

Aibileen gật gù, tay đưa dao vòng quanh một quả cà chua đỏ ối mềm mại khác. "Thằng Treelore con tôi ấy, nó thích viết lắm."

"Tôi không biết vú có con trai đấy."

"Nó mất rồi. Từ hai năm trước."

"Ôi, tôi rất tiếc," tôi nói, trong chốc lát, căn phòng chỉ còn tiếng Cha Green, tiếng vỏ cà chua rơi nhẹ trên bồn rửa.

"Bài kiểm tra tiếng Anh nào nó cũng được điểm A hết. Về sau lớn lớn một tí, nó mua một cái máy chữ rồi bắt đầu lên ý tưởng..." Dải dây vai cài ghim của chiếc áo đồng phục bác ấy mặc hơi chùng xuống. "Nó bảo nó sẽ viết một cuốn sách."

"Ý tưởng như thế nào?" Tôi hỏi. "Ý tôi là, nếu vú không ngại..."

Một lúc lâu Aibileen chẳng nói năng gì. Chỉ cặm cụi gọt cà chua. "Nó bảo tên sách là *Người vô hình*. Đặt xong tên, nó nói nó sẽ viết để kể chuyện của một người da màu làm việc cho một ông chủ da trắng dưới Missíssippi này." Tôi nhìn lảng đi chỗ khác, tôi biết nếu là mẹ, mẹ sẽ dừng ngay cuộc nói chuyện ở đây. Mẹ sẽ cười và chuyển sang chủ đề tiền công đánh bóng đồ bạc hay giá gạo trắng.

"Tôi cũng đọc *Người vô hình* rồi, ngay sau khi nó viết xong," Aibileen tiếp. "Tôi thích lắm."

Tôi gật đầu, mặc dù chưa được đọc cuốn sách ấy. Tôi không ngờ Aibileen lại thích đọc sách.

"Nó viết được gần năm chục trang rồi," bác ấy nói. "Tôi đưa con bé Frances, người yêu nó, giữ hết."

Aibileen ngừng tay dao. Tôi thấy cổ họng bác ấy chuyển động khi bác ấy nuốt nước bọt.

“Xin cô đừng nói cho ai biết,” bác ấy thì thầm, giọng càng khẽ hơn, “rằng nó muốn viết về ông chủ da trắng của nó.” Aibileen cắn môi, tôi sững người nhận ra bác vẫn lo sợ cho con. Dù cậu ấy đã chết, bản năng bảo vệ con vẫn không vì thế mà mất đi.

“Aibileen, vú kể cho tôi thì không có vấn đề gì đâu. Tôi nghĩ đó là... một ý tưởng rất dũng cảm.”

Aibileen níu lấy ánh nhìn của tôi một lúc. Rồi bác nhặt một quả cà chua khác lên và đưa dao kề lên vỏ. Tôi dõi theo, chờ dòng nước quả đỏ chảy xuống. Song Aibileen dừng cắt, mắt liếc ra cửa bếp.

“Tôi không nghĩ như thế là công bằng, chuyện cô không biết những gì đã xảy ra với Constantine ấy. Tôi... tôi xin lỗi, tôi thấy thật không hay nếu kể cho cô.”

Tôi im lặng, không hiểu cái gì đã thôi thúc bác ấy nói ra, nhưng tôi không muốn phá hỏng cơ hội này.

“Nhưng tôi cứ nói vậy, chuyện liên quan đến con gái chị ấy. Nó đến gặp mẹ cô.”

“Con gái ư? Constantine chưa bao giờ kể với tôi là bác ấy có con gái cả.” Tôi đã biết Constantine suốt hai mươi ba năm trời. Tại sao bác ấy lại giấu tôi chuyện này?

“Chị ấy có cái khó riêng. Lúc đẻ ra con bé... nhợt nhạt lắm.”

Người tôi cứng đơlại, tôi chợt nhớ những gì Constantine từng nói với mình từ nhiều năm trước. “Ý vú là da nó sáng lắm à? Màu... trắng phải không?”

Aibileen gật đầu, tay vẫn không ngơi gọt. “Chị ấy phải gửi nó đi chỗ khác, hình như lên miền Bắc thì phải.”

“Bố Constantine là người da trắng,” tôi nói. “Ôi... Aibileen... vú có nghĩ là...” Một ý nghĩ xấu xa vụt qua đầu. Tôi quá sốc, không thể nói hết câu.

Aibileen lắc đầu. “Không không, thua cô. Không... phải thế đâu. Chồng Constantine, ông Connor ấy, là người da màu. Nhưng vì trong máu Constantine còn có máu của bố chị ấy, nên đứa con sinh ra có nước da hanh vàng. Chuyện đó... có xảy ra đấy.”

Tôi thấy xấu hổ vì đã nghĩ đến điều tồi tệ nhất. Thế nhưng, tôi vẫn không tài nào hiểu nổi. “Sao Constantine chưa bao giờ nói cho tôi biết?” Tôi hỏi, dù không thực lòng chờ được trả lời. “Tại sao bác ấy lại giấu con đi?”

Aibileen gục gặc đầu, như thể hiểu hết. Nhưng tôi thì không. “Tôi chưa bao giờ thấy chị ấy khổ sở như thế. Constantine đã nói phải đến hàng trăm hàng nghìn lần, rằng chị ấy không thể chờ tới ngày được đưa nó về.”

“Vú nói đứa con gái ấy có liên quan đến việc Constantine bị đuổi à? Chuyện gì đã xảy ra?”

Nghe thế, mặt Aibileen đột nhiên lạnh tanh. Tấm màn đã được vén lên. Bác ấy hất đầu về phía đống thư gửi cho cô Myrna, nói rằng đó là tất cả những gì bác ấy chịu tiết lộ. Chí ít là trong thời điểm này.

CHIỀU HÔM ĐÓ, tôi ghé qua bữa tiệc bóng bầu dục ở nhà Hilly. Cả dãy phố chật kín những con xe kiểu nhà ga và xe Buick dài nằm nối đuôi nhau. Tôi phải ép mình bước qua cửa. Tôi biết trong đám này mình là người độc thân duy nhất. Trong nhà, phòng khách đông nghẹt các cặp vợ chồng ngồi kín những ghế sofa, đi văng và cả tay ghế. Các bà vợ ngồi thẳng lưng, chân bắt chéo, trong khi các đức ông chồng chồm hẳn người về phía trước. Mọi con mắt đều đổ dồn vào chiếc tivi ốp gỗ. Tôi đứng phía sau, đáp lại những nụ cười, những lời chào khe khẽ. Cả căn phòng im ắng, chỉ còn tiếng của bình luận viên.

"*Whooooooa!*" Tất cả đồng loạt vung tay hú hét ầm ĩ, cánh phụ nữ đứng bật dậy, vỗ tay như điên. Tôi cắn móng tay.

"Có thế chứ, Rebel! Cho bọn Tiger ăn bùn đi!"

"Cố lên, Rebel!" Mary Frances Truly gào lên, cô ta nhảy tưng tưng trong chiếc áo len bộ. Tôi nhìn xuống móng tay mình, một mảng da nhỏ xíu đã bong ra, màu hồng hồng và hơi ngứa. Cả phòng sực lên mùi rượu whisky cùng len đỏ và nhẫn kim cương. Tôi không hiểu cánh phụ nữ có thực quan tâm đến bóng bầu dục không, hay họ chỉ làm bộ như vậy để gây ấn tượng với các đức ông chồng. Suốt bốn tháng sinh hoạt trong Hội phụ nữ, tôi chưa từng nghe một cô gái nào hỏi, "Đội Reb thế nào?"

Tôi lần đường len qua vài cặp vợ chồng bằng những câu chuyện gẫu cho đến khi thoát ra được nhà bếp. Yule May, cô giúp việc của Hilly, người cao, gầy, đang quấn lớp áo bột quanh những cây xúc xích nhỏ xíu. Một cô gái da màu khác, trẻ hơn, đứng rửa bát đĩa trước bồn nước. Hilly vẫy tay gọi tôi lại, cô đang ngồi nói chuyện với Deena Doran.

"...đây là cái bánh nho ngon nhất tôi từng được nếm đấy! Deena, chị đúng là đầu bếp cừ nhất Hội!" Hilly đút tọt mẩu bánh còn lại vào mồm, vừa gật gù vừa ầm ừ trong họng.

"Ôi, cảm ơn Hilly, bánh này làm khó lắm, nhưng tôi nghĩ cũng bõ công." Deena cười rạng rỡ, nom chị ta gần như phát khóc trước lời khen ngợi của Hilly.

"Vậy là chị nhận làm rồi phải không? Ôi, tôi mừng quá. Gian hàng bánh *rất* cần một người như chị đấy."

"Vậy chị cần bao nhiêu chiếc?"

"Năm trăm, phải xong trước chiều mai."

Nụ cười trên mặt Deena cứng đơ lại "Thế cũng được. Có lẽ... tôi làm cả đêm nay sẽ kịp."

"Skeeter, cậu đến rồi à," Hilly chào, còn Deena lững thững ra khỏi bếp.

"Tớ không ở lâu được đâu," tôi nói, có phần hơi gấp gáp. "À, tớ vừa mới biết tin." Hilly mỉm cười tinh quái. "Lần này chú ấy chắc chắn sẽ đến. Ba tuần nữa kể từ hôm nay." Tôi nhìn những ngón tay dài của Yule May ấn mũi dao lên vỏ bột và thở dài. Tôi thừa biết Hilly đang nhắc đến ai. "Tớ chẳng biết nữa, Hilly ạ. Cậu đã cố bao nhiêu lần rồi còn gì. Có khi đấy là điềm báo cũng nên." Tháng trước, khi anh ta hủy hẹn ngay trước ngày gặp mặt, thực ra tôi đã tự cho phép mình hồi hộp chút đỉnh. Tôi thật không muốn phải trải qua cảm giác ấy một lần nữa.

"Cái gì? Sao cậu dám ăn nói thế hả."

"Hilly," tôi nghiến răng, đã đến lúc nói toẹt ra rồi đây, "Cậu thừa biết tớ không phải là mẫu người anh ta thích."

"Nhìn tớ đây này," cô nói. Và tôi ngoan ngoãn làm theo. Vì tất cả chúng tôi luôn tuân lệnh Hilly răm rắp.

"Hilly, cậu không ép được tớ đâu..."

"Skeeter, đây là *thời cơ* của cậu." Cô vươn tới siết chặt tay tôi, ấn ngón cái cùng những ngón tay khác xuống rất mạnh, y như Constantine từng làm trước kia. "Đến lượt cậu rồi. Mẹ kiếp, tớ sẽ không để cậu đánh mất cơ hội này chỉ vì mẹ cậu đã nhồi vào đầu cậu cái ý nghĩ rằng cậu không xứng với một người như chú ấy."

Tôi rùng mình vì những lời lẽ vừa quyết liệt, vừa chân thành đó. Thế nhưng, tôi không khỏi sửng sốt trước cô bạn, bởi niềm tin bền bỉ cô dành cho tôi. Hilly và tôi luôn thành thật với nhau, kể từ những chuyện nhỏ nhặt nhất. Với những người khác, Hilly chẳng ngại phun ra toàn những lời dối trá, hào phóng không khác gì các tín đồ giáo hội Trưởng lão sa vào vòng tội lỗi,

song có lẽ chính thỏa thuận ngầm giữa hai đứa, sự trung thực nghiêm cẩn ấy, là điều duy nhất gìn giữ mối dây tình bạn của chúng tôi.

Elizabeth bước vào bếp, tay bưng một chiếc đĩa không. Cô ấy mỉm cười, rồi dừng lại, và ba người chúng tôi nhìn nhau.

"Có chuyện gì thế?" Elizabeth nói. Tôi có thể đoán được cô ấy đang nghĩ rằng chúng tôi vừa nói gì về cô ấy.

"Vậy ba tuần nữa nhé?" Hilly hỏi tôi. "Cậu đi nhé?"

"Ôi phải rồi! Cậu nhất định phải đi đấy nhé!" Elizabeth kêu lên.

Tôi nhìn khuôn mặt rạng rỡ của họ, nhìn niềm hy vọng họ dành cho tôi. Không giống kiểu quan tâm phiền toái của mẹ, đó là một niềm hy vọng trong sáng, không ràng buộc, không đau đớn. Tôi căm ghét cái ý nghĩ hai cô bạn dám tự tiện bàn luận chuyện đó, chuyện số phận của tôi, sau lưng tôi. Tôi ghét nó biết mấy, và cũng yêu nó biết mấy.

TÔI QUAY VỀ nhà trước khi trận đấu kết thúc. Bên ngoài ô cửa sổ chiếc Cadillac, những cánh đồng nom trơ trụi và cháy xém. Bố đã thu hoạch xong những khoảnh bông cuối cùng từ mấy tuần trước đây, song hai bên vệ đường vẫn trắng tinh như có tuyết phủ bởi vô số sợi bông còn vương trong cỏ. Từng đám tơ bay lơ lửng trong gió.

Từ trong ghế lái, tôi vươn tay ra mở hộp thư. Trong hộp có một quyển *Niên giám của nhà nông* cùng một lá thư. Thư gửi từ Harper & Row. Tôi đánh xe vào ngõ, rồi cài số dừng. Lá thư được viết tay, trên một miếng giấy nhỏ vuông vức.

Cô Phelan,

Chắc chắn cô vẫn có thể trau dồi kỹ năng viết của mình với những đề tài tẻ nhạt, hời hợt như lái xe khi say rượu và mù chữ. Tuy nhiên, tôi hy vọng cô sẽ chọn những vấn đề thực sự mới lạ. Hãy chịu khó tìm tòi thêm. Chừng nào tìm ra thứ gì thật độc đáo, cô hãy viết thư cho tôi.

Tôi đi qua mẹ trong phòng khách, hoàn toàn không nhìn thấy Pascagoula phủi bụi những bức tranh treo dọc hành lang, rồi leo lên những bậc thang dốc đứng độc địa dẫn đến phòng mình. Mặt tôi nóng bừng bừng. Tôi cố nén những giọt nước mắt tủi thân trước lá thư của bà Stein, gắng sức tự trấn an bản thân. Nhưng tệ nhất là tôi chẳng còn ý tưởng nào khả dĩ hơn cả.

Tôi vùi mình vào bài viết nội trợ cho số tiếp theo, rồi đến tờ báo của Hội. Tuần thứ hai liên tiếp tôi bỏ qua sáng kiến của Hilly. Một tiếng sau, tôi bỗng thấy mình nhìn đăm đăm ra cửa sổ. Quyển sách *Hãy tôn vinh những con người vĩ đại* nằm im trên bậu cửa. Tôi bước tới và cầm nó lên, sợ rằng ánh nắng sẽ làm bạc màu lớp giấy bao ngoài, phá hỏng tấm ảnh đen trắng chụp hình một gia đình nghèo và khắc khổ in trên bìa. Cuốn sách nặng và ấm sực hơi nắng. Tôi không biết liệu rằng cả đời này mình có thể viết được thứ gì ra hồn không. Đột nhiên có tiếng Pascagoula gõ lên cửa phòng, tôi bèn quay lại. Đúng khoảnh khắc ấy, một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi.

Không. Mình không thể. Thế là... đi quá giới hạn.

Song ý tưởng ấy không chịu biến đi.

AIBILEEN

CHƯƠNG 7

ĐẾN GIỮA THÁNG MƯỜI, hơi nóng hầm hập đã tan đi hết, trời trở lạnh, chỉ còn xấp xỉ mười độ. Buổi sáng, mặt bồn cầu lạnh như băng, cứ mỗi lần muốn đi tôi phải ngồi một lúc mới ấm lên được. Nhà vệ sinh chỉ là một căn phòng bé tí xây trong gara. Bên trong có độc một chiếc bồn cầu và một cái chậu rửa nhỏ tin hin gắn lên tường. Một sợi dây công tắc đèn. Giấy chùi phải để dưới sàn.

Hồi tôi giúp việc cho bà Caulier, gara xây liền với nhà chính luôn nên tôi không phải ra ngoài. Nhà trước đó có hẳn một gian riêng cho người giúp việc. Chưa kể một phòng ngủ nhỏ để tôi nghỉ mỗi lần ở lại qua đêm. Với cái nhà vệ sinh mới này, tôi phải đội mưa đội nắng mới đến nơi.

Buổi trưa thứ Ba, tôi mang đồ ăn trưa ra bậc cửa sau nhà, ngồi xuống thềm bê tông mát lạnh. Bãi cỏ ở mé này nhà cô Leefolt không xanh lắm. Một cây mộc lan lớn tỏa bóng che rợp gần hết sân. Tôi biết chẳng bao lâu nữa cái cây này sẽ trở thành nơi trú ngụ của Mae Mobley, trong khoảng năm năm, để trốn cô Leefolt.

Một lúc sau, Mae Mobley lạch bạch chạy ra. Trên tay con bé còn cầm nửa miếng chả kẹp bánh hamburger ăn dở. Nó nhìn tôi cười toe toét và bảo, "Tốt."

"Sao con không ở trong nhà với mẹ?" Tôi hỏi vậy, nhưng vẫn thừa hiểu tại sao. Con bé thà ngồi ngoài đây với người giúp việc, còn hơn phải ở trong đó để thấy mẹ nó nhìn tất cả mọi thứ, trừ nó. Nó cũng giống như con gà con bị bỏ rơi, đành phải bám đuôi lũ vịt.

Mae Mobley chỉ mấy con chim xanh đang bận bịu chuẩn bị cho mùa đông sắp tới, lích chích gọi nhau quanh chiếc đài phun nước màu xám. "*Xim* xanh!" Nó giơ ngón tay lên chỉ và buông tõm miếng chả rơi xuống thềm, chẳng hiểu từ đâu, con chó săn già xọm Aubie vốn chẳng ai thèm đoái hoài chạy xồ đến ngoạm lấy miếng thịt. Tôi chẳng thích chó, nhưng con này tội lắm. Tôi vỗ nhẹ nhẹ lên đầu nó. Chắc phải từ đận Giáng sinh đến giờ, chẳng ai thèm âu yếm vuốt ve nó.

Vừa thấy nó, Mae Mobley rú lên rồi vồ lấy đuôi con vật. Phải ân mấy nhát đuôi quật vào mặt rồi nó mới tóm được. Khổ thân, con chó rên rỉ và nhìn Bé Con bằng ánh mắt tội nghiệp lũ chó vẫn dành cho con người, cái đầu nó nom đến buồn cười, hai lông mày nhướng tít lên. Tôi gần như nghe thấy nó van vỉ Bé Con thả đuôi nó ra. Nó chẳng phải loại chó thích cắn người.

Để con bé thả ra, tôi bèn hỏi, "Mae Mobley, đuôi của con đâu?"

Thế là Bé Con buông tay ra ngay rồi ngoái đầu lại nhòm mông mình. Miệng nó há hốc ra, như không thể tin nổi mình đã quên khuấy mất chuyện đó. Nó quay mòng mòng xung quanh, cố hết sức để nhìn thấy cái đuôi.

"Con có cái đuôi nào đâu." Tôi cười nắc nẻ và ôm lấy con bé kẻo nó trượt chân ngã. Con chó khụt khịt đánh hơi xung quanh như muốn xin thêm ít bánh hamburger nữa.

Cứ nghĩ đến chuyện bọn trẻ con tin ngay bất cứ điều gì mình nói là tôi lại thấy mắc cười. Mới tuần trước thôi, Tate Forrest, một trong những đứa tôi từng nuôi cách đây lâu lắm rồi, chặn đường tôi ngay trước của tiệm tạp hóa Jitney, rồi ôm tôi thật chặt, gặp lại tôi nó mừng quá mà. Giờ thằng bé đã lớn tướng, bảnh bao lắm rồi. Tôi đang vội quay về nhà cô Leefolt, nhưng nó cứ cười và nhắc lại chuyện hồi bé tôi hay lừa nó thế nào. Lần đầu tiên bị tê chân,

thằng bé bảo dưới bàn chân thấy nhột nhột, thế là tôi bảo tại chân nó đang vừa ngủ vừa ngáy đấy. Rồi lại có bận tôi dọa nó không được uống cà phê, kẻo lại biến thành người da. màu. Thằng bé nói nó vẫn không dám nếm một giọt cà phê nào, mà giờ nó những hai mốt tuổi đầu rồi đấy nhé. Thật vui khi thấy bọn trẻ con lớn lên khỏe mạnh.

"Mae Mobley? Mae Mobley Leefolt!"

Đến tận lúc đó cô Leefolt mới nhận ra con gái không còn ngồi trong phòng với mình. "Nó ở ngoài này với tôi, cô Leefolt," tôi nói vọng qua cửa hậu.

"Mae Mobley, tao đã bảo mày phải ngồi tử tế trên ghế mà ăn cơ mà. Sao tao lại đẻ ra mày cơ chứ, trong khi con cái của bạn tao toàn những đứa ngoan như bụt, thật không thể hiểu nổi nữa..." Nhưng bỗng chuông điện thoại reo vang, liền đó tôi nghe thấy tiếng chân cô bực bội quay gót ra nghe máy.

Tôi nhìn xuống Bé Con, thấy trán nó nhăn lại giữa hai mắt. Con bé đang nghĩ ngợi chuyện gì ghê lắm.

Tôi vuốt má nó. "Con có sao không, Bé Con?"

Nó đáp, "Mae Mo hư."

Cách nó nói câu ấy nhẹ bẫng như thể đó là một điều hiển nhiên, khiến tim tôi đau nhói.

"Mae Mobley," tôi hỏi, vì đã quyết thử làm một việc. "Con có phải là một đứa bé thông minh không?"

Bé Con chỉ nhìn tôi, như thể nó không biết.

"Con là một đứa bé thông minh," tôi nhắc lại.

Nó nói, "Mae Mo thông minh."

Tôi nói, "Con có phải là một đứa bé tốt bụng không?"

Bé Con chỉ nhìn tôi. Nó mới hai tuổi đầu, còn chưa biết bản thân mình là cái gì hết.

Tôi nói, "Con là một đứa bé tốt bụng," và nó gật đầu, miệng nhắc lại từng lời tôi vừa nói. Song tôi chưa kịp nói thêm câu nào, Bé Con đã đứng bật dậy rồi đuổi con chó tội nghiệp chạy khắp sân. Tôi bỗng tự hỏi, nếu ngày nào tôi cũng nói điều gì đó tốt đẹp với nó thì sao nhỉ?

Bé Con đang đứng ở bồn nước tắm của chim, đoạn nó quay lại cười toe và hét ầm lên, "Bác Aibee ơi. Con yêu bác, Aibee," toàn thân tôi bỗng rộ lên cảm giác gai gai, như khi một cánh bướm mỏng khẽ lướt qua da, lúc nhìn Bé Con chơi ngoài sân. Cảm giác y hệt như xưa kia, khi tôi nhìn Treelore. Nó khiến tôi thoáng buồn khi phải nhớ lại chuyện cũ.

Một lúc sau, Mae Mobley chạy lại và áp má nó vào má tôi rồi cứ giữ nguyên như thế, có lẽ nó biết tôi đang buồn. Tôi ôm nó thật chặt, miệng thì thầm, "Con là đứa bé thông minh. Con là đứa bé tốt bụng, Mae Mobley ạ. Con có nghe bác nói không?" Và tôi cứ nhắc đi nhắc lại mãi, đến chừng nào con bé chịu nói theo tôi mới thôi.

MẤy tuẦn sau đó cực kỳ quan trọng đối với Mae Mobley. Nếu có khi nào nghĩ lại, có lẽ chẳng mấy người nhớ nổi lần đầu tiên mình đi vào bô trong nhà vệ sinh thay vì bĩnh ra bỉm là khi nào. Mà cũng chả ai buồn biết ơn người đã dạy mình làm việc đó nữa. Chưa có một đứa trẻ nào trong số tôi từng nuôi tìm đến tôi để nói, *Aibileen, cháu cảm ơn bác nhiều lắm, vì đã dạy cháu cách ngồi bô*.

Chuyện này cũng ngoắt ngoéo lắm. Nếu bắt đứa bé đi trong nhà vệ sinh sớm quá, nó sẽ nổi cáu ngay. Nó sẽ không tài nào học được, lâu dần lại đâm nghĩ mình kém cỏi. Còn Bé Con, tôi biết nó đã sẵn sàng. Và nó cũng biết mình đã sẵn sàng. Nhưng mà, trời thần ơi, nó trốn tôi suốt.

Tôi đặt nó lên chiếc bệ gỗ dành cho trẻ con để hai cặp mông bé tí của nó không bị tụt xuống, nhưng tôi vừa quay đi, con bé đã nhảy khỏi bô chạy lăng quăng khắp nhà.

"Con phải đi đi chứ, Mae Mobley?"

"Không."

"Con đã uống tới hai cốc nước nho đầy, bác biết con phải đi rồi."

"Khônggg."

"Bác sẽ cho con một cái bánh quy nếu con đi cho bác."

Chúng tôi nhìn nhau một lúc. Con bé bắt đầu lấm lét liếc ra cửa. Tôi không nghe thấy bất cứ tiếng động nào trong bô. Bình thường, tôi có thể luyện cho bọn trẻ đi vào bô chỉ sau chừng hai tuần. Song chỉ trong trường hợp có mẹ chúng giúp sức thôi. Bọn con trai phải nhìn thấy bố đi đứng, con gái phải nhìn thấy mẹ đi ngồi kia. Cô Leefolt chẳng đời nào cho Bé Con mon men lại gần khi cô đi, thế mới phiền.

"Đi hộ bác đi Bé Con, một tí một tị thôi."

Con bé chu môi, đầu lắc lia lịa.

Cô Leefolt vừa ra ngoài làm tóc, nếu không tôi đã lại nhờ cô ta làm mẫu cho Bé Con rồi, mặc dù mụ đàn bà đó đã nói *không* tới năm lần liền. Lần trước, lúc cô Leefolt từ chối, tôi đã định bụng nói cho cô ta hay đời tôi đã nuôi bao nhiêu đứa trẻ và hỏi xem cô chăm phỏng đã được mấy đứa, nhưng rồi tôi lại đáp *Thôi được*, như mọi khi.

"Thế bác sẽ cho con *hai* cái bánh," tôi dỗ, mặc dù mẹ nó vẫn nổi điên nổi đóa với tôi vì tội đúc cho con bé béo quay ra.

Mae Mobley chỉ lắc đầu và bảo, "Bác đi đi."

Ái chà, tôi không dám nói mình chưa phải nghe câu đấy bao giờ, nhưng tôi thường có cách né đi. Dẫu rằng tôi biết con bé cần được nhìn mẫu, để xem phải làm như thế nào, trước khi tự nó làm. Tôi đáp, "Bác có buồn đâu."

Chúng tôi nhìn nhau. Bé Con lại chỉ tay và bảo, "Bác đi đi."

Thế rồi nó khóc ầm lên và nhấp nhổm vặn vẹo, vì cái bệ ngồi đã hằn cả lên mông nó, vậy là tôi biết mình sẽ phải đi. Tôi chỉ lúng túng không hiểu mình sẽ phải đi kiểu gì. Tôi nên đưa nó ra nhà vệ sinh của mình ngoài gara hay đi luôn ở đây? Nhỡ cô Leefolt về nhà và bắt gặp tôi ngồi chễm chệ trên bồn cầu nhà cô thì sao? Thế nào cô ta cũng nổi trận lôi đình cho mà xem.

Tôi mặc tã lại cho Bé Con rồi hai bác cháu dắt nhau ra ngoài gara. Nước mưa làm căn phòng có mùi gây gây của bùn Lầy. Cả khi đèn đã bật lên, bên trong cũng vẫn tối mù mù, bốn phía lại chẳng có giấy dán tường đẹp đẽ như trong nhà. Thật ra, bảo là tường cũng chẳng phải nốt, đó chỉ là gỗ ván ghép lại với nhau thôi. Tôi chỉ lo con bé lại phát hoảng lên.

"Tới rồi đây, Bé Con. Nhà vệ sinh của Aibileen đấy."

Bé Con thò đầu vào, cái miệng há ra tròn vo như chiếc bánh vòng Cheerio. Nó ồ lên, "Ô..."

Tôi tụt quần và tè thật nhanh, lấy giấy chùi, rồi kéo quần chỉnh tề trước khi con bé kịp nhìn thấy gì. Xong xuôi, tôi giật nước.

"Đấy là cách đi vào bồn cầu," tôi nói.

Ôi chao, nom con bé mới ngạc nhiên chứ. Mồm nó há hốc, như thể vừa được chứng kiến một kỳ tích. Tôi bước ra và trong khi tôi còn chưa kịp định thần, Bé Con đã tụt bỉm ra, rồi con khỉ con ấy trèo tót lên bồn cầu, dựng thẳng người lên để khỏi ngã tụt xuống, và tự mình đi tè.

"Mae Mobley! Con đi được rồi! Giỏi quá!" Bé Con cười toe, còn tôi vội đỡ lấy nó kẻo nó tụt xuống bồn cầu. Hai bác cháu quay vào nhà, tôi bèn thưởng cho nó hai chiếc bánh.

Sau đó, tôi bảo nó đi vào bô của mình, nó làm theo ngay. Khó nhất là mấy lần đầu tiên đó. Đến cuối ngày, tôi có cảm giác như mình vừa làm được việc gì trọng đại lắm. Con bé đang đến độ tuổi hay nói, và chắc ai cũng đoán ra được từ mới hôm nay của nó là gì rồi.

"Hôm nay Bé Con vừa làm gì?"

Nó đáp, "Tè tè."

"Từ mai người ta sẽ viết thêm gì vào sử sách nào?"

Nó đáp, "Tè tè."

Tôi nói, "Cô Hilly có mùi gì?"

Nó đáp, "Tè tè."

Nhưng tôi lại thôi. Nói thế thật không ngoan đạo tí nào cả, vả lại, tôi cũng sợ con bé sẽ nhắc lại.

CuỐi buỔi chiỀu hôm Ấy, cô Leefolt về đến nhà với mái tóc bông xù. Cô vừa uốn xoăn bằng thuốc nên cả người cô bốc ra mùi nước giải nồng nặc.

"Cô có biết hôm nay Mae Mobley làm được gì không?" Tôi khoe. "Con bé tự đi vào bô trong nhà vệ sinh được rồi nhá. '

"Ôi, tuyệt quá!" Cô ta ôm chầm lấy Bé Con, cảnh này chẳng mấy khi tôi được thấy. Tôi biết cô mừng thật sự, vì cô Leefolt *chẳng* vui thú gì với việc phải thay tã.

Tôi tiếp, "Từ nay cô nhớ cho nó đi vào bô luôn luôn nhé. Nếu không, con bé sẽ quên bài ngay."

Cô Leefolt mỉm cười, đáp, "Tôi biết rồi."

"Để xem con bé có làm được một lần nữa trước khi tôi về không nào." Chúng tôi đi vào nhà vệ sinh. Tôi cởi tã và đặt nó lên bồn cầu. Nhưng Bé Con cứ lắc đầu quầy quậy. "Nào, Mae Mobley, con thử đi vào bô mẹ xem nào?"

"Khôngggg."

Cuối cùng tôi đành bế con bé xuống. "Thôi không sao, hôm nay con làm tốt lắm."

Nhưng cô Leefolt ấy à, cô ta trề môi bĩu mỏ, rồi gầm gù và cau có với Bé Con. Tôi chưa kịp mặc bỉm lại cho nó, thì Bé Con đã co giò chạy biến đi. Thế là cô nhóc da trắng cởi truồng cứ thế chạy băng băng khắp nhà. Nó lao vào bếp, mở cửa hậu ra, phóng xuống gara, rồi cố kiễng chân với nắm đấm cửa nhà vệ sinh của *tôi.* Chúng tôi cuống quýt chạy theo còn cô Leefolt giơ ngón tay lên chỉ trỏ, miệng rít lên the thé. "Đấy không phải nhà vệ sinh của mày!"

Bé Con hăng hái lắc đầu. "*Nhà vệ xin của con*!"

Cô Leefolt xách con bé lên, rồi giơ tay phát vào chân nó.

"Cô Leefolt, con bé có biết gì đâu..."

"Aibileen, vú vào nhà ngay cho tôi!"

Tôi không muốn vậy, nhưng đành bỏ vào bếp. Tôi đứng giữa phòng, để mặc cánh cửa sau lưng mình mở toang.

"Tao không nuôi mày lớn để mày dùng nhà vệ sinh của bọn da màu, nghe chưa!" Tôi nghe tiếng cô đay nghiến, vì cho rằng tôi không nghe thấy, tôi nghĩ bụng, *Thưa cô, cô đã nuôi con bé được ngày nào đâu.*

"Mae Mobley, chỗ này bẩn lắm. Rồi mày đến mang bệnh vào người thôi! Không, không là không!" Và tôi lại nghe thấy tiếng cô ta phát đen đét lên cặp chân trần của Bé Con.

Chỉ một giây sau, cô Leefolt cắp Bé Con vào nhà. Tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc

giương mắt nhìn. Tim tôi đau thắt lại như có ai siết. Cô Leefolt quăng toẹt Mae Mobley trước tivi rồi đùng đùng bỏ vào phòng và đóng sầm cửa lại. Tôi chạy lại ôm chặt lấy Bé Con. Nó vẫn khóc nức nở, còn khuôn mặt lộ vẻ hoang mang chẳng nói sao cho hết.

"Bác xin lỗi con, Mae Mobley," tôi thì thầm. Tôi sỉ vả bản thân thậm tệ vì đã dắt Bé Con ra đấy. Song tôi chẳng biết nói gì hơn, đành ôm nó vậy thôi.

Chúng tôi ngồi đó xem phim *Lũ tiểu quỷ* cho đến khi cô Leefolt bước ra, hỏi rằng chẳng phải đã quá giờ tôi về rồi hay sao. Tôi nhét chỗ tiền xu mua vé xe buýt vào túi. Tôi cố rốn ôm Mae Mobley lần nữa, miệng thì thầm, "Con là đứa bé thông minh. Con là đứa bé ngoan."

Trên chuyến xe về nhà, tôi không nhìn thấy những tòa nhà lớn vụt qua ngoài cửa sổ. Tôi không nói chuyện với các chị bạn giúp việc khác. Tôi chỉ thấy Bé Con bị đánh vì mình. Tôi thấy nó nghe cô Leefolt bảo tôi là đồ bẩn thỉu, đầy bệnh tật.

Xe buýt phóng nhanh trên phố State. Chúng tôi đã đi qua cầu Woodrow Wilson, nhưng hàm tôi vẫn cứng đơ lại, đến độ không tài nào mở miệng ra được. Tôi cảm thấy cái hạt giống đắng cay lớn dần trong tim mình, cái hạt đã gieo xuống sau khi thằng Treelore mất. Tôi muốn hét lên thật to để Bé Con có thể nghe thấy, rằng bẩn thỉu không phải là màu da, bệnh tật không phải là khu người Phi phía bên này thị trấn. Tôi muốn ngăn thời khắc ấy - và nó sẽ xuất hiện trong cuộc đời mọi đứa trẻ da trắng - đó là khi chúng bắt đầu nghĩ rằng người da màu thấp kém hơn người da trắng.

Chúng tôi rẽ ở Farish và tôi đứng dậy vì sắp đến bến của mình. Tôi thầm cầu nguyện đó chưa phải thời khắc của Bé Con. Cầu sao tôi vẫn còn chút thời gian.

Mấy tuần sau đó không khí có vẻ yên ả. Mae Mobley giờ đã được mặc quần chíp của các bé gái lớn. Con bé không lặp lại vụ kia lần nào nữa. Sau những gì xảy ra ngoài gara, cô Leefolt bỗng dành sự quan tâm đặc biệt tới thói quen đi vệ sinh của Mae Mobley. Thậm chí cô ta còn cho nó xem mình ngồi bồn cầu, để làm ví dụ kiểu da trắng. Tuy vậy, có vài bận, lúc mẹ không có nhà, tôi vẫn bắt gặp Bé Con tìm cách đi trong nhà vệ sinh của tôi. Nhiều khi tôi chưa kịp ngăn thì nó đã đi xong rồi.

"Chào cô Clark." Robert Brown, thằng bé xén cỏ cho nhà cô Leefolt, xuất hiện trên bậc thềm cửa hậu. Hôm nay trời đẹp, khá mát mẻ. Tôi mở cánh cửa lưới ra.

"Công việc thế nào rồi, con trai?" Tôi hỏi, đoạn vỗ lên cánh tay nó. "Cô nghe nói con xén cỏ cho tất cả các nhà trên phố này kia à."

"Dạ. Cháu thuê thêm hai người nữa làm cùng. '' Robert cười toe toét. Nó là một thằng bé đẹp trai, người cao ráo, tóc cắt ngắn. Nó học cùng trường trung học với thằng Treelore. Bọn nó thân lắm, hồi xưa hai đứa hay chơi bóng rổ với nhau. Tôi chạm vào tay nó, chỉ muốn được thấy lại cảm giác cũ.

"Bà của con khỏe không?" Tôi hỏi. Tôi quý Louvenia lắm, bà ấy là người tốt bụng nhất trần đời. Bà ấy đã cùng Robert đến dự đám tang. Chuyện đó làm tôi nhớ ra việc sắp xảy ra trong tuần tới. Ngày đen tối nhất trong năm.

"Bà còn khỏe hơn cả cháu ấy chứ." Thằng bé cười. "Thứ Bảy cháu sang nhà cô cắt cỏ nhé."

Bao giờ thằng Treelore cũng cắt cỏ cho tôi. Bây giờ Robert tự nguyện làm thay mà chẳng chờ tôi phải mở miệng nhờ vả câu nào, thằng bé cũng không chịu nhận một đồng nào cả. "Cảm ơn con nhé, Robert. Quý hóa quá."

"Nếu cần gì, cô cứ gọi cháu, đừng ngại gì nhé, cô Clark?"

"Cảm ơn con trai."

Tôi nghe thấy tiếng chuông cửa reo, rồi nhìn thấy xe của cô Skeeter đỗ bên ngoài. Tháng vừa rồi tuần nào cô Skeeter cũng qua nhà cô Leefolt, để nhờ tôi trả lời mấy câu hỏi gửi cho cô Myrna. Cô ấy hỏi cách tẩy cặn nước cứng, tôi nói dùng kem tartar. Cô ấy hỏi làm thế nào để tháo chiếc bóng đèn vỡ khỏi đui đèn, tôi nói dùng một củ khoai tây tươi. Cô ấy hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra giữa Constantine - người giúp việc cũ ở nhà cô và mẹ cô, tôi im lặng. Tôi đã nghĩ nếu mình tiết lộ cho cô ấy ít nhiều về chuyện Constantine có một đứa con gái, như mấy tuần trước, cô ấy sẽ để cho tôi yên. Ấy thế mà cô Skeeter lại cứ hỏi hết câu này đến câu khác. Tôi dám chắc cô không hiểu nổi tại sao một phụ nữ da màu không thể nuôi một đứa con da trắng ở Mississippi. Đó là một cuộc sống quá nhọc nhằn, quá đơn độc, khi người ta chẳng được nơi nào dang tay đón nhận.

Những khi cô Skeeter hỏi xong mấy việc tẩy cái này rồi sửa cái kia hoặc nơi ở của Constantine, chúng tôi lại tán gẫu những chuyện khác nữa. Tôi không hay làm thế với các bà chủ của mình, cũng như bạn bè họ. Tôi bỗng thấy mình kể cho cô nghe chuyện thằng Treelore chưa bao giờ phải nhận điểm nào dưới B+, rồi người trợ tế mới ở nhà thờ làm tôi phát cáu vì ông ta hay nói nhịu quá. Toàn những chuyện vụn vặt thôi, nhưng bình thường tôi chẳng bao giờ nói với người da trắng cả.

Hôm nay, tôi đang cố giải thích để cô Skeeter hiểu sự khác nhau giữa ngâm nước và đánh bóng dao nĩa, rằng chỉ có những nhà cẩu thả mới ngâm dao nĩa, làm thế có nhanh hơn thật, nhưng không sạch. Cô Skeeter nghển cổ lên, đôi mày nhíu lại. “Aibileen, vú còn nhớ... ý tưởng của Treelore không?”

Tôi gật đầu, người sởn gai ốc. Lẽ ra tôi không bao giờ được nói hở chuyện đó với một phụ nữ da trắng mới phải.

Cô Skeeter nhướng mắt lên như khi nhắc đến chuyện cái nhà vệ sinh bận trước. “Tôi cứ nghĩ mãi về chuyện đó. Tôi đã định nói với vú...”

Song, chưa kịp nói hết câu thì cô Leefolt đã bước vào bếp và bắt quả tang Bé Con đang nghịch chiếc lược trong túi xách của tôi, cô phán có lẽ hôm nay phải cho nó tắm sớm mới được. Tôi chào cô Skeeter rồi đi xả nước vào bồn.

Sau mỘt năm dài tôi sống trong lo sợ, ngày mồng Tám tháng Mười một cuối cùng đã đến. Tôi đồ rằng tối hôm trước mình chỉ chợp mắt được chưa đầy hai tiếng. Tôi tỉnh dậy khi mặt trời vừa ló và đặt ấm cà phê Community lên bếp. Khi tôi cúi người xuống để kéo vớ, cái lưng nổi cơn đau như dần. Tôi chưa kịp ra đến cửa, điện thoại đã đổ chuông ầm ĩ.

“Cháu hỏi thăm cô tí thôi. Cô ngủ được không?”

“Ta ngủ được.”

“Tối nay cháu đem bánh caramen qua nhà cô nhé. Cháu không muốn cô động tay vào việc gì hết, cô chỉ được ngồi trong bếp, ăn hết sạch cả cái bánh không trừ một miếng nào, cô nghe chưa.” Tôi cố nặn ra một nụ cười, nhưng rốt cục chẳng thành cái gì hết. Tôi bèn cảm ơn Minny.

Chính ngày này ba năm về trước, thằng Treelore mất. Nhưng theo sổ của cô Leefolt, hôm nay vẫn là ngày lau nhà. Chỉ còn hai tuần nữa là tới Lễ Tạ ơn, tôi còn vô khối công việc chuẩn bị cần làm. Tôi lăn ra kỳ cọ suốt cả buổi sáng, qua cả bản tin mười hai giờ. Tôi không xem được tập phim hôm nay vì các bà cô đang tụ tập trong phòng ăn để bàn việc tổ chức Ngày hội Thiện nguyện, tôi không được phép mở tivi khi họ họp mặt. Cũng chả sao. Từng thớ cơ trong người tôi run lên bần bật, chúng mệt quá rồi. Nhưng tôi không muốn dừng lại một giây một phút nào.

Tới chừng bốn giờ, cô Skeeter bước vào bếp. Nhưng cô chưa kịp mở miệng ra chào, cô Leefolt đã tò tò sau lưng. "Aibileen, tôi vừa biết tin ngày mai bà Fredericks mẹ tôi sẽ từ Greenwood xuống đây và ở lại qua Lễ Tạ ơn. Tôi muốn vú đánh bóng tất cả dao nĩa và giặt hết khăn bông cho khách ngay bây giờ. Còn những việc khác để mai tôi báo."

Cô Leefolt lắc đầu với cô Skeeter, ra điều cả cái thị trấn này chẳng còn ai khổ bằng cô ta, rồi đi ra. Tôi bèn ra phòng ăn để lấy bộ dao nĩa. Trời thần ơi, người tôi đã mệt bã ra rồi, vậy mà tôi còn phải chuẩn bị tinh thần để phục vụ cho Ngày hội Thiện nguyện vào tối thứ Bảy tuần sau nữa chứ. Minny không dám đến. Nó sợ sẽ chạm trán cô Hilly.

Khi tôi quay lại, cô Skeeter vẫn chờ tôi trong bếp. Trên tay cô là một lá thư gửi cho cô Myrna.

"Cô lại có câu hỏi gì về chuyện tẩy rửa à?" Tôi thở dài. "Cô nói đi."

"Cũng không hẳn. Tôi chỉ... Tôi muốn hỏi vú... hôm trước..."

Tôi lấy một ít kem Pine-Ola và phết lên mấy chiếc dao nĩa, rồi chà khăn thật mạnh quanh họa tiết khắc hình hoa hồng, phần mép và tay cầm. Lạy Chúa, xin người hãy để ngày mai đến mau lên. Tôi sẽ không ghé qua nghĩa trang nữa. Tôi không thể, không thể chịu nổi...

"Aibileen? Vú có sao không?"

Tôi ngừng tay, ngước lên. Hóa ra cô Skeeter vẫn nói chuyện với mình từ nãy đến giờ.

"Tôi xin lỗi, tôi... tôi đang nghĩ việc khác."

"Trông vú buồn quá."

"Cô Skeeter." Tôi thấy nước dâng đầy lên mắt, ba năm trời chẳng là gì cả. Một trăm năm cũng chẳng là gì cả. "Mai tôi trả lời câu hỏi giúp cô được không?"

Cô Skeeter dợm giọng, định nói gì đó, nhưng rồi kìm lại. "Được mà. Tôi mong vú sẽ chóng khỏe."

Tôi chùi sạch đống đồ bạc và giặt hết chỗ khăn rồi xin cô Leefolt cho về dù rằng còn nửa tiếng nữa mới tới giờ nghỉ thường ngày của tôi. Cô ta há mồm ra như muốn phản đối, tôi bèn thì thào bài nói dối của mình, *Tôi vừa nôn*, và cô ta nói *Về đi*. Ngoài bà mẹ già, không có thứ gì làm cô ta tởm hơn bệnh tật của dân da đen.

"ThẾ nhé. Nửa tiếng nữa tôi quay lại. Tôi sẽ đỗ xe ở đây lúc 9:45," cô Leefolt nói vọng ra sau ô cửa xe ô tô. Cô ta thả tôi trước cửa tiệm tạp hóa Jitney 14 để mua những món cần dùng cho Lễ Tạ ơn.

"Nhớ phải mang hóa đơn về nghe chưa," bà Fredericks, mụ già keo kiệt mẹ cô Leefolt nói với theo. Có tới ba người ngồi ở hàng ghế trước, Mae Mobley bị ép lại ở giữa, mặt Bé Con đầy vẻ khiếp đảm, cứ như người ta sắp tiêm cho nó một mũi ngừa uốn ván vậy. Bé Con tội nghiệp. Lần này bà Fredericks sẽ ở chơi tới hai tuần liền.

"Đừng quên mua gà tây đấy nhé," cô Leefolt nói. "Cả hai can nước sốt việt quất nữa."

Tôi mỉm cười. Tôi chỉ mới nấu cơm Tạ ơn kiểu da trắng từ hồi Calvin Coolidge làm tổng thống thôi chứ mấy.

"Thôi ngay cái trò rền rĩ đấy đi, Mae Mobley," bà Fredericks nạt, "không thì tao cấu cho bây giờ."

"Cô Leefolt, cô cho bé vào cửa hàng với tôi được không. Nó giúp tôi đi chợ được đấy."

Bà Fredericks định gạt đi, nhưng cô Leefolt đã nói trước, "Cứ đưa nó đi," và khi tôi còn chưa kịp định thần, Bé Con đã lồm cồm bò lên lòng bà Fredericks rồi nhoài người leo qua cửa sổ xe,

lao vào vòng tay tôi như vừa nhìn thấy Chúa cứu thế. Tôi bế xốc nó trên hông còn hai mẹ con nhà kia rồ ga phóng lên phô Fortification, để lại tôi và Bé Con, hai bác cháu nhìn nhau cười khúc khích như hai cô trò nhỏ.

Tôi đẩy cánh cửa thép ra, lấy một chiếc xe đẩy, và cho Mae Mobley ngồi phía trước, hai chân thò qua khe. Chỉ cần mặc bộ đồng phục trắng vào, tôi sẽ được phép vào Jitney mua hàng. Tôi thấy nhớ ngày xưa quá, trước kia chỉ cần ra phố Fortification là gặp được mấy bác nông dân tay đẩy xe cút kít, miệng rao, "Khoai lang, đậu ngự, đậu tây, đậu bắp. Kem tươi, sữa bơ, pho mát vàng, trứng đây." Nhưng tiệm Jitney cũng không tệ lắm. Ít ra ở đấy cũng có máy điều hòa mát lạnh.

"Nào, Bé Con. Để xem bác cháu mình cần mua gì nhé."

Ở gian hàng nông sản, tôi nhặt sáu củ khoai lang, ba vốc đậu tây. Tôi lấy cả một chiếc chân giò hun khói từ gian hàng thịt nữa. Cả cửa hàng đều sáng sủa, gọn gàng, chẳng như tiệm Piggly Wiggly bên khu da màu, mùn cưa vương vãi đầy sàn. Trong cửa hàng, chỉ có chừng bốn, năm người giúp việc mặc đồng phục, còn lại là các bà các cô da trắng, miệng cười rạng rỡ, tóc đã được uốn và xịt keo cẩn thận cho ngày mai.

"Màu tím kìa!" Mae Mobley reo ầm lên, tôi bèn để con bé cầm bình nước quả việt quất. Bé Con nhìn bình nước quả cười hớn hở như được gặp lại một người bạn cũ. Thứ gì màu tím nó cũng thích. Đến gian đồ khô, tôi khệ nệ vần cả bao muối một cân cho vào xe, để về ướp gà tây. Tôi bấm đốt đếm giờ, mười, mười một, mười hai. Tôi ước chừng mình sẽ ngâm gà vào nước muối trong mười bốn tiếng, vậy thì tầm ba giờ tôi sẽ cho gà vào xô. Ngày mai tôi sẽ đến nhà cô Leefolt lúc năm giờ sáng và quay gà tây trong sáu tiếng. Tôi đã nướng xong hai cái bánh mỳ ngô, giờ đang để trên quầy bếp cho hả, như thê bánh mới giòn. Bánh táo cũng đã sẵn sàng để nướng rồi, sáng mai tôi sẽ làm bánh quy.

"Chị chuẩn bị xong cho ngày mai chưa, Aibileen?" Tôi quay lưng lại thì thấy Franny Coots đứng ngay sau lưng mình. Cô ấy đi lễ cùng nhà thờ với tôi, giờ giúp việc cho bà Caroline bên Manship. "Chào cưng, trông hai cái chân mập yêu chưa kìa," cô quay sang nựng Mae Mobley đang mải liếm láp bình nước quả việt quất.

Franny nghiêng đầu xuống, thẽ thọt, "Chị đã nghe chuyện thằng cháu trai của Louvenia hồi sáng nay chưa?"

"Robert phải không?" Tôi hỏi. "Thằng bé xén cỏ á?"

"Nó dùng nhà vệ sinh cho người da trắng bên Công ty nhà vườn Pinchman. Kêu là không thấy có biển báo nào cả. Thế là hai gã người da trắng vồ lấy nó, còn lấy cờ lê đánh nó túi bụi nữa."

Ôi không. Sao lại là *Robert* cơ chứ. "Nó... nó có...?"

Franny lắc đầu. "Chẳng biết thế nào rồi. Nó vẫn đang nằm viện. Em nghe bảo nó mù rồi."

"Lạy Chúa tôi, không." Tôi nhắm mắt lại. Louvenia là người tốt bụng, chân thành nhất trần đời này.

"Tội nghiệp Louvenia. Sao người tốt lại toàn gặp chuyện không may thế này," Franny chép miệng.

Chiều hôm đó, tôi lao đầu vào làm việc như điên, thái hành và cần tây, trộn sốt, nạo khoai lang, tước đậu, đánh bóng dao nĩa. Tôi nghe mọi người rủ nhau năm rưỡi chiều nay qua nhà Louvenia Brown để cầu nguyện cho Robert, nhưng đến khi phải cho con gà tây nặng hơn chục cân vào xô nước muối, tôi gần như không nhấc nổi tay lên.

Phải mãi đến sáu giờ tôi mới nấu nướng xong, muộn hơn ngày thường tới hai tiếng. Tôi biết mình sẽ không đủ can đảm tới gõ cửa nhà Louvenia. Thôi đành phải để đến mai, sau khi tôi xong việc với con gà tây vậy. Tôi lê xác về từ bến xe buýt, hầu như không còn mở mắt ra được nữa. Tôi rẽ ở Gessum. Một chiếc xe Cadillac trắng to tướng đậu chình ình ngay trước của nhà tôi. Và cô Skeeter, váy đỏ, giày đỏ, ngồi trên bậc thềm nhà, trông chả khác gì cái loa phường.

Tôi chậm chạp lê từng bước qua sân, trong bụng tự hỏi không biết còn có chuyện gì nữa. Cô Skeeter đứng dậy, tay siết chặt chiếc túi xách, cứ như sợ bị giật mất ấy. Người da trắng chẳng bao giờ lai vãng đến khu này, chỉ trừ những lúc họ đưa đón người giúp việc, thế càng tốt. Cả ngày tôi đã phải hầu hạ cơm bưng nước rót cho bọn người da trắng rồi. Tôi chẳng mong lúc về nhà cũng bị họ nhòm ngó.

"Hy vọng vú không phiền vì tôi đến đây," cô ấy nói.

"Tôi... tôi chẳng biết còn chỗ nào khác để nói chuyện với vú."

Tôi ngồi xuống bậc thềm, từng khớp xương trong người đều nhức nhối. Có bà ngoại đến chơi làm Bé Con hoảng lắm, nó tè dầm ra khắp người tôi, bây giờ tôi toàn mùi nước giải thôi. Trên phố đầy những người lũ lượt kéo nhau đến nhà bà Louvenia tốt bụng để cầu nguyện cho Robert, bọn trẻ con thì đá bóng. Ai cũng nhìn chúng tôi, chắc mẩm có lẽ tôi bị đuổi việc hay gì đó.

"Vâng, thưa cô," tôi thở dài. "Tôi giúp gì cho cô được?"

"Tôi vừa nghĩ ra một ý tưởng và muốn viết về nó. Nhưng tôi cần vú giúp."

Tôi thớ hắt ra. Tôi quý cô Skeeter thật, nhưng trời ạ. Gọi điện trước có phải lịch sự hơn không. Nếu chưa gọi, tôi đố cô dám ló mặt trước cửa nhà một bà cô da trắng nào đấy. Ấy thế mà cô cứ sấn sổ lao đến, làm như cô có quyền chặn đường tôi ở chính nhà tôi ấy.

"Tôi muốn phỏng vấn vú. Về cuộc sống của một người giúp việc."

Một quả bóng đỏ từ đâu lăn vào sân nhà tôi. Thằng bé con nhà Jones chạy ù qua phố để nhặt bóng. Nhìn thấy cô Skeeter, nó đứng sững lại như trời trồng. Rồi nó co giò phóng và chộp lấy quả bóng thật nhanh. Xong xuôi nó quay lưng chạy biến đi, chắc sợ cô ấy sẽ bắt được nó.

"Giống mục của cô Myrna ấy à?" Tôi hỏi, giọng lạnh tanh. "Về mẹo tẩy rửa phải không?"

"Không phải như cô Myrna đâu. Ý tôi muốn nói một cuốn sách hẳn hoi cơ," cô nói, mắt giãn ra thật to. Xem ra cô đang phấn khích lắm. "Những câu chuyện kể về cuộc sống của một người giúp việc cho một gia đình da trắng. Những điều mắt thấy tai nghe khi giúp việc cho... nhà Elizabeth chẳng hạn."

Tôi quay sang nhìn cô. Hóa ra chuyện cô định nói với tối hôm ở trong bếp nhà cô Leefolt hai tuần trước là cái này đây. "Cô nghĩ cô Leefolt sẽ đồng ý hay sao? Có ấy mà chịu để tôi kể chuyện nhà cô ấy ư?"

Mắt cô Skeeter hơi cụp xuống. "À, không. Tôi nghĩ là ta sẽ khong nói cho cô ấy biết. Tôi cũng sẽ đảm bảo để những người giúp việc khác cùng giữ bí mật nữa."

Tôi nhăn trán, tôi chỉ mới lờ mờ hiểu được việc cô muốn nhờ. "Những người khác nữa?"

"Tôi hy vọng sẽ nhờ được khoảng bốn, năm người. Thế mới lột tả được hết cuộc sống của một người giúp việc ở Jackson."

Tôi ngó quanh. Chúng tôi ngồi đây, giữa thanh thiên bạch nhật. Nói những chuyện này trong khi tất cả bàn dân thiên hạ đều có thể nhìn thấy chúng tôi ư, việc đó nguy hiểm đến thế nào, cô ta không hiểu sao? "Thế cô muốn nghe những chuyện kiểu gì?"

“Vú được trả công xá ra sao, họ đối xử với vú thế nào, chuyện nhà vệ sinh, bọn trẻ con, tất cả những gì vú đã thấy, cả chuyện tốt lẫn xấu.”

Trông cô hào hứng lắm, cứ như đây chỉ là một trò chơi. Trong phút chốc, tôi bỗng thấy mệt thì ít mà cáu thì nhiều.

“Cô Skeeter,” tôi thì thào, “cô không thấy thế là quá nguy hiểm à?”

“Không, nếu ta cẩn thận thì lo gì...”

“Suỵt, tôi van cô. Cô có biết tôi sẽ ăn đủ nếu cô Leefolt phát hiện ra tôi nói vụng sau lưng cô ấy không?”

“Ta sẽ không nói cho cô ấy biết, hay bất kỳ người nào khác.” Cô hạ giọng đi một chút, nhưng thế vẫn còn to quá. “Tôi chỉ phỏng vấn kín thôi.”

Tôi nhìn cô chòng chọc. Cô ta bị điên hay sao? “Cô đã nghe chuyện thằng bé da màu sáng nay chưa? Người ta cầm cả cờ lê mà vụt nó, chỉ vì nó vô ý dùng phòng vệ sinh của người da trắng thôi đấy!”

Cô Skeeter nhìn tôi, mắt khẽ choep. “Tôi biết tình hình hiện nay hơi bất ổn nhưng chuyện này...”

“Còn cả con Shinelle em họ tôi dưới quận Cauter nữa chứ? Họ đốt trụi cả chiếc xe của nó, chỉ vì nó dám đi *qua* khu vực bỏ phiếu.”

“Chưa từng có ai viết một cuốn sách như thế,” cuối cùng cô cũng chịu thì thầm, chắc giờ thì đã hiểu ra. “Đó sẽ là một sự đột phá. Một góc nhìn hoàn toàn mới.”

Tôi nhác thấy một đám giúp việc mặc đồng phục đi qua cửa nhà. tôi. Họ nhìn sang, thấy tôi ngồi với một phụ nữ da trắng ngay trên bậc thềm trước nhà. Tôi nghiến răng, thế nào tối nay chuông điện thoại nhà tôi cũng reo không ngớt cho mà xem.

“Cô Skeeter,” tôi nói thật chậm, cố làm cô hiểu, “nếu tôi chấp nhận đề nghị của cô, thà rằng tôi tự tay đốt nhà *mình* còn hơn.”

Cô Skeeter bắt đầu cắn móng tay. “Nhưng tôi đã...” Cô nhắm chặt hai mắt. Tôi định hỏi cô, đã làm gì cơ, nhưng tôi sợ phải nghe câu trả lời. Cô thò tay vào túi, lấy ra một mẩu giấy và ghi số điện thoại của cô lên.

“Xin vú đấy, vú có thể suy nghĩ thêm được không?” Tôi thở dài, mắt nhìn đâm đăm ra sân. Rồi bằng giọng nhẹ nhàng nhất có thể, tôi đáp, “Không được đâu, thưa cô.” Cô đặt mẩu giấy xuống bậc thềm giữa hai chúng tôi, rồi ngồi vào chiếc xe Cadillac. Tôi đã quá mệt nên chẳng buồn đứng dậy nữa. Tôi chỉ ngồi đó, nhìn xe cô chầm chậm lăn bánh trên đường. Mấy đứa trẻ con đang chơi bóng dưới phố dạt hết sang hai bên, đứng chết trân ở hai bên vệ đường, như thể một chiếc xe nhà đòn đang lướt qua.

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 8

TÔI LÁI CON XE Cadillac của mẹ dọc theo đại lộ Gessum. Phía trước, một thằng bé da màu còi dí mặc quần yếm nhìn tôi trân trối, mắt mở to, tay nó siết chặt lấy trái bóng màu đỏ. Tôi liếc gương chiếu hậu. Aibileen vẫn ngồi trên bậc cửa trong bộ đồng phục màu trắng. Lúc nói

câu *Không được đâu, thưa cô,* bác ấy còn chẳng thèm nhìn tôi. Mắt bác ấy chỉ dán vào mảng cỏ vàng khè dưới sân nhà.

Tôi cứ nghĩ rằng chuyến đi của mình sẽ giống những lúc đến chơi nhà Constantine hồi xưa, được thấy những người da màu thân thiện vẫy tay chào, miệng luôn nở nụ cười nồng hậu với đứa bé gái da trắng có ông bố là chủ một trang trại lớn. Nhưng ở đây, chỉ có những đôi mắt nheo nheo nhìn tôi dò xét. Khi chiếc xe tiến lại gần, thằng bé lập tức cắm đầu chạy biến đi rồi nấp sau một ngôi nhà cách nhà Aibileen mấy căn. Chừng năm, sáu người da màu đứng túm tụm ở mảnh sân trước nhà, tay cầm khay, tay xách túi. Tôi day day thái dương, cố nghĩ xem còn cách nào khác để thuyết phục Aibileen không.

MỘt tuẦn trƯỚc, Pascagoula gõ cửa phòng tôi.

"Cô Skeeter ơi, cô có một cuộc điện thoại đường dài đấy. Của bà... Stern nào đó, bà ấy nói thế?"

"Stern á?" Tôi buột miệng nói thành tiếng và đột nhiên giật bắn mình. "Hay là... Stein?"

"Tôi... tôi nghĩ có khi là Stein thật. Giọng bà ấy khó nghe lắm ạ."

Tôi vội len qua Pascagoula, chạy bổ xuống cầu thang. Vì một lý do ngớ ngẩn nào đó, tôi cứ đưa tay lên vuốt mãi mớ tóc bù xù, làm như đó là một buổi gặp mặt chứ không phải một cuộc điện thoại vậy. Vào đến bếp, tôi vồ lấy chiếc ống nghe đang treo lủng lẳng trên tường.

Ba tuần trước, tôi đã gửi đi một lá thư đánh máy trên nền giấy Strathmore trắng tinh. Những ba trang liền phác thảo sơ qua ý tưởng của tôi, các chi tiết liên quan, và cả lời nói dối. Rằng một bà giúp việc da màu đáng kính, hay lam hay làm, đã đồng ý cho tôi phỏng vấn và hứa sẽ tường thuật tỉ mỉ mọi điều mắt thấy tai nghe khi giúp việc cho phụ nữ da trắng ở vùng này. Nếu đem so với thực tế, rằng tôi mới chỉ *tính cách* nhờ một phụ nữ da màu giúp mình, thì việc khẳng định bà ta đã chấp thuận lời đề nghị nghe có vẻ thuyết phục hơn gấp vạn lần.

Tôi kéo ống nghe vào kho chứa thức ăn, giật công tắc bật chiếc bóng đèn duy nhất lên. Bốn phía kê những chiếc tủ chạn cao chạm trần xếp đầy các lọ dưa muối, súp, đường mật, rau quả, và đồ khô. Hồi còn học trung học tôi vẫn dùng mẹo này để tìm cho mình chút không gian riêng tư. "Xin chào? Eugenia nghe đây."

"Xin giữ máy, tôi sẽ nối máy cho cô ngay đây." Tôi nghe thấy một loạt tiếng bấm phím, rồi một giọng nói xa xăm, khàn như tiếng đàn ông cất lên, "Elaine Stein nghe."

"Chào chị? Tôi là Skeet... Eugenia Phelan ở Mississippi đây ạ?"

"Cô Phelan, tôi biết rồi. Chính tôi gọi cho cô mà." Tôi nghe tiếng bật diêm, tiếng rít thuốc ngắn, đanh. "Tôi vừa nhận được thư của cô tuần trước. Tôi có vài nhận xét."

"Vâng." Tôi ngồi thụp xuống chiếc hộp thiếc đựng bột mý King Biscuit. Tai tôi căng ra nghe từng lời bà ta nói, tim đập thình thịch. Âm thanh của cuộc gọi từ New York nghe lạo xạo như nó vốn phải thế sau khi đã băng qua hàng ngàn dặm đường.

"Từ đâu mà cô có được ý tưởng này? Phỏng vấn những người giúp việc trong vùng ấy. Tôi rất tò mò."

Tôi ngồi xuội đơ mất một giây. Bà ta không chào hỏi, không tán gẫu, cũng chẳng giới thiệu về bản thân mình, dù chỉ một câu. Tôi nhận ra rằng tốt nhất cứ trả lời câu hỏi của bà ta. "Tôi... ừm, tôi được một phụ nữ da màu nuôi từ bé. Tới đã thấy hết mối quan hệ vừa giản đơn vừa... vừa phức tạp giữa nhà chủ và người giúp việc." Tôi hắng giọng. Tiếng tôi khô khốc, như đang trả bài cho cô giáo.

"Tiếp đi."

"Thế nên," tôi hít một hơi thật sâu, "tôi muốn viết để bày tỏ quan điểm của người giúp việc. Tức là những phụ nữ da màu sống ở đây." Tôi cô hình dung ra khuôn mặt của Constantine, Aibileen. "Họ nuôi một đứa trẻ da trắng khôn lớn, và hai mươi năm sau, đứa trẻ trở thành ông bà chủ. Chẳng phải trớ trêu lắm sao, khi chúng tôi yêu họ và họ cũng yêu chúng tôi, vậy mà..." Tôi nuốt nước bọt, giọng run run. "Chúng tôi còn không cho phép họ dùng phòng vệ sinh trong nhà mình."

Lại im lặng.

"Và," tôi đành nói tiếp, "ai cũng biết người da trắng chúng ta nghĩ gì, ta có nhân vật bà vú Mammy tuyệt vời, người đã dành trọn cả cuộc đời mình hầu hạ nhà chủ da trắng. Margaret Mitchell đã khắc họa được khía cạnh đó. Song chưa có một ai hỏi Mammy xem bà ta nghĩ gì." Mồ hôi chảy ròng ròng xuống ngực tôi, nhuộm ướt cả mặt trước áo sơ mi.

"Thế nên cô muốn hé mở một khía cạnh trước nay chưa từng được khai phá phải không," bà Stein nói.

"Vâng. Vì chưa một ai từng đề cập đến chuyện đó. Không có một người nào ở đây dám đả động tí gì."

Elaine Stein cười khùng khục. Tông giọng bà ta gằn, rất đậm chất Yankee. "Thưa cô Phelan, chính tôi đã từng sống ở Atlanta. Sáu năm trời, với ông chồng đầu tiên."

Tôi vội vồ lấy mối dây liên hệ mỏng mảnh ấy. "Vậy... chắc chị cũng hiểu tình hình dưới này."

"Đủ để buộc tôi phải bỏ xứ mà đi," bà ta nói, tôi lại nghe thấy tiếng bà ta nhả một hơi thuốc khác. "Tôi đã đọc bản phác thảo của cô rồi. Đúng là rất... độc đáo, nhưng không thực tế. Nếu đầu óc còn bình thường, liệu có người giúp việc nào chịu nói thật với cô không?"

Tôi nhác thấy đôi dép hồng của mẹ lướt qua cửa. Tôi cố lờ đi. Không thể tin nổi, mới thế mà bà Stein đã bắt thóp được trò dối trá của tôi rồi. "Đối tượng đầu tiên đang... rất sốt sắng bộc bạch tâm sự của bà ta."

"Cô Phelan," bà Elaine Stein nói, và tôi biết, đó không phải là một câu hỏi, "có thực người phụ nữ da màu này đồng ý kể lể với cô một cách hoàn toàn vô tư không? Về việc làm công cho một gia đình da trắng? Vì xem ra đó là một hành động quá ư liều lĩnh, nhất là ở một nơi như Jackson, Mississippi."

Tôi chớp mắt liên hồi. Tôi bắt đầu nhận thấy những tia lo lắng mơ hồ, có lẽ Aibileen không dễ thuyết phục như tôi tưởng. Thêm nữa, tôi cũng chẳng có chút ý niệm gì về những điều bác ấy sẽ nói với tôi trước cửa nhà vào tuần sau đó.

"Tôi đã xem bản tin, thấy họ đang cố gắng nhập hai bến xe buýt làm một," bà Stein tiếp. "Họ nhồi tới năm nhăm người da màu vào một cái ô tù bé tí vốn chỉ xây cho bốn tù nhân."

Tôi mím môi. "Bác ấy đã đồng ý rồi. Thật đấy."

"Chà. Ấn tượng lắm. Nhưng sau bà ta, cô nghĩ rằng những người khác cũng sẽ nói với cô ư? Nhỡ chủ của họ phát hiện ra thì sao?"

"Các buổi phỏng vấn sẽ được thực hiện bí mật. Cũng vì, chị biết rồi đấy, dưới đây tình hình đang hơi nhạy cảm." Thật ra, tôi nào biết tình hình nhạy cảm đến đâu. Bốn năm vừa qua tôi chỉ giam mình trong bốn bức tường của trường đại học, đọc sách của Keats và Eudora Welty và vò đầu bứt tai trước các bài thi học kỳ.

"Hơi nhạy cảm thôi sao?" Bà ta cười phá lên. "Biểu tình ở Birmingham, Martin Luther King. Chó tấn công trẻ con da màu. Cô bé ơi, đấy là đề tài nóng nhất trên cả nước. Nhưng, cô bỏ quá

cho, chẳng nước non gì đâu. Dưới dạng bài báo thì không được, vì chẳng có tờ báo miền Nam nào dám đăng cả. Và sách thì lại càng không. Loại sách *phỏng vấn nhân vật* thì ai thèm mua cơ chứ."

"Ôi," tôi nghe thấy mình thốt lên. Tôi nhắm mắt, bao nhiêu hứng khởi đã bay biến đi đâu hết. Tôi lại thấy mình nói "Ôi."

"Tôi gọi cho cô vì, thành thực mà nói, đó là một ý tưởng hay. Nhưng... chẳng có cách nào khả dĩ để xuất bản nó cả.

"Nhưng... nếu như..." Mắt tôi lướt khắp các giá chạn, cố nghĩ ra một điều gì đó có thể kéo lại sự chú ý của bà ta. Có lẽ tôi *nên* đề xuất viết thành một bài báo, biết đâu một tờ tạp chí, nhưng bà ta chẳng đã nói không rồi còn gì...

"Eugenia, con nói chuyện với ai ở trong đấy thế?" Tiếng mẹ nói vọng qua khe cửa. Mẹ khẽ đẩy cánh cửa hé ra, tôi bèn đóng tịt lại như cũ. Tôi lấy tay che ống nghe, rít lên, "Mẹ, con đang nói chuyện với *Hilly*..."

"Trong kho chứa thức ăn sao? Làm như con còn bé lắm đấy..."

"Có lẽ..." Bà Stein chặc lưỡi. "Tôi nghĩ mình có thể đọc những gì cô viết. Ai mà biết được, nhỡ đâu ngành xuất bản lại kiếm được thứ gì mới mẻ thì sao."

"Chị sẽ làm ư? Ôi chị Stein..."

"Tôi không hứa sẽ xem xét trường hợp của cô. Nhưng... cô cứ phỏng vấn đi đã, rồi tôi sẽ cho cô biết nó có đáng theo đuổi không."

Tôi lắp bắp mấy tiếng ngớ ngẩn, rồi mãi sau mới nói được câu, "*Cảm ơn* chị. Chị Stein, tôi không biết nói sao để bày tỏ hết sự biết ơn của mình."

"Đừng vội cảm ơn tôi. Nếu cô cần liên hệ, cứ gọi cho Ruth, thư ký của tôi, nhé." Và bà ta gác máy.

TÔI THA CHIẾC TÚI DA cũ đi dự hội chơi bài ở nhà Elizabeth ngày thứ Tư. Nó đỏ. Nó xấu. Nhưng ít ra nó cũng có ích cho hôm nay.

Đó là chiếc túi duy nhất tôi tìm thấy trong ngôi nhà của mẹ, đủ lớn để chứa hết những lá thư gửi cô Myrna. Lớp da đã nứt nẻ và tróc tả tơi, chiếc quai đeo vai dày bự in hằn cả một vệt nâu trên áo tôi vì da thôi màu. Nó vốn là chiếc túi làm vườn của bà ngoại Claire. Hồi xưa bà thường lê nó khắp vườn với đủ loại dụng cụ làm vườn bên trong, dưới đáy túi vẫn còn sót lại nhiều hạt hướng dương. Chiếc túi hoàn toàn chẳng ăn nhập với bất cứ thứ gì tôi có, nhưng tôi không quan tâm.

"Hai tuần nữa," Hilly giơ hai ngón tay lên. "Chú ấy sẽ đến." Cô cười và tôi cũng cười đáp lại. "Tớ sẽ quay lại ngay đây," tôi nói rồi ôm chiếc túi chuồn biến xuống bếp.

Aibileen đang đứng trước bồn rửa. "Chào cô," bác ấy khẽ nói. Đã một tuần kể từ hôm tôi đến tìm bác ấv ở nhà.

Tôi đứng đó một lúc, nhìn bác pha trà đá, cảm thấy sự bất an trong dáng đứng của bác, cùng nỗi lo sợ rằng tôi sẽ lại nhờ bác giúp thực hiện cuốn sách kia. Tôi bèn rút mấy lá thư ra, nhìn thấy thế, bờ vai Aibileen giãn ra chút ít. Trong khi tôi đọc câu hỏi về cách tẩy vết nấm mốc, bác rót một ít trà ra cốc để nếm, đoạn cho thêm đường vào bình.

"Ôi, suýt nữa thì quên khuấy đi mất, tôi có câu trả lời cho vụ vòng nước đọng rồi. Minny bảo chỉ cần phết ít mayonnaise lên rồi chùi là sạch." Aibileen vắt nửa quả chanh vào bình trà. "Sau đó tống cổ lão chồng vô tích sự ra khỏi cửa, thế là xong." Bác ấy khuấy đều trà, rồi lại nếm.

“Minny không kiên nhẫn với các đức ông chồng lắm.”

“Cảm ơn vú, để tôi ghi vào,” tôi đáp. Làm ra vẻ tự nhiên hết mức có thể, tôi rút một phong bì khác trong túi ra. “Còn đây. Tôi đã định đưa vú cái này từ lâu rồi.”

Aibileen lập tức co lại trong tư thế phòng bị trước đó, cái dáng đứng tôi đã thấy khi mới bước vào bếp. “Cái gì vậy?” Bác ấy chỉ hỏi chứ không hề đưa tay ra nhận.

“Để cảm ơn sự giúp đỡ của vú đó mà,” tôi khẽ đáp. “Cứ sau mỗi bài viết tôi lại cất riêng năm đô-la. Đến giờ đã được tổng cộng năm mươi lăm đô-la rồi.”

Thoắt cái, mắt Aibileen lại trở về với bình trà. “Tôi không lấy đâu, cảm ơn cô.”

“Vú cầm đi mà, công lao của vú cả đấy.”

Tôi nghe ngoài phòng ăn có tiếng ghế cà vào mặt gỗ, rồi tiếng Elizabeth.

“Cô Skeeter, tôi xin cô. Cô Leefolt mà biết cô đưa tiền cho tôi, cô ấy sẽ nổi điên lên mất,” Aibileen van vỉ.

“Cô ấy không cần biết chuyện này.”

Aibileen ngước mắt lên nhìn tôi. Phần lòng trắng trong mắt bác ấy hơi ngả vàng, nom mệt mỏi quá. Tôi biết bác ấy đang nghĩ gì.

“Cô Skeeter, tôi đã nói rồi, tôi rất tiếc, nhưng tôi không thể giúp cô vụ cuốn sách kia được.”

Tôi đặt chiếc phong bì xuống mặt quầy, tôi biết mình vừa mắc một sai lầm cực kỳ nghiêm trọng.

“Tôi xin cô. Cô hãy tìm một người giúp việc khác. Một người trẻ hơn. Ai... cũng được.”

“Nhưng tôi chẳng quen ai cả.” Tôi muốn dùng chữ *bạn*, nhưng tôi cũng chẳng đến nỗi ngây thơ như thế. Chúng tôi không phải là bạn.

Bỗng nhiên Hilly thò đầu vào. “Ra đi, Skeeter, tớ chia bài đây,” và cô biến mất.

“Tôi van cô,” Aibileen nói, “cô cất tiền đi, kẻo cô Leefolt nhìn thấy bây giờ.”

Tôi sượng sùng gật đầu và đút chiếc phong bì vào túi, hiểu rằng mối quan hệ giữa hai chúng tôi đã xấu đi chưa từng thấy. Chắc bác ấy sẽ nghĩ đó là một trò mua chuộc, để lôi bác ấy vào cuộc phỏng vấn. Một món hối lộ được ngụy trang bằng thiện chí và những lời cảm tạ. Dẫu rằng tôi đã tính từ lâu, rằng khi nào tích lũy đủ số tiền cho ra tấm ra món sẽ mang biếu bác ấy, nhưng quả thật, thời điểm mà tôi chọn hôm nay đã được lên kế hoạch kỹ lưỡng. Thế là giờ tôi đã dọa cho bác ấy sợ vỡ mật ra rồi.

“Kìa, con gái, cứ thử một tí xem nào. Cả bộ này giá những mười một đô-la cơ đấy. Chắc phải tốt lắm.”

Mẹ dồn tịt tôi vào góc bếp. Tôi nháo nhác liếc cửa dẫn ra hành lang, cửa dẫn ra hiên bên hông nhà. Mẹ bước đến gần hơn, tay lăm lăm món đồ, tôi bỗng sững người, cổ tay mẹ gầy nhom, cánh tay yếu ớt cố giữ chiếc máy xám xịt nặng nề. Mẹ ấn tôi ngồi xuống ghế, xem ra chẳng yếu ớt cho lắm, và cầm tuýp kem bóp lấy bóp để xuống đầu tôi. Suốt hai ngày nay mẹ đã đuổi tôi chạy khắp nơi cùng chốn với bộ máy Ép tóc siêu mềm mượt này.

Mẹ huy động cả hai tay để vuốt kem lên tóc tôi. Nói chẳng ngoa tí nào, tôi có thể cảm nhận niềm hy vọng dạt dào trên từng đầu ngón tay của mẹ. Một chút kem sẽ chẳng giúp kéo thẳng cái mũi tôi ra hay xén bớt vài chục centimet chiều cao của tôi. Nó cũng chẳng thể tô đậm thêm hàng lông mày gần như trong suốt, hay đắp thêm da thịt lên cái khung xương lỏng không của tôi. Còn răng tôi thì vốn đã đều tăm tắp rồi. Vậy là chỉ còn lại một điểm duy nhất mẹ có thể can thiệp, mái tóc.

Mẹ lấy một chiếc mũ nhựa bao hết mớ tóc ướt nhẹp của tôi. Sau đó mẹ nối đường ống gắn

liền với chiếc mũ vào một cái máy vuông vuông.

"Mất bao lâu hả mẹ?"

Mẹ xỉa ngón tay nhờn nhẫy lên quyển sách hướng dẫn. "Trong này nói là, 'trùm Mũ duỗi thẳng thần kỳ lên tóc, rồi bật máy và chờ điều thần kỳ..."'

"Mười phút ạ? Hay mười lăm?"

Tôi nghe có tiếng cạch, rồi tiếng ù ù càng lúc càng lớn dần, và cảm thấy một làn hơi nóng rất mạnh chầm chậm lan tỏa khắp đầu. Nhưng đột nhiên bộp! Chiếc ống dẫn tuột khỏi máy và giật đùng đùng như một cái vòi nước cứu hỏa mất kiểm soát. Mẹ rú rít ầm ĩ, cố chộp lấy nhưng lại trượt. Cuối cùng mẹ cũng tóm được và cắm lại chỗ cũ.

Mẹ hít một hơi thật sâu và cầm quyển sách hướng dẫn lên. "Chiếc Mũ thần kỳ phải được giữ nguyên trên đầu trong hai tiếng liên tục, nếu không kết quả sẽ..."

"Những hai *tiếng*"

"Để mẹ bảo Pascagoula pha cho con một cốc trà nhé." Mẹ vỗ vỗ vai tôi rồi tíu tít chạy ra cửa bếp.

Suốt hai tiếng, tôi ngồi hút thuốc và đọc tạp chí *Life*.

Tôi còn đọc xong cả cuốn *Giết con chim nhại*. Cuối cùng, tôi cầm tờ *Thời báo Jackson* lên xem xét. Hôm nay là thứ Sáu nên không có chuyên mục của cô Myrna. Ở trang bốn, tôi đọc được dòng tin: *Một chàng trai bị đánh mù mắt do dùng nhầm nhà vệ sinh, các nghi can hiện đang được thẩm vấn*. Nghe... quen quen. Tôi bỗng nhớ ra. Chắc là hàng xóm của Aibileen.

Chỉ riêng trong tuần này tôi đã ghé qua nhà Elizabeth tới hai bận với hy vọng cô không có ở nhà, có thế tôi mới nói chuyện được với Aibileen và tìm cách nào đó thuyết phục bác ấy giúp tôi. Elizabeth suốt ngày còng lưng bên máy khâu, miệt mài may chiếc váy mới cho dịp Giáng sinh, và lần này lại là một chiếc váy màu xanh lục, loại vải mỏng tang rẻ tiền. Chắc hẳn cô ấy đã kiếm được cả lố vải xanh rẻ như cho ở gian hàng giảm giá. Tôi ước sao mình có thể đến tiệm Kennington mua cho cô ấy một bộ cánh mới, song chỉ riêng lời đề nghị đó cũng đủ làm cô xấu hổ đến chết mất.

"Thế cậu đã tính sẽ mặcgì cho cuộc hẹn chưa?" Hilly hỏi trong lần thứ hai tôi ghé qua. "Thứ Bảy tuần sau ấy?"

Tôi nhún vai. "Chắc tớ phải đi sắm đồ mới."

Đúng lúc đó Aibileen bưng ra một khay cà phê và đặt lên bàn.

"Cảm ơn vú." Elizabeth gật đầu với bác ấy.

"Ồ, Aibileen, cảm ơn nhé," Hilly xuýt xoa, rồi bỏ đường vào tách của mình. "Tôi nói thật, trong số những người da màu ở cái thị trấn này, chỉ có vú là pha cà phê ngon nhất."

"Cám ơn cô."

"Aibileen," Hilly lại nói, "Vú thích cái nhà vệ sinh ngoài kia chứ hả? Có một chỗ cho riêng mình vẫn hơn, phải không? '

Aibileen chỉ nhìn chằm chằm vết nứt trên bàn ăn. "Vâng, thưa cô."

"Vú biết không, Aibileen, anh Holbrook nhà tôi cắt đặt hết mọi thứ để xây cái nhà vệ sinh ấy đấy nhé. Thoqj thuyền, rồi vật liệu, toàn anh ấy lo thôi." Hilly cười.

Aibileen chỉ đứng đó, tôi ước sao mình không có mặt trong căn phòng. *Xin vú đấy*, tôi thầm nghĩ, *xin vú đừng nói cảm ơn.*

"Vâng, thưa cô." Aibileen mở một cái ngăn kéo ra và thò tay vào trong, nhưng Hilly vẫn không rời mắt khỏi bác ấy. Ai cũng hiểu Hilly muốn gì.

Một giây nữa trôi qua, vẫn không có động tĩnh gì. Hilly hắng giọng, rốt cuộc Aibileen cũng khẽ cúi đầu xuống. "Cảm ơn cô," bác ấy lí nhí trong miệng rồi bỏ xuống bếp. Chẳng trách Aibileen không muốn nói chuyện với tôi.

Đến trưa, mẹ tháo chiếc mũ ra khỏi đầu tôi, gội sạch kem trên tóc tôi trong khi tôi ngửa cổ trên bồn rửa. Mẹ nhanh nhẹn cuốn cả chục cái lô lên tóc tôi, rồi bắt tôi ngồi dưới chiếc lồng sấy tóc đặt trong nhà tắm của mẹ.

Một tiếng sau tôi mới thoát ra được, mặt đỏ gay, đầu đau nhức và khát cháy cổ. Mẹ đẩy tôi ra đứng trước gương và bắt đầu gỡ từng chiếc lô cuốn xuống. Mẹ chải ra được cả một mớ tóc lồng bồng khổng lồ trên đầu tôi.

Hai mẹ con giương mắt nhìn, sững sờ.

"Tiên sư," tôi buột miệng. Trong đầu tôi chỉ còn một ý nghĩ duy nhất, *Buổi hẹn. Buổi hẹn xem mặt vào cuối tuần sau.*

Mẹ cười rạng rỡ, vẻ bàng hoàng đến độ không thèm quở tôi vì tội chửi thề. Mái tóc của tôi trông quá tuyệt. Cái máy ép thế mà được việc.

CHƯƠNG 9

CHỦ NHẬT, ngày hẹn của tôi với Stuart Whitworth, tôi ngồi suốt hai tiếng liền dưới máy ép (có vẻ như thành quả cỉì duy trì được đến lần gội đầu tiếp theo. Sấy tóc xong, tôi đến tiệm Kennington và mua đôi giày bệt nhất mình nhìn thấy cùng một chiếc váy bó màu đen bằng lụa nhăn. Tôi ghét mua sắm, nhưng cũng mừng vì nhờ thế đầu óc được phân tán đôi chút, để khỏi phải lo lắng về bà Stein hay Aibileen dù chỉ trong một buổi chiều. Tôi gửi hóa đơn tám mươi lăm đô-la vào tài khoản của mẹ vì chính mẹ đã luôn miệng van vỉ tôi sắm thêm quần áo mới. ("Thứ gì hợpopwjh với vóc *người* con ấy.") Tôi biết mẹ sẽ kiên quyết phản đối nếu thấy đường xẻ ngực táo bạo của chiếc váy. Tôi chưa bao giờ sở hữu một cái váy nào như thế.

Xuống đến bãi đỗ xe của cửa hàng Kennington, tôi khởi động xe nhưng không tài nào lái nổi vì những cơn đau bụng dồn dập kéo đến. Tôi siết chặt tay trên chiếc vô lăng bọc da trắng, tự răn bản thân đến lần thứ mười rằng thật quá ngớ ngẩn nếu cứ ao ước một thứ mình sẽ không bao giờ có. Nếu cứ nghĩ đến chuyện tôi biết đôi mắt anh ấy xanh biếc chỉ bằng việc xem một tấm ảnh đen trắng. Nếu cứ coi đó là một cơ hội trong khi nó chẳng là gì ngoài giấy và dây điện và những buổi hẹn ăn tối bị trì hoãn. Nhưng chiếc váy, cùng kiểu tóc mới, thực sự rất hợp với tôi. Và tôi không thể cưỡng lại những tia hy vọng cứ nhen nhóm trong mình.

Hilly cho tôi xem tẤm Ảnh đó từ bốn tháng trước, ở ngoài trời bên cạnh bể bơi nhà cô. Hilly đang phơi nắng, còn tôi ngồi quạt dưới bóng râm dày khít. Chứng rôm sảy của tôi đã manh nha kéo đến từ hồi tháng Bảy và chưa có dấu hiệu gì thuyên giảm.

"Tớ bận lắm," tôi nói. Hilly ngồi bên mép bể bơi, người béo múp và chảy nhão đúng kiểu phụ nữ vừa sinh nở, song không hiểu sao vẫn đầy kiêu hãnh trong bộ áo tắm màu đen. Bụng cô hơi bèo nhèo, nhưng đôi chân vẫn mảnh mai duyên dáng như xưa.

"Tớ còn chưa nói chú ấy sẽ đến vào lúc nào kia mà," cô nói. "Vả lại, gia đình chú ấy được lắm." Dĩ nhiên ý cô ấy muốn ám chỉ gia đình mình. Anh ta là em họ thứ của William. "Cậu cứ thử đi gặp chú ấy xem."

Tôi lại nhìn xuống tấm ảnh. Anh ta có đôi mắt to, trong, mái tóc xoăn màu nâu sáng, và là người cao nhất trong số các chàng trai đứng chen vai bên hồ. Song một nửa người của anh ta đã bị những người khác che mất. Chắc anh ta cũng chẳng được vạm vỡ mấy đâu.

"Chú ấy thật chẳng có điểm nào để chê cả," Hilly lại tiếp. "Cậu cứ hỏi Elizabeth mà xem, Elizabeth gặp chú ấy ở Ngày hội Thiện nguyện năm ngoái, hồi đó cậu vẫn còn đang học ở trường. Mà tớ còn chưa kể hồi xưa chú ấy từng cặp với Patricia van Devender suốt cơ đấy."

"Patricia van Devender?" Hoa khôi Ole Miss hai năm liên tiếp?

"Với lại chú ấy vừa tự tay gây dựng một cơ sở kinh doanh dầu dưới Vicksburg. Thế nên nếu không gặp được lần này, thì chắc cậu chả có mấy cơ hội chạm mặt chú ấy dưới này đâu."

"Thôi được," tôi đành thở dài, không mong gì hơn ngoài việc chấm dứt trò kèo nhèo của Hilly.

Khi tôi mua xong chiẾc váy và về tới nhà, lúc ấy đã quá ba giờ chiều. Tôi sẽ phải có mặt ở

nhà Hilly lúc sáu giờ để gặp Stuart. Tôi soi gương. Phần đuôi các lọn tóc đã hơi bung ra, song cả mái tóc nom vẫn óng ả mượt mà. Mẹ hết sức sửng sốt khi nghe tôi nói muốn dùng thử chiếc máy ép một lần nữa và thậm chí còn không mảy may nghi ngờ nguyên do vì đâu. Mẹ không biếtgì về cuộc hẹn tối nay của tôi, mà nhỡ mẹ có phát hiện ra thì chắc trong ba tháng tiếp theo tôi sẽ tha hồ bị tra tấn với những câu hỏi kiểu như "Cậu ấy gọi cho con chưa?" và nếu mọi việc chẳng đi đến đâu thì đến lượt trường ca "Con đã làm gì không phải à?".

Mẹ đang ngồi trong phòng nghỉ dưới tầng một với bố, ra sức hò hét cổ vũ đội bóng rổ Rebel. Anh Carlton thì ngồi trên ghế sofa cùng cô bạn gái lộng lẫy mới cặp. Hai người vùa lái xe từ LSU về hồi chiều. Cô ta có mái tóc thẳng buộc kiểu đuôi ngựa phía sau và mặc áo sơ mi đỏ.

Khi tôi bắt gặp Carlton đứng một mình trong bếp, anh ấy cười khanh khách và giật tóc tôi cứ như hồi hai đứa còn bé tí. "Sao rồi, em gái?"

Tôi kể cho anh ấy nghe về công việc ở tòa báo, rằng tôi là biên tập viên tạp chí của Hội phụ nữ. Tôi cũng bảo anh ấy nên về nhà ở khi nào học xong trường luật. "Anh cũng xứng đáng được hưởng một phần trong quỹ thời gian của mẹ chứ. Em được ưu ái thế là đủ lắm rồi," tôi nghiến răng.

Carlton cười ha hả, làm như mình hiểu lắm, nhưng làm sao anh ấy hiểu được? Anh ấy hơn tôi ba tuổi, đẹp trai, cao to, tóc vàng dợn sóng, sắp tốt nghiệp trường luật, lại được bảo vệ nhờ một trăm bảy mươi dặm đường rải nhựa cẩu thả.

Khi anh Carlton quay về với cô bạn gái của mình, tôi bèn lục tìm chùm chìa khóa xe của mẹ, nhưng không thấy đâu. Đã năm giờ kém mười lăm rồi. Tôi vội chạy ra đứng ngoài cửa, cố gắng thu hút sự chú ý của mẹ. Tôi còn phải chờ tới khi mẹ kết thúc tràng câu hỏi như súng liên thanh với Tóc Đuôi Ngựa về họ hàng thân thích rồi đến quê hương bản quán của cô nàng, nhưng mẹ sẽ không chịu buông tha chừng nào chưa tìm ra ít nhất một người mà cả hai bên cùng quen biết. Sau đó, câu chuyện lại chuyển sang hội phụ nữ mà cô ta tham gia ở Vanderbilt, và rốt cuộc mẹ tổng kết bằng câu hỏi về mẫu đồ bạc của nhà cô ta. Mẹ vẫn nói, đề tài đó hay hơn tử vi nhiều.

Tóc Đuôi Ngựa nói rằng mẫu đồ bạc nhà mình vẫn dùng là kiểu Chantilly, song khi nào lập gia đình cô ta sẽ chọn một mẫu khác cho riêng mình. "Cháu thấy mình là kiểu người khá độc lập." Carlton bèn vỗ nhẹ lên đầu cô nàng, còn cô ta khẽ dũi vào tay anh ấy như một con mèo. Đoạn cả hai cùng ngẩng lên nhìn tôi và mỉm cười.

"Skeeter," Tóc Đuôi Ngựa nói với ra chỗ tôi đứng, "em thật may mắn vì được sinh ra trong một gia đình dùng mẫu Francis đệ nhất. Em có định giữ mẫu này sau khi lấy chồng không?"

"Họa tiết kiểu Francis đệ nhất quá đẹp," tôi nở nụ cười tươi tỉnh hết mức. "Ấy, em toàn mang dao nĩa ra để ngắm thôi."

Mẹ nheo mắt nhìn tôi. Tôi ra hiệu gọi mẹ vào bếp, nhưng cũng phải tới mười phút sau mẹ mới vào.

"Mẹ, chìa khóa xe của mẹ đâu? Con sắp muộn cuộc hẹn ở nhà Hilly rồi. Tối nay con ngủ lại đó nhé."

"Hả? Nhưng anh Carlton đang ở nhà mà. Con cứ đùng đùng bỏ đi như thế, bạn gái nó sẽ nghĩ gì?"

Tôi đã chần chừ không dám nói với mẹ vì tôi biết thừa rằng, dù anh Carlton có ở nhà hay không, hai mẹ con vẫn sẽ đôi co với nhau chán chê thì thôi.

"Pascagoula đã làm món thịt quay rồi, bố còn chuẩn bị cả củi để đốt lửa trong phòng nghỉ

nữa chứ."

"Mẹ, nhiệt độ ngoài trời phải tới ba chục độ kia kìa."

"Con nghe đây. Anh con đang ở nhà, mẹ muốn con cư xử như một đứa em gái ngoan. Mẹ sẽ không cho con đi đâu hết, chừng nào con chưa ngồi tiếp chuyện cô gái kia cho tử tế." Mẹ nhìn đồng hồ trong khi tôi ra sức nhắc nhở mẹ rằng tôi đã hai mươi ba tuổi. "Mẹ xin con," mẹ nói, đến nước đó tôi chỉ còn biết thở dài và bưng khay rượu pha bạc hà ra cho mọi người.

"Mẹ," năm giờ hai mươi tám phút, tôi lại vào bếp van vỉ. "Con phải đi đây. Chìa khóa của mẹ đâu? Hilly đang đợi con."

"Nhưng cả nhà đã dùng món bánh cuộn xúc xích đâu."

"Hilly bị... đau bụng," tôi lí nhí. "Mai người giúp việc của cô ấy lại không đến. Cô ấy nhờ con trông hộ bọn trẻ." Mẹ thở dài. "Chắc con sẽ đưa bọn nó đi nhà thờ luôn chứ gì. Thế mà mẹ đã tính ngày mai cả nhà mình sẽ cùng đi lễ với nhau. Rồi làm một bữa tối thịnh soạn cho ngày Chủ nhật nữa chứ."

"Đi mà mẹ," miệng nói, tay tôi sục sạo chiếc giỏ mẹ vẫn hay để chìa khóa. "Con chẳng tìm thấy chìa khóa xe của mẹ *đâu cả*."

"Con không được lấy chiếc Cadillac đi qua đêm. Cái xe đấy còn phải để dành cho cả nhà đi lễ Chủ nhật."

Anh ta sẽ có mặt ở nhà Hilly trong ba mươi phút nữa.

Tôi phải thay quần áo và trang điểm ở nhà Hilly để mẹ khỏi nghi ngờ. Tôi cũng không thể lấy chiếc xe tải mới của bố. Thùng xe chất đầy phân bón, tôi biết sáng sớm mai bố sẽ cần dùng đến.

"Thôi, con đi bằng cái xe tải cũ cũng được."

"Hình như cái xe đấy vẫn còn đóng moóc đấy. Con ra hỏi bố xem."

Nhưng làm sao tôi dám hỏi bố, tôi sẽ không tài nào mở miệng trước mặt ba người kia, họ sẽ buồn lắm nếu biết tôi đi, thế nên tôi cứ cầm đại chùm chìa khóa xe tải và nói, "Không sao. Con đến nhà Hilly đây," rồi cau có bỏ ra ngoài, đập vào mắt tôi không chỉ là chiếc moóc hoành tráng gắn vào đầu xe tải, mà cả một cái máy kéo nặng ngót năm tấn nằm chình ình trên moóc.

Thế là tôi vào thị trấn, đến với cuộc hẹn đầu tiên trong vòng hai năm qua trên chiếc Chevrolet bốn-số-sàn màu đỏ sản xuất năm 1941 cùng con xe cải tiến John Deere lù lù sau lưng. Động cơ rú lên sòng sọc, tôi chỉ sợ chiếc xe tải không chịu nổi. Từng đợt bùn bắn tung tóe dưới bánh xe qua. Ra đến đường cái, máy đột nhiên chết cứng, khiến cả chiếc váy lẫn cái túi của tôi kéo nhau phi xuống sàn xe bẩn thỉu. ôi phải khởi động lại đến hai lần.

Năm giờ bốn mươi lăm phút, có vật gì đó đen đen chạy bổ ra trước mặt khiến tôi giật bắn mình, Tôi cố dừng lại nhưng hãm phanh là việc thật không đơn giản khi bạn đang chở một chiếc máy nặng tới năm nghìn cân sau lưng. Tôi rú lên và đỗ xe lại. Tôi phải xem đó là cái gì. Kỳ diệu thay, con mèo lớp ngóp đứng dậy, hoảng hốt nhìn quanh bằng cặp mắt hãi hùng, rồi phóng vào rừng, nhanh không kém gì lúc mới xuất hiện.

Sáu giờ kém ba phút, sau khi ì ạch lê đi với vận tốc hai mươi dặm một giờ trên con đường chỉ cho phép tốc độ tối thiểu là năm mươi dặm một giờ, chịu đựng hàng tràng còi xe rú rít sau lưng cùng tiếng la ó của bọn choai choai, cuối cùng tôi cũng đỗ được xe dưới con phố bên ngoài, vì dải ngõ cụt trước nhà Hilly không đủ lớn cho một thiết bị cơ khí nông nghiệp dừng chân. Tôi vớ vội lấy chiếc túi và chạy bổ vào nhà, thậm chí không kịp gõ cửa, miệng thở hổn hển và nhễ nhại mồ hôi và tơi tả vì gió, còn họ ở đó, đủ ba người, cả đối tượng xem mặt của tôi.

Họ đang uống rượu whisky pha trong phòng khách.

Tôi như hóa đá ngay trên ngưỡng cửa trước những ánh mắt đóng đinh vào mình. Cả William lẫn Stuart đều đứng dậy. Lạy Chúa tôi, anh ấy cao quá, bét ra cũng phải hơn tôi cả chục phân. Mắt Hilly trợn tròn, cô túm lấy tay tôi. "Bọn em sẽ quay lại ngay. Các anh cứ ngồi đây nói chuyện tiền vệ hậu vệ gì cũng được."

Hilly lôi tôi xềnh xệch vào phòng thay đồ và cả hai bắt đầu thi nhau rú lên. Những gì vừa xảy ra thật quá khủng khiếp.

"Skeeter, cậu còn không đánh son! Đầu cậu trông có khác gì cái tổ cú không hả!"

"Tớ biết, nhìn tớ mà xem!" Mọi dấu vết của điều kỳ diệu dưới tác dụng của máy ép đã hoàn toàn biến mất. "Trong xe tải không có điều hòa, trên đường đi tớ phải đóng hết cửa sổ lại."

Tôi lau mặt còn Hilly ấn tôi ngồi xuống chiếc ghế trong phòng thay đồ. Cô bắt đầu chải tóc tôi đúng như cách mẹ đã từng làm, rồi cuốn từng lọn vào những chiếc lô khổng lồ, sau đó xịt keo Final Net.

"Sao? Cậu thấy chú ấy thế nào?" Cô hỏi.

Tôi thở dài và nhắm nghiền đôi mắt chưa chải mascara. "Anh ấy đẹp trai lắm."

Tôi quệt phấn lên mặt, thực ra tôi nào có biết cách làm Hilly nhìn tôi rồi lấy khăn lau sạch đi và tô trát lại từ đầu. Tôi chui vào chiếc váy đen có cái cổ chữ V sâu hoắm, xỏ chân vào đôi giày bệt Delman màu đen. Hilly nhanh nhẹn chải tóc tôi xuống. Tôi lấy vội một miếng vải ướt lau hai bên nách, thấy vậy, cô ấy trố mắt nhìn tôi.

"Tớ vừa đâm phải một con mèo," tôi phân bua.

"Trong lúc chờ cậu, chú ấy đã uống hết hai cốc whisky rồi đấy."

Tôi đứng dậy và vuốt váy cho thật phẳng. "Xong rồi," tôi nói, "chấm điểm cho tớ xem nào. Từ một đến mười."

Hilly nhìn tôi từ đầu đến chân, mắt cô dừng lại trên cái khe ở mặt trước chiếc váy. Đôi lông mày của cô nhướng lên. Tôi chưa bao giờ để lộ đường xẻ ngực cả, có lẽ tôi đã quên mất là mình cũng có một thứ như thế.

"Sáu," cô phán, hình như chính cô ấy cũng thấy bất ngờ.

Trong một giây chúng tôi chỉ nhìn nhau. Hilly khẽ bật lên một tiếng xuýt xoa, còn tôi mỉm cười đáp lại. Hilly chưa bao giờ chấm cho tôi điểm nào cao hơn bốn.

Khi chúng tôi quay lại phòng khách, William đang chỉ tay vào mặt Stuart. "Anh sẽ ra tranh cử ghế đó, thề có Chúa, nếu có ông cụ nhà chú..."

"Stuart Whitworth," Hilly trịnh trọng tuyên bố, "xin giới thiệu với chú, đây là Skeeter Phelan."

Anh ta đứng lên, và trong phút chốc, đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng. Tôi cố ép mình trông như đang phải chịu đựng một nỗi giày vò tâm can, trong khi anh ta chỉ nhìn tôi.

"Chú Stuart đây từng học ở Đại học Alabama," William đế thêm, "dân thể thao cứng cựa đấy."

"Rất hân hạnh được gặp cô." Stuart ném cho tôi một nụ cười khẩy chớp nhoáng. Rồi anh ta ngửa cổ tu một hơi rượu thật dài cho đến khi tôi nghe thấy tiếng đá va vào răng lanh canh. "Ta đi đâu đây?" Anh ta hỏi William.

Chúng tôi lên đường đến khách sạn Robert E. Lee trên chiếc xe Oldsmobile của William. Stuart mở cửa cho tôi và ngồi cạnh tôi ở băng ghế sau, nhưng rồi anh ta chồm người lên phía trước để huyên thuyên với William về mùa săn nai trên suốt cả quãng đường.

Ở bàn ăn tối, anh ta kéo ghế cho tôi, tôi bèn ngồi xuống, mỉm cười và cảm ơn.

"Cô uống chút gì nhé?" Anh ta hỏi, nhưng mắt không nhìn về phía tôi.

"Thôi, cảm ơn anh. Tôi uống nước lọc được rồi."

Anh ta quay sang người hầu bàn và nói, "Cho một cốc đúp Old Kentucky không pha và một ly nước lọc."

Tôi đoán chừng chắc cũng đã được một lúc kể từ khi anh ta tiêu diệt vại whisky thứ năm, bèn gợi chuyện, "Hilly kể với tôi rằng anh làm trong ngành khai thác dầu. Chắc thú vị lắm nhỉ."

"Tốt tiền lắm. Nếu đó là điều cô thực sự muốn biết."

"Ô, không phải thế..." Nhưng tôi im bặt vì anh ta còn mải ngoái cổ nhìn cái gì đó. Tôi ngước lên và thấy anh ta đang dán mắt vào một người phụ nữ ở cửa ra vào, một cô nàng tóc vàng có bộ ngực đồ sộ, tô son đỏ chót và mặc chiếc váy xanh bó chật căng.

William quay lại để xem Stuart đang nhìn gì, rồi rụt cổ lại rất nhanh. Anh ta lắc đầu với Stuart ra hiệu không được, rất khẽ thôi và tôi nhận ra, đang hướng ra cửa, chính là bạn trai cũ của Hilly, Johnny Foote, cùng cô vợ mới cưới, Celia. Họ đang ra về, tôi và William lén nhìn nhau thở phào nhẹ nhõm, may mà Hilly không nhìn thấy gì.

"Trời ơi, cô ả trông ngon lành cành đào quá nhỉ," Stuart thì thào, tôi đồ rằng kể từ giờ phút đó, tôi bắt đầu mặc kệ mọi sự xoay vần.

Thỉnh thoảng, Hilly liếc nhìn tôi để xem tình hình ra sao. Tôi cười, ra ý mọi chuyện đều ổn cả và cô cũng cười đáp lại, sung sướng vì tất cả đều suôn sẻ. "Anh William! Ngài Phó toàn quyền vừa vào đấy. Ta ra chào một câu đi." Họ kéo nhau đi, để lại chúng tôi, đôi uyên ương tội nghiệp ngồi cùng một bên bàn, mắt nhìn chằm chằm các cặp đôi hạnh phúc khác trong căn phòng.

"Thế," anh ta lên tiếng, hầu như không quay đầu sang. "Cô đã đi xem trận bóng nào của Alabama chưa?"

Đến sân Colonel Field tôi còn chưa đặt chân tới lần nào, trong khi nó chỉ cách giường tôi chưa đầy năm nghìn mét. "Chưa, tôi không thích bóng bầu dục lắm." Tôi nhìn đồng hồ, còn chưa đến bảy giờ mười lăm.

"Ra vậy." Anh ta săm soi cốc rượu người bồi bàn vừa đưa cho, như thể sẽ sung sướng lắm nếu được trầm mình trong đó. "Thế những lúc rảnh cô làm gì?"

"Tôi đứng một chuyên mục về... bảo trì nhà cửa trên *Thời báo Jackson*."

Anh ta nhíu mày, rồi bật cười ha hả. "Bảo trì nhà cửa. Ý cô là... nội trợ ấy hả?"

Tôi gật đầu.

"Lạy Chúa tôi." Anh ta đong đưa cốc rượu trên tay rồi bảo. "Tôi nghĩ chắc trên đời chẳng còn gì chán hơn đọc một bài báo hướng dẫn cách lau dọn nhà cửa," tôi nhận thấy trên răng cửa của anh ta có một vết nứt cực nhỏ và đã tính chỉ cho anh ta thấy khuyết điểm đó, nhưng anh ta đã kịp tổng kết suy nghĩ của mình bằng câu, "trừ việc viết ra nó."

Tôi chỉ nhìn anh ta.

"Tôi đánh giá đó quả là một thủ đoạn tìm chồng tinh vi. Trở thành một chuyên gia nội trợ."

"Ồ, tài quá nhỉ. Anh vừa lật tẩy âm mưu của tôi mất rồi."

"Chẳng đúng chuyên ngành của nữ sinh Ole Miss các cô còn gì? Săn chồng vốn nghề nhà mà?"

Tôi nhìn anh ta, sững sờ. Đúng là đã lâu nay tôi chưa được hẹn hò với ai thật, nhưng anh ta nghĩ mình là cái thá gì cơ chứ?

“Xin lỗi, hồi mới đẻ ra anh bị ngã đập đầu xuống đất à?”

Anh ta chớp mắt nhìn tôi, rồi bật cười lần đầu tiên trong suốt cả buổi tối.

“Anh quan tâm hay không thì tùy,” tôi nói, “nhưng nếu muốn trở thành nhà báo, tôi phải bắt đầu từ những bước thấp nhất.” Tôi nghĩ cuối cùng mình cũng gây được chút ấn tượng. Nhưng rồi anh ta lại cắm mắt vào cốc rượu và thế là hết.

Chúng tôi ăn tối, và khi nhìn nghiêng, tôi thấy mũi anh ta hơi nhọn. Lông mày thì rậm quá, mớ tóc nâu nhạt thô quá. Chúng tôi nói rất ít, đối với nhau lại càng kiệm lời hơn. Hilly tán luôn mồm, cố nói thay cả phần hai chúng tôi, kiểu như, “Chú Stuart này, Skeeter sống ở một khu đồn điền ngay mạn Bắc thị trấn đấy. Chẳng phải ngài nghị sĩ cũng lớn lên từ một trang trại trồng lạc hay sao?”

Stuart lại gọi thêm một cốc rượu nữa.

Khi Hilly và tôi vào nhà vệ sinh, cô ấy nở một nụ cười tràn trề hy vọng. “Cậu thấy thế nào?”

“Anh ta rất... cao,” tôi đáp, ngạc nhiên vì cô ấy không nhận thấy đối tượng của tôi chẳng những thô lỗ một cách không hề giấu diếm, mà còn tu rượu như một cái hũ chìm.

Cuối cùng bữa ăn cũng kết thúc, anh ta chia đôi hóa đơn với William. Đoạn Stuart đứng dậy để giúp tôi mặc áo. Dù sao anh ta cư xử cũng khá lịch thiệp.

“Lạy Chúa, đời tôi chưa gặp cô gái nào có cánh tay dài cỡ này,” anh ta nói.

“À, còn đời tôi chưa gặp kẻ nào nghiện rượu đến thế.”

“Hình như áo khoác của cô có mùi.” Anh ta cúi xuống hít hà, mặt nhăn nhó. “*Phân.*” Nói rồi anh ta sải bước về phía phòng vệ sinh nam, còn tôi chỉ ước sao mình có thể biến mất ngay tức khắc.

Cuốc xe trở về nhà Hilly, từ đầu chí cuối chỉ vỏn vẹn ba phút, im ắng đến khó tin. Và dài lê thê.

Chúng tôi quay vào nhà Hilly. Yule May bước ra trong bộ đồng phục màu trắng, thưa rằng, “Bọn trẻ ngoan lắm, chúng đi ngủ hết rồi,” và biến mất sau cánh cửa nhà bếp. Tôi xin phép rồi trốn biệt vào nhà vệ sinh.

“Skeeter, sao em không đưa Stuart về nhà?” William gợi ý khi tôi trở ra. “Anh mệt quá, em cũng mệt, phải không Hilly?”

Hilly chỉ nhìn tôi chăm chú, dường như đang cố đoán xem tôi muốn làm gì. Tôi nghĩ mình đã bày tỏ quan điểm hết sức rõ ràng khi ngồi đồng trong nhà vệ sinh tới mười phút.

“Xe... của anh không ở đây sao?” Tôi hỏi khoảng không trước mặt Stuart.

“Tôi không nghĩ chú em tôi được phép lái xe trong tình trạng hiện nay đâu.” William cười lớn. Sau đó mọi người lại im lặng.

“Tôi lái xe tải đến đây,” tôi nói. “Tôi không muốn anh phải...”

“Bậy,” William cắt lời, đoạn vỗ lung Stuart. “Stuart không ngại ngồi xe tải đâu, phải không, cậu em?”

“William,” Hilly nói, “sao anh không lái xe đi, Skeeter, cậu cũng đi cùng luôn nhé.”

“Thôi, cho anh kiếu, anh đang say oặt cả người ra đây,” William cố né, dù chính anh ta vừa lái xe đưa cả bọn về.

Cuối cùng, tôi đành bước ra cửa. Stuart đi theo tôi, không thắc mắc một câu nào về việc tôi không đỗ xe trước của nhà Hilly hay trên đường xe vào nhà. Khi tới chỗ xe tải của tôi đỗ, cả hai chúng tôi đều dừng lại, trân trối nhìn chiếc máy kéo cao bốn mét rưỡi móc vào đuôi xe tải.

“Một mình cô kéo thứ của khỉ này đến đây ư?”

Tôi thở dài. Chắc hẳn vì tôi vốn là một đứa cao lớn, chưa bao giờ có cảm giác mình bé bỏng, yếu đuối hay vô cùng nữ tính, yểu điệu, nhưng cái máy kéo kia... tự bản thân nó là một phát biểu hùng hồn hơn hết thảy.

"Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa bao giờ thấy cái gì trông tức cười như thế đấy."

Tôi lùi bước, tách hẳn khỏi anh ta. "Hilly lái xe được," tôi nói, "Hilly sẽ đưa anh về."

Anh ta quay sang và chăm chú nhìn tôi lần đầu tiên, tôi chắc chắn như thế, trong suốt buổi tối hôm đó. Sau một hồi đứng đó cho anh ta săm soi, mắt tôi bắt đầu ầng ậng nước. Tôi mệt mỏi lắm rồi.

"Ấy ấy, khổ quá," anh ta kêu lên, toàn thân hơi giãn ra. "Trời ạ, tôi đã bảo chị Hilly là tôi chưa sẵn sàng cho ba cái chuyện hẹn hò này mà."

"Đừng..." tôi nói, chân bước đi càng xa anh ta hơn, và tôi quay đầu chạy vào nhà.

Sáng ChỦ nhẬt, tôi thức dậy thật sớm, trước cả Hilly và William, trước bọn trẻ và dòng xe cộ hướng tới nhà thờ. Tôi lái xe về nhà với chiếc máy kéo kêu rổn rảng sau lưng. Mùi phân bón khiến đầu tôi ong ong dù hôm qua tôi không hề uống gì khác ngoài nước lọc.

Tối qua tôi đã trở vào trong nhà Hilly, Stuart lẽo đẽo chạy theo sau. Tôi gõ cửa phòng ngủ của Hilly, rồi hỏi William, lúc đó đang ngậm đầy mồm bọt kem đánh răng, rằng anh ta lái xe đưa Stuart về được không. Tôi chạy lên phòng ngủ cho khách ở tầng trên trước khi anh ta kịp trả lời.

Tôi bước qua đầu lũ chó bố nuôi đang nằm la liệt trước hiên, đi vào ngôi nhà của bố mẹ. Vừa nhìn thấy mẹ, tôi ôm chầm lấy bà. Mẹ cố giãy ra, nhưng tôi càng siết chặt hơn.

"Có chuyện gì thế, Skeeter? Con không bị lây bệnh đau bụng của Hilly đó chứ?"

"Không, con không sao." Tôi ước gì mình có thể kể cho mẹ nghe về buổi tối hôm qua. Tôi thấy hối hận vì đã không đối xử tử tế hơn với mẹ, vì đã không cần đến mẹ cho đến khi chính cuộc đời tôi trở nên đen tối. Tôi thấy mình thật tệ vì đã ước Constantine có mặt ở đây thay vì mẹ.

Mẹ vuốt mớ tóc bị gió thổi rối tung của tôi, vì nó khiến tôi cao thêm dễ phải tới năm phân. "Con có chắc là không sao đấy chứ?"

"Con không sao đâu mẹ." Tôi đã quá mệt mỏi để phản kháng. Tôi có cảm giác đau nhói như vừa bị ai đá, bằng cái chân vẫn xỏ nguyên ủng. Sẽ còn lâu mới hết đau.

"Này," mẹ cười nói, "mẹ nghĩ cô này hợp với Carlton đấy."

"Tốt quá, mẹ ạ," tôi đáp. "Con mừng cho anh ấy."

Mười một giờ sáng hôm sau, chuông điện thoại reo. May sao, lúc ấy tôi đang ở trong bếp, tôi bèn nhấc máy lên nghe.

"Cô Skeeter phải không?"

Tôi đứng thật im, rồi nhìn ra thấy mẹ đang kiểm tra sổ sách ngoài bàn phòng ăn. Pascagoula đang lấy tảng thịt quay từ trong lò ra. Tôi lẻn vào kho chứa thức ăn và đóng cửa lại.

"Vú Aibileen à?" Tôi thì thào.

Bác ấy im lặng cả giây lâu, rồi buột miệng. "Nhỡ đâu... nhỡ đâu cô không thích những gì tôi sắp nói ra thì sao? Về người da trắng ấy."

"Tôi... tôi... quan điểm của tôi chẳng có can hệ gì cả," tôi nói. "Tôi cảm thấy thế nào không quan trọng."

"Nhưng làm sao tôi dám chắc cô sẽ không nổi điên lên và trở mặt với tôi?"

“Tôi không... Chắc là vú sẽ phải... tin tôi vậy thôi.” Tôi nín thở, hy vọng, chờ đợi. Chỉ thấy một khoảng im lặng rất dài.

“Lạy Chúa lòng lành. Chắc là tôi sẽ làm vậy.”

“Aibileen.” Tim tôi nện như đánh trống. “Vú không biết tôi cảm ơn...”

“Cô Skeeter, chúng ta phải thật cẩn thận mới được.”

“Được, tôi *hứa* đấy.”

“Mà cô còn phải đổi tên của tôi nữa. Tôi, cô Leefolt, tất cả mọi người.”

“Dĩ nhiên.” Lẽ ra tôi phải nhắc đến chuyện này từ trước mowsi phải. “Khi nào thì gặp được? Ta gặp nhau ở đâu đây?”

“Chắc chắn không phải ở khu da trắng. Tôi nghĩ... chúng ta sẽ phải làm ở nhà tôi vậy.”

“Vú biết ai khác có thể sẽ hứng thú với vụ này không?” Tôi hỏi, mặc dù bà Stein mới chỉ đồng ý đọc một bản phỏng vấn. Song tối cần chuẩn bị sẵn sàng, nhỡ đâu bà ấy thích thì sao.

Aibileen im lặng một lúc. “Để tôi thử hỏi Minny xem. Nhưng cô ấy không thích nói chuyện với người da trắng lắm đâu.”

“Minny? Có phải... người giúp việc cũ của bác Walter không,” tôi hỏi, ai mà ngờ nổi mọi sự lại thành ra rối loạn thế này. Tôi sẽ không chỉ tọc mạch cuộc sống của Elizabeth, mà cả của Hilly nữa.

“Minny cũng có nhiều chuyện để kể lắm. Thật đấy.”

“Aibileen,” tôi nói. “Cảm ơn vú. Ôi, cảm ơn vú nhiều lắm.”

“Không có gì.”

“Tôi... tôi muốn hỏi vú một chuyện. Cái gì đã khiến vú đổi ý vậy?”

Aibileen đáp không cần suy nghĩ. “Cô Hilly.”

Tôi im bặt, nghĩ đến kế hoạch nhà vệ sinh riêng của Hilly, chuyện cô vu tội trộm cắp cho người giúp việc và những lời cô ca thán về bệnh tật. Cái tên bật ra nhẹ tênh, đắng nghét như một trái hồ đào thối.

Minny

CHƯƠNG 10

TÔI ĐI LÀM, trong đầu chỉ có một ý nghĩ duy nhất. Hôm nay là ngày mồng Một tháng Mười hai và trong khi cả nước Mỹ đang phủi bụi tiểu cảnh máng cỏ và giở đống vớ cũ bốc mùi ra, thì tôi lại phải đi hầu một quý ngài khác. Đó chẳng phải ông già Noel, cũng không phải Đức Chúa con. Đó là ngài Johnny Foote, Jr., người sẽ biết tin Minny Jackson chính là người giúp việc của mình vào đúng đêm Giáng sinh.

Tôi nhấp nhổm chờ đến ngày Hai Tư như đợi ngày hầu tòa. Tôi không biết ông Johnny sẽ phản ứng thế nào khi phát hiện ra tôi đang làm việc ở đây. Có lẽ ông ta sẽ nói, *Tốt lắm! Chị cứ đến dọn bếp cho nhà tôi nhé, lúc nào cũng được! Đây, xin biếu chị ít tiền!* Nhưng tôi cũng chẳng đến nỗi ngu thế. Trò giấu diếm này quá mờ ám, làm sao ông ta có thể là một gã da trắng dễ dãi, hào phóng đòi tăng lương cho tôi ngay được. Khả năng cao là tôi sẽ thành dân thất nghiệp từ Giáng sinh trở đi.

Cảm giác phấp phỏng ấy gặm nhấm tâm can tôi, nhưng có một điều tôi biết, từ một tháng trước, là tôi quyết định phải có cách chết nào khác vinh quang hơn là vỡ tim khi đang ngồi xổm trên bồn cầu trong phòng vệ sinh của một bà chủ da trắng. Và sau rốt, đó cũng chẳng phải ông Johnny về nhà, chỉ là một gã thợ điện chết giẫm.

Nhưng khi chuyện đã qua, tôi cũng chẳng thấy nhẹ lòng hơn là bao. Thứ khiến tôi càng thêm sợ hãi chính là cô Celia. Sau đó, lúc học nấu ăn, cô ta vẫn còn run như giẽ, tới mức không tài nào cầm nổi thìa để đong muối.

Hôm nay đã là thỨ Hai, vậy mà tôi không thể thôi nghĩ đến thằng Robert, cháu bà Louvenia Brown. Nó vừa ra viện cuối tuần trước, bây giờ đang ở nhà Louvenia, bố mẹ nó đều mất lâu rồi. Tối hôm qua, tôi mang một cái bánh caramen sang thăm, thấy tay Robert bó bột, còn mắt bị băng kín. Nhìn cảnh ấy, tôi chỉ còn biết kêu lên, "Ôi, bác *Louvenia*." Robert nằm rũ trên ghế sofa ngủ thiêm thiếp. Người ta phải cạo trọc cả nửa đầu nó để làm phẫu thuật. Bao nhiêu chuyện đen đủi đổ lên đầu là thế, nhưng Louvenia vẫn ân cần hỏi thăm từng người nhà tôi. Lúc Robert giật mình, bà ấy nói tôi làm ơn về nhà được không, vì Robert lại choàng dậy với những tiếng thét khiếp đảm. Hãi hùng, và nhớ ra mình đã mù. Bà ấy lo cảnh đó sẽ làm tôi sợ. Tôi không thể thôi nghĩ đến nó.

"Chút nữa tôi sẽ đi chợ," tôi bảo cô Celia và chìa tờ giấy kê các loại thực phẩm cho cô ta xem. Thứ Hai nào chúng tôi cũng làm thế. Cô ta đưa tôi tiền chợ còn tôi dí hóa đơn vào mặt cô mỗi khi về đến nhà. Tôi muốn cô ta thấy từng xu tiền thừa đều khớp với những gì ghi trên giấy. Cô Celia chỉ nhún vai, nhưng tôi vẫn cất kỹ mọi thứ giấy má trong một cái ngăn kéo, phòng khi về sau có thắc mắc gì.

Minny nấu:
1. Chân giò nướng dứa
2. Đậu mắt đen
3. Khoai lang
4. Bánh táo
5. Bánh quy

Cô Celia nấu:
1. Đậu ngự

"Nhưng tuần trước tôi đã nấu đậu ngự rồi còn gì."

"Cô cứ tập nấu món đó cho thuần thì về sau làm các món khác dễ lắm."

"Thôi thế cũng tốt," cô ta nói. "Lúc bóc đỗ tôi có thể ngồi yên một chỗ được."

Đã gần ba tháng trôi qua, vậy mà cô ả ngố vẫn chưa đun nổi một ấm cà phê. Tôi bỏ khối bột làm bánh ra, định nhồi cho xong trước khi đi chợ.

"Lần này ta làm bánh sô-cô-la đi? Tôi thích bánh sô- cô-la lắm."

Tôi nghiến răng, đáp dối. "Tôi không biết làm bánh sô-cô-la." *Không bao giờ. Không bao giờ tôi làm nữa, sau những gì với mụ Hilly.*

"Thế ư? Ôi chao, tôi cứ nghĩ món nào chị cũng biết nấu kia đấy. Hay ta kiếm công thức rồi làm theo."

“Cô còn thích loại bánh nào khác không?”

“A, thế còn bánh đào như hôm nọ chị làm thì sao?” Cô ta nói, đoạn rót đầy một cốc sữa. “Cái bánh đấy ngon thật.”

“Đào đấy phải mua từ Mexico về. Ở đây mùa này làm gì đã có đào.”

“Nhưng tôi thấy người ta quảng cáo trên báo mà.”

Tôi thở dài. Với ả ngốc này thì không có thứ gì dễ dạy cả, nhưng ít ra cô ta cũng không đòi làm bánh sô-cô-la nữa. “Cô phải biết là, rau quả ngon nhất lúc chính vụ. Không ai đi nấu bí ngô vào mùa hè, nấu đào vào mùa thu cả. Nếu cô không thấy mấy sạp hàng bên đường có bán, tức là chưa đúng mùa. Thôi, ta làm bánh hồ đào đi, cũng ngon ra phết.”

“A, mà Johnny thích mấy cái kẹo nhân quả hạnh chị làm lắm. Lúc tôi mang kẹo ra, anh ấy khen tôi là cô gái thông minh nhất anh ấy từng biết cơ đấy.”

Tôi quay lại với cục bột để cô ta không nhìn thấy mặt tôi lúc đó. Chỉ trong có một phút mà ả ngốc này đã kịp chọc giận tôi tới hai lần. “Cô còn muốn ông Johnny nghĩ cô làm được gì nữa?” Ngoài chuyện bị hù cho hồn xiêu phách lạc, tôi cũng đã chán phải dâng hết công lao nấu nướng cho kẻ khác lắm rồi. Trừ mấy đứa con ra, điều duy nhất khiến tôi hãnh diện chính là tài nấu ăn.

“Không, thế được rồi.” Cô Celia cười, không nhận thấy tôi đã kéo căng lớp vỏ bánh tới mức nó thủng đến năm chỗ. Chỉ còn hai tư ngày nữa thôi, tôi sẽ thoát ra khỏi mớ hổ lốn này. Tôi thầm cầu khẩn Chúa trời và cả bọn quỷ dữ, đừng để ông Johnny về nhà trước ngày đó.

Ngày nào tôi cũng nghe thấy tiếng cô Celia nói chuyện điện thoại trong phòng, gọi khắp lượt các bà các cô trong hội phụ nữ. Ngày hội Thiện nguyện đã kết thúc từ ba tuần trước, nhưng cô ả đã sốt sắng khởi động cho năm tới. Cô ta và ông Johnny không đi dự buổi lễ, nếu không tôi đã phải nghe kể lể đầy cả hai tai rồi.

Tôi không đi phục vụ cho Ngày hội Thiện nguyện năm nay, lần đầu tiên trong cả chục năm. Tiền công hời lắm, nhưng tôi không dám liều, nhỡ chạm mặt mụ Hilly thì chết.

“Nhờ chị nói giúp là có Celia Foote gọi được không ạ? Mấy hôm trước tôi cũng có để lại lời nhắn...”

Giọng cô Celia ríu rít, cứ như đang kháo chuyện gì trên tivi ấy. Cứ mỗi lần nghe cô ả nói cái kiểu đó, tôi chỉ muốn giật phắt ống nghe khỏi tay cô ta, và bảo cô đừng phí công vô ích nữa. Bề ngoài cô ta trông giống hệt một con đàn bà đĩ thõa, nhưng cái ấy chẳng hề gì. Có một nguyên do quan trọng hơn khiến chẳng ai dám đánh bạn với cô Celia, và tôi đã biết ngay từ giây phút nhìn thấy tấm ảnh ông Johnny. Tôi đã phục vụ quá nhiều bữa ăn trưa cho các hội chơi bài, đủ để biết chuyện của tất cả các bà các cô ở cái thị trấn này. Hồi còn học đại học, ông Johnny đã bỏ cô Hilly để theo cô Celia, và cô Hilly chưa bao giờ quên được ông ta.

TỐI THỨ TƯ, tôi đến nhà thờ. Số người đến chưa được non nửa, vì khi ấy mới là bảy giờ kém mười lăm, phải tới bảy rưỡi dàn đồng ca mới bắt đầu hát. Nhưng cô Aibileen nhắn tôi đi sớm, thế là tôi đi. Không biết cô ấy định nói chuyện gì. Vả lại hôm nay Leroy bỗng nổi hứng muốn chơi với con, tốt thôi, anh ta thích thì tôi chiều.

Tôi nhìn thấy Aibileen đã ngồi ở băng ghế thường ngày, cánh trái, hàng thứ tư từ trên xuống, ngay bên phải chiếc quạt cửa sổ. Hai cô cháu tôi là thành viên chủ chốt nên chỗ ngồi cũng phải ra trò. Tóc cô ấy chải mượt, mấy lọn tóc xoăn tít ôm lấy cổ. Cô ấy mặc một cái váy xanh lơ có hàng cúc trắng to tướng tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Aibileen hay nhận được quần áo

thải của mấy bà chủ da trắng. Họ thích mang đồ cũ cho cô ấy. Trông cô ấy đầy đặn đáng kính, như mọi khi, nhưng nom đoan trang đứng đắn thế thôi, chứ lắm khi Aibileen kể nhiều chuyện đến là bậy, ai nghe cũng phải cười vãi đái ra quần.

Đang bước dọc lối đi tôi chợt thấy Aibileen cau mày, trán nhăn lại. Trong một giây tôi bỗng nhìn thấy cả mười lăm năm tuổi chen giữa hai cô cháu. Nhưng rồi cô cười, khuôn mặt lại trẻ trung mũm mĩm như trước.

"Lạy Chúa," tôi kêu lên ngay khi vừa ngồi xuống ghế.

"Ta biết. Ai đó phải nhắc ả một câu mơi được." Aibileen phe phẩy chiếc khăn mùi soa trước mặt. Hôm nay Kiki Brown nhận trực nhật buổi sáng, y như rằng, cả nhà thờ nồng nặc mùi nước tẩy chanh do chính cô ta pha chế và vẫn rao bán với giá hai mươi lăm xu một chai. Chúng tôi có một bảng đăng ký trực nhật. Như ý tôi ấy, thì Kiki Brown nên bớt làm đi, còn cánh đàn ông nên xung phong nhiều hơn. Trước nay tôi chưa bao giờ thấy một gã đàn ông nào chịu nhận dọn dẹp dù chỉ một lần.

Ngoại trừ mùi nước tẩy kinh tởm, nhà thờ nom sạch sẽ ra dáng lắm. Kiki đã lau các băng ghế bóng lộn lên, đến độ có thể soi vào đó mà xỉa răng cũng được. Cây thông Noel cũng đã được trang hoàng xong, dây kim tuyến giăng đầy cùng một ngôi sao vàng rực rỡ cắm trên đỉnh. Nhà thờ mới chỉ có ba ô cửa sổ được ốp tranh kính - cảnh chúa Giáng sinh, cảnh Lazarus đội mồ sống dậy, và cảnh giáo huấn bọn Pharisee mê muội. Bảy ô cửa sổ còn lại chỉ lắp kính trơn. Chúng tôi vẫn đang quyên thêm tiền cho vụ này.

"Bệnh hen của Benny sao rồi?" Aibileen hỏi.

"Hôm qua nó lại vừa lên cơn. Tí nữa Leroy sẽ đưa nó với mấy đứa kia đến. Mong là mùi chanh này không làm nó chết sặc."

"Leroy ấy," Aibileen lắc đầu và cười khanh khách. "Nói với nó là ta bảo cứ liệu đường mà cư xử. Không thì ta cho nó vào danh sách cầu nguyện đấy."

"Ôi cô cứ làm tới đi. Chết, giấu thức ăn đi cô."

Mụ Bertrina Bessemer vênh váo đáo để lạch bạch tiến đến chỗ chúng tôi. Mụ tì người xuống lưng băng ghế ngay phía trước, rồi nhe nhởn cười, đầu đội một cái mũ xanh to tướng sờn rách. Bertrina, chính là kẻ vẫn nhai nhải gọi Aibileen là đồ ngu suốt bao năm qua.

"Minny," Bertrina bắt chuyện, "nghe tin cháu kiếm được việc mới cô mừng quá."

"Cám ơn cô, Bertrina."

"Aibileen, cảm ơn chị đã cho tôi vào danh sách cầu nguyện. Bệnh viêm họng của tôi đỡ nhiều rồi. Cuối tuần này tôi sẽ gọi cho chị, lúc đó ta hàn huyên sau nhé."

Aibileen cười, gật đầu. Bertrina bèn quay về băng ghế của mình.

"Có lẽ cô nên chọn lọc một tí khi tìm người đưa vào danh sách," tôi nói.

"Ôi dào, ta có giận ả nữa đâu," Aibileen gạt đi. "Mà cháu nhìn xem, ả sút cân mới ghê chứ."

"Cô ta kêu ầm lên với mọi người là mình giảm những hai chục cân cơ đấy," tôi nói.

"Chúa nhân từ."

"Chỉ phải giảm một trăm cân nữa thôi là vừa xinh."

Aibileen cố nén cười, làm bộ đang cố xua đi mùi nước tẩy chanh.

"Thế sao hôm nay cô lại gọi cháu đến sớm?" Tôi hỏi. "Cô nhớ cháu quá à?"

"Ôi, có gì to tát đâu. Chỉ là vài chuyện vớ vẩn ấy mà."

"Chuyện gì thế ạ?"

Aibileen hít một hơi, rồi nhìn quanh xem có ai nghe lỏm không. Ở đây cô cháu tôi cứ như

hoàng thân quốc thích ấy. Lắm người dòm dỏ nấp nom lắm.

"Cháu biết cô Skeeter không?" Cô ấy hỏi.

"Hôm nọ cháu chả bảo cô là cháu có biết rồi còn gì." Cô ấy hạ giọng, thì thào, "Đấy, cháu còn nhớ có hôm ta lỡ miệng kể cho cô ấy biết chuyện thằng Treelore viết truyện về người da màu không?"

"Cháu nhớ chứ. Cô ta muốn kiện cô vì vụ đấy à?"

"Không, không. Cô ấy tử tế lắm. Nhưng cô ấy dám cả gan hỏi liệu ta và những người giúp việc khác - bạn của ta - có muốn nói ra suy nghĩ của mình khi phục vụ cho người da trắng không. Cô ấy nói muốn viết thành sách."

"Gì cơ?"

Aibileen gật đầu, lông mày nhướng lên. "Ừm."

"Xì. Cô cứ bảo với cô ta là công việc nhẹ tênh như đi chơi lễ quốc khánh ấy. Rằng ta chỉ ước được quay lại nhà họ ngay, để chùi dao cọ nĩa cả những ngày cuối tuần nữa mới thỏa lòng," tôi nói.

"Thì ta cũng bảo cô ấy rồi, cứ để mấy quyển sách sử nói là được rồi. Người da trắng chẳng đã đòi nói thay lời người da màu từ thuở khai thiên lập địa còn gì."

"Đúng. Cô cứ bảo cô ta thế."

"Ta nói rồi. Ta còn bảo cô ấy điên quá nữa," Aibileen nói tiếp. "Ta hỏi cô ấy, nếu bọn ta nói ra sự thật thì sao? Rằng bọn ta sợ đến nỗi không dám đòi mức lương tối thiểu. Rằng không ai được nhận bảo hiểm xã hội. Rằng nếu bị bà chủ sờ gáy thì sẽ ra sao..." Aibileen lắc đầu. Tôi mừng vì cô ấy chưa nói gì.

"Rằng bọn ta yêu lũ trẻ da trắng biết bao khi chúng còn bé..." cô ấy nói, tôi thấy môi Aibileen hơi run lên. "Rồi khi lớn lên, chúng lại giống hệt mẹ chúng."

Tôi nhìn xuống, thấy Aibileen bấu chặt lấy chiếc túi xách màu đen, như thể đó là vật duy nhất trên đời cô còn sót lại. Aibileen thường chuyển việc khi lũ trẻ đã quá lớn và không còn vô cảm trước màu da nữa. Chúng tôi không bao giờ đả động đến chuyện đó.

"Kể cả nếu cô ấy có đổi tên của tất cả những người giúp việc và bà chủ da trắng," Aibileen khụt khịt.

"Cô ta điên thật rồi, nếu cứ nghĩ chúng ta sẽ làm một việc nguy hiểm như thế. Vì cô ta."

"Làm sao bọn ta dám nói ra sự thật." Aibileen lấy khăn xỉ mũi. "Mọi việc sẽ rối tung lên mất."

"Đúng," tôi nói rồi tự dưng im bặt. Vì mấy chữ *sự thật*. Tôi đã cố nói toạc ra cho mấy mụ chủ da trắng hay tất tật mọi sự thật về việc phải hầu hạ cung phụng bọn họ kể từ khi tôi mới mười bốn tuổi.

"Ta có muốn thay đổi cái gì đâu cơ chứ," Aibileen nói, rồi cả hai cô cháu im lặng, nghĩ đến tất cả những thứ chúng tôi không muốn thay đổi. Nhưng rồi Aibileen nheo mắt nhìn tôi và hỏi, "Thế nào. Cháu không nghĩ ý tưởng đó là quá điên rồ sao?"

"Cháu có nghĩ chứ, có điều..." Thế là tôi bắt thóp được ngay. Chúng tôi đã đánh bạn với nhau suốt mười sáu năm ròng, kể từ ngày tôi dọn từ Greenwood sang Jackson, rồi hai cô cháu gặp nhau ở bến xe buýt. Tôi có thể đi guốc trong bụng Aibileen ấy chứ. "Cô đang suy nghĩ chuyện đấy phải không," tôi nói. "Cô muốn nói chuyện với cô Skeeter chứ gì."

Cô ấy nhún vai và tôi biết mình đoán đúng. Nhưng Aibileen chưa kịp phân bua gì thì Cha Johnson đã bước đến và ngồi xuống băng ghế phía sau, đoạn nghển cổ lên chen vào giữa hai cô

cháu. “Minny, Cha xin lỗi vì chưa có dịp chúc mừng con đã tìm được công việc mới.”

Tôi vuốt phẳng vạt váy. “Vâng, cảm ơn Cha.”

“Chắc con đã được vào danh sách cầu nguyện của Aibileen phải không,” Cha nói, tay vỗ vỗ lên vai Aibileen.

“Còn phải nói. Con cũng bảo Aibileen rồi, kiểu này phải tính phí cầu nguyện mới được.”

Đức Cha cười ồ. Ngài đứng dậy và thong thả bước lên bục giảng kinh. Xung quanh im lặng như tờ. Tôi không thể tin nổi Aibileen lại muốn kể cho cô Skeeter nghe sự thật.

Sự thật.

Một cảm giác mát lạnh, như dòng nước gột sạch cả cơ thể nóng nực dấp dính của tôi. Xoa dịu sức nóng đã thiêu đốt tôi suốt bao năm nay.

Sự thật, tôi thầm nhủ trong đầu, chỉ để thấy lại cảm giác ấy,

Cha Johnson giơ hai tay lên và cất cao giọng nói êm ái, sâu lắng. Dàn đồng ca phía sau ngài bắt đầu rì rầm “Nói cùng đức Chúa Jesus”, mọi người bèn đồng loạt đứng dậy. Chỉ trong nửa phút, toàn thân tôi đã đổ mồ hôi đầm đìa.

“Cháu có muốn không? Nói chuyện với cô Skeeter ấy?” Aibileen thẽ thọt.

Tôi quay lại nhìn, thấy Leroy và bọn trẻ con, lại đến muộn, như mọi khi. “Ai, cháu á?” Tôi kêu lên, giọng tôi nổi bật trên nền nhạc êm dịu. Tôi hạ bớt giọng xuống.

“Không đời nào cháu làm một chuyện điên rồ như thế.”

* * *

ChẲng vì lý do gì ngoài chọc tức tôi, ông trời đổ một đợt nóng về giữa tháng Mười hai. Nhiệt độ chỉ mới bốn độ rưỡi là người tôi đã đổ mồ hôi dầm dề như trà đá dưới trời tháng Tám, thì đây, sáng tinh mơ tôi tỉnh dậy để thấy thang nhiệt kế đã chễm chệ ở vạch hai tám độ ba. Tôi đã mất toi nửa cuộc đời này loay hoay với đủ mọi cách ngăn mồ hôi bôi kem Dainty Lady, nhét khoai tây lạnh trong túi, buộc nước đá quanh đầu (thậm chí tôi còn trả tiền cho gã lang băm để lấy lời khuyên khỉ gió ấy nữa chứ), thế mà cứ năm phút một, miếng giấy thấm của tôi đã lại ướt sũng sĩnh. Tôi đành cắp chiếc quạt giấy con đi khắp nơi mọi chốn. Vừa mát, mà lại chẳng tốn đồng nào.

Tuy vậy, cô Celia lại có vẻ ưa thời tiết ấm áp lắm, thực ra cô ả còn chịu ra ngoài ngồi cạnh bể bơi, trên người mặc độc chiếc áo choàng tắm vải xù và đeo cặp kính râm gọng trắng cũ dỉn. Tạ ơn Chúa, cuối cùng cô ta cũng chịu ra khỏi nhà. Lúc đầu tôi cứ nghĩ cô ta có bệnh trong người, nhưng giờ tôi đồ rằng khéo cô ta có bệnh trong não chứ chả chơi. Không phải kiểu lầm bầm nói chuyện một mình như mấy bà già giống bà Walter, ai chả biết đấy là bệnh lẫn của người có tuổi, mà là loại thần kinh nặng người ta phải trói gô lại rồi tống vào trại thương điên Whitfield cơ.

Bây giờ gần như ngày nào tôi cũng bắt quả tang cô ta mò lên mấy phòng ngủ ở tầng hai. Tôi nghe thấy tiếng chân cô ta rón rén bước dọc hành lang, bỏ lại những tiếng cọt kẹt rất khẽ trên sàn nhà. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì nhiều - dào ôi, nhà của cô ta cơ mà. Nhưng hôm nay cô ta làm thế, rồi ngày mai, ngày mốt lại thế, đã vậy, cô ta cứ *lén lén lút lút*, phải chờ đến khi tôi bật máy hút bụi lên hoặc tối mắt tối mũi với bánh nọ trái kia mới mò đi, thế tôi mới nghi. Cô ta luẩn quẩn trên đó chừng bảy, tám phút rồi nghênh ngó cái đầu bé tí khắp bốn phía để rình tôi không nhìn thấy mới dám xuống.

“Em thọc mũi vào việc của cô ta làm gì,” Leroy bảo. “Em chỉ cần đảm bảo cô ta sẽ thuyết phục ông chồng cho em giúp việc trong nhà là được.” Cả mấy tối vừa rồi Leroy đều tít mít ở cái

quán Crow chết tiệt, hắn còn mải nốc rượu sau nhà máy điện khi hết ca làm việc. Hắn chẳng ngu đâu. Hắn thừa biết nếu tôi lăn ra chết, chẳng có tiền của nào tự vác xác đến cho hắn tiêu cả.

Sau chuyến viếng thăm tầng hai, cô Celia đi xuống bếp thay vì trở lại giường. Tôi đang dở tay rút xương gà và chỉ muốn cô ả biến khỏi đây. Nước dùng đã sôi sùng sục trên bếp, bánh bao cũng đã cắt xong. Tôi không muốn cô ta mó tay vào.

"Còn mười ba ngày nữa là cô phải nói cho ông Johnny biết chuyện của tôi đấy nhé," tôi nói và y như rằng, cô Celia đứng dậy, rời bàn bếp và quay gót trở về phòng ngủ. Song chưa bước ra đến cửa, cô ta bỗng rên lên, "Chị có cần phải nhắc tôi chuyện đó mỗi ngày như thế không?"

Người tôi dựng đứng thêm. Đó là lần đầu tiên cô Celia nổi cáu với tôi. "À thì," tôi đáp, mắt chẳng thèm nhìn lên vì tôi sẽ còn nhắc cho cô ta nhớ, cho kỳ đến ngày nào ông Johnny bắt tay tôi và nói *rất vui được biết chị Minny,* thì thôi.

Nhưng rồi tôi liếc qua và thấy cô Celia vẫn đứng đó, tay bám chặt lấy khung cửa, khuôn mặt trắng bệch ra, như một loại sơn tường rẻ tiền.

"Cô lại ăn nhầm thịt gà sống à?"

"Không, tôi... tôi hơi mệt thôi."

Nhưng những giọt mồ hôi rịn ra trên lớp phấn trang điểm - giờ đã chuyển thành màu xám - cho tôi biết cô ta không ổn tí nào. Tôi dìu cô ta lên giường và mang ít thuốc Lady-a-Pinkam cho cô uống. Trên tờ nhãn màu hồng vẽ hình một quý cô lịch sự, đầu đội khăn xếp, miệng nở nụ cười rạng rỡ như thể đã thấy trong người khỏe khoắn hơn. Tôi đưa cô Celia chiếc thìa để đong thuốc, nhưng cô ả cẩu thả cứ ngửa cổ tu thẳng luôn từ chai.

Xong xuôi, tôi rửa tay thật sạch. Chẳng biết cô ta bị bệnh gì, nhưng tôi mong bệnh đấy không lây.

Đúng ngay sau ngày cô Celia nổi cơn mặt xanh nanh vàng là ngày thay ga giường chết giẫm, tôi ghét hôm đó nhất. Ga giường là thứ quá đỗi riêng tư với những kẻ chẳng còn ngây thơ mấy nỗi để bị lừa phỉnh. Nó đầy lông, tóc, vẩy da, gỉ mũi và dấu vết của những cuộc vật lộn. Nhưng những vết máu là thứ đáng tởm nhất. Vừa chải cọ những thứ chết tiệt đó bằng hai bàn tay trần, tôi vừa dở nôn ọe trước bồn rửa. Nhất là khi gặp phải vết máu ở bất kỳ đâu, hoặc thứ gì na ná như vậy. Chỉ riêng một quả dâu bị giẫm nát cũng đủ khiến tôi ôm lấy cái bồn cầu trong suốt ngày hôm ấy rồi.

Cô Celia thừa hiểu công việc ngày thứ Ba và thường cô ta ra sofa ngồi để tôi rảnh tay dọn dẹp. Sáng nay có một đợt lạnh mới tràn về, nên cô ta không ra ngồi ở bể bơi được, nghe nói thời tiết sẽ còn tệ hơn nữa. Nhưng chín giờ, rồi mười, mười một giờ, cánh cửa phòng ngủ vẫn đóng im ỉm. Cuối cùng, tôi đành gõ cửa.

"Vâng?" Cô ta đáp. Tôi bèn mở cửa ra.

"Chào cô Celia."

"Minny..."

"Hôm nay là thứ Ba."

Cô Celia vẫn ở trên giường, không chỉ có vậy, cô ta còn nằm co quắp trên đống ga trải trong chiếc áo ngủ, trên mặt không có tí phấn son nào.

"Tôi phải giặt là hết mấy tấm chăn ga, rồi còn dọn đến cái tủ đồ cô bỏ mặc cho khô nỏ khô nang nữa. Sau đó chúng ta sẽ nấu..."

"Minny, hôm nay tôi không muốn học nấu nướng gì hết." Cô ta cũng không cười như mọi

ngày khi gặp tôi.

"Cô mệt à?"

"Chị đi lấy cho tôi ít nước được không?"

"À vâng." Tôi xuống bếp và vặn vòi đổ đầy một cốc nước. Chắc cô ta phải ốm lắm, vì từ trước tới nay, cô ta đã bao giờ sai tôi câu nào đâu.

Thế nhưng khi tôi quay lại phòng, cô Celia không còn nằm trên giường nữa, còn cửa phòng vệ sinh đã đóng kín. Thế quái nào cô ả lại bắt tôi đi lấy nước hầu mình, trong khi cô ta đủ sức tự ngồi dậy và vào nhà vệ sinh cơ chứ? Ít ra cô ta cũng đã biến đi khuất mắt tôi. Tôi nhặt chiếc quần của ông Johnny nằm vạ vật dưới sàn lên, ném ra sau lưng. Theo ý tôi ấy à, cô ả này ít vận động tay chân quá, ai lại cứ ngồi ì trong nhà suốt ngày như thế. Ôi thôi nào, Minny, mày lại thế rồi. Cô ta có bệnh, thế thôi.

"Cô ốm à?" Tôi đứng ngoài cửa nhà vệ sinh gọi vọng vào.

"Tôi... không sao."

"Trong lúc cô ở trong đấy, tôi cứ thay ga giường nhé."

"Không, chị về đi," cô ta trả lời qua cánh cửa. "Hôm nay chị về nhà nghỉ đi, Minny."

Tôi đứng đó và gõ chân lên tấm thảm màu vàng. Tôi không muốn về nhà. Hôm nay là thứ Ba, là ngày-thay-đống-ga-giường-khốn-kiếp. Nếu hôm nay tôi không làm cho xong, thì thứ Tư lại thành ngày-thay-đống-ga-giường-khốn-kiếp mất.

"Nhỡ ông Johnny về thấy nhà cửa bừa bộn thế này thì sao."

"Tối nay anh ấy ở lại trại săn nai. Minny, nhờ chị mang hộ tôi cái điện thoại vào đây..." giọng cô vỡ ra thành một tiếng rên đau khổ. "Kéo ra đây rồi lấy cho tôi quyển sổ điện thoại để dưới bếp ấy."

"Cô Celia, cô ốm à?"

Nhưng cô ta không đáp, thế là tôi đi lấy quyển sổ và kéo chiếc điện thoại đến trước cửa phòng vệ sinh rồi gõ cửa.

"Chị cứ để đấy." Giọng cô Celia lạc đi như sắp khóc. "Chị về nhà đi."

"Nhưng tôi phải..."

"Tôi bảo chị về đi, Minny!"

Tôi lùi bước khỏi cánh cửa đóng kín, mặt nóng bừng bừng. Tôi thấy cay mũi, không phải vì chưa từng bị ai mắng mà vì chưa từng bị cô Celia mắng bao giờ.

Sáng hôm sau, Woody Asap trên Kênh 12 huơ bàn tay thô ráp trên tấm bản đồ nước Mỹ. Jackson, Mississippi, lạnh cứng như một cục đá. Đầu tiên là mưa, rồi giá rét tràn về, sau đó bất kỳ thứ gì dài quá một phần đều gãy vụn và rơi xuống đất. Cành cây, đường dây điện, bạt che hiên nhà thi nhau đổ vỡ, dường như chúng đã hết chịu thấu. Ngoài trời, mọi vật như được nhúng trong một xô sơn vécni bóng trong suốt.

Bọn trẻ con nhà tôi dán chặt mấy cái mặt còn ngái ngủ vào chiếc radio, đến khi chiếc hộp nói đường sá đã đóng băng hết, trường học phải đóng cửa, thế là chúng nhảy nhô nhảy nhếch lên, rồi hú hét, rồi huýt sáo, và chạy ra ngoài để xem băng, trên người chỉ mặc độc bộ đồ liền.

"Mấy đứa kia, vào nhà đi giày ngay!" Tôi thét. Không đứa nào nghe cả. Tôi bèn gọi cho cô Celia để bảo rằng tôi không thể lái xe với đường sá thế này, tiện thể hỏi xem nhà cô ngoài ấy có điện không. Sau vụ cô ta quát tôi như quát một con mọi đen đầu đường xó chợ hôm qua, chắc ai cũng tưởng tôi sẽ thây kệ cô ta muốn sống chết thế nào cũng được.

Vừa nhấc máy lên, tôi nghe thấy, “Alô.”

Tim tôi giật thót.

“Ai đấy? Ai đang gọi đấy?”

Tôi gác máy thật nhẹ nhàng. Chắc hôm nay ông Johnny cũng không đi làm. Không hiểu làm cách nào ông ta lại về nhà được lúc trời bão bùng như thế. Tôi chỉ biết rằng, kể cả trong ngày nghỉ như thế này, tôi vẫn không thoát được nỗi sự hãi trước người đàn ông ấy. Nhưng chỉ mười một ngày nữa thôi, tất cả sẽ chấm dứt.

Băng giá Ở khẮp vùng tan chảy chỉ sau có một ngày. Khi tôi đến, cô Celia không nằm trên giường nữa. Cô ta ngồi bên chiếc bàn sơn trắng trong bếp, đăm đăm nhìn ra cửa sổ bằng khuôn mặt đau khổ, như thể cuộc sống xa hoa này thật chẳng khác nào một địa ngục trần gian. Thứ cô ta đang nhìn chính là cây mimosa. Đợt băng tuyết vừa rồi đã giáng cho nó một đòn thê thảm. Phân nửa số cành đã gãy, còn những chiếc lá thon thon giờ đã chuyển thành màu nâu úa và ướt sũng nước.

“Chào chị, Minny,” cô ta nói, mắt không buồn liếc qua phía tôi.

Nhưng tôi chỉ gật đầu. Tôi chẳng có gì để nói với cô ta cả, sau những chuyện xảy ra hôm kia.

“Cuối cùng chúng ta cũng có thể chặt bỏ cái cây xấu xí già nua kia đi được rồi,” cô Celia nói.

“Vâng. Chặt hết đi.” Như tôi ấy, tự nhiên bị ăn chửi chẳng vì lý do gì.

Cô Celia đứng dậy và bước đến chỗ bồn rửaa nơi tới đang đứng. Cô ta níu Iấy cánh tay tôi, mắt ầng ậng nước;. “Tôi xin lỗi đã to tiếng với chị.”

“Ừm.”

“Tôi bị ốm, tôi biết lý do ấy cũng không thể bào chữa được, nhưng tôi thấy trong người mệt mỏi quá và,..” Cô bắt đầu khóc nức nở, cứ như quát vào mặt người giúp việc là điều xấu xa nhất cô từng làm.

“Nào nào,” tôi dỗ. “Có gì đâu mà phải sụt sịt thế.”

Rồi cô ôm choàng lấy cổ tôi cho đến khi tôi gần như vỗ lên lưng cô và gỡ cô ra. “Nào, cô ngồi xuống đây,” tôi nói. “Để tôi pha cho cô ít cà phê.”

Chắc những lúc mệt người thì ai cũng thành ra cáu bẳn.

ĐẾn thỨ hai tuẦn tiẾp theo, những chiếc lá trên cây mimosa đã biến thành màu đen kịt như bị cháy chứ không phải gặp băng giá. Tôi bước vào bếp, chuẩn bị sẵn tinh thần nhắc nhở số ngày còn lại, nhưng cô Celia lại đang nhìn cái cây với ánh mắt căm thù cô vẫn dành cho cái lò nướng. Trong cô xanh xao lắm, mà cô cũng chẳng chịu động vào món nào tôi làm cho cô.

Cả ngày hôm đấy, thay vì nằm ườn trên giường, cô bắt tay vào trang trí cây thông Noel cao tới hơn ba mét đặt ngoài sảnh, khiến tôi một phen khốn khổ khốn nạn với đám vụn dây kim tuyến bay lung tung khắp nhà. Sau đó cô ra sân sau tỉa mây bụi hồng và đào củ tulip. Tôi chưa từng thấy cô cử động nhiều đến thế, chưa bao giờ. Xong xuôi cô vào nhà để học nấu ăn, móng tay cô dính đầy đất bẩn nhưng cô vẫn không nở nụ cười lấy một lần.

“Sáu ngày nữa chúng ta sẽ nói cho ông Johnny biết nhé,” tôi nhắc.

Cô ta không nói năng gì mất một lúc, đoạn buông ra mấy câu tỉnh bơ. “Chị có chắc không? Tôi đang nghĩ có lẽ chúng ta nên chờ thêm một thời gian nữa.”

Tôi dừng phắt lại, kem sữa trên tay nhỏ xuống tong tỏng. “Cô thử nhắc lại câu đấy một lần nữa xem nào?”

“Thôi được, thôi được.” Và cô lại bỏ ra ngoài với thú giải trí mới của mình, mắt nhìn cây mimosa trân trối còn tay lăm lăm chiếc rìu. Nhưng cô không dám bổ xuống một nhát nào.

Tối thứ Tư, tôi chỉ nghĩ được duy nhất một điều: còn chín mươi sáu tiếng nữa thôi. Ý nghĩ mình có thể sẽ mất việc ngay sau Giáng sinh cào xé ruột gan tôi. Tôi còn nhiều thứ phải lo hơn là chuyện bị bắn chết tươi. Theo thỏa thuận, cô Celia sẽ phải nói cho ông Johnny biết vào đúng đêm Giáng sinh, sau khi tôi về nhà và trước lúc hai vợ chồng đến nhà mẹ ông ấy. Nhưng cô Celia dạo này lạ lắm. chẳng hiểu cô ta có tính bài chuồn không nữa. Không, thưa cô, cả ngày tôi cứ tự lẩm bẩm một mình. Tôi sẽ bám cô ta như sam cho mà xem.

Thế nhưng đến sáng thứ Năm, lúc tôi đến làm cô Celia lại không có ở nhà. Không thể tin nổi cô ta cũng có lúc chịu rời khỏi ngôi nhà này. Tôi ngồi xuống bên chiếc bàn và tự rót cho mình một cốc cà phê.

Tôi nhìn ra sân sau. Trời nắng, trong veo. Cái cây mimosa đen đúa nom chướng mắt quá. Tôi thật không hiểu sao ông Johnny không chặt béng nó đi.

Tôi dí sát mặt vào cửa kính. “Ồ xem này.” Dưới gốc cây vẫn còn sót lại vài búp lá, trông chúng có vẻ tươi tắn hơn dưới nắng.

“Cái cây già này, lại giả chết đây mà.”

Tôi thọc tay vào túi xách và rút ra một cuốn sổ con, trong đó tôi đã ghi hết những thứ cần mua sắm, không phải cho cô Celia, mà là cho nhà tôi, quà Giáng sinh, vài món đồ cho bọn trẻ con. Bệnh hen của Benny dạo này có đỡ hơn, nhưng tối qua Leroy lại lê cái xác nồng nặc mùi rượu vé nhà. Hắn giúi tôi một phát rất mạnh, làm bắp đùi tôi đập vào cạnh bàn đau điếng. Nếu tối nay hắn còn giở trò đó, tôi sẽ cho hắn xơi vài quả đấm lót dạ.

Tôi thở dài. Bảy hai tiếng nữa thôi, tôi sẽ được tự do. Có lẽ tôi sẽ bị đuổi việc, hoặc chết nếu Leroy biết chuyện, nhưng tự do.

Tôi cố gắng tập trung vào công việc tuần này. Ngày mai phải nấu rất nhiều món, tối thứ Bảy tôi phải chuẩn bị bữa tối ở nhà thờ, Chủ nhật phải đi lễ. Bao giờ tôi mới được dọn nhà mình? Được giặt quần áo cho con tôi? Sugar, con bé lớn nhà tôi đã mười sáu tuổi, nó chăm nom mọi việc cũng đến nơi đến chốn lắm, nhưng những ngày cuối tuần tôi vẫn muốn đỡ nó, điều mẹ chưa bao giờ làm cho tôi. Còn Aibileen nữa. Tối qua cô ấy lại gọi, nhờ tôi giúp cô ấy và có Skeeter chuyện kia. Tôi quý Aibileen, quý lắm. Nhưng tôi nghĩ cô ấy đang mắc một sai lầm to tướng khi liều lĩnh tin vào một người đàn bà da trắng. Mà tôi cũng đã bảo rồi, cô ấy đang đặt cả công việc lẫn sự an toàn của bản thân vào vòng nguy hiểm. Đấy là chưa kể chẳng có lý gì phải giúp bạn của con mụ Hilly cả.

Mà thôi, tôi cứ chú tâm vào việc của mình thì hơn.

Tôi cắt dứa phủ lên tảng chân giò rồi bỏ vào lò. Sau đó tôi phủi bụi các giá sách trong phòng săn bắn, hút bụi cho con gấu trong khi nó nhìn tôi chòng chọc cứ như tôi là một món đồ nhắm không bằng. “Hôm nay chỉ có mỗi tao với mày thôi đấy,” tôi bảo nó. Như mọi khi, nó chẳng nói năng gì. Tôi lấy miếng giẻ và bánh xà phòng, lau men theo cầu thang, chùi từng gióng lan can bóng lộn lên. Lên đến bậc trên cùng, tôi chuyển sang phòng ngủ thứ nhất.

Tôi lau dọn tầng hai suốt một tiếng đồng hồ. Trên này lạnh lẽo quá, chẳng có người nào ở cho đỡ quạnh quẽ. Tôi luôn tay chùi và cọ, chùi và cọ bất cứ thứ gì bằng gỗ. Làm xong phòng thứ hai, chuẩn bị sang phòng thứ ba, tôi tạm dừng để xuống phòng cô Celia trước khi cô về.

Tôi thấy rợn người khi phải ở trong một căn nhà trống trải thế này. Cô ta đi đâu được nhỉ? Tôi đã làm việc ở đây ngần ấy thời gian mà cô ta cũng chỉ rời nhà có ba lần, và lần nào cũng kể

lể dài dòng những là đi đâu, làm gì, bao giờ về, làm như tôi thèm quan tâm ấy, giờ thì cô ta chẳng nói chẳng rằng, cứ thế biến mất. Lẽ ra tôi phải vui lắm. Tôi phải mừng vì cô ta đã đi khuất mắt tôi chứ. Nhưng ở đây có một mình, tôi thấy mình cứ như một đứa ăn trộm. Tôi nhìn xuống tấm thảm màu hồng dùng che đi vết máu ngay trước cửa nhà vệ sinh. Hôm nay tôi sẽ thu hết can đảm để chiến đấu với nó. Bỗng một luồng gió lạnh lướt qua phòng, như có một bóng ma đến viếng thăm. Tôi rùng mình.

Có lẽ tôi sẽ không xử lý vết máu đó ngay hôm nay.

Trên giường, mấy tấm chăn phủ đã bị rơi ra, như mọi ngày. Tấm ga bị giằng kéo, xô lệch tứ phía. Lúc nào nhìn vào đây người ta cũng phải tưởng vừa có một trận đấu vật diễn ra. Tôi vội dừng lại, không cho mình nghĩ lung tung thêm nữa. Lúc đầu bạn cứ lẩn mẩn tự hỏi người ta làm gì trong phòng ngủ, thế rồi chuyện riêng nhà họ đã kịp choán đầy óc bạn trước khi bạn kịp nhận ra.

Tôi lột vỏ một chiếc gối. Mascara của cô Celia đã dây đầy mặt vải, tạo thành hình những con bươm bướm nhỏ bằng than. Còn những món quần áo vứt dưới sàn tôi nhồi cả vào vỏ gối để xách cho dễ. Tôi nhặt chiếc quần của ông Johnny vắt trên cái ghế đệm dài màu vàng lên.

"Làm sao mình biết được cái này sạch hay bẩn đây?" Tôi cứ nhét đại vào bao. Phương châm nội trợ của tôi là: Không biết, cứ giặt.

Tôi lê bao quần áo đến chỗ tủ gương. Khi tôi cúi xuống nhặt đôi vớ tơ của cô Celia, vết bầm trên đùi nổi cơn đau nhức nhối.

"*Cô* là ai?"

Tôi đánh rơi cái bao và từ từ thối lui, cho đến khi mông chạm vào thành tủ. Ông ta đứng trên ngưỡng cửa, mắt nheo nheo. Thật chậm rãi, tôi nhìn xuống cây rìu trong tay ông ta.

Lạy Chúa tôi. Tôi không thể chạy vào nhà vệ sinh được vì ông ta đứng gần quá, ông ta sẽ lao vào đó cùng tôi mất. Tôi cũng không thể xông ra cửa được, trừ phi đâm đầu vào ông ta, mà ông ta lại cầm rìu nữa chứ. Đầu tôi muốn nổ tung ra vì khiếp đảm. *Tôi cùng đường rồi*.

Ông Johnny nhìn tôi, hơi đung đưa chiếc rìu rồi nghiêng đầu và mỉm cười.

Tôi làm việc duy nhất mình có thể làm. Tôi cau mặt để trưng ra điệu bộ dữ tợn nhất mình có và vén môi, nhe răng gào lên: "*Mời ông cùng cây rìu của ông cuốn xéo ngay cho tôi nhờ*."

Ông Johnny nhìn xuống cây rìu, dường như quên mất là mình đang cầm nó. Rồi nhìn đến tôi. Chúng tôi nhìn nhau chằm chặp mất một lúc. Tôi không dám cử động, không dám cả thở.

Ông ta đưa mắt sang cái bao tôi vừa đánh rơi để xem tôi đã thó được những gì. Một ống quần kaki của ông ta chờm ra ngoài miệng bao. "Xin ông nghe tôi nói," tôi phân bua, mắt giàn giụa nước. "Ông Johnny, tôi đã bảo cô Celia nói cho ông biết về tôi. Tôi đã xin cô ấy cả ngàn lần rồi..."

Nhưng ông ta chỉ bật cười và lắc đầu. Chắc ông ta nghĩ việc mình sắp phanh thây xả xác tôi ra là thú lắm.

"*Xin ông nghe tôi*, tôi đã bảo cô ấy..."

Nhưng ông ta vẫn cười tủm tỉm. "Chị bình tĩnh nào. Tôi có định làm gì chị đâu," ông ta nói. "Tại chị làm tôi giật mình, thế thôi."

Tôi thở hổn hển, rồi lần lần ra phía nhà vệ sinh. Ông ta vẫn cầm cây rìu trong tay, khẽ đu đưa.

"Tên chị là gì ấy nhỉ?"

"Minny," tôi đáp. Chỉ còn mét rưỡi nữa thôi.

“Chị làm ở đây được bao lâu rồi, Minny?”

“Không lâu lắm.” Tôi khẽ lắc đầu.

“*Bao* lâu?”

“Mấy... tuần,” tôi đáp và cắn môi. *Ba tháng*.

Ông ta lắc đầu. “Không, tôi biết phải lâu hơn thế.”

Tôi liếc nhìn cánh cửa nhà vệ sinh. Trốn vào một cái nhà vệ sinh mà đến cửa cũng không có khóa phỏng ích lợi gì? Trong khi ông ta lại có hẳn một cây rìu để phá tan nó?

“Tôi không điên, tôi thề đấy,” ông ta nói.

“Còn cây rìu kia thì sao?” Tôi nói, hai hàm răng nghiến chặt lại.

Ông ta đảo mắt, rồi đặt nó xuống thảm, và giơ chân gạt nó sang một bên.

“Nào, ta vào bếp nói chuyện một chút đi.”

Ông ta quay lưng bước đi. Tôi nhìn chiếc rìu, tự nhủ không biết có nên cầm nó lên không. Chỉ nhìn thấy nó đã đủ khiến tôi sởn gai ốc. Tôi nhồi nó xuống gậm giường rồi đi theo ông ta.

Vào đến bếp, tôi đứng nép sát vào cửa hậu, kiểm tra để chắc chắn nó không bị khóa.

“Minny, tôi hứa đấy. Ở đây chị sẽ không sao cả,” ông ta nói.

Tôi nhìn ánh mắt ông ta, cố đoán xem ông ta có nói dối không. Ông ta là một người cao lớn, ít ra cũng phải mét tám nhăm. Phía trước đã hơi có bụng, nhưng dáng người trông rắn rỏi. “Chắc ông sẽ đuổi tôi phải không.”

“Đuổi chị?” Ông ta cười phá lên. “Chị là đầu bếp cừ nhất tôi từng biết. Xem chị làm gì cho tôi này.” Ông ta nhăn nhó nhìn xuống cái bụng mới hơi nhô ra một chút. “Chậc, tôi chưa bao giờ được ăn uống thoả thê đến thế từ hồi Cora Blue còn ở đây. Bác ấy đã nuôi tôi, theo đúng nghĩa đen đấy.”

Tôi hít một hơi thật dài vì chuyện ông ta biết Cora Blue dường như làm mọi sự dễ thở hơn ít nhiều. “Mấy đứa con bà ấy đi lễ ở nhà thờ chỗ tôi. Tôi biết bà ấy.”

“Tôi nhớ bác ấy lắm đấy.” Ông ta xoay lưng mở tủ lạnh ra, nhìn vào, rồi đóng lại.

“Bao giờ thì Celia về? Chị có biết không?” Ông Johnny hỏi.

“Tôi không biết. Chắc cô ấy đi làm tóc.”

“Lúc hai vợ chồng ăn mấy món chị nấu, tôi cứ nghĩ bụng, cuối cùng cô ấy cũng học được cách nấu nướng. Mãi đến tận thứ Bảy vừa rồi, chị không có ở đây, thế là cô ấy trổ tài làm bánh hamburger.”

Ông ta tì người lên mặt bồn rửa, thở dài. “Sao có ấy lại không muốn tôi biết về chị nhỉ?”

“Tôi không biết. Cô ấy không chịu nói.”

Ông ta lắc đầu, rồi ngước mắt lên nhìn cái mảng đen sì trên trần nhà, di tích từ vụ cô Celia làm cháy con gà tây dạo nọ. “Minny, kể cả Celia có không động một ngón tay nào trong suốt phần đời còn lại, tôi cũng không lấy làm phiền. Nhưng cô ấy nói muốn tự tay chăm sóc tôi.” Ông ta hơi nhướng mày lên. “Chị có biết tôi phải ăn những gì trước khi chị đến đây không?”

“Cô ấy đang học. Ít ra cô ấy... đang cố học,” nhưng tôi suýt phì cười. Những chuyện kiểu này có cố cũng không nói dối được.

“Tôi chẳng cần *biết* cô ấy có nấu được hay không. Tôi chỉ muốn cô ấy ở đây” - ông ta nhún vai - “với tôi.”

Ông ta đưa ống tay áo trắng lên chùi lông mày, thảo nào áo sơ mi của ông ta lúc nào cũng bẩn lem nhem. Và trông ông ta khá điển trai, theo cách của một người da trắng.

“Dường như cô ấy không hạnh phúc,” ông ta tiếp. “Có phải tại tôi không? Hay tại ngôi nhà?

Chúng tôi sống xa thị trấn quá chăng?"

"Ông Johnny, tôi không biết."

"Vậy thì có chuyện gì cơ chứ?" Ông ta chống hai tay lên mặt quầy phía sau lưng, siết thật chặt. "Xin chị nói cho tôi biết. Có phải" - ông gắng sức nuốt nước bọt - "có phải cô ấy đang cặp kè với một người khác?"

Dù rất cố gắng, nhưng tôi không khỏi cảm thương, khi thấy ông ta cũng bối rối chẳng khác gì tôi trước đống hổ lốn này.

"Ông Johnny, đây không phải việc của tôi. Nhưng tôi có thể nói chắc rằng cô Celia chẳng có mối quan hệ nào khác bên ngoài căn nhà này đâu."

Ông ta gật đầu. "Chị nói đúng. Tôi ngu quá, ai lại đi hỏi câu ấy.

Tôi liếc ra cửa, tự hỏi không biết bao giờ cô Celia mới về nhỉ. Tôi không hiểu cô ta sẽ làm gì nếu thấy ông Johnny ở đây.

"Minny này," ông ta nói, "chị đừng nhắc gì về việc gặp tôi nhé. Tôi sẽ để cô ấy tự nói với tôi khi nào cô ấy đã sẵn sàng."

Tôi bèn nở nụ cười thực sự đầu tiên. "Vậy là ông muốn tôi cứ tiếp tục làm việc như trước ấy hả?"

"Nhờ chị chăm sóc cô ấy. Tôi không muốn cô ấv cứ vò võ trong ngôi nhà to đùng này có một mình."

"Ôi chao. Ông nói sao cũng được."

"Hôm nay tôi ghé về nhà để làm cô ấy bất ngờ. Tôi cũng sẽ chặt bỏ cái cây mimosa mà cô ấy ghét cay ghét đắng, rồi đưa cô ấy vào thị trấn ăn trưa. Chọn ít nữ trang làm quà Giáng sinh cho cô ấy nữa." Ông Johnny bước tới cửa sổ, nhìn ra ngoài và thở dài. "Thôi, có lẽ tôi sẽ ăn tạm ở quán nào đó trong thị trấn vậy."

"Để tôi làm cho ông thứ gì đó. Ông muốn ăn gì?" Ông ta quay lưng lại và cười hớn hở như một đứa trẻ. Tôi bèn lục lọi tủ lạnh, lấy các thứ ra.

"Chị nhớ món cốt-lết lần trước chúng tôi ăn không?"

Ông ta bắt đầu cắn móng tay. "Tuần này chị lại làm món đó nhé?"

"Tôi sẽ làm cho bữa tối nay luôn. Trong tủ lạnh còn sườn mà. Còn tối mai hai vợ chồng sẽ được ăn thịt gà với bánh bao."

"Ấy, hồi xưa Cora Blue cũng đã từng làm món đó."

"Ông cứ ngồi nghỉ đi, tôi sẽ làm cho ông một cái bánh kẹp thật ngon để mang đi ăn đường."

"À, chị có nướng bánh mỳ không?"

"Có chứ. Dùng bánh mỳ tươi thì làm sao có bánh kẹp ngon được. Còn trưa nay tôi sẽ làm một chiếc bánh caramen trứ danh của Minny. Tuần sau tôi sẽ nấu món cá nheo rán..."

Tôi lấy miếng thịt muối ra, đặt chảo lên bếp để chuẩn bị bữa trưa cho ông Johnny. Đôi mắt ông Johnny rất trong và to. Ông ta nở một nụ cười làm giãn cả gương mặt. Tôi làm cho ông một chiếc bánh kẹp và lấy giấy sáp bọc lại. Cuối cùng cũng có một người khiến tôi thấy thỏa mãn khi nấu nướng cho họ.

"Minny, tôi phải hỏi một chuyện, nếu đã có *chị ở* đây... thì cả ngày Celia biết làm cái gì?"

Tôi nhún vai. "Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một phụ nữ da trắng nào chỉ ngồi ì một chỗ như cô ấy. Hầu hết bọn họ đều bận rộn suốt ngày, chạy hoắng lên hết chỗ nọ đến chỗ kia, làm như họ lắm việc hơn tôi không bằng."

"Cô ấy cần có vài người bạn. Tôi đã nhờ anh bạn Will của tôi nói khó với vợ anh ấy, để cô ta

đến đây dạy Celia chơi bài, rồi giới thiệu cô ấy vào nhóm nào đấy. Tôi biết Hilly là chủ trò trong tất cả các hoạt động mà."

Tôi nhìn ông ta chằm chằm, như thể nếu tôi cứ giữ nguyên tư thế ấy, có khi điều đó sẽ không phải là sự thực nữa. Cuối cùng tôi cất tiếng, "Ý ông là cô Hilly Holbrook ấy à?"

"Chị biết cô ấy à?" Ông ta hỏi.

"À vâng." Tôi cố nuốt trôi hình ảnh cái cờ lê đi dâng lên tận họng trước ý nghĩ con mụ Hilly sẽ lai vãng đến nhà này. Cô Celia sẽ khám phá ra trò Kinh tởm Khủng khiếp. Hai người đó không đời nào trở thành bạn bè được. Nhưng tôi cũng cá là mụ Hilly sẽ làm bất cứ việc gì vì ông Johnny.

"Tối nay tôi sẽ gọi Will để nhờ tiếp vậy." Ông ta vỗ lên vai tôi và tôi bỗng thấy mình lại nghĩ đến từ ấy, sự thật. Và Aibileen sẽ nói cho cô Skeeter biết tất cả. Nếu sự thật về tôi vỡ lở, đời tôi thế là xong. Tôi đã lỡ chọc vào tổ kiến lửa, chết là phải.

"Tôi sẽ cho chị số điện thoại ở chỗ làm của tôi. Nếu có gặp rắc rối gì, chị cứ gọi cho tôi nhé."

"Dạ," tôi đáp, và thấy nỗi sợ hãi đã đuổi sạch mọi cảm giác nhẹ nhõm tôi có được hôm nay.

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 11

TRỜI VỪA VÀO ĐÔNG trên hầu khắp cả nước, nhưng ngôi nhà của mẹ đã thừa mứa tiếng nghiến răng và siết tay. Những dấu hiệu của mùa xuân xuất hiện quá sớm. Bố đang bù đầu bù óc với đợt trồng bông mới, bố phải thuê thêm những mười người nữa để cày và lái máy gieo hạt. Mẹ nghiền ngẫm cuốn *Niên giám nhà nông* ghê lắm, nhưng mẹ chẳng màng gì chuyện trồng trọt đâu. Tay áp lên trán, mẹ hớt hải chạy ra báo cho tôi tin dữ.

"Họ nói thời tiết năm nay sẽ ẩm ướt lắm đấy." Mẹ thở dài. Chiếc máy ép chỉ phát huy được tác dụng trong mấy lần đầu. "Mẹ sẽ qua tiệm Beemon mua thêm mấy hộp gôm xịt, loại cực mạnh ấy."

Mẹ ngẩng đầu lên khỏi cuốn *Niên giám*, và nheo mắt nhìn tôi. "Con ăn mặc kiểu gì thế kia?"

Tôi mặc chiếc váy tối màu nhất mình có, đi vớ đen.

Chiếc khăn đen quấn trên đầu có lẽ khiến tôi trông giống Peter O'Toole trong phim *Lawrence xứ Ả Rập* hơn là Marlene Dietrich. Cái túi da đồ xấu đau xấu đớn vắt vẻo trên vai tôi.

"Tối nay con phải chạy đi làm mấy việc vặt. Xong rồi con sẽ đến gặp... mấy chị em. Ở nhà thờ."

"Vào tối thứ Bảy ư?"

"Mẹ, Chúa có cần biết đó là ngày nào đâu," tôi nói và chạy ra xe trước khi mẹ kịp hỏi thêm câu gì. Tối nay tôi sẽ qua nhà Aibileen để thực hiện cuộc phỏng vấn đầu tiên.

Tim đập thình thịch, tôi phóng xe như bay trên con đường rải nhựa, thẳng hướng khu da màu. Thậm chí tôi còn chưa bao giờ ngồi cùng bàn với một người Phi nào không được trả tiền để làm việc đó. Cuộc phỏng vấn đã bị trì hoãn hơn một tháng trời. Đầu tiên là do đến đợt nghỉ lễ, gần như ngày nào Aibileen cũng phải làm đến khuya, hết gói quà đến nấu nướng để chuẩn bị tiệc Giáng sinh ở nhà Elizabeth. Đến tháng Một, tôi bắt đầu hoảng khi Aibileen mắc cúm. Tôi

chỉ sợ mình đã chờ đợi quá lâu, e là bà Stein sẽ không còn hứng thú nữa hoặc quên luôn tại sao bà ta lại đồng ý đọc sản phẩm của tôi.

Tôi lái con Cadillac trong bóng đêm, rẽ vào Đại lộ Gessum, phố nhà Aibileen. Tôi đã tính lấy chiếc xe tải cũ, song mẹ sẽ sinh nghi mà bố cũng đã lái nó ra đồng mất rồi. Tôi dùng trước một căn nhà hoang trông có vẻ gì đó rất liêu trai cách nhà Aibileen ba căn như đã thỏa thuận trước. Thềm trước của ngôi nhà ma đã xiêu vẹo, các cửa sổ chẳng có gì che chắn. Tôi bước vào bóng tối, khóa cửa xe và bước đi thật nhanh. Tôi cúi đầu thật thấp, gót giày gõ lộp cộp lên mặt đường.

Một con chó đột nhiên sủa hoắng lên, chùm chìa khóa của tôi rơi bộp xuống đất. Tôi nhớn nhác nhìn quanh rồi cúi xuống nhặt. Hai nhóm người da màu ngồi trên hiên nhà, vừa đu đưa ghế vừa nhìn theo. Trên phố chẳng có đèn đóm gì cả, nên khó mà biết được còn có ai khác nhìn thấy tôi nữa không. Tôi vẫn bước đều, có cảm giác tôi cũng lộ liễu chẳng kém gì chiếc xe mình đi: to và trắng.

Tôi đi đến số nhà hai lăm, nhà Aibileen. Tôi ngó quanh một lần chót, thầm mong mình đừng đến sớm quá. Khu da màu dường như ở một nơi nào đó xa lắm, trong khi nó chỉ cách khu da trắng có vỏn vẹn vài dặm đường.

Tôi gõ cửa thật khẽ. Có tiếng bước chân, rồi tiếng cái gì đó đóng sập lại. Aibileen mở cửa ra. "Cô vào đi," bác ấy nói nhỏ rồi vội vã đóng cửa thật nhanh và khóa lại.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy Aibileen mặc thứ gì khác ngoài bộ đồng phục trắng. Tối nay bác mặc một cái váy xanh lục nẹp đen. Tôi không thể không nhận thấy bác ấy đứng thẳng hơn khi ở trong chính ngôi nhà của mình.

"Cô cứ tự nhiên. Tôi sẽ quay lại ngay."

Dù chiếc bóng đèn duy nhất đã được bật lên, song căn phòng vẫn tù mù với những mảng tranh tối tranh sáng khắp nơi. Mấy tấm rèm bốn phía đã được kéo ra và gài chặt với nhau đến không còn một kẽ hở. Tôi không hiểu trước kia chúng vốn đã thế, hay chỉ vì có tôi. Tôi ngồi xuống chiếc ghế sofa bé tí. Có một cái bàn cà phê bằng, gỗ phủ vải ren đan tay. Sàn nhà để trơn. Tôi thầm ước giá mình không mặc cái váy trông đắt tiền đến thế thì tốt hơn.

Vài phút sau, Aibileen trở lại với một cái khay bên trên đặt một bình trà và hai chiếc cốc khác kiểu, mấy tờ khăn giấy gấp thành hình tam giác. Tôi thoáng ngửi thấy mùi bánh quy hương quế bác làm. Khi bác rót trà, chiếc nắp bình lúc lắc khe khẽ.

"Xin lỗi cô," bác nói và lấy tay ấn cái nắp xuống. "Tôi chưa bao giờ mời người da trắng nào vào nhà cả."

Tôi cười, mặc dù thừa biết câu đó chẳng phải nói ra cho vui. Tôi nhấp một ngụm nhỏ. Trà đắng và rất đậm. "Cảm ơn vú," tôi nói. "Trà ngon quá."

Bác ngồi xuống và khoanh hai tay lại, nhìn tôi chờ đợi.

"Tôi nghĩ chúng ta sẽ xử lý những thông tin cá nhân cơ bản trước rồi sau đó chuyển sang phần câu hỏi luôn," tôi nói rồi lấy quyển sổ ra và đọc lướt qua những càu hồi mình đã chuẩn bị. Bỗng nhiên chúng dường như quá nông cạn, non nớt.

"Được," Aibileen đáp. Bác ấy ngồi trên ghế sofa., lưng đứng sựng, mặt quay về phía tôi.

"Bắt đầu nhé, ừm, vú sinh năm bao nhiêu, ở đâu?"

Aibileen nuốt nước bọt, gật đầu. "Năm một chín không chín. Tại đồn điền Piedmont thuộc quận Cherokee."

"Vú có biết trước từ khi còn nhỏ, rằng lớn lên mình sẽ trở thành người giúp việc không?"

“Có, thưa cô. Tôi biết.”

Tôi mỉm cười, chờ lời giải thích từ bác ấy. Chẳng có gì. “Và vú biết điều đó... là vì...?”

“Mẹ tôi là người giúp việc. Bà tôi là gia nô.”

“Gia nô. À, ra vậy,” tôi nói, nhưng bác ấy chỉ gật đầu. Hai tay vẫn khoanh lại trên bụng. Bác dõi theo từng câu chữ tôi viết lên giấy.

“Vú đã từng... mơ ước được làm công việc gì khác chưa?”

“Chưa,” bác ấy đáp. “Không, thưa cô, tôi không mơ ước gì hết.” Không gian im ắng quá, tôi có thể nghe thấy cả tiếng hai chúng tôi thở.

“Rồi. Vậy... vú cảm thấy thế nào, khi phải chăm sóc một đứa trẻ da trắng trong khi con của chính mình ở nhà, bị...” Tôi nuốt nước bọt, sượng sùng vì câu hỏi của mình, “được một người khác nuôi nấng.”

“Tôi thấy...” Bác ấy vẫn ngồi thẳng đơ, cái dáng nom đến khổ sở. “Ùm, có lẽ... ta chuyển sang câu khác đi.”

“Ồ. Cũng được.” Tôi nhìn chằm chằm mấy câu hỏi của mình. “Điều gì vú thích nhất khi làm nghề giúp việc và điều gì vú ít thích nhất?”

Bác ấy ngước lên nhìn tôi, cứ như tôi vừa bắt bác cắt nghĩa một từ bậy bạ vậy.

“Tôi... tôi đồ là mình thích chăm bọn trẻ con nhất,” bác ấy nói lí nhí.

“Vú... có muốn nói thêm gì... về chuyện đó không?”

“Không, thưa cô.”

“Aibileen, vú không phải thưa gửi gì với tôi cả. Không phải ở đây.”

“Vâng, thưa cô. Ấy chết. Tôi xin lỗi.” Bác ấy lấy tay che mồm.

Có tiếng người la hét ngoài phố, không ai bảo ai, mắt chúng tôi đều phóng ra cửa sổ. Chúng tôi ngồi thật im, không dám hé một lời nào. Nếu có người da trắng nào phát hiện ra tôi ngồi đây, giữa một buổi tối thứ Bảy, và nói chuyện với Aibileen trong bộ thường phục thì sao? Liệu họ có gọi cho cảnh sát để báo cáo về một cuộc gặp mặt đáng ngờ không? Đột nhiên tôi biết chắc chắn câu trả lời là có. Chúng tôi sẽ bị bắt vì đó là việc họ vẫn làm. Họ sẽ lôi chúng tôi ra tòa với tội âm mưu đòi bình đẳng - tôi thấy người ta nói mấy chuyện đó trên báo suốt - họ ghê tởm những người da trắng dám tụ bạ với người da màu hòng giúp đỡ các phong trào đòi dân quyền. Việc này chẳng dính dáng gì tới vấn đề bình đẳng cả, nhưng còn lý do nào khác cho cuộc gặp gỡ của chúng tôi nữa đâu? Thậm chí tôi còn chẳng mang mấy lá thư của cô Myrna để phòng hờ.

Tôi nhận thấy nỗi sợ hãi thành thực hiển hiện trên khuôn mặt của Aibileen. Tiếng người ồn ào xa dần về phía cuối con đường. Tôi thở phào nhưng Aibileen vẫn căng như dây đàn. Mắt bác không rời rèm của.

Tôi nhìn xuống danh sách câu hỏi, cố tìm ra thu gì đó để xua đi nỗi lo sợ của bác ấy và của tôi. Tôi không thể thôi nghĩ về khoảng thời gian đã bỏ phí.

“Vú nói... vú ghét điều gì nhất khi làm nghề này?”

Aibileen nuốt nước bọt một cách khó nhọc.

“Vậy, vú có muốn nói về chuyện nhà vệ sinh không? Hay về Eliz - cô Leefolt? Bất kỳ điều gì về lương thưởng chẳng bạn? Cô ấy đã bao giờ quát mắng vú trước mặt Mae Mobley chưa?”

Aibileen lấy một tờ khăn giấy và lau trán. Bác dợm giọng, nhưng lập tức ngăn mình lại.

“Chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi kia mà, Aibileen...”

Bác đưa tay lên che miệng. “Tôi xin lỗi, tôi...” Bác ấy đứng dậy và hối hả chạy theo khúc

hành lang hẹp. Một cánh cửa đóng sập lại, khiến cả bình trà lẫn hai cái tách rung lên bần bật.

Năm phút trôi qua. Khi trở lại, bác ấy áp một chiếc khăn bông lên ngực, đúng kiểu tôi từng thấy mẹ làm sau khi mẹ lỡ nôn ra mà không chạy kịp vào nhà vệ sinh.

"Tôi xin lỗi. Tôi cứ nghĩ... mình đã sẵn sàng."

Tôi gật đầu, chẳng biết phải làm gì.

"Tôi... tôi biết cô đã nói với cái bà ở New York rằng tôi sẽ tham gia nhưng..." Bác ấy nhắm mắt lại. "Tôi xin lỗi. Tôi không nghĩ mình có thể làm được. Chắc tôi phải nằm nghỉ một chút."

"Tối mai vậy. Tôi... sẽ nghĩ cách nào khác hay hơn. Ta sẽ làm lại rồi..."

Bác ấy lắc đầu, tay siết chặt chiếc khăn bông.

Trên đường về nhà, tôi chỉ muốn đánh cho mình một trận. Vì cứ nghĩ mình có thể đường hoàng tìm đến và đòi câu trả lời. Vì nghĩ bác ấy sẽ không còn cảm giác mình là người giúp việc nữa chỉ vì chúng tôi ngồi trong nhà bác, vì bác không mặc đồng phục.

Tôi liếc sang quyển sổ vứt trên chiếc ghế da màu ưắng. Ngoài nơi sinh của bác ấy, tôi chỉ ghi lại được vỏn vẹn mười bốn tù. Và sáu từ trong số đó là *vâng, thưa cô* và *không, thưa cô*.

GIỌNG HÁT CỦA PATSY CLINE tuôn trào từ chiếc đài WJDX. Xe tôi chạy dọc con đường liên quận, đài đang phát bài "Walking after midnight". Khi tôi đánh xe vào nhà Hilly thì đến bài "Three cigarettes in an ashtray." Chuyến bay chở Patsy gặp nạn sáng nay, và giờ đây tất cả mọi người từ New York cho chí Mississippi tới New Orleans đều thương tiếc, hát vang những bài ca của cô. Tôi dùng chiếc Cadillac lại và ngắm nhìn cơ ngơi kềnh càng của Hilly. Đã bốn ngày trôi qua kể từ hôm Aibileen phát nôn ngay giữa buổi phỏng vấn, đến nay tôi vẫn chưa nghe được tin tức gì từ bác ấy.

Tôi bước vào nhà. Bàn bridge đã được bày ngay giữa gian phòng khách mang phong cách tiền nội chiến với chiếc đồng hồ cổ lỗ sĩ thường đổ những tiếng chuông đinh tai nhức óc và rèm tầng thêu chỉ vàng. Ai nấy đã yên vị cả - Hilly, Elizabeth, và Lou Anne Templeton, thế chân bác Walter. Lou Anne là kiểu phụ nữ lúc nào cũng đeo một nụ cười hớn hở to tướng - *mọi lúc mọi nơi*, không nghỉ. Thật lòng tôi chỉ muốn phi một mũi đinh ghim vào giữa mặt cô ta. Và những lúc bạn không để mắt tới, thì cô ta nhìn bạn chòng chọc với nụ cười nhe nhởn nhạt nhẽo đó. Và với bất cứ điều gì Hilly nói ra dù nhỏ nhặt nhất, cô ta đều nhiệt liệt hưởng ứng.

Hilly mở tờ tạp chí *Life* ra, đoạn chỉ vào ảnh một ngôi nhà choán đầy hai trang báo. "Người ta phải gọi đây là cái tổ mới đúng, trông như chỗ ở cho thú hoang ấy."

"Eo ôi, ghê thật!" Lou Anne toe toét.

Tấm hình chụp những bức tường treo thảm sợi thô cùng những chiếc ghế sofa thấp dáng thuôn thuôn, ghế tựa hình quả trứng và những cái tivì nom như đĩa bay. Trong phòng khách nhà Hilly treo bức chân dung một vị tướng hiệp bang cao dễ đến hai mét rưỡi. Nó quá phô trương, nhìn vào người ta phải tưởng đó là ông tổ của gia đình, chứ chẳng phải một người họ hàng xa lắc xa lơ.

"Đấy. Nhà của chị Trudy cũng giống y như vậy," Elizabeth nói. Quá mải mê với cuộc phỏng vấn Aibileen, tôi đã quên khuấy chuyến đi thăm bà chị gái của Elizabeth tuần vừa rồi. Trudy lấy một ông chủ nhà băng và hai vợ chồng dọn đến Hollywood sống. Elizabeth sang đó bốn ngày để xem nhà mới.

"Chậc, gu thẩm mĩ kém quá, thật tình," Hilly nói. "Không phải tớ chê gì gia đình cậu đâu nhé, Elizabeth."

“Hollywood thế nào?” Lou Anne hỏi.

“Ôi, cứ như mơ ấy. Còn nhà Trudy thì - phòng nào cũng có tivi. Đồ đạc toàn thứ kỳ quái, chả biết ngồi chỗ nào cả. Bọn tớ còn đến ăn ở mấy nhà hàng sang trọng mà các diễn viên điện ảnh vẫn lui tới, rồi uống rượu martini và burgundy. Có một tối chính Max Factor đã ghé qua bàn chúng tớ để chào Trudy, cứ như họ là bạn cũ ấy,” - cô ấy lắc đầu - “làm như hai người tình cờ gặp nhau giữa của hàng tạp hóa vậy.” Elizabeth thở dài.

“Ôi dào, tớ thì cho rằng cậu vẫn là người xinh nhất nhà,” Hilly nói. “Tớ không bảo Trudy chẳng hấp dẫn, nhưng cậu mới duyên, lại có phong cách nữa.”

Nghe thế Elizabeth nhoẻn miệng cười, nhưng khuôn mặt lập tức xị ra. “Đấy là còn chưa kể chị ấy cớ người giúp việc ở hẳn trong nhà, tất cả mọi ngày, mọi *giờ*. Tớ hầu như chả phải để mắt đến con Mae Mobley phút nào.”

Tôi rúm người lại trước mấy câu đó, nhưng dường như chẳng ai thèm quan tâm. Hilly săm soi cô giúp việc Yule May đang rót thêm trà vào ly của chúng tôi. Cô ấy cao, mảnh mai, gần như toát lên vẻ quý tộc và có thân hình chuẩn hơn Hilly nhiều. Nhìn cô ấy tự dưng tôi lo cho Aibileen quá. Tuần này tôi đã gọi đến nhà Aibileen hai lần, nhưng chẳng có ai nghe máy cả. Tôi dám chắc bác ấy đang tránh mặt tôi. Có lẽ tôi sẽ phải đến nhà Elizabeth để nói chuyện với bác ấy, dù Elizabeth có thích hay không.

“Tớ đang tính có lẽ năm tới chúng ta nên dựng cảnh giống phim *Cuốn theo chiều gió* trong Ngày hội Thiện nguyện,” Hilly đề xuất, “hay ta thuê biệt thự Fairview nhé?”

“Ý hay đấy!” Lou Anne nói.

“Ôi Skeeter,” Hilly nói, “tớ biết không đến được ngày hội năm nay cậu buồn lắm.” Tôi gật đầu, cố nặn ra một bộ mặt nhăn nhó đến tội nghiệp. Tôi đã vờ ốm để khỏi phải dẫn xác đi một mình.

“Mà tớ thề,” Hilly nói, “Từ rày trở đi không bao giờ thuê cái nhóm rock-and-roll đó nữa, ai đời toàn chơi nhạc nhảy giật đùng đùng như thế...”

Elizabeth khều tay tôi. Chiếc xắc tay nằm gọn trong lòng cô. “Suýt nữa thì tớ quên đưa cậu cái này. Của Aibileen, hình như để cho mục cô Myrna gì đó? Mà tớ cũng bảo bà ta rồi, hôm nay các cậu không hội họp được đâu, hồi tháng Một vừa rồi bà ta nghỉ nhiều quá.”

Tôi mở mảnh giấy gấp tư. Những dòng chữ bằng mực xanh được viết thảo rất đẹp.

Tôi biết cách làm ấm trà không rung nữa.

“Ai mà thèm quan tâm làm cách nào để ấm trà không rung cơ chứ?” Elizabeth nói. Dĩ nhiên cô ấy đã đọc hết.

Phải mất hai giây và một ngụm trà đá tôi mới hiểu ra. “Cậu không biết việc đó khó tới mức nào đâu,” tôi bảo cô ấy thế.

HAI NGÀY SAU, tôi ngồi trong bếp, đợi trời tối. Sốt ruột, tôi châm thêm một điếu thuốc nữa dù tối qua ngài tổng y sĩ đã lên tivi chỉ trỏ vào mặt tất cả mọi người, ra sức kêu gọi rằng hút thuốc sẽ giết chết chúng ta. Nhưng cũng đã có hồi mẹ dọa tôi không được hôn bằng lưỡi kẻo mù mắt và tôi bắt đầu tin rằng: đó chỉ là một âm mưu thâm độc giữa mẹ và ngài tổng y sĩ để không ai còn được biết mùi vui thú nữa.

Tám giờ tối hôm đó, tôi bước xiêu vẹo trên con phố nhà Aibileen, khép nép hết mức có thể, tay bê chiếc máy đánh chữ Corona nặng tới hai nhăm cân có lẻ. Tôi gõ cửa thật khẽ, trong bụng chỉ thèm khát một điếu thuốc để lấy lại bình tĩnh. Aibileen mở của, tôi bèn lách vào. Bác ấy vẫn

mặc chiếc váy xanh lục và đôi giày đen cứng quèo y như lần trước.

Tôi cố mỉm cười, tỏ vẻ hết sức tự tin rằng lần này công việc sẽ suôn sẻ, bất chấp ý tưởng bác ấy vừa trình bày qua điện thoại. "Lần này... ta ngồi trong bếp được không?" Tôi hỏi. "Vú có ngại không?"

"Thế cũng được. Chẳng có gì đáng xem đâu, nhưng mời cô cứ vào."

Gian bếp chỉ bằng phân nửa phòng khách, và ấm hơn. Có mùi trà và chanh. Tấm vải sơn đen trắng lót sàn đã mòn vẹt. Quầy bếp bé tí, chỉ đủ chỗ bày một bộ ấm chén sứ.

Tôi đặt chiếc máy đánh chữ lên cái bàn màu đỏ xước chằng xước chịt. Aibileen bèn rót nước nóng vào ấm trà.

"Ồ, thôi, cảm ơn vú," tôi nói và thò tay vào túi. "Tôi mua mấy chai Co-Cola đây, vú có muốn uống một tí không?" Tôi cố tìm cách làm cho Aibileen thấy thoải mái hơn. Ưu tiên Hạng Nhất: không để bác ấy có cảm giác đang phải hầu hạ mình.

"Ồ, tốt quá. Bình thường cũng phải đến tối muộn tôi mới pha trà." Bác ấy mang ra một chiếc mở nắp chai và hai cái cốc. Tôi cầm luôn chai đưa lên miệng tu, thấy thế, bác ấy bỏ cốc sang một bên rồi làm theo.

Tôi gọi cho Aibileen sau khi Elizabeth đưa tôi tờ giấy nhắn, và lắng nghe đầy hy vọng trong khi Aibileen nói ý tưởng của mình - bác ấy sẽ tự viết câu chuyện của mình rồi đưa cho tôi đọc. Tôi cố làm ra vẻ hào hứng. Song tôi biết mình sẽ phải viết lại tất cả những gì bác ấy đã viết, như thế lại càng tốn thời gian hơn. Tôi nghĩ sẽ dễ hơn nếu bác ấy được nhìn mọi thứ viết ra trên giấy trắng mực đen thay vì tôi đọc và nói không thể dùng được.

Chúng tôi nhìn nhau cười. Tôi nhấp một ngụm Coke rồi vuốt phẳng áo sơ mi. "Vậy..." tôi dợm giọng.

Aibileen có một cuốn sổ gáy xoắn đặt trước mặt. "Tôi cứ... đọc luôn nhé?"

"Vú đọc đi," tôi đáp.

Cả hai chúng tôi cùng hít một hơi thật sâu và bác ấy bắt đầu đọc bằng tông giọng chậm, đều.

"Đứa trẻ da trắng đầu tiên tôi chăm sóc tên là Alton Carrington Speers. Đó là năm 1924 và tôi mới bước sang tuổi mười lăm. Alton là một thằng bé dài nhẳng, gầy gò, có mái tóc dày mềm như râu ngô..."

Tôi gõ theo từng câu bác đọc, giọng bác lên bổng xuống trầm nhịp nhàng, chữ nghĩa tròn rõ hơn hẳn lời ăn tiếng nói ngày thường. "Tất cả các ô cửa sổ trong ngôi nhà bẩn thỉu đó đều được quét sơn kín bưng ở mặt trong, mặc dù căn nhà rất lớn, có hẳn một bãi cỏ xanh rộng mênh mông. Tôi thấy không khí chẳng tốt, đến tôi cũng muốn phát ốm..."

"Đợi đã," tôi ngắt lời. Tôi vừa gõ thành cỏ *xam*. Tôi chấm bút xóa và gõ lại. "Xong rồi, vú đọc tiếp đi."

"Khi bà mẹ mất sáu tháng sau đó," bác đọc, "vì bệnh viêm phổi, họ giữ tôi lại để nuôi Alton cho đến ngày gia đình chuyển lên Memphis. Tôi yêu thằng bé và nó cũng yêu tôi, đó là lúc tôi biết mình rất giỏi khoản giúp trẻ con tự hào về bản thân chúng..."

Tôi đã không dám làm phật lòng Aibileen khi bác ấy nói ý tưởng của mình với tôi. Tôi ra sức gàn trên điện thoại. "Viết văn không đơn giản thế đâu. Vả lại vú còn chẳng có thời gian cho việc đó, Aibileen ạ, vú đã phải làm việc cả ngày rồi còn gì."

"Chẳng khác mấy việc tôi viết lời cầu nguyện mỗi tối đâu."

Đó là chi tiết thú vị đầu tiên bác ấy nói với tôi về bản thân mình kể từ ngày chúng tôi bắt

đầu dự án, tôi vội vớ lấy quyển sổ đi chợ trong kho chứa thức ăn. "Vậy ra vú không đọc lời cầu nguyện của mình à?"

"Tôi chưa nói với ai chuyện đó bao giờ. Cả Minny cũng thế. Tôi thấy có nhiều chuyện mình có thể diễn đạt tốt hơn nếu viết ra."

"Vậy đó là việc vú làm vào những ngày cuối tuần phải không?" Tôi hỏi. "Trong thời gian rảnh?" Tôi thích ý tưởng phản ánh cuộc sống ngoài công việc, khi bác ấy thoát khỏi vòng giám sát của Elizabeth Leefolt.

"À không, ngày nào tôi cũng viết một tiếng, có khi hai. Ở đây nhiều người đau ốm, bệnh tật lắm."

Tôi bị ấn tượng mạnh. Chừng đó còn nhiều hơn mức tôi viết được trong một số ngày. Tôi đã đồng ý thử cách làm mới này chỉ để khởi động lại dự án của mình.

Bác ấy nhắc lại công việc đầu tiên của mình hồi mười ba tuổi, lau chùi đồ bạc kiểu Francis Đệ Nhất ở biệt thự của ngài thống đốc. Bác kể ngay buổi sáng đầu tiên, bác đã viết nhầm lên tấm bảng kê số lượng dao nĩa mà nhà chủ dùng để kiểm tra xem người giúp việc có ăn cắp thứ gì không.

"Sáng hôm đó tôi trở về nhà, sau khi bị đuổi, và đứng trước ngôi nhà của mình, đôi giày mới xỏ dưới chân. Đôi giày me tôi đã phải mua với số tiền bằng hóa đơn tiền điện cả tháng. Có lẽ đó chính là lúc tôi biết thế nào là tủi nhục và cả màu sắc của nó. Tủi nhục không có màu đen của bùn đất, như tôi vẫn nghĩ. Tủi nhục mang màu của bộ đồng phục trắng mẹ phải thức đêm thức hôm ủi quần áo thuê để có tiền mua, màu trắng không vướng một mảy, một hạt vết bẩn nào do lao động."

Aibileen nhìn lên, xem tôi nghĩ sao. Tôi ngừng gõ. Tôi đã nghĩ những câu chuyện sẽ ngọt ngào, lung linh lắm. Tôi nhận ra có lẽ mình sẽ nhận được nhiều hơn mức mình đã mặc cả. Bác đọc tiếp.

"…thế là tôi lại cắm cúi dọn tủ quần áo và trước khi tôi kịp định thần, mấy ngón tay của thằng bé con da trắng đã đứt lìa dưới cái quạt cửa sổ mà tôi đã bảo cô ta tháo bỏ cả chục lần. Tôi chưa bao giờ thấy ngần ấy máu chảy ra từ một con người, tôi vội bế bổng thằng bé lên, tôi vơ cả bốn ngón tay đứt. Tôi đưa nó đến bệnh viện da màu vì tôi chẳng biết bệnh viện da trắng ở đâu. Nhưng khi tôi đến nơi, một người đàn ông da màu chặn tôi lại và hỏi, "*Thằng bé này da trắng đúng không?*" Chiếc máy đánh chữ kêu lạch xạch như mưa đá dội xuống mái nhà. Aibileen càng đọc nhanh hơn còn tôi bỏ qua hết các chữ lỗi, chỉ ngắt lời bác ấy khi phải thay tờ giấy khác. Cứ tám giây tôi lại phải kéo trục máy chữ một lần.

"Thế là tôi đáp, *Dạ phải*, ông ta bèn nói, *Có phải mấy ngón tay của nó đây không?* Tôi đáp, *Dạ phải*, và ông ta nói, *Thế thì cô phải bảo là da nó hanh vàng, không thì chẳng có bác sĩ da màu nào dám chữa cho một thằng bé da trắng trong một bệnh viện dành cho người Phi đâu*. Và rồi một cảnh sát da trắng túm lấy tôi và nói, *Mày nghe đây…*"

Bác ấy dừng lại. Ngước lên. Tiếng lạch cạch ngưng bặt.

"Sao? Gã cảnh sát nói *mày nghe đây* gì cơ?"

"À, tôi mới viết được chừng ấy. Tôi còn vội đi cho kịp chuyến xe buýt sáng nay."

Tôi nhấn nút xuống dòng và chiếc máy đánh chữ reo lên một tiếng *Đing*. Aibileen và tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Tôi nghĩ có lẽ cách làm này mới thực sự hiệu quả.

CHƯƠNG 12

TRONG LIÊN TIẾP HAI TUẦN SAU ĐÓ, tối nào tôi cũng bảo mẹ rằng tôi phải đi chia thức ăn cho những người nghèo đói ở Nhà thờ tin lành Canton, nơi cả hai mẹ con đều chẳng quen ma nào cả, may phúc. Dĩ nhiên mẹ thích tôi đến Nhà thờ tin lành Đệ Nhất hơn, song mẹ chẳng phải kiểu người dám ra giọng sắc mắc với những công việc từ thiện, thế là mẹ gật đầu đồng ý, không quên nhắc tôi nhớ rửa sạch tay bằng xà phòng khi xong việc.

Giờ nọ nối tiếp giờ kia trôi đi trong căn bếp nhà Aibileen, bác ấy đọc những gì mình đã viết còn tôi đánh máy, các tình tiết dày thêm, những khuôn mặt trẻ thơ dần chiếm vị trí trung tâm. Lúc đầu, tôi khá thất vọng vì chính Aibileen mới đảm nhiệm hầu hết phần viết lách, còn tôi chỉ biên tập lại. Song nếu bà Stein thích, tôi sẽ phải viết câu chuyện của những người khác nữa, ngần ấy việc đã thừa đủ rồi. *Nếu bà ta thích...* Tôi bỗng thấy mình nhẩm đi nhẩm lại câu đó trong đầu, mong sao nhờ thế nó sẽ trở thành sự thực.

Văn của Aibileen rất khúc chiết, và chân thực. Tôi bảo bác ấy thế.

"Trời, cô thấy tôi phải viết cho ai rồi đấy." Bác cười. "Không nói dối Chúa được đâu."

Trước khi tôi ra đời, bác đã từng hái bông thuê ở Longleaf, chính là trang trại nhà tôi, trong một tuần. Một lần bác vô tình nhắc đến Constantine dù tôi không hỏi.

"Trời thần ơi, cái chị Constantine đấy hát đến là ngọt. Cứ như một thiên thần trời sinh đang đứng trước cả nhà thờ ấy. Ai nghe thứ giọng du dương ấy cũng phải nổi da gà, và đến khi chị ấy không còn hát được nữa, sau khi phải đưa con đi..." Bác im bặt, mắt liếc qua tôi rồi chốt lại, "Không có gì."

Tôi tự nhủ không được thúc ép bác ấy. Tôi ước sao mình được nghe tất cả những gì bác biết về Constantine, song tôi sẽ đợi tới khi nào kết thúc phần phỏng vấn bác ấy đã. Tôi không muốn tạo ra bất cứ trở ngại nào giữa đôi bên trong lúc này.

"Có tin gì của Minny chưa hả vú?" Tôi hỏi. "Nếu bà Stein thích," tôi nói, những chữ quen thuộc lại ngân lên, "tôi muốn chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc phỏng vấn tiếp theo."

Aibileen lắc đầu. "Tôi đã hỏi Minny ba lần rồi, nhưng cô ấy vẫn chối đây đẩy. Đã đến nước này chắc tôi phải tin lời cô ấy thôi."

Tôi cố giấu nỗi lo lắng. "Vú thử hỏi những người khác xem? Nhỡ đâu họ lại quan tâm?" Tôi khá chắc chắn rằng Aibileen giỏi khoa thuyết phục hơn tôi.

Aibileen gật đầu. "Tôi có thể hỏi thêm vài người nữa. Nhưng cô nghĩ độ bao lâu nữa thì bà ta mới trả lời là có thích hay không?"

Tôi nhún vai. "Khó biết lắm. Nếu tuần sau ta gửi đi, có lẽ đến giữa tháng Hai sẽ có hồi đáp. Nhưng tôi cũng không dám nói chắc."

Aibileen mím môi, mắt cắm xuống trang giấy. Tôi bỗng nhìn thấy điều gì đó trước kia chưa nhận ra. Nỗi mong mỏi, pha lẫn chút phấn khích. Trước giờ tôi chỉ biết lo cho mỏi cái thân mình, trong đầu tôi chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ rằng Aibileen cũng hồi hộp không kém gì tôi trước viễn cảnh một biên tập viên ở tận New York sắp đọc câu chuyện của mình. Tôi cười và hít một hơi thật sâu, hy vọng lớn dần thêm.

Đến phần năm, Aibileen đọc cho tôi nghe về ngày Treelore mất. Bác kể rằng gã quản đốc đã quẳng cái thân hình đập nát của cậu ấy lên thùng xe tải. "Sau đó người ta bỏ nó ở bệnh viện da màu. Cô y tá đứng ngoài cửa kể lại với tôi như vậy. Họ lăn nó khỏi sàn xe rồi mấy gã da trắng lái

đi mất hút." Aibileen không khóc, chỉ để một khúc thời gian nữa lướt qua trong khi tôi dán mắt vào cái máy đánh chữ, còn bác ấy không rời mấy ô gạch đen mòn vẹt.

Ở phần sáu, Aibileen nói, "Tôi bắt đầu giúp việc cho cô Leefolt vào năm 1960. Khi Mae Mobley được hai tuần tuổi," và tôi bỗng cảm thấy như mình vừa bước qua cánh cổng chì che chở những bí mật riêng tư. Bác tả lại quá trình xây nhà vệ sinh ngoài gara, và thú thực là mình thấy mừng vì nó đã được dựng lên. Nghe thế dễ chịu hơn nhiều so với việc phải chịu đựng những lời ca thán của Hilly vì phải dùng chung phòng vệ sinh với người giúp việc. Bác bảo tôi đã có lần bình phẩm rằng người da màu chăm đi lễ nhà thờ quá. Câu đó đúng với bác ấy. Tôi giật thót người, không hiểu tôi còn nói những gì nữa mà không hề để ý rằng người giúp việc có thể nghe thấy hoặc để bụng.

Một tối nọ bác nói, "Tôi đang nghĩ..." Rồi lại im lặng.

Tôi rời mắt khỏi máy chữ, chờ đợi. Phải đến lúc Aibileen ọe ra, tôi mới học được cách cho bác ấy thời gian.

"Tôi đang nghĩ mình nên đọc thêm sách. Có lẽ nó sẽ giúp tôi viết tốt hơn."

"Vậy vú cứ qua thư viện phố State ấy. Họ có hẳn một gian sách riêng cho các tác giả miền Nam. Faulkner này, Eudora Welty này..."

Aibileen chỉ ho một tiếng khô khan. "Cô thừa biết người da màu không được phép vào đó mà."

Tôi ngồi ngẩn ra mất một giây, rồi tự trách mình ngốc quá. "Chết thật, tôi quên mất." Thư viện cho người da màu chắc tệ lắm. Vài năm trước đã xảy ra một cuộc biểu tình ngồi ở thư viện da trắng, lập tức cái tin ấy xuất hiện trên khắp các mặt báo. Nhưng khi đám đông người da màu chỉ mới kéo nhau thử đi biểu tình ngồi, sở cảnh sát đã thản nhiên lùi bước và xua lũ chó béc giê ra thay. Tôi nhìn Aibileen và thêm một lần nữa nhớ ra những rủi ro mà bác ấy đang phải đối mặt chỉ vì đồng ý nói chuyện với tôi. "Để tôi đi lấy sách cho vú nhé," tôi nói.

Aibileen nhanh nhẹn chạy vào phòng ngủ và quay lại với hẳn một tờ danh sách. "Chắc tôi phải đánh dấu những quyển nào muốn đọc trước mới được. Tôi đã ở trong danh sách đợi quyển *Giết con chim nhại* ở thư viện Carver suốt ba tháng nay rồi. Xem nào..."

Tôi nhìn bác tích dấu chữ V bên cạnh những tên sách: *Những linh hồn da đen* của W.E.B.Du Bois, thơ của Emily Dickinson (tập nào cũng được), *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn*.

"Hồi còn đi học tôi đã từng đọc mấy quyển trong số này, nhưng chưa kịp đọc xong." Bác miệt mài đánh dấu, thỉnh thoảng dừng lại để nghĩ xem sẽ lấy quyển gì tiếp theo.

"Vú muốn đọc cả sách của... Sigmund Freud ư?"

"Ôi, con người ta điên quá mà." Bác gật đầu. "Tôi rất muốn biết cái đầu làm việc thế nào. Cô đã bao giờ mơ thấy mình bị ngã xuống hồ chưa? Ông ấy nói như vậy tức là ta mơ thây chính mình được sinh ra đấy. Bà Frances tôi giúp việc hồi năm 1957 có hết mấy cuốn sách kiểu này."

Đến đầu sách thứ mười hai thì tôi thấy tò mò. "Aibileen, vú đã định nhờ tôi chuyện này từ khi nào? Mượn sách cho vú ấy?"

"Cũng lâu lâu rồi." Bác nhún vai. "Tôi không dám hỏi."

"Vú nghĩ… tôi sẽ từ chối ư?"

"Người da trắng có nhiều quy tắc lắm. Tôi có biết cô theo cái nào, bỏ cái nào đâu."

Trong giây lát chúng tôi chỉ nhìn nhau. "Tôi mệt với các quy tắc lắm rồi," tôi nói.

Aibileen cười và đưa mắt ra cửa sổ. Tôi chợt nhận ra lời thổ lộ của minh hẳn phải khiến bác

ấy chối tai lắm.

SUỐT BỐN NGÀY LIÊN TỤC, tôi ngồi còng lưng trước chiếc máy chữ trong phòng mình. Hai mươi trang chữ đánh máy, đầy ắp những nét gạch chéo và khoanh tròn đỏ chót, trở thành ba mươi mốt trang trên nền giấy Strathmore trắng tinh. Tôi viết một đoạn tiểu sử ngắn về Sarah Ross, cái tên Aibileen đã chọn, là tên cô giáo dạy lớp Sáu của bác ấy đã mất cách đây nhiều năm. Tôi thêm vào cả tuổi bác, nghề nghiệp của hai cụ thân sinh ra bác. Tôi bắt chước đúng giọng văn của Aibileen, y như cách bác viết, giản dị và thẳng thắn.

Vào ngày thứ ba, mẹ gọi vọng lên gác, hỏi tôi làm cáigì mà ru rú trong phòng suốt thế và tôi hét lên đáp trả, *Con chỉ ghi chép lại vài thứ học được từ Kinh thánh thôi. Con đang viết ra tất cả những điều khiến con yêu Chúa*. Tôi nghe thấy mẹ nói với bố, ngay trong bếp sau bữa tối, "Nó đang tính chuyện gì mờ ám đây." Thế là tôi tha quyển Kinh thánh - Sự thử thách đầu tiên - đi khắp nhà, cốt sao để lý do của mình nghe dễ tin hơn.

Tôi đọc đi đọc lại bản thảo rồi tối đến mang cho Aibileen xem và bác cũng làm y như vậy. Bác cười và gật gù khi đọc đến những đoạn vui, khi mọi người hòa thuận yên ả, nhưng đến những đoạn buồn, bác gỡ cặp kính gọng đen xuống và nói, "Tôi biết là chính mình đã viết ra, nhưng cô có thực muốn đưa phần nói về..."

Tôi đáp ngay, "Có chứ." Nhưng chính tôi cũng sửng sốt trước những gì câu chuyên hé lộ, những chiếc tủ lạnh riêng chuyên để đồ ăn thức uống cho người da màu trong biệt thự của ngài thống đốc, các bà các cô nổi cơn lôi đình chẳng khác nào một đứa bé lên hai chỉ vì mấy chiếc khăn gấp vụng, rồi bọn trẻ con da trắng gọi Aibileen là "Mẹ." Ba giờ sáng, với vỏn vẹn hai vết bút xóa trên hai mươi bảy trang viết, tôi bỏ tập bản thảo vào một chiếc phong bì màu vàng. Hôm qua, tôi đã gọi đến văn phòng bà Stein. Cô thư ký Ruth nói bà ấy đang họp. Cô ta ghi lại lời nhắn của tôi, rằng cuộc phỏng vấn đang được thực hiện. Đến hôm nay vẫn chưa có cuộc gọi nào từ bà Stein.

Tôi siết chặt chiếc phong bì trước ngực và gần như bật khóc vì kiệt quệ, hoang mang. Sáng hôm sau tôi gửi nó đi từ bưu điện Canton. Tôi về nhà và buông mình xuống chiếc giường sắt cũ, phấp phỏng không biết chuyện gì sẽ xảy ra... nếu bà ta thích. Nhỡ Elizabeth hay Hilly biết được việc chúng tôi đang làm thì sao? Nhỡ Aibileen bị thiêu sống, bị tống vào tù thì sao? Tôi có cảm giác như mình đang rơi xuống một đường ống xoáy trôn ốc dài vô tận. Lạy Chúa, liệu họ có đánh đập bác ấy như đã đánh cậu bé da màu từng đi nhầm vào nhà vệ sinh da trắng không? Tôi đang làm cái gì thế này? Sao tôi lại đẩy bác ấy vào vòng hiểm nguy như thế?

Tôi chìm vào giấc ngủ và gặp ác mộng trong suốt mười lăm tiếng sau đó.

MỘT GIỜ MƯỜI LĂM, Hilly, Elizabeth và tôi ngồi trong phòng ăn nhà Elizabeth chờ Lou Anne đến. Cả ngày nay tôi chưa có gì bỏ bụng trừ ly trà chỉnh-đốn-cảm-xúc-tình-dục của mẹ, tôi thấy buồn nôn, ruột gan sôi lên cồn cào. Chân tôi ngọ nguậy liên tục dưới gầm bàn. Tôi bị thế đã mười ngày nay, kể từ lúc gửi câu chuyện của Aibileen cho bà Elaine Stein. Tôi có gọi một lần và Ruth bảo đã chuyển thư cho bà ta từ bốn ngày trước, song tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì.

"Thế này thì có quá đáng không cơ chứ?" Hilly nhìn đồng hồ càu nhàu. Đây là lần thứ hai Lou Anne đến muộn. Cô ta sẽ không trụ được lâu nữa nếu Hilly còn ở đây.

Aibileen bước vào phòng ăn, tôi cố tránh nhìn bác ấy quá lâu, vì sợ Hilly hoặc Elizabeth sẽ

đọc được điều gì đó trong mắt tôi.

"Đừng có lắc chân nữa, Skeeter. Cậu làm cả cái bàn rung lên bần bật rồi đây này," Hilly mắng.

Aibileen đi quanh phòng, sải từng bước dài nhẹ tênh trong bộ đồng phục trắng, không để lộ một dấu hiệugì dù nhỏ nhất về những gì chúng tôi đang làm. Chắc bác ấy đã luyện khoản che giấu cảm xúc thành thần rồi.

Hilly tráo và chia mấy lá bài để chơi kiểu bài cào. Tôi cố tập trung vào ván bài, song bao nhiêu chuyện nhỏ nhặt cứ nảy ra choán đầy tâm trí mỗi lần tôi liếc nhìn Elizabeth. Mae Mobley đòi đi vào phòng vệ sinh trong gara, Aibileen không được phép để đồ ăn trưa trong tủ lạnh nhà Leefolt. Những điều chỉ mình tôi biết.

Aibileen mang ra một chiếc bánh quy đặt trên cái đĩa bạc để mời tôi. Bác rót thêm trà đá cho tôi như thể chúng tôi là hai kẻ xa lạ, đúng như lẽ thường phải thế. Tôi đã đến nhà bác hai lần kể từ hôm chuyển gói bưu phẩm lên New York, lần nào cũng để đổi sách thư viện. Khi tôi đến, bác vẫn mặc chiếc váy xanh lục nẹp đen lần trước. Đôi khi bác tụt giày ra dưới gầm bàn. Lần trước, bác rút ra một bao Montclairs rồi châm lửa hút ngay trước mặt tôi và đó quả là một cử chỉ rất ý nghĩa, chính ở sự suồng sã của nó. Tôi cũng hút một điếu. Giờ thì bác ấy đang dọn vụn bánh tôi ăn với chính con dao gạt bằng bạc tôi đã tặng Elizabeth và Raleigh hôm đám cưới.

"Trong lúc chờ đợi, tớ có tin mới đây," Elizabeth nói và tôi nhận ra ngay qua nét mặt của cô, cái gật đầu ý nhị, cùng bàn tay đặt trên bụng.

"Tớ có bầu rồi." Cô mỉm cười, môi run run.

"Tuyệt quá," tôi reo lên rồi đặt mấy lá bài của mình xuống và vỗ nhẹ lên tay cô. Trông như cô sắp bật khóc thật sự. "Khi nào cậu sinh?"

"Tháng Mười."

"Ù, lúc này là đẹp đấy," Hilly nói, đoạn ôm lấy cô. "Mae Mobley cũng lớn rồi còn gì."

Elizabeth châm một điếu thuốc rồi thở dài. Cô nhìn xuống bài của mình. "Cả hai vợ chồng tớ đều háo hức lắm."

Trong khi chúng tôi chơi thêm vài ván bài, Hilly và Elizabeth bàn xem nên đặt tên gì cho em bé. Tôi cố nói góp vài câu. "Chắc chắn là Raleigh rồi, nếu là con trai," tôi chêm vào. Hilly lại kể lể về chiến dịch của William. Anh ta sẽ ra tranh cử ghế nghị sĩ bang vào năm sau, dù chưa có tí kinh nghiệm chính trường nào. Tôi thấy mừng khi Elizabeth sai Aibileen đi dọn bữa trưa.

Khi Aibileen quay lại với món thạch xa lát, Hilly bèn ngồi thẳng lên. "Aibileen, tôi mang cái áo choàng cũ cùng bao quần áo lấy từ nhà bà Walter sang cho vú đấy." Cô đưa khăn lên chấm miệng. "Sau bữa trưa vú ra xe mà lấy nhé?"

"Vâng, thưa cô."

"Đừng quên đấy. Tôi không muốn phải mang đi mang về đâu."

"Ôi, cô Hilly đây tử tế quá, phải không Aibileen?" Elizabeth gật đầu. "Khi nào chúng tôi dùng bữa xong vú ra mà lấy quần áo nhé."

"Vâng, thưa cô."

Giọng Hilly lên cao hơn dễ đến ba quãng so với mức cô vẫn thường dùng, để nói với người da màu, còn Elizabeth thì cười như thể đang nói với một đứa trẻ con. Tôi bắt đầu để ý đến các tiểu tiết.

Đến khi Lou Anne Templeton ló mặt tới, chúng côi đã ăn xong món cháo tôm và đang chuẩn bị dùng món tráng miệng. Hilly bỗng bao dung đến bất ngờ. Lou Anne đến muộn chẳng

qua vì phải lo công chuyện cho Hội thôi mà.

Sau đó, tôi lại chúc mừng Elizabeth một lần nữa, rồi mới đi ra xe. Aibileen ở bên ngoài đang gom chiếc áo choàng mới dùng qua chút ít từ năm 1942 và những thứ quần áo cũ mà vì lý do nào đó, Hilly không chịu mang cho chính cô giúp việc Yule May của mình. Hilly bước đến chỗ tôi và đưa ra một chiếc phong bì.

"Cho báo hội tuần tới. Cậu nhớ đưa vào cho tớ nhé?" Tôi gật đầu, Hilly bèn trở vào trong xe. Ngay phút Aibileen mở cánh cửa trước để đi vào nhà, bác ấy đưa mắt nhìn về phía tôi. Tôi lắc đầu, miệng mấp máy *Không có gì đâu*. Bác gật đầu và vào nhà.

Tối hôm đó, tôi ngồi soạn nội dung cho báo hội, chỉ ước sao mình đang được viết truyện. Tôi xem qua các biên bản ghi lại cuộc họp lần trước, vô tình sờ đến chiếc phong bì của Hilly. Tôi mở ra. Chỉ có một trang giấy, viết bằng nét chữ to, uốn lượn của Hilly:

Hilly Holbrook xin giới thiệu Sáng kiến vệ sinh phòng dịch từ người giúp việc. Một biện pháp phòng chống dịch bệnh. Dịch vụ lắp đặt phòng vệ sinh trong gara hoặc nhà kho giá rẻ, dành riêng cho những ngôi nhà đang thiếu công trình phụ quan trọng này.

Các chị em thân mến, các bạn có biết rằng:

• *99% dịch bệnh từ người da màu có trong nước tiểu.*

• *Hầu hết các vi khuẩn dịch nói trên đều có thể khiến người da trắng mắc các căn bệnh mãn tính, vì chúng ta thiếu những kháng thể mà người da màu mang trong sắc tố da của họ.*

• *Một số vi khuẩn sống trên cơ thể người da trắng cũng có thể gây hại cho người da màu.*

Hãy bảo vệ chính bạn. Bảo vệ con cái bạn. Bảo vệ người giúp việc của bạn.

Gia đình Holbrook rất hân hạnh được giúp đỡ các bạn!

ĐIỆN THOẠI NHÀ BẾP reo vang, tôi ngã đứng ngã ngồi chỉ vì vội lao đến bắt máy. Nhưng Pascagoula đã kịp nhấc lên.

"Nhà bà Charlotte đây."

Tôi nhìn cô chòng chọc, mắt dõi theo Pascagoula bé nhỏ gật đầu, nói, "Vâng thưa bà, cô ấy đây ạ," và chuyển máy cho tôi.

"Eugenia nghe đây," tôi vội vã nói. Bố đang ở ngoài đồng còn mẹ có hẹn với bác sĩ trong thị trấn, vì vậy tôi kéo sợi dây điện thoại đen sì, xoắn tít ra bàn bếp.

"Elaine Stein đây."

Tôi thở thật sâu. "Vâng, chào chị. Chị có nhận được thư của tôi không?"

"Tôi nhận được rồi," bà ta nói và bập một hơi dài vào điện thoại.

"Bà Sarah Ross ấy. Tôi thích câu chuyện của bà ta. Bà ta *bỉ* thâm lắm, mà chẳng cần phải than vãn gì nhiều."

Tôi gật đầu, dù chẳng hiểu *bỉ* là gì, nhưng tôi đoán nghĩa của nó chắc tốt lắm.

"Song tôi vẫn bảo lưu quan điểm của mình, một quyển sách phỏng vấn nhân vật... thường chẳng thu hút được sự chú ý của ai cả. Nó chẳng thuộc dạng sách sáng tác, cũng không phải sách nghiên cứu. Có lẽ nó mang hơi hướng nhân loại học, nhưng để bị xếp vào mảng đó thì khiếp quá."

"Nhưng chị... thích nó mà?"

"Eugenia," bà ta nói, phả một hơi thuốc vào điện thoại. "Cô đã xem trang bìa tạp chí *Life* tuần này chưa?"

Đến cả tháng nay tôi chưa nhìn thấy mặt mũi một tờ tạp chí *Life* nào, tôi quá bận.

"Martin Luther King, cưng ạ. Ông ta vừa phát động một cuộc tuần hành ở thủ đô và mời tất cả những người da màu trên toàn quốc tham gia. Cả những người da trắng nữa. Chưa bao giờ có nhiều người da màu và da trắng cùng góp mặt trong một sự kiện đến thế, kể từ hồi làm phim *Cuốn theo chiều gió*."

"À vâng, tôi có nghe nói về... vụ... tuần hành," tôi đáp dối và đưa tay lên bịt mắt, ước sao mình đã đọc tạp chí tuần này. Trông tôi giống hệt một con ngốc.

"Lời khuyên tôi dành cho cô đây, viết đi và viết thật nhanh vào. Cuộc tuần hành sẽ diễn ra vào tháng Tám. Cô nên hoàn thành cuốn sách của mình trước năm mới."

Tôi thở hổn hển. Bà ta đang bảo tôi viết sách! Bà ta đang bảo tôi... "Chị nói chị sẽ cho xuất bản cuốn sách này phải không: Nếu tôi viết xong trước..."

"Tôi không hề nói như thế," bà ta nạt. "Tôi sẽ đọc. Mỗi tháng tôi xem đến cả trăm bản thảo và loại gần hết số đó."

"Tôi xin lỗi, tôi chỉ... tôi sẽ viết," tôi nói. "Tôi sẽ viết xong vào tháng Một."

"Còn nữa, bốn, năm cuộc phỏng vấn vẫn chưa đủ cho một cuốn sách đâu. Cô sẽ cần khoảng một tá, có khi nhiều hơn. Tôi đồ là cô đã chuẩn bị sẵn một số cuộc phỏng vấn khác rồi, phải không?"

Tôi mím môi. "Một... số ạ."

"Tốt. Vậy triển khai luôn đi. Trước khi phong trào dân quyền nguội nhiệt."

TỐI HÔM ĐÓ, tôi đến nhà Aibileen và đưa cho bác thêm ba cuốn sách nữa. Lưng tôi đau ê ẩm vì những buổi ngồi gõ miệt mài trước máy chữ. Chiều nay tôi đã liệt kê ra tất cả những ai có người giúp việc mà tôi biết (cũng là tất cả những người tôi quen) và tên người giúp việc của họ. Song có nhiều cái tên tôi còn không nhớ nổi.

"Cảm ơn cô, ôi trời ơi, xem này." Aibileen cười rạng rỡ và giở ngay trang đầu tiên của cuốn *Hồ Walden*, trông như bác muốn được đọc nó ngay.

"Tôi vừa nói chuyện với bà Stein chiều nay," tôi nói. Đôi tay Aibileen như hóa đá trên cuốn sách. "Tôi biết ngay là có chuyện chẳng lành. Trông mặt cô như thế cơ mà."

Tôi hít một hơi thật sâu. "Bà ta nói rất thích chuyện của vú. Nhưng... bà ta chẳng bảo có cho xuất bản không cho đến khi chúng ta viết xong cả cuốn sách." Tôi cố tỏ ra lạc quan. "Chúng ta sẽ phải hoàn thành ngay trước năm mới."

"Nhưng đó là tin tốt, phải không?"

Tôi gật đầu và cười gượng.

"*Tháng Một*," Aibileen lẩm nhẩm trong miệng rồi đứng dậy, rời khỏi bếp. Bác quay lại với một quyển lịch treo tường của hãng bánh kẹo Tom, rồi trải nó lên mặt bàn, ngón tay rà qua từng tháng.

"Tính từ giờ hẵng còn xa đấy, nhưng chỉ còn hai... bốn... mười trang nữa là tới tháng Một rồi. Nháy mắt là đến ngay thôi." Bác cười hớn hở.

"Bà ta nói chúng ta phải phỏng vấn ít nhất mười hai người nữa thì mới được xem xét," tôi nói, giọng đã bắt đầu căng thẳng.

"Nhưng... cô còn có người nào khác để phỏng vấn đâu, cô Skeeter."

Tôi siết chặt nắm tay và nhắm mắt lại. "Tôi chẳng hỏi được ai cả, Aibileen ạ," tôi nói, giọng thé lên. Tôi đã gặm nhấm sự thật trần trụi này suốt bốn tiếng vừa qua. "Còn có ai nữa đây?

Pascagoula ư? Nếu tôi nói với cô ta, mẹ tôi sẽ phát hiện ra ngay. Đã vậy tôi lại chẳng quen biết người nào khác."

Aibileen rời mắt khỏi tôi chỉ trong tích tắc và tôi muốn bật khóc. *Skeeter, đồ dở hơi*. Đám rào chắn giữa hai chúng tôi đã mủn nát sau mấy tháng qua, giờ vừa được tôi dựng lại chỉ trong có vài giây. "Xin lỗi," tôi vội nói. "Xin lỗi vì đã cao giọng."

"Không, không, không sao đâu. Việc của tôi là thuyết phục những người khác mà."

"Thế người giúp việc của... Lou Anne thì sao," tôi hỏi khẽ, đoạn giở danh sách mình đã liệt kê ra. "Tên bác ấy là gì nhỉ... Louvenia phải không? Vú có biết bác ấy không?" Aibileen gật đầu, mắt vẫn nhìn xuống. "Tôi đã hỏi Louvenia rồi. Thằng cháu chị ấy chính là đứa bị đánh mù mắt đấy. Chị ấy nói rất tiếc, nhưng chị ấy còn phải lo cho nó."

"Còn người giúp việc của Hilly, Yule May ấy? Vú hỏi cô ấy chưa?"

"Cô ấy còn bận làm việc để có tiền cho hai thằng bé vào đại học năm tới."

"Còn những người giúp việc khác mà vú quen ở nhà thờ? Vú có hỏi không?"

Aibileen gật đầu. "Ai cũng có lý do. Nhưng thực ra là họ quá sợ."

"Nhưng... là bao nhiêu? Vú đã hỏi bao nhiêu người?" Aibileen cầm cuốn sổ lên, lật qua vài trang. Môi bác khẽ lẩm nhẩm đếm từng con số.

"Ba mươi mốt," Aibileen đáp.

Tôi thở hắt ra, không biết mình vẫn đang nín thở. "Nhiều... quá," tôi nói.

Cuối cùng Aibileen cũng chịu nhìn tôi. "Tôi không muốn nói cho cô biết," bác nói, trán nhăn lại. "Cho đến khi chúng ta biết tin từ bà kia..." Bác gỡ cặp kính ra. Tôi nhìn thấy nỗi lo âu sâu thẳm trên khuôn mặt bác giấu sau một nụ cười run run.

"Tôi sẽ hỏi họ thêm lần nữa," bác nói, người hơi chúi về phía trước.

"Vâng," tôi thở dài.

Bác nuốt nước bọt, gật đầu vội vã để tôi hiểu rằng bác ấy nói thật lòng. "Xin cô, xin cô đừng gạt tôi ra. Hãy cho tôi tiếp tục công việc này với cô."

Tôi nhắm mắt lại, chỉ muốn tránh nhìn khuôn mặt lo lắng của bác trong chốc lát thôi. Sao tôi lại nỡ cao giọng với bác ấy cơ chứ? "Aibileen à, không sao đâu. Chúng ta... sẽ cùng làm mà."

VÀI NGÀY SAU, tôi ngồi rỗi trong căn bếp nóng hầm hập. Chán đời, tôi lại hút thuốc. Dường như dạo này tôi không thể đừng được. Tôi nghĩ chắc mình "nghiện" mất rồi. Ổng Golden khoái dùng từ này lắm. *Bọn dở người rặt một phường nghiện ngập*. Thỉnh thoảng ông ta lại gọi tôi vào văn phòng, kiểm tra các bài viết trong tháng bằng một cây bút chì đỏ, đánh dấu rồi gạch xóa rồi càu nhàu.

"Ổn đấy," ông ta nói. "Cô ổn chứ hả?"

"Ổn ạ," tôi đáp.

"Thế tốt." Trước khi tôi ra về, bà tiếp tân béo núc ních đưa tôi tấm séc mười đô-la, cái giá đấy là khá hòi cho phần việc của cô Myrna.

Gian bếp nóng như rang, nhưng tôi phải ra khỏi phòng mình bằng mọi giá. Tất cả những gì tôi có thể làm được khi ở đó là lo lắng vì chưa có một người nào khác đồng ý làm việc với chúng tôi. Vả lại, tôi phải hút thuốc ở dây vì nó gần như là căn phòng duy nhất trong nhà không có quạt trần để thổi tàn thuốc bay tứ tán khắp nơi. Hồi tôi mới lên mười, bố đã tìm cách lắp một cái lên trần bếp ốp thiếc mà không hỏi ý Constantine trước. Bác ấy hầm hầm chỉ tay vào cái quạt, cứ như bố vừa đậu con Ford lên trần nhà vậy.

“Kìa Constantine, quạt cho chị chứ cho ai, chị đứng trong bếp suốt cả ngày thế chắc nóng lắm.”

“Tôi sẽ không làm trong bất kỳ cái bếp nào có quạt trần, thưa ông Carlton.”

“Có chứ lị. Tôi nối dây điện tí là xong ngay đây. ’

Bố leo lên thang. Constantine đổ nước vào ấm. “Tùy ông,” bác thớ dài. “Cứ bật lên mà xem.”

Bố gạt công tắc. Chỉ trong mấy giây chiếc quạt chạy đà, bột làm bánh trong bát trộn đã bay tung tóe và cuộn như lốc khắp phòng, mấy tờ giấy ghi công thức nấu ăn cũng bị thổi bật khỏi mặt quầy và bắt lửa trên bếp. Constantine chộp lấy cuộn giấy giả da đang cháy đùng đùng, nhanh nhẹn nhúng vào xô nước. Trên trần giờ vẫn còn một cái lỗ, vết tích của nơi chiếc quạt trần đã từng ngự đúng mười phút.

Trên báo, tôi thấy nghị sĩ Whitworth chỉ tay vào một bãi đất trống nơi họ đang lên kế hoạch xây một hí trường mới cho thành phố. Tôi bỏ sang trang khác. Tôi ghét phải nhớ tới cuộc hẹn của mình với Stuart Whitworth.

Pascagoula bước vào bếp. Tôi nhìn cô cắt từng miếng bánh quy bằng một cái cốc nhỏ chưa bao giờ được trọng dụng cho một việc nào khác trừ cắt khoanh bột. Sau lưng tôi, cửa sổ bếp mở toang với những tờ catalogue của Sears, Roebuck & Co. dán chằng chịt. Những tấm ảnh chụp máy trộn quay tay giá hai đô-la và những món đồ chơi có thể đặt hàng qua thư bay lật phật trong gió, phồng rộp và nhăn nhúm sau bao nhiêu năm mưa nắng dãi dầu.

Có lẽ. mình cứ thử hỏi Pascagoula xem sao. Chắc mẹ không phát hiện ra đâu. Nhưng tôi định lỡm ai đây? Mẹ theo sát cô ấy từng bước một, chưa kể Pascagoula có vẻ sợ tôi lắm, cứ như tôi sẽ mách lẻo ngay nếu cố lỡ làm sai việc gì. Muốn phá bỏ nỗi sợ ấy chắc phải mất hàng năm trời. Lý trí mách bảo tôi, đừng lôi Pascagoula vào vụ này.

Điện thoại bỗng reo inh ỏi như chuông báo cháy. Pascagoula buông chiếc muỗng xuống bát nhưng tôi đã vồ lấy ông nghe trước.

“Minny sẽ giúp chúng ta,” Aibileen thẽ thọt.

Tôi lẻn vào kho thức ăn và ngồi xuống thùng bột mì. Mất năm giây tôi không nói được một từ nào. “Khi nào? Khi nào cô ấy bắt đầu được?”

“Thứ Năm tuần sau. Nhưng cô ấy có vài... điều kiện.”

“Điều kiện gì?”

Aibileen im lặng một lúc. “Cô ấy nói không muốn nhìn thấy chiếc xe Cadillac của cô ở phía bên này cầu Woodrow Wilson nữa.”

“Không sao,” tôi đáp. “Tôi đi... xe tải sang cũng được.”

“Và cô ấy nói... Minny nói: cô không được ngồi cùng một bên phòng với cô ấy. Cô ấy muốn luôn được nhìn cô trực diện.”

“Tôi... cô ấy muốn tôi ngồi đâu cũng đượcế”

Aibileen dịu giọng. “Tại cô ấy chưa biết rõ cô thôi. Vả lại cô ấy không có nhiều kỷ niệm tốt lắm với các bà cô da trắng.”

“Nếu cần làm gì, tôi sẽ làm hết.”

Tôi rạng rỡ bước ra khỏi kho thức ăn và gác máy lên tường. Pascagoula nhìn tôi, một tay cầm chiếc cốc con, tay kia cầm cái bánh quy sống. Cô vội vã cúi gằm mặt xuống và quay lại với công việc của mình.

HAI NGÀY SAU, tôi nói với mẹ rằng, tôi sẽ đi lấy một quyển Kinh Vua James mới vì quyển cũ

đã dùng nát hết cả rồi. Tôi còn bảo mình cảm thấy vô cùng tội lỗi khi lái con xe Cadillac trong khi còn bao nhiêu trẻ em châu Phi phải sống trong cảnh đói rách, và tôi quyết định hôm nay sẽ lấy chiếc xe tải cũ đi. Mẹ ngồi trên ghế bập bênh, nheo mắt nhìn tôi. "Con định mua quyển kinh mới ở đâu?"

Tôi chớp mắt. "Ở... họ mua hộ con rồi. Ở nhà thờ Canton."

Mẹ gật đầu và dõi theo tôi trong suốt khoảng thời gian tôi khởi động chiếc xe tải cũ.

Tôi lái đến phố Farish với chiếc máy cắt cỏ chễm chệ phía sau và sàn xe thủng lỗ chỗ. Dưới chân, tôi nhìn thấy những dải đường nhựa loang loáng vụt qua. Nhưng ít ra tôi không phải lê theo hẳn một chiếc máy kéo.

Aibileen mở của và tôi bước vào. Minny đứng ở góc cuối căn phòng, hai tay khoanh lại trên bộ ngực đồ sộ. Tôi mới chỉ gặp cô trong vài lần ít ỏi Hilly cho phép bác Walter bày hội chơi bài ở nhà. Cả Minny và Aibileen trông đều nghiêm trang trong bộ đồng phục trắng.

"Xin chào," tôi đứng từ phía bên này phòng nói với sang. "Rất vui được gặp lại chị."

"Chào cô Skeeter." Minny gật đầu. Cô ngồi xuống chiếc ghế gỗ Aibileen vừa bê từ dưới bếp lên, khung ghế kêu răng rắc. Tôi ngồi ở tít mé cuối ghế sofa. Aibileen ngồi ở đầu kia ghế sofa, giữa hai chúng tôi.

Tôi hắng giọng, cố nặn ra một nụ cười gượng gạo. Minny không cười đáp lại. Cô to béo, thấp lùn và chắc nịch. Màu da cô còn sậm hơn da Aibileen gấp mười lần, bóng lưỡng và căng mượt, y hệt một đôi giày da mới.

"Tôi đã kể cho Minny biết cách thức chúng ta viết truyện," Aibileen quay sang nói với tôi. "Cô đã giúp tôi viết xong chuyện của tôi rồi. Còn chuyện của Minny, cô ấy sẽ kể còn cô cứ ghi chép nhé."

"Minny, mọi điều cô nói ở đây đều sẽ được giữ kín," tôi nói. "Cô sẽ được đọc lại tất cả những gì chúng ta..."

"Điều gì khiến cô nghĩ rằng người da màu cần cô giúp?" Minny đứng bật dậy, chiếc ghế rít lên kèn kẹt. "Hà cớ gì cô lại phải quan tâm đến chuyện đó cơ chứ? Lũ *da trắng* các người."

Tôi nhìn Aibileen. Chưa bao giờ có người da màu nào ăn nói với tôi kiểu đó.

"Kìa Minny, chúng ta đều làm việc vì một mục đích chung," Aibileen đấu dịu. "Ta chỉ nói chuyện với nhau thôi mà."

"Mục đích gì thế?" Minny quát vào mặt tôi. "Có khi cô chỉ muốn tôi phun ra hết với cô, để rồi sau đó tôi tha hồ mà ăn bùn nhỉ." Minny chỉ tay ra cửa sổ. "Medgar Evers, quan chức NAACP[6] sống cách đây có năm phút đi bộ, bị chúng nó cho nổ tung cả cái gara nhà anh ấy. Chỉ vì *nói* thôi đấy."

Mặt tôi đỏ bừng. Tôi nói thật chậm. “Chúng tôi muốn phản ánh quan điểm của chị... để mọi người hiểu được hoàn cảnh bên phía các chị ra sao. Chúng tôi... chúng tôi hy vọng nó có thể thay đổi được điều gì đó.”

“Cô nghĩ nó sẽ thay đổi được gì? Cô muốn cải cách điều luật gì để nó bắt các người phải đối xử tử tế với người giúp việc đây?”

“Bình tĩnh nào,” tôi nói, “tôi không định thay đổi luật lệ nào hết. Tôi chỉ đang nói về thái độ và...”

“Cô có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ bắt được chúng ta không? Có hồi tôi lỡ vào nhầm phòng thay đồ ở cửa hàng quần áo McRae thôi đấy, thế mà đã có đứa chĩa *súng* vào nhà tôi rồi.”

Cả căn phòng chìm vào một khoảng lặng căng thẳng, chỉ còn tiếng chiếc đồng hồ Timex nâu tích tắc trên giá.

“Minny à, cháu không nhất thiết phải làm việc này đâu,” Aibileen nói. “Nếu cháu đổi ý cũng không sao mà.”

Thật chậm chạp, uể oải, Minny lại ngồi xuống ghế. “Cháu sẽ làm. Cháu chỉ muốn cô ta hiểu rằng những việc chúng ta đang làm không phải *trò đùa*. “

Tôi liếc sang Aibileen. Bác gật đầu với tôi. Tôi hít một hơi thật sâu, tay vẫn còn run lẩy bẩy.

Tôi bắt đầu với những câu hỏi cơ bản và bằng cách nào đó, chúng tôi lại trở về với chủ đề công việc của Minny. Khi nói, cô chỉ nhìn Aibileen, dường như đang gắng quên đi sự hiện diện của tôi trong cãn phòng này. Tôi ghi lại từng lời cô nói, chiếc bút chì lia sột soạt nhanh hết mức có thể. Chúng tôi nghĩ làm cách này sẽ thân thiện hơn là dùng máy chữ.

“Rồi đến một công việc mà ngày nào cháu cũng phải làm đến tối mịt. Và cô biết có chuyện gì xảy ra không?”

“Chuyện... gì?” Tôi hỏi, mặc dù cô ấy đang nhìn Aibileen.

“*Ôi, Minny,”* cô giả giọng ẽo ợt, “*chị là người giúp việc giỏi nhất nhà tôi đã từng có. Minny bé bự thân mến, chúng tôi sẽ thuê chị suốt đời*. Rồi đến một ngày ả nói sẽ thưởng cho cháu một tuần nghỉ có lương. Cả đời cháu chưa bao giờ được nghỉ một ngày nào, dù có lương hay không. Và khi cháu quay trở lại một tuần sau đó, cả nhà nó đã biến mất tăm. Chúng nó chuyển lên Mobile. Con ả đấy có nói với một người là nó sợ cháu sẽ kiếm được việc mới và phới đi trước khi nó chuyển nhà. Con Lười chảy thây chảy xác ấy không thể đương nổi một ngày mà không có người hầu kẻ hạ.”

Đột nhiên cô đứng bật dậy, xốc chiếc túi lên tay. “Thôi tôi đi đây. Nhắc lại mấy chuyện này lại làm tôi sôi cả tiết.” Và cô quày quả lao ra ngoài, đóng sầm cửa lại sau lưng.

Tôi nhìn lên, quệt mấy giọt mồ hôi đang túa ra hai bên thái dương.

“Tâm trạng như thế là tốt đấy,” Aibileen nói.

CHƯƠNG 13

TUẦN TIẾP ĐÓ, ba người chúng tôi lại ngồi đúng vị trí cũ trong căn phòng khách nhỏ ấm cúng nhà Aibileen. Minny sồng sộc bước vào, giọng dịu dần khi kể chuyện cho Aibileen nghe, sau đó lại lao đi trong giận dữ sôi sục, nhanh không kém gì lúc đến. Tôi cố gắng ghi lại chi tiết: hết mức có thể.

Có những lúc Minny vô tình hở miệng nhắc đến Celia - "Cô ta lẻn lên gác, tưởng cháu không nhìn thấy, nhưng cháu biết, mụ đàn bà điên khùng ấy đang làm chuyện gì mờ ám lắm" - cô lập tức im bặt, y như Aibileen khi bác ấy nói tới Constantine. "Đấy không phải là chuyện tôi muốn nói. Cô bỏ ngay cô Celia ra cho tôi." Cô săm soi tôi cho đến khi tôi ngừng viết.

Ngoài nỗi căm hờn dành cho người da trắng, Minny rất thích nói về chuyện nấu nướng. "Này nhé, cháu bỏ đỗ xanh vào trước, tiếp đến cháu cho sườn vào đảo, chà chà, cháu thích xào sườn cho thật nóng, cô biết rồi đấy."

Một hôm, cô đang kể, "… một tay cháu cắp đứa bé da trắng, đậu xanh trong nồi thì..." đột nhiên cô ngưng bặt, hất hàm về phía tôi, bàn chân gõ gõ xuống sàn.

"Phân nửa những chuyện này đều chẳng có liên quan gì đến quyền lợi của người da màu cả. Rặt những công việc hàng ngày." Cô nhìn tôi từ đầu đến chân. "Xem ra cô đang viết truyện *đời* thì phải."

Tôi dừng bút. Cô ấy nói đúng. Tôi chợt nhận ra đó chính là điều tôi muốn làm. Tôi đáp, "Tôi hy vọng thế." Cô đứng dậy và nói cô còn nhiều việc quan trọng cần làm hơn là những thứ tôi hy vọng.

BUỔI TỐI HÔM SAU, lúc tôi đang ngồi làm việc trên phòng, tay lọc cọc gõ lên chiếc máy chữ Corona thì đột nhiên nghe thấy tiếng mẹ chạy rầm rập lên cầu thang. Chỉ sau có hai giây, mẹ đã đứng trước cửa phòng tôi. Mẹ thì thào, "Eugenia!"

Tôi đứng phắt dậy, nhanh đến nỗi chiếc ghế rung lên lập bập, cố gắng che đi những đoạn văn tôi đang đánh máy dở "Dạ vâng?"

"Đừng cuống nhé, nhưng ở dưới nhà có một anh chàng một anh chàng rất *cao* - muốn gặp con đấy."

"Ai ạ?"

"Anh ta nói tên anh ta là Stuart *Whitworth*?"

"Gì ạ?"

"Anh ta nói các con đã gặp nhau một tối cách đây ít lâu, nhưng làm sao có chuyện đó được, mẹ chẳng biết gì cả..,"

"Lạy Chúa."

"Đừng có lôi Chúa ra vô ích, Eugenia Phelan. Tô ít son nhanh lên."

"Mẹ tin con đi," tôi nói, dù vẫn bôi son lên môi. "Đến Chúa cũng chẳng ưa nổi anh ta đâu."

Tôi chải lại tóc vì biết trông nó khiếp lắm. Tôi còn rửa sạch những vết mực máy chữ và bút xóa dính đầy trên hai bàn tay và khuỷu tay. Nhưng tôi không thay đồ, không phải lễ nghi với kẻ như anh ta.

Mắt mẹ quét khắp lượt chiếc quần yếm cùng cái áo sơ mi trắng cũ mèm của bố mà tôi đang mặc trên người. "Anh ta là người họ Whitworth ở Greenwood hay Natchez?"

"Anh ta là con trai ngài nghị sĩ bang."

Mồm mẹ há hốc ra thảng thốt, cằm dễ phải chạm đến chuỗi hạt đeo trên cổ. Tôi bước xuống cầu thang, đi qua những tấm ảnh chân dung chụp hai anh em hồi bé treo dàn hàng. Ảnh của Carlton xếp thành một đường ngang trên tường, bức mới nhất có lẽ vừa được chụp hôm kia. Còn tôi chỉ có ảnh đến lúc lên mười hai. "Mẹ, mẹ để bọn con nói chuyện riêng một chút nhé." Tôi nhìn mẹ chậm chạp lê bước trở về phòng của bà, còn cố quay lại nhìn vớt một lần cuối trước khi biến mất hẳn.

Tôi bước ra ngoài, và anh ta ở đó. Ba tháng sau cuộc hẹn, và kia, chính là Stuart Whitworth, đứng trên hiên trước nhà tôi trong chiếc quần kaki và áo khoác xanh lơ cùng một cái cà vạt đỏ như thể đã sẵn sàng cho một bữa tối ngày Chủ nhật.

Đồ khốn.

"Cái gì đã đưa anh đến đây vậy?" Tôi hỏi nhưng không cười. Tôi không cười với anh ta.

"Tôi chỉ... tôi muốn ghé qua."

"Ra thế. Để tôi hầu anh chút gì lót giọng nhé?" tôi hỏi mỉa. "Hay tôi mang cho anh cả chai Old Kentucky luôn cho tiện?"

Anh ta cau mày, mũi và trán hồng rựng lên, như thể vừa phải làm việc dưới nắng. "Cô nghe này, tôi biết chuyện xảy ra... cũng đã lâu rồi, nhưng tôi vẫn muốn đến đây để xin lỗi."

"Ai bảo anh đến đây - Hilly à? Hay William?" Trên hiên nhà kê tới tám cái ghế bập bênh còn trống, nhưng tôi không mời anh ta ngồi vào cái nào cả.

Anh ta đưa mắt nhìn ra cánh đồng bông phía tây, nơi mặt trời đang chìm dần xuống đất. Anh ta đút hai tay vào túi quần trước như một thằng bé mười hai tuổi. "Tôi biết hôm đó mình đã cư xử... rất thô thiển, và tôi cũng đã nghĩ về chuyện đó rất nhiều và..."

Tôi cười phá lên. Tôi quá xấu hổ khi anh ta dám vác mặt đến đây và khơi lại những chuyện cũ.

"Cô nghe tôi đi," anh ta nói, "tôi đã bảo chị Hilly cả chục lần là tôi chưa sẵn sàng để hẹn hò. Thực ra là tôi rất không sẵn sàng..."

Tôi nghiến răng. Tôi không thể *tin* nổi sống mũi mình đang cay xè; cuộc hẹn đã lùi xa hàng mấy tháng trời kia mà. Nhưng tôi vẫn nhớ tối hôm đó mình đã cảm thấy bị rẻ rúng biết chừng nào, tôi đã cố gắng chải chuốt ăn diện đến nực cười, chỉ vì anh ta. "Đã thế anh còn vác mặt đến làm gì?"

"Tôi không biết." Anh ta lắc đầu. "Cô biết tính Hilly rồi đấy ."

Tôi đứng đó chờ nghe bất cứ lý do gì khiến anh ta đến đây. Anh ta lùa tay qua mái tóc nâu nhạt. Tóc anh ta dày quá, nom gần như rễ tre. Trông anh ta thật mệt mỏi.

Tôi nhìn lảng đi chỗ khác vì anh ta dễ thương quá, kiểu dễ thương của một thằng bé già tuổi và đó không phải là điều tới muốn nghĩ đến ngay lúc này. Tôi muốn anh ta đi về - tôi không muốn nếm trải lại cảm giác ê chề này một lần nữa, song tôi lại nghe thấy chính giọng mình nói, "Chưa sẵn sàng, ý anh là sao?"

"Chỉ là chưa sẵn sàng thôi. Sau những gì vừa xảy ra."

Tôi nhìn anh ta chằm chằm. "Anh còn muốn tôi phải đoán ư?"

"Tôi và Patricia van Devender. Chúng tôi đính hôn năm ngoái và sau đó... tôi tưởng cô biết rồi."

Anh ta gieo mình xuống một chiếc ghế. Tôi không ngồi xuống bên cạnh anh ta nhưng cũng chẳng đuổi anh ta về.

"Sao, cô ấy bỏ anh đi với người khác à?"

"Trúng rồi đấy." Anh ta úp mặt lên hai tay, rền rĩ. "So với những chuyện vừa xảy ra, thì đó phải gọi là một bữa đại tiệc Mardi Gras mới xứng tầm."

Tôi không dám cho phép mình nói ra điều mình muốn, rằng dù cô ta có làm gì đi chăng nữa, thì có lẽ cũng đáng đời anh lắm, song trông anh ta khổ sở quá. Giờ đây, khi tất cả những cuộc trò chuyện anh anh chú chú sặc mùi rượu mạnh đã bốc hơi hết, tôi bỗng tự hỏi phải chăng lúc nào anh ta cũng thảm hại như thế.

“Chúng tôi đã yêu nhau từ hồi mười lăm tuổi. Cô biết cảm giác thế nào rồi đấy, khi mình gắn bó với một người duy nhất trong khoảng thời gian dài đến vậy.”

Tôi không biết tại sao mình lại thú thực, trừ việc tôi chẳng còn gì để mất cả. “Thành thật mà nói, tôi không biết,” tôi nói. “Tôi đã yêu ai bao giờ đâu.”

Anh ta ngước lên nhìn tôi, gần như bật cười. “Đấy, chính là cái đấy.”

“Cái đấy là cái gì?” Tôi gồng mình lên, nhớ lại chuyện phân bón và cái máy kéo.

“Cô rất... khác. Tôi chưa bao giờ gặp ai dám nói thẳng những gì họ đang nghĩ trong đầu. Đúng hơn là chưa gặp phụ nữ nào như thế.”

“Tin tôi đi, tôi còn rất nhiều điều muốn nói *nữa* cơ.”

Anh ta thở dài. “Khi thấy khuôn mặt cô, lúc cô đứng cạnh chiếc xe tải... tôi không phải người như thế. Tới thật sự không thô lỗ đến thế.”

Tôi nhìn lảng đi chỗ khác, thẹn thùng. Tôi bắt đầu xiêu lòng bởi những gì anh ta nói, rằng mặc dù tôi khác biệt, song có lẽ không phải theo kiểu kỳ quặc hay bất bình thường của những đứa con gái cao kều. Mà là theo chiều hướng tích cực.

“Tôi ghé qua để hỏi xem cô có muốn vào thị trấn ăn tối với tôi không. Chúng ta có thể nói chuyện một chút,” anh ta nói và đứng dậy. “Lần này chúng ta có thể... tôi không biết, lắng nghe đôi bên chẳng hạn.”

Tôi đứng đó, sững sờ. Đôi mắt anh ta xanh biếc, trong veo, và đóng đinh lên tôi như thể câu trả lời của tôi thực sự rất quan trọng đối với anh ta. Tôi hít vào một hơi thật sâu, dợm miệng đáp có o vì cớ gì một đứa như tôi lại nỡ từ chối kia chứ - còn anh ta cắn môi, chờ đợi.

Và đột nhiên tôi nhớ ra anh ta đã đối xử với tôi như cỏ rác. Anh ta đã nốc rượu như điên, quá ngán ngẩm vì bị gán ghép với tôi. Tôi nhớ tới lúc anh ta nói người tôi có mùi phân. Tôi đã mất ba tháng trời mới thôi không nghĩ về lời bình phẩm đó nữa.

“Không,” tôi buột miệng. “Cảm ơn anh. Nhưng tôi thực sự không thể nghĩ ra điều gì tệ hơn thế nữa.”

Anh ta gật đầu, mắt nhìn xuống chân, rồi chậm chạp bước xuống bậc thềm.

“Tôi xin lỗi,” anh ta vừa nói, vừa mở hé cánh cửa xe. “Tôi đến cốt để nói vậy và, đấy, tôi nghĩ mình đã nói xong rồi.”

Tôi đứng trên hiên nhà, lắng nghe những âm thanh xôn xao của buổi tối, tiếng sỏi lạo xạo dưới bàn chân Stuart, mấy con chó chạy trong ánh chiều chạng vạng. Trong phút chốc, tôi bỗng nhớ tới Charles Gray, nụ hôn duy nhất trong đời tôi từng được nếm. Tôi đã đẩy anh ấy ra, chẳng hiểu vì đâu tôi đã tin chắc rằng nụ hôn đó không phải dành cho mình.

Stuart ngồi vào xe và cánh cửa đóng sập lại. Anh ta chống tay lên, khuỷu tay chìa hẳn ra ngoài cửa sổ để ngỏ, song mắt vẫn nhìn xuống.

“Chờ một chút,” tôi hét lên. “Để tôi mặc thêm cái áo len đã.”

CHẲNG AI BẢO CHÚNG TÔI, những cô gái hiếm khi hẹn hò, rằng cảm giác khi nhớ lại cũng ngọt ngào không kém gì thực sự nếm trải những gì đã xảy ra. Mẹ hì hục leo lên tận tầng ba và đứng bên giường tôi, nhưng tôi vờ như đang ngủ. Vì tôi chỉ muốn nhớ thêm một chút nữa.

Hôm trước, chúng tôi đã lái xe đến khách sạn Robert E. Lee để ăn tối. Tôi mặc chiếc áo len màu xanh lơ và một cái chân váy bó màu trắng. Thậm chí tôi còn để mẹ chải tóc cho mình, cố bỏ ngoài tai những lời căn dặn rắc rối, phức tạp của mẹ.

“Nhớ phải cười nhiều vào. Đàn ông không thích mấy cô cứ suốt ngày ủ ê sưng sỉa lên đâu,

mà đừng có ngồi ệnh ra như bọn da đỏ, nhớ bắt chéo..."

"Mẹ, bắt chéo chân hay mắt cá..."

"Mắt cá chân. Ngần ấy nghi thức học ở lớp cô Rheimer mà con chẳng chịu nhớ tí gì à? Đừng ngại nói dối cậu ấy là Chủ nhật nào con cũng đi lễ nhà thờ, và làm gì thì làm, đừng nhai đá viên ngay trước mặt người ta, mất lịch sự lắm. À, mà khi nào câu chuyện có vẻ loãng, thì con hãy kể cho cậu ta nghe về ông anh họ xa của con, cái cậu đang làm ủy viên hội đồng thành phố ở Kosciusko ấy..."

Vừa miệt mài chải và vuốt, chải và vuốt, mẹ vừa luôn miệng lục vấn, hỏi tôi gặp anh ấy như thế nào rồi đã có chuyện gì xảy ra trong lần hẹn trước, song tôi đã kịp lỉnh đi và phi xuống tầng dưới, chính tôi cũng run bần bật vì kinh ngạc và lo lắng. Đến khi tôi và Stuart vào đến khách sạn, ngồi xuống ghế và trải khăn ăn lên đùi, thì người bồi bàn nói họ sắp đóng cửa. Họ sẽ chỉ phục vụ chúng tôi món tráng miệng.

Stuart bỗng đâm ra trầm tư.

"Em... muốn gì, Skeeter?" Anh hỏi còn tôi gần như muốn toát mồ hôi hột, hy vọng anh ấy không định nốc say bí tỉ như lần trước.

"Em uống Co-Cola. Nhiều đá."

"Không." Anh ấy cười. "Ý anh là... trong đời em cơ. Em mong muốn gì?"

Tôi hít một hơi thật sâu, tôi biết nếu là mẹ, mẹ sẽ khuyên tôi đáp là: những đứa con ngoan ngoãn, khỏe mạnh, một người chồng để yêu thương chăm sóc, những món đồ gia dụng mới tinh bóng loáng để tôi có thể nấu những bữa ăn ngon lành, bổ dưỡng. "Em muốn theo nghiệp viết lách," tôi đáp. "Nhà báo. Hoặc có thể là nhà văn. Hoặc cả hai."

Anh ngước lên và nhìn tôi, mắt đối mắt.

"Anh thích thế," anh nói và rồi cứ nhìn tôi trân trân như vậy. "Anh đã nghĩ đến em rất nhiều. Em thông minh, em xinh đẹp, em..." - anh cười - "...cao."

Xinh đẹp?

Chúng tôi ăn bánh kem dâu và mỗi người uống một ly Chablis. Anh ấy nói cho tôi nghe làm cách nào để biết có mạch dầu bên dưới một cánh đồng bông, còn tôi kể bà tiếp tân và tôi là hai người phụ nữ duy nhất ở tòa báo.

"Anh hy vọng em sẽ viết được một tác phẩm thật hay. Về điều gì đó em thực sự tin tưởng."

"Cảm ơn anh. Em... cũng mong thế." Tôi không đả động gì đến Aibileen hay bà Stein.

Tôi hầu như chưa có cơ hội được nhìn sát tận mặt mấy người đàn ông và tôi nhận thấy da anh ấy dày hơn da tôi và hao hao màu vỏ bánh mì nướng rất đẹp; những sợi lông hoe vàng cứng đơ trên má và cằm anh ấy dường như đang đâm lên từ từ ngay trước mắt tôi. Người anh ấy tỏa ra mùi bột hồ. Như gỗ thông vậy. Và mũi anh ấy cũng đâu có nhọn lắm.

Người bồi bàn đứng ở góc phòng ngáp ngắn ngáp dài, nhưng cả hai chúng tôi đều lờ tịt anh ta và cố ngồi nán lại để chuyện trò thêm. Và đến lúc tôi thầm ước giá như sáng nay mình chịu gội đầu thay vì chí tắm qua quít và cảm thấy may mắn vô cùng vì ít ra mình cũng đã đánh răng, thì đột nhiên, anh ấy hôn tôi. Ngay giữa nhà hàng khách sạn Robert E. Lee, anh ấy hôn tôi thật chậm bằng khuôn miệng rộng mở và từng tế bào trong cơ thể tôi - da, xương đòn gánh, xương kheo, tất thảy mọi bộ phận trên người tôi, đều ngập chìm trong ánh sáng.

VÀO MỘT BUỔI CHIỀU THỨ HAI, vài tuần sau cuộc hẹn với Stuart, tôi ghé qua thư viện trước khi tới cuộc họp của Hội phụ nữ. Bên trong tòa nhà sực lên thứ mùi gây gây như ở

trường tiểu học - mùi buồn chán, mùi hồ dán, và mùi những bãi nôn ọe được tẩy bằng Lysol. Tôi đến để lấy thêm sách cho Aibileen, tiện thể tìm xem đã có cuốn sách nào về người giúp việc trong gia đình từng được xuất bản chưa.

"Ồ kìa, chào cậu, Skeeter!"

Lạy Chúa tôi. Đó là Susie Pernell. Hồi còn ở trung học, chắc cô ta phải được bầu là đứa lắm mồm nhất trường. "Chào... Susie. Cậu làm gì ở đây thế?"

"Tớ trực ở đây cho ban chấp hành Hội, nhớ không? Lúc nào đó cậu cũng thử làm mà xem, Skeeter, vui lắm ấy! Cậu được đọc tất cả tạp chí số mới nhất, rồi sắp xếp giấy tờ, lại con được ép cả thẻ thư viện nữa chứ." Susie ra sức tạo dáng bên chiếc máy màu nâu khổng lồ, làm như cô nàng đang tham gia chương trình *Hãy chọn giá đúng* trên tivi không bằng.

"Hay quá nhỉ."

"Vậy, tôi có thể giúp cô tìm gì đây, thưa quý cô? Chúng tôi có truyện trinh thám, tiểu thuyết lãng mạn, sách hướng dẫn trang điểm, sách hướng dẫn *làm tóc*," cô ta ngừng nói, đoạn rặn ra một nụ cười toe toét, "trồng hoa hồng, trang trí nhà cửa..."

"Tớ chỉ định ngó nghiêng tí thôi, cảm ơn cậu nhé." Tôi vội đánh bài chuồn. Tôi sẽ tự biết cách xoay xở. Làm sao tôi có thể nói hở cho cô ta biết mình đang tìm gì. Ngay lúc này đây tôi đã có thể nghe thấy tiếng cô ta xì xào trong buổi họp mặt Hội, *Em biết ngay con bé Skeeter Phelan đấy có vấn đề mà, nó đang kiếm tư liệu về người da màu đấy*...

Tôi săm soi mấy quyển danh mục sách và lướt qua các kệ giá, nhưng không tìm thấy gì liên quan đến người giúp việc. Ở gian sách nghiên cứu, tôi nhác thấy một quyển *Frederick Douglass, người nô lệ Mỹ*. Tôi vồ lấy, háo hức muốn đưa cho Aibileen ngay, nhưng khi giở ra, tôi thấy phần giữa đã bị xé mất. Trong ruột, đã có ai đó viết mấy chữ SÁCH MỌI ĐEN bằng bút sáp tím. Bản thân dòng chữ không khiến tôi bức bối bằng việc nó được viết với những nét nguệch ngoạc, trông như chữ của một đứa lớp ba. Tôi ngó nghiêng xung quanh, rồi bỏ tọt quyển sách vào túi. Như thế xem ra tốt hơn là trả nó lại trên giá.

Trong phòng sách Lịch sử Mississippi, tôi cố tìm thứ gì đó ít nhiều phản ánh mối quan hệ sắc tộc nhưng chỉ tìm thấy các cuốn sách về nội chiến, bản đồ, và danh bạ điện thoại cũ. Tôi kiễng chân lên để nhìn xem trên giá cao có gì. Đó là khi tôi phát hiện ra một cuốn sách nhỏ, nằm ở phía cuối ngăn trên cùng của giá sách *Thống kê các trận lũ tại thung lũng sông Mississippi*. Một người có tầm vóc trung bình chắc sẽ không bao giờ nhìn thấy được. Tôi lấy xuống để xem bìa. Cuốn sách mỏng dính, in trên giấy vỏ hành, mép hơi quăn, được đính lại bằng ghim dập. Trên bìa ghi "Tuyển tập các điều luật Jim Crow của miền Nam." Tôi bèn lật tờ bìa đầy những chữ đao to búa lớn ấy sang một bên.

Cuốn sách chỉ đơn giản là một danh sách các điều luật quy định những gì người da màu được và không được làm, được phân theo các bang miền Nam. Tôi đọc lướt qua trang đầu tiên, bối rối không hiểu sao nó lại ở đây. Giọng điệu của các điều luật không hăm dọa, cũng không mời gọi, chỉ đơn thuần liệt kê sự việc:

Không một ai được quyền đòi bất kỳ nữ y tá da trắng nào phục vụ trong phòng bệnh hoặc khu bệnh có bệnh nhân người Phi.

Một người da trắng kết hôn với bất kỳ ai thuộc tộc người nào khác ngoài da trắng đều là trái pháp luật. Bất kỳ cuộc hôn nhân nào vi phạm điều luật này đều không có giá trị pháp lý.

Không một thợ cắt tóc da màu nào được phép phục vụ các phụ nữ và trẻ em gái da trắng.

Nhân viên quản trang không được phép chôn bất kỳ người da màu nào trong khu vực dành riêng cho việc chôn cất người da tráng.

Các loại sách không được phép lưu chuyển giữa các trường da màu và da trắng, song có thể tiếp tục được tái sử dụng bởi những người cùng sắc tộc với nhóm người sử dụng đầu tiên.

Tôi đọc qua bốn trong số hai mươi lăm trang, gần như bị thôi miên bởi ngần ấy điều luật tồn tại chỉ để chia cắt chúng tôi. Người da màu và người da trắng không được phép dùng chung vòi nước, rạp chiếu phim, nhà vệ sinh công cộng, sân bóng, bốt điện thoại, rạp xiếc. Người da màu kông được mua thuốc ở cùng một hiệu thuốc hoặc mua tem ở cùng một ô cửa với tôi. Tôi nhớ đến Constantine, có lần cả gia đình tôi đưa bác ấy cùng đi lên Memphis và đường cao tốc khi ấy gần như ngập chìm dưới làn nước lũ, song chúng tôi vẫn phải lái xe đi tiếp vì biết rằng các khách sạn sẽ không cho bác ấy vào. Tất cả mọi người trong chúng tôi đều biết những luật lệ đó, chúng tôi sống ở đây kia mà, nhưng chúng tôi không đề cập đến chúng. Đây là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy các điều luật viết trên giấy trắng mực đen.

Quán ăn trưa, hội chợ, bàn bi a, bệnh viện. Riêng điều luật bốn mươi bảy tôi phải đọc lại đến lần thứ hai, vì sự trớ trêu của nó.

Ban quản trị phải dành riêng một tòa nhà biệt lập trên một khu đất biệt lập để những người mù thuộc chủng da màu có thể dễ dàng phân biệt.

Sau vài phút, tôi buộc mình ngừng đọc. Tôi giơ cuốn sách lên tính cất trở lại giá, tự nhủ rằng mình đâu có định viết sách về luật pháp miền Nam, đọc thêm cũng chỉ phí thời giờ. Song đột nhiên tôi ngộ ra, như thể có một lớp vỏ nứt bung ra trong đầu tôi, chẳng có gì khác biệt giữa những điều luật của chính phủ và việc Hilly xây cho Aibileen một phòng vệ sinh riêng trong gara, ngoại trừ những chữ ký phê chuẩn của chính quyền bang mà người ta chỉ mất vỏn vẹn mười phút là ký xong.

Ở trang cuối, tôi đọc được dòng chữ in *Tài sản của thư viện luật bang Mississippi*. Cuốn sách đã bị trả nhầm chỗ. Tôi viết nguệch ngoạc khám phá của mình lên một mảnh giấy và kẹp nó vào giữa cuốn sách: *Jim Crow và kế hoạch xây nhà vệ sinh của Hilly - có gì khác đâu?* rồi nhồi nó vào sâu trong túi. Susie Vita hắt xì hơi sau chiếc bàn kê ở đầu kia gian phòng.

Tôi xoay người đi ra cửa. Tôi có một cuộc họp Hội phải tham dự trong ba mươi phút nữa. Tôi dành cho Susie một nụ cười thân thiện quá mức. Cô ta đang thì thầm to nhỏ gì đó trên điện thoại. Mấy cuốn sách ăn trộm trong túi tôi như rung lên, bỏng rẫy.

"Skeeter," Susie bỗng rít lên, mắt trợn tròn. "Tớ nghe nói *cậu* đi chơi với Stuart Whitworth, có thật không?" Cô ta nhấn giọng vào chữ *cậu* ghê quá, khiến tôi không tài nào giữ nổi nụ cười của mình nữa. Tôi vờ như không nghe thấy gì và bước về phía ánh nắng rực rỡ. Đời tôi chưa từng ăn trộm một thứ gì, trước ngày hôm nay. Tôi khá hả dạ, khi đó lại chính là ca trực của Susie.

CÕI HOAN LẠC của mỗi người chúng tôi rất khác nhau, tôi và hai cô bạn, âu cũng là điều dễ hiểu. Elizabeth ngày đêm còng lưng trước máy khâu, cố sao để cuộc đời mình trông như đồ hiệu, không một tì vết. Với tôi là ở bên chiếc máy chữ, viết ra những áng văn đanh thép sôi sục mà tôi không bao giờ có đủ can đảm để nói ra thành lời. Và với Hilly là ở sau chiếc bục diễn thuyết, nói với sáu mươi lăm chị em phụ nữ rằng ba hộp thức ăn mỗi cháu là chưa đủ để làm

no lòng tất cả các PSCA(7). Tức là trẻ em nghèo đói vùng châu Phi. Dẫu vậy, Mary Joline Walker lại cho rằng ba là quá nhiều.

"Mà làm thế có đắt đỏ quá không, tội gì phải chuyển ngần ấy hộp thức ăn sang tận Ethiopia?" Mary Joline hỏi. "Ta cứ gửi luôn một tấm séc sang đó chẳng tiện hơn à?"

Cuộc họp chưa chính thức bắt đầu, song Hilly đi đứng chỉnh tề sau bục diễn thuyết. Mắt cô ánh lên những tia cuồng tín. Đây không phải buổi họp tối thông thường, mà là một phiên họp chiều bổ sung do Hilly triệu tập. Vào tháng Sáu, rất nhiều thành viên sẽ rời thị trấn để đi nghỉ hè. Sau đó, đến tháng Bảy, Hilly sẽ vắng mặt vì chuyến đi biển thường niên kéo dài ba tuần. Cô không bao giờ yên tâm rằng cả thị trấn có thể vận hành trơn tru nếu thiếu sự hiện diện của cô ở đây.

Hilly nhướng mắt lên. "Mary Joline, chị không thể để tiền rơi vào tay những kẻ man di đó được. Đào đâu ra cửa hàng tạp hóa Jitney 14 giữa sa mạc Ogaden. Và làm sao chúng ta biết chắc được bọn họ có mua đồ ăn thức uống cho con mình không? Rất có thể họ sẽ mò đến lều của bọn phù thủy để xăm những thứ hình thù quỷ quái lên người bằng chính số tiền đó ấy chứ."

"Ừ nhỉ." Mary Joline rụt cổ lại, mặt ngẩn tò te, trông như vừa bị tẩy não. "Chuyện gì chị cũng biết cả." Sức mạnh áp đảo người khác từ đôi mắt ốc nhồi chính là chìa khóa biến Hilly thành một nữ chủ tịch Hội cực kỳ thành công.

Tôi len lỏi đi qua căn phòng họp chật cứng người, cảm thấy cả sức nóng của sự chú ý như một luồng sáng đang chiếu thẳng xuống đầu tôi. Cả phòng toàn phụ nữ đang ăn bánh kem, uống nước Tab, hút thuốc lá, tất cả đều tầm tuổi tôi. Vài người vừa xì xào với nhau, vừa len lén nhìn về phía tôi.

"*Skeeter*," Liza Presley gọi ầm lên trước khi tôi kịp bước qua bàn đặt bình cà phê, "tớ nghe nói mấy tuần trước cậu có đến nhà hàng Robert E. Lee phải không?"

"Có thật không? Cậu đang hẹn hò với Stuart Whitworth đấy à?" Frances Greenbow hỏi.

Đa phần các câu hỏi đều không có gì ác ý, không như kiểu móc mói của Susie lúc ở thư viện. Thế nhưng, tôi chỉ nhún vai, cố gắng không để tâm đến một thực tế rằng, khi một cô gái bình thường được mời đi chơi thì đó là chuyện vặt, nhưng khi Skeeter Phelan được mời đi chơi, đó là *tin sốt dẻo*.

Nhưng quả đúng thế thật. Tôi đang hẹn hò với Stuart Whitworth và đã làm thế ba tuần nay. Hai lần ở nhà hàng Robert E. Lee nếu tính cả cuộc hẹn khủng khiếp đầu tiên, và ba lần nữa ngồi uống nước ngay trên hiên trước nhà tôi trước khi anh ấy lái xe về nhà ở Vicksburg. Bố thậm chí còn thức rốn qua tám giờ tối để nói với anh ấy. "Chúc ngủ ngon, con trai. Cháu nhớ nhắn với ngài nghị sĩ rằng chúng tôi rất cảm kích vì ngài đã kiên quyết không ký vào đạo luật thuế trang trại." Mẹ thì run lẩy bẩy, bị giằng xé giữa một bên là nỗi phấp phỏng tôi sẽ làm mọi chuyện xôi hỏng bỏng không và bên kia là niềm hân hoan rằng tôi thực sự có hứng thú với đàn ông.

Anh đèn pha trắng xóa của nỗi kinh ngạc vẫn bám dính lấy tôi khi tôi lần đến chỗ Hilly đứng. Các cô gái đều mỉm cười và gật đầu với tôi.

"Khi nào hai người lại gặp nhau nữa?" Giờ đến lượt Elizabeth, tay vò xoắn chiếc khăn, mắt trợn lên như thể đang ngó một tai nạn xe hơi. "Anh ấy có nói không?"

"Tối mai. Ngay khi nào anh ấy có thể qua được."

"Tốt." Nụ cười của Hilly y hệt nụ cười của một đứa bé béo múp đứng trước của kính tiệm kem Seale-Lily. "Vậy ta sẽ tổ chức một cuộc hẹn hò kép nhé."

Tôi không đáp. Tôi không muốn Hilly và William đi cùng. Tôi chỉ muốn được ngồi bên

Stuart, muốn anh nhìn tôi và chỉ mình tôi thôi. Có tới hai lần, khi chúng tôi ngồi một mình với nhau, anh ấy đã đưa tay gài lại lọn tóc rơi lên mắt tôi. Anh ấy sẽ không làm thế nếu có mặt họ.

"Tối nay William sẽ gọi cho Stuart. Ta đi xem phim nhé."

"Cũng được," tôi thở dài.

"Tớ đang mong xem phim *Thế giới điên cuồng* chết đi được dây. Chắc sẽ vui lắm nhỉ," Hilly xuýt xoa. "Cậu và tớ và William và Stuart."

Tôi bỗng thấy có gì đó đáng ngờ trong cách cô sắp xếp những cái tên. Cứ như mục đích chính là để William và Stuart được ở bên nhau thay vì tôi và Stuart vậy. Tôi biết mình đang thành ra hoang tưởng. Nhưng tất cả mọi chuyện đều khiến tôi kiệt quệ. Hai tối trước, tôi vừa đi qua chiếc cầu dẫn đến khu da màu thì một cảnh sát chặn xe tôi lại. Anh ta lia đèn pin vào trong xe, chiếu thẳng lên chiếc túi. Anh ta đòi kiểm tra bằng lái xe và hỏi tôi đang đi đâu. "Tôi đưa tấm séc sang cho... Constantine, bác giúp việc của tôi. Tôi quên chưa trả bác ấy." Một gã cớm khác đi xe tới, và tiến đến bên cửa sổ xe tôi. "Sao các ông lại chặn xe tôi?" Tôi rít lên the thé. "Có chuyện gì à?" Tôi hỏi mà tim đập thình thịch. Nhỡ họ lục soát túi của tôi thì sao?

"Có vài thằng Yankee mất dạy đang tính đường gây rối. Chúng tôi sẽ tóm bọn nó sớm thôi, thưa cô," anh ta nói, đoạn đập đập chiếc dùi cui lên tay. "Cô làm xong việc rồi đi về cho sớm đi."

Khi đi tới phố nhà Aibileen, tôi chọn một chỗ đỗ xe xa hơn nữa. Tôi đi vòng ra sau để vào bằng cửa hậu, không dám dùng cửa chính. Trong suốt giờ đồng hồ đầu tiên, toàn thân tôi run lên bần bật, tôi gần như không đọc nổi mấy câu hỏi mình đã chuẩn bị cho Minny.

Hilly cầm chiếc búa con gõ xuống ra hiệu còn năm phút nữa là cuộc họp bắt đầu. Tôi trở về chỗ ngồi của mình, đặt chiếc túi lên đùi. Tôi lùa tay qua những món đồ để trong túi, đột nhiên nhớ ra cuốn Jim Crow tôi vừa ăn trộm ở thư viện. Thực ra, chiếc túi chứa tất cả các giấy tờ công việc tôi đã làm - bản phỏng vấn Minny và Aibileen, đề cương cuốn sách, danh sách những người giúp việc tiềm năng, một lá thư gay gắt tôi viết để phản đối sáng kiến vệ sinh phòng dịch của Hilly nhưng không gửi đi - tất cả những gì tôi không dám bỏ lại nhà vì sợ mẹ sẽ lục lọi đồ đạc của tôi. Tôi giữ tất cả trong ngăn bên có khóa kéo và nắp đậy. Cả chiếc túi phồng lên lổn nhổn.

"Skeeter, cái quần nom yêu quá, sao tớ chưa thấy cậu mặc bao giờ nhỉ?" Carroll Ringer ngồi cách đó mấy ghế gọi với sang, tôi bèn ngước lên nhìn cô ta và cười, trong bụng thầm nhủ, *Vì tôi đâu dám mặc quần áo cũ đi họp và cô cũng vậy*. Những câu hỏi liên quan đến áo xống luôn làm tôi phát cáu sau bao nhiêu năm phải chịu đựng ngần ấy lời nhiếc móc của mẹ.

Tôi cảm thấy có một bàn tay đặt lên vai mình và quay lại thì thấy Hilly đang thò tay vào túi, ngón tay đặt đúng trên quyển sách luật. "Cậu có mang mấy bài viết cho tạp chí tuần tới không? Đây à?" Tôi còn không nhìn thấy cô tiến lại gần.

"Ấy, đừng!" Tôi nói và nhồi quyển sách lại vào giữa đống giấy tờ. "Tớ phải... phải sửa vài chỗ nữa. Tớ sẽ mang cho cậu xem sau."

Tôi hít vào một hơi thật dài.

Trên bục diễn thuyết, Hilly liếc nhìn đồng hồ, tay mân mê chiếc búa con như thể cô đang vô cùng thèm khát được gõ nó xuống. Tôi bỏ chiếc túi xuống gầm ghế. Cuối cùng, cuộc họp cũng bắt đầu.

Tôi ghi lại các tin tức về PSCA, em nào đang trong danh sách cần giúp đỡ, em nào chưa được nhận hộp thức ăn. Tờ lịch sự kiện đầy ắp các cuộc họp ban chấp hành và lễ tắm bé, tôi ngồi nhấp nhổm trên ghế, chỉ mong sao cuộc họp chóng kết thúc. Tôi phải mang xe về cho mẹ

trước ba giờ.

Vừa đến giờ nghỉ mười lăm phút, tức là một tiếng rưỡi sau đó, tôi vội rời căn phòng nóng nực, phi như bay đến chỗ chiếc Cadillac. Tôi sẽ tha hồ mà gặp rắc rối vì tội bỏ về sớm, nhưng lạy Chúa, không biết cái nào đáng sợ hơn, cơn lôi đình của mẹ hay của Hilly?

TÔI BƯỚC VÀO NHÀ sớm năm phút, miệng ngâm nga bài "Love me do," nghĩ bụng mình phải đi mua một chiếc váy ngắn như cái Jenny Foushee mặc hôm nay mới được. Cô ấy nói vừa mua tận trên New York ở của hàng Bergdorf Goodman. Nếu thấy tôi diện một chiếc váy ngắn trên đầu gối khi Stuart qua đón tôi vào thứ Bảy này, khéo mẹ sẽ lên cơn đột quỵ ấy chứ.

"Mẹ ơi, con về rồi đây," tôi đứng dưới nhà gọi to.

Tôi lấy một lon Co-Cola trong tủ lạnh ra, thở phào và cười, cảm thấy thật khoan khoái, mạnh mẽ. Tôi quay ra của trước để đi lấy chiếc túi, sẵn sàng bắt tay vào viết thêm những mẩu chuyện khác của Minny. Tôi dám chắc cô ta rất bức bối muốn nói về Celia Foote, nhưng vẫn luôn dừng lại khi vừa vô tình nhắc đến nó và lập tức chuyển chủ đề. Điện thoại đổ chuông, tôi bèn nhấc máy lên nghe nhưng là của Pascagoula. Tôi ghi lời nhắn vào một tờ giấy. Đó là Yule May, người giúp việc của Hilly.

"Chào chị, Yule May," tôi nói, tự nhủ thị trấn này quả là nhỏ bé. "Khi nào cô ấy về tôi sẽ chuyển lại lời nhắn của chị." Tôi đứng tựa lên quầy bếp một lát, ước sao Constantine vẫn còn ở đây như ngày xưa. Lúc nào tôi cũng thích kể lể với bác ấy từng chi tiết vụn vặt nhất tôi gặp trong ngày.

Tôi thở dài và uống nốt lon Coke rồi ra của trước lấy chiếc túi. Nó không có ở đó. Tôi xuống sân và tìm trong xe nhưng cũng không thấy nốt. *Hở*, tôi nghĩ bụng và leo lên gác, khuôn mặt tôi đã bớt hồng hào, giờ có vẻ vàng vọt nhiều hơn. Tôi đã lên gác đâu nhỉ? Tôi lục tung cả phòng, nhưng nó vẫn biệt tăm. Cuối cùng, tôi đứng như trời trồng giữa căn phòng câm lặng, Nỗi hoang mang bắt đầu chạy dọc sống lưng tôi như kim châm. Chiếc túi, tất cả mọi thứ đều để trong đó.

Mẹ, tôi nghĩ rồi lao ngay xuống nhà và tìm trong phòng nghỉ. Nhưng đột nhiên tôi nhận ra không phải mẹ cầm chiếc túi - cầu trả lời bật ra trong đầu, khiến toàn thân tôi như tê dại. Tôi đã bỏ quên túi ở trụ sở Hội. Tôi quá vội vì phải đưa xe về cho mẹ. Và ngay giây phút chuông điện thoại reo, tôi biết người đang ở đầu dây bên kia chính là Hilly.

Tôi vồ lấy chiếc điện thoại treo trên tường. Mẹ đứng ở cửa trước chào tạm biệt.

"A lô?"

"Sao cậu lại quên cái của khỉ nặng trịch này ở đây được nhỉ?" Hilly hỏi. Hilly chưa bao giờ ngại ngùng gì chuyện lục lọi đồ đạc của người khác. Thực ra, cô ấy còn rất khoái việc đó nữa kia.

"Mẹ, đợi con với!" Tôi hét vọng ra từ trong bếp.

"Trời đất, Skeeter, có những gì trong này thế?" Hilly nói. Tôi phải đuổi theo mẹ, song giọng Hilly nhỏ dần, hình như có ấy đang cúi xuống, mở túi ra.

"Không có gì đâu! Toàn... toàn thư của cô Myrna, cậu biết thừa rồi còn gi."

"Ờ, tớ sẽ mang về nhà vậy, khi nào rảnh cậu qua mà lấy nhé."

Mẹ đang khởi động xe ngoài sân. "Cứ... để ở đấy. Tớ đến ngay đây."

Tôi ba chân bốn cẳng lao ra ngoài nhưng mẹ đã lái xe ra đến ngõ. Tôi nhìn quanh nhưng chiếc xe tải cũ cũng đã biến mất, chắc đang chở hạt bông ngoài đồng. Nỗi hoảng sợ trong bụng tôi cứng đơ, nặng trịch và nóng rẫy, như một viên gạch nung dưới nắng.

Dưới đường cái, tôi thấy chiếc Cadillac đi chậm lại, rồi đột nhiên dừng hẳn. Rồi nó lại lăn bánh. Rồi dừng. Rồi từ từ lùi xiêu vẹo ngược lên đồi. Nhờ ơn của một vị Chúa tôi chưa bao giờ thực bụng ưa, chứ chẳng nói gì đến chuyện tin tưởng, mẹ đã quay *về* thật.

"Sao mẹ lại quên mất nồi thịt hầm cho Sue Anne được nhỉ..."

Tôi nhảy bổ vào ghế hành khách phía trước, chờ cho đến khi mẹ leo lên xe trở lại. Mẹ đặt tay lên vô lăng.

"Chở con đến nhà Hilly nhá? Con cần phải lấy vài thứ." Tôi ấn tay lên trán. "Ôi trời ơi, nhanh lên mẹ. Con muộn mất."

Chiếc xe của mẹ không nhúc nhích. "Skeeter, mẹ còn cả tỷ việc phải làm trong hôm nay..."

Nỗi sợ dâng đầy lên cổ tôi. "Mẹ, con xin mẹ, mẹ cứ lái đi..."

Song chiếc Cadillac Deville vẫn đứng ì trên con dường rải sỏi, nổ máy ù ù như một quả bom hẹn giờ.

"Con nghe đây," mẹ nói, "mẹ còn vài việc riêng phải đi ngay, mẹ không cho đây là thời điểm thích hợp để con bám theo đâu."

"Con chỉ xin mẹ năm phút thôi. Mẹ lái nhanh đi mẹ!"

Mẹ vẫn giữ nguyên hai bàn tay đeo găng trắng trên vô lăng, môi mím lại.

"Hôm nay mẹ có một việc riêng rất quan trọng phải làm."

Tôi không thể tưởng tượng ra mẹ còn việc gì khác quan trọng cần làm hơn là thứ đang dồn lên tận cổ họng tôi đây.

"Cái gì thế ạ? Một người Mễ đòi tham gia DAR ạ? Hay có người bị bắt quả tang đang đọc *Từ điển nước Mỹ mới*?"

Mẹ thở dài, nói, "Thôi được," và cẩn thận dồn cần số sang chế độ lái. "Rồi, ta đi." Chúng tôi bò trên đường mòn với tốc độ khoảng một phần mười dặm một giờ, rón rén từng tí một để sỏi không bắn lên làm xước sơn xe. Đến cuối đường, mẹ bật đèn xi nhan nắn nót như đang thực hiện một ca phẫu thuật não và cho chiếc Cadillac trườn lên đường cái. Hai nắm tay tôi siết lại chặt cứng. Tôi ra sức nhấn cái chân ga tưởng tượng của mình. Đối với mẹ lần nào cũng là buổi lái xe đầu tiên.

Ra đến đường cái, mẹ tăng tốc lên mười lăm và bấu riết lấy vô lăng cứ như hai mẹ con đang lao đi với vận tốc một trăm linh năm dặm một giờ.

"Mẹ," cuối cùng tôi đành lên tiếng, "mẹ để con lái cho."

Mẹ thở dài. Tôi ngạc nhiên thấy mẹ đánh xe sang bãi cỏ cao.

Tôi ra khỏi xe và đi vòng qua đuôi trong khi mẹ chuyển sang ngồi bên cạnh. Tôi vào số tối đa và tăng tốc lên bảy mươi, thầm cầu nguyện, *Xin cậu, Hilly, xin cậu hãy cưỡng lại cám dỗ xoi mói việc riêng của tớ*.

"Vậy bí mật lớn của mẹ là gì, hôm nay mẹ phải làm gì?" Tôi hỏi.

"Mẹ... mẹ phải đến gặp bác sỹ Neal để làm vài xét nghiệm. Xét nghiệm thường quy thôi, nhưng mẹ không muốn cho bố biết. Con thừa biết tính bố rồi đấy, cứ thấy ai phải đi khám là bố lại lo đứng lo ngồi."

"Xét nghiệm gì ạ?"

"Xét nghiệm khối cho khối u của mẹ, như mẹ vẫn làm mọi năm thôi. Con thả mẹ ở bệnh viện Baptist rồi tự đi qua nhà Hilly nhé. Ít ra mẹ cũng đỡ phải lo chuyện đậu xe."

Tôi liếc sang mẹ để xem mẹ còn nói thêm gì nữa không, nhưng mẹ chỉ ngồi thẳng đơ, cứng quèo trong bộ đầm màu xanh lơ, hai chân bắt chéo lại ở mắt cá. Tôi chẳng hề nhớ năm ngoái

mẹ đã làm xét nghiệm như thế. Ngay cả hồi tôi còn ở trường đại học, Constantine cũng sẽ viết thư kể cho cho tôi ngay. Chắc mẹ đã giữ kín việc đó.

Năm phút sau, đến bệnh viện Baptist, tôi vòng qua đuôi xe và đỡ mẹ xuống.

"Eugenia, để mặc mẹ. Đến bệnh viện không có nghĩa mẹ là người tàn tật."

Tôi mở cánh cửa kính cho mẹ và mẹ bước vào, đầu ngẩng cao.

"Mẹ, mẹ... có muốn con vào cùng mẹ không?" Tôi hỏi, dù biết mình không thể - tôi còn phải lo đối phó với Hilly, song đột nhiên tôi không muốn bỏ mẹ ở đây, như thế này.

"Chỉ là xét nghiệm *thường quy* thôi. Con cứ qua nhà Hilly đi, nhớ quay lại trong một tiếng nữa."

Tôi nhìn bóng mẹ nhỏ dần phía cuối hành lang, tay siết chặt chiếc xắc nhỏ, tôi biết mình nên quay lưng chạy thật nhanh. Song trước khi làm được điều đó, tôi sững sờ nhận ra mẹ bây giờ mỏng manh và yếu đuối biết bao. Mẹ đã từng khiến cả căn phòng rộn lên chỉ bằng tiếng thở của mình và nay thì... dường như không còn là mẹ của ngày xưa nữa. Mẹ rẽ ở một góc và biến mất sau những bức tường sơn màu vàng nhạt. Tôi nhìn rốn một giây nữa rồi vội vã lao ra xe.

MỘT PHÚT RƯỠI SAU ĐÓ, tôi nhấn chuông nhà Hilly.

Nếu là lúc bình thường, tôi đã kể cho Hilly nghe chuyện của mẹ rồi. Nhưng tôi không thể làm cô ấy phân tán ngay lúc này được. Chính khoảnh khắc chạm mặt đầu tiên sẽ cho tôi biết tất cả. Hilly là một tay dối trá cự phách, chỉ trù giây phút ngắn ngủi ngay trước khi cô cất lời.

Hilly mở của ra. Môi cô mím chặt, đỏ chót. Tôi nhìn xuống tay cô. Hai cánh tay xoắn lại với nhau như một sọi dây thừng. Tôi đã tới quá muộn.

"Ồ, nhanh quá nhỉ," cô nói và tôi lẽo đẽo theo cô vào nhà. Tim tôi thắt lại trong lồng ngực. Tôi chẳng biết mình còn thở không nữa.

"Đây rồi, cái thứ xấu xí này. Hy vọng cậu không phiền, tớ phải kiểm tra lại vài thứ trong biên bản họp."

Tôi nhìn cô trân trối, cô bạn thân nhất của tôi, cố đoán xem cô đã đọc được những gì trong mớ giấy tờ của tôi. Nhưng nụ cười của cô rất điệu nghệ, nếu không nói là rạng rỡ. Khoảnh khắc của sự thật thế là hết.

"Tớ lấy cho cậu chút gì nhấp giọng nhé?"

"Thôi, tớ không khát." Rồi tôi đế thêm, "Tí nữa cậu có muốn đi đánh bóng không? Trời đẹp lắm."

"William còn bận họp cho chiến dịch tranh cử, xong bọn tớ sẽ đi xem phim *Thế giới điên cuồng.*"

Tôi nhìn cô.

Chẳng phải chỉ mới hai giờ trước chính cô đã rủ tôi đi xem bộ phim này trong một cuộc hẹn hò kép vào tối mai hay sao?

Thật thong thả, tôi bước về phía đầu kia bàn ăn, như thể cô sẽ vồ lấy tôi nếu tôi cử động quá nhanh. Cô lấy một cái nĩa bạc trong tủ búp phê ra, gõ ngón tay trỏ lên từng chiếc răng.

"À ừ, tớ nghe nói Spencer Tracy diễn hay lắm," tôi nói. Rồi làm ra vẻ tụ nhiên hết sức, tôi lần tay điểm lại các thứ giấy tờ trong túi. Bài phỏng vấn Aibileen và Minny vẫn nhồi kỹ trong ngăn bên sườn túi, nắp đậy, khóa cài. Nhưng sáng kiến vệ sinh phòng dịch của Hilly lại ở ngăn chính giữa vẫn để mở cùng tờ giấy tôi ghi mấy chữ *Jim Crow và kế hoạch xây nhà vệ sinh của Hilly - có gì khác đâu?* Bên cạnh là bản nháp tạp chí mà Hilly đã đọc qua. Song cuốn sách -

những điều luật - tôi kiểm tra lại một lượt nữa - đã biến mất.

Hilly nghiêng đầu, nheo mắt nhìn tôi. “Này, tớ đang nghĩ đến cái hôm người ta ngăn thằng cha da màu vào Oie Miss, bố Stuart đứng ngay cạnh ngài Ross Barnett. Họ thân nhau thật đấy, nghị sĩ Whitworth với thống đốc Barnett ấy.”

Tôi mở miệng định nói gì đó, bất kỳ điều gì, song đột nhiên, thằng nhóc William Bé mới lên hai chập chững bước váo.

“Con đây rồi.” Hilly bế bổng nó lên, rúc vào cổ nó. “Bé con hoàn hảo số một của mẹ!” Cô nói. William nhìn sang tôi và hét ầm lên.

“Thôi, chúc các cậu xem phim vui vẻ nhé,” tôi nói, đoạn bước ra cửa.

“Ừ,” cô đáp. Tôi bước xuống bậc thềm. Đứng trên ngưỡng cửa, Hilly giơ tay chào, rồi vẫy tay William ra hiệu tạm biệt. Cô đóng sập cửa lại trước cả khi tôi kịp ngồi vào xe.

AIBILEEN

CHƯƠNG 14

TÔI ĐÃ TỪNG chứng kiến vài tình huống khá căng thẳng, trừ việc ngồi đây với Minny ở đầu kia phòng khách và cô Skeeter ở đầu còn lại, cùng đề tài đang bàn đến là những suy nghĩ khi là một người da màu làm việc cho một bà chủ da trắng. Trời thần ơi, thế mà không ai vỡ đầu chảy máu thì quả là một kỳ tích.

Dẫu vậy, vẫn có nhiều pha khiến tôi hú vía.

Như hồi tuần trước ấy, khi cô Skeeter cho tôi xem bài viết của cô Hilly liệt kê lý do tại sao người da màu cần có nhà vệ sinh riêng.

“Cứ như tôi đang xem giấy tờ gì đó của KKK ấy,” tôi bảo cô Skeeter. Chúng tôi đang ngồi trong phòng khách, buổi tối bắt đầu ấm dần lên. Minny vừa vào trong bếp để đứng trước tủ đá. Minny chẳng bao giờ thôi đổ mồ hôi, có chăng trừ năm phút vào giữa tháng Một, mà có lẽ cả lúc đấy cũng vẫn thế.

“Hilly muốn tôi đăng cái này lên tạp chí Hội,” cô Skeeter nói, vừa lắc đầu đầy vẻ ghê tởm. “Tôi xin lỗi, lẽ ra tôi không nên cho vú xem. Nhưng tôi chẳng biết nói với ai nữa.”

Một phút sau, Minny đi từ trong bếp ra. Tôi đưa mắt nhìn cô Skeeter, thế là cô ấy giấu tờ giấy xuống dưới cuốn sổ. Trông Minny chẳng mát mẻ hơn là bao. Thực ra, cô ấy có vẻ nóng bức hơn bao giờ hết.

“Minny, chị và Leroy có bao giờ trao đổi về vấn đề dân quyền không?” Cô Skeeter hỏi. “Khi Leroy đi làm về ấy.”

Minny có một vết bầm to tướng trên cánh tay, đó là trò Leroy vẫn làm như cơm bữa mỗi khi về nhà. Hắn đánh Minny lên bờ xuống ruộng.

“Không,” Minny chỉ đáp có thế. Minny không thích người khác chõ mũi vào chuyện riêng của mình.

“Thật ư? Anh ấy không chia sẻ suy nghĩ của mình về các cuộc biểu tình và tình trạng phân biệt chủng tộc hay sao? Có khi ở chỗ làm, ông chủ...”

“Đừng có lôi Leroy vào.” Minny khoanh tay lại để che đi vết bầm.

Tôi đá nhẹ vào chân cô Skeeter. Nhưng khuôn mặt cô Skeeter vẫn toát lên vẻ lì lợm mỗi khi quyết tâm theo đuổi điều gì.

"Aibileen, vú có nghĩ sẽ rất thú vị nếu chúng ta có thể hé lộ ít nhiều quan điểm của các ông chồng không? Minny, có lẽ..."

Minny vùng dậy, nhanh đến nỗi chiếc chụp đèn lắc lư chao đảo. "Tôi không làm nữa. Cô chen vào việc riêng tư quá lắm rồi. Tôi không thèm quan tâm đến chuyện nói cho bọn da trắng biết cảm giác của chúng tôi thế nào nữa."

"Minny, thôi nào, tôi xin lỗi," cô Skeeter nói. "Chúng ta không nói đến gia đình cô nữa."

"Không. Tôi đổi ý rồi. Cô đi tìm người khác mà moi móc đời tư." Chúng tôi đã từng trải qua trường hợp như thế này. Song lần này, Minny túm lấy chiếc túi, nhặt cái quạt giấy rơi dưới chân ghế lên, và nói, "Cháu xin lỗi, cô Aib. Nhưng cháu không thể làm việc này thêm nữa."

Tôi bắt đầu hoảng. Cô ấy sắp đi thật rồi. Minny không thể bỏ được. Cô ấy là người giúp việc duy nhất ngoài tôi đồng ý làm việc này.

Thế là tôi cúi xuống, kéo mảnh giấy cô Hilly viết kẹp dưới cuốn sổ của cô Skeeter ra. Ngón tay tôi dừng lại ngay trước mặt Minny.

Cô nhìn xuống. "Cái gì thế?"

Tôi nhún vai, vờ làm mặt lạnh. Nhất định không được tỏ ra rằng tôi rất muốn cô ấy đọc vì nếu vậy, cô ấy sẽ không chịu đọc.

Minny cầm lên và đọc lướt qua. Chỉ trong chớp mắt, tôi đã nhìn thấy hết hàng răng cửa của cô. Nhưng không phải cô đang cười.

Rồi cô nhìn cô Skeeter, rất lâu và căng thẳng. Cô nói, "Có lẽ chúng ta sẽ tiếp tục vậy. Nhưng cô không được nhúng mũi vào chuyện riêng của tôi nữa, nghe chưa?"

Cô Skeeter gật đầu. Cô ấy đang học dần.

TÔI TRỘN XA LÁT TRỨNG cho cô Leefolt và Bé Con ăn trưa, thêm ít dưa góp để trang trí ở rìa đĩa. Cô Leefolt ngồi trước bàn bếp với Mae Mobley, bảo nó rằng em bé sẽ ra đời vào tháng Mười, rằng cô mong mình sẽ không phải nằm viện vào đúng dịp lễ hội chào mừng cựu sinh viên Ole Miss, rồi Bé Con sẽ có một đứa em gái hoặc em trai và phân vân không biết nên đặt tên cho nó thế nào. Tôi mừng vì thấy hai mẹ con chuyện trò với nhau thân mật như thế. Suốt cả nửa buổi sáng, cô Leefolt chỉ ôm lấy cái điện thoại buôn chuyện với cô Hilly, hầu như chẳng thèm để mắt đến Bé Con một phút nào. Và tới chừng mà đứa em ra đời, chắc Mae Mobley sẽ chẳng còn được nhận thứ gì từ mẹ nó trừ mấy cái đét đít.

Sau bữa trưa, tôi đưa Bé Con ra sân sau và xả đầy nước vào chiếc bể phao màu xanh. Nhiệt độ ngoài trời lên tới gần ba lăm độ. Thời tiết Mississippi phải thuộc loại thất thường nhất nước. Tháng Hai, nhiệt độ có thể xuống tới âm chín độ, lúc ấy bạn chỉ ước sao mùa xuân chóng về và đến ngày hôm sau, nó vọt lên ba mươi hai độ trong chín tháng liên tục.

Mặt trời tỏa nắng chói chang. Mae Mobley ngồi chễm chệ giữa bể, trên người chỉ mặc độc cái quần bơi. Việc đầu tiên nó làm là cởi ngay áo bơi ra. Cô Leefolt đi ra và nói, "Trông hay đấy! Để tôi gọi cho Hilly, bảo cô ấy đưa Heather với Will sang đây chơi."

Và chỉ trong chớp mắt, ba đứa trẻ đã nô ầm ầm trong bể, té nước tung tóe và cười nắc nẻ.

Heather, con gái cô Hilly ấy, trông khá dễ thương. Nó sinh trước Mae Mobley sáu tháng, Mae Mobley quý nó lắm. Heather có mái tóc sẫm màu, xoăn tít cùng vài nốt tàn nhang bé xíu, và con bé mau miệng lắm. Nó gần như là một phiên bản nhỏ hơn của cô Hilly, nhưng nom ưa

mắt hơn khi ở trên một đứa trẻ con. Thằng William Bé mới lên hai. Tóc vàng hoe hoe và chẳng bao giờ nói năng gì cả. Chỉ lội tòm tõm khắp bể như một con vịt, rồi lẽo đẽo bám theo hai đứa con gái, hết ra chỗ đám cỏ tóc tiên mọc ngoài rìa sân, đến cái xích đu thường bị kênh một bên nếu đánh đu mạnh quá làm tôi một phen sự thót tim, và rốt cục lại trở về bể nước.

Có một điều tôi phải thừa nhận về cô Hilly, là cô ta yêu con lắm. Cứ chừng năm phút một, cô lại hôn lên trán thằng Will Bé. Hoặc cô hỏi Heather, *Con chơi có vui không?* Hoặc *Ra ôm mẹ một cái nào*. Lúc nào cô cũng nựng nịu, bảo nó là đứa bé xinh nhất trần đời. Mà Heather cũng yêu mẹ nó lắm. Nó thường ngước nhìn cô Hilly đắm đuối như nhìn tượng Nữ thần Tự do vậy. Thứ tình cảm ấy lúc nào cũng khiến tôi xúc động muốn trào nước mắt. Ngay cả khi nó có dính dáng đến cô Hilly. Vì nó khiến tôi nghĩ đến Treelore, thằng bé đã yêu tôi biết bao. Tôi rất mừng mỗi lần nhìn thấy một đứa trẻ yêu thương kính trọng mẹ nó.

Đám người lớn chúng tôi ngồi dưới bóng cây mộc lan trong khi bọn trẻ nghịch với nhau. Tôi căn khoảng cách giữa tôi và hai cô chừng vài bước chân, thế là vừa vặn. Họ lót khăn bông xuống dưới hai chiếc ghế sắt đen đã bị nắng nung nóng ran. Còn tôi thích ngồi trên cái ghế gấp bằng nhựa màu xanh. Mát chân lắm.

Tôi ngắm Mae Mobley cho búp bê Barbie tắm truồng dưới nước, rồi nhảy lên thành bể. Nhưng tôi cũng để mắt đến cả hai cô nữa. Tôi nhận thấy khi nào nói với Heather và William thì cô Hilly ngọt ngào vui vẻ lắm, nhưng cứ động lần nào quay sang cô Leefolt, cô ta lại đeo một bộ mặt khinh khỉnh vênh váo.

"Aibileen, vú đi lấy thêm cho tôi ít trà đá được chứ?" Cô Hilly hỏi. Tôi bèn đứng dậy đi lấy bình trà để trong tủ lạnh.

"Đấy, thế nên tớ mới không hiểu," tôi nghe cô Hilly nói khi tôi bước lại đủ gần. "Chả ai muốn ngồi chung một cái bồn cầu với người khác cả."

"Phải lắm," cô Leefolt nói, nhưng cô im bặt khi tôi đến rót nước cho họ.

"Ôi, cảm ơn vú," cô Hilly nói rồi nhìn tôi bằng ánh mắt rất quái và nói, "Aibileen, vú thích có nhà vệ sinh riêng của mình chứ hả?"

"Vâng, thưa cô." Đến giờ cô ta vẫn còn lải nhải về cái hố xí đó dù nó đã là chuyện của sáu tháng trước.

"Riêng biệt nhưng công bằng," cô Hilly quay sang phía cô Leefolt. "Thống đốc Ross Barnett nói cấm có sai, đúng là không thể cãi *chính quyền* câu nào được."

Cô Leefolt bỗng vỗ đùi đánh đét một cái, làm như vừa tìm ra điều thú vị nhất để chuyển đề tài. Tôi đồng ý cả hai tay. Nói chuyệngì khác đi thôi. "Tớ đã kể với cậu hôm nọ Raleigh bảo gì chưa?"

Nhưng cô Hilly lắc đầu. "Aibileen, chắc vú cũng không muốn đi học ở một trường toàn người da trắng, phải không?"

"Không, thưa cô," tôi lầm bầm rồi đứng dậy và ra cởi mấy sợi chun buộc trên đầu Bé Con. Cứ khi nào tóc nó ướt nước là mấy quả bi nhựa xanh rối tung hết. Nhưng thực ra tôi chỉ muốn lấy hai tay bịt tai con bé lại để nó không nghe thấy câu chuyện vừa rồi. Và tệ hơn, nghe thấy tôi tỏ ý đồng tình.

Nhưng tôi chợt nghĩ: Tại sao? Tại sao tôi phải đứng đây và đồng ý với cô ta? Và nếu Mae Mobley nghe thấy, con bé sẽ được nghe vài lời hợp tình hợp lý. Tôi bèn lấy hơi. Tim tôi đập thình thịch. Tôi nói bằng giọng lịch sự hết mức có thể, "Không phải một trường chỉ toàn người da trắng thôi. Mà một ngôi trường trong đó cả người da màu và người da trắng cùng học kia."

Cả Hilly lẫn cô Leefolt đều nhin tôi. Còn tôi nhìn xuống mấy đứa trẻ.

"Nhưng *Aibileen*" - cô Hilly nở một nụ cười lạnh lẽo - "người da màu và người da trắng rất... *khác* nhau." Cô ta chun mũi lại.

Tôi cảm thấy môi mình trề ra. Tất nhiên chúng ta khác nhau! Ai chả biết người da màu và người da trắng không giống nhau. Nhưng chúng ta đều là con người kia mà! Đấy là chưa kể có lần tôi còn nghe nói chính đức chúa Jesus cũng cỏ nước da sậm màu vì sống ngoài sa mạc. Tôi mím chặt môi.

Nhưng cũng chẳng thành vấn đề, vì cô Hilly đã lại tiếp tục mở máy. Chẳng ăn nhằm gì với cô ta. Cô ta đã kịp quay lại với câu chuyện bỉ tiện của mình cùng cô Leefolt. Bỗng nhiên, một đám mây lớn nặng trĩu kéo đến che khuất mặt trời. Tới đoán có lẽ trời sắp mưa.

"… chính phủ mới là người hiểu rõ nhất và nếu Skeeter nghĩ cô ta có thể sống yên ổn..."

"Mẹ! Mẹ ơi! Mẹ nhìn con này!" Heather hét ầm lên ngoài bể bơi. "Mẹ nhìn bím tóc con này!"

"Mẹ thấy rồi! Mẹ thấy rồi mà! Nhất là trong lúc William đang chạy đua vào nghị viện năm tới..."

"Mẹ ơi, cho con mượn lược của mẹ! Con muốn làm tóc!"

"… không thể chứa chấp những đứa bạn dám cổ súy bọn da màu..."

"Mẹ ơiiii! Đưa con cái lược nhanh lên. Lấy cái lược của mẹ cho con với!"

"Tớ đã đọc rồi. Tớ tìm thấy trong túi của cô ta, tớ tính phải ra tay ngay mới được."

Rồi cô Hilly thôi nói, tay sục tìm chiếc lược trong túi. Sấm nổ rền vang khắp vùng trời miền Nam Jackson và ở phía xa xa, chúng tôi nghe thấy tiếng chuông báo bão gióng giả. Tôi cố gắng luận ra những gì cô ta vừa nói: *Skeeter. Túi của cô ta. Tớ đã đọc rồi*.

Tôi kéo bọn trẻ ra khỏi bể, bọc chúng trong mấy chiếc khăn bông. Sấm sét kéo tới rạch ngang cả bầu trời.

CHẬP TỐI, tôi ngồi bên chiếc bàn kê trong bếp, tay mân mê cây bút chì. Quyển *Huckleberry Finn* mượn bên thư viện da trắng đặt ngay trước mặt, nhưng tôi không tài nào đọc nổi. Miệng tôi ngang ngang, đắng ngắt, như uống phải cặn trong ngụm cà phê cuối cùng. Tôi phải nói chuyện với cô Skeeter.

Tôi chưa bao giờ gọi đến nhà cô ấy ngoại trừ hai lần không còn cách nào khác, khi tôi báo với cô ấy tới sẽ kể chuyện của mình, và sau đó là để báo Minny cũng đồng ý tham gia. Tôi biết như thế là quá nguy hiểm. Dẫu vậy, tôi vẫn đứng dậy, và đặt tay lên điện thoại. Nhưng nhỡ mẹ cô ấy nghe máy, hay bố cô ấy thì sao? Tôi cá cô giúp việc nhà họ đã về lâu rồi. Làm thế nào cô Skeeter giải thích được tại sao lại có một phụ nữ da màu gọi điện cho cô?

Tôi lại ngồi xuống. Ba ngày trước cô Skeeter đã đến đây để phỏng vấn Minny. Có vẻ mọi chuyện đều ổn thỏa. Không có vụ gì như lần cô Skeeter bị cảnh sát chặn đường mấy tuần trước. Cô ấy cũng chẳng đả động gì đến cò Hilly.

Tôi ngồi nhấp nhổm trên ghế mất một lúc, trong bụng thầm ước sao điện thoại đổ chuông. Đột nhiên tôi ngồi bật dậy và vớ lấy chiếc giày rồi cắm cổ đuổi theo một con gián. Con gián thắng cuộc. Nó lủi nhanh dưới túi quần áo cô Hilly cho tôi, vẫn nằm yên đó đã mấy tháng nay rồi.

Tôi nhìn cái túi chòng chọc, tay lại gõ gõ chiếc bút chì. Tôi phải làm gì đó với nó mới được. Tôi đã quá quen với việc được các bà cô da trắng cho quần tặng áo - suốt ba mươi năm nay tôi nhận đồ họ thải ra, khỏi phải tốn tiền mua mới. Nhưng phải mất một thời gian tôi mới có cảm

giác đó là đồ của mình. Hồi thằng Treelore còn bé tí bé teo, có lần tôi khoác thử chiếc áo choàng bà chủ cho, thế là thằng Treelore ấy, nó nhìn tôi kỳ kỳ, rồi lùi lại. Bảo tôi có mùi da trắng.

Nhưng túi đồ này thì khác. Kể cả trong đó có thứ gì vừa người tôi đi nữa, tôi cũng không thể mặc được. Cũng không đem cho bạn bè được. Từng món một trong cái túi đó - chiếc quần ống loe, chiếc áo sơ mi cổ bẻ lá sen, chiếc áo jacket màu hồng dính vết nước sốt, thậm chí cả mấy đôi vớ - thứ nào cũng có mấy chữ *H.W.H*. Những chữ nhỏ bay bướm thêu bằng chỉ đỏ. Tôi đoán chính Yule May đã phải ngồi khâu. Mặc chúng vào, tôi có cảm giác mình là tài sản cá nhân của Hilly W. Holbrook.

Tôi đứng dậy và giơ chân đá vào túi, nhưng con gián không chịu ló mặt ra. Thế là tôi lấy cuốn sổ con, định bụng viết mấy lời cầu nguyện, nhưng trong bụng tôi lo sôi gan sôi ruột: vì cô Hilly. Không biết cô ta ám chỉ cái gì khi nói *Đã đọc rồi*.

Một lát sau, đầu óc tôi rốt cuộc cũng lan man nghĩ tới điều mà tôi ước giá đừng nghĩ thì hơn. Tôi đồ rằng mình hiểu khá rõ chuyện gì sẽ tới nếu các bà cô da trắng phát hiện ra chúng tôi đang viết truyện về họ, để nói ra sự thật họ là những kẻ thế nào. Phụ nữ, họ không như đàn ông. Một phụ nữ sẽ không cầm gậy đánh bạn. Cô Hilly sẽ không chĩa súng vào mũi tôi. Cô Leefolt sẽ không tìm đến đốt trụi nhà tôi.

Không, phụ nữ da trắng muốn giữ tay mình sạch sẽ kia. Họ có những thứ dụng cụ nhỏ xinh sáng bóng họ đã quen dùng, sắc lẹm như móng vuốt của lũ phù thủy, sắp xếp ngay ngắn gọn gàng, như những chiếc giũa đặt trên khay của nha sĩ. Họ sẽ dùng từng món một, thong thả thôi.

Việc đầu tiên bà chủ da trắng làm là sa thải bạn. Bạn buồn, nhưng bạn nghĩ rồi mình sẽ kiếm được công việc mới, khi mọi sự đã tạm lắng, khi bà chủ đã nguôi ngoai cơn giận. Bạn vẫn còn món tiết kiệm đủ để trả một tháng tiền nhà. Bạn bè làng xóm mang bí hầm cho bạn ăn qua ngày.

Nhưng rồi một tuần sau ngày bạn mất việc, bạn thấy một chiếc phong bì màu vàng be bé gài trên cửa lưới. Bên ngoài đề mấy chữ THÔNG BÁO LẤY LẠI NHÀ. Tất cả các chủ nhà ở Jackson đều là người da trắng và ai cũng có một bà vợ da trắng là bạn của ai đó. Lúc đó bạn bắt đầu hơi hoảng. Bạn vẫn chưa thấy tăm hơi việc làm nào cả. Bạn đi đến đâu, của đóng sập trước mặt bạn đến đấy. Và giờ bạn chẳng còn chỗ nào để ở.

Sau đó các sự kiện bắt đầu kéo đến dồn dập hơn một chút.

Nếu bạn thấy một tờ thông báo dán trên xe, họ sẽ đòi lại nó.

Nếu bạn phải nhận phiếu phạt đậu xe sai quy định nhưng không trả nổi, bạn sẽ vào tù.

Nếu bạn có một đứa con gái, có lẽ bạn sẽ dọn sang sống cùng nó. Bản thân nó cũng giúp việc cho một gia đình da trắng. Nhưng vài ngày sau nó về nhà, nói, "Mẹ ơi? Con bị đuổi rồi." Trông nó vô cùng đau khổ, sợ sệt. Nó không hiểu tại sao lại như thế. Bạn sẽ phải nói với nó nguyên nhân là do bạn.

Ít ra chồng nó vẫn còn đi làm. Ít ra chúng nó vẫn lo nổi cơm ăn cho đứa bé con.

Rồi người ta đuổi việc chồng nó. Lại một món dụng cụ nhỏ xinh khác, sáng bóng và sắc lẹm.

Cả nhà nó chỉ vào mặt bạn, gào khóc, hỏi tại sao bạn lại làm thế. Bạn không thể nhớ nổi tại sao. Tuần nọ nối tuần kia trôi qua và không còn gì hết, không việc, không tiền, không nhà. Bạn hy vọng đến thế là xong, rằng bà ta đã xuống tay quá đủ, bà ta đã sẵn sàng tha thứ.

Rồi có tiếng gõ cửa, lúc nửa đêm. Người đứng trước cửa không phải bà chủ da trắng. Bà ta không bao giờ tự mình làm việc đó. Nhưng khi cơn ác mộng đang diễn ra, đốt phá, cắt xẻo và

đánh đập, bạn ngộ ra một điều bạn luôn hiểu rất rõ, suốt cả đời này, kiếp này: bà chủ da trắng *không bao giờ* quên.

Và bà ta sẽ không dừng lại, cho tới khi nào bạn chết.

SÁNG HÔM SAU, cô Skeeter đỗ chiếc Cadillac ngay trước cửa nhà cô Leefolt. Tay tôi đang cầm mấy miếng thịt gà sống, lửa thì cháy bừng bừng trên bếp còn Mae Mobley không ngừng ỉ ôi vì nó đã đói lắm rồi nhưng tôi không thể nhịn được một giây nào nữa. Tôi bước ra phòng ăn với hai bàn tay bẩn nhầy nhụa.

Cô Skeeter đang hỏi cô Leefolt danh sách các cô tham gia vào ban nào đấy và cô Leefolt trả lời, "Đứng đầu ban bánh bông lan là Eileen," và cô Skeeter nói, "Nhưng chủ tịch ban bánh bông lan là Roxanne cơ mà," và cô Leefolt nói, "Không, đồng chủ tịch ban bánh bông lan là Roxanne còn Eileen mới là chủ tịch," và tôi bắt đầu phát cáu với ba cái chuyện bánh trái này, đến nỗi chỉ muốn cầm cái chân gà sống mà chọc cô Skeeter, nhưng tôi biết không nên chen vào, nên đành im. Không ai đả động gì đến cái túi.

Trong chớp mắt, cô Skeeter đã biến mất sau cánh cửa.

Trời thần ơi.

Tối hôm đó sau bữa cơm, tôi và con gián đứng ở hai đầu căn bếp nhìn nhau chằm chặp. Nó to, dài phải đến hai phân rưỡi, ba phân. Nó đen. Đen hơn cả tôi. Nó khẽ cọ cánh sè sè. Còn tôi lăm lăm chiếc giày trong tay.

Đột nhiên chuông điện thoại reo ầm ĩ, cả người lẫn gián giật bắn mình.

"Chào vú Aibileen," cô Skeeter nói và tôi nghe có tiếng cửa đóng lại. "Xin lỗi vú, tôi gọi muộn quá."

Tôi thở phào. "Cô gọi tôi mừng quá."

"Tôi chỉ muốn gọi để hỏi xem vú đã nghe được... tin gì chưa. Ý tôi là từ những người giúp việc khác ấy."

Giọng cô Skeeter là lạ. Nghe gượng gạo. Dạo này, cô ấy cứ lập lòe như con đom đóm vậy, cô ấy đang yêu đương mê mệt lắm. Tim tôi bắt đầu đánh trống trong ngực. Song tôi vẫn chưa lôi mấy câu hỏi của mình ra ngay. Tôi cũng không tiiểu tại sao.

"Tôi đã hỏi Corrine, giúp việc cho gia đình Cooley. Cô ấy nói không. Rồi đến Rhonda, và em gái Rhonda, đang làm ở nhà Miller... nhưng cả hai chị em đều từ chối."

"Thế còn Yule May? Gần đây vú có... nói chuyện với cô ấy không?"

Tôi bỗng tự hỏi phải chăng đó là lý do khiến cô Skeeter cư xử lạ lùng như vậy. Thật ra, tôi đã nói dối cô Skeeter. Cách đây một tháng tôi nói rằng mình đã hỏi Yule May, nhưng tôi chưa hỏi. Chẳng phải vì tôi không quen Yule May nhiều. Mà vì cô ấy là người giúp việc của cô Hilly Holbrook, và bất cứ thứ gì dính dáng đến cái tên ấy đều khiến tôi e sợ.

"Cũng không gần đây lắm. Có lẽ... tôi sẽ hỏi lại cô ấy," tôi đáp dối, dù rất ghét.

Rồi tôi lại gõ gõ cây bút chì của mình. Sẵn sàng kể cho cô ấy những gì cô Hilly đã nói.

"Aibileen này," giọng cô Skeeter run run, "tôi phải nói cho vú chuyện này."

Cô Skeeter im lặng, không khí bỗng nhuốm màu kỳ quái, hệt như vài giây trước khi một cơn lốc đổ xuống.

"Có chuyện gì vậy, cô Skeeter?"

"Tôi... tôi để quên cái túi. Ở trụ sở Hội. Hilly đã nhặt được."

Tôi nheo mắt, không dám tin vào tai mình. "Cái túi màu đỏ phải không?"

Cô ấy không đáp.

"Ôi... *trời thần* ơi." Mọi chuyện bắt đầu trở nên rõ ràng đến rợn người.

"Tập truyện tôi để trong một ngăn túi có nắp đậy. Bên sườn, trong một cặp giấy khác. Tôi nghĩ cô ấy mới chỉ đọc được các điều luật Jim Crow, cuốn... cuốn sách tôi lấy ở thư viện nhưng... tôi cũng không dám chắc."

"Ôi cô *Skeeter*," tôi kêu lên và nhắm mắt lại. Xin Chúa giúp con, xin Chúa giúp Minny.

"Tôi biết, tôi *biết*," cô Skeeter nói và bắt đầu khóc sụt sịt trên điện thoại.

"Thôi nào. Thôi nào." Tôi cố ép mình nén cơn giận xuống. Đó chỉ là tai nạn thôi, tôi tự nhủ. Giờ có đánh có giết cô ấy thì cũng ích gì đâu.

Nhưng *dẫu sao*.

"Aibileen, tôi *rất rất* xin lỗi."

Trong vài giây chẳng còn gì khác ngoài tiếng tim đập thình thịch. Thật chậm rãi và sợ sệt, não tôi bắt đầu rà qua những chi tiết ít ỏi mà cô vừa cho tôi hay, những điều bản thân rôi đã biết.

"Chuyện xảy ra cách đây bao lâu rồi?"

"Ba ngày trước. Tôi muốn tìm hiểu xem cô ấy đã biết những gì trước khi báo cho vú."

"Cô nói chuyện với cô Hilly rồi à?"

"Chỉ vài giây khi tôi qua lấy túi thôi. Nhưng tôi đã nói chuyện với Elizabeth, Lou Anne và khoảng bốn người nữa cũng có quen biết Hilly. Chẳng ai nói gì về chuyện đó cả. Thế nên... thế nên tôi mới hỏi về Yule May," cô nói. "Không biết cô ấy có nghe ngóng được gì những lúc đi làm không."

Tôi lấy hơi, cảm thấy ghét cay ghét đắng những điều mình sắp phải nói ra. "Tôi đã nghe lỏm được. Hôm qua. Cô Hilly đã nói với cô Leefolt về việc đó."

Cô Skeeter không nói lời nào. Tôi có cảm giác như đang chờ một cục gạch bay đến phá tan tành cửa sổ nhà mình.

"Cô ta nói về chuyện ông Holbrook đang chạy đua vào nghị viện và chuyện cô bênh vực người da màu, cô ta còn nói... cô ta đã đọc được cái gì đó." Phải nói những chuyện ấy ra thành lời khiến tôi run lẩy bẩy. Và ngón tay vẫn mân mê cây bút chì.

"Cô ấy có nói gì về những người giúp việc không?" Cô Skeeter hỏi. "Tức là, cô ấy chỉ giận tôi thôi hay còn nhắc đến vú hoặc Minny nữa?"

"Không, chỉ... mình cô thôi."

"Được rồi." Cô Skeeter thở hắt vào điện thoại. Nghe giọng cô hoang mang lắm, nhưng cô ấy không biết về những gì có thể xảy đến với tôi, với Minny. Cô ấy không biết về những món dụng cụ sắc lẹm, sáng bóng mà các bà chủ da trắng vẫn dùng, về tiếng gõ cửa, lúc nửa đêm. Rằng ngoài kia có những người đàn ông da trắng thèm khát được nghe tin một tên da màu dám xâm phạm vào lãnh địa của người da trắng, luôn trong tư thế sẵn sàng với gậy gộc, diêm lửa trong tay. Tất cả những món đồ nào khả dĩ dùng được.

"Tôi... tôi không dám nói chắc một trăm phần trăm, nhưng..." cô Skeeter nói, "nếu Hilly biết tí gì về cuốn sách hoặc về vú và *nhất là* Minny, cô ấy sẽ đi rêu rao khắp cả thị trấn này."

Tôi nghĩ đến câu đó và muốn tin là cô ấy nói đúng biết bao. "Đúng thế thật, cô ta không thích Minny Jackson."

"Aibileen," cô Skeeter nói, tôi nghe thấy giọng cô lại suy sụp như trước, vẻ bình tĩnh trong tiếng cô nói bắt đầu rạn vỡ. "Chúng ta có thể dừng. Tôi hoàn toàn hiểu nếu vú muốn dừng làm

việc này."

Nếu tôi nói mình không muốn làm nữa, thì tất cả những gì tôi đã viết và vẫn phải viết sẽ không bao giờ có cơ hội được nói ra. *Không*, tôi nghĩ. Tôi *không muốn* dừng. Tôi ngạc nhiên khi thấy mình suy nghĩ quyết liệt đến thế.

"Nếu cô Hilly đã biết rồi, thì đành vậy," tôi nói. "Bây giờ dừng lại cũng không cứu được chúng ta đâu."

TÔI KHÔNG NHÌN THẤY, nghe thấy, hay ngửi thấy cô Hilly suốt hai ngày. Ngay cả khi tay không cầm cây bút chì nào, những ngón tay tôi vẫn mó máy liên hồi, trong túi, trên mặt quầy bếp, gõ liên tục như đánh trống. Tôi phải tìm hiểu xem có gì trong đầu cô Hilly mới được.

Cô Leefolt nhờ Yule May chuyển lại ba lời nhắn cho cô Hilly, song cô ta lúc nào cũng ở văn phòng của ông Holbrook - cô ta gọi nó là "chiến dịch H.Q." Cô Leefolt thở dài rồi gác máy, cứ như chẳng biết bộ não của mình phải vận hành ra sao nếu không có cô Hilly đi đến và nhấn nút Nghĩ vậy. Bé Con thì hỏi đi hỏi lại cả chục lần rằng bao giờ chị Heather lại qua tắm bể phao nữa. Tôi đoán lớn lên hai đứa sẽ trở thành bạn tốt của nhau, nhờ có cô Hilly luôn chỉ dạy cả hai đứa biết điều nọ điều kia. Đến chiều hôm đó, cả ba chúng tôi đều thơ thẩn đi quanh nhà, ngọ ngoạy ngón tay, tự hỏi bao giờ cô Hilly mới xuất hiện.

Một lát sau, cô Leefolt bỏ ra cửa hàng vải. Cô nói muốn may một tấm phủ để che đi thứ gì đó nhưng chưa biết là thứ gì. Mae Mobley nhìn tôi và tôi đoán cả hai bác cháu đang có cùng một suy nghĩ: nếu có thể, khéo người đàn bà đó sẽ may vải trùm kín cả hai bác cháu ấy chứ.

TỐI HÔM ĐÓ tôi phải làm việc đến tận khuya. Tôi cho Bé Con ăn tối và ru nó ngủ, vì vợ chồng cô Leefolt còn bận đi xem phim ở Lamar. Ông Leefolt đã hứa sẽ đưa vợ đi, thế là cô ta bám lấy chồng nhằng nhẵng, dù rạp chỉ còn suất chiếu muộn, về đến nhà, họ ngáp ngắn ngáp dài, còn bên ngoài thì lũ dế kêu râm ran. Ở những nhà khác, tôi sẽ ngủ trong phòng dành cho người giúp việc, nhưng nhà này lại chẳng có phòng nào như thế. Tôi cố nấn ná lại đôi chút, vì nghĩ ông Leefolt sẽ đề nghị đưa tôi về nhà. Nhưng ông ta chỉ lên giường đi ngủ.

Ngoài đường, trong bóng tối, tôi đi bộ thẳng lên Riverside, cách đây chừng mười phút, ở đó còn một chuyến xe buýt muộn dành cho các công nhân nhà máy nước làm ca đêm. Gió thổi mát rượi nên xung quanh chẳng có muỗi mòng nào lởn vởn. Tôi ngồi ngoài rìa vườn hoa, trên bãi cỏ dưới cột đèn đường. Lát sau xe buýt trờ tới. Chỉ có vỏn vẹn bốn người trên đó, hai người da màu, hai người da trắng, tất cả đều là đàn ông. Tôi không biết ai trong số đó. Tôi ngồi vào chiếc ghế sát cửa sổ, ngay phía sau một người da màu gầy gò. Ông ta mặc một bộ âu phục nâu, đội mũ nâu, tầm tuổi tôi.

Chúng tôi đi qua cầu, thẳng hướng bệnh viện da màu, xe buýt rẽ ở đó. Tôi lấy quyển sổ cầu nguyện ra để viết mấy chữ. Tôi hết sức tập trung vào Mae Mobley, cố gắng không nghĩ đến cô Hilly. *Xin chỉ cho con cách dạy Bé Con trở thành một đứa bé nhân hậu, biết yêu bản thân mình; biết yêu những người khác, khi con vẫn còn thời gian với nó...*

Tôi nhìn lên. Xe buýt đã dừng lại giữa đường. Tôi nghển cổ qua lối đi giữa hai hàng ghế, thấy cách đó vài tòa nhà có ánh đèn xanh lia loang loáng trong bóng tối, nhiều người đứng dàn hàng ngang. Đang có cấm đường.

Người tài xế da trắng nhìn trân trân về phía trước. Anh ta tắt máy và ghế ngồi của tôi lập tức cứng đơ lại, cảm giác là lạ. Anh ta chỉnh lại chiếc mũ tài xế, rồi nhảy khỏi ghế lái. "Mọi

người cứ ngồi yên tại chỗ. Để tôi ra xem có chuyện gì."

Thé là tất cả chúng tôi ngồi đó trong im lặng, chờ đợi. Tôi nghe có tiếng chó sủa, không phải chó nhà nuôi, mà tiếng sủa như thể nó đang gào vào mặt bạn. Sau năm phút tròn, người tài xế quay về, khởi động lại xe. Anh ta bấm còi, giơ tay ra ngoài cửa sổ vẫy vẫy, và bắt đầu lùi xe lại thật chậm rãi.

"Ngoài ấy có chuyện gì thế?" Người đàn ông da màu ngồi trước tôi hỏi tài xế.

Người tài xế không trả lời. Anh ta tiếp tục đi. Anh đèn pin xa dần, tiếng chó sủa cũng nhỏ đi. Người tài xế quay đầu xe ở phố Farish. Đến góc phố tiếp theo, anh ta dùng lại. "Người da màu xuống xe, bến cuối rồi," anh ta hét to trong gương chiếu hậu. "Còn mấy anh da trắng, cho tôi biết các anh về chỗ nào. Tôi sẽ đưa các anh đến bến gần nhất có thể."

Người đàn ông da màu quay lại nhìn tôi. Tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều có linh cảm không tốt lắm. Ông ta đứng dậy, thế là tôi cũng đứng dậy. Tôi theo ông ta ra cửa trước. Xung quanh im ắng đến kỳ lạ, chỉ còn tiếng bước chân chúng tôi.

Người đàn ông da trắng chồm lên sát anh tài xế, hỏi, "Có chuyện gì thế?"

Tôi theo người đàn ông da màu bước xuống bậc của xe buýt. Sau lưng, tôi nghe thấy người tài xế đáp, "Tôi không rõ, có một thằng đen vừa bị bắn chết. Anh về đâu?"

Cánh cửa kéo sập lại. Trời thần ơi, tôi nghĩ thầm, mong sao đó không phải người nào tôi quen.

Trên phố Farish không có lấy một tiếng động hay một bóng người, ngoại trừ hai chúng tôi. Người đàn ông nhìn tôi. "Chị ổn chứ? Chỗ này có gần nhà chị không?"

"Tôi không sao. Nhà tôi ở quanh đây thôi." Nhà tôi cách đây bảy dãy nữa.

"Tôi đưa chị về nhé?"

Tôi cũng mong thế lắm, nhưng đành lắc đầu. "Thôi, cảm ơn ôngệ Tôi tự đi được."

Một chiếc xe tải đưa tin phóng vụt qua, thẳng hướng ngã tư nơi xe buýt vừa rời đi. Trên sườn xe sơn những chữ WLBT-TV to tướng.

"Trời thần ơi, hy vọng mọi chuyện không tệ đến mức..." nhưng người đàn ông đã biến mất. Giờ chẳng còn ma nào ngoài tôi. Đột nhiên tôi bỗng có cảm giác y như người ta vẫn hay kể, ngay trước khi bạn bị móc túi ấy. Chỉ trong hai giây, lớp vớ bao hai cẳng chân tôi đã cọ vào nhau như điên, nghe như tiếng khóa kéo kêu lẹt rẹt. Phía trước, tôi nhìn thấy có ba người cũng đang cắm đầu cắm cổ bước đi như tôi. Tất cả bọn họ đều rẽ ngang, biến vào nhà, rồi đóng chặt cửa lại.

Tôi tin chắc rằng tôi không muốn ỏ một mình thêm một giây nào nữa. Tôi đi tắt qua nách nhà Mule Cato và mặt hậu xưởng sửa xe, rồi xuyên qua sân nhà Oney Black, trong bóng tối chân tôi vấp phải một đường ống nước. Tôi có cảm giác mình giống hệt một đứa ăn trộm. Tôi nhìn thấy đèn trong các căn nhà vẫn bật sáng, những cái đầu đang cúi xuống, lẽ ra tầm giờ này mọi đêm, đèn đóm đã tắt hết rồi. Chẳng biết có chuyện gì đang xảy ra, nhưng mọi người đều bàn tán hoặc nghe ngóng về nó.

Cuối cùng, tôi cũng nhìn thấy ánh sáng hắt ra từ bếp nhà Minny ở phía trước, cửa hậu để ngỏ, cửa lưới đóng kín. Cánh cửa rít lên ken két khi tôi đẩy vào. Minny đang ngồi bên bàn với cả năm đứa trẻ: Leroy Bé, Sugar, Felicia, Kindra, và Benny. Chắc Leroy Lớn đi làm chưa về. Cả mấy mẹ con đều dán mắt vào chiếc đài to đùng đặt giữa bàn. Một luồng sóng điện từ ùa vào cùng tôi.

"Chuyện gì thế?" Tôi hỏi. Minny cau mày, đưa tay xoay chỉnh chiếc núm. Tôi nhìn quanh

gian bếp một lượt: một lát thịt đã cong lên, đỏ au trên chảo. Một cái hộp thiếc đứng trên mặt quầy, nắp mở tênh hênh. Bát đĩa bẩn trong bồn. Không giống căn bếp của Minny chút nào.

"Có chuyện gì thế?" Tôi lại hỏi.

Tiếng đàn ông trên đài đột nhiên rõ nét, anh ta đang gào lên *"... gần mười năm giữ vị trí Thư ký thứ nhất của NAACP. Bệnh viện vẫn chưa có thông báo gì song cho hay vết thương..."*

"*Ai thế?*" Tôi hỏi.

Minny nhìn tôi chằm chặp, như thể đầu tôi đang không nằm trên cổ. "Medgar Evers. Cô đã ở đâu vậy?"

"Medgar Evers ư? Chuyện gì đã xảy ra?" Tôi đã gặp Myrlie Evers, vợ anh ấy, vào mùa thu năm ngoái, khi cô ấy đến thăm nhà thờ chỗ chúng tôi với gia đình Mary Bone. Cô ấy quàng một cái khăn pha màu đỏ-và-đen rất xinh trên cổ. Tôi vẫn nhớ cô ấy nhìn vào mắt tôi, mỉm cười như thể rất vui khi gặp tôi. Ở khu này Medgar Evers là người vua biết mặt, chúa biết tên, vì bên NAACP anh ấy giữ chức cao lắm.

"Cô ngồi xuống đi," Minny nói. Tôi bèn ngồi lên một chiếc ghế gỗ. Mặt ai cũng lạnh đơ như ma, những con mắt đóng đinh lên chiếc đài. Nó to bằng phân nửa một cái động cơ xe hơi, vỏ gỗ, trên mặt có bốn nút. Đến Kindra cũng ngồi im trong lòng Sugar.

"Bọn KKK bắn anh ấy. Ngay trước cửa nhà. Chừng một giờ trước."

Tôi bỗng cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. "Nhà anh ấy ở đâu?"

"Trên Guynes," Minny đáp. "Các bác sỹ đang chữa cho anh ấy ở bệnh viện bên khu mình."

"Ta... vừa nhìn thấy," tôi nói, đầu thầm nghĩ đến chiếc xe buýt. Guynes cách đây có năm phút đường nếu đi bằng xe.

"... các nhân chứng thuật lại rằng thủ phạm chỉ có một tên, người da trắng, hắn đã nhảy từ trong bụi rậm ra. Dư luận về sự dính líu của KKK..."

Lúc này trên đài xuất hiện những tiếng nói nhộn nhạo, người hò hét, kẻ thì thụt. Người tôi căng lên, dường như có kẻ nào đó ngoài kia đang theo dõi chúng tôi. Kẻ nào đó da trắng. Bọn KKK đã ở đây, chỉ cách chỗ chúng tôi có năm phút, để ám sát một người da màu. Tôi muốn đóng chặt cánh cửa hậu lại.

"Tôi vừa nhận được tin," người phát thanh viên vừa nói vừa thờ hổn hển, "*Medgar Evers đã chết.*"

"*Medgar Evers,*" nghe giọng hình như anh ta đang bị mọi người xô đẩy, xung quanh đầy tiếng người nói nhao nhao, "*như tôi vừa được biết, đã chết.*"

Ôi *trời thần ơi.*

Minny quay sang thằng Leroy Bé, nói rất nhẹ nhàng, bình tĩnh.

"Con đưa các em đi ngủ nhé. Mấy đứa lên giường hết đi. Và nhớ nằm yên đấy." Phải nghe một người chỉ quen gào thét nói bằng giọng nhỏ nhẹ, cảm giác ấy còn đáng sợ hơn gấp bội.

Tôi biết thằng Leroy Bé muốn ngồi lại, nhưng rồi nó đưa mắt ra hiệu cho mấy đứa em và cả bọn lập tức giải tán, lặng lẽ và nhanh nhẹn. Người đàn ông trên đài cũng im hơi lặng tiếng. Trong giây lát, cái hộp chẳng còn gì khác ngoài gỗ nâu và dây nhợ. "*Medgar Evers,*" anh ta nói, giọng như đang đuối dần, "*Thư ký thứ nhất của NAACP, đã chết.*" Anh ta thở dài. "*Medgar Evers đã chết.*"

Tôi gắng nuốt trôi cả một mồm đầy nước bọt và dán mắt vào lớp sơn tường nhà Minny đã ố vàng vì vết dầu mỡ, vết tay trẻ con và khói thuốc lá Pall Mali của Leroy. Không có tấm ảnh hay lịch nào trên tường nhà Minny. Tôi cố gắng không nghĩ. Tôi không muốn nghĩ đến chuyện một

người da màu đã chết. Nó khiến tôi nhớ tới thằng Treelore.

Bàn tay Minny siết lại thành nắm đấm. Cô nghiến răng. "Chúng nó bắn anh ấy ngay trước mặt *bọn trẻ con*, cô Aibileen ạ."

"Chúng ta sẽ cầu nguyện cho cả gia đình Evers chúng ta sẽ cầu nguyện cho Myrlie..." nhưng những lời ấy nghe trống rỗng làm sao, thế là tôi im lặng.

"Trên đài nói cả mấy mẹ con chạy ra khỏi nhà ngay khi nghe thấy tiếng súng. Họ nói anh ấy máu me bê bết khắp người, lăn lộn ghê lắm, bọn trẻ cũng dính đầy máu..." Cô đập bàn, chiếc đài gỗ cũng rung lên bần bật.

Tôi nín thở, nhưng đầu cứ ong ong. Tôi phải cứng rắn lên, phải giữ tinh thần cho cô bạn mình.

"Cái thị trấn này sẽ không bao giờ thay đổi, cô Aibileen ạ. Chúng ta đang sống trong địa ngục, ta *cùng đường* Tồi. Cả *bọn trẻ* cũng thế."

Người đàn ông trên đài lại hét to, *"... cảnh sát chặn khắp các nẻo đường. Dư luận hy vọng thị trưởng Thompson sẽ sớm tổ chức họp báo..."*

Họng tôi nghẹn đắng. Nước mắt lăn dài trên má. chính lũ người da trắng ấy mới khiến tôi sợ hãi, những kẻ đang bao vây toàn bộ khu da màu. Những người da trắng cầm súng, chĩa thẳng vào người da màu. Vì ai sẽ bảo vệ người của chúng tôi? Chẳng có cảnh sát nào là người da màu cả.

Minny nhìn trân trối khung cửa nơi bọn trẻ vừa bước qua. Mồ hôi túa ra đầm đìa trên hai má cô.

"Bọn chúng sẽ làm gì chúng ta đây, cô Aibileen? Nếu chúng bắt được ta..."

Tôi hít một hơi thật sâu. Cô ấy đang nói về tập truyện. "Cả ta lẫn cháu đều thừa hiểu. Sẽ kinh khủng lắm."

"Nhưng bọn chúng sẽ làm gì? Buộc chúng ta vào xe tải rồi kéo lê trên đường ư? Hay bắn cháu chết tươi ngay giữa sân nhà trước mặt lũ trẻ? Hay chỉ bỏ đói ta cho đến chết?"

Thị trưởng Thompson xuất hiện trên đài, nói ông ta rất lấy làm tiếc trước tin dữ của gia đình Evers. Tôi nhìn ra cánh cửa hậu để mở và lại có cảm giác bị theo dõi, khi nghe thấy giọng một người da trắng trong phòng.

"Đây không phải... chúng ta có đấu tranh đòi dân quyền đâu. Ta chỉ kể những chuyện mắt thấy tai nghe thôi mà."

Tôi tắt đài, rồi nắm lấy tay Minny. Chúng tôi cứ ngồi như thế Minny nhìn con thiêu thân bẹp dí trên tường, còn tôi nhìn lát thịt đỏ au đang khô dần trên chảo.

Những tia cô độc tràn ngập đôi mắt Minny. "Cháu ước gì có Leroy ở nhà," cô thì thầm.

Tôi ngờ rằng những lời ấy chưa bao giờ được nhắc đến trong căn nhà này.

NGÀY NỌ NỐI NGÀY KIA, Jackson, Mississippi sôi sục như ấm nước trên bếp lò. Trên tivi nhà cô Leefolt, hàng đoàn người da màu tuần hành trên phố High một ngày sau đám tang ngài Evers. Ba trăm người bị bắt giữ. Báo chí da màu nói có hàng ngàn người tới viếng, song số người da trắng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Cảnh sát biết thủ phạm là ai, song họ không chịu tiết lộ tên hắn.

Tôi được biết rằng gia đình Evers sẽ không chôn cất Medgar ở Mississippi. Thi thể anh ấy sẽ được đưa lên Washington, nghĩa trang Arlington, tôi nghi chắc Myrlie phải tự hào lắm. Nên thế. Nhưng tôi lại muốn anh ấy ở đây, gần chúng tôi. Trên báo, tôi đọc thấy chính Tổng thống

Hợp chủng quốc đã đích thân nhắc nhở thị trưởng Thompson, nói ông ta cần làm tốt hơn nữa. Phải lập một hội đồng có mặt cả người da đen và da trắng để tìm hướng giải quyết tình hình dưới đây. Nhưng thị trưởng Thompson, ông ta nói - với *Tổng thống Kennedy* - rằng "Tôi sẽ không cho thành lập hội đồng đa sắc tộc nào hết. Đừng lừa dối nhau nữa. Tôi tin vào sự phân biệt chủng tộc, và sẽ mãi là như thế."

Vài ngày sau, thị trưởng lại lên đài, "Jackson, Mississippi là vùng đất tuyệt vời nhất chỉ sau thiên đàng," ông ta nói. "Và sẽ mãi là như thế trong suốt phần đời còn lại của chúng ta."

Lần thứ hai chỉ trong hai tháng, Jackson, Mississippi xuất hiện trên tạp chí *Life*. Tuy nhiên, lần này chúng tôi được lên trang bìa.

CHƯƠNG 15

Ở NHÀ CÔ LEEFOLT không ai đả động tí gì đến vụ Medgar Evers. Mỗi khi cô về đến nhà sau những buổi họp ăn trưa, tôi vội chuyển sang kênh khác ngay. Chúng tôi lại cười cười nói nói như thể đó là một buổi chiều mùa hè đẹp trời. Tôi vẫn chưa thấy tăm hơi cô Hilly đâu, và mối lo luôn thường trực trong đầu khiến tôi muốn phát ốm.

Một ngày sau đám tang của ngài Evers, bà mẹ cô Leefolt ghé qua thăm nhà. Bà này sống trên Greenwood, Mississippi, hôm nay bà lái xe xuống New Orleans. Không thèm gò cửa, bà Fredericks thản nhiên bước vào phòng khách, đúng lúc tôi đang là quần áo. Bà ta nở một nụ cười chào sực nức mùi chanh, tôi bèn chạy đi báo cô Leefolt rằng bà vừa tới.

"Mẹ! Mẹ đến sớm thế ạ! Chắc mẹ phải dậy từ lúc tinh mơ phải không. Con chỉ lo mẹ mệt thôi!" Cô Leefolt vừa nói vừa chạy đôn chạy đáo ra phòng khách, tay vơ mấy món đồ chơi nhanh hết mức có thể. Cô bắn sang tôi một tia nhìn, ý nói, *mau*. Tôi bèn gom mấy chiếc áo sơ mi nhàu của ông Leefolt bỏ vào một cái giỏ, rồi lấy khăn lau sạch vết thạch lem nhem trên mặt Bé Con.

"Sáng nay trông mẹ tươi tắn và hợp mốt quá mẹ ạ!" Cô Leefolt gắng sức rặn ra một nụ cười tươi tỉnh hết cỡ, đến nỗi mắt cô lồi tướng lên. "Sắp được đi mua sắm nữa rồi, mẹ có vui không?"

Cứ nhìn chiếc Buick cáu cạnh và đôi giày có khóa cài lịch sự, tôi đoán bà Fredericks dư dả hơn hai vợ chồng cô Leefolt nhiều.

"Mẹ muốn nghỉ giữa đường một tí. Mẹ đang mong con gái đưa mẹ qua nhà hàng Robert E. Lee ăn trưa đây," bà Fredericks nói. Tôi chả hiểu sao bà già này chịu nổi chính bản thân mình nữa. Có lần tôi nghe thấy hai vợ chồng cô Leefolt cãi nhau chỉ vì động lần nào qua chơi nhà, bà ta cũng bắt cô Leefolt đưa đến những chỗ đắt đỏ nhất thị trấn rồi để mặc con gái trả tiền.

Cô Leefolt đon đả, "Ôi, sao không để Aibileen dọn bữa trưa ở nhà luôn hả mẹ? Con vừa mua được tảng chân giò ngon lắm với cả..."

"Mẹ ghé qua đây để đi ăn trưa ngoài hàng. Không phải để ăn ở nhà."

"Vâng, vâng. Mẹ chờ con đi lấy cái túi đã."

Bà Fredericks nhìn xuống Mae Mobley đang ngồi chơi với con búp bê Claudia trên sàn nhà. Bà cúi xuống ôm nó một cái, rồi hỏi, "Mae Mobley, cháu có thích cái váy dập bà gửi cho cháu tuần trước không?"

“Dạ.” Bé Con trả lời bà ngoại. Tôi không dám cho cô Leefolt thấy cái eo váy thít cứng vào bụng nó thế nào. Dạo này Bé Con béo ra ghê lắm.

Bà già Fredericks ấy, bà ta trừng mắt quát Mae Mobley. “Phải đáp là có ạ, *thưa bà*. Nghe chưa?”

Mặt Mae Mobley đần ra, nó đáp. “Có ạ, thưa bà.” Nhưng tôi biết con bé đang nghĩ gì. Nó nghĩ, *Tuyệt. Hôm nay là ngày gì nữa không biết. Trong cái nhà này lại có thêm một người nữa không thích mình.*

Hai mẹ con đi ra của, bà Fredericks bấu vào tay cô Leefolt. “Elizabeth, đến thuê một người giúp việc cho tử tế con cũng chẳng biết đường. Lẽ ra bà ta phải dạy con Mae Mobley biết cách cư xử chứ.”

“Vâng, mẹ để bọn con từ từ tính.”

“Con cứ chọn hú họa rồi để hay nhờ, dở chịu như thế làm sao được.”

Một lát sau, tôi làm cho Bé Con một chiếc bánh kẹp thịt mà bà già Fredericks đỏng đảnh không thèm ăn. Nhưng Mae Mobley chỉ cắn một miếng rồi đẩy ra ngay.

“Con không ăn đâu. Ngọng con đau lắm, bác Aibee ạ.” Tôi biết ngọng là cái gì, tôi còn biết cả cách chữa nữa. Bé Con bị mắc cảm mùa hạ thôi. Tôi bèn đun một cốc nước mật ong, cho thêm ít chanh để con bé uống cho dịu họng. Nhưng điều đứa bé này thực sự cần là một câu chuyên để dỗ giấc. Tôi bế nó lên. Trời thần ơi, con bé nặng quá rồi. Vài tháng nữa là nó tròn ba tuổi, và mập như một trái bí ngô.

Mỗi buổi chiều, tôi ôm Bé Con ngồi trên chiếc ghế bập bênh trước giấc ngủ xế của nó. Mỗi buổi chiều, tôi lại nói với nó: *Con tốt bụng, con thông minh, con quan trọng*. Nhưng nó đang lớn dần lên và tôi biết, chẳng bao lâu nữa, chỉ ngần ấy từ sẽ là không đủ.

“Bác Aibee ơi? Bác kể chuyện cho con nghe đi?”

Tôi điểm qua mấy quyển sách một lượt để xem sẽ đọc truyện gì cho nó. Tôi không thể lại đọc truyện *Cậu George tò mò* được vì con bé không muốn nghe. *Cả Chicken Little* và *Madeline* cũng vậy.

Thế nên hai bác cháu chỉ ngồi đung đưa trên ghế một lúc. Mae Mobley tì đầu lên áo đồng phục của tôi. Chúng tôi nhìn mưa rơi tí tách trên chỗ nước còn thừa trong chiếc bể phao màu xanh. Tôi thầm cầu nguyện cho Myrlie Evers, ước sao tôi được nghỉ làm để đi viếng đám tang. Tôi nghĩ đến thằng bé con cô mới lên mười, có người kể lại với tôi rằng nó đã khóc lặng đi trong suốt cả buổi lễ. Tôi đung đưa và cầu nguyện, nỗi buồn tràn ngập lòng tôi, không biết từ đâu, trong đầu tôi bỗng lóe lên một ý. Những câu chữ cứ tự tuôn ra.

“Ngày xửa ngày xưa có hai cô bé,” tôi nói. “Một em da đen, một em da trắng.”

Mae Mobley ngước mắt lên nhìn tôi. Nó đang lắng nghe.

“Cô bé da đen hỏi cô bé da trắng, ‘Sao da cậu nhợt nhạt thế?’ Có bé da trắng đáp, ‘Tớ không biết. Sao da cậu đen thế? Như thế nghĩa là sao, cậu có biết không?”’

“Nhưng không em nào biết cả. Thế là cô bé da trắng bảo, ‘Xem nào. Cậu có tóc, tớ có tóc.’” Tôi xoa xoa mớ tóc trên đầu Mae Mobley.

“Cô bé da đen nói ‘Tớ có một cái mũi, cậu có một cái mũi.”’ Tôi véo nhẹ cái mũi bé tí của nó. Nó cũng rướn người lên và bóp mũi tôi.

“Cô bé da trắng nói ‘Tớ có ngón chân, cậu có ngón chân.’” Và tôi gãi gãi mấy ngón chân Bé Con, nhưng nó không lam thế với tôi được, vì chân tôi vẫn xỏ giày.

“’Vậy chúng ta giống nhau rồi. Chỉ khác màu da thôi,’ cô bé da đen nói. Cô bé da trắng đáp

phải và hai em trở thành ban tốt. Hết."

Bé Con chỉ nhìn tôi. Trời thần ơi, đó là câu chuyện chán nhất mà tôi từng được nghe. Nó còn chẳng có cốt truyện. Nhưng Mae Mobley mỉm cười và nói, "Bác kể lại đi."

Thế là tôi kể. Đến lần thứ tư, con bé thiu thiu ngủ. Tôi thì thầm, "Lần sau bác sẽ kể cho con truyện hay hơn."

"Ở NHÀ KHÔNG CÒN CÁI KHĂN TẮM nào nữa hả vú, Aibileen? Cái này tốt thật, nhưng ta mang mấy thứ cú kỹ nhếch nhác này đi làm sao được, tôi đến xấu hổ chết mất. Thôi ta lấy cái kia vậy."

Cô Leefolt đang cuống quít tít mù hết cả lên. Cô ta và ông Leefolt chẳng tham gia vào câu lạc bộ bơi nào cả, đến cái chỗ xoàng xĩnh như bể Broadmoore cũng không nốt. Sáng nay cô Hilly vừa gọi sang, hỏi Bé Con có thích đi bơi ở Câu lạc bộ Jackson không. Đó là lời mời mà cả đời cô Leefolt mới chỉ được nhận cùng lắm là một, hai lần. Ngay đến tôi cũng lui tới những chốn đó nhiều hơn cô.

Đến những chỗ này, bạn phải là thành viên và phí được trừ vào tài khoản của bạn chứ không được dùng tiền mặt và tôi vẫn biết tỏng tính cô Hilly chẳng thích đèo bòng ai cả. Tôi đoán cô Hilly thường đến câu lạc bộ với những cô bạn khác, những người có thẻ hội viên kia.

Chúng tôi vẫn chưa nghe được tin tức gì liên quan đến chiếc túi. Thậm chí còn chẳng nhìn thấy cô Hilly suốt năm ngày nay. Cả cô Skeeter cũng thế, quả là chuyện chẳng lành. Hai người bọn họ là bạn thân kia mà. Tối qua cô Skeeter vừa mang chương đầu tiên viết về Minny qua nhà tôi. Bà Walter cũng ối chuyên đáng nói lắm, nếu cô Hilly mà nhìn thấy bất cứ thứ gì dính dáng đến bà ta, tôi không biết sẽ có những chuyện gì xảy với ra với chúng tôi nữa. Tôi chỉ mong sao cô Skeeter đừng quá sợ hãi đến nỗi chẳng dám nói với tôi những gì cô mới biết được.

Tôi mặc bộ bikini màu vàng cho Bé Con. "Con phải để nguyên áo đấy, không được cởi ra nghe chưa. Người ta không cho trẻ con cởi trần vào bể đâu." Cả người Phi và người Do Thái cũng vậy. Tôi từng làm việc cho gia đình Goldman. Người Do Thái ở Jackson phải đến bơi ở bể Colonial, còn người Phi, mời ra hồ May.

Tôi đang cho Bé Con ăn dở chiếc bánh kẹp bơ lạc thì điện thoại đổ chuông.

"Nhà cô Leefolt đây ạ."

"Chào vú Aibileen, tôi Skeeter đây. Elizabeth có nhà không?"

"Chào cô Skeeter..." Tôi nhìn sang cô Elizabeth, tính đưa ống nghe sang nhưng cô xua tay, lắc đầu và mấp máy mồm, *Đừng. Bảo cô ấy tôi không có ở đây nhé*.

"Cô... cô ấy đi vắng rồi, cô Skeeter ạ," tôi nói và nhìn thẳng vào mắt cô Leefolt trong khi chuyển lại lời nói dối của cô ra. Tôi thật không hiểu. Cô Skeeter là thành viên của hội cơ mà, mời cô ấy đi cùng thì có gì rắc rối đâu.

Đến trưa, cả ba chúng tôi đã yên vị trong chiếc Ford Fairlane màu xanh lơ của cô Leefolt. Ở ghế sau, ngay bên cạnh hai bác cháu, tôi để chiếc túi đựng một bình nước táo, mấy lát pho mát, đậu, và chai Co-Cola để giải khát khi nào trời nóng quá. Tôi đồ rằng cô Leefolt cũng thừa biết cô Hilly sẽ không đời nào mời mọc chúng tôi ra quầy ăn nhẹ. Có trời mới biết tại sao hôm nay cô ta lại mời cô Leefolt đi bơi.

Bé Con ngồi nhong nhong trên lòng tôi ở ghế sau. Tôi vặn kính cửa sổ xuống để luồng hơi nóng phả vào mặt. Cô Leefolt không ngừng đưa tay đánh mớ tóc cho bồng lên. Cô ta chuyên đời

lái xe kiểu giật cục khiến tôi phát buồn nôn, ước gì cô ta chịu khó để cả hai tay trên vô lăng thì tốt quá.

Chúng tôi đi qua cửa hàng đồ giá rẻ Ben Franklin, hàng bán kem Seale-Lily dành riêng cho khách đi ô tô. Ở mặt hậu còn có một cửa sổ khác nữa, người da màu chúng tôi mua kem đằng ấy. Chân tôi ướt đầm mồ hôi vì có Bé Con ngồi lên. Một lúc sau, chúng tôi đi đến một con dường dài gập ghềnh, hai bên đều có đồng cỏ rộng, cùng lũ bò đang ve vẩy đuôi xua ruồi muỗi. Hai bác cháu đếm được những hai mươi sáu con bò, nhưng sau chín con đầu, thì con nào Mae Mobley cũng đếm là "*mười*" hết. Nó mới chỉ biết ngần ấy số.

Chừng mười lăm phút sau, chúng tôi đánh xe vào một dải đường nhỏ trải nhựa. Câu lạc bộ là một tòa nhà sơn trắng thấp tịt có nhiều bụi cây gai bao quanh, không lộng lẫy như người ta vẫn thường kể. Có vô số ô đỗ xe còn trống ở mặt tiền, nhưng cô Leefolt nghĩ ngợi một lát rồi vòng xe ra đỗ ở mặt hậu.

Chúng tôi bước ra khoảng sân rải nhựa, cảm thấy hơi nóng hầm hập bủa vây tứ phía. Một tay tôi cầm chiếc túi giấy, tay kia dắt Mae Mobley và chúng tôi lếch thếch kéo nhau đi qua bãi xe đang bốc hơi nghi ngút. Những đường sơn kẻ ngang dọc khiến cả ba nom như đang ngồi trên một cái vỉ than, bị nướng vàng lên chẳng khác gì mấy bắp ngô. Da mặt tôi bắt đầu sạm lại, nóng ran lên dưới cái nắng như nung. Bé Con lút cút bám tay tôi chạy sau, trông nó hoảng hốt như vừa bị ai tát. Cô Leefolt thì thở hổn hển, nhăn nhó nhìn cửa ra, vẫn còn cách chừng hai chục mét, tôi đoán cô đang tự rủa sao mình lại đỗ xe xa xôi thế làm gì. Chỏm tóc trên đầu tôi bắt đầu cháy khét, rồi ngứa ngáy, nhưng tôi không thể gãi được vì cả hai tay đều bận và đột nhiên *bụp!* Cứ như ai vừa dập tắt lửa vậy. Gian sảnh tối, mát rượi, như trên thiên đàng. Mắt chúng tôi hoa lên.

Cô Leefolt ngó quanh, mặt đầy vẻ lúng túng ngượng ngùng, thế là tôi chỉ tay vào cánh cửa bên sườn nhà. "Bể bơi ở đằng kia, thưa cô."

Xem ra cô mừng lắm vì tôi biết đường đi lối lại, nhờ vậy cô đỡ phải chạy quanh để hỏi han như một kẻ thảm hại.

Chúng tôi mở cánh cửa ra và ánh nắng lại ùa tới làm lóa mắt, nhưng trong này dễ chịu và mát mẻ lắm. Bể bơi ánh lên màu xanh biêng biếc. Những tấm bạt sọc đen trắng trông cũng sạch sẽ. Không khí có mùi hăng hăng của xà phòng giặt. Bọn trẻ thỏa sức cười đùa và té nước, còn các bà các cô đều bận áo bơi, đeo kính mát nằm quanh bể đọc tạp chí.

Cô Leefolt đưa tay lên che mắt và dáo dác ngó quanh để tìm cô Hilly. Hôm nay cô ta đội một chiếc mũ rộng vành, mặc váy chấm bi đen trắng, và đi đôi xăng đan rộng hơn chân cô đến một cỡ. Cô hơi ủ dột vì cảm giác vừa bước vào một nơi không phải dành cho mình nhưng vẫn cố mỉm cười vì không muốn ai biết điều đó.

"Cô ấy *kia* rồi." Hai bác cháu tôi theo cô Leefolt đi vòng quanh bể đến chỗ cô Hilly trong bộ đồ bơi màu đỏ. Cô ta nằm dài trên một chiếc ghế tựa, đang nhìn bọn trẻ bơi. Tôi nhìn thấy hai người giúp việc tôi không quen đi cùng các gia đình khác, nhưng không thấy Yule May đâu cả.

"Mọi người đây rồi," cô Hilly nói. "Ổ, Mae Mobley, mặc bộ bikini đó vào trông con như cục bơ ấy nhỉ. Aibileen, bọn trẻ tắm ngay bên kia, chỗ bể bơi dành cho trẻ con ấy. Vú ngồi ở chỗ bóng râm mà trông bọn nó. Đừng để William té nước trêu bọn con gái nhé."

Cô Leefolt nằm xuống một chiếc ghế tựa ngay bên cạnh cô Hilly, còn tôi ngồi bên chiếc bàn dưới tán ô cách hai cô chừng vài bước chân. Tôi tháo đôi vớ dài ra cho ráo mồ hôi. Từ chỗ này tôi có thể nghe khá rõ những gì họ nói với nhau.

“Yule May,” cô Hilly lắc đầu với cô Leefolt, “lại nghỉ thêm một ngày nữa. Tớ sắp chịu hết nổi cô ta rồi.” Vậy là một điều bí ẩn đã có lời giải. Cô Hilly mời cô Leefolt đến bể bơi chỉ vì biết chắc cô Leefolt sẽ đưa tôi đi cùng.

Cô Hilly đổ thêm ít kem ca cao lên cặp chân rám nắng mập mạp và thoa đều. Cả người cô ta đã bóng nhòn bóng nhẫy đến lóa cả mắt. “Tớ chỉ mong sớm đến ngày được đi biển,” cô Hilly nói. “Ba tuần nghỉ ngơi.”

“Tớ ước gì nhà anh Raleigh cũng có một căn nhà dưới đó.” Cô Leefolt thở dài, đoạn kéo váy lên một chút cho nắng chiếu lên cặp đầu gối trắng toát. Cô không mặc áo bơi được vì đang có bầu.

“Dĩ nhiên bọn tớ vẫn phải trả tiền vé xe buýt cho Yule May về trên này các ngày cuối tuần. *Tám* đô-la cơ đấy. Tớ sẽ trừ vào lương của cô ta.”

Bọn trẻ con hò hét đòi chạy sang bể lớn chơi. Tôi lấy chiếc phao của Mae Mobley trong túi và đeo quanh bụng cho nó. Cô Hilly đưa cho tôi hai cái nữa, tôi cũng lồng vào cho William và Heather luôn. Chúng nhảy ùm xuống bể lớn và trôi lềnh bềnh xung quanh như mấy chiếc phao câu. Cô Hilly nhìn tôi, xuýt xoa, “Trông bọn trẻ yêu quá nhỉ?” Và tôi gật đầu. Yêu quá đi chứ. Ngay cả cô Leefolt cũng gật gù.

Họ nói chuyện còn tôi lắng nghe, nhưng không ai đả động gì đến cô Skeeter hay chiếc túi. Một lúc sau, cô Hilly sai tôi ra quầy bán đồ ăn nhẹ để mua Co-Cola vị anh đào cho mọi người, kể cả tôi. Lũ châu chấu đậu trên các vòm cây bắt đầu kêu lao xao, bóng râm dịu mát hơn còn tôi cảm tháy hai mắt mình, dù vẫn dán vào bọn trẻ đang chơi dưới bể, đã muốn díp lại.

“Bác Aibee ơi, xem con này! Nhìn con đi!” Tôi căng mắt ra, cố mỉm cười với Mae Mobley đang nô đùa ầm ĩ.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy cô Skeeter, đứng phía xa đằng sau bể bơi, ngay bên ngoài hàng rào. Cô mặc chiếc váy ngắn dùng khi chơi tennis, một tay cầm cây vợt. Cô đang chăm chú nhìn cô Hilly và cô Leefolt, đầu nghiêng nghiêng như thể đang suy tính chuyện gì đó. Còn cả hai cô kia đều không nhìn thấy cô ấy, họ còn mải buôn chuyện về Biloxi. Tôi nhìn cô Skeeter đi qua cổng, vòng quanh bể. Chẳng mấy chốc, cô đã đứng ngay trước mặt họ, ấy thế mà họ vẫn không nhìn thấy cô.

“Chào các cậu,” cô Skeeter nói. Mồ hôi chảy đầm đìa trên cánh tay cô. Mặt cô đỏ bừng và sưng phù lên dưới nắng.

Cô Hilly đưa mắt nhìn lên, song vẫn nằm nguyên trên ghế, tay cầm quyển tạp chí. Còn cô Leefolt lập túc nhảy bật khỏi ghế và đứng thẳng dậy.

“Ồ, Skeeter! Tại sao... tớ không... bọn tớ đã cố gọi cho cậu...” Cô gắng nở nụ cười toe toét đến nỗi hai hàm răng nom như sắp đánh đàn vào nhau.

“Chào cậu, Elizabeth.”

“Tennis à?” Cô Leefolt hỏi, đầu gật gù chẳng khác nào con búp bê người ta hay để trên táp lô xe hơi. “Cậu đang chơi với ai thế?”

“Tớ đánh có một mình thôi,” cô Skeeter đáp và thổi một lọn tóc vướng trên trán, nhưng nó đã dính bết lại. Tuy vậy, cô vẫn đứng trơ dưới nắng.

“Hilly,” cô Skeeter nói, “Yule May có nhắn lại là tớ gọi không?”

Nụ cười của cô Hilly cứng đơ. “Hôm nay cô ta nghỉ.”

“Cả hôm qua tớ cũng gọi.”

“Cậu nghe đây, Skeeter, tớ không có thời gian. Suốt từ hôm thứ Tư tớ phải ở văn phòng

chiến dịch H. Q. để viết phong bì gửi đến từng người da trắng một ở cái vùng Jackson này."

"Rồi rồi." Cô Skeeter gật đầu, đoạn nheo mắt, hỏi, "Hilly, có phải chúng ta... tớ... tớ có làm gì khiến cậu giận không?" Và tôi cảm giác mấy ngón tay mình lại ngọ nguậy như điên, mân mê một cây bút chì tưởng tượng ngớ ngẩn.

Cô Hilly gấp cuốn tạp chí lại, đặt nó xuống sàn bê tông để kem dưỡng khỏi dây vào. "Chuyện này để sau hẵng nói, Skeeter."

Cô Leefolt ngồi xuống thật nhanh, đoạn cầm tờ tạp chí *Good Housekeeping* của cô Hilly lên, rồi cắm mặt vào đó đọc ngấu nghiến như thể đời cô chưa từng biết thứ gì bổ ích đến thế.

"Thôi được." Cô Skeeter nhún vai. "Tớ nghĩ chúng ta có thể ngồi nói chuyện về... việc đó, dù nó là cái gì, trước khi cậu đi nghỉ."

Cô Hilly định phản đối, nhưng rồi cô thở hắt ra một hơi thật dài. "Sao cậu không nói thật cho tớ biết luôn đi, Skeeter?"

"Nói thật cái gì..."

"Tớ đã nhìn thấy *của báu* của cậu rồi." Tôi nuốt nước bọt. Cô Hilly cố thì thào nhưng cô ta thực sự không giỏi khoản này chút nào.

Cô Skeeter vẫn không rời mắt khỏi cô Hilly. Cô ấy rất bình thán, thậm chí không thèm nhìn tôi lấy một cái. "Cậu nói *của báu* nghĩa là sao?"

"Trong túi cậu, lúc tớ đang tìm mấy tờ biên bản cuộc họp ấy? Skeeter," cô ta đưa mắt nhìn lên trời rồi lại nhìn xuống - "tớ không hiểu. Tớ thật không thể hiểu nổi."

"Hilly, cậu đang nói về cái gì vậy? Cậu nhìn thấy cái gì trong túi tớ?"

"Mấy *điều luật* mà cậu tha đi khắp nơi đấy? Về những việc..." cô Hilly đánh mắt sang chỗ tôi. Tôi vẫn để mắt không rời bể bơi. "Những việc mấy người kia được và không được làm ấy, và thành thật mà nói," cô ta đay nghiến, "tớ nghĩ cậu đúng là đồ óc lợn. Cậu nghĩ cậu giỏi hơn chính quyền hay sao? Hơn ngài Ross Barnett ư?"

"Tớ có bao giờ nói câu nào về Ross Barnett đâu?" Cô Skeeter phản bác.

Cô Hilly chìa ngón tay ra lúc lắc trước mặt cô Skeeter. Cô Leefolt dán mắt vào đúng một trang, một dòng, một chữ duy nhất. Toàn bộ khung cảnh lúc ấy đều không lọt khỏi mắt tôi.

"Cậu không phải chính trị gia, Skeeter Phelan."

"À, cậu cũng thế, Hilly."

Cô Hilly bèn đứng bật dậy, chỉ tay xuống đất. "Tớ sắp trở thành phu nhân của một chính trị gia đây, cậu tin hay không thì tùy. Làm sao William có thể mơ đến ngày trúng cử trên Washington, D.C. được, nếu hai vợ chồng tớ dính dáng đến những kẻ có tư tưởng hợp nhất đây?"

"Washington?" Cô Skeeter trợn mắt lên. "Hilly, William chỉ mới tranh cử vào ghế nghị sĩ khu vực thôi mà. Mà chắc gì anh ấy đã đắc cử."

Ôi trời thần ơi. Cuối cùng tôi cũng cho phép mình nhìn cô Skeeter. Sao cô lại nói thế? Sao cô lại chạm nọc cô ta làm gì?

Ôi chao, cô Hilly điên lắm. Cô ta nghếch mặt lên. "Cả cậu lẫn tớ đều biết rõ, có những người da trắng tử tế, chăm chỉ đóng thuế ở cái thị trấn này sẵn sàng chiến đấu với cậu tới chết vì vấn đề này. Cậu muốn để chúng nhảy vào bể bơi của chúng ta ư? Muốn cho chúng đặt tay lên mọi thứ hàng hóa trong cửa tiệm của chúng ta hay sao?"

Cô Skeeter nhìn cô Hilly trân trối. Sau đó, chỉ trong có một phần giây, cô Skeeter liếc mắt sang phía tôi, thấy ánh mắt van lơn của tôi. Vai cô hơi chùng xuống. "Ôi Hilly, chỉ là một quyển

sách thôi mà. Tớ tìm thấy ở thư viện. Tớ có định thay đổi luật lệ gì đâu, tớ chỉ muốn mang về nhà đọc thôi."

Cô Hilly nghĩ ngợi trong giây lát. "Nhưng nếu cậu tìm hiểu mấy *điều luật* đó," cô Hilly đưa tay kéo thẳng ống chân bộ đồ tắm đang bị dúm lại sau mông, "tớ cũng phải tự hỏi, liệu cậu còn âm mưu chuyện gì *nữa* không?"

Cô Skeeter nhìn lảng đi, đoạn liếm môi. "Kìa *Hilly*. Trên dời này chẳng còn ai hiểu tớ bằng cậu. Nếu tớ định mưu tính chuyện gì, thế nào cậu cũng bắt thóp được ngay." Cô Hilly chỉ nhìn cô ấy. Rồi cô Skeeter nắm lấy tay cô Hilly và siết thật chặt. "Tớ lo cho cậu lắm. Cậu biến mất tăm suốt cả tuần nay, cậu vắt kiệt sức vào chiến dịch đấy. Xem này." Cô Skeeter lật ngửa lòng bàn tay cô Hilly lên. "Cậu đán phong bì đến sưng cả tay lên rồi đây này."

Và thật chậm rãi, tôi thấy toàn thân cô Hilly bắt đầu rũ ra và như đang sụp dần xuống. Cô ta đưa mắt nhìn để canh chừng kẻo cô Leefolt nghe thấy.

"Tớ sợ lắm," cô Hilly lầm bầm thật khẽ qua kẽ răng. Tôi chỉ nghe câu được câu chăng. "… dồn ngần ấy tiền vào chiến dịch này, nếu William không đắc cử... vùi đầu vào làm việc suốt ngày..."

Cô Skeeter đặt tay lên vai cô Hilly, và nói gì đó với cô ta. Cô Hilly gật đầu và nở một nụ cười mỏi mệt.

Một lúc sau, cô Skeeter nói mình phải về. Cô đi qua hàng người đang nằm tắm nắng, len lỏi giữa những ghế tựa và khăn bông. Cô Leefolt giương mắt nhìn cô Hilly, xem ra cô ta sợ lắm, không dám hỏi câu nào.

Tôi tựa lưng xuống ghế, đoạn vẫy tay với Mae Mobley đang quay mòng mòng dưới nước. Tôi cố day day thái dương để xua đi cơn đau đầu. Bên kia bể, cô Skeeter ngoái lại nhìn tôi. Tất cả mọi người xung quanh chúng tôi đang tắm nắng và cười đùa và nheo mắt, chẳng có ma nào đoán được rằng người phụ nữ da màu và người phụ nữ da trắng cầm chiếc vợt tennis kia đang có chung một câu hỏi duy nhất: chúng tôi có quá ngốc không, khi cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút?

CHƯƠNG 16

CHỪNG MỘT NĂM sau ngày thằng Treelore mất, tôi bắt đầu tham gia Phiên họp bàn các vấn đề chung ở nhà thờ. Tôi đồ rằng mình làm việc đó để lấp thời gian trống. Để mỗi tối tôi không phải sống trong cô quạnh. Dù rằng Shirley Boon, với nụ cười nhe nhởn ta-đây-biết-tuốt, khiến tôi phát cáu. Minny cũng chẳng ưa gì Shirley, song cô vẫn đi họp thường xuyên để được ra khỏi nhà. Song tối nay bệnh hen của Benny lại tái phát, nên Minny không đến được.

Gần đây, cuộc họp xoay quanh vấn đề dân quyền nhiều hơn là giữ đường phố sạch sẽ và ai sẽ trực quầy đổi quần áo. Không khí cũng không căng thẳng lắm, đa phần mọi người chỉ nêu vấn đề, rồi cầu nguyện. Song sau sự kiện ngài Evers bị bắn chết một tuần trước, rất nhiều người da màu trong thị trấn tỏ ra phẫn nộ. Nhất là những người trẻ, những người chưa bị chai sạn trước nỗi đau này. Họ đã họp suốt tuần qua để bàn về vụ ám sát. Tôi nghe nói mọi người đều giận dữ, gào thét và khóc thương. Đây là buổi họp đầu tiên tôi dự kể từ ngày vụ nổ súng xảy ra.

Tôi bước xuống những bậc thang dẫn đến tầng hầm. Bình thường ở đây mát hơn trên nhà

thờ, song tối nay không khí lại khá nóng nực. Mọi người phải bỏ đá vào cốc cà phê của mình. Tôi nhìn quanh để xem những ai có mặt ở đây, tôi đồ rằng mình nên hồi thêm vài người giúp việc nữa, đề nghị họ giúp chúng tôi, khi giờ đây chuyện với cô Hilly đã êm xuôi. Ba mươi lăm người đã nói không và tôi bỗng có cảm giác như mình đang bán một món hàng chẳng ma nào thèm mua. Một món hàng to kệch và bốc mùi, như Kiki Brown và thứ nước tẩy nồng nặc hương chanh của cô ta. Song điểm khiến tôi và Kiki Brown giống hệt nhau, đó là tôi vô cùng tự hào về thứ mình chào bán. Tôi không thể nghĩ khác được. Chúng tôi đang nói ra những điều cần được nói.

Tôi ước Minny có thể giúp tôi thuyết phục mọi người. Minny rất biết cách chốt hạ. Song chúng tôi đã quyết định ngay từ đầu, là không một ai cần biết về vai trò của Minny trong vụ này. Như thế quá nguy hiểm cho gia đình cô ấy. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ có lẽ mình phải nói thật với mọi người tác giả là cô Skeeter. Sẽ chẳng ai dám đồng ý tham gia nếu họ không biết người phụ nữ da trắng đó là ai, rồi cứ phải đoán già đoán non xem liệu họ có biết cô không, hay đã từng làm việc cho cô chưa. Song cô Skeeter không thể ra mặt bán hàng được. Cô còn chưa mở miệng thì bọn họ đã sợ chạy mất dép cả rồi. Thế nên mọi chuyện dồn cả lên vai tôi và chỉ sau năm, sáu người đầu tiên thì mọi người đã biết tỏng tôi chuẩn bị gợi ý việc gì trước khi tôi kịp đẩy nổi ba từ ra khỏi miệng. Họ nói nó không đáng. Họ hỏi tại sao tôi lại tự đặt mình vào vòng nguy hiểm như vậy trong khi chẳng thu được ích lợi gì. Tôi đồ rằng mọi người bắt đầu nghĩ rằng bà già Aibileen giờ hết nạc phải vạc đến xương đây.

Tối nay tất cả các ghế gấp bằng gỗ đều đã có người ngồi. Tổng cộng phải có tới hơn năm chục người, đa phần là phụ nữ.

“Aibìleen, chị ngồi cạnh tôi đây này,” Bertrina Bessemer nói. “Goldella, cháu nhường ghế cho người cao tuổi đi.”

Goldella nhảy bật dậy, rồi ra hiệu cho tôi ngồi xuống. Ít ra vẫn còn Bertrina cư xử với tôi như người bình thường.

Tôi ngồi xuống. Tối nay, Shirley Boon ngồi còn người trợ tế đứng phía trước. Ông nói hôm nay chúng tôi cần một buổi cầu nguyện trong im lặng. Nói chúng tôi cần phải chữa lành nỗi đau. Tôi nghe mà mùng lắm. Chúng tôi nhắm mắt lại và vị trợ tế dẫn dắt chúng tôi cầu nguyện cho gia đình Evers, cho Myrlie, cho bọn trẻ. Một số người hướng về Chúa khẽ thì thầm, lẩm bẩm, và một sức mạnh thầm lặng, tràn ngập khắp căn phòng, như những con ong vo ve trong tổ. Tôi tự đọc lời cầu nguyện với chính mình. Đọc xong rồi, tôi hít vào một hơi dài, và chờ những người khác đọc nốt. Tối nay về nhà, tôi sẽ viết ra những lời cầu nguyện của mình. Lần này rất đáng để bỏ công sức gấp đôi.

Yule May, người giúp việc cho cô Hilly, ngồi ngay phía trước tôi. Đứng từ sau lưng cũng có thể nhận ra Yule May rất dễ vì cô có mái tóc đẹp lắm, mượt mà, không có sợi nào rối, xù. Tôi nghe nói cô ấy học cao lắm, lên cả đại học cơ đấy. Dĩ nhiên ở nhà thờ chỗ chúng tôi có vô số những người thông minh sáng láng, có hẳn bằng đại học. Bác sỹ, luật sư, rồi ngài Cross, sở hữu cả tờ *The Southern Times*, tờ báo da màu phát hành mỗi tuần một số. Nhưng Yule May, cô ấy có lẽ là người giúp việc được ăn học tủ tế nhất ở giáo phận này. Nhìn thấy cô khiến tôi nhớ đến tất cả những điều chướng tai gai mắt mà tôi muốn sửa chữa.

Vị trợ tế mở mắt ra, rồi im lặng lướt nhìn khắp lượt. “Lũ con chiên chúng ta...”

“Trợ tế Thoroughgood,” một giọng nói trầm trầm vang lên phá tan bầu không khí trang nghiêm. Tôi quay lại - tất cả mọi người đều quay lại - chính là Jessup, cháu bà Plantain Fidelia,

đang đứng trên ngưỡng cửa. Thằng bé chừng hai mươi hai, hai mươi ba tuổi. Tay nó siết lại thành nắm đấm.

"Điều tôi muốn biết," nó dằn từng lời thật chậm, giận dữ, "là chúng ta định sẽ *làm* gì."

Khuôn mặt người trợ tế nghiêm lại, hình như ông đã nói chuyện với Jessup từ trước đó. "Tối nay, chúng ta sẽ dâng lời cầu nguyện của mình lên Chúa. Chúng ta sẽ tuần hành hòa bình trên đường phố Jackson vào thứ Ba tuần sau. Và đến tháng Tám, ta sẽ gặp lại con trên Washington để tham gia cuộc tuần hành của tiến sỹ King."

"Như thế vẫn chưa đủ!" Jessup giáng nắm đấm xuống lòng bàn tay. "Bọn chúng đã bắn anh ấy chẳng khác nào một con chó!"

"Jessup." Vị trợ tế giơ bàn tay lên. "Tối nay chỉ dành cho cầu nguyện thôi. Cho gia đình anh ấy. Cho các luật sư sẽ tham gia vụ án. Ta rất hiểu cơn phẫn nộ của con, nhưng, con trai..."

"Cầu nguyện ư? Ý Cha là chúng ta chỉ ngồi đây và cầu nguyện thôi ư?"

Thằng bé nhìn khắp mọi người chúng tôi đang ngồi trên ghế.

"Mọi người nghĩ *cầu nguyện* sẽ ngăn bọn người da trắng giết chúng ta hay sao?"

Không ai trả lời, kể cả vị trợ tế. Jessup quay lưng bỏ đi. Chỉ nghe thấy tiếng chân nó giậm thình thịch trên bậc thang, rồi vang vọng trên đầu chúng tôi, ra khỏi nhà thờ.

Căn phòng chìm vào im lặng. Trợ tế Thoroughgood trân mắt nhìn khoảng không trên đầu chúng tôi. Kỳ lạ. Ông ấy đâu phải kiểu người lảng tránh ánh nhìn của người khác. Tất cả mọi người đều nhìn ông chằm chằm, ai nấy đều tự hỏi ông đang nghĩ gì trong đầu, tới mức không thể nhìn vào mắt chúng tôi. Rồi tôi bỗng thấy Yule May lắc đầu, rất khẽ thôi, nhưng dường như cô hoàn toàn có chủ định và tôi đoán ngài trợ tế và Yule May đang có chung một suy nghĩ. Họ đang nghĩ về câu hỏi của Jessup. Và Yule May, cô ấy vừa đưa ra câu trả lời.

TẦM TÁM GIỜ, cuộc họp kết thúc. Những người có con nhỏ đều ra về hết, nhóm còn lại tự phục vụ cà phê ở chiếc bàn kê cuối phòng. Chẳng có mấy tiếng chuyện trò. Mọi người đều im lặng. Tôi lấy hơi, rồi tiến đến gần Yule May đang đứng cạnh bình đựng cà phê. Tôi chỉ muốn gỡ bỏ lời nói dối đã tắc nghẹn trong cổ mình như một quả ké gai. Tôi sẽ không hỏi thêm một ai khác trong buổi họp này. Tối nay sẽ không có ai dám mua món hàng bốc mùi của tôi cả.

Yule May gật đầu với tôi và nở một nụ cười lịch thiệp. Cô chừng bốn mươi tuổi, cao và mảnh mai. Cô vẫn giữ được thân hình đẹp lắm. Cô mặc bộ đồng phục trắng, ôm vừa khít quanh vòng eo thon. Lúc nào cô cũng đeo hoa tai, hai chiếc khuyên vàng nhỏ xíu.

"Chị nghe nói năm sau cả hai thằng cu sẽ cùng vào Đại học Tougaloo phải không. Chúc mừng em nhé."

"Bọn em cũng mong thế. Bọn em vẫn phải tiết kiệm thêm ít tiền nữa. Hai đứa cùng vào đại học một lúc nên cũng nặng gánh lắm."

"Chính em cũng đã từng học đến đại học kia mà, phải không?"

Cô gật đầu, đáp, "Đại học Jackson."

"Chị thích đi học lắm. Môn đọc và viết. Trừ số học. Chị học không vào nổi."

Yule May mỉm cười. "Ngữ văn cũng là môn em thích nhất. Phần viết ấy."

"Chính chị cũng có... viết chút ít đấy."

Yule May nhìn vào mắt tôi và tôi đoán được ngay cô thừa hiểu tôi sắp nói gì. Trong khoảnh khắc, tôi bỗng thấy rõ nỗi nhục nhã mà cô cố nuốt trôi mỗi ngày, khi phải làm việc trong ngôi nhà đó. Nỗi sợ hãi. Tôi thấy ngượng ngùng, không dám cất lời hỏi cô nữa.

Nhưng Yule May đã kịp đón lời trước. “Em biết về tập truyện chị đang làm rồi. Với bạn của cô Hilly đúng không.”

“Không sao đâu, Yule May. Chị biết em không thể tham gia được mà.”

“Việc đó... quá mạo hiểm đối với em, nhất là trong thời điểm này. Vợ chồng em sắp dành dụm đủ tiền rồi.”

“Chị hiểu mà,” tôi nói và mỉm cười, để cô biết mình đã thoát nợ. Nhưng Yule May vẫn không nhúc nhích.

“Tên tuổi... các chị đều thay đổi hết, em nghe nói thế, không biết có đúng không?”

Ai cũng hỏi câu này, vì tò mò.

“Phải rồi. Cả tên thị trấn nữa.”

Cô cụp mắt nhìn xuống đất. “Vậy là em sẽ kể chuyện của em khi làm nghề giúp việc, rồi cô ấy viết thành truyện? Chau chuốt lại hay... làm gì đó gần gần như thế phải không?”

Tôi gật đầu. “Bọn chị muốn kể tất cả mọi chuyện. Cả tốt lẫn xấu. Hiện tại cô ấy đang phỏng vấn một... người giúp việc khác.”

Yule May liếm môi, dường như đang mường tượng ra cảnh mình ngồi kể lại đời giúp việc cho nhà cô Hilly.

“Chúng ta... có thể bàn thêm về việc này được không? Khi nào em rảnh?”

“Được chứ,” tôi đáp và nhìn thấy rõ trong mắt cô không hề gợn chút khách sáo nào.

“Em xin lỗi, anh Henry và bọn trẻ đang đợi em,” cô nói. “Nhưng em gọi cho chị được không? Để ta nói chuyện riêng nhé?”

“Lúc nào cũng được. Bất cứ khi nào em muốn.”

Cô chạm nhẹ lên tay tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi lần nữa. Tôi không thể tin nổi vào mắt mình. Dường như từ bao lâu nay cô ấy chỉ đợi đến ngày tôi mở lời.

Rồi cô bước ra cửa. Tôi đứng nán trong góc thêm vài phút nữa, uống thứ cà phê quá nóng trong thời tiết này. Tôi không thể thôi cười và lẩm bẩm một mình, dù rằng mọi người sẽ lại nghĩ bệnh điên của tôi giờ còn nặng hơn.

MINNY

CHƯƠNG 17

“MỜI CÔ RA để tôi còn dọn dẹp.”

Cô Celia kéo chăn lên trùm kín ngực, cứ như sợ tôi sẽ xông vào lôi cô ra khỏi giường. Đã chín tháng làm việc ở đây, vậy mà tôi vẫn không biết liệu cô có bệnh trong người không, hay lúc nhuộm tóc cô đã lỡ tay tẩy luôn não mình rồi. Trông cô có khá hơn so với hồi tôi mới vào thật. Bụng cô nom đã có thêm tí mỡ, má không hóp như hồi trước, cái hồi cô và ông Johnny sống tách biệt ngoài này, ăn đói uống khát.

Có một dạo, cô Celia suốt ngày lúi húi đào đào xới xới ngoài sân sau, nhưng giờ người đàn bà điên khùng đó lại trở về với cái giường chết giẫm. Tôi đã có đận mừng thầm vì cô ta chỉ ru rú trong phòng mình. Thế nhưng, giờ tôi đã được gặp ông Johnny, tôi rất sẵn sàng bắt tay vào *làm việc*. Và mẹ kiếp, tôi cũng sẵn sàng chỉnh đốn cô Celia nữa.

“Cô làm tôi muốn phát điên mất, ai lại cứ loanh quanh trong nhà hai lăm tiếng một ngày như thế. Dậy. Ra mà chặt cái cây mimosa khốn khổ mà cô căm thù đi,” tôi nói, vì ông Johnny vẫn chưa chịu chặt bỏ cái cây đó.

Nhưng khi cô Celia không chịu xê dịch một li khỏi tấm đệm, tôi biết đã đến lúc lôi khẩu súng cối của mình ra rồi. “Thế cô tính bao giờ mới nói cho ông Johnny biết về tôi đây?” Vì câu đó luôn khiến cô ta sốn chân lên. Đôi lúc tôi chỉ hỏi để tiêu khiển là chính.

Tôi không thể tin nổi trò hề này đã kéo dài đến thế, giờ ông Johnny đã biết tôi rồi, ấy thế mà cô Celia vẫn cứ thậm thà thậm thụt, làm như cô vẫn qua mắt nổi đức ông chồng vậy. Tôi cũng chẳng ngạc nhiên gì khi hạn chót Giáng sinh đến và cô van vỉ xin kéo dài thời gian. Ôi chao, tôi mắng nhiếc cô ta mới khiếp chứ, nhưng rồi ả ngố bắt đầu khóc um lên, thế là tôi đành tha, cốt để cô ta im miệng, tôi bảo đấy là quà Giáng sinh cho cô. Với ngần ấy lời dối trá, chắc cô ta phải được nhận một chiếc vớ lèn đầy than mới xứng.

Ơn trời con mụ Hilly không thèm đến đây chơi bài, mặc dù ông Johnny đã cố cắt đặt một buổi nữa mới chỉ cách đây hai tuần. Tôi biết vì cô Aibileen kể lại với tôi rằng mụ Hilly và cô ả Leefolt đã mang chuyện đó ra làm trò cười. Cô Celia thì xem chừng nghiêm trọng lắm, cô cứ hỏi tôi là nên đãi món gì nếu bọn họ tới. Cô ta còn đặt mua hẳn một cuốn sách qua thư để học chơi trò này, *Bài bridge cho người mới tập chơi*. Phải gọi là *Bài bridge cho người không có não* mới đúng. Sáng nay khi cuốn sách được gửi đến hòm thư, cô ta mở ra đọc không quá hai giây rồi quay sang bảo tôi, “Minny ơi, chị dạy tôi chơi bài đi? Quyển sách này thế nào ấy, tôi đọc chả hiểu gì cả.”

“Tôi không biết chơi bài,” tôi đáp.

“Có, chị biết mà.”

“Làm sao cô biết tôi chơi được?” Tôi lê xoong kéo nồi loảng xoảng, chỉ riêng cái bìa đỏ chót ngu xuẩn cũng đủ khiến tôi lộn cả ruột rồi. Mãi tôi mới thoát được mối lo về ông Johnny và giờ lại phải mất ăn mất ngủ vì sự mụ Hilly sẽ đến đây và phát hiện ra tôi. Chắc chắn ả sẽ kể cho cô Celia những việc tôi đã làm. Trời ơi. Đến tôi đây cũng sẵn sàng đuổi việc chính mình vì những gì tôi đã làm ấy chứ.

“Vì bà Walter kể cho tôi là các sáng thứ Bảy chị hay chơi bài với bà ấy mà.”

Tôi bắt đầu kỷ cọ cái nồi to. Mấy đốt ngón tay của tôi liên tục va vào thành nồi, tạo thành những tiếng leng keng đinh tai.

“Chơi bài là trò của bọn quỷ dữ,” tôi nói. “Mà tôi cũng còn khối việc khác phải làm nữa.”

“Nhưng nếu các chị ấy qua đây dạy tôi chơi, thế nào tôi cũng bị hồi hộp quá, chẳng học nổi đâu. Chị dạy tôi đi, một tí tẹo thôi?”

“Không.”

Cô Celia hắt ra một tiếng thở dài nho nhỏ. “Chỉ vì tôi nấu ăn tệ quá, đúng không? Chắc bây giờ chị đang nghĩ tôi chẳng thể học được cái gì ra hồn nhỉ.”

“Thế cô tính sao đây, nếu cô Hilly và các bà các cô khác nói với chồng cô là cô đang thuê người giúp việc trong nhà? Như thế chả lộ bí mật của cô à?”

“Tôi đã tính tới chuyện đó rồi. Tôi sẽ báo Johnny là tôi gọi người đến giúp theo ngày để dọn cho nhà cửa tinh tươm với cả phục vụ khách khứa nữa.”

“Ừ hừm.”

“Sau đó tôi sẽ nói với anh ấy là tôi ưng chị lắm, tôi muốn thuê chị về làm hẳn cho nhà tôi, tôi có thể nói với anh ấy sau... vài tháng nữa.”

Tôi bắt đầu đổ mồ hôi hột. “Cô nghĩ bao giờ thì các cô ấy đến đây chơi bài?”

“Tôi đang đợi chị Hilly gọi lại. Anh Johnny bảo với chồng chị ấy là tôi sẽ gọi đến. Tôi đã để lại cho chị ấy hai lời nhắn rồi, thế nên chắc chị ấy cũng sắp gọi lại ngay thôi.”

Tôi đứng đờ đẫn, cố gắng nghĩ cách để ngăn chuyện đó xảy ra. Tôi nhìn điện thoại, thầm cầu khẩn để nó đừng bao giờ đổ chuông nữa.

SÁNG HÔM SAU, khi tôi đến làm, cô Celia đã ra khỏi phòng. Tôi nghĩ cô sắp sửa lẻn lên gác, xem ra cô cũng sắp diễn lại trò đó thật, nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng cô nói chuyện điện thoại trong bếp, xin gặp cô Hilly. Tôi lập tức thấy trong người rất, rất khó ở.

“Tôi lại gọi để xem bao giờ thì tổ chức hội chơi bài được!” Cô hớn hở, còn tôi không dám nhúc nhích tí nào cho tới khi tôi biết cô đang nói chuyện với Yule May, người giúp việc của mụ Hilly, chứ không phải chính ả. Cô Celia bèn đọc số điện thoại của mình, oang oang như chuông treo cây lau nhà, “Emerson hai-sáu-không-sáu-không-chín!”

Và chỉ nửa phút sau, cô ta đã lại gọi đến một cái tên khác xuất hiện trên mặt sau tờ giấy ngu ngốc kia, hình như cô ta làm chuyện này đã thành quen rồi thì phải. Tôi biết tờ giấy đó là cái gì, đó là báo của Hội phụ nữ, và cứ nhìn qua thì biết, chắc cô ta nhặt được ở bãi đậu xe của trụ sở hội. Mặt tờ giấy thô ráp như giấy nhám và nhàu nhĩ thảm hại, trông như nó vừa kinh qua một trận mưa giông, sau khi rơi ra từ túi xách của một bà cô nào đó.

Đến nay, chưa một ai trong số đó từng gọi lại cho cô ta, song cứ mỗi lần chuông điện thoại reo, cô ta lại nhảy cẫng lên như chó gặp chồn. Nhưng lúc nào cúng là ông Johnny gọi.

“À thế ạ... vậy... chị nhắn chị ấy là tôi gọi nhé,” cô Celia nói vào điện thoại.

Tôi nghe tiếng cô gác máy rất nhẹ. Nếu lo cho cô ta, nhưng tôi chả thèm, thì tôi sẽ bảo cô ta rằng mấy bà phụ nữ đó chẳng đáng để cô phải lao tâm khổ tứ thế đâu. “Cô Celia, mấy bà phụ nữ đó chẳng đáng để cô phải lao tâm khổ tứ thế dâu,” tôi bỗng nghe thấy chính mình nói. Nhưng cô ta vờ như không nghe thấy, chỉ lùi lũi quay về phòng ngủ và dóng của lại.

Tôi tính gõ cửa, để xem cô có cần gì không. Nhưng tôi còn nhiều việc quan trọng phải lo hơn là chuyện có Celia có thắng cuộc thi lấy lòng các chị em phụ nữ hay không. Nào chuyện ngài Medgar Evers bị bắn chết ngay trên bậc cửa nhà mình, rồi con Felicia ầm ĩ nỉ non đòi lấy bằng lái xe, giờ nó đã sang tuổi mười lăm rồi mà - con bé ngoan thật, nhưng hồi tôi chưa hơn tuổi nó là bao, tôi đã có bầu thằng Leroy Bé rồi, mà cơ sự ấy cũng dính dáng ít nhiều đến một con Buick đấy. Đã thế, bây giờ tôi còn phải lo lắng vì cô Skeeter và tập truyện của cô ta nữa chứ.

CUỐI THÁNG SÁU, một đợt không khí nóng suýt soát ba mươi tám độ tràn về và ở lì không chịu đi. Cảm giác như có một chai nước nóng khổng lồ rơi độp xuống khu da màu, khiến chỗ này nóng hơn những vùng còn lại của Jackson phải đến cả chục độ. Trời nóng quá, đến nỗi con gà trống nhà ông Dunn dám xông vào nhà tôi, rồi buông phịch cái thân mình đỏ au xuống ngồi chồm hỗm trước cái quạt đặt trong bếp. Tôi bước vào thì thấy nó nhìn tôi, mắt như muốn nói *Này bà kia, tôi quyết không rời một bước đâu đấy*. Nó thà bị ăn cán chổi còn hơn phải bêu nắng trong cái tiết trời rồ dại này.

Ngoài quận Madison, đợt nóng chính thức đưa cộ Celia lên ngôi kẻ lười nhác nhất Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Cô ta thậm chí còn chả dám lê xác đi kiểm tra hòm thư nữa, tôi phải làm thay. Trời nóng quá, cô Celia còn không ra ngồi ngoài bể bơi được. Thế mới khổ thân tôi chứ.

Thì đấy, tôi nghĩ nếu như chúa trời đã muốn bắt người da trắng và người da màu phải ở

gần nhau đến thế trong ngần ấy thời gian của ngày, lẽ ra ngài phải biến chúng tôi thành mù màu hết mới phải. Và trong khi cô Celia cười hớn hở rồi "chào buổi sáng" và "gặp chị tôi vui quá" với tôi, tôi tự hỏi, sao cô ta còn sống được đến từng này tuổi mà vẫn không có tí ý niệm gì về đâu là giới hạn nhỉ? Ý tôi là, một ả mèo mả mà dám chơi chòi gọi đến cho các bà cô thành viên Hội, thế đã là quá lắm rồi. Nhưng cô ta còn dám ngồi ăn trưa với tôi hàng ngày kể từ khi tôi bắt đầu vào làm việc ở đây. Tôi không nói là trong cùng một phòng thôi đâu nhé, mà là cùng một *bàn*. Cái bàn con kê ngay dưới cửa sổ ấy. Tất cả các bà chủ da trắng tôi từng giúp việc đều dùng bữa trong phòng ăn, càng xa người giúp việc da màu càng tốt. Như thế tôi lại càng mừng.

"Nhưng tại sao cơ chứ? Tôi chẳng muốn phải ngồi đó ăn một mình trong khi tôi có thể ngồi đây ăn với chị," cô Celia nói. Tôi còn chẳng buồn mở mồm giải thích với cô ta. Có rất nhiều điều cô Celia *dốt nát* vô phương cứu chữa.

Tất cả các phụ nữ da trắng khác cũng đều biết rằng có một khoảng thời gian trong tháng mà bà ta *không được* nói chuyện với Minny. Ngay cả bà già Walter cũng biết khi nào Minny Kế lên đến mức báo động đỏ. Cứ thoáng ngửi thấy mùi caramen đang nấu là bà lão lụ khụ chống gậy ra khỏi cửa. Đến mụ Hilly mà bà ta còn chẳng cho vào nhà kia mà.

Tuần trước, đường và bơ khiến cả ngôi biệt thự của cô Celia tràn ngập mùi vị của Giáng sinh, dù rằng đó là nỗi xấu hổ không bút nào tả xiết của tháng Sáu. Như mọi bận, người tôi lại căng lên như dây đàn, tập trung nấu đường thành caramen. Tôi đã bảo cô ta tới ba lần, hết sức lịch sự, rằng tôi có thể đứng làm một mình được không, nhưng cô ta cứ một hai đòi ở bên cạnh tôi. Cô ta kêu cứ phải ngồi trong phòng ngủ suốt ngày, cô thấy buồn lắm.

Tôi cố gắng lờ cô ta đi. Khổ nỗi, khi đang làm bánh caramen, tôi phải được nói chuyện một mình, nếu không tay chân tôi lóng ngóng ghê lắm.

Tôi nói, "Ngày nóng nhất trong lịch sử tháng Sáu. Nhiệt độ ngoài trời những bốn mươi độ."

Thế là cô ta bảo, "Nhà chị có máy điều hòa không? May mà ở đây có máy điều hòa nhỉ, vì từ bé tới lớn nhà tôi chẳng có cái máy này, nên tôi biết nóng bức khổ lắm."

Thế là tôi đáp, "Nhà tôi lấy đâu ra tiền nuôi máy điều hòa. Mấy cái máy đấy ngốn điện ngang mọt ăn bông." Rồi tôi bắt đầu ra sức khuấy thật mạnh vì lớp bọt màu nâu đang nổi lên trên mặt, đó là lúc phải canh chừng rất kỹ và tôi nói chẳng hề nghĩ ngợi, "Nhà chúng tôi đã trả hóa đơn tiền điện tháng này đâu," và mọi người biết cô ta nói gì không? Cô ta nói, "Ôi, Minny, ước gì tôi có thể cho chị vay tiền, nhưng dạo này anh Johnny hay hỏi han nhiều câu kỳ quặc lắm," thế là tôi quay đầu lại để dạy dỗ cô rằng: mỗi lần một người da màu than phiền về chi phí sinh hoạt không có nghĩa là cô ta đang nài vay tiền, nhưng trước khi tôi kịp hở ra chữ nào, nồi caramen của tôi đã cháy khét lẹt.

TRONG BUỔI LỄ NHÀ THỜ CHỦ NHẬT, mụ Shirley Boon lên đứng trước toàn thể giáo đoàn. Với cặp môi vỗ phần phật như cờ, mụ nhắc nhở mọi người rằng cuộc họp "Các vấn đề chung" sẽ được tổ chức vào tối thứ Tư, để bàn kế hoạch thực hiện một cuộc biểu tình ngồi ở quán ăn trưa Woolworth trên phố Amite. Mụ Shirley tọc mạch béo phị chỉ tay vào mặt chúng tôi và nói, "Cuộc họp sẽ được bắt đầu vào lúc bảy giờ vì vậy mọi người hãy đến đúng giờ. Không lý do lý trấu gì hết!" Mụ ta khiến tôi nghĩ đến một mụ giáo da trắng mập ú xấu xí. Loại đàn bà chả ai thèm rước về làm vợ.

"Thứ Tư này cháu có đi họp không?" Cô Aibileen hỏi. Chúng tôi đi bộ về nhà trong cái nóng lúc ba giờ chiều. Tay tôi nắm chặt chiếc quạt giấy. Tôi quạt như điên, đến nỗi trông cứ như nó

có gắn động cơ vậy.

"Cháu không có thì giờ," tôi đáp.

"Cháu lại để ta đi một mình à? Đi đi mà, ta sẽ mang theo ít bánh gừng cùng vài..."

"Cháu *nói* cháu không đi được kia mà."

Aibileen gật đầu, "Thế thôi vậy." Rồi lại bước đi.

"Có lẽ... Benny sẽ lại lên cơn hen. Cháu không muốn bỏ nó ở nhà."

"À ừ," Aibileen đáp. "Khi nào sẵn sàng, cháu hẵng nói cho ta lý do thật nhé."

Chúng tôi rẽ ở Gessum, đi vòng qua một chiếc xe đã chết đứ đừ vì trời nóng đang nằm giữa đường. "À, suýt nữa thì ta quên mất, cô Skeeter muốn qua đây tối thứ Ba này," Aibileen nói. "Chừng bảy giờ. Cháu đến được không?"

"Trời ạ," tôi nói, bụng lại giận sôi lên. "Cháu đang làm gì thế không biết? Chắc cháu điên mất rồi, sao lại cứ đi kể toàn bí mật chết người của người da màu cho một mụ da trắng nhỉ."

"Nhưng đấy là cô Skeeter, cô ấy đâu có giống những người khác."

"Cứ như cháu đang nói vụng sau lưng chính mình ấy," tôi nói. Tính đến giờ tôi gặp cái cô Skeeter kia bét ra cũng đã năm lần. Ấy vậy mà cảm giác chẳng dễ dàng hơn là bao.

"Cháu không muốn đến nữa chứ gì?" Cô Aibileen hỏi. "Ta không muốn cháu có cảm giác bị buộc phải đến." Tôi không trả lời.

"M, cháu vẫn nghe ta nói đấy chứ?" Cô ấy hỏi.

"Cháu chỉ... cháu chỉ mong đời con cháu sẽ khá hơn thôi," tôi nói. "Nhưng đúng là quá thảm hại khi người làm việc đó lại là một phụ nữ da trắng."

"Vậy thứ Tư này cháu đi họp đi. Ta và cháu sẽ nói chuyện thêm." Aibileen nói với một nụ cười mỉm.

Tôi biết Aibileen sẽ không buông tha cho tôi nên đành thở dài. "Cháu đang gặp rắc rối, được chưa?"

"Với ai?"

"Shirley Boon," tôi đáp. "Trong buổi họp lần trước, mọi người nắm tay nhau cầu nguyện bọn họ sẽ để người da màu dùng phòng vệ sinh da trắng, rồi bảo họ sẽ cùng ngồi xuống băng ghế ở tiệm Woolworth và không đấu tranh và tất cả đều cười hớn hở, làm như thế giới này sắp biến thành một chốn lung linh mới toanh không bằng. Thế là cháu... cháu đốp lại luôn. Cháu bảo Shirley Boon là đằng nào cũng chẳng có cái ghế nào ở tiệm Woolworth tải nổi cặp mông của mụ đâu."

"Rồi Shirley nói gì?"

Tôi bèn lên giọng trịch thượng. "*Nếu cô không nói nổi câu nào tử tị thì tốt nhất đừng nên nói gì cả.*"

Khi hai cô cháu về đến nhà cô ấy, tôi nhìn sang Aibileen. Cô ấy dang khổ sở vì cố nén cười, đến nỗi mặt xanh lè cả ra.

"Có gì buồn cười đâu," tôi nói.

"Ta rất mừng vì có cháu làm bạn, Minny Jackson ạ." Và cô ấy ôm choàng lấy tôi thật chặt, cho đến khi tôi trợn cả mắt lên và nói rằng tôi phải về.

Tôi bước đi và rẽ ở góc phố. Tôi không muốn Aibileen biết điều đó. Tôi không muốn bất kỳ ai biết tôi cần mấy câu chuyện của cô Skeeter tới mức nào. Giờ tôi không thể vác mặt đến dự các cuộc họp của mụ Shirley Boon nữa, đó gần như là tất cả những gì tôi có. Tôi cũng chẳng bảo những cuộc gặp với cô Skeeter có gì vui vẻ. Mỗi lần hai bên chạm mặt, tôi kêu ca. Tôi gào thét.

Tôi phát điên phát dại. Nhưng thành thật mà nói: Tôi thích được kể chuyện của mình. Cảm giác như tôi đang làm gì đó để tháo gỡ chúng. Khi tôi ra về, khối bê tông trong ngực tôi như mềm đi, tan ra, thế là tôi lại thấy dễ thở suốt mấy ngày liền.

Và tôi biết còn có vô vàn những việc "da màu" lchác tôi có thể làm, ngoài kể chuyện mình hoặc đến dự các cuộc họp của mụ Shirley Boon - cuộc họp mặt toàn thị trấn, cuộc biểu tình ở Birmingham, những đợt bỏ phiếu toàn bang. Nhưng sự thật là, tôi không quan tâm đến bỏ phiếu lắm. Tôi không quan tâm đến chuyện tôi có được ăn cùng quầy với người da trắng không. Điều tôi quan tâm là, liệu mười năm nữa, có còn mụ da trắng nào dám gọi con gái tôi là đồ bẩn thỉu và vu cho chúng nó tội trộm đồ bạc hay không.

Ở NHÀ TỐI HÔM ĐÓ, nồi đậu ngự bắt đầu sôi lăn tăn, thịt rán đã sẵn sàng trên chảo.

"Kindra, mời mọi người vào đi," tôi nói với con bé con sáu tuổi. "Ta ăn cơm được rồi."

"*Ăn tốiiiiiiiii*," Kindra gào tướng lên, chân không nhúc nhích một phân nào.

"Ra mời bố vào cho tử tế mau lên," tôi quát. "Mẹ đã nói thế nào rồi, không được hò hét trong cái nhà này cơ mà?"

Kindra trợn mắt nhìn tôi cứ như nó vừa bị sai làm việc ngu ngốc nhất trần đời này vậy. Nó giậm chân thình thịch dọc hành lang. "*Ăn tốiiiiiiiii!*"

"*Kindra!*"

Bếp là căn phòng duy nhất trong nhà có thể tải nổi tất cả các thành viên. Những phòng còn lại đều được chuyển thành phòng ngủ hết. Phòng của tôi và Leroy ở phía sau, kế đến là một căn phòng nhỏ cho Leroy Bé và Benny, và phòng khách phía trước được tận dụng làm phòng ngủ cho Felicia, Sugar, và Kindra. Phòng duy nhất còn chừa lại là nhà bếp. Trừ phi ngoài trời lạnh cắt da cắt thịt, còn không cửa hậu lúc nào cũng mở, chỉ có cửa lưới đóng để ruồi muỗi khỏi vào nhà. Trong nhà không lúc nào ngơi tiếng trẻ con hò hét, tiếng xe cộ gầm rú, tiếng hàng xóm láng giềng và tiếng chó sủa.

Lercy đi vào và ngồi xuống cạnh Benny, thằng bé đã lên bảy. Felicia rót sữa hoặc nước vào cốc cho mọi người. Kindra bưng một đĩa đậu và thịt ra cho bố nó trước rồi ra đứng cạnh bếp chờ lấy thêm. Tôi đưa cho nó một đĩa nữa.

"Đĩa này cho anh Benny nhé," tôi bảo.

"Benny, đứng dậy giúp mẹ đi," Leroy sai.

"Benny bị hen. Nó không phải làm gì hết." Nhưng thằng cu con ngoan như bụt của tôi vẫn đứng dậy, đỡ cái đĩa từ tay Kindra. Mấy đứa nhà tôi sáng việc lắm.

Tất cả đều ngồi vào bàn, trừ tôi. Tối nay ở nhà có ba đứa. Thằng Leroy Bé, bây giờ đang học năm cuối ở trường trung học Lenier, đang gói hàng ở tiệm Jitney 14. Đấy là cửa hàng bách hóa của dân da trắng bên khu mụ Hilly ở. Sugar, đứa con gái lớn nhất, đang học lớp mười, sang giữ trẻ cho chị hàng xóm Tallulah phải đi làm đến tối muộn. Khi nào xong việc, Sugar sẽ đi bộ về nhà rồi chở bố nó đi làm ca tối ở nhà máy đúc ống, sau đó đón Leroy Bé từ cửa hàng về. Bốn giờ sáng Leroy Lớn sẽ đi nhờ xe của chồng Tallulali về nhà. Mọi việc đã cắt đặt đâu vào đấy cả.

Leroy ăn nhưng mắt vẫn dán vào tờ Jackson Journal đặt cạnh đĩa. Anh ta vốn chưa bao giờ được tiếng là người lịch sự bặt thiệp mỗi lúc vừa thức dậy. Tôi đứng bên cạnh bếp nhòm sang và thấy ảnh cuộc biểu tình ngồi ở hiệu thuốc Brown được đưa lên trang nhất. Đấy không phải nhóm của mụ Shirley, mà là mấy người ở Greenwood. Mấy đứa choai choai da trắng đứng ngay sau lưng năm người biểu tình đang ngồi trên ghế đẩu, ra sức chế giễu và chọc ngoáy, còn đổ cả

sốt cà chua, mù tạt và muối lên đầu họ.

"Sao họ lại chịu thế hả bố?" Felicia chỉ vào tấm hình. "Cứ ngồi im không phản ứng gì à?"

"Thì họ phải làm thế mà," Leroy đáp.

"Em chỉ muốn nhổ vào cái ảnh đấy," tôi nói.

"Để sau hẵng nói." Leroy gấp tờ báo làm tư và kẹp dưới đùi.

Felicia quay sang bảo Benny, chẳng thẽ thọt gì cho cam, "May mà mẹ không ở trong số mấy người ngồi ghế đấy nhỉ. Không thì răng cả mấy đứa da trắng đã bay sạch rồi."

"Thế thì mẹ sẽ phải vào tù Parchman," Benny đáp, đủ để cả xóm nghe thấy.

Kindra chống nạnh. "Không nhé. Đố đứa nào dám cho mẹ vào tù. Em sẽ lấy gậy phang cho bọn da trắng tóe máu ra."

Leroy chỉ tay vào mặt từng đứa một. "Bố không muốn nghe một từ nào về chuyện đó bên ngoài cái nhà này. Như thế quá nguy hiểm. Nghe chửa, Benny? Felicia?" Rồi anh ta chỉ vào mặt Kindra. "Nghe chửa?"

Benny và Felicia gật đầu, cắm mắt vào đĩa. Tôi thấy hối hận vì đã lỡ khơi mào mọi chuyện và quay sang nhìn Kindra, ra hiệu con-im-đi. Nhưng Quý cô bé nhỏ đáo để đập bẹt chiếc nĩa xuống bàn, rồi nhảy tót khỏi ghế. "Con ghét bọn da trắng! Con sẽ nói cho tất cả mọi người biết nếu con muốn!"

Tôi co cẳng chạy dọc hành lang đuổi theo nó. Bắt được rồi, tôi xách cổ nó đưa trở lại bàn.

"Bố, con xin lỗi," Felicia vội đón lời, lúc nào con bé cũng nhận hết tội lỗi của người khác về mình. "Con sẽ coi chừng Kindra. Nó không hiểu nó nói gì đâu ạ."

Nhưng Leroy đập tay lên bàn đánh thình. "Không ai được dính vào những chuyện đó! Cả nhà nghe thủng chưa?" Và anh ta trợn mắt lườm bọn trẻ. Tôi quay mặt ra bếp để anh ta khỏi nhìn thấy mặt tôi. Nếu anh ta phát hiện ra việc tôi đang làm với cô Skeeter, lúc ấy chỉ có trời mới giúp nổi tôi.

SUỐT CẢ TUẦN TIẾP THEO, tôi lại nghe thấy tiếng cô Celia nói chuyện trên điện thoại trong phòng, để lại lời nhắn ở nhà mụ Hilly, nhà Elizabeth Leefolt, nhà cô Parker, nhà của cả hai chị em Cadwell, và cả chục bà phụ nữ khác trong hội. Kể cả nhà cô Skeeter, tôi không khoái vụ này một chút nào. Tôi lầm bầm một mình như đang nói với cô Skeeter: *Đừng hòng nghĩ đến chuyện gọi lại cho cô ta. Mọi chuyện đã đủ lằng nhằng lắm rồi, đừng làm rối thêm nữa.*

Cáu một nỗi, sau khi cô Celia gọi xong mấy cuộc điện thoại ngu xuẩn kia và gác máy, cô ả lập tức nhấc cái ống nghe lên ngay. Cô ta chong tai nghe tiếng tút dài, để đảm bảo đường dây vẫn thông suốt.

"Cái điện thoại đấy có làm sao đâu," tôi bảo. Nhưng cô ta cứ cười hơn hớn với tôi, cô đã giữ cái điệu đó suốt cả tháng nay rồi, cứ như đang có đầy tiền trong túi không bằng.

"Sao cô vui thế?" Cuối cùng tôi đành hỏi. "Ông Johnny lại âu yếm cưng nựng hay gì à?" Tôi đang chuẩn bị giở bài "Cô tính bao giờ nói" nhưng cô ta đã kịp ra tay trước.

"Ôi, lúc nào anh ây cũng ngọt ngào hết. Tôi sắp nói cho anh ấy biết về chị rồi, sẽ không còn lâu nữa đâu."

"Tốt," tôi nói và thật lòng nghĩ thế. Tôi đã phát ốm vì trò dối trá này rồi. Tôi cứ tưởng tượng ra lúc cô ta phải cố mỉm cười với ông Johnny khi bưng đĩa cốt lết tôi làm ra cho chồng, rồi người đàn ông tốt bụng đó phải vờ như ông ấy vô cùng hãnh diện vì cô vợ, trong khi ông ta thừa biết chính tôi mới là người nấu. Cô ta đang biến mình thành một con ngốc, biến người

chồng tử tế thành mộc thằng ngốc, và biến tôi thành một kẻ dối trá.

"Minny, chị làm ơn đi lấy thư cho tôi được không?" Cô ta hỏi mặc dù đang ngồi ệch ra, quần áo chỉnh tề, còn tôi thỉ tay dính đầy bơ, quần áo đang giặt dở trong máy, còn máy trộn thì đang chạy ầm ầm. Cô chẳng khác gì một ả Philistine vô học giữa một ngày Chủ nhật, với cái cách cô không bao giờ đi quá vài bước chân mỗi ngày. Trừ phi ở đây ngày nào cũng là Chủ nhật.

Tôi rủa sạch tay và đi ra chỗ đặt thùng thư, trên đường tôi đổ mất phải đến cả lít mồ hôi. Mà nhiệt độ ngoài trời mới có ba mươi bảy thôi đấy. Trên bãi cỏ có một gói bưu phẩm cao chừng nửa mét, nằm ngay cạnh thùng thư. Tôi đã từng nhìn thấy cô ta với mấy thùng nâu nâu giống y thế nào, tôi đoán chắc đấy là phấn sáp gì đó cô ta đặt mua. Nhưng khi tôi nhấc lên, cái thùng nặng trịch. Bên trong lại phát ra những tiếng lanh canh, cứ như tôi đang bê một két Co-Cola vậy.

"Cô Celia, cô có bưu phẩm này." Tôi đặt phịch chiếc thùng xuống sàn bếp.

Tôi chưa bao giờ thấy cô ta nhảy dựng lên nhanh đến thế. Thật ra, việc duy nhất cô làm nhanh là mặc quần áo. "Chỉ là…" Cô nói lí nhí cái gì đấy trong miệng, rồi tự mình vần cái hộp lên trên phòng ngủ và tôi nghe thấy tiếng cửa đóng sập lại.

Một tiếng sau, tôi quay lại phòng cô để hút bụi mấy tấm thảm. Cô Celia không nằm trên giường, cũng không có trong nhà vệ sinh. Tôi biết cô ta không ở trong bếp, phòng khách hay ngoài bể bơi, vả lại, tôi cũng vừa mới quét dọn phòng khách số một và số hai cũng như hút bụi cho con gấu xong. Như thế có nghĩa là cô ta đang ở trên gác. Trong mấy căn phòng ghê rợn.

Trước khi bị đuổi việc vì dám tố lão Quản lý Da trắng đội tóc giả, tôi đã từng dọn dẹp phòng đại tiệc ở khách sạn Robert E. Lee. Những gian phòng rộng mênh mông không một bóng người, chỉ còn mấy tấm khăn dính vết son môi và mùi nước hoa vương lại khiến tôi ớn lạnh xương sống. Cả gian gác ở nhà cô Celia cũng vậy. Trên đó còn có cả một chiếc nôi cổ lỗ sĩ và cái mũ em bé ông Johnny đội hồi mới đẻ cùng một quả chuông bạc, tôi thề thỉnh thoảng tôi vẫn nghe thấy tiếng nó kêu leng keng. Cứ nghĩ đến tiếng leng keng ấy, tôi lại tự hỏi không biết mấy cái hộp kia có liên quan gì đến việc ngày nào cô ta cũng lẻn lên gác không.

Tôi quyết định đã đến lúc lên trên đó và tự mình xem xét.

NGÀY HÔM SAU tôi không rời mắt khỏi cô Celia, chờ đến lúc cô ta lẻn lên trên gác để xem cô ta đang thậm thụt làm gì. Đến chừng hai giờ chiều, cô ta thò đầu vào bếp và nở một nụ cười ngớ ngẩn với tôi. Một phút sau, tôi nghe có tiếng cọt kẹt trên trần nhà.

Thật chậm rãi, tôi rón rén ra cầu thang. Dù tôi đã cố nhón chân thật khẽ, song bát đĩa trong tủ vẫn kêu. loảng xoảng, ván lát sàn thì rít lên ken két. Từ từ bước lên gác, tôi có thể nghe thấy cả tiếng thở của chính mình. Lên đến nơi, tôi đi men theo dải hành lang sâu hun hút. Tôi đi qua những cánh cửa phòng ngủ rộng mở, một, hai, ba. Cánh cửa thứ tư, ở cuối hành lang, khép kín, chỉ hé ra chừng hai, ba phân. Tôi tiến lại gần hơn. Và qua khe hở, tôi nhìn thấy cô ta.

Cô ta đang ngồi trên chiếc giường đôi kê sát cửa sổ và không hề cười. Kiện hàng tôi bê từ chỗ thùng thư vào đã bị mở tung và trên giường la liệt hơn chục cái chai đựng đầy thứ chất lỏng màu nâu. Hơi nóng thiêu đốt bắt đầu dâng lên ngực, lên cổ, lên miệng tôi. Tôi đã quá quen mặt mấy cái chai vuông đó. Tôi đã hầu hạ một gã nát rượu khốn nạn suốt mười hai năm ròng và đến khi ông bố lười biếng, giẻ rách của tôi chết, tôi đã thề trước Chúa với đôi mắt nhòe nước, rằng tôi sẽ không bao giờ lấy một kẻ như thế. Và tôi đã lấy.

Và giờ tôi ở đây, hầu hạ một kẻ nát rượu khốn kiếp khác. Đó thậm chí còn không phải là

rượu mua ngoài hàng, mà lại là loại có nút bịt bằng sáp đỏ, giống y như thứ ông Toad bác tôi dùng để nút mấy chai rượu lậu. Mẹ luôn bảo tôi rằng, những thằng nghiện rượu chính hạng, như bố tôi, thường uống rượu nhà nấu vì loại đó nặng hơn nhiều. Giờ thì tôi biết, cô ta chỉ là một đứa ngu độn, hệt như ông bố tôi và Leroy khi hắn đâm đầu vào quán Old Crow, có khác chăng là cô không cầm chảo rượt tôi.

Cô Celia nhặt một chai lên và nhìn nó đắm đuối như thể đức chúa Jesus đang ở trong đó và cô không thể chờ đến lúc được cứu vớt. Cô mở nút, nhấp một ngụm, và thở dài. Rồi cô tu ba hơi dài nữa và nằm vật xuống mấy chiếc gối đắt tiền.

Toàn thân tôi bắt đầu run lên bần bật, khi nhìn thấy vẻ thỏa mãn lướt qua khuôn mặt cô. Cô ả quá nôn nóng được uống món giải khát của mình, đến mức còn không kịp đóng cửa lại. Tôi phải nghiên chặt răng để không gào vào mặt cô. Cuối cùng tôi cũng ép mình trở xuống dưới.

Mười phút sau, cô Celia đi xuống ngồi bên bàn bếp, hỏi tôi đã muốn ăn trưa chưa.

"Có cốt lết trong tủ lạnh đấy, trưa nay tôi không muốn ăn," tôi nói và đùng đùng bỏ ra khỏi phòng.

Chiều hôm đó cô Celia ngồi lì trên bồn cầu trong nhà vệ sinh. Chiếc máy sấy đặt trên két nước, còn lồng chụp úp lên cái đầu mới nhuộm. Với cả đống lùng nhùng đó, đến tiếng bom nguyên tử nổ chắc cô ta cũng chẳng nghe thấy.

Tôi bước lên gác, tay cầm mấy miếng vải dầu và tự tay tôi mở chiếc tủ đó ra. Hai tá chai whisky được giấu trong mấy tấm chăn cũ bẩn thỉu chắc cô Celia đã tha từ quận Tunica quê cô lên. Toàn bộ chai đều không có nhãn mác, chỉ có mảnh tem với mấy chữ OLD KENTUCKY dán lên. Mười hai chai đầy ắp, sẵn sàng cho ngày mai. Mười hai chai đã sạch trơn từ tuần trước. Y như mấy căn phòng ngủ chết giẫm kia. Chẳng trách tại sao ả điên không có con.

VÀO NGÀY THỨ NĂM đầu tiên của tháng Bảy, vào đúng mười hai giờ trưa, cô Celia thức dậy để chuẩn bị học nấu ân. Cô ta mặc một cái áo len trắng chật căng đủ khiến một con điếm cũng ra dáng ngây thơ vô tội. Tôi thề là cứ mỗi tuần trôi qua, quần áo của cô ta lại chật đi một chút.

Chúng tôi yên vị ở chỗ của mình, tôi ở cạnh bếp, cô ta ngồi trên ghế đẩu. Tôi hầu như không nói với cô ta từ nào kể từ khi nhìn thấy mấy chai rượu hồi tuần trước. Tôi không cáu. Tôi phẫn nộ. Nhưng suốt sáu ngày vừa qua tôi đã không ngừng thề thốt rằng mình sẽ làm theo Quy tắc thứ nhất của mẹ. Nói bất cứ điều gì cũng có nghĩa là tôi lo lắng đến cô ta, mà tôi thì thèm vào. Cô ta có là một kẻ lười biếng, nát rượu hay không, đó không phải việc của tôi, và tôi cũng chẳng cần quan tâm.

Chúng tôi xếp thịt gà sống bao bột lên giá. Sau đó tôi phải nhắc cô ả đãng trí đến lần thứ một tỷ rằng phải rửa sạch tay, nếu không cô sẽ giết cả hai chúng tôi mất.

Tôi nhìn thịt gà kêu xèo xèo, cố quên đi sự có mặt của cô ta. Rán thịt gà luôn khiến tôi nhìn đời tươi sáng hơn. Tôi gần như quên hẳn mình đang giúp việc cho một ả nghiện rượu. Khi rán xong hết, tôi cất phần lớn vào tủ lạnh cho bữa tối hôm đó. Phần còn lại tôi bày ra đĩa để ăn trưa. Cô ta ngồi vào bàn bếp đối diện với tôi, như mọi khi.

"Chị ăn phần ức đi," cô ta nói, đôi mắt xanh biếc dán vào tôi. "Chị gắp đi."

"Tôi ăn chân với đùi," tôi nói, đoạn xắn mấy miếng đó ra khỏi đĩa. Tôi lật qua tờ *Jackson Journal*, giở đến trang đời sống. Tôi dựng đứng tờ báo lên trước mặt để khỏi phải nhìn thấy mặt cô ta.

"Những chỗ đó toàn xương xẩu thôi mà."

“Nhưng ngon. Béo.” Tôi vẫn cắm mắt vào đọc, cố lờ tịt cô ta.

“Vậy,” cô ta nói, đoạn nhón lấy miếng ức, “tôi với chị ăn thịt gà chung là hợp nhất đấy.” Một phút sau, cô ta đế thêm, “Chị biết không Minny, tôi thấy mình thật may mắn vì có chị làm bạn.”

Tôi cảm thấy nỗi ghê tởm nóng bỏng, đặc quánh dâng lên tận ngực. Tôi hạ tờ báo xuống và nhìn cô ta chòng chọc. “Không, thưa cô. Chúng ta không phải là bạn.”

“Ấy... có chứ.” Cô ta cười, cứ như đang ban ơn cho tôi vậy.

“Không, cô Celia. Không đúng.”

Cô ta chớp chớp hàng mi giả nhìn tôi. *Thôi đi, Minny*, tôi thầm nhủ trong bụng, nhưng thừa biết là không thể. Tôi biết, bằng hai nắm đấm trong tay mình, rằng tôi không thể nhịn thêm một giây một phút nào nữa.

"Có phải..." Cô ta nhìn xuống miếng thịt gà của mình. "Vì chị là người da màu không? Hay vì chị không... không muốn làm bạn với tôi?"

"Có rất nhiều lý do, chuyện cô da trắng còn tôi da đen chỉ là một trong số đó."

Giờ thì cô ta không cười nữa. "Nhưng... tại sao?"

"Vì khi tôi nói với cô tôi chưa trả tiền điện, thế không có nghĩa là tôi đang xin tiền cô," tôi nói.

"Ôi Minny..."

"Vì cô không chịu dành cho tôi phép lịch sự tối thiểu, là báo với chồng cô tôi đang làm việc ở đây. Vì cô ở lì trong ngôi nhà này hai mươi tư giờ một ngày, khiến tôi muốn phát điên."

"Chị không hiểu rồi, tôi *không thể*. Tôi không thể ra ngoài được."

"Nhưng tất cả bây nhiêu đó cũng chẳng là cái thá gì, nếu so với điều tôi vừa mới biết."

Mặt cô ta tái dại đi sau lớp phấn sáp.

"Suốt thời gian qua, tôi đã nghĩ cô đang chết dần chết mòn vì ung thư hay bị thần kinh. Ôi cô Celia tội nghiệp, nằm suốt ngày dài như thế."

"Tôi biết là khó lắm..."

"Ô, tôi biết cô không có bệnh. Tôi đã nhìn thấy cô với mấy cái chai lúc ở trên gác. Cô không lừa được tôi nữa đâu."

"Chai ư? Ôi, lạy Chúa, Minny, tôi..."

"Tôi phải đổ hết mấy chai đó xuống cống. Tôi phải nói cho ông Johnny biết..."

Cô ta đứng bật dậy, xô đổ cả chiếc ghế đang ngồi. "Chị dám nói..."

"Cô làm ra vẻ thèm có con lắm, trong khi cô nốc đủ để giết chết một con voi!"

"Minny, nếu chị mách với anh ấy, tôi sẽ đuổi chị!" Mắt cô ta ầng ậng nước. "Nếu chị dám động vào mấy cái chai đấy, tôi sẽ đuổi chị ngay lập tức!"

Nhưng máu nóng đã dâng bừng bừng lên đầu, tôi không thể dừng được nữa. "Đuổi tôi ư? Còn có ai khác muốn mò ra tận đây và lén lút làm việc trong khi cô nốc say bét nhè rồi chết dí ở nhà suốt ngày chứ?"

"Chị tưởng tôi không đuổi được chị ư? Minny, công việc của chị kết thúc từ hôm nay!" Cô ta khóc nức nở và chỉ tay vào mặt tôi. "Chị ăn nốt chỗ thịt gà của chị rồi biến về nhà ngay đi!"

Cô ta cầm chiếc đĩa có miếng thịt trắng của mình lên và lao ra cửa. Tôi nghe thấy tiếng đĩa đập keng xuống mặt chiếc bàn dài sang trọng trong phòng ăn, tiếng chân ghế mài xuống sàn. Tôi ngồi thụp xuống ghế vì chân tôi đang run rẩy không ngớt, và nhìn mấy miếng thịt gà trân trối.

Tôi vừa mất việc thêm một lần nữa.

TÔI THỨC DẬY lúc bảy giờ sáng thứ Bảy, đầu đau như búa bổ còn lưỡi tê buốt. Chắc tôi đã cắn nó suốt cả đêm qua.

Leroy nheo mắt nhìn tôi vì anh ta biết có chuyện gì đó không ổn. Anh ta biết từ tối hôm qua, khi đang ăn cơm và đánh hơi thấy nó khi bước vào nhà lúc năm giờ sáng nay.

"Cáu cái gì thế kia? Cô không gây rắc rối gì ở chỗ làm đấy chứ?" Anh ta hỏi đến lần thứ ba.

"Đây chả cáu ai cả, cáu năm đứa con với một lão chồng ấy. Mấy người làm tôi muốn phát điên lên đây."

Điều cuối cùng tôi muốn anh ta biết là tôi vừa cãi nhau với một bà chủ da trắng khác và đã bị đuổi việc thêm một lần nữa. Tôi chui vào chiếc váy tím mặc ở nhà và đùng đùng bỏ ra bếp.

Tôi lao vào lau dọn như thể căn bếp chưa từng được lau dọn bao giờ.

"Mẹ, mẹ đi đâu đấy?" Kindra gào ầm lên. "Con đói."

"Mẹ sang nhà bà Aibileen. Mẹ muốn ở với một người không kéo áo mẹ chỉ năm phút thôi." Tôi đi qua Sugar đang ngồi trên bậc thềm. "Sugar, con vào làm cái gì cho Kindra ăn sáng đi."

"Nó ăn rồi mẹ ạ. Mới nửa tiếng trước."

"Đấy, nó lại đói rồi."

Tôi đi bộ qua hai dãy nhà đến nhà Aibileen, qua đường Tick xuống phố Farish. Mặc dù trời nóng như thiêu và hơi nước đá bốc nghi ngút trên lớp nhựa rải đường, nhưng bọn trẻ vẫn ném bóng, đá lon, nhảy dây. "Chào chị, Minny," cứ vài chục bước chân lại có người gọi tôi. Tôi gật đầu, nhưng không vồ vập. Không phải hôm nay.

Tôi đi xuyên qua khu vườn của Ida Peek. Cửa bếp nhà Aibileen mở toang. Aibileen đang ngồi bên bàn đọc một trong những quyển sách cô Skeeter lấy cho cô ấy từ thư viện da trắng. Nghe thấy tiếng cửa lưới kêu ken két, cô ấy nhìn lên. Chắc cô ấy đoán được ngay tôi đang cáu.

"Lạy Chúa lòng lành, ai làm gì cháu thế?"

"Celia Rae Foote chứ ai." Tôi ngồi xuống đối diện với cô ấy. Aibileen đứng dậy và đi rót cho tôi ít cà phê.

"Cô ta làm gì?"

Tôi kể cho cô ấy nghe về mấy cái chai tôi tìm thấy. Tôi chẳng hiểu sao mình không kể từ một tuần rưỡi trước đây khi mới tìm thấy chúng. Có lẽ tôi không muốn cô biết một điều kinh khủng đến thế về cô Celia. Có lẽ tôi cảm thấy cắn rứt vì chính Aibileen là người kiếm cho tôi công việc này. Nhưng giờ thì điên lắm rồi, tôi bèn nói toạc ra tất cả.

"Sau đó cô ta đuổi cháu."

"Ôi, trời thần ơi, Minny."

"Cô ta nói cô ta sẽ tìm được người khác. Nhưng ai mà thèm giúp việc cho cô ta? Một đứa ở đần độn nhà quê mãi ngoài vùng đó thì làm sao biết tí gì về lau dọn mới chả phục vụ."

"Cháu đã nghĩ đến chuyện xin lỗi chưa? Có khi thứ Hai cháu cứ đến, rồi nói chuyện với..."

"Cháu không xin lỗi một đứa nát rượu. Cháu chưa bao giờ xin lỗi bố cháu và cháu chắc chắn sẽ không xin lỗi cô ta." Cả hai chúng tôi đều im lặng. Tôi đẩy cốc cà phê ra, mắt săm soi con ruồi trâu đang vo ve ngoài cửa lưới, rồi ra sức đâm bổ cái đầu xấu xí của nó vào lưới, *độp, độp, độp,* cho đến khi nó rơi bộp xuống bậc thềm. Nó quay mòng mòng tứ phía như một con điên.

"Cháu không ngủ được. Không ăn được," tôi nói.

"Ta nói thật, cái cô Celia kia chắc là người tệ nhất mà cháu *từng* giúp việc đấy nhỉ."

"Ai cũng tệ. Nhưng cô ta là tệ nhất."

"Thật không? Cháu còn nhớ cái lần bà Walter bắt cháu đền tiền cho cái ly pha lê cháu đánh vỡ không? Trừ mười đô-la vào lương cháu thì phải? Sau đó cháu phát hiện ra người ta bán cái ly đó ở tiệm Carter với giá có ba đô-la ấy?"

"À vâng."

"Ô, mà cháu có nhớ lão Charlie điên không, cái lão lúc nào cũng sủa vào mặt cháu là đồ mọi đen, làm như trò đấy vui lắm ấy. Cả mụ vợ lão ấy nữa, mụ cứ bắt cháu phải ăn ngoài trời, ngay cả giữa tháng Một? Ngay cả khi trời đổ tuyết?"

"Chỉ nghĩ đến thôi cháu đã rét run rồi."

"Và còn…" Aibileen vừa cười khùng khục, vừa cố nói. "Còn bà Roberta nữa? Cái bà bắt cháu ngồi im trong bếp để bà ta thử loại thuốc nhuộm mới trên đầu cháu ấy?" Aibileen lau mắt.

“Trời đất, trước đó ta chưa bao giờ nhìn thấy người da đen nào có tóc xanh cả, từ dạo đó đến giờ cũng chưa. Leroy còn bảo trông cháu như một con rồ từ ngoài hành tinh rơi xuống cơ mà.”

“Có gì đáng cười đâu. Cháu phải mất ba tuần với hai mươi lăm đô-la mới lấy lại được mái tóc đen như cũ đấy.” Aibileen lắc đầu, hắt ra một tiếng “hàààà” cao vút, rồi nhấp một ngụm cà phê.

“Thế còn cô Celia,” cô ấy nói. “Cô ta đối xử với cháu thế nào? Cô ta trả cho cháu bao nhiêu để chịu đựng ông Johnny và những buổi học nấu ăn? Chắc là rẻ mạt hơn tất cả các bà chủ khác nhỉ.”

“Cô thừa biết cô ta trả cháu gấp đôi còn gì.”

“A, phải rồi. Ấy, nhưng mà còn hàng đống bạn bè vẫn qua chơi với cô ta nữa chứ, báo hại cháu phải theo sau dọn dẹp suốt ngày.”

Tôi chỉ nhìn cô.

“Cả chục đứa con cô ta có nữa.” Aibileen áp chiếc khăn lên miệng, cố che đi nụ cười. “Chắc cháu phải phát điên vì chúng hò hét, bày bừa khắp cái nhà to đùng ấy nhỉ.”

“Cô Aibileen, cháu nghĩ cô nói thế là đủ rồi đấy.”

Aibileen cười, đoạn vỗ lên tay tôi. “Ta xin lỗi. Nhưng cháu là bạn thân nhất của ta. Và ta nghĩ cháu đang có một công việc rất tốt. Cô ta chỉ nhấp có một hai ngụm để giải sầu qua ngày thì có hề gì đâu? Thứ Hai cháu cứ đến nói chuyện với cô ta đi.”

Mặt tôi nhăn tít lại. “Cô nghĩ cô ta sẽ nhận lại cháu ư? Sau tất cả những gì cháu đã nói?”

“Chẳng còn ma nào thèm giúp việc cho cô ta đâu. Cô ta thừa biết mà.”

“Vâng. Cô ta đần độn thật.” Tôi thở dài. “Nhưng cô ta không ngu.”

Tôi về nhà, chẳng buồn nói cho Leroy biết chuyện gì đã khiến tôi bực mình, nhưng tôi nghĩ về nó cả ngày và cả mấy buổi cuối tuần. Tôi đã bị đuổi nhiều lần hơn số ngón tay tôi có. Tôi thầm cầu xin Chúa để tôi lấy lại được công việc của mình vào thứ Hai này.

CHƯƠNG 18

SÁNG THỨ HAI, tôi lái xe đi làm, suốt quãng đường chỉ dượt lại những lời phải nói. *Tôi biết tôi đã lỡ lời...* Tôi bước vào bếp. *Tôi biết tôi đã không cư xử đúng ngôi thứ...* Tôi đặt chiếc túi xuống ghế, *và... và...* Đoạn này mới khó. *Và tôi xin lỗi.*

Tôi gồng mình lên khi nghe thấy tiếng chân cô Celia bước đi xuyên qua ngôi nhà. Tôi không biết phải trông chờ điều gì, không biết cô ta sẽ giận dữ hay lạnh nhạt hay lại đuổi tôi thẳng cánh một lần nữa. Tôi chỉ biết một điều, tôi sẽ giành phần nói *trước*.

“Chào chị,” cô Celia nói, trên người vẫn mặc nguyên chiếc ác ngủ. Cô còn chưa chải tóc, chứ đừng nói gì đến trang điểm.

“Cô Celia, tôi phải... nói với cô một chuyện...”

Cô ta rên lên, bàn tay áp lên bụng.

“Cô... thấy không khỏe à?”

“Ừ.” Cô lấy một cái bánh quy và ít thịt vào đĩa, rồi lại bồ thịt về chỗ cũ.

“Cô Celia, tôi muốn cô biết...”

Nhưng cô bước đi thẳng trong khi tôi đang nói và tôi biết chắc mình lại đang gặp rắc rối rồi

đây.

Tôi lại tiếp tục công việc của mình. Có lẽ tôi điên thật rồi, khi cứ làm như đó vẫn là việc của tôi. Có khi cô ta còn không thèm trả công hôm nay cho tôi ấy chứ. Sau bữa trưa, tôi bật tivi xem cô Christine trên chương trình *Khi thế giới xoay vần* và là quần áo. Ngày thường cô Celia vẫn vào đây xem cùng tôi, nhưng hôm nay thì không. Khi chương trình đã hết, tôi ngồi trong bếp một lúc để chờ, nhưng cô Celia thậm chí còn không ló mặt xuống để học nấu ăn. Cửa phòng ngủ đóng im ỉm, và đến hai giờ chiều thì tôi không còn nghĩ ra việc gì khác để làm ngoài dọn dẹp phòng hai vợ chồng. Tôi cảm thấy nỗi sợ hãi thiêu đốt gan ruột mình như một cái chảo nóng. Tôi ước sao buổi sáng nay mình kịp nói ra những lời cần nói ngay khi có cơ hội.

Cuối cùng, tôi đi về phía sau nhà, nhìn lên cánh cửa đóng kín. Tôi gõ cửa nhưng không có tiếng trả lời. Cuối cùng, tôi thu hết can đảm và mở nó ra.

Nhưng trên giường trống trơn. Giờ tôi lại phải chiến đấu với cả cánh cửa phòng vệ sinh đóng kín.

"Tôi dọn phòng này nhé," tôi gọi vọng vào. Không có tiếng trả lời, nhưng tôi biết cô ta đang ở trong đó. Tôi cảm thấy cô sau lớp cửa kia. Mồ hôi túa ra khắp người tôi. Tôi chỉ muốn kết thúc cuộc hội thoại chết tiệt này thật nhanh.

Tôi đi quanh phòng, tay cầm chiếc túi đựng đồ giặt, và nhồi nhét quần áo bẩn đã tích lại suốt một tuần qua. Cửa phòng vệ sinh vẫn đóng im ỉm, không có lấy một tiếng động. Tôi biết rằng căn phòng đó hẳn đang là một bãi chiến trường. Tôi vừa kéo căng tấm ga trên giường, vùa chong tai lắng nghe xem có tí âm thanh của sự sống nào không. Cái gối ôm màu vàng nhạt là thứ đồ xấu nhất tôi từng thấy, hai đầu được may túm lại cứ như một cái xúc xích vàng khè khổng lồ. Tôi đập nó xuống đệm, rồi vuốt phẳng tấm vải trải giường.

Tôi lau chùi hai chiếc táp đầu giường, xếp chồng mấy tờ tạp chí *Look* bên phía cô nằm cùng quyển sách dạy chơi bài bricge cô đặt mua. Bên phía ông Johnny, tôi sắp lại mấy quyển sách cho ngay ngắn. Ông ấy đọc nhiều lắm. Tôi nhặt quyển *Giết con chim nhại* lên và lật mặt sau ra xem.

"Ô xem này." Một cuốn sách có cả người da đen trong đó. Bỗng nhiên tôi tự hỏi, có khi một ngày nào đó tôi cũng sẽ thấy quyển sách của cô Skeeter trên mặt táp cũng nên. Nhưng không nhắc đến tên thật của tôi, chắc chắn là thế.

Cuối cùng, tôi nghe thấy một tiếng động lớn, thứ gì đó đập lên cửa phòng vệ sinh. "Cô Celia," tôi lại gọi, "Tôi ở ngoài này. Nói để cô biết vậy thôi."

Nhưng chẳng có gì cả.

"Có chuyện gì xảy ra trong đó đi nữa thì cũng chẳng phải việc của mình," tôi tự nhủ. Rồi tôi hét to, "Tôi cứ làm việc của mình rồi đi khỏi đây trước khi ông Johnny về nhà với một khẩu súng nhé." Tôi hy vọng câu đó sẽ khiến cô chịu ló mặt ra. Nhưng không.

"Cô Celia, dưới bồn rửa mặt có ít thuốc Lady-a-Finkam đấy. Cô uống đi rồi ra đây để tôi vào dọn nào."

Cuối cùng, tôi chỉ đứng im, mắt nhìn cánh cửa không chớp. Tôi bị đuổi việc hay không đây? Mà nếu tôí không bị đuổi, thì lỡ cô ta say quá, không nghe thấy tiếng tôi gọi thì sao? Ông Johnny đã nhờ tôi chăm sóc cô. Tôi không nghĩ làm thế này được tính là chăm sóc nếu cô đang nằm oặt trong bồn tắm vì say rượu.

"Cô Celia, cô nói gì đi, để tôi biết cô vẫn còn sống chứ."

"Tôi không sao."

Nhưng tôi nghe giọng cô thì thấy không ổn chút nào.

"Đã gần ba giờ rồi." Tôi đứng giữa phòng ngủ, chờ đợi. "Ông Johnny sắp về rồi đấy."

Tôi phải biết trong đó đang có chuyện gì. Tôi phải biết liệu có phải cô đang nằm say oặt ra không. Và nếu không bị đuổi, tôi phải lau dọn cái phòng vệ sinh đó để ông Johnny không nghĩ người giúp việc bí mật của mình là một kẻ chểnh mảng và đuổi tôi thêm một lần nữa.

"Thôi nào, cô Celia, cô lại nhuộm tóc hỏng à? Lần trước tôi chả giúp cô chữa còn gì, nhớ không? Xong lại đẹp ngay ấy mà."

Nắm đấm cửa chuyển động. Thật chậm rãi, cánh cửa mở ra. Cô Celia đang ngồi trên sàn, ngay bên phải cánh cửa. Đầu gối cô thu lại, giấu dưới lớp áo ngủ.

Tôi bước lại gần hơn. Nhìn nghiêng, tôi thấy da cô có màu của nước xả vải, một màu xanh sữa nhàn nhạt.

Tôi nhìn thấy máu trong bồn cầu. Rất nhiều máu.

"Cô Celia, cô bị chuột rút à?" Tôi thì thầm, cảm giác lỗ mũi mình loe ra.

Cô Celia không quay lại. Có một vệt máu dài bám quanh đường diềm chiếc váy ngủ trắng của cô, như thể nó vừa bị nhúng xuống bồn cầu.

"Cô muốn tôi gọi ông Johnny về không?" Tôi nói. Dù rất cố, nhưng tôi không thể ngăn mình nhìn vào cái bồn cầu ngầu máu kia. Vì bên dưới làn chất lỏng màu đỏ còn có thứ gì đó nữa. Thứ gì đó... trông rắn rắn.

"*Không."* Cô Celia nói, mắt nhìn bức tường trân trối. "Lấy cho tôi... cuốn sổ điện thoại."

Tôi hối hả chạy xuống bếp, vồ lấy cuốn sổ vứt trên bàn, rồi chạy về thật nhanh. Nhưng khi tôi đưa nó cho cô Celia, cô gạt đi.

"Xin chị, chị gọi đi," cô nói. "Vần T, bác sỹ Tate. Tôi không thể gọi được nữa."

Tôi lật qua mấy trang giấy của cuốn sổ mỏng tang. Tôi biết bác sỹ Tate là ai. Ông ta là bác sỹ của hầu hết các bà chủ da trắng tôi từng giúp việc. Ông ta cũng "điều trị đặc biệt" cho Elaine Fairley vào mỗi thứ Ba khi vợ anh ta đến tiệm làm đầu. *Taft... Taggert... Tanti. Cảm ơn trời.*

Tay tôi run lẩy bẩy trên vòng số điện thoại. Một phụ nữ da trắng nghe máy.

"Celia Foote, trên đường cao tốc số hai mươi hai ngoài quận Madison," tôi trình bày với bà ta chi tiết nhất có thể, nhưng cố không đả động đến sàn nhà đầy máu. "Vâng thưa bà, máu ra nhiều lắm... Ông ấy có biết đường tới đây không ạ?" Bà ta đáp có, tất nhiên, và dập máy.

"Ông ấy có đến không?" Cô Celia hỏi.

"Ông ấy đang đến rồi." Tôi đáp. Một cơn buồn nôn khác dâng lên tận cổ tôi. Sẽ phải mất một thời gian rất lâu nữa tôi mới có thể kỳ cọ cái phòng vệ sinh này mà không bị nôn ọe.

"Cô muốn uống ít Co-Cola không? Tôi đi lấy cho một chai nhé."

Vào bếp, tôi mở tủ lạnh lấy một chai Coca-Cola ra. Tôi quay lại và đặt nó xuống nền gạch rồi đứng lùi lại. Càng xa cái bồn cầu đỏ rực máu càng tốt, nhưng vẫn không được bỏ cô Celia một mình.

"Cô Celia, có lẽ cô lên giường nằm thì tốt hơn. Cô xem cô có đứng dậy được không?"

Cô Celia nghiêng người về phía trước, cố gượng dậy. Tôi lại gần để đỡ cô và nhìn thấy máu đã trào ra ngoài lớp vải áo ngủ ở chỗ cô ngồi, để lại trên nền gạch xanh một mảng dấp dính như keo đỏ, máu thấm cả vào từng kẽ vữa. Những vết bẩn sẽ không dễ gì mà tẩy nổi.

Tôi vừa kịp nâng cô đứng dậy, cô Celia đã lại rỉ thêm một ít máu, cô vội bám lấy thành bồn cầu cho khỏi ngã. "Để tôi ngồi đây - tôi muốn ngồi đây."

"Thế cũng được." Tôi lùi ra, đứng ngoài phòng ngủ. "Bác sỹ Tate sẽ đến ngay thôi. Họ vừa

gọi về nhà ông ấy."

"Minny, chị vào đây ngồi với tôi đi? Xin chị?"

Nhưng từ cái phòng vệ sinh đó phả ra một luồng hơi ấm nóng rùng rợn. Sau một phút nghĩ ngợi, tôi ngồi xuống, nửa mông trong phòng vệ sinh, nửa ở ngoài. Và khi đã ở ngang tầm mắt, tôi thực sự có thể ngửi thấy nó. Mùi như mùi thịt, như hamburger lạnh chảy nước trên mặt quầy. Tôi khiếp đảm khi ghép nối những chi tiết đó lại với nhau.

"Cô Celia, cô ra đây đi. Cô cần ít không khí mà thở chứ."

"Tôi không thể để máu dây ra... thảm được, Johnny sẽ nhìn thấy mất." Đường gân trên cánh tay cô Celia đen kịt lại dưới làn da. Mặt cô càng tái nhợt đi.

"Trông cô sợ quá. Cô uống ít Co-Cola đi."

Cô ta nhấp một ngụm, rồi rên lên, "Ôi Minny."

"Cô bị chảy máu lâu chưa?"

"Từ sáng nay," cô ta đáp và gục mặt xuống khuỷu tay khóc nức nở.

"Không sao đâu, rồi cô sẽ ổn thôi mà," tôi dỗ, cố nói giọng thật dịu dàng, cứng cỏi nhưng tim tôi đang đánh trống liên hồi trong lồng ngực. Đã có bác sỹ Tate đến lo cho cô Celia rồi, nhưng còn thứ ở trong bồn cầu thì sao đây? Tôi phải làm gì bây giờ, giật nước ư? Nhỡ nó kẹt lại trong ống cống thì sao? Phải vớt nó lên. Ôi lạy Chúa, làm sao tôi iàm nổi việc đó?

"Nhiều máu quá," cô rên rỉ, người tì hẳn vào tôi. "Sao lần này lại ra nhiều máu đến thế?"

Tôi nghển cổ lên nhòm vào bồn cầu, chỉ một chút thôi. Nhưng tôi phải nhìn xuống ngay lập tức.

"Đừng để Johnny nhìn thấy. Ôi lạy Chúa, mấy mấy giờ rồi?"

"Ba giờ kém năm. Chúng ta vẫn còn thời gian."

"Ta phải làm gì với nó đây?" Cô Celia hỏi.

Ta. Xin Chúa tha tội cho tôi, nhưng tôi ước sao đừng có cái "ta" nào ở đây.

Tôi nhắm mắt lại, đáp, "Có lẽ một trong hai chúng ta phải vớt nó ra."

Cô Celia quay lại nhìn tôi với đôi mắt đỏ hoe. "Rồi bỏ đi đâu bây giờ?"

Tôi không dám nhìn cô. "Chắc... vứt vào thùng rác."

"Xin chị, chị làm ngay đi." Cô Celia gục đầu xuống gối, dường như cô đang hổ thẹn ê chề lắm.

Bây giờ còn chẳng có *ta* nào nữa. Giờ chính *chị* sẽ là người làm việc đó. *Chị* hãy vớt đứa con mới chết của tôi khỏi bồn cầu đi.

Tôi còn sự lựa chọn nào khác đây?

Tôi nghe thấy một tiếng rên bật ra từ miệng mình. Mặt sàn lát gạch như muốn rạn vỡ dưới sức nặng tấm thân tôi. Tôi nhấp nhổm, lầm bầm, cố gắng nghĩ cho thông. Tôi đã làm những việc còn tệ hơn thế này kia mà, đúng không? Chẳng có cái gì nảy ra trong đầu tôi cả, nhưng phải có cái gì đó mới được.

"Xin chị," cô Celia van vỉ, "Tôi không thể... nhìn nó thêm lần nào nữa."

"Thôi được." Tôi gật đầu, như thể đã biết mình phải làm gì vậy. "Tôi sẽ lo chuyện này vậy."

Tôi đứng dậy, gắng suy nghĩ cho tỉnh táo. Tôi biết mình sẽ bỏ nó vào đâu - trong thùng rác màu trắng cạnh nhà vệ sinh. Sau đó vứt cả thùng lẫn rác đi. Nhưng tôi sẽ dùng cái gì để vớt nó ra? Tay tôi ư?

Tôi cắn môi, cố gắng bình tĩnh. Có lẽ tôi nên đợi một lát. Biết đâu... biết đâu ông bác sỹ sẽ mang nó đi khi ông ta đến! Kiểm tra nó. Nếu tôi có thể phân tán suy nghĩ của cô Celia, để cô

khỏi nghĩ đến nó trong vài phút, có khi tôi sẽ không phải động một ngón tay nào tới nó nữa.

"Ta sẽ chăm sóc nó ngay thôi," tôi nói bằng giọng vỗ về. "Cô nghĩ cái thai được mấy tháng rồi?" Tôi từ từ tiến sát bồn cầu, không dám ngừng nói.

"Năm tháng? Tôi không biết nữa." Cô Celia lấy chiếc khăn vải thô che mặt. "Tôi đang tắm thì có cảm giác nó đòi ra, đau lắm. Thế là tôi ngồi lên bồn cầu và nó cứ thế tuột ra. Cứ như nó chỉ muốn *rời khỏi cơ thể tôi*." Cô lại khóc nức nở, bờ vai run bần bật.

Tôi cẩn thận hạ nắp bồn cầu xuống và ngồi lại trên sàn.

"Cứ như nó thà chết còn hơn phải ở trong người tôi thêm một giây một phút nào nữa."

"Cô nghe này, đó là ý Chúa thôi. Trong người cô có chỗ không ổn, nên tự nhiên phải làm việc của nó thôi. Đến lần thứ hai cô sẽ đậu thai ngay mà." Nhưng rồi tôi nghĩ đến mấy cái chai và cảm thấy giận điên người.

"Đấy là... lần thứ hai rồi."

"Ôi lạy Chúa."

"Chúng tôi cưới nhau vì tôi có thai," cô Celia nói, "nhưng nó... nó cũng chuồi ra."

Tôi không thể nhịn thêm một giây nào nữa. "Vậy tại sao cô lại uống rượu? Cô thừa biết với cả vại whisky trong người như thế, cô không thể giữ nổi một cái thai nào kia mà?"

"Whisky ư?"

Ôi làm ơn. Tôi thậm chí không thể nhìn thẳng vào mặt cô ta với cái điệu bộ ngớ ngẩn "whisky nào cơ" đó. Chí ít nắp bồn cầu cũng đã đậy lại, mùi bốc ra không còn nồng nặc như trước nữa. Bao giờ lão bác sỹ chết giẫm kia mới đến?

"Chị tưởng tôi uống..." Cô lắc đầu. "Đấy là thuốc bổ thai." Cô nhắm mắt. "Của một người Choctaw ở Feliciana Parish..."

"Người Choctaw ư?" Tôi chớp mắt. Cô ta còn ngu hơn mức tôi tưởng tượng. "Không thể tin bọn da đỏ đó được đâu. Cô không biết chúng ta đã đầu độc ngô của bọn chúng ư? Nhỡ mụ ta đang đầu độc cô thì sao?"

"Bác sỹ Tate bảo thuốc đó chỉ là mật pha với nước thôi mà," cô ta khóc thút thít vào tấm khăn. "Nhưng tới phải uống thử. Tôi *phải* thử."

Ôi. Tôi ngạc nhiên thấy cơ thể mình giãn ra, đầu óc nhẹ hẳn đi lchi nghe những lời đó. "Cô Celia, cứ thong thả chờ đợi rồi sẽ đến lúc thôi. Tin tôi đi, tôi có năm đứa con rồi."

"Nhưng Johnny muốn có con ngay cơ. Ôi Minny." Cô lắc đầu. "Anh ấy sẽ làm gì với tôi đây?"

"Ông ấy sẽ vượt qua, thế thôi. Rồi ông ấy sẽ sớm quên đi mấy đứa con, đàn ông giỏi khoản đó lắm. Và lại mong chờ đứa khác."

"Anh ấy không biết về đứa này. Cả đứa lần trước nữa."

"Cô nói đấy là lý do ông ấy cưới cô cơ mà."

"Đó là lần đầu tiên, anh ấy có biết." Cô Celia thở dài não nề "Lần này thực ra là đứa... thứ tư."

Cô nín khóc và tôi chẳng còn nghĩ ra thứ gì tốt đẹp để nói nữa. Trong phút chốc, chúng tôi chỉ là hai người phụ nữ, hoang mang không hiểu tại sao cuộc đời lại trớ trêu đến thế.

"Tôi cứ nghĩ," cô thì thầm, "nếu tôi cố gắng không cử động nhiều, nếu tôi kiếm một người nào đó để lo phần nấu nướng trong nhà, có lẽ tôi sẽ giữ được đứa bé này." Cô lại gục mặt xuống khóc. "Tôi mong đứa lần này sẽ giống y hệt anh Johnny."

"Ông Johnny đẹp trai lắm. Tóc dày..."

Tôi phe phẩy tay trong không khí, đột nhiên nhớ ra mình vừa làm gì. "Tôi phải ra ngoài tí đã. Trong này nóng quá."

“Làm sao chị biết...?”

Tôi ngó quanh, cố nghĩ ra một lời nói dối, nhưng cuối cùng chỉ thở dài. “Ông ấy biết hết rồi. Ông Johnny về nhà và nhìn thấy tôi.”

“*Sao cơ?*”

“Phải. Ông ấy bảo tôi đừng nói cho cô biết để cô nghĩ là ông ấy vẫn tự hào về cô. Ông ấy yêu cô nhiều lắm, cô Celia ạ. Tôi nhìn thấy hết trên khuôn mặt ông ấy.’

“Nhưng... anh ấy biết từ khi nào?”

“Vài... tháng rồi.”

“Vài tháng? Anh ấy - anh ấy có giận vì tôi dối anh ấy không?”

“Trời ơi, không. Mấy tuần sau đó ông ấy còn gọi đến nhà tôi để đoan chắc tôi không có ý định nghỉ việc cơ mà. Bảo ông ấy sợ sẽ chết đói mất nếu tôi bỏ đi.”

“Ôi Minny,” cô khóc nức nở. “Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi chị vì tất cả.”

“Tôi đã từng lâm vào cảnh còn khốn khổ hơn cơ.” Tôi nghĩ đến chai thuốc nhuộm tóc xanh lè. Ăn trưa giữa trời giá rét tê dại. Và bây giờ. Vẫn còn cái thai trong bồn cầu mà ai đó phải xử lý.

“Tôi không biết phải làm sao, Minny ơi.”

“Bác sỹ Tate bảo cô hãy cố gắng, nên tôi nghĩ có cứ cố gắng vậy.”

“Ông ta mắng tôi. Bảo tôi phí phạm thời gian nằm ì trên giường.” Cô lắc đầu. “Ông ta bần tiện, kinh khủng lắm.”

Cô áp chặt chiếc khăn lên mắt. “Tôi không thể tiếp tục được nữa.” Càng khóc, da cô lại càng tái dại đi.

Tôi cố ép cô uống thêm vài hớp Co-Cola nhưng cô không chịu. Cô còn chẳng nhấc nổi tay để gạt nó đi.

“Tới thấy... mệt quá. Tôi...”

Tôi vớ chiếc thùng rác, nhìn cô Celia nôn thốc nôn tháo vào đó. Và rồi tôi cảm thấy người mình ươn ướt, tôi nhìn xuống, máu đang chảy ồng ộc, lan đến cả chỗ tôi ngồi. Mỗi lần cô ráng đứng lên, máu lại trào ra. Tôi biết cô đang mất máu nhiều hơn mức cơ thể có thể chịu được.

“Cô Celia, ngồi xuống! Thở sâu vào, mau,” tôi nói, nhưng cô lả dần đi.

“Không được, cô không được nằm. Cố lên.” Tôi cố dựng cô dậy nhưng người cô mềm oặt ra, tôi thấy nước trào ầng ậng lên mắt vì lão bác sỹ chết giẫm kia lẽ ra phải đến đây rồi. Lẽ ra lão ta phải gọi xe cấp cứu đến chứ, suốt hai mươi lăm năm dọn dẹp nhà cửa, chưa có ai từng bảo tôi phải làm thế nào khi bà chủ da trắng đổ vật lên người tôi và cắt thở.

“Cố lên, cô Celia!” Tôi gào lên, nhưng cô ta chỉ còn là một khối trắng bệch mềm oặt ngồi bên cạnh tôi, tôi không biết làm gì khác ngoài ngồi đần ra run rẩy và chờ đợi.

Rất nhiều phút trôi qua cho tới khi chuông cửa hậu reo lên. Tôi đỡ đầu cô Celia xuống một cái khăn bông, cởi bỏ giày để không lê vết máu đi khắp nhà, và lao ra cửa.

“Cô ấy ngất rồi!” Tôi nói với bác sỹ, và bà y tá len qua tôi rồi quày quả vào trong nhà, cứ như bà ta đã biết rõ đường đi lối lại vậy. Bà ta lấy muối ngửi ra đưa sát vào mũi cô Celia và đầu cô giật mạnh, cô khẽ kêu lên một tiếng nho nhỏ và mở mắt ra.

Bà y tá giúp tôi cởi chiếc váy ngủ đầm đìa máu của cô Celia. Mắt cô đã mở nhưng cô vẫn không thể đứng dậy nổi. Tôi trải mấy chiếc khăn bông cũ lên giường và chứng tôi đỡ cô nằm xuống. Tôi xuống bếp, nơi bác sỹ Tate đang rửa tay.

“Cô ấy trong phòng ngủ,” tôi nói. *Chứ không phải dưới bếp, đồ rắn độc*. Lão ta chừng năm

mấy tuổi, bác sỹ Tate ấy, và cao vượt tôi phải đến bốn nhăm phân. Lão có làn da trắng toát và khuôn mặt thuôn, dài ngoẵng chẳng biểu lộ chút cảm xúc nào cả. Cuối cùng lão cũng chịu bước vào phòng ngủ.

Ngay trước khi lão mở cửa, tôi chạm vào tay lão. "Cô ấy không muốn chồng biết. Ông ấy sẽ không phát hiện ra chứ?"

Lão nhìn tôi như thể tôi là một con mọi đen hèn hạ và nói, "Thế cô không nghĩ đó là việc của ông ta à?" Lão bước vào và đóng sầm cửa ngay trước mặt tôi.

Tôi quay trở lại bếp và đi đi lại lại không ngừng. Nửa tiếng trôi qua, rồi một tiếng, tôi lo sôi gan sôi ruột, chỉ sự ông Johnny sẽ về nhà và phát hiện ra mọi chuyên, lo bác sỹ Tate sẽ gọi cho ông ấy, lo họ sẽ để mặc cái thứ trong bồn cầu cho tôi xử lý, đầu tôi ong ong. Cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng bác sỹ Tate mở cửa.

"Cô ấy có sao không?"

"Cô ta bị kích động quá. Tôi cho cô ta uống thuốc an thần rồi."

Bà y tá đi vòng qua chúng tôi và hướng ra cửa, tay bưng một cái hộp thiếc trắng. Tôi thở phào, lần đầu tiên trong suốt mấy giờ đồng hồ vừa qua.

"Ngày mai cô nhớ theo dõi cô ta," lão nói và đưa tôi một cái túi giấy trắng. "Cho uống thêm một viên thuốc nữa nếu cô ta xúc động quá. Cô ta sẽ còn chảy máu nữa đấy. Nhưng đừng có gọi cho tôi, trừ trường hợp nặng quá."

"Có thực ông sẽ không nói cho ông Johnny biết về chuyện này không, bác sỹ Tate?"

Lão rít lên những tiếng ghê tởm. "Cô cố mà nhắc cho cô ta nhớ không được lỡ cuộc hẹn vào thứ Sáu này. Tôi không muốn mất công lái xe ra tận đây chỉ vì cái thói lười nhác của cô ta."

Lão nguây ngẩy bỏ về và đóng sập cánh cửa lại sau lưng.

Chiếc đồng hồ trong bếp chỉ năm giờ. Ông Johnny sẽ về đến nhà trong nửa tiếng nữa. Tôi vớ lấy chai Clorox và mớ giẻ cùng chiếc xô.

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 19

ĐÓ LÀ NĂM 1963. Kỷ Nguyên Vũ Trụ, như người ta vẫn gọi. Một người đã bay vòng quanh trái đất trên một con tàu. Người ta đã sáng chế ra một loại thuốc, nhờ vậy những phụ nữ đã kết hôn có thể tránh phải mang thai. Một lon bia có thể được mở ra chỉ bằng một ngón tay thay vì dùng dụng cụ mở hộp. Vậy mà ngôi nhà của bố mẹ vẫn nóng cháy mỡ như hồi năm 1899, năm cụ tổ xây nó lên.

"Mẹ, đi mà," tôi van vỉ, "bao giờ nhà mình mới có máy điều hòa?"

"Bao lâu nay nhà ta vẫn sống đấy thôi, có cần đến máy điều hòa đâu, mà mẹ cũng chẳng có ý định gắn cái đống bùng nhùng chướng mắt đấy lên cửa sổ làm gì."

Và cứ thế, tháng Bảy trôi đi, tôi buộc phải di cư từ phòng ngủ tầng áp mái xuống chiếc giường nhỏ đặt dưới gian hiên bao cửa lưới ở mặt sau nhà. Hồi chúng tôi còn bé, vào mùa hè, Constantine từng ngủ ngoài này với anh Carlton và tôi khi bố mẹ đi dự các đám cưới ở tỉnh xa. Constantine mặc bộ áo ngủ kiểu cổ lỗ sĩ che kín mít từ cằm xuống từng ngón chân, dù rằng ăn

vận kiểu đó chỉ có nước chết ngốt. Bác thường hát ru hai anh em ngủ. Giọng hát của bác ấy đẹp quá, tôi thật không hiểu, vì bác ấy chưa từng trải qua một trường lớp nào cả. Mẹ luôn bảo tôi rằng người ta chẳng thể học nổi cái gì ra hồn nếu không được dạy dỗ tử tế. Cứ như một giấc mơ không có thực vậy, mới đó bác ấy còn ở đây, ngay trên hiên nhà này, mà giờ đã biến mất. Và chẳng ai chịu nói cho tôi biết tí thông tin gì. Tôi chẳng biết mình còn được gặp lại bác ấy không.

Bên cạnh giường, chiếc máy đánh chữ của tôi ngự trên cái bàn giặt tráng men trắng. Dưới gầm là cái túi đỏ. Tôi cầm chiếc khăn mùi soa của bố lau trán, xoa nước muối đá lên cổ tay. Ngay cả ở hiên sau, chiếc nhiệt kế của Công ty gỗ Avery vẫn leo từ 31,5 qua 35,5 rồi chễm chệ ở con số 37,8. Cũng may Stuart không ghé qua trong ngày, khi cái nóng đang hồi khủng khiếp nhất.

Tôi nhìn cái máy chữ chòng chọc, tôi chẳng có gì để làm, cũng không còn gì để viết. Chuyện của Minny đã kết thúc và được đánh máy xong xuôi. Cảm giác này thật khổ sở. Hai tuần trước, Aibileen cho tôi biết có thể Yule May, người giúp việc của Hilly, sẽ giúp chúng tôi, rằng qua mỗi lần Aibileen nói chuyện, cô ấy lại tỏ ra hào hứng hơn. Nhưng sau vụ ám sát Medgar Evers và rất nhiều người da màu bị cảnh sát bắt giữ, đánh đập, tôi nghĩ chắc bây giờ cô ấy đang sợ hãi lắm.

Hay tôi nên qua nhà Hilly và chủ động hỏi Yule May. Nhưng không, Aibileen nói đúng, có thể tôi sẽ càng khiến cô ấy e sợ hơn và đánh mất mọi cơ hội chúng tôi có.

Bên dưới nhà, lũ chó ngáp ngắn ngáp dài rồi rên ư ử trong tiết trời oi bức. Một con chợt ngẩng cổ lên sủa vài tiếng lấy lệ khi thấy năm người da màu làm công cho bố ngồi trên thùng xe tải bon bon chạy vào. Họ lũ lượt nhảy xuống từ đằng cửa sau, khiến từng đám bụi tung lên mù mịt. Họ đứng đó một lúc, mặt ngẩn ra, đờ đẫn. Người đốc công cầm miếng vải đỏ chùi khắp trán, môi, cổ. Trời nóng như thiêu như đốt, tôi không hiểu sao họ có thể phơi mình dưới cái nắng khốc liệt như thế.

Một cơn gió hiếm hoi thổi tới, tờ tạp chí *Life* của tôi khẽ bay lật phật. Audrey Hepburn mỉm cười trên trang bìa, trên môi không vương một giọt mồ hồi nào. Tôi nhặt nó lên và lướt ngón tay trên những trang báo nhăn nheo, giở sang câu chuyện về một nữ phi hành gia Xô Viết. Tôi đã biết trước có gì ở trang tiếp theo. Đằng sau khuôn mặt cô là một tấm hình chụp Carl Roberts, một giáo viên da màu ở Pelahatchie, cách đây khoảng bốn chục dặm. "Tháng Tư vừa qua, Carl Roberts đã cho các phóng viên Washington biết làm một người da đen ở Mississippi là thế nào, anh ta gọi ngài thống đốc là 'một gã thảm hại với lương tâm của một con điếm đứng đường.' Người ta tìm thấy Roberts bị đóng dấu gia súc và treo cổ trên một cây hồ đào."

Họ đã giết Carl Roberts vì dám lên tiếng, vì dám *nói*. Tôi bỗng nhớ lại ba tháng trước, chính tôi đã nghĩ tìm được mười hai người giúp việc chịu nói chuyện với mình là chuyện chẳng khó khăn gì. Cứ như suốt thời gian qua họ chỉ mong chờ đến ngày được bộc tuệch hết chuyện đời mình cho một phụ nữ da trắng. Sao tôi lại ngu dại đến thế nhỉ?

Khi không thể chịu đựng được cái nóng thêm một giây phút nào nữa, tôi bèn mò đến nơi mát mẻ duy nhất ở Longleaf. Tôi mở máy xe và quay kính cửa sổ lên, kéo váy lên đến tận quần lót và để quạt gió chĩa thẳng vào người ở tốc độ cao nhất. Tôi ngả đầu ra phía sau, thế giới xung quanh như bồng bềnh trôi, người lâng lâng bởi mùi Freon và mùi da Cadillac. Dù nghe có tiếng xe tải đi vào cửa trước nhưng tôi vẫn không mở mắt. Một giây sau, cửa sau xe bật nở.

"Ái chà, trong này mát nhỉ."

Tôi kéo váy xuống. "Sao anh lại ở đây?"

Stuart đóng cửa lại, hôn lên môi tôi rất nhanh. "Anh chỉ có một phút thôi. Anh ra bờ biển

đây, có cuộc họp ngoài đó."

"Anh đi bao lâu?"

"Ba ngày. Anh phải gặp mấy người ở ủy ban dầu và khí đốt Mississippi. Giá mà anh biết vụ này sớm hơn."

Anh vươn người sang, cầm lấy tay tôi và tôi mỉm cười. Chúng tôi gặp nhau hai lần một tuần đã được hai tháng nay, nếu không tính cuộc hẹn khủng khiếp đầu tiên. Đối với những cô gái khác, có lẽ đó chỉ là một quãng thời gian ngắn ngủi. Song nó là khoảng thời gian hẹn hò dài nhất tôi từng có, và ở thời điểm này, cảm giác có lẽ là tuyệt vời nhất.

"Em muốn đi cùng không?" Anh hỏi.

"Đến Biloxi? Ngay bây giờ ư?"

"Ngay bây giờ," anh nói và đặt bàn tay mát lạnh lên đùi tôi. Như mọi khi, tôi hơi rúm lại. Tôi nhìn xuống tay anh, rồi nhìn lên để xem mẹ có đang nhòm ngó chúng tôi không.

"Đi với anh đi, ở đây nóng kinh lên được. Anh nghỉ ở Edgewater, ngay trên bờ biển đấy."

Tôi cười vang, cảm giác thật thoải mái sau bao nhiêu âu lo đã trải qua trong mấy tuần vừa rồi. "Ý anh là, ở Edgewater... cùng nhau? Trong một phòng thôi ư?"

Anh gật đầu. "Em trốn đi được không?"

Elizabeth chắc sẽ cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm bởi ý nghĩ sẽ ở chung phòng với một người đàn ông trước khi kết hôn, Hilly sẽ gọi tôi là đồ ngu vì dám tơ tưởng đến chuyện đó. Cả hai cô bạn tôi đều giữ riệt lấy trinh tiết của mình, quyết liệt chẳng kém gì những đứa trẻ không đời nào chịu chia đồ chơi cho ai khác. Ấy vậy mà chính tôi lại đang tơ tưởng đến chuyện đó đây.

Stuart xích lại gần tôi. Người anh tỏa ra mùi gổ thông và thuốc lá cháy, mùi xà phòng đắt tiền, những loại gia đình tôi chưa bao giờ biết tới. "Anh Stuart, mẹ sẽ nổi trận lôi đình mất, vả lại em còn có việc phải làm nữa..." Nhưng lạy Chúa, mùi hương của anh ấy quyến rũ quá. Anh nhìn tôi như thể muốn ăn tươi nuốt sống tôi ngay lập tức còn tôi run lên dưới từng đợt gió lạnh phả ra từ chiếc quạt xe Cadillac.

"Em có chắc không?" Anh thì thầm rồi hôn tôi, lên môi, không dè dặt như trước nữa. Bàn tay anh vẫn đặt trên đùi tôi và tôi chợt tự hỏi không biết với vị hôn thê cũ Patricia, anh ấy có như vậy không. Tôi còn không biết liệu họ đã lên giường với nhau chưa. Ý nghĩ hai người bọn họ âu yếm nhau khiến tôi nôn nao khó chịu, tôi vội lùi lại.

"Em... em không đi được," tôi nói. "Anh thừa hiểu em không thể nói thật cho mẹ biết..."

Anh buông ra một tiếng thở dài hụt hẫng, tôi yêu vẻ mặt anh lúc đó biết bao, cái điệu bộ thất vọng ấy. Tôi bỗng hiểu ra tại sao các cô gái lại chống cự, có lẽ chỉ để nhìn thấy vẻ mặt nuối tiếc dễ thương đó. "Đừng nói dối mẹ," anh nói. "Em biết anh ghét nói dối mà."

"Đến khách sạn anh nhớ gọi về cho em nhé?" Tôi đề nghị.

"Anh sẽ gọi," anh đáp. "Xin lỗi, anh phải đi vội quá. À, suýt nữa thì anh quên khuấy mất, ba tuần nữa, tối thứ Bảy. Bố mẹ muốn cả nhà em qua ăn tối."

Tôi ngồi thẳng dậy. Tôi chưa bao giờ gặp bố mẹ anh. "Anh nói... cả nhà là sao?"

"Em với bố mẹ. Vào trong thị trấn, gặp gia đình anh."

"Nhưng... sao lại là cả nhà em?"

Anh nhún vai. "Bố mẹ anh muốn gặp hai bác. Còn anh muốn bố mẹ gặp em."

"Nhưng..."

"Xin lỗi cưng," anh nói và gài tóc tôi ra sau tai, "anh phải đi đây. Tối mai anh gọi cho em nhé?"

Tôi gật đầu. Anh bỏ ra ngoài trời nắng chang chang và lái xe đi, không quên vẫy tay chào bố tôi đang thất thểu đi bộ trên con đường nhỏ mờ bụi.

Chỉ còn lại một mình tôi ngồi trong chiếc Cadillac lo lắng. Bữa tối tại nhà ngài nghị sĩ bang. Với mẹ đặt ra hàng ngàn câu hỏi. Thay mặt tôi bày tỏ nỗi tuyệt vọng. Và lôi tài khoản tiết kiệm tiền bông vải ra kể lể.

BA BUỔI TỐI nóng bức và dài dặc đến khổ sở sau đó, vẫn chưa có tin tức gì từ Yule May và những người khác, Stuart đến thẳng nhà tôi ngay khi vừa kết thúc cuộc họp ngoài bờ biển. Tôi đã phát ốm vì phải ngồi trước máy chữ làm báo Hội và trả lời thư của cô Myrna. Tôi chạy xuống bậc thềm và anh ôm chầm lấy tôi như thể đã hàng tuần chưa gặp.

Da Stuart sạm nắng bên dưới chiếc áo sơ mi trắng, lưng áo nhăn nhúm sau cuốc xe dài, hai ống tay đều xắn cao. Trên môi anh ấy luôn sẵn sàng một nụ cười thường trực, gần như tinh quái. Chúng tôi ngồi nghiêm chỉnh ở hai góc đối diện trong phòng nghỉ, nhìn nhau đăm đăm. Chúng tôi đang chờ mẹ đi ngủ. Bố đã ngủ từ khi mặt trời lặn.

Mắt Stuart không rời mắt tôi trong khi mẹ luôn mồm than vãn về thời tiết oi bức, rồi Carlton cuối cùng cũng đã tìm được "ý trung nhân."

"Stuart, cả nhà cô rất hồi hộp mong đến hôm được ăn tối với bố mẹ con. Nhớ nhắn với mẹ con là cô nói vậy nhé."

"Vâng, thưa cô. Cháu sẽ chuyển lời."

Anh lại mỉm cười với tôi. Ở anh ấy có rất nhiều điểm khiến tôi yêu vô cùng. Anh nhìn thẳng vào mắt tôi khi chúng tôi nói chuyện. Lòng bàn tay anh đầy vết chai nhưng móng tay lại rất sạch và gọn. Tôi yêu cảm giác ram ráp cọ trên cổ mình. Và sẽ là nói dối nếu tôi không thừa nhận rằng có một người để cùng đi đám cưới và tiệc tùng thật tuyệt vời. Không phải chịu đựng cái nhìn hằn học của Raleigh Leefolt khi anh ta thấy tôi bám theo hai vợ chồng. Rồi khuôn mặt sưng sỉa khi phải cầm áo khoác của cả tôi và Elizabeth, phải đi lấy đồ uống cho tôi.

Và giờ đã có Stuart trong ngôi nhà này. Kể từ giây phút anh bước vào, tôi được bảo vệ, được miễn trừ. Mẹ không dám chê bai tôi ngay trước mặt anh, vì sợ rằng anh sẽ nhìn ra khuyết điểm của tôi. Mẹ cũng không rầy la tôi trước mặt anh vì mẹ biết tôi sẽ giở bài bây hoặc rên rỉ. Như thế cơ hội dành cho tôi lại càng teo tóp đi. Với mẹ, tất cả là một cuộc chơi lớn, mục tiêu là để phô diễn một mặt duy nhất của tôi, còn toàn bộ con người thực chỉ nên lộ ra sau khi "sự đã rồi."

Cuối cùng, lúc chín rưỡi, mẹ vuốt phẳng váy, gấp tấm chăn thật chậm rãi và hoàn hảo, như một lá thư quý giá. "Chà, đến giờ đi ngủ rồi đây. Mẹ sẽ để hai bạn trẻ ngồi riêng với nhau. Eugenia?" Mẹ liếc mắt sang tôi. "Đừng muộn quá đấy?"

Tôi nở nụ cười ngoan ngoãn hết mức. Trời ạ, tôi đã hai mươi ba tuổi đầu rồi. "Tất nhiên rồi, thưa mẹ."

Mẹ đứng dậy và chúng tôi ngồi, nhìn nhau, mỉm cười.

Chờ đợi.

Mẹ đi vào bếp, đóng cửa sổ, xả ít nước. Vài giây trôi qua rồi chúng tôi nghe thấy tiếng *cạch*, của phòng mẹ đã đóng. Stuart đứng dậy và nói, "Ra *đây* em," và chỉ với một sải chân, anh ấy đã ở bên tôi, anh kéo tay tôi đặt lên hông mình và hôn lên môi tôi nồng nàn như thể tôi là ly rượu mà anh đã thèm khát suốt cả ngày dài và tôi từng nghe mấy cô bạn gái kể lại rằng cảm giác ấy hệt như toàn thân đang tan chảy ra. Nhưng tôi nghĩ nó giống như trồi lên, vươn cao hơn và

nhìn thấy hết những quang cảnh bên ngoài bờ rào, những màu sắc mà tôi chưa thấy bao giờ.

Tôi phải cố ép mình dứt ra. Tôi có vài điều cần nói. "Anh ra đây. Ngồi xuống đi anh."

Chúng tôi ngồi xuống bên cạnh nhau trên chiếc ghế sofa. Anh lại cố hôn tôi, nhưng tôi nghiêng đầu ra. Tôi cố gắng không để ý rằng làn da rám nắng khiến mắt anh càng xanh biêng biếc. Hay lớp lông trên cánh tay anh ánh lên một màu vàng hoe óng ả.

"Stuart..." Tôi nuốt nước bọt, thu hết can đảm cho câu hỏi kinh khủng của mình. "Khi bọn anh đính hôn, bố mẹ anh có buồn không? Khi chuyện xảy ra với Patricia... xảy ra ấy."

Miệng anh lập tức cứng đơ lại. Anh nhìn tôi đăm đăm. "Mẹ rất buồn. Hai người bọn họ thân nhau lắm."

Tôi thấy hối hận vì đã khơi lại chuyện này, nhưng tôi vẫn muốn biết. "Thân đến mức nào?"

Anh ngó quanh căn phòng. "Nhà em có gì không? Rượu ấy?"

Tôi vào bếp và rót cho anh một cốc rượu nấu ăn của Pascagoula, đổ thêm thật nhiều nước. Ngay từ lần đầu xuất hiện trên hiên nhà tôi, Stuart đã nói rõ rằng vị hôn thê cũ của anh ấy là một đề tài rất không nên nhắc tới. Nhưng tôi cần biết chuyện đã xảy ra đó là cái gì. Không phải chỉ vì tò mò. Tôi chưa bao giờ có một mối quan hệ yêu đương nào cả. Tôi cần biết điều gì dẫn đến đổ vỡ mãi mãi. Tôi cần biết mình có thể phá vỡ bao nhiêu quy tắc trước khi bị ruồng bỏ, và những quy tắc đó là gì.

"Vậy hai người bọn thân thiết lắm à?" Tôi hỏi. Tôi sẽ gặp mẹ anh trong hai tuần nữa. Mẹ đã lên kế hoạch ghé Kennington mua sắm cho cả hai mẹ con vào ngày mai.

Anh tu một hơi thật dài, đoạn cau mày. "Họ đã từng ngồi cùng nhau trong một phòng, nhỏ to về cách cắm hoa, rồi khảo chuyện ai cưới ai." Mọi dấu vết của nụ cười tinh quái đã biến mất trên khuôn mặt anh ấy. "Mẹ sốc lắm. Sau khi mọi chuyện... vỡ lở."

"Rồi... mẹ có so sánh em với Patricia không?"

Stuart chớp mắt nhìn tôi. "Có thể."

"Tuyệt. Em không thể đợi được tới lúc ấy."

"Mẹ chỉ... cảnh giác thôi. Mẹ lo anh sẽ lại bị tổn thương." Anh đưa mắt nhìn đi chỗ khác.

"Giờ Patricia ở đâu? Cô ấy vẫn sống ở đây hay..."

"Không. Cô ấy đi rồi. Chuyển lên California. Mình nói chuyện khác được không?"

Tôi thở dài, buông mình xuống ghế sofa.

"Nhưng, chí ít bố mẹ anh có biết chuyện gì đã xảy ra không? Ý em là, em có được phép biết không?" Vì tôi cảm thấy một cơn giận trào lên khi anh không chịu tiết lộ cho tôi một chuyện quan trọng đến thế.

"Skeeter, anh đã bảo em rồi, anh ghét phải nói..." Nhưng rồi anh nghiến răng, hạ giọng xuống. "Bố chỉ biết một phần. Mẹ biết tất cả mọi chuyện, bố mẹ Patricia cũng thế. Và dĩ nhiên cả *cô ta*." Anh ngửa cổ tu cạn cốc. "Cô ta biết rõ việc mình làm, chắc chắn là như vậy."

"Stuart, em chỉ muốn biết để sau này em không mắc phải sai lầm như thế."

Anh nhìn tôi và cố cười phá lên nhưng những tiếng bật ra nghe giống một tiếng gầm hơn. "Có chết em cũng không bao giờ làm nổi việc cô ta đã từng làm."

"Sao? Cô ấy đã làm gì?"

"Skeeter." Anh thở dài và đặt chiếc ly xuống. "Anh mệt quá. Có lẽ anh về đây."

SÁNG HÔM SAU, tôi bước vào căn bếp nghi ngút hơi nước, hãi hùng khi nghĩ đến ngày mai. Mẹ đang ở trong phòng chuẩn bị để đi mua quần sắm áo trưng diện cho cả hai mẹ con trong

bữa tối sắp tới với gia đình Whitworth. Tôi mặc chiếc quần jeans xanh và chiếc áo sơ mi không cắm thùng.

"Chào Pascagoula."

"Chào cô Skeeter. Cô ăn sáng như mọi khi nhé?"

"Vâng," tôi đáp.

Pascagoula nhỏ người và nhanh chân lắm. Mới tháng Sáu vừa rồi tôi có bảo cô một lần, rằng tôi thích cà phê đen và bánh mỳ nướng phết bơ, chỉ có vậy thôi mà cô không bao giờ phải hỏi lại tôi lần nữa. Cô rất giống bác Constantine ở điểm đó, không bao giờ quên những thứ liên quan đến chúng tôi. Tôi bỗng tự hỏi không biết trong não cô đã khắc ghi bữa sáng của bao nhiêu phụ nữ da trắng. Tôi tự hỏi không biết cảm giác phải dành cả cuộc đời cố gắng ghi nhớ sở thích của những người khác về bơ bánh mỳ, lượng hồ bột và cách thay ga trải giường là như thế nào.

Cô đặt tách cà phê trước mặt tôi chứ không đưa cho tôi. Aibileen nói không được làm như vậy, vì tay hai người có thể chạm vào nhau. Tôi không nhớ Constantine đã làm như thế nào.

"Cảm ơn chị," tôi nói, "rất nhiều."

Cô chớp mắt nhìn tôi, rồi mỉm cười yếu ớt. "Không... có gì." Tôi nhận ra đây là lần đầu tiên tôi cảm ơn cô thật lòng. Nom cô có vẻ không thoải mái lắm.

"Skeeter, con xong chưa?" Tôi nghe tiếng mẹ gọi đằng sau nhà. Tôi hét to rằng mình đã sẵn sàng. Tôi ăn bánh mỳ và mong sao hai mẹ con kết thúc vụ mua sắm này thật nhanh. Tôi đã quá cái tuổi cần có mẹ chọn quần lựa áo cho phải đến mười năm rồi. Tôi liếc sang và nhận thấy Pascagoula đang đứng ở bồn rửa quan sát tôi. Cô quay đi khi tôi nhìn cô.

Tôi lướt qua tờ *Jackson Journal* đặt trên bàn. Bài viết tiếp theo của tôi cho mục cô Myrna sẽ không được lên trang cho tới thứ Hai tuần sau, hé lộ bí ẩn về cặn nước cứng. Dưới phần tin tức trong nước, có bài viết về một loại thuốc mới, gọi là "Valium," "giúp phụ nữ đương đầu với những thách thức thường nhật." Lạy Chúa, tôi có thể dùng luôn một chục viên thuốc đó ngay bây giờ ấy chứ.

Tôi ngước lên và vô cùng ngạc nhiên khi thấy Pascagoula đứng ngay bên cạnh mình.

"Chị... chị cần gì phải không, Pascagoula?" Tôi hỏi.

"Cô Skeeter, tôi cần phải nói với cô một chuyện. Chuyện về..."

"Con ăn mặc thế thì đến tiệm Kennington làm sao được," mẹ đứng trên ngưỡng của mắng. Pascagoula đang đứng bên cạnh tôi lập tức biến đi, nhanh như bốc bơi. Cô ấy đã quay về chỗ bồn rửa, đang kéo chiếc ống cao su đen từ vòi nước cắm vào máy rủa bát.

"Lên gác thay bộ khác tử tế hơn đi."

"Mẹ, con đã lỡ mặc bộ này rồi. Trưng diện để đi mua quần áo mới phỏng có ích gì kia chứ?"

"Eugenia, đừng làm mọi việc khó khăn thêm nữa."

Mẹ quay về phòng ngủ, nhưng tôi biết như thế vẫn chưa phải là hết. Tiếng kêu *rù rù* của chiếc máy rửa bát tràn ngập căn phòng. Sàn nhà rung lên dưới hai bàn chân trần của tôi, tiếng ồn đều đều, đủ lớn để che giấu một cuộc nói chuyện. Tôi nhìn Pascagoula đứng trước bồn rủa.

"Pascagoula, chị cần nói với tôi chuyện gì đó phải không?" Tôi hỏi.

Pascagoula len lén liếc ra cửa. Cô ấy bé tí như một cái chét tay, có lẽ chỉ bằng nửa tôi. Điệu bộ của cô cũng rụt rè, khi nói với cô, tôi cúi đầu xuống thật thấp. Cô bèn tiến lại gần hơn một chút.

"Yule May là *chị họ* của tôi," Pascagoula nói trong tiếng máy vo vo. Cô đang thì thầm, nhưng

tông giọng thì không còn chút rụt rè nào hết.

"Tôi... không biết chuyện đó."

"Chúng tôi là họ hàng gần, ngày nghỉ nào chị ấy cũng qua thăm tôi. Chị ấy có kể với tôi về việc cô đang làm." Cô nheo mắt lại và tôi nghĩ cô sắp bảo tôi để yên cho chị cô.

"Tôi... chúng tôi sẽ thay đổi họ tên mọi người. Cô ấy có nói với cô, đúng không? Tôi không muốn bất cứ ai gặp rắc rối."

"Thứ Bảy vừa rồi chị ấy nói với tôi rằng chị ấy sẽ giúp cô. Chị ấy cố gọi cho Aibileen nhưng không được. Lẽ ra tôi định nói cho cô biết sớm hơn nhưng..." Cô lại liếc cửa.

Tôi sững sờ. "Thật ư? Cô ấy sẽ giúp tôi ư?" Tôi đứng bật dậy. Mặc kệ lý trí sáng suốt can ngăn, tôi không thể nhịn nổi câu hỏi. "Pascagoula, chị... chị có muốn giúp tôi không?"

Cô nhìn tôi rất lâu và chăm chú. "Ý cô là kể cho cô biết sự thực khi giúp việc cho... mẹ cô ấy à?"

Chúng tôi nhìn nhau, có lẽ cả hai đang cùng có chung một suy nghĩ. Cô ấy không thoải mái khi nói ra đã đành, tôi nghe cũng chẳng dễ chịu gì.

"Không phải mẹ," tôi vội nói chữa. "Mà là những công việc khác, trước khi cô làm việc ở đây cơ."

"Đây là lần đầu tiên tôi giúp việc cho một gia đình. Tôi từng phục vụ bữa trưa ở Trại dưỡng lão. Trước khi người ta chuyển nó đến Flowood."

"Ý chị là mẹ tôi không lăn tăn gì khi đây là công việc đầu tiên của chị ư?"

Pascagoula nhìn xuống mặt sàn trải vải sơn đỏ, đột nhiên lại e dè như trước. "Cũng chẳng còn ai khác chịu giúp việc cho bà ấy," cô nói. "Sau những gì xảy ra với Constantine." Tôi thận trọng để tay lên bàn. "Thế chị nghĩ gì về... chuyện đó?"

Khuôn mặt Pascagoula bỗng lạnh tanh. Cô chớp mắt vài lần, rõ ràng cô khôn hơn tôi nhiều. "Tôi có biết gì đâu. Tôi chỉ muốn chuyển lại cho cô những gì Yule May nói." Cô bước ra chỗ tủ lạnh, mở cửa và nghiêng đầu nhìn vào. Tôi thở hắt ra một hơi dài, sâu. Mỗi lần một việc thôi.

ĐI MUA SẮM VỚI MẸ xem ra không khổ sở như thường lệ, có lẽ vì tôi đang cao hứng sau khi nghe được tin từ phía Yule May. Mẹ ngồi trên một chiếc ghế trong phòng thử đồ còn tôi chọn luôn bộ âu phục Lady Day đầu tiên mình mặc thử, may bằng vải poplin màu xanh lơ cùng một chiếc jacket cổ tròn. Chúng tôi để bộ quần áo lại cửa hàng để họ gỡ đường diềm ra. Tôi rất ngạc nhiên vì mẹ không hề thử một món đồ nào. Chỉ sau có nửa tiếng, mẹ nói mẹ mệt, thế là tới lái xe chở hai mẹ con về Longleaf. Mẹ lên thẳng phòng để nghỉ.

Khi về đến nơi, tôi gọi ngay sang nhà Elizabeth, tim tôi đập thình thịch, nhưng người nghe máy lại là Elizabeth. Tôi không dám hỏi gặp Aibileen. Sau vụ chiếc túi, tôi đã tự hứa với bản thân sẽ cẩn thận hơn.

Thế là tôi chờ đến tối hôm ấy, thầm mong Aibileen có ở nhà. Tôi ngồi trên thùng bột mỳ, lùa ngón tay vào bao gạo khô. Bác ấy nhấc máy ngay sau tiếng chuông đầu tiên.

"Cô ấy sẽ giúp chúng ta, Aibileen ạ. Yule May đồng ý rồi!"

''Sao cơ? Cô biết từ khi nào?"

"Mới chiều nay. Pascagoula nói cho tôi biết. Yule May không gọi được cho chị."

"Trời thần ơi, điện thoại nhà tôi bị cắt vì tôi chưa đóng tiền tháng này đấy mà. Cô nói chuyện với Yule May chưa?"

"Chưa, tôi nghĩ nếu chị nói với cô ấy trước thì tốt hơn."

“Có điều lạ là trưa nay tôi gọi sang nhà cô Hilly từ nhà cô Leefolt, nhưng cô ta nói Yule May không làm việc ở đấy nữa và dập máy. Tôi cũng hỏi quanh nhưng chẳng ai biết gì cả.”

“Hilly đuổi cô ấy rồi ư?”

“Tôi không biết. Tôi hy vọng là cô ấy tự xin nghỉ.”

“Tôi sẽ gọi cho Hilly để xem có chuyện gì. Lạy Chúa, mong rằng cô ấy không sao.”

“Giờ điện thoại nhà tôi lại gọi được rồi, tôi sẽ cố liên lạc với Yule May.”

Tôi gọi đến nhà Hilly bốn lần nhưng không có ai nghe máy. Cuối cùng tôi gọi sang nhà Elizabeth và cô nói tối nay Hilly sang Port Gibson, ông cụ nhà William bị ốm.

“Có chuyện gì xảy ra... với người giúp việc nhà cậu ấy à?” Tôi hỏi bằng giọng tự nhiên hết mức có thể.

“Cậu biết không, cậu ấy có nói gì đó liên quan đến Yule May, rồi nói đang vội và phải chất đồ lên xe.”

Tôi dành cả buổi tối còn lại ngồi ở hiên sau nhà, nhẩm lại một lượt các câu hỏi, và lo lắng không biết Yule May sẽ kể những chuyện gì về Hilly. Dù giữa hai bên có nhiều bất đồng quan điểm, song Hilly vẫn là một trong những cô bạn thân nhất của tôi. Song cuốn sách, giờ lại được tiếp tục, mới là quan trọng hơn hết thảy.

Tôi nằm dài trên chiếc giường con lúc nửa đêm . Lũ dế kêu rộn rã bên ngoài lớp cửa lưới. Tôi để cơ thể chìm sâu trong lớp đệm mỏng, tì lên những chiếc lò xo. Chân tôi đu đưa phía cuối giường, khua khoang không ngừng, sung sướng tận hưởng cảm giác nhẹ nhõm lần đầu tiên sau nhiều tháng trời. Đó chưa phải mười hai người giúp việc, nhưng cũng là thêm một người nữa.

HÔM SAU, tôi ngồi trước tivi xem bản tin mười hai giờ. Charles Warring đưa tin sáu mươi lính Mỹ đã bỏ mạng ở Việt Nam. Cái tin khiến tôi buồn lắm. Sáu mươi người, ở một nơi cách xa những người họ yêu thương, đã phải chết. Tôi nghĩ có lẽ do Stuart nên chuyện đó mới làm tôi xáo động đến vậy, nhưng trông Charles Warring lại có vẻ gì đó phấn khích đến bệnh hoạn trước thông tin này.

Tôi nhặt một điếu thuốc lá lên rồi lại đặt xuống. Tôi đang cố không động đến thuốc lá, nhưng nghĩ đến buổi tối hôm nay, tôi lại hồi hộp quá. Mẹ suốt ngày ca cẩm về việc tôi hút thuốc và tôi biết mình nên thôi, nhưng xem ra nó không có vẻ gì là một món có thể giết chết tôi được. Tôi ước sao mình có thể hỏi Pascagoula rõ hơn về những gì Yule May nói, nhưng sáng nay Pascagoula vừa gọi đến, nói có việc gấp và sẽ đến vào buổi chiều.

Tôi nghe thấy tiếng mẹ ở hiên sau nhà, mẹ đang giúp Jameso làm kem. Dù đang ngồi ở trước nhà, tôi vẫn nghe thấy tiếng lạo xạo của đá vỡ vụn, của muối bị nghiền nát. Vừa nghe tiếng thôi đã thấy thèm, tôi chỉ muốn nếm ngay ít kem, nhưng có lẽ phải vài giờ nữa mới có để ăn. Dĩ nhiên, trần đời chẳng ai đi làm kem lúc mười hai giờ trưa giữa một ngày nóng như đổ lửa, nhưng vì mẹ bỗng nảy ra ý định làm kem đào, thế là nóng đến đâu mẹ cũng bất chấp.

Tôi đi ra hiên sau xem. Chiếc máy làm kem màu bạc to tướng lạnh toát và đổ mồ hôi như mưa. Nền nhà rung lên từng chặp. Jameso đang ngồi trên một chiếc xô lật úp, hai đầu gối áp vào hai bên thành máy, bàn tay đeo găng nắm gióng tay quay bằng gỗ ra sức quay. Từ thùng chứa đá khô, hơi nước bốc lên nghi ngút.

“Pascagoula đến chưa?” Mẹ hỏi, đoạn xúc thêm kem đổ vào máy.

“Chưa ạ,” tôi đáp. Người mẹ đổ mồ hôi đầm đìa. Mẹ đưa tay gài một lọn tóc rơi ra sau tai. “Mẹ, để con đổ kem cho. Trông mẹ nóng quá.”

“Con không biết làm đâu. Phải mẹ làm mới được,” mẹ nói rồi xua tôi vào trong nhà.

Trên chương trình tin tức, Roger Sticker đang đưa tin trước bưu điện Jackson với nụ cười nhăn nhở ngu ngốc y hệt gã phát thanh viên vừa đưa tin chiến sự trước đó. “...hệ thống mã hóa địa chỉ bưu điện mới được gọi là Z-Z-ZIP code, đúng vậy, tôi xin nhắc lại, Z-Z-ZIP code[8] , đó là năm chữ số được viết ở góc dưới bì thư...”

Anh ta giơ một lá thư lên, chỉ cho khán giả thấy phải viết dãy số ở đâu. Một ông già răng đã móm sạch mặc chiếc quần yếm bèn phát biểu, “Chẳng ai thèm dùng ba cái số đó đâu. Dân ta vẫn còn chưa quen gọi điện thoại cơ mà.”

Tôi nghe thấy tiếng cửa trước đóng lại. Một phút sau Pascagoula đã có mặt trong phòng nghỉ.

“Mẹ tôi ở ngoài hiên sau nhà ấy,” tôi nói với cô, nhưng Pascagoula không cười, thậm chí còn không ngước len nhìn tôi. Cô chỉ đưa cho tôi một chiếc phong bì nhỏ.

“Chị ấy định gửi đi nhưng tôi bảo sẽ đưa thẳng cho cô luôn.”

Mặt trước phòng bì ghi người nhận là tôi, không có địa chỉ người gửi. Dĩ nhiên không dòng ZIP code nào cả. Pascagoula đã bỏ ra hiên sau.

Tôi mở thư. Lá thư được viết tay bằng bút mực đen, trên nền giấy vở học sinh kẻ dòng xanh.

Cô Skeeter,

Rất mong cô thứ lỗi cho tôi vì không thể giúp cô thực hiện tập truyện được nữa. Tôi muốn đích thân cho cô biết nguyên do tại sao. Như cô đã biết, tôi từng giúp việc cho một người bạn của cô. Tôi không thích làm việc cho cô ta và đã rất nhiều lần tôi muốn thôi việc nhưng không có gan. Tôi sợ mình sẽ không bao giờ kiếm được công việc nào khác nữa, một khi cô ta đã có lời.

Có lẽ cô không biết rằng sau khi học xong trung học tôi đã vào đại học. Tôi đã có thể tốt nghiệp song lại bỏ ngang để đi lấy chồng. Đó là một trong những điều hối tiếc ít ỏi trong đời tôi, không lấy bằng đại học. Tuy vậy, tôi lại có hai đứa con trai sinh đôi, chúng khiến sự hy sinh của tôi không còn vô nghĩa nữa. Suốt mười năm qua, hai vợ chồng tôi đã dành dụm tiền của để cho hai anh em vào Đại học Tougaloo, nhưng dù làm việc cật lực, chúng tôi vẫn không kiếm đủ số tiền cho cả hai đứa. Hai đứa con trai tôi đều thông minh, đều khao khát được học hành. Song chúng tôi chỉ lo nổi cho một đứa; tôi xin hỏi cô, cô sẽ chọn để đứa nào vào đại học và đứa nào đi trát vữa? Làm sao cô nói với một đứa rằng cô yêu nó cũng nhiều như đứa kia, nhưng cô đã quyết định nó sẽ là đứa không được nhận cơ hội đổi đời? Cô không thể. Cô phải tìm ra một cách nào đó để biến giấc mơ thành sự thật. Bất cứ cách nào.

Tôi nghĩ cô có thể xem bức thư này thư một lời thú tội. Tôi đã ăn trộm của người đàn bà đó. Một chiếc nhẫn ruby xấu xí, hy vọng nó có thể trang trải được phần học phí còn thiếu. Đó là món nữ trang cô ta không bao giờ đeo và tôi cảm thấy cô ta mắc nợ tôi, vì tất cả những gì tôi đã phải chịu đựng khi làm việc cho cô ta. Tất nhiên giờ đây, không còn đứa con trai nào của tôi có cơ hội vào đại học nữa. Tiền phạt đã ngốn gần hết số tiền chúng tôi dành dụm được từ trước đến nay.

Kính thư,

Yule May Crookle

Ô tù nữ số 9

Trại cải tạo bang Mississippi.

Trại cải tạo. Tôi rùng mình. Tôi nhìn quanh để tìm Pascagoula nhưng cô đã rời khỏi phòng.

Tôi muốn hỏi cô chuyện này xảy ra khi nào, tại sao nó lại xảy ra nhanh đến vậy? Phải làm gì đây? Nhưng Pascagoula đã ra ngoài giúp mẹ. Chúng tôi không thể nói chuyện ngoài đó. Tôi thấy choáng váng, buồn nôn. Tôi bèn tắt phụt tivi.

Tôi nghĩ đến Yule May, ngồi trong phòng giam viết lá thư này. Tôi cá mình biết cả chiếc nhẫn Yule May nhắc tới - mẹ Hilly đã tặng cô ấy trong dịp sinh nhật tuổi mười tám. Vài năm trước, Hilly đã đem nó đi định giá và biết viên đá gắn trên nhẫn thậm chí còn không phải ruby, chỉ là đá màu bình thường, chẳng đáng giá gì. Kể từ đó Hilly không bao giờ đeo nó nữa. Tay tôi bỗng siết lại thành hai nắm đấm.

Tiếng kem lạnh được đánh tung lên ngoài hiên nghe lạo xạo như tiếng xương gãy. Tôi vào bếp ngồi chờ Pascagoula, để tìm ra câu trả lời. Tôi sẽ nói chuyện với bố. Xem bố có thể làm gì được không. Xem bố có biết luật sư nào sẵn sàng giúp đỡ không.

TÔI BƯỚC LÊN BẬC THỀM nhà Aibileen lúc tám giờ tối hôm đó. Lẽ ra đây sẽ là buổi phỏng vấn đầu tiên với Yule May và mặc dù tôi biết nó sẽ không xảy ra, tôi vẫn quyết định phải đến. Trời đang đổ mưa rào, gió giật liên hồi, tôi giữ chặt chiếc áo mưa quanh mình và chiếc túi. Tôi cứ nghĩ mình sẽ gọi cho Aibileen để bàn bạc, song tôi lại không tài nào làm như vậy được. Thay vào đó, tôi kéo xềnh xệch Pascagoula lên gác để mẹ không nhìn thấy và hỏi cô mọi chuyện. "Yule May có một luật sư bào chữa rất giỏi," Pascagoula nói. "Nhưng mọi người nói vợ ông thẩm phán là bạn thân của cô Holbrook và bình thường án phạt cho tội trộm cắp vặt là sáu tháng tù nhưng cô Holbrook đã xúi giục để tòa tuyên lên bốn năm. Phiên tòa đó thực ra đã kết thúc trước cả khi nó bắt đầu."

"Tôi có thể nhờ bố. Bố có thể tìm cho cô ấy một... luật sư da trắng."

Pascagoula lắc đầu, đáp, "Ông ta *là* luật sư da trắng đấy chứ."

Tôi gõ lên cửa nhà Aibileen, lòng tràn ngập lỗi hổ thẹn. Giờ đây, khi Yule May đang ngồi trong tù, lẽ ra tôi không nên nghĩ đến những rắc rối của riêng mình, song tôi biết chuyện này ảnh hưởng tới cuốn sách kinh khủng đến nhường nào. Nếu hôm qua những người giúp việc mới chỉ e ngại không dám giúp tôi, tôi chắc chắn hôm nay họ sẽ khiếp đảm vô cùng.

Cửa mở ra và một người đàn ông da màu đứng đó nhìn tôi trân trân, cổ áo sơ mi trắng sáng lóa. Tôi nghe tiếng Aibileen nói, "Không sao đâu, thưa Cha." Ông ta hơi lưỡng lự, nhưng rồi cũng nhường lối cho tôi vào.

Tôi bước vào nhà và thấy ít nhất phải có đến hai chục con người đứng chen vai thích cánh trong căn phòng khách bé tí và cả hành lang. Tôi còn không nhìn thấy sàn nhà. Aibileen đã mang hết ghế trong bếp ra, nhưng đa phần mọi người đều đứng. Tôi nhác thấy Minny trong góc, vẫn mặc nguyên bộ đồng phục. Tôi nhận ra người giúp việc của Lou Anne Templeton, Louvenia, đứng cạnh cô, còn lại tất cả đều là người lạ.

"Chào cô Skeeter," Aibileen thì thầm. Bác ấy vẫn mặc bộ đồng phục trắng và đi đôi giày mềm màu trắng.

"Tôi..." Tôi chỉ tay ra sau lưng, lí nhí. "Tôi sẽ quay lại vào lúc khác."

Aibileen lắc đầu. "Yule May vừa gặp một chuyện kinh khủng lắm."

"Tôi biết," tôi nói. Cả căn phòng im phăng phắc, chỉ có vài tiếng ho hắng. Một chiếc ghế khẽ cọt kẹt. Những cuốn sách của Hymn xếp thành chồng trên một cái bàn gỗ nhỏ.

"Tôi mới biết hôm nay," Aibileen nói. "Cô ấy bị bắt hôm thứ Hai, thứ Ba đã vào trại rồi. Họ nói phiên tòa chỉ diễn ra trong vòng mười lăm phút."

“Cô ấy có gửi cho tôi một lá thư,” tôi nói. “Cô ấy đã kể cho tôi biết về hai cậu con trai. Pascagoula chuyển thư cho tôi.”

“Yule May có nói với cô là cô ấy chỉ còn thiếu bảy mươi nhăm đô-la tiền đóng học phí không? Cô ấy đã thử hỏi vay cô Hilly. Bảo khoảng vài tuần nữa cô ấy sẽ hoàn đủ, nhưng cô Hilly nói không. Rằng một tín đồ thiên chúa giáo chân chính không bố thí cho những kẻ đã quá sung túc và dư dả. Rồi để họ tự học cách xoay xở mới là nhân đạo.”

Trời ơi, tôi không thể tưởng tượng nổi Hilly lại mở mồm nói những câu cạn tàu ráo máng đến thế. Tôi không dám nhìn thẳng vào mặt Aibileen.

“Nhưng cả nhà thờ đã họp lại. Họ quyết định sẽ lo đủ tiền cho cả hai thằng bé vào đại học.”

Gian phòng lặng như tờ, chỉ có tiếng Aibileen và tôi rì rầm. “Chị xem tôi có thể làm được gì chăng? Tôi giúp gì được? Tiền hay...”

“Không. Nhà thờ đã lên kế hoạch trả thù lao cho luật sư rồi. Để ông ta thuyết phục tòa cho cô ấy được hưởng quyền tạm tha.” Mặt Aibileen cúi gằm. Tôi chắn chắn đó là vì bác ấy cảm thương cho Yule May, song tôi ngờ rằng bác cũng hiểu cuốn sách thế là hết. “Đến lúc cô ấy ra tù, hai đứa đã là sinh viên năm cuối rồi. Tòa tuyên phạt cô ấy bốn năm tù và năm trăm đô-la tiền phạt.”

“Aibileen, tôi rất tiếc,” tôi nói. Tôi nhìn quanh khắp lượt mọi người đang có mặt trong căn phòng, đầu họ cúi gằm như thể chỉ cần nhìn tôi cũng sẽ khiến họ bốc cháy. Tôi bèn cụp mắt xuống.

“Con đàn bà đấy đúng là đồ quỷ sứ!” Minny gầm lên từ đầu kia ghế sofa, tôi run bắn người, thầm mong cô không ám chỉ mình.

“Chắc chắn con Hilly Holbrook được lũ quỷ phái đến để làm hại mọi người!” Minny đưa tay áo lên quệt mũi.

“Minny, thôi nào,” vị linh mục nói. “Ta sẽ bàn xem có thể giúp gì được cho cô ấy.” Tôi nhìn những khuôn mặt hốc hác, tự hỏi liệu họ giúp gì được đây.

Căn phòng lại chìm trong im lặng, sự im lặng cơ hồ không thể chịu nổi. Không khí nóng sực và xông lên mùi cà phê cháy. Tôi bỗng cảm thấy mình đơn độc xiết bao, ở chính nơi tôi gần như đã quen thân. Tôi cảm thấy cả sức nóng của nỗi thù ghét và mặc cảm tội lỗi.

Vị mục sư hói đầu cầm chiếc khăn mùi soa chùi mắt. “Aibileen, cảm ơn con đã mời chúng ta tới đây để cầu nguyện.” Mọi người bắt đầu lục tục ra về, chúc nhau ngủ ngon với những cái gật đầu nghiêm nghị. Túi xách được nhặt lên, mũ mão được đội trên đầu. Vị mục sư mở cửa, một luồng không khí ẩm ướt từ bên ngoài tràn vào nhà. Một người phụ nữ có mái tóc hoa râm xoăn tít mặc chiếc áo khoac đen đi sát gót ông ta, nhưng đột nhiên bà ta dừng lại ngay trước mặt tôi, đúng nơi tôi đang đứng với chiếc túi trong tay.

Hai vạt áo mưa hơi hé ra để lộ bộ đồng phục trắng bên trong.

“Cô Skeeter,” bà ta nói, miệng không mỉm cười, “tôi sẽ giúp cô viết truyện.”

Tôi quay sang nhìn Aibileen. Lông mày bác ấy nhướng lên, miệng há hốc. Tôi quay lại nhìn người phụ nữ nhưng bà ta đã ra khỏi của.

“Tôi sẽ giúp cô, cô Skeeter.” Lần này là một phụ nữ khác, dáng người cao và gọn, cũng với cái nhìn lặng lẽ như người đầu tiên.

“Vâng, cảm ơn... chị,” tôi nói.

“Cô Skeeter, tôi nữa. Tôi sẽ giúp cô.” Một người mặc chiếc áo khoác đỏ bước qua rất nhanh, thậm chí còn không nhìn vào mắt tôi.

Sau người đầu tiên, tôi bắt đầu nhẩm tính. Năm. Sáu. Bảy. Tôi gật đầu với họ, không biết nói gì khác hơn là cảm ơn. Cảm ơn. Vâng, cảm ơn chị, với từng người. Cảm giác thanh thản của tôi nhuốm đầy vị cay đắng, bởi chính án tù của Yule May đã đưa chúng tôi đến ngày hôm nay.

Tám. Chín. Mười. Mười một. Không ai cười khi nói họ muốn giúp tôi. Căn phòng dần sạch bóng người, chỉ còn lại Minny. Cô đứng ở một góc xa, tay khoanh lại trước ngực. Khi tất cả mọi người đã ra về hết, cô ngước mắt lên và bắt lấy ánh nhìn trân trối của tôi chỉ trong một tích tắc rồi lại dán lên đợt rèm nâu che ô cửa sổ phía bên kia căn phòng. Nhưng tôi đã thấy hết, nụ cười mỉm rất nhẹ thoáng qua môi cô, một tia dịu dàng ẩn dưới cơn thịnh nộ của cô. Minny đã biến điều đó thành hiện thực.

DO TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN đều vắng mặt, nhóm chúng tôi không tụ tập chơi bài suốt một tháng ròng. Hôm thứ Tư, chúng tôi họp nhau lại tại nhà Lou Anne Templeton, chào nhau bằng những cái vỗ tay và "gặp lại cậu, tớ vui quá."

"Lou Anne, tội chưa kìa, trời nóng thế này mà phải mặc áo dài tay ư. Bệnh eczema của chị lại tái phát à?" Elizabeth xuýt xoa, vì Lou Anne đang mặc một chiếc váy len xám giữa cái nóng đổ lửa của mùa hè.

Lou Annes cụp mắt nhìn xuống, xem ra cô ta ngượng lắm. "Ừ, dạo này tôi còn bị nặng hơn nữa."

Nhưng tôi không tài nào chịu nổi cảm giác phải chạm vào Hilly khi cô bước tới ôm lấy tôi. Thấy tôi lùi lại tránh, cô vờ như không để ý. Nhưng suốt buổi, cô không ngừng săm soi tôi với đôi mắt nheo nheo.

"Cậu định làm gì?" Elizabeth hỏi Hilly. "Cậu cứ đưa bọn nhóc qua chơi lúc nào cũng được, nhưng... ừm..." Trước buổi họp hội chơi bài, Hilly đã thả Heather và Wiiliam ở nhà Elizabeth cho Aibileen trông trong khi chúng tôi chơi. Song tôi thừa hiểu thông điệp trong nụ cười chua chát của Elizabeth: cô tôn thờ Hilly, nhưng Elizabeth không thể chịu nổi ý nghĩ phải chia sẻ người giúp việc của mình với bất kỳ ai.

"Tớ biết ngay mà. Tớ biết ngay con mụ đấy là một con ăn cắp, ngay từ ngày đầu tiên nó vào làm việc." Khi kể lại chuyện xảy ra với Yule May, Hilly vòng ngón tay lên không khí, khoanh thành một hình tròn to tướng, ám chỉ một viên đá khổng lồ, giá trị vượt mọi sự tưởng tượng của viên "ruby" nọ.

"Tớ bắt quả tang nó lấy sữa đã hết hạn mang về nhà. Cái giống chúng nó là thế, đầu tiên thì bột giặt, rồi đến khăn, áo. Chẳng mấy chốc, đến cả đồ gia bảo nhà mình nó cũng cuỗm, rồi đem cầm để mua rượu nốc. Có trời biết được con mụ đấy đã ăn cắp những gì nữa."

Tôi cố gắng kìm nén ước muốn bẻ gãy đôi từng ngón tay cô ta, nhưng tôi làm thinh. Cứ để cô ta nghĩ mọi sự vẫn êm đẹp. Như thế sẽ an toàn hơn cho tất cả mọi người.

Chơi xong, tôi vội vã về nhà để sửa soạn tới nhà Aibileen tối nay, tôi nhẹ cả người vì chẳng còn ai ở nhà. Tôi điểm qua những tin nhắn Pascagoula chuyển lại cho mình - Patsy, bạn chơi tennis của tôi, Celia Foote, người tôi không hề quen biết. Vợ Johnny Foote gọi cho tôi làm gì nhỉ? Minny đã bắt tôi thề không bao giờ gọi lại cho cô ta, và tôi cũng chẳng có thời gian để thắc mắc. Tôi còn phải chuẩn bị sẵn sàng cho các cuộc phỏng vấn.

SÁU GIỜ TỐI HÔM ĐÓ, tôi ngồi trong bếp nhà Aibileen. Chúng tôi đã lên lịch để tôi đến đây hầu như hàng ngày cho đến khi nào kết thúc công việc. Cứ hai ngày, một người phụ nữ da màu

khác lại gõ lên cửa hậu nhà Aibileen và ngồi vào bàn cùng tôi, kể cho tôi nghe chuyện của mình. Đã có mười một người đồng ý cho chúng tôi phỏng vấn, không kể Aibileen và Minny. Như vậy tổng cộng chúng tôi có mười ba câu chuyện trong khi bà Stein chỉ đòi mười hai, tôi nghĩ chúng tôi thật may mắn. Aibileen thường đứng cuối bếp lắng nghe. Người đầu tiên tên là Alice. Tôi không hỏi họ của cô ấy.

Tôi giải thích với Alice rằng dự án này là tập hợp những câu chuyện có thực về những người giúp việc và những gì họ đã trải qua khi làm công cho các gia đình da trắng. Tôi đưa cô một phong bì bên trong đựng bốn mươi đô-la, những đồng tiền lấy từ khoản dành dụm của tôi gồm công viết bài cho mục của cô Myrna, tiền tiêu vặt, tiền mẹ đã dúi vào tay tôi cho những buổi mông má ở các chẩm mỹ viện mà tôi không bao giờ đến.

"Khả năng cao là cuốn sách sẽ không bao giờ được xuất bản," tôi nói rõ với từng người, "nếu có đi chăng nữa, tiền nhuận bút cũng sẽ chẳng đáng là bao." Lần đầu tiên nói ra câu đó, mặt tôi cúi gằm, sượng sùng, không hiểu là vì lẽ gì nữa. Là một người da trắng, tôi cảm thấy mình có nghĩa vụ phải giúp đỡ họ.

"Aibileen đã nói rõ từ trước rồi," một vài người trả lời. "Chúng tôi không làm việc này vì mục đích đó."

Tôi nhắc lại với họ điều họ đã thống nhất với nhau trước đó. Rằng họ phải giữ kín tên tuổi của mình với những người ngoài. Tên của họ trong cuốn sách sẽ được thay đổi; cả tên thị trấn và các gia đình họ giúp việc. Tôi ước sao mình có thể gài vào đó một câu cuối, "Nhân thể, chị có biết bác Constantine Bates không?" nhưng tôi dám chắc Aibileen sẽ bảo đó là một ý tưởng quá tồi. Họ đã có đủ lý do để sợ hãi rồi.

"Giờ đến lượt Eula, bắt bà ta mở mồm khó ngang với cạy miệng sò chết ấy chứ." Aibileen luôn chuẩn bị tinh thần cho tôi trước mỗi cuộc phỏng vấn. Bác ấy cũng lo lắng không kém gì tôi rằng: tôi sẽ khiến họ sợ chạy mất dép trước cả khi buổi nói chuyên bắt đầu. "Nếu bà ta không chịu nói năng gì thì cô cũng đừng cáu nhé."

Eula con sò chết, mở máy trước cả khi bà ta kịp ngồi xuống ghế, trước khi tôi kịp phân bua điều gì, và không dừng lời cho đến tận mười giờ tối hôm đó.

"Tôi xin tăng lương, họ tăng liền. Tôi cần nhà, họ mua ngay một căn. Bác sỹ Tucker còn đích thân đến nhà tôi để gắp viên đạn trong cánh tay chồng tôi ra vì ông ấy sợ Henry sẽ bị nhiễm trùng nếu đi phẫu thuật ở bệnh viện da màu. Tôi đã làm việc cho bác sỹ Tucker và bà Sissy bốn mươi bốn năm. Họ đối với tôi tốt lắm. Thứ Sáu nào tôi cũng gội đầu cho bà ấy. Tôi chưa bao giờ thấy bà ta tự gội đầu." Bà ta ngừng lời lần đầu tiên trong suốt cả tối hôm ấy, khuôn mặt tràn ngập vẻ cô độc và âu lo. "Nếu tôi chết trước bà ấy, tôi không biết bà ấy sẽ phải gội đầu thế nào đây."

Tôi cố gắng không nở nụ cười hớn hở quá. Tôi không muốn mọi người nghi ngờ mình. Alice, Fanny Amos, và Winnie tính e dè, thường phải vỗ về, nịnh nọt luôn, lúc nào mắt họ cũng cụp xuống. Flora Lou và Cleontine thường mở toang cửa xông vào nhà và nói liên hồi kỳ trận trong khi tôi huy động hết ngón tay để gõ, cứ năm phút một tôi lại phải nhắc họ làm ơn, làm ơn nói chậm lại một chút. Rất nhiều câu chuyện buồn, cay đắng. Tôi đã lường trước điều đó. Nhưng số câu chuyện vui cũng nhiều bất ngờ. Và tất cả bọn họ đều có lúc quay sang nhìn Aibileen như muốn hỏi. *Chị có chắc không? Tôi kể chuyện này với một cô da trắng được ư?*

"Chị Aibileen? Nếu… nếu cuốn truyện này được in ra và mọi người phát hiện ra chúng ta thì sao?" Winnie nhút nhát chợt hỏi. "Chị nghĩ họ sẽ làm gì chúng ta?"

Mắt chúng tôi tạo thành một hình tam giác giữa căn bếp, người nọ nhìn người kia. Tôi hít một hơi thật sâu, chuẩn bị tinh thần trấn an cô rằng chúng tôi đang hành động rất thận trọng.

"Cô em họ chồng tôi... bọn chúng cắt lưỡi cô ấy đấy. Cách đây cũng lâu rồi. Vì cô ấy dám kể với mấy người trên Washington về bọn Klan. Cô nghĩ bọn họ có cắt lưỡi chúng tôi không? Vì dám nói chuyện với cô ấy?"

Tôi không biết phải trả lời thế nào. *Lưỡi...* Lạy Chúa, ý nghĩ đó chưa bao giờ lướt qua đầu tôi. Chỉ có nhà tù và những lời vu khống hoặc phạt tiền. "Tôi... chúng ta đang rất cẩn trọng," tôi nói nhưng những câu chữ bật ra yếu ớt và vô nghĩa. Tôi nhìn sang Aibileen, nhưng trông mặt bác ấy cũng đầy âu lo.

"Wmnie à, đến lúc đấy ta mới biết được," Aibileen dịu dàng nói. "Nhưng sẽ không giống những gì em xem trên bản tin đâu. Một bà chủ da trắng cư xử khác một người đàn ông da trắng lắm."

Tôi nhìn Aibileen. Bác chưa bao giờ thổ lộ với tôi về những hậu quả cụ thể mà bác ấy nghĩ sẽ xảy ra. Tôi chỉ muốn đổi chủ đề. Bàn thêm chuyện này cũng chẳng ích gì.

"Không không." Winnie lắc đầu. "Em đồ là không. Thật ra, bà chủ da trắng ra tay còn ác hơn nhiều."

"CON ĐI ĐÂU ĐẤY?" Mẹ ngồi trong phòng nghỉ gọi với ra. Tôi đã ôm chiếc túi và cầm chùm chìa khóa xe tải trong tay. Tôi không dừng bước, đi thẳng ra của.

"Đi xem phim ạ," tôi nói vọng vào.

"Tối qua con chả đi xem phim rồi còn gì. Eugenia, vào đây đã con."

Tôi lùi lại, rồi đứng trên ngưỡng của. Mấy khối u của mẹ lại giở chứng. Buổi tối mẹ chỉ húp được một bát canh gà, tôi thấy tội nghiệp mẹ quá. Bố đã đi ngủ từ một tiếng trước đó, nhưng tôi không thể ở nhà với mẹ được. "Mẹ, con xin lỗi, con muộn giờ rồi. Mẹ có muốn con mua gì về cho mẹ không?"

"Con xem phim gì, với ai? Tuần này hầu như tối nào con cũng đi cả."

"Với... mấy cô bạn thôi mà. Mười giờ con sẽ về. Mẹ thấy ổn không?"

"Mẹ không sao," mẹ thở dài. "Thôi con đi đi."

Tôi ra lấy xe, cảm thấy vô cùng tội lỗi vì đã bỏ mẹ ở nhà một mình khi trong mẹ đang không khỏe, ơn Chúa, Stuart đang ở Texas vì tôi không biết mình có thể nói dối anh ấy dễ dàng như thế không. Ba hôm trước anh ấy ghé qua đây, chúng tôi ngồi trên chiếc xích đu ngoài hiên, lắng nghe tiếng dế kêu. Tôi mệt nhoài vì hôm trước đã lầm việc đến khuya, mắt tôi gần như không mở nổi nữa, nhưng tôi không muốn anh ấy về. Tôi nằm gối đầu lên lòng anh. Tôi giơ tay lên và vuốt ve khuôn mặt ram ráp của anh.

"Khi nào em định cho anh xem những truyện em viết đây?" Anh hỏi.

"Anh đọc chuyên mục cô Myrna ấy. Tuần trước em vừa viết một bài về nấm mốc hay lắm."

Anh cười, lắc đầu. "Không, ý anh là đọc thứ gì em đang nghĩ cơ. Anh cá chủ đề không phải về nội trợ."

Tôi bỗng tự hỏi, liệu anh có biết tôi đang giấu giếm anh điều gì đó không. Tôi sợ rằng anh sẽ khám phá ra cuốn sách tôi đang làm, nhưng lại phấn khích khi anh tỏ ra quan tâm.

"Đợi khi nào em sẵn sàng nhé. Anh sẽ không chúc ép em đâu," anh nói.

"Có lẽ để dịp nào đó, em sẽ cho anh xem," tôi nói, mắt díu lại.

"Ngủ đi em," anh nói, đoạn vén tóc tôi lên. "Để anh ngồi với em một lát nữa."

Stuart đi vắng suốt sáu ngày tiếp đó, giờ tôi có thể toàn tâm toàn ý với mấy cuộc phỏng vấn. Mỗi tối tôi đến nhà Aibileen, lúc nào cũng hồi hộp như lần đầu tiên. Trong nhóm phụ nữ có người cao, người thấp, người da đen đặc như nhựa đường hoặc nâu sậm như màu caramen. Tôi được biết, nếu da trắng quá, sẽ không ai thèm thuê. Càng đen càng tốt. Đôi khi cuộc nói chuyện trở nên nhàm chán, với những lời ca thán về lương thấp, công việc vất vả, lũ trẻ hư hỏng láo xược. Nhưng rồi có cả câu chuyện về những đứa trẻ chết dần trong tay người giúp việc. Những tia nhìn yếu ớt, vô hồn trong đôi mắt xanh bất động của chúng.

"Tên con bé là Olivia. Nó bé lắm, bàn tay nhỏ tí xíu cứ bám riết lấy ngón tay tôi, rồi nó thở hổn hển," Fanny Amos kể, cô là người thứ tư chúng tôi phỏng vấn. "Lúc đấy mẹ nó không có ở nhà, cô ấy ra cửa hàng mua mentholatum. Chỉ còn mỗi tôi và bố nó. Ông ấy không cho tôi đặt nó xuống, bắt tôi bế nó cho đến khi nào bác sỹ đến. Nhưng con bé cứ lạnh dần đi trên tay tôi."

Có những nỗi căm thù không giấu diếm đối với phụ nữ da trắng, lại có những tình cảm không thể lý giải nổi. Faye Belle, da xám xịt, người run lẩy bẩy, còn không nhớ nổi mình bao nhiêu tuổi. Những câu chuyện của bà trải ra dần như một tấm lụa mềm. Bà vẫn còn nhớ hồi nhỏ mình đã trốn trong một cái rương lớn cùng một đứa bé gái da trắng trong khi bọn lính Yankee lùng sục khắp nhà. Hai mươi năm sau, bà ôm chính đứa bé gái đó, lúc bấy giờ đã là một phụ nữ cao tuổi, trong vòng tay khi cô ta trút hơi thở cuối cùng. Hai người tuyên bố họ là bạn tốt nhất của nhau. Thề rằng cái chết cũng không thể thay đổi được tình cảm đó. Rằng màu da chẳng có ý nghĩa gì. Cháu người phụ nữ da trắng kia đến giờ vẫn trả tiền thuê nhà hàng tháng cho Faye Belle. Có đôi lúc, khi trong người khỏe khoắn, Faye Belle lại qua dọn bếp cho cậu ta.

Louvenia là người thứ năm tôi phỏng vấn. Bà là người giúp việc của Lou Anne Templeton, tôi nhận ra vì bà từng phục vụ tôi trong mấy buổi chơi bài. Louvenia kể rằng cậu Robert, cháu trai bà, đã bị một gã đàn ông da trắng đánh mù mắt hồi đầu năm, chỉ vì cậu dùng nhầm nhà vệ sinh của người da trắng. Tôi hỏi có phải cậu bé người ta nhắc đến trên báo không, Louvenia gật đầu, rồi ngồi chờ tôi đánh máy. Trong giọng nói của bà không vương một chút giận dữ nào cả. Tôi được biết rằng Lou Anne, người tôi vẫn cho là ngây độn, nhạt nhẽo và chưa bao giờ thèm để mắt đến, đã cho Louvenia nghỉ hai tuần có lương để bà dồn sức chăm cháu. Trong mấy tuần đó, cô còn mang thịt hầm đến nhà Louvenia tới bảy lần. Chính cô đã đưa Louvenia đến bệnh viện da màu ngay khi người ta gọi về báo chuyện của Robert và chờ ở đó sáu tiếng với bà, cho đến khi cuộc phẫu thuật kết thúc. Lou Anne chưa bao giờ đả động đến chuyện này với bất kỳ ai trong chúng tôi. Và tôi hoàn toàn hiểu lý do tại sao.

Có những lời thổ lộ khác, đầy căm phẫn, về những gã đàn ông da trắng tìm mọi cách sàm sỡ người giúp việc. Winnie kể rằng cô đã bị cưỡng bức hết lần này đến lần khác. Cleontine nói cô đã đánh trả cho tên kia đầm đìa máu mặt và từ đó hắn không dám động vào cô nữa. Song chính sự phân biệt rành rõ giữa yêu thương và khinh bỉ song hành cùng nhau mới khiến tôi kinh ngạc. Đa phần những người giúp việc tôi phỏng vấn đều được mời tham dự lễ cưới của bọn trẻ, nhưng với điều kiện họ phải mặc đồng phục. Những chuyện này tôi đã biết từ trước, song khi nghe từ chính miệng những người da màu, cảm giác như thể tôi mới được nghe lần đầu vậy.

MẤT MẤY PHÚT LIỀN chúng tôi không thể nói nên lời sau khi Gretchen bỏ đi.

"Ta cứ làm tiếp đi," Aibileen nói, "Chúng ta không cần phải... tính cô ta vào làm gì."

Gretchen là em con chú con bác của Yule May. Cô ta cũng tham dự buổi cầu nguyện cho Yule May tại nhà Aibileen mấy tuần trước đó, dù cô ta sinh hoạt ở nhà thờ khác.

“Tôi thật không hiểu tại sao cô ta lại đồng ý cho tôi phỏng vấn trong khi...” Tôi chỉ muốn về nhà. Từng thớ gân trên cổ tôi đã cứng đơ lại. Ngón tay tôi run lên vì đánh máy và vì nghe những lời Gretchen vừa nói.

“Tôi xin lỗi, tôi không biết cô ta lại làm thế.”

“Có phải lỗi của vú đâu,” tôi nói. Tôi muốn hỏi bác ấy rằng có bao nhiêu phần sự thực trong những lời Gretchen nói. Nhưng tôi không thể. Tôi không thể nhìn thẳng vào mặt Aibileen.

Tôi giải thích các “quy tắc” cho Gretchen, giống hệt như đã làm với những người khác. Gretchen ngả người trên lưng ghế. Tôi tưởng cô ta đang nghĩ xem nên kể chuyện gì. Nhưng cô ta nói, “Xem cái mặt cô kìa. Lại thêm một ả da trắng muốn lợi dụng người da màu để làm tiền.”

Tôi liếc sang Aibileen, không biết phải đáp lời thế nào. Tôi chưa nói rõ chuyện tiền nong ư? Aibileen nghiêng đầu, dường như bác ấy cũng không tin vào tai mình.

“Cô nghĩ ai sẽ đọc cái thứ của nợ này?” Gretchen cười sằng sặc. Cô ta có vóc người thon gọn, vừa khít bộ đồng phục trắng. Cô ta đánh son môi màu hồng, đúng loại tôi và bạn bè tôi vẫn dùng. Cô ta rất trẻ, ăn nói rành rọt và cẩn trọng, y hệt một người da trắng. Tôi không biết tại sao, nhưng chính những điểm đó càng làm tôi bất an hơn.

“Những người da màu cô vừa phỏng vấn ấy, họ cư xử dễ chịu quá, phải không?”

“Vâng,” tôi đáp. “Dễ chịu lắm.”

Gretchen nhìn thẳng vào mắt tôi. “Họ ghét cô. Cô thừa biết mà, phải không? Từng điểm nhỏ nhất của cô. Nhưng cô ngu lắm, cô cứ tưởng mình đang ban ơn cho họ kia đấy.”

“Chị không buộc phải tham gia,” tôi nói. “Chị đã tình nguyện...”

“Cô biết cử chỉ tử tế nhất mà một mụ da trắng từng làm với tôi là gì không? Cho tôi miếng đầu mẩu bánh mỳ của mụ đấy. Những phụ nữ da màu đã tới đây, họ chỉ lỡm cô thôi. Họ không bao giờ nói cho cô biết sự thật đâu, thưa quý cô.”

“Cô thì biết gì về những điều mấy người kia đã kể cho tôi cơ chứ,” tôi nói, sững sờ nhận ra cơn giận dữ chất chứa trong lòng mình sôi sục đến thế, và nó bùng lên thật quá dễ dàng.

“Nói đi, quý cô, nói cái từ mà cô vẫn nghĩ trong đầu mỗi lần một người trong chúng tôi bước qua cửa ấy. *Đồ mọi đen*.”

Aibileen bỗng đứng bật dậy. “Đủ rồi, Gretchen. Cô về đi.”

“Chị biết không, Aibileen? Chị cũng ngu như cô ta thôi,” Gretchen nói.

Tôi rất sốc khi Aibileen chỉ tay ra cửa và rít lên, “*Cút khỏi nhà tôi ngay.*”

Gretchen bỏ về, nhưng qua lớp cửa lưới, cô ta quất lại một tia nhìn giận dữ khiến tôi rùng mình ớn lạnh.

HAI TỐI SAU, tôi ngồi nói chuyện với Callie. Bà có mái tóc xoăn tít đá ngả bạc gần hết. Bà đã sáu mươi bảy tuổi và vẫn mặc bộ đồng phục trắng. Khổ người bà khá to và nặng, nhiều phần cơ thể hầu như chìa hẳn ra ngoài chiếc ghế đang ngồi. Tôi vẫn còn chưa hết xáo động sau cuộc phỏng vấn với Gretchen.

Tôi chờ Callie khuấy trà. Có một chiếc bao của cửa hàng tạp hóa nằm trong góc bếp nhà Aibileen. Bên trong nhồi đầy quần áo, một chiếc quần trắng chờm hẳn ra ngoài miệng bao. Nhà Aibileen bao giờ cũng gọn gàng sạch sẽ lắm. Tôi không hiểu tại sao bác ấy không bao giờ động đến cái bao ấy.

Callie bắt đầu kể chuyện thật chậm rãi còn tôi đánh máy theo, mừng vì tốc độ của bà rất vừa phải. Ánh mắt bà nhìn xa xăm như thể đang thấy một màn hình ngay sau lưng tôi, chiếu lại

những cảnh huống bà đang mô tả.

"Tôi giúp việc cho bà Margaret ba mươi tám năm trời. Bà ấy có một đứa con gái bị chứng đau bụng colic và chỉ có một cách giúp nó đỡ đau là ôm chặt nó. Thế là tôi làm một cái địu. Tôi quấn nó lên hông, và tha nó đi khắp nơi mọi chốn trong suốt một năm ròng. Con bé làm lưng tôi đau tưởng gãy xương sống. Tối nào tôi cũng phải chườm đá, đến giờ vẫn vậy. Nhưng tôi yêu nó lắm. Tôi yêu cả bà Margaret nữa."

Bà nhấp một ngụm trà trong khi tôi gõ nốt những chữ cuối cùng. Tôi ngẩng đầu lên, bà lại nói tiếp.

"Lúc nào bà Margaret cũng bắt tôi phải bao tóc lại, bà bảo rằng bà biết người da màu chẳng gội đầu bao giờ. Bà đếm từng con dao chiếc nĩa mỗi lần tôi lau chùi xong. Khi bà Margaret chết vì chứng bệnh của phụ nữ ba mươi năm sau đó, tôi đến dự đám tang bà. Chồng bà ôm tôi, gục lên vai tôi mà khóc. Khi tang ma xong xuôi, ông ấy đưa cho tôi một chiếc phong bì. Bên trong là lá thư của bà Margaret chỉ có mấy chữ, 'Cảm ơn chị. Vì đã giúp con tôi đỡ đau. Tôi không bao giờ quên.'"

Callie gỡ cặp kính gọng đen ra, gạt nước mắt.

"Nếu may ra có bà cô da trắng nào đọc được câu chuyện của tôi, thì đó là điều tôi muốn nói. Biết nói lời cảm ơn, khi trong lòng thực sự biết ơn, khi ta nhớ những gì người khác làm cho mình" - bà lắc đầu, mắt dán lên mặt bàn trầy xước — "thế là tốt lắm."

Callie ngước lên nhìn tôi, nhưng tôi không dám nhìn thẳng vào mắt bà.

"Cho tôi xin một phút," tôi nói và chống tay lên trán. Tôi không thể không nghĩ về Constantine. Tôi chưa một lần cảm ơn bác ấy, một cách tử tế. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ không còn cơ hội làm việc ấy nữa.

"Cô có sao không, cô Skeeter?" Aibileen hỏi.

"Tôi... không sao," tôi đáp. "Ta làm tiếp thôi."

Callie lại kể tiếp chuyện mình. Chiếc hộp giày Dr. Scholl màu vàng đặt trên mặt quầy sau lưng bà, vẫn đầy ắp phong bì. Trừ Gretchen, cả mười phụ nữ đều đề nghị chuyển tiền thù lao cho hai cậu con trai của Yule May đi học.

CHƯƠNG 20

CẢ GIA ĐÌNH NHÀ PHELAN đứng căng thẳng, chờ đợi trên bậc thềm ngôi nhà của nghị sĩ bang Whitworth. Ngôi nhà nằm ở trung tâm thị trấn, trên phố Bắc. Nó cao vút và có những cây cột trắng, được tô điểm rất khéo bởi những bụi đỗ quyên. Một tấm biển mạ vàng ghi rõ đây là một di tích lịch sử. Những chiếc đèn lồng đốt ga vẫn cháy sáng lập lòe giữa cái nóng oi nồng của mặt trời lúc sáu giờ chiều.

"Mẹ," tôi lại thì thầm, vì tôi thấy có nhắc bao nhiêu lần cũng là chưa đủ. "Con xin mẹ đấy, mẹ đừng quên những việc hai mẹ con mình đã nói nhé."

"Kìa con, mẹ đã nói sẽ không nhắc đến cơ mà." Mẹ giơ tay sờ lên chiếc trâm cài tóc. "Trừ những lúc thích hợp."

Tôi mặc chiếc váy Lady Day màu xanh lơ mới mua và chiếc áo jacket cùng bộ. Bố mặc bộ complet đen sì vẫn dùng đi viếng đám tang. Thắt lưng của bố thít chặt căng, nom chẳng thoải

mái chút nào, chứ đừng nói đến hợp mốt. Mẹ mặc một cái váy trắng giản dị - tôi chợt nghĩ, trông mẹ y hệt một cô dâu nông thôn mặc chiếc váy cưới từ đời bà đời mẹ để lại, và tôi bỗng thấy hoảng, có lẽ chúng tôi ăn vận hơi trịnh trọng thái quá, cả ba người chúng tôi. Mẹ sẽ lại lôi quỹ tiết kiệm cho gái xấu ra tán và chúng tôi thật chẳng khác gì một lũ nhà quê ăn diện bốc giời để lên tỉnh chơi.

"Bố, bố nới bớt thắt lưng ra đi, quần bố dúm hết cả vào kia kìa."

Bố nhăn mặt nhìn tôi rồi nhìn xuống quần mình. Tôi chưa bao giờ bảo bố phải làm gì dù chỉ một lần. Cửa mở ra.

"Xin chào." Một người phụ nữ da màu mặc bộ đồng phục màu trắng gật đầu chào chúng tôi. "Cả nhà đang đợi cô và ông bà đấy ạ."

Chúng tôi bước vào sảnh và thứ đầu tiên đập vào mắt tôi là chiếc đèn chùm khổng lồ, tỏa sáng lung linh như sao sa. Mắt tôi bị hút theo vòng xoáy trôn ốc của cầu thang và cảm giác cứ như chúng tôi đang ở trong lòng một con ốc biển khổng lồ.

"Ô kìa, chào cả nhà."

Tôi quay ra, thẫn thờ như người vừa tỉnh mộng. Bà Whitworth lộc cộc bước vào sảnh, hai tay dang rộng. Bà cũng mặc một bộ âu phục giống hệt tôi, ơn trời, nhưng màu đỏ thẫm. Khi bà gật đầu, mớ tóc vàng đã ngả bạc của bà hầu như không động đậy.

"Chào chị Whitworth, tôi là Charlotte Boudreau Cantrelle Phelan. Gia đình chúng tôi rất cảm ơn chị đã mời chúng tôi qua chơi."

"Rất hân hạnh," bà nói và bắt tay bố mẹ. "Tôi là Francine Whitworth. Hoan nghênh tới thăm nhà chúng tôi."

Bà quay sang tôi. "Chắc con là Eugenia. Chà chà. Cuối cùng cô cũng được gặp con." Bà Whitworth nắm chặt tay tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi. Đôi mắt bà có màu xanh biếc rất đẹp, như làn nước lạnh. Những nét khác khá bình thường. Bà phải cao gần bằng tôi khi xỏ đôi giày cao gót bọc vải xa tanh.

"Cháu rất vui được gặp cô," tôi nói. "Stuart kể cho cháu nghe rất nhiều về cô và ngài nghị sĩ Whitworth."

Bà mỉm cười và khẽ luồn tay dưới cánh tay tôi. Tôi thở dốc khi cạnh sắc của chiếc nhẫn bà đeo rạch một đường vào da mình.

"Đây rồi!" Sau lưng bà Whitworth, một người đàn ông cao lớn, ngực nở, sầm sập tiến về phía tôi. Ông ta ôm choàng lấy tôi, rồi đẩy ra nhanh chẳng kém. "Bác đã bảo thằng cu Stu đưa cháu đến đây từ một tháng trước rồi đấy. Nhưng xem ra," ông ta hạ bớt giọng, "sau vụ con bé kia, anh chàng có vẻ *kinh cung chi điểu*(9) lắm."

Tôi đứng đó, mắt chớp liên hồi, "Cháu rất vui được gặp bác."

Ngài nghị sĩ cười ha hả. "Ta trêu cháu tí thôi," ông nói, rồi lại tặng tôi một cái ôm bạo liệt và vỗ bồm bộp lên vai tôi. Tôi cười, cố thở lấy hơi. Tôi phải nhắc nhở mình rằng ông vốn là một ông bố của toàn những cậu con trai.

Ông quay sang mẹ, trịnh trọng nghiêng đầu chào và dang rộng vòng tay.

"Xin chào nghị sĩ Whitworth," mẹ nói. "Tôi là Charlotte."

"Rất vui được gặp chị, chị Charlotte. Chị cứ gọi tối là Stooley. Bạn bè tôi đều gọi thế."

"Nghị sĩ," bố nói và siết tay ông thật chặt. "Chúng tôi biết ơn ngài lắm vì những gì ngài đã làm với bộ luật trang trại đó. Công của ngài to lắm đấy."

"Ấyyy. Cái lão Billups tính bỏ phiếu thuận cơ đấy thế là tôi sửa lão ngay, tôi bảo, Chico, nếu Mississippi không có bông thì, mẹ kiếp, Mississippi chẳng còn *gì* sất."

Ông vỗ vai bố và tôi nhận thấy đứng cạnh ông, trông bố nhỏ bé làm sao.

"Mời cả nhà vào trong," ngài nghị sĩ nói. "Không có cốc rượu cầm tay là tôi chịu, không bàn chuyện chính trị chính em gì nổi."

Ngài nghị sĩ rầm rập rời khỏi sảnh. Bố đi theo sau và tôi bỗng giật mình khi thấy một vệt bùn rõ dài bám trên đuôi giày bố. Chỉ một đường giẻ lau cũng đủ làm nó biến mất, nhưng bố không quen đi giày đẹp vào một ngày thứ Bảy.

Mẹ theo bố ra còn tôi nhìn vớt chiếc đèn chùm lộng lẫy một lần cuối. Khi quay lưng lại, tôi bắt gặp bà giúp việc đứng ở của trước đang nhìn tôi rất chăm chú. Tôi mỉm cười với bà và bà gật đầu, rồi lại gật đầu lần nữa, và đưa mắt nhìn xuống sàn.

Ôi trời. Nỗi lo sợ dâng lên như một tiếng rung trong cổ họng khi tôi chợt nhận ra, *bà ta biết*. Tôi đứng đó, tê liệt bởi ý nghĩ mình đã sống một cuộc sống hai mặt tự bao giờ. Rất có thể bà ta sẽ xuất hiện ở nhà Aibileen, rồi kể cho chính tôi nghe chuyện mình đã phục vụ ngài nghị sĩ và vợ ông ta thế nào.

"Stuart đang trên đường từ Shreveport về đây," ngài nghị sĩ nói to. "Nghe nói ở đấy thằng bé đang giấm một mẻ làm ăn lớn lắm."

Tôi cố không nghĩ đến bà giúp việc và hít một hơi thật sâu. Tôi mỉm cười, tỏ vẻ mọi chuyện đều ổn, rất ổn. Làm như trước kia tôi đã từng gặp mặt các bậc phụ huynh của hàng tá cậu bạn trai.

Chúng tôi bước vào căn phòng khách chính có những đường gờ chạm trổ tinh xảo và nhiều ghế tràng kỷ bọc nhung xanh, các món đồ gỗ nặng nề kê chật kín phòng, đến mức tôi gần như không nhìn thấy sàn nhà.

"Tôi mời cả nhà uống gì được đây?" Ngài Whitworth cười nhăn nhở, cứ như ông đang dỗ trẻ con xơi kẹo. Ông có vầng trán rộng, nom nặng nề và đôi bờ vai của một hậu vệ dập đã luống tuổi. Đôi lông mày rậm và lởm chởm. Mỗi lần ông mở miệng, chúng lại ngọ nguậy không ngớt.

Bố xin một cốc cà phê. Mẹ và tôi uống trà đá. Nụ cười của ngài nghị sĩ lập tức tịt ngóm, ông bèn quay sang cô giúp việc sai dọn ra mấy thứ đồ uống tầm thường này. Đứng ở góc, ông rót cho mình và bà vợ một thứ nước màu nâu nâu. Chiếc ghế sofa bọc nhung rít lên ken két khi ông đặt mình xuống.

"Nhà anh chị đẹp quá. Tôi nghe nói đây là điểm nhấn của cuộc tham quan phải không," mẹ nói. Đó là câu mẹ đã khao khát được nói ra kể từ giây phút mẹ biết về bữa tối hôm nay. Mẹ vốn là thành viên lâu năm của Hội đồng các tòa nhà lịch sử quận Ridgeland, một tổ chức nhỏ xíu, nhưng mẹ vẫn thường khen chương trình tham quan nhà lịch sử của Jackson là "hàng thượng thặng" so với chỗ mình. "Thế anh chị có sửa sang hay dàn dựng gì để phục vụ tham quan không?"

Ngài nghị sĩ và bà Whitworth liếc nhau. Rồi bà Whitworth mỉm cười. "Chúng tôi vừa rút khỏi chương trình tham quan năm nay rồi. Tại vì... phiền phức quá."

"Rút ư? Nhưng đây là một trong những tòa nhà quan trọng nhất Jackson đấy. Ấy, có lần tôi còn nghe ngài Sherman bảo ngôi nhà này đẹp quá, chẳng ai nỡ đốt bỏ cả."

Bà Whitworth chỉ gật đầu, khụt khịt mũi. Bà ta trẻ hơn mẹ mươi tuổi nhưng trông già hơn, nhất là vào lúc này, khi khuôn mặt bà dài thuỗn ra, cố tỏ vẻ đoan trang kiểu cách.

"Chắc anh chị cũng cảm thấy mình có ít nhiều bổn phận, vì lịch sử..." Mẹ nói, tôi vội đưa mắt ra hiệu cho mẹ thôi.

Trong giây lát chẳng ai nói năng gì, rồi bỗng nhiên ngài nghị sĩ bật cười ha hả. "Chẳng qua

có vài chuyện lằng nhằng," ông nói oang oang. "Mẹ con bé Patricia van Devender là chủ tịch hội, thế nên sau vụ... dỗi lẫy của bọn trẻ, vợ chồng tôi quyết định rút khỏi chương trình tham quan cho nhẹ nợ."

Tôi liếc ra cửa, thầm cầu nguyện để Stuart mau về. Đây là lần thứ hai *cô ta* được nhắc tới. Bà Whitworth bèn bắn sang chồng một cái nhìn nảy lửa.

"Ồ, thế ta phải làm gì đây, hở Francine? Không bao giờ nhắc đến tên con bé nữa à? Ta đã xây cả một tòa vọng lâu ngoài sân sau cho đám cưới của chúng nó kia mà. '

Bà Whitworth hít vào một hơi thật dài và tôi chợt nhớ ra những gì Stuart từng nói với tôi, rằng ngài nghị sĩ chỉ biết một phần, nhưng mẹ anh, bà ấy biết hết mọi chuyện. Và những gì bà biết ắt phải tệ hơn "dỗi lẫy" nhiều.

"Eugenia" - bà Whitworth mím cười - "cô biết con muốn trở thành nhà văn. Con thích viết về đề tài gì?"

Tôi lại đeo nụ cười lên mặt. Hết đề tài hay ho này đến đề tài hay ho khác. "Cháu đang viết cho mục của cô Myrna trên báo *Jackson Journal*. Bài lên vào thứ Hai hàng tuần."

"Ô, hình như chị Bessie có đọc mục đó, anh Stooley nhỉ? Khi nào vào bếp em phải hỏi ngay chị ấy mới được."

"Ôi dào, nếu chưa hề thì từ rày trở đi kiểu gì cô ta cũng phải đọc thôi." Ngài nghị sĩ cười ha hả.

"Stuart nói cháu đang thử sức ở những đề tài nghiêm túc hơn. Cụ thể là cái gì vậy?"

Giờ thì tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào tới, cả cô giúp việc, không phải bà giúp việc tôi gặp ngoài cửa, khi cô đưa tôi ly trà. Tôi không dám nhìn thẳng vào mặt cô, tôi sợ những gì sẽ nhìn thấy. "Cháu đang làm một... một số..."

"Eugenia đang viết về cuộc đời của Đức Chúa Jesus đấy ạ," mẹ chen vào và nhắc lại lời nói dối mới nhất của tôi để biện minh cho những đêm tôi ra khỏi nhà, và gọi nó là "nghiên cứu."

"Ô," bà Whitworth gật đầu, có vẻ bị ấn tượng rất mạnh, "quả là một chủ đề cao quý."

Tôi cố nặn ra một nụ cười, cảm thấy ghê tởm chính lời nói của mình. "Và cũng rất... hệ trọng nữa." Tôi liếc sang mẹ. Mẹ đang cười rạng rỡ.

Cánh cửa trước đóng sầm lại, khiến cả mấy cây đèn thủy tinh chao đảo dữ dội.

"Con xin lỗi, con về muộn quá." Stuart sải chân bước vào, mặt mũi phờ phạc sau cuốc xe dài, vừa đi vừa xốc lại chiếc áo khoác thể thao màu xanh hải quân. Mọi người đều đứng dậy còn mẹ anh dang tay ra đón con trai nhưng anh tiến thẳng về phía tôi. Anh đặt hai tay lên vai tôi và hôn lên má tôi. "Anh xin lỗi," anh thì thầm còn tôi thở hắt ra, rốt cuộc tôi cũng thấy thoải mái hơn đôi chút. Tôi quay sang và thấy mẹ anh đang cười như thể tôi vừa giật mất chiếc khăn bông đẹp nhất của bà để chùi đôi bàn tay bẩn thỉu của mình vậy.

"Con trai, đi lấy thứ gì uống rồi ra ngồi đây đi," ngài nghị sĩ nói. Khi Stuart đã lấy xong đồ uống cho mình, anh ngồi xuống bên tôi trên ghế sofa và siết chặt tay tôi không rời.

Bà Whitworth đưa mắt khẽ liếc sang nhìn cảnh chúng tôi tay trong tay một tích tắc và nói, "Chị Charlotte, để tôi đưa chị và cháu Eugenia đi thăm nhà một vòng nhé?"

Trong mười lăm phút tiếp theo, tôi lẽo đẽo theo mẹ và bà Whitworth đi từ gian phòng sặc mùi khoa trương này đến gian phòng đầy vẻ khoe mẽ khác. Mẹ há hốc mồm khi thấy một lỗ đạn Yankee chính hiệu ở phòng khách mặt tiền, viên đạn vẫn còn găm sâu trong thớ gỗ. Có cả những lá thư do những người lính Hiệp bang viết bày trên một chiếc bàn hộc, những món đồ cổ hoành tráng cùng khăn tay được xếp đặt rất cầu kỳ. Căn nhà này chính là ngôi đền lưu lại những

chứng tích của cuộc chiến tranh một thời giữa các bang, tôi bỗng tự hỏi không hiểu Stuart cảm thấy thế nào khi phải lớn lên trong một ngôi nhà nơi mình chẳng được phép sờ mó vào bất kỳ thứ gì.

Trên tầng ba, mẹ suýt nghẹn thở trước chiếc giường vòm nơi tướng Robert E. Lee từng ngả lưng. Khi chúng tôi đi xuống một lối cầu thang "bí mật," tôi nán lại nhìn những bức ảnh chụp gia đình treo dọc hành lang. Tôi thấy Stuart và hai cậu em trai hồi còn bé xíu, Stuart đang cầm một quả bóng màu đỏ. Stuart trong chiếc áo rửa tội, nằm trên tay một phụ nữ da màu mặc bộ đồng phục trắng.

Mẹ và bà Whitworth bước đi không nghỉ, nhưng tôi vẫn nhìn đăm đăm, vì có nét gì đó thật thân thương ẩn sâu dưới khuôn mặt cậu bé Stuart ngày nào. Đôi má anh ấy thật bầu bĩnh và đôi mắt xanh biếc thừa hưởng từ mẹ vẫn lấp lánh như bây giờ. Mớ tóc có màu vàng bạch kim của hoa bồ công anh. Hồi chín, mười tuổi, anh ấy đứng với một khẩu súng săn và một con vịt trong tay. Lên mười lăm, cạnh một con hươu vừa giết được. Lúc này trông anh đã điển trai, dày dạn lắm rồi. Tôi chỉ thầm cầu khẩn để Chúa đừng cho anh xem được ảnh của tôi hồi bé.

Tôi dấn thêm vài bước và nhìn thấy buổi lễ tốt nghiệp trung hoc, Stuart đầy kiêu hãnh trong bộ đồng phục trường quân sự. Ở chính giữa bức tường, có một khoảng trống không treo một chiếc khung nào, ô giấy dán tường hình chữ nhật đậm màu hơn xung quanh một chút. Một bức ảnh đã bị gỡ bỏ.

"Bố, thế là đủ lắm rồi..." Tôi nghe thấy Stuart nói, giọng căng thẳng. Nhưng chỉ trong chốc lát, tất cả lại chìm vào im lặng.

"Bữa tối đã sẵn sàng," tôi nghe tiếng một người giúp việc thông báo bèn nhanh chân quay lại phòng khách. Chúng tôi kéo nhau vào phòng ăn, ngồi vào một chiếc bàn dài tối màu. Gia đình Phelan ngồi một phía, gia đình Whitworth ngồi phía đối diện. Tôi và Stuart ngồi chéo nhau, bị tách xa hết mức có thể. Xung quanh phòng, những tấm ván lát chân tường có vẽ những bức tranh miêu tả các hình ảnh thời tiền Nội chiến, những người da màu vừa hái bông vừa tươi cười rạng rỡ, ngựa kéo xe, những chính khách có chòm râu trắng bạc đứng trên bậc thềm tòa nhà lập pháp bang. Chúng tôi ngồi đợi trong khi ngài nghị sĩ vẫn còn nán lại trong phòng khách. "Tôi vào ngay đây, mời các vị cứ khai tiệc trước đi." Tôi nghe thấy tiếng đá va lanh canh, tiếng chai đặt cạch xuống hai lần, sau rốt ngài nghị sĩ cũng bước vào và ngồi xuống chiếc ghế đầu bàn.

Xa lát Waldorf được bưng lên. Chừng vài phút một, Stuart lại liếc sang phía tôi và mỉm cười. Ngài nghị sĩ Stuart nghiêng đầu sát bố và nói, "Anh biết không, tôi cũng là loại tay trắng làm nên đấy chứ. Quê gốc tôi ở quận Jefferson, Mississippi đấy. Ông cụ nhà tôi hồi xưa làm nghề sấy lạc, mười một xu một cân ta."

Bố lắc đầu. "Quận Jefferson chắc phải nghèo nhất nước rồi."

Tôi nhìn mẹ cắt một miếng táo nhỏ tí xíu. Mẹ ngập ngừng, rồi trệu trạo nhai một lúc lâu, mặt mẹ nhăn nhó khổ sơ khi miếng táo trôi xuống họng. Mẹ sẽ không cho phép tôi kể với bố mẹ Stuart về bệnh dạ dày của mẹ. Thay vào đó, mẹ tâng bốc bà Whitworth lên tận mây xanh với những lời khen có cánh. Mẹ xem bữa tối này như một bước đi quan trọng trong trò chơi "Liệu con gái tôi có bẫy được con trai chị không?"

"Hai *đứa trẻ* quấn nhau quá cơ." Mẹ cười. "Đấy, gần như tuần nào cháu Stuart cũng qua nhà tôi chơi đến hai bận."

"Thế cơ ạ?" Bà Whitworth nói.

“Chúng tôi rất hân hạnh nếu một hôm nào đó chị và ngài nghị sĩ đây có thể ghé qua đồn điền dùng bữa tối, rồi đi thăm vườn quả một vòng.”

Tôi nhìn mẹ. *Đồn điền* là một từ cổ lỗ sĩ mẹ hay dùng để đánh bóng trang trại nhà tôi, còn “vườn quả” chỉ là một cây táo điếc và một cây lê bị sâu đục tơi tả.

Nhưng mồm bà Whitworth đang cứng đơ lại. “Hai lần một tuần? Stuart, mẹ không biết là con về đây thường xuyên đến thế đâu đấy.”

Chiếc nĩa của Stuart dừng lại giữa không khí. Anh khẽ đưa mắt sang ngượng ngùng nhìn mẹ.

“Các con đều còn trẻ.” Bà Whitworth cười. “Cứ thong thả mà vui chơi. Không cần phải vội vã tính chuyện nghiêm túc làm gì.”

Ngài nghị sĩ chống khuỷu tay lên bàn. “Nếu một phụ nữ dám tự mình ngỏ lời cầu hôn với người khác, chắc cô ta phải xoắn lắm đấy nhỉ.”

“*Bố!*” Stuart nghiến răng, tay gõ chiếc nĩa lên đĩa.

Cả bàn đều im lặng, chỉ còn tiếng mẹ nhai cẩn thận, tỉ mỉ, cố biến thức ăn rắn thành bột lỏng. Tôi đưa tay sờ lên vết xước vẫn còn đỏ tấy trên cánh tay.

Cô giúp việc xúc thịt gà vào đĩa mỗi người, điểm thêm một lớp mayonnaise dày phía trên cùng, và tất cả mọi người đều mỉm cười, mừng rỡ vì cuối cùng cũng có người giúp phá tan bầu không khí căng thẳng. Trong khi chúng tôi ăn, bố và ngài nghị sĩ nói chuyện về giá bông, mọt bông. Tôi vẫn nhìn thấy vẻ giận dữ trên khuôn mặt Stuart sau khi ngài nghị sĩ nhắc đến Patricia, chừng vài giây tôi lại liếc sang phía anh ấy, nhưng xem chừng cơn thịnh nộ không nhạt đi là bao. Tôi tự hỏi không hiểu đó có phải chuyện họ vừa tranh luận lúc tôi đang đứng ở hành lang không.

Ngài nghị sĩ ngả người lên lưng ghế, “Cháu đã xem bài báo họ viết trên tạp chí *Life* chưa? Bài trước vụ Medgar Evers ấy, về... anh-ta-tên-gì-nhỉ - Carl.. Roberts hả?”

Tôi ngước mắt lên, sững sờ nhận ra ngài nghị sĩ đang dành câu hỏi đó cho mình. Tôi chớp mắt, lúng túng, hy vọng nguyên nhân là vì tôi làm việc ở tòa báo. “Cái đó... anh ta đã bị hành hình. Vì dám bảo ngài thống đốc là...” Tôi im bặt, không phải vì lỡ quên, mà vì tôi vẫn nhớ.

“*Một gã thảm hại*,” ngài nghị sĩ tiếp lời, giờ ông dã quay sang phía bố tôi. “ *Với lương tâm của một con điếm đứng đường.*”

Tôi thở phào, nhẹ cả người vì mũi dùi đã rời khỏi mình. Tôi nhìn Stuart để xem anh phản ứng thế nào với chuyện này. Tôi chưa bao giờ hỏi quan điểm của anh về vấn đề dân quyền. Nhưng tôi không nghĩ anh ấy có lắng nghe cuộc nói chuyện. Cơn giận dữ quanh khuôn miệng anh đã cứng đanh lại và lạnh buốt.

Bố dặng hắng rồi chậm rãi nói. “Thú thực, tôi thấy ghê tởm khi nghe đến những việc làm dã man như thế.” Bố đặt chiếc nĩa xuống thật nhẹ. Ông nhìn thẳng vào mắt nghị sĩ Whitworth. “Tôi có hai nhăm công nhân người da màu làm việc ngoài đồng và nếu có kẻ nào dám động vào một cái lông chân của họ, hay bất cứ người thân nào của họ...” Ánh nhìn của bố đầy vẻ cương quyết. Rồi bố cụp mắt xuống. “Đôi khi, tôi cảm thấy rất hổ thẹn, ngài nghị sĩ ạ. Hổ thẹn vì những chuyện xảy ra ở Mississippi này.”

Mắt mẹ trố ra, đóng đinh vào bố. Tôi rất sốc khi nghe ý kiến này. Còn sốc hơn khi bố dám phát biểu ngay bên chiếc bàn này, với một chính khách. Lúc ở nhà, các tờ báo đều được gập lại sao cho hình chụp bị úp xuống mặt bàn, tivi bị chuyển kênh khi đề tài chủng tộc xuất hiện. Đột nhiên tôi có cảm giác vô cùng hãnh diện về bố, vì rất nhiều lý do. Trong một tích tắc, tôi thề là

mình cũng nhìn thấy nó trong đôi mắt mẹ, bên dưới nỗi lo rằng bố vừa khiến tương lai của tôi tan tành mây khói. Tôi nhìn Stuart và khuôn mặt anh lộ vẻ quan tâm, nhưng theo chiều hướng nào, tôi cũng không rõ.

Ngài nghị sĩ nheo mắt nhìn bố.

"Anh Carlton, để tôi nói cho anh biết," ngài nghị sĩ nói, tay lắc lắc mấy viên đá trong ly. "Chị Bessie, rót cho tôi ly nữa." Ông đưa chiếc ly cho cô giúp việc. Chỉ một giây sau cô ta đã quay lại với một chiếc ly đầy ắp.

"Dùng những lời lẽ như thế để nói về ngài thống đốc thật chẳng hay ho gì," ngài nghị sĩ nói.

"Tôi nhất trí một trăm phần trăm," bố đáp lại.

"Anh *Stooley*," bà Whitworth khẽ đay nghiến. Nhưng chỉ chớp mắt sau đó, bà đã tươi cười, đoạn ngồi thẳng lên. "Kìa, anh Stooley," bà nói bằng giọng như đang dỗ một đứa trẻ con, "các vị khách của chúng ta đâu có muốn bị lôi vào ba cái chuyện chính trị của anh giữa bữa..."

"Francine, để anh nói thẳng suy nghĩ của mình nào. Chúa biết anh không thể làm thế từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều, nên bây giờ về nhà rồi, cũng phải cho anh xả ra tí chứ."

Nụ cười của bà Whitworth không biến đổi, nhưng đôi má bà hơi ửng đỏ, chỉ một chút xíu thôi. Bà trân mắt nhìn mấy bông hồng Floradora trắng muốt chưng giữa bàn. Stuart thì cắm mặt gườm gườm nhìn xuống đĩa với cơn giận dữ giá buốt y như trước. Anh ấy không thèm ngó sang phía tôi một lần nào kể từ món thịt gà. Mọi người đều im lặng cho đến mãi sau đó, một người chuyển sang nói chuyện thời tiết.

CUỐI CÙNG BỮA TỐI CŨNG KẾT THÚC, chúng tôi được mời ra ngồi ngoài hiên sau để uống trà và cà phê. Stuart và tôi vẫn đứng nán lại ở hành lang. Tôi chạm vào tay anh, nhưng anh lùi lại.

"Anh đã biết trước thể nào ông ấy cũng uống say rồi lải nhải đủ thứ ngớ ngẩn mà."

"Stuart, không sao đâu," tôi đấu dịu vì nghĩ anh đang nói về mấy chuyện chính trị mà ông bố vừa lôi ra. "Mọi người đều vui mà."

Nhưng người Stuart đổ mồ hôi đầm đìa, trông anh như đang phát sốt phát rét lên. "Patricia thế này, Patricia thế nọ, suốt cả tối," anh nói. "Ông ấy định nhắc đến cô ta bao nhiêu lần mới vừa lòng đây?"

"Thôi quên đi, anh Stuart. Mọi việc đều ổn mà."

Anh xộc tay vào tóc và nhìn khắp nơi, trừ tôi, như thể tôi không hề hiện diện. Và rồi tôi nhận ra mình thừa biết điều đó, trong cả buổi tối hôm nay. Anh ấy nhìn tôi nhưng lại đang nghĩ về... *cô ta*. Cô ta *ở* khắp mọi nơi. Trong cơn giận dữ trong mắt Stuart, trên đầu lưỡi ngài nghị sĩ và bà Whitworth, trên bức tường nơi lẽ ra phải treo bức ảnh của cô ta.

Tôi nói với anh tôi cần vào nhà vệ sinh.

Anh bèn dẫn tôi đi xuống cuối hành lang. "Gặp em ngoài kia nhé," anh nói, nhưng không cười. Trong phòng vệ sinh, tôi nhìn chằm chằm hình ảnh của mình phản chiếu trong gương, tự nhủ rằng chỉ trong tối nay thôi. Mọi sự sẽ ổn thỏa một khi chúng tôi rời khỏi ngôi nhà này.

Rời phòng vệ sinh, tôi đi qua phòng khách, ngài nghị sĩ ở đó, đang tự rót cho mình một cốc rượu khác. Ông ta cười khoái trá một mình, tay vỗ vỗ lên áo sơ mi, rồi ngó quanh xem có ai thấy mình uống vụng không. Tôi bèn nhón chân thật khẽ qua cửa trước khi ông nhìn thấy tôi.

"Cháu kia rồi!" Tôi nghe tiếng ông quát khi tôi vừa ra khỏi cửa. Tôi từ từ quay lại, mặt ông tươi tỉnh hẳn lên. "Sao thế, cháu bị lạc à?" Ông bước ra hành lang.

“Dạ không, thưa bác, cháu chỉ... ra ngồi với mọi người thôi ạ.”

“Ra đây, cô bé.” Ông quàng tay lên vai tôi, hơi rượu nặng làm mắt tôi cay xè. Tôi thấy mặt trước áo sơ mi của ông ướt đẫm rượu. “Cháu vui chứ hả?”

“Dạ vâng. Cảm ơn bác.”

“Này, mẹ thằng Stuart ấy, cháu đừng có sợ bà ấy. Bà ấy chỉ cảnh giác quá, thế thôi.”

“Ồ không, bác ấy... dễ mến lắm ạ. Mọi chuyện đều ổn cả.” Tôi đưa mắt về phía cuối hành lang, nơi có tiếng mọi người đang vẳng lại.

Ông thở dài, mắt nhìn xa xăm. “Thằng Stuart vừa có một năm khó khăn lắm. Chắc nó kể cho cháu nghe chuyện xảy ra rồi nhỉ.”

Tôi gật đầu, cảm giác toàn thân nổi da gà.

“Ôi, tệ lắm,” ông nói. “Rất tệ là đằng khác.” Rồi đột nhiên ông cười hớn hở. “Xem kìa! Xem ai đến chào cháu kìa!” Ông nhấc bổng mội con chó trắng bé tí lên, rồi vắt nó qua tay như một cái khăn bông. “Chào đi, Dixis,” ông nựng nịu, “chào cô Eugenia đi.” Con vật giãy giụa, cố nhoài đầu tránh thứ mùi nồng nặc trên chiếc áo sơ mi.

Ngài nghị sĩ quay lại nhìn tôi bằng một ánh mắt vô hồn. Tôi nghĩ ông đã quên mất tôi đang làm gì ở đây rồi.

“Cháu ra hiên sau đây ạ,” tôi nói.

“Vào đây, cháu vào đây.” Ông cầm tay tôi ngoắc lên khuỷu tay mình, rồi dẫn tôi đi qua một cánh cửa ốp ván. Tôi bước vào một căn phòng nhỏ kê một chiếc bàn lớn nặng nề, một chiếc đèn vàng hắt những luồng sáng nhờ nhờ lên bốn bức tường màu lục sẫm. Ông đóng chặt cánh cửa lại sau lưng tôi và tôi lập tức cảm thấy không khí thay đổi, trở nên kín bưng và ngột ngạt đến ghê người.

“Đấy, ai cũng bảo cứ làm vài ly là ta lại nói luôn mồm nhưng...” ngài nghị sĩ nheo mắt nhìn tôi, như thể chúng tôi là hai kẻ âm mưu lâu ngày gặp lại, “Ta muốn nói với cháu một chuyện.”

Con chó bắt đầu thôi quẫy đạp, dần quen với mùi hương của chiếc áo. Đột nhiên tôi khao khát được ra nói chuyện với Stuart, như thể cứ qua mỗi giây xa cách, tôi lại mất anh thêm một chút. Tôi lùi lại.

“Cháu nghĩ - cháu nên ra tìm...” Tôi đặt tay lên quai nắm của, và biết mình đang cư xử vô cùng thô bạo, nhưng tôi không thể chịu đựng được không khí trong căn phòng này, mùi rượu mạnh và xì gà đặc quánh.

Ngài nghị sĩ thở dài, khẽ gật đầu trong khi tôi siết chặt lấy tay nắm của. “Ồ. Hóa ra cháu cũng thế.” Ông tựa lên chiếc bàn, trông như một kẻ bại trận.

Tôi hé cửa ra nhưng khuôn mặt ngài nghị sĩ lộ rõ vẻ đau khổ y hệt Stuart ngày nào khi anh xuất hiện trên hiên nhà tôi. Tôi cảm thấy mình không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc hỏi, “Cháu cũng thế cái gì... cơ ạ?”

Ngài nghị sĩ đưa mắt nhìn sang bức chân dung bà Whitworth, to tướng và lạnh lẽo, treo trên tường căn phòng làm việc của ông như một lời cảnh báo. “Ta thấy hết rồi, vậy thôi. Trong mắt cháu.” Ông bật cười chua chát. “Ta cứ hy vọng cháu cũng ít nhiều ưa lão già này. Ý ta là, nếu cháu có bao giờ về làm dâu nhà này.”

Tôi nhìn ông, tim rộn lên khi nghe lời ông nói... *về làm dâu nhà này*.

“Cháu không... ghét bác đâu, thưa bác,” tôi nói, chân nhấp nhổm trong đôi giày bệt.

“Bác không muốn kéo cháu vào rắc rối của gia đình bác, nhưng tình hình trong nhà đang rối lắm, Eugenia ạ. Hai bác lo đến phát ốm vì những chuyện lùm xùm xảy ra năm vừa rồi. Với con

bé kia ấy." Ông lắc đầu, mắt nhìn xuống cái ly trên tay mình. "Thằng Stuart, nó đùng đùng bỏ căn hộ ở Jackson, rồi chuyển hết đồ đạc đến ở cái nhà gỗ dưới Vicksburg."

"Cháu biết anh ấy rất... buồn," tôi nói, trong khi thật ra chẳng biết gì hết.

"Còn tệ hơn thế nhiều. Trời ơi, có bận ta lái xe xuống đấy thăm nó, thấy nó cứ ngồi trước cửa sổ bóp hạt hồ đào. Nó còn chẳng thèm ăn một hạt nào, chỉ bóp vỡ vỏ, rồi vứt vào thùng rác. Nó chẳng nói năng gì với ta hay mẹ nó suốt... hàng *tháng* trời."

Nhìn ông, người đàn ông kềnh càng như con bò mộng đó, vò đầu bứt tóc khổ sở mới đáng thương làm sao, tôi vừa muốn bỏ chạy thật nhanh, lại vừa muốn lại gần an ủi. Nhưng rồi ông ngước lên nhìn tôi với đôi mắt đỏ ngầu và nói, "Ta có cảm tưởng như mười phút trước đây ta còn dạy nó nhồi viên đạn đầu tiên, bắn hạ con chim đầu tiên trong đời nó. Thế mà sau mọi chuyện với con bé đó, nó đã... khác hẳn. Nó chẳng nói với ta một lời nào. Ta chỉ muốn biết, con trai ta có sao không?"

"Cháu... cháu nghĩ anh ấy không sao đâu ạ. Nhưng thành thật mà nói, cháu... cũng không rõ nữa." Tôi nhìn lảng đi. Trong thâm tâm, tôi bắt đầu nhận ra rằng mình chẳng hiểu gì về Stuart. Nếu chuyện này khiến anh ấy tổn thương đến độ không thể nói cho tôi biết, vậy thì với anh tôi là cái gì đây? Chỉ là một công cụ đánh lạc hướng ư? Thứ gì đó ngồi bên anh để anh khỏi nhớ đến điều thực sự đang vò xé tâm can anh ư?

Tôi nhìn ngài nghị sĩ, cố nghĩ ra câu gì để xoa dịu ông, bất cứ câu gì mẹ có thể sẽ nói ra. Nhưng chỉ còn lại một bầu không khí im lặng chết chóc.

"Francine sẽ lột da ta mất nếu bà ấy biết ta hỏi cháu chuyện này."

"Không sao đâu, thưa bác," tôi nói. "Cháu không phiền gì đâu."

Trông ông như kiệt quệ sau tất cả mọi chuyện, ông gắng nở nụ cười. "Cảm ơn cháu. Thôi cháu ra với con trai ta đi. Lát nữa ta sẽ ra với mọi người."

TÔI TRỐN THOÁT RA HIÊN SAU và đứng cạnh Stuart. Ánh chớp rạch ngang trời sáng lòe, khiến trong một tích tắc, toàn bộ khu vườn hiện lên lộng lẫy kỳ quái, rồi bóng tối lại nuốt chửng lấy nó ngay. Tòa vọng lâu, nom như một bộ khung xương, đứng lù lù phía cuối vườn. Tôi thấy nôn nao vì ly rượu sherry vừa uống sau bữa ăn.

Ngài nghị sĩ bước ra, nom tỉnh táo lạ lùng, trong một chiếc áo sơ mi mới tinh, kẻ ca rô và là ủi phẳng phiu, giống hệt cái ông mặc trước đó. Mẹ và bà Whitworth cùng nhau thả bộ vài bước, rồi chỉ trỏ mấy đóa hồng hiếm hoi khẽ tựa lên thềm nhà. Stuart đặt tay lên vai tôi. Anh ấy có vẻ khá hơn, nhưng tôi càng u ám thêm bội phần.

"Ta đi...?" Tôi chỉ vào trong nhà và Stuart theo tôi vào. Tôi dừng lại ở dải hành lang có chiếc cầu thang bí mật.

"Có rất nhiều điều em chưa biết về anh, anh Stuart," tôi nói.

Anh chỉ lên bức tường treo đầy ảnh sau lưng tôi, cùng khoảng trống trên đó. "À, tất cả ở đây này."

"Stuart, bố anh, bác nói với em..." Tôi cố tìm cách nào đó để nói trôi.

Anh nheo mắt nhìn tôi. "Nói với em cái gì?"

"Nói mọi chuyện tồi tệ như thế nào. Rằng anh đã rất đau khổ," tôi nói. "Vì Patricia."

"Bố chẳng biết *gì* cả. Bố còn chẳng biết đấy là ai hay chuyện đó có can hệ tới mức nào hay..."

Anh tựa lưng lên tường và khoanh tay lại, tôi lại nhìn thấy cơn giận dữ sôi sục ấy, sâu sắc và rực đỏ. Anh đang bị nó cuốn nuốt hoàn toàn.

“Stuart. Anh không cần phải cho em biết ngay đâu. Nhưng đến một lúc nào đó, chúng ta sẽ phải nói về vấn đề này.” Tôi ngạc nhiên thấy giọng mình tự tin đến vậy, trong khi tôi hoàn toàn không cảm thấy thế.

Anh nhìn sâu vào mắt tôi, nhún vai. “Cô ta ngủ với một thằng khác. Đấy.”

“Một người... anh quen à?”

“Chẳng ai biết hắn. Hắn là một trong mấy thằng giòi bọ vẫn la cà quanh trường, thúc ép các giáo viên phải hành động để thay đổi bộ luật hợp nhất ấy. Hừm, cô ta đã chơi một cú ngoạn mục lắm.”

“Ý anh là... anh ta là một kẻ hoạt động chính trị à? Đòi dân quyền gì đó...?”

“Phải. Giờ thì em biết rồi đấy.”

“Anh ta... có phải người da màu không?” Tôi nuốt nước bọt khi nghĩ đến những chuyện tiếp diễn sau đó, vì ngay cả với tôi, điều đó vẫn là quá kinh tởm.

“*Không*, hắn không phải là người da màu. Hắn chỉ là một thằng cặn bã. Một thằng Yankee trên New York về, cái loại em vẫn nhìn thấy trên tivi, tộc dài xõa xượi và đeo biểu tượng hòa bình ấy.”

Tôi sục sạo khắp trong não để tìm một câu hỏi thích hợp nhưng không nghĩ ra nổi bất kỳ thứ gì.

“Em biết phần điên rồ nhất là gì không, Skeeter? Lẽ ra anh đã có thể vượt qua mọi chuyện. Anh đã có thể tha thứ cho cô ta. Cô ta cầu xin anh, nói rằng cô ta rất ân hận. Nhưng anh biết, nếu như mọi chuyện vỡ lở, thiên hạ mà biết con dâu ngài nghị sĩ Whitworth đã lên giường với một thằng Yankee cánh tả thì đó là một đòn chí tử với bố. Sự nghiệp của bố rồi sẽ tiêu ma trong chớp mắt.”

“Nhưng bố anh, lúc nói chuyện trong bữa ăn. Bố anh chẳng đã nói ông nghĩ Ross Barnett đã sai còn gì.”

“Em thừa biết chính trị không như vậy. Ông ấy tin tưởng vào cái gì không quan trọng. Điều Mississippi tin tưởng mới quan trọng. Mùa thu này ông sẽ tranh cử vào Quốc hội, may mà anh sớm biết chuyện đó.”

“Thế nên anh chia tay cô ấy vì bố anh?”

“Không, anh chia tay cô ta vì cô ta đã lừa dối anh.” Anh nhìn xuống bàn tay mình và tôi nhận ra nỗi hổ thẹn ê chề đang gặm nhấm anh. “Nhưng anh không cho cô ta cơ hội quay lại vì... bố.”

“Stuart, anh... có còn yêu cô ấy không?” Tôi hỏi vì gắng mỉm cười làm như đó chẳng phải là vấn đề gì to tát, chỉ là một câu hỏi, mặc dù tôi cảm thấy máu trong người đang dồn cả xuống chân. Tôi cảm giác như mình sắp ngất lịm đi chỉ vì đã lỡ hỏi câu ấy.

Toàn thân anh hơi khuỵu xuống, đổ vào bức tường dán giấy in hoa văn mạ vàng. Giọng anh dịu lại.

“Em sẽ không bao giờ làm thế. Lừa dối như thế. Với anh, hoặc bất kỳ ai.”

Anh ấy không thể biết được tôi đang lừa dối bao nhiêu người. Nhưng vấn đề không phải ở đó. “Trả lời em đi, Stuart. Anh còn yêu cô ấy không?”

Anh day day thái dương, rồi bắc tay lên ngang mắt. Anh ấy đang cố giấu đôi mắt, tôi thầm nghĩ.

“Anh nghĩ chúng ta nên tạm chia tay một thời gian,” anh khẽ nói.

Theo phản xạ tôi bước tới bên anh, nhưng anh lập tức lùi lại. “Skeeter, anh cần thêm chút thời gian. Cả không gian nữa. Anh cần làm việc và khoan dầu và... đả thông tư tưởng.”

Tôi cảm thấy miệng mình há hốc ra. Ngoài hiên nhà, tôi nghe có tiếng bố mẹ gọi. Đã đến giờ về.

Tôi lẽo đẽo đi sau Stuart ra nhà trước. Gia đình Whitworth dừng lại ở gian sảnh hình trôn ốc trong khi ba người nhà Phelan chúng tôi bước ra cửa. Trong cơn mê, tôi chỉ đứng nghe mọi người xuýt xoa hẹn ngày gặp lại, lần sau sẽ ở nhà Phelan. Tôi chào tạm biệt mọi người, cảm ơn, giọng nói của chính tôi vang lên như một âm thanh xa lạ. Stuart đứng trên bậc thềm vẫy tay và tươi cười với tôi để bố mẹ không nhận ra đã có điều gì đó thay đổi.

CHƯƠNG 21

CHÚNG TÔI ĐỨNG giữa phòng nghỉ, cả mẹ, bố và tôi, - tròn mắt nhìn chiếc hộp bạc trên cửa sổ. Cái hộp phải to ngang động cơ xe tải, có mấy chiếc núm lồi hẳn ra, toàn thân bọc crôm sáng lóa, và lung linh hy vọng của thời hiện đại. Trên máy chỉ có vỏn vẹn một chữ, *Fedders.*

"Mấy ông Fedders này là ai thế?" Mẹ hỏi. "Họ là người vùng nào?"

"Kìa, em ra bật thử đi, Charlotte."

"Thôi, em không bật đâu. Trông ghê lắm."

"Lạy Chúa, kìa mẹ. Bác sỹ Neal bảo mẹ cần nó mà. Thôi, bố mẹ đứng lùi lại đi." Bố mẹ trợn mắt nhìn tôi. Họ không biết Stuart đã chia tay tôi ngay sau bữa tối ở nhà Whitworth. Cũng như cảm giác khuây khỏa mà tôi vẫn mong chờ từ chiếc máy này. Rằng mỗi phút mỗi giây tôi đều cảm nhận rõ cái nóng như thiêu như đốt, bỏng rát và đau đớn, tới mức tôi nghĩ mình sắp bốc cháy mất.

Tôi xoay chiếc núm sang số "1." Trên đầu, mấy chiếc bóng đèn chùm mờ hẳn. Tiếng ù ù lớn dần như thể chiếc máy đang ì ạch bò lên đỉnh đồi. Tôi thấy vài lọn tóc của mẹ khẽ phất phơ trong không khí.

"Ôi... *chao*," mẹ xuýt xoa và nhắm mắt lại. Dạo này mẹ nhọc người lắm, tình trạng mấy khối u của mẹ ngày càng trầm trọng hơn. Bác sỹ Neal nói nên giữ cho căn nhà mát mẻ, vì chí ít như thế mẹ cũng cảm thấy dễ chịu hơn.

"Đấy chưa phải là công suất tối đa đâu đấy," tôi nói và xoay thêm một nấc nữa, lên số "2." Luồng gió thổi mạnh hơn mật chút, hơi lạnh rõ thêm, cả ba người chúng tôi đều cười, những giọt mồ hôi trên trán đã bốc hơi đi đâu hết.

"Đã thế, ta bật hết cỡ luôn đi," bố nói, và xoay sang số "3," mức cao nhất, lạnh nhất, chế độ tuyệt vời nhất, còn mẹ cười rinh rích. Chúng tôi đứng đó, mồm há hốc như có thể ăn tươi nuốt sống nó ngay cũng được. Ánh đèn lại sáng lên, tiếng rù rù càng to hơn, nụ cười của cả nhà kéo rộng ra thêm, và rồi đột nhiên mọi thứ chết cứng. Tối om.

"Có... chuyện gì thế?" Mẹ hỏi.

Bố nhìn lên trần nhà rồi đi ra hành lang.

"Cái máy chết tiệt làm nổ cầu chì mất rồi."

Mẹ cầm chiếc khăn tay phe phẩy trên cổ. "Trời đất, Carlton, anh đi sửa nhanh lên."

Trong suốt một giờ đồng hồ, tôi nghe tiếng bố và Jameso hết gạt cần nhấn nút rồi gõ búa vặn kìm, tiếng bốt dậm thình thịch trên mái nhà. Sau khi hai người đã sửa xong và tôi phải ngồi chịu đựng bản trường ca của bố rằng không bao giờ được bật điều hòa lên nấc "3" nữa kẻo

nó sẽ khiến cả căn nhà này nổ tung thành bụi cám, hai mẹ con ngồi nhìn không chớp mắt trong khi một lớp hơi lạnh mỏng dần kéo lên những ô cửa sổ. Mẹ nằm gà gật trên ghế phô tơi, tấm chăn xanh kéo lên tận ngực. Tôi chờ tới khi mẹ ngủ hẳn, dỏng tai nghe mẹ ngáy nhè nhẹ, nếp nhăn hằn trên trán. Tôi rón rén mò ra tắt hết đèn đóm tivi, tất cả mọi đồ vật tiêu thụ điện ở tầng trệt trừ tủ lạnh. Tôi đứng trước cửa sổ và cởi bớt khuy áo sơ mi. Thật thận trọng, tôi xoay núm nhiệt độ sang số "3." Vì tôi ước sao mình không còn cảm thấy gì nữa. Tôi muốn gan ruột đóng thành băng hết. Tôi muốn cái lạnh tê tái xối thẳng vào trái tim mình.

Điện đóm tắt phụt chỉ sau có ba giây.

HAI TUẦN TIẾP ĐÓ, tôi vùi mình trong những cuộc phỏng vấn. Tôi để máy đánh chữ ở hiên sau và miệt mài làm việc suốt ngày dài cho tới đêm khuya. Mấy bức vách lưới khiến khoảng sân xanh rì nom mờ mờ ảo ảo. Đôi khi tôi bỗng bắt gặp chính mình đang ngẩn ngơ nhìn ra cánh đồng: nhưng tôi không còn ở đây nữa. Tôi đang đứng giữa những căn bếp ở Jackson ngày xưa cùng những người giúp việc, toàn thân nóng ran và nhễ nhại mồ hôi trong bộ đồng phục trắng. Tôi cảm thấy cơ thể mềm mại của những đứa bé da trắng đang thở đều đều trên ngực tôi. Tôi cảm thấy những gì Constantine cảm thấy khi mẹ đưa tôi từ bệnh viện về và trao tôi vào tay bác. Tôi để những ký ức da màu cuốn mình khỏi cuộc đời khổ sở tăm tối của riêng tôi.

"Skeeter, cả mấy tuần nay chả thấy tăm hơi Stuart đâu nhỉ," mẹ nói đến lần thứ tám. "Cậu ấy không giận con chuyện gì chứ?"

Lúc đó, tôi đang ngồi viết bài cho mục của cô Myrna. Bài viết trước cho số đăng trong ba tháng nữa, không hiểu bằng cách nào, tôi đã bỏ xa hạn chót cả quãng dài ngoẵng. "Anh ấy vẫn thế mà mẹ. Chẳng lẽ phút nào anh ấy cũng phải gọi cho nhà mình hay sao." Nhưng rồi tôi dịu giọng. Cứ mỗi ngày trôi qua mẹ lại gầy đi một ít. Mũi xương đòn nhọn hoắt của mẹ đủ sức dập tắt mọi cơn giận dữ của tôi trước câu hỏi của mẹ. "Anh ấy đi công tác thôi mà mẹ."

Lý do ấy khiến mẹ nguôi ngoai phần nào và tôi cũng dùng nó với Elizabeth, nhưng mắm muối thêm ít chi tiết khi nói cho Hilly, tôi phải tự cấu tay mình để dằn lòng chịu đựng nụ cười nhạt nhẽo của cô. Nhưng tôi không biết phải tự nói với mình thế nào. Stuart cần "không gian" và "thời gian," cứ như đó là những khái niệm vật lý, chứ chẳng phải một mối quan hệ tình cảm vậy.

Vì vậy thay vì mỗi phút mỗi giờ đều sụt sùi cám cảnh cho thân mình, tôi lao vào làm việc. Tôi đánh máy. Tôi đổ mồ hôi. Ai mà ngờ nổi cảm giác thất tình lại nóng nực như thế. Khi mẹ nằm nghỉ trên giường, tôi lê ghế đến ngồi dưới máy điều hòa và nhìn nó chòng chọc. Đến tháng Bảy, nó trở thành một ngôi miếu bạc. Tôi thấy cả Pascagoula cũng vờ một tay cầm chổi phủi bụi, còn tay kia kéo đuôi tóc lên, hướng về chiếc máy. Đó cũng chẳng phải là phát minh gì mới lạ lắm, song tất cả mọi cửa tiệm trong thị trấn đã lắp điều hòa đều trưng biển báo lên cửa kính, và không quên đưa nó vào các tờ quảng cáo vì chiếc máy quả thật rất quan trọng. Tôi cũng làm một tấm biển báo bằng bìa cho ngôi nhà của gia đình Phelan, ĐÃ CÓ MÁY ĐIỀU HÒA, treo ngay trên nắm đấm cửa ra vào. Mẹ cười, nhưng vờ như chẳng hứng thú gì với ý tưởng đó.

Trong một buổi tối hiếm hoi ở nhà, tôi ngồi cùng bố và mẹ bên bàn ăn. Mẹ nhấm từng tí thức ăn một. Cả buổi chiều mẹ cố giấu để tôi khỏi biết mẹ bị nôn. Mẹ ép ngón tay lên mũi để át đi cơn đau đầu và nói, "Mẹ đang tính chọn ngày hai nhăm, con thấy mời nhà cậu ấy sang hôm đấy có sớm quá không?" còn tôi vẫn chưa có đủ can đảm thú thật với mẹ rằng Stuart và tôi đã chia tay.

Nhưng tôi nhìn thấy trên khuôn mặt mẹ, rằng tối nay tình trạng của mẹ tệ hơn xấu rất nhiều. Mẹ xanh rớt và đang cố ngồi thẳng lâu hơn mức tôi biết mẹ muốn. Tôi cầm tay mẹ và nói, "Để con xem xem. Con nghĩ hai nhăm được đấy." Mẹ mỉm cười lần đầu tiên trong cả ngày hôm ấy.

* * *

AIBILEEN MỈM CƯỜI nhìn tập giấy nằm trên bàn bếp. Nó dày khoảng hai phân rưỡi, chữ được gõ cách dòng, và bắt đầu ra dáng một sản phẩm có thể đứng trên giá sách. Aibileen cũng mệt nhoài y như tôi, thậm chí hơn vì bác ấy đã phải làm việc cả ngày rồi về nhà lại lo mấy cuộc phỏng vấn buổi tối.

"Xem này," bác ấy nói. "Gần giống một quyển sách rồi đấy."

Tôi gật đầu, gắng sức mỉm cười, nhưng còn vô khối công việc cần làm. Giờ đã gần sang tháng Tám và mặc dù tháng Một mới là hạn chót, song chúng tôi vẫn còn phải tinh lọc năm bài phỏng vấn nữa. Nhờ có sự giúp đỡ của Aibileen, tôi đã trau chuốt lại và cắt sửa chương truyện của năm người, bao gồm cả Minny, song mấy phần này vẫn cần chỉnh lý thêm. May sao, chương của Aibileen đã hoàn tất. Nó bao gồm hai mươi mốt trang giấy, viết bằng giọng văn khúc chiết, giản dị.

Có khoảng vài chục cái tên mới được bịa ra, cả tên người da trắng và người da đen, nhiều lúc rất khó để tìm được tên hay cho tất cả mọi người. Từ đầu chí cuối, Aibileen đều là Sarah Ross. Minny chọn tên Gertrude Black, tôi không rõ vì lý do gì. Tôi chọn Vô Danh, mặc dù bà Elaine Stein vẫn chưa biết đến vụ này. Niceville, Mississippi, là tên của thị trấn vì nó không tồn tại, nhưng chúng tôi quyết định lấy tên một bang có thật, như thế có lẽ người đọc sẽ chú ý hơn. Và vì Mississippi tình cờ lại là khu vực có tình hình đen tối nhất, nên chúng tôi nghĩ nên dùng tên đó luôn.

Một cơn gió luồn qua khe cửa và thổi mấy trang trên cùng bay lật phật. Cả hai chúng tôi cùng đập tay xuống để giữ chúng khỏi bay mất.

"Cô có nghĩ... bà ấy sẽ muốn in nó không?" Aibileen hỏi. "Khi nào ta viết xong ấy?"

Tôi cô mỉm cười với Aibileen, trưng ra một vẻ tự tin giả tạo. "Tôi hy vọng thế," tôi nói bằng giọng hồ hởi hết mức có thể. "Bà ấy có vẻ rất thích ý tưởng này và bà ấy... ừm, cuộc tuần hành sắp diễn ra và..."

Tôi nghe thấy giọng mình đuối dần. Thực ra tôi không hề biết bà Stein có muốn in thành sách không. Nhưng có một điều tôi biết chắc, đó là trách nhiệm thực hiện dự án này dồn cả vào vai mình và tôi nhìn thấy trong những buổi làm việc miệt mài của họ, trên những khuôn mặt hằn dấu nếp nhăn, rằng tất cả nhóm người giúp việc đều mong cuốn sách sẽ được xuất bản. Họ luôn sợ hãi, cứ mười phút lại liếc cửa một lần, lo mình sẽ bị bắt quả tang khi đang nói chuyện với tôi. Lo mình sẽ bị đánh đập như cháu trai của Louvenia, hoặc, khốn nạn hơn, bị bắn chết ngay ở sân trước nhà mình như Medgar Evers. Những hiểm nguy đang rình rập họ là bằng chứng cho thấy họ mong cuốn sách được in ra, rất mong là đằng khác.

Tôi không còn có cảm giác mình được bảo vệ vì da tôi trắng. Tôi thường xuyên phải kiểm tra phía sau lưng mình khi lái xe đến nhà Aibileen. Gã cảnh sát đã chặn xe tôi cách đây vài tháng luôn nhắc tôi nhớ rằng: Giờ đây tôi là một mối đe dọa đối với mỗi gia đình da trắng trong thị trấn này. Mặc dù có rất nhiều câu chuyện vui, phản ánh tình cảm gắn bó thân thiết giữa người giúp việc và nhà chủ, song chính những câu chuyện đen tối mới thu hút sự chú ý của người da trắng. Chúng sẽ khiến máu họ sôi lên và nắm đấm của họ vung cao. Chúng tôi cần

phải giữ bí mật tuyệt đối về cuốn sách.

TÔI CỐ TÌNH ĐẾN MUỘN NĂM PHÚT trong cuộc họp Hội tối thứ Hai, buổi họp đầu tiên trong vòng một tháng qua. Trước đó Hilly đi nghỉ ngoài biển, cô không dám cho phép bất kỳ một cuộc họp nào diễn ra mà không có mình. Giờ cô rám nắng và đã sẵn sàng thực hiện vai trò chủ trì của mình. Cô giơ chiếc búa lên như một món vũ khí. Xung quanh tôi, đám phụ nữ ngồi hút thuốc, gõ tàn xuống những chiếc gạt tàn thủy tinh đặt trên sàn nhà. Tôi cắn móng tay để ngăn mình bập một hơi thuốc. Đã sáu ngày nay tôi không dám hút hít gì.

Ngoài sự vắng bóng của điếu thuốc trên tay, tôi run lên bởi chính những khuôn mặt quanh mình. Tôi dễ dàng nhận ra bảy người trong phòng có liên quan đến ai đó trong cuốn sách, nếu không cũng đích thân xuất hiện trong đó. Tôi muốn biến khỏi đây ngay lập tức và quay lại với công việc của mình, song phải sau khi hai tiếng đồng hồ nóng bức và dài dằng dặc trôi qua, Hilly mới gõ cây búa của mình xuống. Tới lúc đó, đến cô nom cũng chán nản khi phải nghe giọng nói của chính mình.

Mọi người đứng dậy và vươn vai. Vài người đi về ngay, háo hức muốn đoàn tụ với các đức ông chồng. Số khác còn nấn ná ở lại, những người có một lũ con lít nhít phải chăm trong khi người giúp việc đã hết giờ làm. Tôi vội vã sắp xếp tư trang, thầm mong không phải nói chuyện với ai, nhất là Hilly.

Nhưng trước khi tôi kịp lủi đi, Elizabeth đã bắt được ánh mắt tôi và vẫy tôi lại gần. Hàng tuần nay tôi chưa hề gặp cô nên không thể tránh mặt cô được nữa. Tôi cảm thấy thật tội lỗi vì chưa đến thăm cô. Elizabeth vịn lưng ghế và đứng lên. Cái thai đã sang tháng thứ sáu, nom cô có vẻ chuếnh choáng vì thuốc an thai.

"Cậu thấy sao rồi?" Tôi hỏi. Mọi bộ phận trên người cô đều y hệt trước kia, ngoại trừ cái bụng to lùm lùm. "Lần này cảm giác có khá hơn không?"

"Trời ạ, không, mệt quá đi mất, thế mà tớ vẫn còn ba tháng chịu đựng nữa."

Cả hai chúng tôi cùng im lặng. Elizabeth khẽ ợ một tiếng nhỏ, và nhìn đồng hồ. Cuối cùng, cô nhấc túi lên chuẩn bị ra về, nhưng rồi cô cầm lấy tay tôi. "Tớ vừa nghe," cô thì thầm, "chuyện của cậu và Stuart. Tớ rất tiếc."

Tôi nhìn xuống. Tôi không ngạc nhiên vì cô biết tin, chỉ bất ngờ tại sao đến giờ này chuyện mới vỡ lở. Tôi chưa nói cho bất kỳ ai, nhưng tôi đoán chính Stuart đã nói. Mới sáng nay, tôi đã phải nói dối mẹ rằng gia đình Whiworth sẽ đi vắng vào ngày hai lăm, ngày mẹ đã ấn định sẽ mời họ đến nhà.

"Tớ xin lỗi vì đã không kể cho cậu biết," tôi nói. "Tớ không muốn nhắc đến chuyện đó."

"Tớ hiểu mà. Thôi chết, tớ phải về đây, kẻo Raleigh phát điên vì con bé mất." Cô đưa mắt nhìn sang phía Hilly lần cuối. Hilly cười và gật đầu cho phép cô đi.

Tôi nhặt nhạnh giấy tờ thật nhanh, rồi quay đi. Trước khi kịp bước khỏi cửa, tôi nghe thấy tiếng cô ta.

"Skeeter, đợi đã?"

Tôi thở dài, quay lại và mặt đối mặt với Hilly. Cô mặc chiếc váy thủy thủ màu xanh hải quân, thứ người ta vẫn hay xỏ cho các bé gái năm tuổi. Những đường ly quanh eo cô mở xòe ra như múi đàn accordion. Căn phòng trống trơn, chỉ còn lại hai chúng tôi.

"Chúng ta bàn chuyện một chút được chứ, thưa quý cô?" Cô giơ tờ báo hội số mới nhất lên và tôi thừa hiểu điều gì sắp đến.

“Tớ không ở lại được đâu. Mẹ tớ đang ốm...”

“Tớ đã bảo cậu đăng sáng kiến của tớ từ năm tháng trước và giờ đã thêm một tuần nữa trôi qua mà cậu vẫn không làm theo lời tớ dặn.”

Tôi nhìn cô chằm chằm, con giận dữ đột nhiên trào lên sôi sục. Tất cả những gì tôi đã đào sâu chôn chặt suốt bao nhiêu tháng qua bùng lên và phun qua họng tôi.

“Tớ sẽ không *đăng* sáng kiến đó.”

Cô nhìn tôi, không nhúc nhích. “Tớ muốn sáng kiến đó xuất hiện trên báo hội trước ngày bầu cử,” cô nói và chỉ lên trần nhà, “nếu không tớ sẽ gọi lên gác, hiểu không?”

“Nếu cậu định đá tớ khỏi Hội, tớ sẽ đích thân gọi cho cô Genevieve von Hapsburg trên New York,” tôi đay nghiến, vì tôi tình cờ biết được Genevieve chính là thần tượng của Hilly. Cô ta là chủ tịch Hội phụ nữ toàn quốc trẻ nhất trong lịch sử, có lẽ là người duy nhất trên đời này khiến Hilly kiêng nể. Song Hilly vẫn chẳng mảy may xúc động.

“Rồi cậu định nói gì, Skeeter? Nói rằng cậu không hoàn thành nhiệm vụ của mình ư? Rằng cậu tha lôi những tài liệu kích động bọn da màu đi khắp nơi ư?”

Tôi quá phẫn nộ, nên chẳng còn nao núng trước những lời đe dọa đó nữa. “Hilly, *trả lại* tớ ngay. Chính cậu đã lấy, đấy không phải đồ của cậu.”

“Ờ, tớ lấy đấy. Cậu chẳng có lý do gì để cầm những thứ như thế. Nếu có ai nhìn thấy thì sao?”

“Cậu là cái thá gì mà dám ra lệnh cho tớ được và không được cầm gì...”

“Skeeter, đó là nhiệm vụ của tớ! Cũng như tớ, cậu thừa hiểu rằng sẽ không một ai thèm mua một miếng bánh nào từ một tổ chức dám chứa chấp những kẻ âm mưu hợp nhất chủng tộc!”

“Hilly.” Tôi muốn nghe chính miệng cô ta nói. “Tiền bán bánh là để dành cho ai?”

Cô nhướng mắt. “Các trẻ em nghèo đói ở châu Phi?”

Tôi chờ cô ngộ ra sự tréo ngoe của nó, rằng cô ta đưa tiền cho những người da màu tận bên kia đại dương, thay vì bên kia thị trấn. Nhưng tôi bỗng nảy ra một ý hay hơn. “Tớ sẽ gọi cho cô Genevieve ngay bây giờ. Tớ sẽ nói cho cô ta biết cậu là một kẻ đạo đức giả.”

Người Hilly dựng đứng lên. Tôi nghĩ mình vừa đánh vào chỗ hiểm của cô bằng chính những lời đó. Nhưng rồi cô liếm môi, và khịt mũi một tiếng thật sâu và ầm ĩ.

“Hừm, chẳng trách tại sao Stuart Whitworth đá cậu.”

Tôi nghiến chặt răng để cô không thấy những lời ấy giáng cho tôi một đòn chí tử thế nào. Nhưng bên trong, tôi như biến thành một bờ dốc sụt, có cảm giác mọi thứ bên trong mình đang từ từ trôi tuột xuống sàn. “Tớ muốn lấy lại quyển sách luật,” tôi nói, giọng run lên.

“Vậy thì đăng sáng kiến ngay đi.”

Tôi xoay lưng bước ra cửa. Tôi ném phịch chiếc túi vào trong xe và châm một điếu thuốc.

ĐÈN PHÒNG MẸ ĐÃ TẮT khi tôi về đến nhà và tôi lấy thế làm mừng. Tôi nhón chân bước xuống hành lang, ra hiên sau, khe khẽ đẩy cánh cửa lưới han gỉ đóng lại rồi ngồi xuống trước máy chữ.

Nhưng tôi không tài nào gõ nổi, chỉ trân mắt nhìn những ô vuông xam xám nhỏ xíu trên tấm lưới bao hiên sau. Tôi nhìn rất lâu, tưởng như chính mình đã đi xuyên qua nó. Tôi cảm thấy có gì đó trong mình nứt ra. Tôi bốc hơi. Tôi phát điên. Tôi điếc đặc trước cái điện thoại ngu ngốc câm lặng. Điếc đặc trước tiếng nôn ọe của mẹ trong nhà. Tiếng mẹ vẳng qua cửa sổ, "Anh Carlton, em không sao đâu, qua cơn rồi." Tôi nghe thấy hết, vậy mà lại như chẳng nghe thấy gì cả. Chỉ còn những tiếng ù ù không dứt trong tai tôi.

Tôi với tay lấy chiếc túi và rút tờ giấy ghi sáng kiến của Hilly ra. Tờ giấy mềm oặt, ướt nhẹp vì hơi ẩm. Một con thiêu thân đáp xuống góc rồi vỗ cánh bay đi ngay, bỏ lại một vệt phấn nâu nâu.

Với những nhát gõ chậm rãi, thận trọng, tôi bắt đầu đánh máy bản tin mới: Sarah Shelby kết hôn với Robert Pryor; mời các bạn tham gia buổi trình diễn quần áo cho bé do Mary Katherine Simpson tổ chức; bữa tiệc trà để cảm ơn các nhà hảo tâm lâu năm. Rồi tôi gõ đến sáng kiến của Hilly. Tôi xếp nó ở trang thứ hai, đối diện với trang ảnh sự kiện. Đó là vị trí mọi người chắc chắn sẽ đọc được, sau khi họ xem chính mình tại Trại nghỉ hè. Khi gõ những dòng này, tôi chỉ nghĩ được duy nhất một điều, *Constantine sẽ nghĩ gì về mình nhỉ?*

AIBILEEN

CHƯƠNG 22

"HÔM NAY CON BAO NHIÊU TUỔI, bé lớn?"

Mae Mobley vẫn còn nằm trên giường. Nó giơ hai ngón tay ngái ngủ lên và đáp, "Mae Mo Hai Tuổi."

"Không không, hôm nay mình lên ba rồi!" Tôi kéo thêm một ngón tay của nó lên, rồi ngâm nga bài hát bố vẫn tặng tôi vào mỗi ngày sinh nhật, "Ba chú lính nhỏ, đi săn hươu rừng, hai chú bảo dừng, một chú cứ tiến."

Bây giờ con bé đã chuyển sang nằm giường lớn vì cũi đang được sửa lại cho đứa em sắp ra đời. "Năm sau, mình sẽ hát bài bốn chú lính nhỏ, đi tìm thức ăn nhé."

Mũi con bé chun lại vì giờ nó sẽ phải nhớ để trả lời nó là Mae Mobley Ba Tuổi, trong khi trong suốt phần đời nó còn nhớ được, nó luôn bảo mọi người rằng mình là Mae Mobley Hai Tuổi. Lúc bạn còn nhỏ, người ta chỉ hỏi bạn có hai câu, một: tên con là gì, hai: con bao nhiêu tuổi; tốt hơn hết là nên đáp cho chuẩn.

"Con là Mae Mobley Ba Tuổi," nó nói rồi bò ra khỏi giường, cái đầu xù lên như tổ quạ. Vết hói nó có hồi còn bé tí xíu giờ đã quay lại. Bình thường tôi có thể chải tóc phủ lên, che nó đi trong vài phút, nhưng cũng chẳng được lâu. Tóc con bé mỏng và càng lúc càng mất độ xoăn. Cứ đến cuối ngày là các lọn duỗi hết ra. Tôi chẳng phiền gì vì con bé không được xinh, nhưng tôi luôn cố trau chuốt cho nó sáng sủa hết mức có thể để mẹ nó vừa lòng.

“Vào bếp đi,” tôi rủ. “Mình sẽ làm một bữa sáng sinh nhật cho con nhé.”

Cô Leefolt đã ra tiệm làm đầu. Cô không màng gì đến chuyện có mặt trong buổi sáng đứa con lớn của mình thức dậy vào ngày sinh nhật đầu tiên nó có thể nhớ được. Nhưng ít ra cô Leefolt cũng mua cho Bé Con thứ nó muốn. Cô dẫn tôi vào phòng ngủ và chỉ chiếc hộp to kềnh ngồi chình ình trên sàn.

“Chắc con bé sướng lắm nhỉ?” Cô Leefolt nói. “Nó biết đi, biết nói, biết cả khóc nữa.”

Còn phải nói, đó là một chiếc hộp bọc giấy chấm bi nền hồng. Mặt trước dán những dải giấy bóng kính, và bên trong là một con búp bê cao bằng Mae Mobky. Tên là Allison. Nó có mái tóc xoăn vàng óng và đôi mắt xanh biếc. Váy hồng xếp nếp. Mỗi lần trên tivi phát quảng cáo, Mae Mobley cuống quít chạy ra rồi dang tay ôm cứng lấy chiếc hộp biết nói ấy, mắt nó dí sát vào màn hình, nhìn chằm chằm ra bộ nghiêm trọng lắm. Nhìn thấy món đồ chơi ấy, trông cô Leefolt cứ như sắp phát khóc. Tôi đồ là hồi cô còn bé, bà mẹ già keo kiệt nhà cô chẳng bao giờ mua cho con gái những thứ cô ao ước.

Vào đến bếp, tôi quấy ít cháo yến mạch nhạt, rồi rải một lớp kẹo dẻo của trẻ con lên trên. Tôi bỏ cả vào lò nướng, làm thế ăn sẽ giòn giòn. Sau đó tôi trang trí bằng một quả dâu đã cắt nhỏ. Đấy, cháo yến mạch là thế, chỉ là phương tiện. Nấu món gì thì món, phải khiến người ta có cảm giác muốn ăn mới được.

Ba chiếc nến hồng tôi mang từ nhà đi đã chờ sẵn trong túi. Tôi lấy ra, bóc lớp giấy sáp bọc xung quanh để nến không bị vẹo. Châm lửa xong, tôi mang đĩa cháo ra chỗ chiếc bàn phủ vải sơn trắng ở giữa phòng, đặt ngay trước mặt cái ghế cao của con bé.

Tôi nói, “Chúc mừng sinh nhật con, Mae Mobley Hai Tuổi!”

Nó cười khanh khách và chữa, “Con là Mae Mobley Ba Tuổi!”

“Đúng rồi! Giờ Bé Con thổi nến đi nào. Không thì sáp rơi hết vào cháo mất.”

Nó chăm chú ngắm những ngọn lửa bé xinh, miệng cười toe toét.

“Kìa, bé lớn, thổi đi con.”

Con bé thổi phù, nến tắt sạch. Nó mút hết cháo dính trên chân nến rồi mới bắt đầu xúc ăn. Một lúc sau, nó nghếch mặt lên cười với tôi và hỏi, “Bác bao nhiêu tuổi rồi?”

“Aibileen năm mươi ba tuổi.”

Mắt nó trố ra. Cứ như tôi đã ngàn tuổi rồi ấy.

“Bác có... sinh nhật không?”

“Có.” Tôi cười. “Khổ thế đấy. Sinh nhật bác vào tuần sau.” Không thể tin nổi, tôi sắp sang tuổi năm tư cơ đấy. Rồi tôi sẽ đi về đâu nhỉ?

“Bác có con không?” Nó hỏi.

Tôi cười. “Bác có mười bảy đứa.”

Con bé chưa đếm được đến số mười bảy, nhưng nó cũng biết đó là một số to lắm.

“Ngần ấy đứa mà đứng hết trong bếp này thì chật kín luôn ấy chứ.”

Đôi mắt nâu của nó trố ra, to và tròn xoe. “Thế con bác đâu?”

“Ở khắp thị trấn này. Tất cả những em bé bác từng nuôi đấy.”

“Sao các bạn ý không đến chơi với cháu?”

“Vì chúng nó lớn cả rồi. Nhiều đứa còn có con rồi cơ mà.”

Trời đất, trông con bé mới ngơ ngác chứ. Nó xòe tay tính, như thể đang cố cộng hết tất cả số trẻ con kia vậy. Cuối cùng tôi nói, “Con cũng là một trong số đó. Tất cả những đứa bé bác từng nuôi, bác đều coi như con đẻ của bác.”

Nó gật đầu, khoanh tay lại.

Tôi quay sang rửa bát đĩa. Tiệc sinh nhật tối nay sẽ chỉ tổ chức trong gia đình, tôi sẽ phải lo phần bánh trái. Trước hết, tôi sẽ làm một cái bánh dâu phủ kem lạnh vị dâu. Nếu được chọn, tất cả mọi bữa ăn của Mae Mobley sẽ đều có dâu hết. Sau đó tôi sẽ làm đến cái bánh kia.

"Ta làm bánh sô-cô-la đi," cô Leefolt bảo, vừa mới hôm qua. Cô đã chửa đến tháng thứ Bảy và cô thèm ăn bánh sô-cô-la ghê lắm.

Tôi đã lên kế hoạch từ tuần trước. Nguyên liệu cũng đã sẵn sàng hết rồi. Một dịp quan trọng như thế, tôi đâu thể chờ nước đến chân mới nhảy. "Thế. Bánh dâu thì sao? Đấy là món khoái khẩu của Mae Mobley mà."

"Không không, nó thích bánh sô-cô-la đấy. Hôm nay tôi sẽ ra cửa hàng mua mọi thứ cần dùng nhé."

Sô-cô-la cái đầu tôi đây này. Thế là tôi nghĩ bụng, thôi, đành làm cả hai cái vậy. Ít ra bé con cũng được thổi nến hai lần.

Tôi rửa đĩa cháo rồi rót cho con bé ít nước nho. Nó đang ngồi ôm con búp bê cũ trong bếp, con tên là Claudia, với mái tóc vẽ bằng sơn và đôi mắt luôn nhắm nghiền. Mỗi lần bị đánh rơi xuống sàn, cô nàng biết ré lên một tiếng thảm thiết lắm.

"Con của con đây này," tôi nói và con bé vỗ vỗ lưng con búp bê như đang muốn cho nó ợ hơi, và gật đầu.

Rồi nó nói, "Aibee, bác là mẹ thật của con." Nó còn không nhìn tôi, chỉ buông lời nhẹ tênh như đang nói chuyện nắng mưa.

Tôi khuỵu chân quỳ xuống chỗ con bé đang ngồi chơi. "Mẹ con đi ra tiệm làm đầu rồi. Bé Con à, con biết mẹ con là ai mà."

Nhưng nó lắc đầu lia lịa, tay siết chặt con búp bê vào lòng. "Con là *con* bác," nó nói.

"Mae Mobley, con biết là bác chỉ nói đùa thôi, lúc bác bảo bác có mười bảy đứa con ấy? Thật ra có phải thế đâu. Bác chỉ có mỗi một đứa con thôi."

"Con biết rồi," nó đáp. "Con là con thật của bác. Mấy đứa bác nói vừa nãy là giả vờ."

Tôi đã từng gặp vài ca như thế. John Green Dudley, từ đầu tiên rời miệng thằng bé là *Mẹ*, lúc ấy nó nhìn thẳng vào mắt tôi. Nhưng chẳng bao lâu sau, nó đã gọi tất cả mọi người, kể cả chính nó, là mẹ, và gọi luôn bố nó là mẹ. Chuyện đó tiếp diễn một thời gian dài. Chẳng ai thèm bận tâm. Thế nhưng, khi thằng bé bắt đầu tập tọng chơi trò ăn diện với mấy chiếc váy xòe Jewel Taylor của chị nó và xịt nước hoa Chanel No. 5, tất cả mọi người đều cảm thấy ít nhiều lo lắng.

Tôi giúp việc cho gia đình Dudley lâu lắm, những sáu năm. Ông bố thường xách thằng bé ra gara rồi lấy ống nước cao su quất nó tơi bời, sao cho tiệt cái "nọc mái" trong người nó, đến mức tôi không thể chịu đựng nổi nữa. Treelore dở chết ngạt mỗi bữa tôi về nhà và siết cưng nó vào lòng. Khi chúng tôi bắt đầu viết tập truyện, cô Skeeter hỏi tôi ngày đau buồn nhất tôi còn nhớ khi làm nghề giúp việc là ngày nào. Tôi đáp đó là lúc một đứa trẻ chết non. Nhưng thực ra không phải. Đó là mỗi ngày kể từ năm 1941 đến năm 1947, ngồi ngoài cửa chờ những trận đòn roi kết thúc. Tôi ước sao mình có cơ hội nói với thằng John Green Dudley rằng nó sẽ không phải xuống địa ngục. Rằng nó không phải là một đứa quái thai lộn giống vì nó thích con trai. Tôi ước sao mình có cơ hội rót vào tai nó những lời khích lệ ngọt ngào như tôi đang cố làm với Mae Mobley. Thay vào đó, tôi chỉ ngồi đờ đẫn trong bếp, chờ tới lúc thoa thuốc lên những lằn roi sưng tấy.

Đúng lúc đó hai bác cháu nghe tiếng cô Leefolt đánh xe vào gara. Tôi hơi lo, không biết cô

Leefolt sẽ phản ứng ra sao nếu cô tình cờ nghe được mấy chuyện mẹ con này. Mae Mobley cũng sợ lắm. Nó huơ huơ hai cánh tay liên hồi như con gà con vỗ cánh. "Suỵt! Bác đừng nói gì nhé!" Nó nói. "Không mẹ đánh chết."

Vậy là con bé đã có lần nói với mẹ nó rồi. Và cô Leefolt rõ ràng không hài lòng chút nào.

Khi cô Leefolt bước vào nhà với mái tóc mới, Mae Mobley còn không chào mẹ lấy một câu, nó chạy ù về phòng. Hình như nó sợ mẹ nó có thể nghe thấy những gì nó đang nghĩ trong đầu.

* * *

BỮA TIỆC SINH NHẬT MAE MOBLEY diễn ra suôn sẻ, ít ra đó là những gì cô Leefolt nói với tôi vào ngày hôm sau. Sáng thứ Sáu, tôi đi làm, thấy ba phần tư cái bánh sô-cô-la còn nằm trên mặt quầy. Bánh dâu đã hết sạch. Chiều hôm đó, cô Skeeter ghé qua để đưa cô Leefolt ít giấy tờ. Cô Leefolt vừa lạch bạch lê vào nhà vệ sinh, cô Skeeter bèn lẻn ngay xuống bếp.

"Tối nay ta làm tiếp chứ?" Tôi hỏi.

"Có. Tôi sẽ đến." Kể từ hồi cô Skeeter và cậu Stuart trục trặc, cô chẳng mấy khi nở nụ cười. Tôi nghe cô Hilly và cô Leefolt bàn tán về chuyện đó nhiều lắm.

Cô Skeeter tự lấy cho mình một chai Co-Cola trong tủ đá, và nói nhỏ. "Tối nay chúng ta kết thúc phần phỏng vấn Winnie rồi cuối tuần này tôi sẽ viết thành bản hoàn chỉnh. Nhưng sau đó tôi sẽ không gặp vú được cho đến tận thứ Năm. Tôi đã hứa với mẹ sẽ đưa mẹ xuống Natchez thứ Hai này để giải quyết việc của DAR." Cô Skeeter gần như nheo mắt lại, cô hay làm thế khi đang nghĩ tới việc gì hệ trọng lắm. "Tôi sẽ đi vắng ba ngày đấy nhé?"

"Tốt," tôi nói. "Cô cần được nghỉ ngơi một chút."

Cô đi ra phòng ăn, nhưng rồi ngoái đầu lại, nhắc, "Nhớ nhé. Tôi sẽ lên đường vào sáng thứ Hai và đi liền ba ngày luôn đấy."

"Vâng, thưa cô," tôi đáp, không hiểu sao cô ấy thấy cần phải nhắc đi nhắc lại như thế nhỉ.

MỚI TÁM RƯỠI SÁNG THỨ HAI nhưng điện thoại nhà cô Leefolt đã réo hàng tràng chuông đổ nhà đổ cửa.

"Nhà cô Lee..."

"*Đưa điện thoại cho Elizabeth mau!*"

Tôi chạy đi báo cô Leefolt. Cô bò ra khỏi giường, lệt bệt chạy ra chỗ cái điện thoại, đầu vẫn cuốn đầy lô và trên người còn mặc nguyên bộ áo ngủ. Cô Hilly gào lên như đang nói vào loa chứ chẳng phải điện thoại. Tôi nghe từ nào từ nấy rõ mồn một.

"*Cậu đi qua nhà tớ chưa?*"

"Sao cơ? Cậu đang nói về...?"

"*Cô ta đã đưa nó vào mục sáng kiến vệ sinh trên báo hội. Tớ đã thông báo rõ là áo khoác cũ sẽ được tập kết tại nhà tớ chứ không phải*..."

"Để tớ đi lấy... thư đã, tớ chẳng hiểu cậu đang..."

"*Tớ mà tóm được, tớ sẽ tự tay giết chết cô ta*."

Đường dây ngắt tịt ngay bên tai cô Leefolt. Cô đứng đó bần thần nhìn chiếc điện thoại trong giây lát, rồi vội vã choàng chiếc áo khoác mặc nhà bên ngoài áo ngủ. "Tôi phải *đi* đây," cô vừa nói vừa ngó quanh để tìm chìa khóa xe. "Tôi sẽ quay lại ngay."

Cứ thế cô ôm cái bụng kềnh càng chạy ra cửa và khệ nệ ngồi vào xe phóng đi. Tôi nhìn xuống Mae Mobley, còn con bé ngước lên nhìn tôi.

"Đừng hỏi bác, Bé Con. Bác cũng chẳng biết gì đâu."

Có một điều tôi biết, đó là cô Hilly cùng cả gia đình mới về sáng nay sau mấy ngày cuối tuần nghỉ ở Memphis. Mỗi lần cô Hilly đi vắng, cô Leefolt chỉ lải nhải mỗi một chuyện cô ta đang ở đâu và bao giờ cô ta quay lại.

"Đi nào, Bé Con," một lát sau tôi rủ. "Bác cháu mình đi bộ nhé, xem có chuyện gì nào."

Chúng tôi đi dọc phố Devine, rẽ trái, rồi lại rẽ trái một lần nữa, và thẳng lên phố nhà cô Hilly, phố Myrtle. Mặc dù khi ấy đang là tháng Tám, nhưng quãng đường cuốc bộ dễ chịu lắm, vì trời chưa đổ nóng nhiều. Chim chóc hót ríu ran khắp nơi. Mae Mobley cầm tay tôi và hai bác cháu hớn hở dung dăng dung dẻ với nhau. Hôm nay có bao nhiêu là xe đi qua chúng tôi, lạ thật, Myrtle vốn là đường cụt mà.

Chúng tôi đi vào con ngõ dẫn đến ngôi nhà son trắng bề thế của cô Hilly. Và chúng ở đó.

Mae Mobley chỉ tay và cười khanh khách. "Nhìn kìa. Aibee nhìn kìa!"

Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa từng chứng kiến cảnh tượng nào như thế. Hơn ba chục cái. Bệ xí. Đứng la liệt trên bãi cỏ nhà cô Hilly. Mỗi cái lại có một màu sắc, hình dáng, kích cỡ khác nhau. Cái màu xanh, cái màu hồng, cái màu trắng. Vài cái mất bệ ngồi, vài cái mất két nước. Cũ có, mới có, đây thì dây giật nước lắp trên đầu, kia thì xả bằng cần gạt. Có cái nắp mở tênh hênh như đang buôn chuyện, cái khác nắp đóng im ỉm như đang dỏng tai lắng nghe, nom hệt như một đám người lố nhố.

Hai bác cháu đi men vào đường rãnh thoát nước, vì xe cộ bắt đầu dồn ứ lại trên con ngõ bé tí. Mọi người ùn ùn lái tới, vây quanh ốc đảo cỏ nhỏ bé nằm cuối đường, cửa kính xe đều kéo tịt xuống. Ai nấy cười rộ lên và bảo nhau. "Xem nhà Hilly kìa," "Nhìn kìa." Và săm soi mấy cái bồn cầu như thể đời họ chưa từng thấy bao giờ vậy.

"Một, hai, ba," Mae Mobley bắt đầu đếm. Nó đếm đến mười hai thì tôi phải tiếp lời. "Hai mươi chín, ba mươi, ba mươi mốt. Ba mươi hai cái bồn cầu, Bé Con ạ."

Chúng tôi tiến lại gần hơn, giờ tôi mới nhìn ra, không phải chỉ có trên bãi cỏ thôi đâu. Những chiếc bồn cầu đứng sóng đôi trên đường xe vào nhà, như những cặp vợ chồng. Có một chiếc đứng hiên ngang trên bậc thềm trước nhà, cứ như nó đang chờ cô Hilly ra mở cửa vậy.

"Cái kia trông buồn cười nhỉ..."

Nhưng Bé Con đã dứt khỏi tay tôi. Nó chạy thẳng ra sân, đến trước một cái bồn cầu màu hồng và lật nắp lên. Chỉ trong chớp mắt, con bé đã kịp tụt quần và tè vào đó còn tôi cuống quít đuổi theo nó, bỏ lại sau lưng hàng chục tiếng còi xe rú inh ỏi và một người đàn ông đội mũ đang cắm cúi chụp ảnh.

Xe của cô Leefolt đỗ trên đường dẫn vào nhà, ngay sau đuôi xe cô Hilly, nhưng tôi không thấy tăm hơi hai người đâu cả. Chắc họ đang ở trong nhà, gào rú không biết phải làm gì với đống hổ lốn này đây. Rèm cửa đã được buông kín, tịnh không có chút động tĩnh nào. Tôi thầm khấn trong bụng, mong sao họ không bắt quả tang Bé Con ngồi tè ngay trước mặt cả nửa dân số Jackson. Đến lúc về nhà rồi đây.

Trên cả quãng đường về, Bé Con cứ hỏi mãi về mấy chiếc bồn cầu. Sao chúng lại ở đấy? Chúng từ đâu ra? Nó đến thăm Heather và chơi với lũ bồn cầu một lúc nữa được không?

Khi tôi quay lại nhà cô Leefolt, chuông điện thoại reo inh ỏi không dứt suốt buổi sáng hôm đó. Tôi không nghe máy. Tôi chờ đến lúc chuông dừng đủ lâu để gọi cho Minny. Nhưng khi cô Leefolt vừa xông vào bếp, cô lập tức chạy bổ tới chỗ cái điện thoại với vận tốc phải đến hàng triệu dặm một giờ. Chỉ ít phút sau tôi đã ráp nối xong toàn bộ sự việc.

Cuối cùng cô Skeeter cũng đăng tuyên bố của cô Hilly về nhà vệ sinh riêng trên báo Hội.

Danh sách các lý do tại sao người da trắng và người da màu không thể ngồi cùng một cái bệ xí. Và rồi, bên dưới, cô nối tiếp bằng một thông báo kêu gọi ủng hộ áo khoác cũ, hoặc chí ít đó là điều cô phải làm. Nhưng thay vì áo khoác, thông báo lại thành ra "Hãy mang bồn cầu cũ của nhà bạn đến số 228 phố Myrtle. Chúng tôi không ở nhà, mời các bạn cứ bỏ ở cửa trước." Cô ấy chỉ nhầm có một từ, vậy thôi. Nhưng tôi đồ rằng đó cũng chính là điều cô ấy muốn nói.

XUI CHO CÔ HILLY là hôm ấy chẳng có sự kiện nào đáng chú ý cả. Không có tin gì về Việt Nam hay dự thảo luật. Cuộc đại tuần hành sắp tới trên Washington của linh mục King cũng chưa có động thái nào mới. Hôm sau, ngôi nhà của cô Hilly cùng lũ bồn cầu đã chễm chệ trên trang nhất của bác *Jackson Journal.* Tôi phải nói thật, cảnh tượng đó thật tức cười hết sức. Tôi ước sao ảnh chụp có màu, để nhìn vào bạn có thể so sánh vô vàn sắc độ hồng và xanh và trắng khác nhau. Nên gọi đó là cuộc đoàn tụ của họ hàng bệ xí mới phải.

Tít lớn trưng lên mấy chữ, MỜI BẠN GHÉ QUA, KIẾM MỘT CHỖ NGỒI! Không có bài viết nào đi kèm. Chỉ có tấm hình và một dòng chú thích nhỏ bên dưới, "Tư gia của cô Hilly và ông William Holbrook ở Jackson, Mississippi, là thắng cảnh đáng xem nhất trong buổi sáng hôm nay."

Tôi bảo không có sự kiện nào đáng chú ý, chẳng phải nói riêng Jackson thôi đâu, mà cả nước Mỹ ấy nhé. Lottie Freeman, làm việc trong dinh thự của ngài thống đốc, chỗ này đặt mua toàn những báo chí tiếng tăm thôi, kể với tôi rằng cô nhìn thấy ảnh đăng trên cả trang đời sống của báo *The New York Times*. Và ảnh nào cũng ghi rõ, "Tư gia của cô Hilly và ông William Holbrook ở Jackson, Mississippi."

TUẦN ĐÓ Ở NHÀ CÔ LEEFOLT còn vô khối cuộc điện thoại khác, rất nhiều cái gật đầu, xem ra tai cô Leefolt đã đầy phè những lời cô Hilly nói. Một phần tôi thấy tức cười vì mấy cái bồn cầu, phần khác lại muốn phát khóc. Cô Skeeter đã quá mạo hiểm khi biến cô Hilly thành kẻ thù của mình. Tối nay cô sẽ trở về từ Natchez, tôi mong cô sẽ gọi đến. Giờ tôi đồ rằng mình đã hiểu lý do tại sao cô đi.

Sáng thứ Năm, tôi vẫn chưa nghe được tin tức gì từ cô Skeeter. Tôi bày biện các thứ cần thiết để là quần áo ngoài phòng khách. Cô Leefolt về nhà cùng cô Hilly và cả hai ngồi vào bàn phòng ăn. Tôi chưa nhìn thấy cô Hilly ở đây kể từ sau vụ bồn cầu. Tôi đoán cô không mấy khi rời khỏi nhà. Tôi vặn nhỏ tiếng tivi và căng tai lên nghe ngóng.

"Đây này. Chính thứ tớ nói với cậu lần trước đấv." Cô Hilly mở một quyển sách nhỏ ra. Cô ta di ngón tay theo từng dòng chữ. Cô Leefolt lắc đầu.

"Cậu biết nó nghĩa là gì không? Cô ta muốn thay đổi các điều luật này. Nếu không tại sao cô ta lại tha nó đi khắp nơi như thế?"

"Thật không thể tưởng tượng nổi,"cô Leefolt nói.

"Tớ không thể chứng minh cô ta là người đặt mấy cái bồn cầu đó vào sân nhà tớ. Nhưng cái này" - cô ta giơ quyển sách lên và lắc lắc - "là bằng chứng hùng hồn cho thấy cô ta đang âm mưu chuyện gì đó. Và tớ đang định báo luôn cho Stuart Whitworth."

"Nhưng họ chả chia tay rồi còn gì."

"Phải, nhưng chú ấy vẫn phải biết. Phòng khi chú ấy có ý định hàn gắn với cô ta. Vì sự nghiệp của nghị sĩ Whitworth."

"Nhưng biết đâu đó thực sự chỉ là nhầm lẫn, tờ báo ấy. Có lẽ cô ấy..."

“Elizabeth.” Hilly khoanh tay lại. “Tớ không nói chuyện mấy cái bồn cầu. Tớ đang nói về luật pháp của toàn bang ta. Tớ muốn cậu tự hỏi mình một câu, cậu có muốn Mae Mobley ngồi cạnh một thằng bé da màu trong lớp học tiếng Anh không?” Cô Hilly đưa mắt liếc tôi, lúc ấy đang cặm cụi là quần áo. Cô ta hạ bớt giọng, nhưng cô Hilly chưa bao giờ biết cách nói thầm cho ra hồn. “Cậu có muốn bọn da màu sống ngay trong khu phố này không? Muốn chúng nó vỗ mông cậu giữa đường không?”

Tôi ngẩng đầu lên và thấy những lời đó bắt đầu ngấm vào cô Leefolt. Cô ngồi thẳng hẳn lên, tỏ vẻ nghiêm trọng lắm.

“Lúc chứng kiến trò khốn nạn cô ta làm với nhà tớ, William điên lắm, tớ cũng không thể giao du với cô ta thêm nữa, như thế chỉ tổ hại thanh danh, nhất là lại sắp đến kỳ bầu cử nữa. Tớ đã gọi Jeanie Caldwell thay chỗ Skeeter trong hội bài rồi.”

“Cậu đá cô ấy khỏi hội bài luôn à?”

“Tất nhiên. Tớ còn đang tính đuổi cô ta khỏi Hội cơ.”

“Cậu làm thế được ư?”

“Được chứ sao không. Nhưng tớ đã quyết rồi, tớ sẽ để cô ta ngồi trong căn phòng đó mà chống mắt lên nhìn, xem cô ta đã tự biến mình thành một con ngốc thế nào.” Cô Hilly gật đầu. “Cô ta phải hiểu rằng còn lâu cô ta mới được sống yên ổn. Giỡ trò với chúng ta là một chuyện, còn dám giỡ trò với những người khác, cô ta sẽ tha hồ ăn đủ.”

“Đúng thế. Ở thị trấn này có vài người phân biệt chủng tộc ghê lắm,” cô Leefolt nói.

Cô Hilly gật đầu, “A, bọn họ ở ngay ngoài kia thôi.” Một lúc sau, họ đứng dậy và lái xe đi với nhau. Tôi mừng vì không phải nhìn hai bản mặt ấy trong chốc lát.

ĐẾN TRƯA, ông Leefolt về nhà ăn cơm, chuyện này hiếm gặp lắm. Ông ta ngồi xuống cái bàn ăn sáng bé tí. “Aibileen, chị làm cho tôi món gì ăn trưa đi.” Ông ta giơ tờ báo lên, gõ lên sống báo cho thẳng. “Tôi muốn ăn bò nướng.”

“Vâng, thưa ông.” Tôi trải một tờ giấy lót và bày khăn ăn cùng dao nĩa ra bàn cho ông. Ông cao và gầy tong teo. Chắc chẳng còn mấy nỗi nữa ông sẽ hói sạch. Bây giờ xung quanh đầu ông chỉ có một vòng tròn đen nhánh, đỉnh đầu đã trống trơn.

“Chị sẽ ở lại đỡ Elizabeth chăm đứa thứ hai chứ? “ Ông ta vừa hỏi, mắt vẫn không rời tờ báo. Bình thường ông chẳng thèm ngó ngàng gì đến tôi cả.

“Vâng, thưa ông.” Tôi đáp.

“Vì tôi nghe nói chị hay chuyển việc lắm.”

“Phải, thưa ông,” tôi nói. Quả đúng như vậy. Đa phần người giúp việc gắn bó với một nhà chủ suốt đời, nhưng tôi thì không thế. Tôi có những lý do riêng để chuyển việc khi bọn trẻ lên tám, chín tuổi. Qua vài công việc khác nhau tôi mới ngộ ra. “Tôi giỏi chăm trẻ con nhất.”

“Tức là chị không thực sự coi mình là một người giúp việc. Chị có vẻ giống bảo mẫu hơn nhỉ.” Ông đặt tờ báo xuống và nhìn tôi. “Chị cũng là dân chuyên, giống tôi.”

Tôi không nói gì, chỉ khẽ gật đầu.

“Chị hiểu không, tôi chỉ làm thuế doanh nghiệp thôi, chứ không phải loại thuế nào cũng khai.”

Tôi bỗng thấy nóng ruột. Đây là lần ông nói với tôi nhiều nhất từ trước đến nay, trong khi tôi đã làm cho nhà này những ba năm trời.

“Chắc đến lúc bọn trẻ đủ tuổi đi học chị tìm việc mới vất lắm nhỉ.”

“Lúc nào cũng có việc gì đó mới.”

Ông ta không bình luận gì, tôi bèn đi bắc thịt nướng ra khỏi lò.

“Chuyển chỗ làm nhiều như thế, chắc chị phải giữ tiếng lắm nhỉ?”

“Vâng, thưa ông.”

“Tôi nghe nói chị có biết Skeeter Phelan. Bạn cũ của Elizabeth.”

Tôi cúi gằm. Thật từ từ, tôi tỉ mẩn thái, thái, thái từng lát thịt trên khúc sườn bò. Tim tôi bây giờ đập nhanh gấp ba lần bình thường.

“Thỉnh thoảng cô ấy có hỏi tôi vài mẹo tẩy vết bẩn. Để viết báo.”

“Thế à?” Ông Leefolt nói.

“Vâng, thưa ông. Cô ấy chỉ hỏi tôi chuyện đó thôi.”

“Tôi không muốn chị nói chuyện với cô ta thêm một lần nào nữa, không có mẹo mực, chào hỏi gì hết, chị nghe rõ chưa?”

“Vâng, thưa ông.”

“Nếu tôi nghe được hai người có nói chuyện với nhau, thì chị cứ liệu hồn. Chị hiểu chưa?”

“Vâng, thưa ông,” tôi đáp lí nhí, không hiểu ông ta còn biết những chuyện gì nữa.

Ông Leefolt lại cầm tờ báo lên. “Tôi muốn ăn bánh kẹp với miếng thịt đấy. Cho thêm ít sốt mayonnaise nữa. Nhớ đừng nướng quá lửa đấy, tôi không thích ăn khô.”

TỐI HÔM ĐÓ, tôi và Minny ngồi bên chiếc bàn trong bếp nhà tôi. Từ hồi chiều đến giờ hai tay tôi cứ run lẩy bẩy, đến giờ vẫn chưa đỡ.

“Đồ da trắng đần độn khốn kiếp,” Minny rủa.

“Ước gì ta đọc được suy nghĩ của lão ấy.”

Rồi có tiếng gõ đằng cửa hậu, tôi và Minny nhìn nhau. Chỉ có một người gõ cửa nhà tôi như thế, những người khác đều vào thẳng nhà. Tôi mở ra và cô Skeeter đứng đó. “Minny đang ở đây,” tôi nói nhỏ, vì biết trước mình sắp bước vào một căn phòng có Minny dù sao cũng an toàn hơn.

Tôi mừng vì cô đã đến. Có bao nhiêu điều tôi cần nói với cô, đến nỗi chẳng biết phải bắt đầu từ đâu nữa. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy mặt cô Skeeter lộ vẻ gì đó từa tựa như một nụ cười. Tôi đoán cô vẫn chưa nói chuyện với cô Hilly.

“Chào chị, Minny,” cô nói khi vừa bước vào.

Tôi chưa kịp mở miệng nói gì, cô Skeeter đã ngồi xuống và vào đề luôn.

“Lúc đi xa tôi đã nảy ra vài ý tưởng mới. Aibileen, tôi nghĩ chúng ta nên mở đầu bằng chương của vú.” Cô thò tay vào cái túi đỏ xơ xác và rút ra vài tờ giấy. “Còn ta sẽ đổi chỗ chương của Louvenia và chương của Faye Bell, vì không nên để ba câu chuyện ấn tượng xuất hiện liên tục. Phần giữa chúng ta sẽ sắp xếp sau, nhưng Minny ạ, tôi nghĩ chương của chị nhất định phải để cuối cùng.”

“Cô Skeeter... tôi có chuyện này phải nói với cô,” tôi nói.

Minny và tôi nhìn nhau. “Cháu về đây,” Minny nói, mặt cau có như thể ghế cứng quá, không thể ngồi nổi nữa. Cô bước ra cửa, nhưng trên đường đi, cô chạm nhẹ lên vai cô Skeeter, rất nhanh, mắt cô vẫn nhìn thẳng, làm như chưa hề có động tác đó. Rồi cô đi mất.

“Cô Skeeter, cô xa thị trấn cũng được một thời gian rồi đấy.” Tôi bóp gáy.

Rồi tôi kể chuyện cô Hilly đã mang quyển sách luật ra cho cô Leefolt xem. Và có trời mới biết cô ta đã dí nó vào mặt những người nào trong thị trấn này.

Cô Skeeter gật đầu, nói, “Tôi có thể đối phó với Hilly được. Chuyện này không dính dáng gì đến vú, hay những người khác, hoặc quyển sách.”

Và rồi tôi kể ông Leefolt nói gì, rằng ông ta đã ngửa bài hết, cấm tôi không được trao đổi với cô về mấy bài viết mẹo tẩy rửa nữa. Tôi không muốn nói với cô những chuyện này, nhưng đằng nào cô cũng nghe được, và tôi muốn cô nghe chính miệng tôi nói thì hơn.

Cô Skeeter chăm chú lắng nghe, và hỏi vài câu. Khi tôi kể xong hết, cô nói, “Anh ta cục lắm, Raleigh ấy. Nhưng tôi sẽ cố gắng cẩn thận hết mức khi nào qua nhà Elizibeth. Tôi sẽ không xuống bếp nữa vậy,” và tôi chắc chắn rằng cô chưa lường được hết những chuyện vừa xảy ra. Chưa lường được rắc rối khủng khiếp mà cô đã vướng vào với chính bạn bè mình. Chưa hiểu chúng tôi nên sợ hãi đến mức nào. Tôi nói cho cô biết rằng cô Hilly bảo sẽ lợi dụng Hội phụ nữ để hành hạ cô. Tôi nói cô đã bị gạt khỏi hội bài. Tôi nói rằng cô Hilly sẽ đem mọi chuyện kể cho cậu Stuart, phòng khi cậu ấy có “ý định” hàn gắn với cỏ.

Cô Skeeter nhìn lảng đi, cố mỉm cười. “Dù sao tôi cũng chẳng thèm quan tâm đến ba cái chuyện vặt vãnh.” Cô gần như phá lên cười, nó khiến tim tôi đau nhói. Vì thật ra tất cả mọi người đều quan tâm. Da đen, da trắng, sâu trong thâm tâm chúng ta đều thế.

“Tôi chỉ... tôi muốn cô nghe chính tôi nói, còn hơn là từ những người khác trong thị trấn,” tôi nói. “Để cô biết sắp có chuyện gì. Để cô liệu chừng mà đề phòng.”

Cô cắn môi, gật đầu. “Cảm ơn vú, Aibileen.”

CHƯƠNG 23

MÙA HÈ ĐUỔI RIẾT SAU LƯNG CHÚNG TÔI như một chiếc máy rải vữa nóng khổng lồ. Mọi người da màu ở Jackson đều kéo nhau ra đứng trước bất kỳ chiếc máy thu hình nào họ tìm thấy, để theo dõi ngài Martin Luther King đứng giữa thủ đô và nói ông có một giấc mơ. Tôi cũng ngồi xem dưới tầng hầm nhà thờ. Linh mục Johnson của chúng tôi cũng lên đó để tuần hành, tôi cứ căng mắt sục tìm khuôn mặt ông giữa đám đông. Tôi không ngờ số người tham gia lại đông đến thế - những hai trăm năm mươi *ngàn*. Đáng kinh ngạc là, có tới sáu nghìn người trong số đó là người da trắng.

“Mississippi và thế giới là hai nơi hoàn toàn khác biệt,” vị trợ tế nói và tất cả chúng tôi đều gật đầu, quả đúng thế thật.

Tháng Chín tới và một nhà thờ ở Birmingham nổ tung thành hàng triệu mảnh cùng bốn bé gái da màu bên trong. Cái tin ấy khiến nụ cười trên môi chúng tôi tắt lịm. Chúng tôi khóc, cuộc sống tưởng chừng như không thể tiếp diễn được nữa. Nhưng nó vẫn trôi đi.

Mỗi lần tôi gặp cô Skeeter, trông cô gầy hơn, những tia ương ngạnh trong đôi mắt lại dày thêm một chút. Cô vẫn gắng tươi cười, làm như việc cô không còn một người bạn nào bên mình chẳng khiến cô động lòng.

Tháng Mười, cô Hilly ngồi bên chiếc bàn trong phòng ăn nhà cô Leefolt. Cô Leefolt đã chửa to lắm rồi, đến nỗi hai mắt cô không tài nào tập trung được nữa. Trong khi đó, cô Hilly quấn một chiếc khăn lông dày xù quanh cổ dù nhiệt độ ngoài trời chỉ có mười lăm độ rưỡi. Cô ta dẩu cặp môi tô son hồng trên tách trà, nói, “Chắc Skeeter nghĩ cô ta thông minh lắm, khi vứt ngần ấy cái bồn cầu trước sân nhà tớ. Thế đâm ra lại hay. Bọn tớ đã lắp ba cái trong số đó vào gara

và nhà kho của mấy nhà rồi đấy. Đến William cũng bảo trong cái rủi hóa ra lại có cái may."

Tôi sẽ không kể lại với cô Skeeter. Rằng rốt cuộc cô lại tiếp tay cho sự nghiệp mà cô đang chiến đấu chống lại. Nhưng rồi tôi thấy cũng chẳng thành vấn đề vì cô Hilly nói, "Tớ đã quyết định ngay tối nay sẽ gửi cho Skeeter một lá thư cảm ơn. Để nói cho cô ta biết cô ta đã giúp đẩy nhanh dự án hơn bao giờ hết."

VÌ CÔ LEEFOLT CÒN BẬN RỘN may quần áo cho đứa bé sắp ra đời, Mae Mobley và tôi gần như dính lấy nhau suốt từng phút trong ngày. Bây giờ con bé to quá, tôi không thể bế nó suốt ngày được nữa, hoặc có lẽ tôi to quá. Thay vào đó, tôi cố gắng dành cho nó nhiều cái ôm siết thật chặt.

"Bác kể chuyện bí mật cho con đi," nó thì thầm, miệng cười toe toét. Lúc nào con bé cũng thích nghe những câu chuyện bí mật, đó là thứ đầu tiên nó đòi mỗi lần tôi bước vào nha. Chuyện bí mật là những chuyện do tôi tự nghĩ ra.

Nhưng bỗng cô Leefolt bước vào, xắc cầm tay, chuẩn bị ra ngoài. "Mae Mobley, mẹ đi đây. Ra ôm mẹ một cái nào."

Nhưng Mae Mobley không nhúc nhích.

Cô Leefolt, một tay chống nạnh, chờ con gái chạy đến với mình. "Mae Mobley, ra đi con," tôi khẽ nói và thúc nó tiến lên, thế là nó ra ôm chặt lấy mẹ, với vẻ gì đó gần như tuyệt vọng, nhưng cô Leefolt đã vội lục túi tìm chìa khóa, người cô ngoay ngoảy như muốn dứt ra cho nhanh. Nhưng hình như Mae Mobley cũng chẳng lấy thế làm buồn bã, không như trước kia, và tôi thật không có đủ can đảm để chứng kiến cảnh đó.

"Nào, bác Aibee ơi," Mae Mobley nói sau khi mẹ đi rồi. "Đến lúc kể chuyện bí mật rồi."

Chúng tôi vào phòng nó, chỗ hai bác cháu đều thích ngồi. Tôi ngồi lên cái ghế tựa lớn, còn nó trèo lên lòng tôi, vừa cười vừa nhún nhảy. "Bác kể đi, kể chuyện giấy bọc nâu. Với cả quà tặng ấy." Con bé háo hức lắm, người nó cứ vặn vẹo liên tục không ngớt. Thế rồi nó phải nhảy xuống đất, vặn vẹo một lúc cho hết cơn hồi hộp. Rồi nó lại leo lên.

Đó là chuyện nó thích nhất vì mỗi lần tôi kể, con bé lại được nhận hai món quà. Tôi cắt giấy màu nâu từ túi đựng đồ của tiệm tạp hóa Piggly Wiggly và bọc bên trong một món gì đó nhỏ nhỏ xinh xinh, như một cái kẹo chẳng hạn. Sau đó tôi cắt giấy trắng từ túi hàng của hiệu thuốc Cole và gói một món quà y hệt. Con bé coi trọng khâu mở quà ghê lắm, vừa bóc giấy gói, nó vừa chăm chú nghe tôi nói rằng màu sắc của lớp giấy bao ngoài thế nào không quan trọng, mà quan trọng là những gì ẩn sâu bên trong.

"Hôm nay mình nghe chuyện khác nhé," tôi bảo, nhưng trước hết tôi dỏng tai nghe ngóng, để đảm bảo cô Leefolt không quay về nhà giữa chừng vì lỡ quên thứ gì đó. Ém cả.

"Hôm nay bác sẽ kể cho con nghe về một người ngoài hành tinh." Con bé thích chuyện về người ngoài hành tinh lắm. Chương trình tivi nó thích nhất là *Người sao Hỏa yêu thích của em*. Tôi lấy ra hai chiếc mũ gắn ăngten tôi gấp bằng giấy bạc tối qua và đội lên đầu hai bác cháu. Một cái cho nó và một cái cho tôi. Trông hai bác cháu như hai đứa ngớ ngẩn với thứ trang phục kỳ khôi đó.

"Một ngày nọ, một người sao Hỏa thông thái đáp xuống Trái đất để dạy chúng ta điều nọ điều kia," tôi nói. "Người sao Hỏa ạ? To không ạ?"

"A, ông ấy cao khoảng mét chín."

"Tên ông ấy là gì ạ?"

“Martian(10) Luther King.”

Nó hít một hơi thật sâu và tựa đầu lên vai tôi. Tôi cảm thấy trái tim ba tuổi của nó đang đập rộn ràng trên tim mình, khẽ lay động như những cánh bướm lướt trên bộ đồng phục trắng của tôi.

“Ngài King đó là một người sao Hỏa rất đáng mến. Ông ấy trông giống hệt chúng ta, trên đầu cũng có mũi, có miệng, có tóc, nhưng nhiều khi người ta nhìn ông bằng con mắt chế giễu, có người còn tỏ ra khinh bỉ ông.”

Tôi có thể gặp lôi thôi to vì dám kể cho con bé nghe mấy mẩu chuyện kiểu này, nhất là với ông Leefolt. Nhưng Mae Mobley hiểu đây là “những câu chuyện bí mật” của riêng hai bác cháu mà thôi.

“Tại sao thế hả bác Aibee? Sao người ta lại coi khinh ông ấy?”

“Vì da ông ấy có màu xanh lục.”

HAI LẦN TRONG BUỔI SÁNG NAY, điện thoại nhà cô Leefolt đổ chuông và cả hai lần tôi đều không kịp nghe máy. Một lần vì tôi đang đuổi theo Bé Con cởi truồng chạy quanh sân sau và lần kia là vì tôi đang dùng nhà vệ sinh trong gara và với cô Leefolt giờ đã quá ngày dự sinh những ba tuần - phải, *ba* cơ đấy - tôi không mong gì cô sẽ chạy đi nghe điện thoại. Nhưng tôi cũng không mong cô cằn nhằn mình vì không thể chạy ra kịp. Trời thần ơi, tôi phải biết ngay từ giây phút mình thức dậy buổi sáng nay rồi chứ nhỉ.

Tối hôm qua cô Skeeter và tôi ngồi viết truyện đến tận mười hai giờ kém mười lăm. Tôi mệt rã rời, nhưng chúng tôi đã hoàn thành chương tám, vậy là chỉ còn bốn chương nữa phải làm. Mồng mười tháng Một là hạn chót, không biết chúng tôi có xong nổi không.

Hôm đó là ngày thứ Tư tuần thứ ba của tháng Mười, đã đến lượt cô Leefolt tổ chức hội bài. Từ độ cô Skeeter bị gạt khỏi hội, mọi thứ đổi khác hẳn. Thế chỗ cô là cô Jeanie Caldwell, cô này thấy ai cũng gọi là cưng nọ cưng kia, và cô Lou Anne, thay chân bà Walter, suốt hai tiếng đồng hồ, mọi người chỉ nói với nhau những câu sặc mùi khách sáo và cứng quèo. Nghe lỏm chuyện họ nói vì thế cũng chẳng còn gì thú vị nữa.

Tôi đang rót ly trà đá cuối cùng thì chuông của kêu *đinh-đoong*. Tôi chạy ra thật nhanh, để cô Leefolt thấy tôi không đến nỗi lề mề như cô vẫn hay rầy la.

Khi mở cửa ra, từ đầu tiên bật ra trong đầu tôi là *hồng*. Tôi chưa bao giờ gặp cô nhưng đã chuyện trò với Minny quá nhiều, đủ để tin chắc đó chính là cô. Vì còn ai khác trong vùng này có thể nhét vừa bộ ngực siêu đồ sộ trong một chiếc áo len siêu nhỏ đây?

“Chào chị,” cô nói, đoạn liếm bờ môi dày bự son rồi chìa tay về phía tôi. Tôi cứ nghĩ cô định đưa mình món chi đây. Chẳng biết là cái gì, nhưng tôi vẫn giơ tay ra đón, thế là cô dành cho tôi một cái bắt tay ngồ ngộ.

“Tên tôi là Celia Foote, tôi đến đây để gặp chị Elizabeth Leefolt.”

Tôi gần như bị thôi miên bởi cả một thế giới rực hồng trước mắt, đến nỗi mất vài giây sau mới sực tỉnh, nhớ ra rằng tôi sắp gặp rắc rối to đến nơi rồi. Cả Minny nữa. Mọi chuyện xảy ra cách đây đã lâu lắm rồi, nhưng lời nói dối vẫn còn nguyên đó.

“Tôi... cô ấy...” Tôi định bảo cô rằng không có ai ở nhà nhưng bàn bridge kê sau lưng tôi có mét rưỡi. Tôi quay lại nhìn và cả bốn cô kia đều nhìn chòng chọc ra cửa, miệng há hốc, tưởng chừng vừa đớp phải ruồi vậy. Cô Caldwell thì thọt gì đó với cô Hilly. Cô Leefolt loạng choạng đứng dậy và lập tức rặn ra một nụ cười.

“Chào chị, Celia,” cô Leefolt nói. “Lâu quá rồi nhỉ.” Cô Celia dặng hắng và nói hơi to quá, “Chào chị, Elizabeth. Hôm nay tôi đến nhà chị để...” Mắt cô lia qua bên kia bàn, nơi ba cô còn lại đang ngồi.

“Thôi chết, tôi lại làm phiền mọi người mất rồi. Tôi... tôi sẽ quay lại sau. Để lúc khác vậy.”

“Không, không, tôi giúp gì cho chị được?” Cô Leefolt nói.

Cô Celia hít một hơi thật sâu trong chiếc váy hồng chật ních và trong tích tắc tôi đoán tất cả mọi người đều nghĩ cô sắp nổ tung.

“Tôi đến để đề nghị được tham gia giúp Ngày hội Thiện nguyện vì trẻ em.”

Cô Leefolt cười, nói. “Ơ. À, tôi...”

“Tôi có khiếu trang trí hoa lắm, ý tôi là, mọi người ở Sugar Ditch đều nói thế, cả chị giúp việc của tôi cũng nói thế, ngay sau khi chị ấy chê tôi là người nấu ăn vụng nhất trần đời này chị ấy từng gặp.” Cô cười khúc khích còn tôi thở dốc khi nghe đến mấy chữ *chị giúp việc*. Rồi cô lại đổi giọng nghiêm trang. “Nhưng tôi có thể viết địa chỉ thư và dán tem và...”

Cô Hilly đứng dậy, nghiêng người về phía trước, nói, “Chị Celia, chúng tôi thực sự không cần thêm một sự giúp đỡ nào nữa, nhưng chúng tôi sẽ rất vui nêu chị và anh Johnny có thể đến tham dự buổi lễ thiện nguyện.”

Cô Celia cười rạng rỡ, khuôn mặt tràn ngập vẻ biết ơn khiến ai nhìn thấy cũng phải cảm động đến vỡ tim. Tất nhiên là chỉ những người có tim.

“Ôi, cảm ơn chị,” cô nói. “Tôi rất *sẵn lòng*.”

“Buổi lễ tổ chức vào tối thứ Sáu, ngày mười lăm tháng Mười một tại...”

“… Khách sạn Robert E. Lee,” cô Celia tiếp lời “Tôi biết hết rồi.”

“Chúng tôi rất hân hạnh được bán cho chị vài vé. Chắc Johnny sẽ đi với chị phải không? Elizabeth, đi lấy cho cô ấy mấy vé đi.”

“Nếu có việc gì tôi giúp được...”

“Không, không.” Cô Hilly cười. “Chúng tôi đã thu xếp mọi việc đâu vào đấy cả rồi.”

Cô Leefolt quay lại với một chiếc phong bì. Cô rút ra vài tấm vé, nhưng cô Hilly đã giật lấy chiếc phong bì.

“Nhân tiện chị đang ở đây, sao chị không mua thêm vài vé cho bạn bè nữa, chị Celia?”

Cô Celia như tê liệt trong giây lát. “Ưm, vậy cũng được.”

“Mười nhé? Chị và Johnny cùng tám người nữa. Vậy là chị sẽ có hẳn một bàn tiệc.”

Cô Celia cố nở nụ cười tươi tỉnh hết cỡ, đến mức môi cô bắt đầu run lên. “Tôi nghĩ chỉ hai vé cũng đủ rồi.”

Cô Hilly lấy hai vé rồi trả chiếc phong bì lại cho cô Leefolt, cô này bèn trở vào trong nhà để cất.

“Chị chờ tôi viết séc đã nhé. May mà hôm nay tôi có mang theo cả cuốn sổ. Tôi đã hứa với chị Minny giúp việc là sẽ vào thị trấn mua xương ống cho chị ấy mà.”

Cô Celia rị mọ tì tấm séc lên đầu gối để viết. Tôi đứng im như tượng, thầm cầu khẩn chúa đừng để cô Hilly nghe thấy những gì cô ta vừa nói. Cô ta giơ tấm séc ra nhưng mặt cô Hilly cau lại, ra chiều suy nghĩ.

“Ai cơ? Chị nói người giúp việc của chị là ai cơ?”

“Minny Jackson. Ấy chết!” Cô Celia vội đưa tay lên bịt miệng. “Elizabeth đã bắt tôi hứa không được kể rằng chính cô ấy giới thiệu chị ta, thế mà tôi lại lỡ mồm nói ra mất rồi.”

“Elizabeth... giới thiệu Minny Jackson?”

Cô Leefolt từ phòng ngủ bước ra. “Aibileen, nó dậy rồi đấy. Vú vào đón nó mau lên. Với cái lưng thế này đến một cái đinh chắc tôi cũng chẳng nhấc nổi.”

Tôi vội vã chạy vào phòng Mae Mobley nhưng ngay khi tôi vừa ló đầu vào, Mae Mobley đã ngủ lại tự khi nào. Tôi quày quả trở lại phòng ăn.

Cô Hilly đóng cửa lại rồi ngồi xuống, trông mặt cô như vừa nuốt sống con mèo đã ăn thịt mất con chim bạch yến.

“Aibileen,” cô Leefolt sai, “vú đi lấy xa lát vào đây, mọi người đang đợi.”

Tôi bèn vào bếp. Khi tôi trở ra, mấy đĩa xa lát va vào nhau lập cập trên khay.

“… có phải chính mụ đã ăn cắp mấy món đồ bạc của mẹ cậu và...”

“... tưởng ai trong thị trấn này cũng biết ả mọi đen đó là đồ ăn cắp chứ...”

“… tớ thà chết chứ không bao giờ giới thiệu...”

“… cậu thấy cô ta mặc cái gì không? Cô ta nghĩ mình...”

“Có chết tớ cũng phải lần cho rõ trắng đen,” cô Hilly nói.

MINNY

CHƯƠNG 24

TÔI ĐỨNG TRƯỚC BỒN RỬA chờ cô Celia về. Miếng giẻ lau bị tôi giằng xé cả ngày qua giờ chỉ còn là một nhúm sợi tả lơi. Sáng sớm nay, ả đàn bà điên khùng đó thức dậy và chui vào chiếc áo len hồng bó sát nhất cô ta có, xem ra đang tính chuyện gì đó, và hét lên, “Chị Minny, tôi đến nhà Elizabeth Leefolt đây. Ngay bây giờ, trong khi tôi còn có gan.” Rồi cô ta phóng vút đi trên chiếc Bel Aire mui trần, vạt váy vẫn thập thò ngoài cửa xe.

Tôi chỉ biết run lẩy bẩy cho đến khi điện thoại đổ chuông. Aibileen phát nấc lên vì lo lắng. Không chỉ khai rằng Minny Jackson đang giúp việc cho nhà mình, cô Celia còn khoe toáng lên là chính cô Leefolt đã “tiến cử” tôi. Và đó là toàn bộ những gì cô Aibileen nghe được. Mấy ả gà mái nhặng xị đó sẽ chỉ mất năm phút để bươi ra mọi chuyện.

Thế là bây giờ, tôi phải ngồi chờ. Chờ để biết xem, Thứ Nhất, người bạn thân nhất trần đời này của tôi có bị tống cổ vì đã tìm cách xoay xở cho tôi một công việc không. Và Thứ Hai, liệu mụ Hilly có kể cho cô Celia biết chuyện tôi đã trả đũa vụ mụ vu cho tôi tội ăn cắp không. Tôi không hối tiếc gì về trò Kinh tởm Khủng khiếp tôi đã làm với mụ. Nhưng giờ đây, khi chính người giúp việc của mụ cũng bị mụ đẩy vào cảnh tù tội đến rục xương, không hiểu con đàn bà đó sẽ làm gì với tôi nữa.

Đến tận bốn giờ mười, quá giờ về bình thường của tôi những một tiếng, tôi mới nhìn thấy xe của cô Celia phóng vào. Cô ta vừa đi vừa nhún nhảy, cứ như đang có chuyện gì muốn nói lắm. Tôi kéo vớ lên.

“Chị Minny, muộn rồi kìa!” Cô kêu ầm lên.

“Có chuyện gì với cô Leefolt thế?” Tôi chẳng còn bụng dạ nào để giả bộ e dè bẽn lẽn nữa. Tôi chỉ muốn biết ngay mọi chuyện.

“Thôi, chị về đi! Johnny sắp về nhà đến nơi rồi.” Cô ta đẩy tôi vào phòng giặt, nơi tôi cất mọi thứ tư trang của mình.

“Mai ta nói chuyện sau,” cô nói, nhưng đột nhiên, tôi không muốn về nhà một chút nào, tôi muốn biết mụ Hilly nói gì về tôi. Nghe tin người giúp việc nhà mình là một đứa ăn cắp cũng chẳng khác gì nghe tin thầy giáo dạy con mình là một gã lừa đảo. Chẳng ai thèm nhọc sức nghi ngờ, họ chỉ muốn tống khứ ngay các thành phần bất hảo đó, sớm phút nào hay phút ấy.

Nhưng cô Celia không chịu nói gì với tôi. Cô vội vã xua tôi về để cô có thể tiếp tục trò đánh đố của mình, giờ thì nó đã rối tinh lên còn hơn cả một mớ bòng bong. Ông Johnny đã biết tôi. Cô Celia biết ông Johnny đã biết tôi. Nhưng ông Johnny không biết rằng cô Celia đã biết ông biết. Và vì những sự tréo ngoe đó, tôi buộc phải ra về lúc bốn giờ mười phút và lo sợ về mụ Hilly suốt cả đêm hôm ấy.

SÁNG HÔM SAU, ngay trước lúc đi làm, Aibileen gọi sang cho tôi.

“Ta biết chắc cả đêm qua cháu nóng ruột lắm, thế nên sáng sớm nay ta đã gọi cho Fanny Đáng Thương rồi.” Fanny Đáng Thương là người giúp việc mới của mụ Hiliy. Phải gọi là Fanny Ngu Ngốc mới đúng, ai đời lại đâm đầu vào chỗ đấy. “Cô ấy nghe nói cô Leefolt và cô Hilly đã tự suy ra cháu là người bịa ra vụ tiến cử đó, thế nên cô Celia mới cho cháu làm việc ở nhà cô ấy.”

Phù. Tôi thở hắt ra. “May quá, thế là cô không sao rồi,” tôi nói. Thế nhưng, từ giờ mụ Hilly sẽ gọi tôi là đồ dối trá và đồ ăn cắp.

“Đừng lo cho ta,” Aibileen nói. “Cố gắng đừng để cô Hilly nói chuyện với cô chủ của cháu nhé.”

Khi tôi đến chỗ làm, cô Celia hối hả bỏ đi mua một chiếc váy để diện trong lễ thiện nguyện tổ chức tháng tới. Cô nói muốn là người đầu tiên có mặt ở cửa hàng. Thật chẳng giống với hồi cô còn mang bầu chút nào. Giờ cô ta không thể chờ đến lúc được ra khỏi cửa.

Tôi đùng đùng bỏ ra sân sau và lau chùi mấy chiếc ghế kê trên bãi cỏ. Lũ chim cáu kỉnh hò nhau bay đi khi thấy tôi bước tới, khiến bụi hoa trà rung động không ngớt. Mùa xuân năm ngoái cô Celia suốt ngày nhèo nhẽo bảo tôi mang ít hoa trà về nhà cắm. Nhưng tôi còn lạ gì cái giống ấy. Bạn hái một bó, trong bụng hí hửng thấy hoa tươi quá, nom như chúng vẫn còn rung rinh, rồi ngay khi cúi xuống hít hà, bạn nhận ra mình đã rước cả một đội quân nhện đỏ vào nhà.

Tôi nghe có tiếng một cành cây gãy, rồi một cành khác. Tôi rùng mình, đứng chết trân. Chúng tôi đang sống ở giữa một vùng đồng không mông quạnh, xung quanh đây hàng dặm đường chẳng có ma nào nghe thấy tiếng chúng tôi kêu gào. Tôi dỏng tai lên, nhưng chẳng nghe thấy gì nữa. Tôi tự nhủ chắc đó là di chứng của bệnh thần hồn nát thần tính từ hồi còn phải canh chừng lúc ông Johnny về. Hoặc có lẽ tôi đang lên cơn hoang tưởng vì tối qua tôi đã ngồi làm sách với cô Skeeter. Lần nào nói chuyện với cô ấy xong, người tôi cũng run lẩy bẩy.

Cuối cùng, tôi quay về với việc lau dọn mấy cái ghế kê ở bể bơi, thu nhặt những tờ tạp chí điện ảnh và khăn giấy cô ả luộm thuộm vứt bừa ra ngoài này. Điện thoại trong nhà đổ chuông inh ỏi. Tôi không được phép nghe điện thoại vì cô Celia vẫn đang cố duy trì trò dối trá lố bịch này với ông Johnny. Nhưng cô ta không có nhà và đó rất có thể là Aibileen cùng những tin tức mới. Tôi bèn vào nhà, khóa cửa lại sau lưng.

“Nhà cô Celia đây.” Lạy Chúa, tôi hy vọng người gọi không phải là cô Celia.

“Tôi là Hilly Hotbrook. Xin hỏi ai đấy?”

Máu tôi rần rật rút hết từ trên đỉnh đầu xuống bàn chân. Trong vòng năm giây, tôi chỉ còn là một cái vỏ rỗng tuếch, không còn lấy một giọt máu.

Tôi hạ thấp giọng, gằn từng tiếng cho giống giọng một người lạ. “Doreena đây. Tôi là người

giúp việc của cô Celia." *Doreena ư? Sao tôi lại lấy tên của con em tôi nhỉ?*

"Doreena ư. Tôi tưởng Minny Jackson mới là người giúp việc của cô Celia?"

"Chị ấy... nghỉ việc rồi."

"Thật sao? Chị làm ơn cho tôi nói chuyện với cô Foote."

"Cô ấy... đi vắng rồi. Xuống bờ biển. Để... để..." Não tôi quay cuồng với vận tốc hàng ngàn dặm một giờ, cố nghĩ ra điều gì đó khả dĩ.

"Thế hả, bao giờ cô ấy về?"

"Còn lâââu lắm."

"Vậy, khi nào cô ấy về, chị nhắn lại là tôi gọi nhé. Hilly Holbrook, Emerson ba sáu không tám bốn không."

"Vâng, thưa cô. Tôi sẽ nhắn cô ấy." Đợi một trăm năm nữa nhé.

Tôi bám lấy thành quầy, chờ đến lúc đầu bớt ong ong. Không phải mụ Hilly không thể tìm ra tôi. Thực ra, mụ chỉ cần tra tên Minny Jackson trên Đường Tick trong sổ danh bạ, thế là tìm ngay ra địa chỉ của tôi. Và cũng không hẳn là tôi không thể kể cho cô Celia biết những gì đã xảy ra, nói với cô ta tôi không phải là một đứa ăn cắp. Có khi cô ta lại tin tôi cũng nên. Nhưng chính trò Kinh tởm Khủng khiếp sẽ phá hỏng tất cả.

Bốn tiếng sau, cô Celia bước vào nhà với năm chiếc hộp to sụ, cái nọ xếp chồng lên cái kia. Tôi giúp cô bê chúng vào phòng ngủ và rồi đứng thật im ngay ngoài của phòng cô để nghe xem cô có gọi cho các bà các cô trong hội như thường ngày vẫn làm không. Tôi nghe tiếng cô nhấc điện thoại lên rồi lại dập máy xuống. Ả ngốc lại kiểm tra tiếng tút dài, phòng khi có người cố gọi đến.

MẶC DÙ ĐÓ ĐÃ LÀ tuần thứ ba của tháng Mười, nhưng mùa hè vẫn dồn dập tiến công với nhịp điệu của một chiếc tủ sấy quần áo. Cỏ trong sân nhà cô Celia vẫn xanh ngăn ngắt. Những đóa thược dược cam vẫn xòe nở rực rỡ, say mềm trong ánh nắng chói chang. Và đêm đêm, họ hàng lũ muỗi khốn kiếp kéo nhau ra trong những trận săn máu, miếng thấm mồ hôi tôi vẫn dùng đã lên giá thêm ba xu một hộp, còn chiếc quạt máy ngồi chết đứ đừ dưới sàn bếp nhà tôi.

Buổi sáng tháng Mười, ba ngày sau khi mụ Hilly gọi đến, tôi đi làm sớm nửa tiếng. Tôi sai con Sugar đưa em đi học. Cà phê bột đã nằm trong chiếc bình pha đắt tiền, nước đã đổ vào ấm. Tôi đứng tựa lên thành quầy. Yên tĩnh. Đó là những gì tôi đã chờ đợi suốt một đêm dài vừa qua.

Chiếc tủ lạnh Frigidaire khẽ phát ra những tiếng rù rù. Tôi đặt tay lên để cảm nhận từng nhịp rung của nó.

"Minny, chị đến sớm thế."

Tôi mở tủ lạnh ra và rúc hẳn đầu vào bên trong. "Chào cô," tôi nói vọng ra từ khoảng không mát lạnh. Tôi chỉ nghĩ được duy nhất một điều, *chưa phải lúc này.*

Tôi mân mê mấy cành artiso, những cái gai lạnh băng châm vào tay tôi tê buốt. Cứ phải cúi thế này, đầu tôi càng đau dữ hơn. "Tôi sẽ làm món thịt quay cho cô và ông Johnny và tôi sẽ... nấu ít..." Nhưng đột nhiên những tiếng thất thanh dội vào tai tôi.

"*Minny,* chị sao thế?" Cô Celia đã đi vòng ra đứng cạnh tủ lạnh từ lúc nào mà tôi không hề hay biết. Mặt tôi sưng vù lên. Vết thương trên chân mày lại toác ra, máu nóng ri rỉ xót như dao cứa. Bình thường những vết bầm của tôi không bị lộ ra bao giờ.

"Nào nào, chị ngồi xuống đi. Chị bị ngã à?" Cô chống tay lên hông, trên người vẫn mặc chiếc váy ngủ màu hồng. "Chị lại bị vấp vào dây cắm quạt à?"

“Tôi không sao,” tôi nói, cố quay mặt đi để cô không nhìn thấy. Nhưng cô Celia di chuyển theo sát tôi, mắt trố ra nhìn vết thương cứ như chưa bao giờ thấy thứ gì khủng khiếp hơn. Tôi từng nghe một bà chủ da trắng nói với mình rằng vết máu trên một người da màu trông đỏ hơn nhiều. Tôi bèn lấy một miếng bông trong túi ra áp lên mặt.

“Không có gì đâu,” tôi nói. “Tôi ngã đập đầu vào thành bồn tắm thôi.”

“Minny, vết thương của chị đang chảy máu kìa. Tôi nghĩ chị cần vài mũi khâu đấy. Để tôi gọi bác sỹ Neal đến đây nhé.” Cô vồ lấy ống nghe chiếc điện thoại treo trên tường, rồi lại dập xuống. “Ồ, ông ấy đang ở trại săn nai với anh Johnny rồi. Thôi, để tôi gọi bác sỹ Steele.”

“Cô Celia, tôi không cần bác sỹ nào hết.”

“Minny, chị cần được chữa trị tử tế,” cô nói, tay lại nhấc điện thoại lên.

Chẳng lẽ tôi lại phải nói toẹt ra mới được? Tôi nghiến răng, dằn từng tiếng. “Cô Celia, mấy ông bác sỹ đó không bao giờ chữa cho người da màu.”

Cô ta lại dập máy.

Tôi quay mặt về phía bồn rửa. Tôi cứ tự nhủ, *đây không phải việc của cô, đi mà lo cho cái thân cô ấy*, nhưng tôi chưa được chợp mắt một phút nào. Cả đêm qua Leroy gầm thét vào mặt tôi, ném bát đường vào đầu tôi, và vứt hết quần áo của tôi ra ngoài hiên. Ý tôi là, nếu trước đó hắn đã nốc rượu Thunderbird thì đã đành, đằng này... *ồ*. Nỗi nhục nhã nặng trĩu tưởng chừng như sắp kéo tôi đổ sụp xuống sàn nhà. Leroy, lần này hắn đâu có say vì Thunderbird. Lần này hắn đánh tôi trong lúc hoàn toàn tỉnh táo.

“Cô Celia, cô ra khỏi đây đi, để tôi còn làm việc,” tôi nói vì tôi đang cần ngồi một mình một lúc. Lúc đầu, tôi cứ nghĩ Leroy đã phát hiện ra tôi cộng tác với cô Skeeter. Đó là lý do duy nhất tôi nghĩ ra được khi hắn giơ tay thụi tôi. Nhưng hắn không đả động gì đến chuyện đó cả. Hắn đánh tôi, đơn giản vì hắn thích thế.

“Minny?” Cô Celia nói, mắt lại săm soi vết thương của tôi. “Chị có chắc vết rách này là do va vào thành bồn tắm không?”

Tôi xả nước để khuấy động chút âm thanh trong căn phòng. “Tôi đã bảo cô thế nào thì nó là như thế. Được chưa?”

Cô ta nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ rồi chỉ tay vào mặt tôi. “Được rồi, nhưng tôi sẽ pha cho chị một tách cà phê và tôi muốn chị nghỉ hết cả ngày hôm nay, nghe chưa?” Cô Celia đi tới bên bình cà phê, rót ra hai cốc, nhưng rồi cô dừng lại. Cô quay sang nhìn tôi, mặt lộ vẻ ngạc nhiên.

“Minny, tôi chưa biết chị thích uống cà phê kiểu gì.”

Tôi đảo mắt. “Như cô thôi.”

Cô bèn cho vào mỗi tách hai viên đường. Cô đưa tôi tách cà phê và cứ đứng đó, mắt nhìn chằm chằm ra cửa sổ với khuôn miệng cứng đơ. Tôi bắt tay vào rủa bát đĩa bẩn từ tối hôm qua, trong bụng chỉ ước sao cô để tôi yên thân.

“Minny à,” cô nói bằng giọng khe khẽ, “chị có thể tâm sự với tôi bất cứ chuyện gì.”

Tôi vẫn không ngừng tay rửa, cánh mũi bắt đầu phập phồng.

“Hồi còn sống ở Sugar Ditch, tôi đã chứng kiến vài chuyện. Thực ra...”

Tôi ngẩng đầu lên, chuẩn bị tư thế sửa cho cô một trận vì dám nhúng mũi vào việc của tôi, nhưng đột nhiên cô Celia đổi giọng, “Minny, ta phải gọi cảnh sát thôi.”

Tôi dận mạnh cái tách xuống, cà phê bắn tung tóe. “Tôi nói cho cô biết, tôi không muốn cảnh sát dính líu gì đến...”

Cô chỉ ra cửa sổ đằng sau nhà. "Minny, có một gã đàn ông! Ngay ngoài kia kìa!"

Tôi quay lại nhìn theo hướng cô chí. Một gã đàn ông - một gã đàn ông *trần như nhộng* - đang đứng ngoài kia, ngay cạnh mấy bụi đỗ quyên. Tôi chớp chớp mắt để xem đó có phải sự thật không. Hắn cao kều, nom có vẻ xanh xao vàng vọt và là một tên da trắng. Hắn đứng xoay lưng lại với chúng tôi, cách chừng năm mét. Mớ tóc nâu bù xù của hắn dài thượt như một thằng ma cà bông. Chỉ nhìn từ phía sau tôi cũng nhận ra hắn đang tự sờ soạng chính mình.

"Hắn là ai?" Cô Celia thì thào. "Hắn làm gì ở đây thế?"

Gã đàn ông quay lại, hình như hắn nghe thấy chúng tôi nói. Miệng chúng tôi cùng há hốc ra. Hắn đang giơ cái của quý của mình lên, làm như đang mời hai chúng tôi xơi bánh mỳ kẹp tôm vậy.

"Ôi... lạy Chúa," cô Celia thốt lên.

Đôi mắt hắn sục sạo khắp cửa sổ. Rồi chúng dừng lại ở mắt tôi, lúc ấy đang trân trối nhìn dải màu đen thẫm phía bên kia thảm cỏ. Tôi rùng mình. Dường như hắn biết tôi, Minny Jackson. Hắn nhìn chòng chọc, môi cong lên như thể tôi xứng đáng phải chịu tất cả những ngày đen tối tôi từng sống qua, tất cả những đêm tôi không được chợp mắt, tất cả những cú đấm mà Leroy đã giáng xuống. Xứng đáng phải chịu thế và hơn thế nữa.

Và nắm đấm của hắn bắt đầu thoi xuống lòng bàn tay trong từng nhịp chậm rãi. Thịch. Thịch. Thịch. Dường như hắn hiểu rất rõ hắn sẽ làm gì với tôi. Tôi cảm thấy mắt mình bắt đầu giật giật.

"Chúng ta phải gọi cảnh sát ngay!" Cô Celia thì thào. Đôi mắt to tròn của cô lia sang chiếc điện thoại ở phía bên kia gian bếp, nhưng cô không nhúc nhích một li.

"Chỉ riêng tìm nhà thôi họ cũng sẽ mất chừng bốn nhăm phút," tôi nói. "Đến lúc đó hắn đã phá xong cửa rồi."

Tôi chạy lại phía cửa hậu, gạt khóa xuống. Tôi lao ra cửa chính và khóa lại, người cúi lom khom khi đi qua khung cửa sổ ở mặt sau nhà. Tôi đứng kiễng chân lên, nheo mắt nhìn qua ô vuông bé tí trổ trên cửa hậu. Cô Celia nhòm quanh khe cửa sổ lớn.

Gã đàn ông trần truồng chậm rãi tiến về phía ngôi nhà. Hắn bước lên bậc thềm mặt hậu. Hắn giật nắm đấm cửa và tôi thấy nó rung lên, cảm giác như tim mình đang đập vào xương sườn. Tôi nghe thấy tiếng cô Celia hét vào điện thoại, "Cảnh sát ạ? Nhà chúng tôi bị đột nhập! Có một gã đàn ông! Một gã đàn ông trần truồng đang tìm cách xông vào..."

Tôi nhảy bật khỏi ô cửa sổ vuông bé tí, chỉ một tích tắc trước khi một hòn đá xuyên toang lớp kính phi vào nhà, cảm thấy những mảnh vỡ sắc lẹm bắn vào mặt mình. Qua cửa sổ lớn, tôi thấy hắn đang lùi lại, như thể đang cố tìm xem tiếp theo nên tấn công vào đâu. *Lạy chúa!* tôi thầm cầu nguyện, *con không muốn làm chuyện đó, xin người đừng bắt con phải làm chuyện đó...*

Rồi hắn lại trừng mắt nhìn chúng tôi qua cửa sổ. Tôi biết chúng tôi không thể ngồi đây như hai con vịt quay, chờ tới lúc hắn xông vào được nữa. Hắn chỉ còn phải đập vỡ kính ô cửa sổ chạy dài từ sàn lên trần là có thể đàng hoàng bước vào nhà.

Lạy Chúa, tôi biết mình phải làm gì. Tôi phải ra ngoài đó. Tôi phải hạ hắn *trước*.

"Cô Celia, cô lùi lại đi," tôi nói, giọng run lên. Tôi đi lấy con dao săn của ông Johnny, vẫn còn trong bao, đặt cạnh con gấu. Nhưng lưỡi dao ngắn quá, hắn phải ở cự li cực gần may ra tôi mới đâm nổi hắn, thế là tôi vớ thêm cả cây chổi. Tôi nhìn ra thấy hắn đang đứng giữa sân, nhìn lên nhà. Xem xét tình hình.

Tôi mở của hậu và lẻn ra ngoài. Bên kia bãi cỏ, gã đàn ông nhe nhởn cười, phô ra cái mồm

chỉ còn độc hai chiếc răng. Hắn ngừng đấm vào lòng bàn tay và quay về với trò ve vuốt cái của nợ của mình thật chậm rãi, đều đặn.

"Khóa cửa mau lên," tôi rít lên về phía sau lưng mình. "Khóa chặt vào." Tôi nghe thấy một tiếng cạch.

Tôi gài con dao vào thắt lưng váy đồng phục cho thật chắc. Và tôi siết chặt lấy chiếc chổi bằng cả hai tay.

"Thằng điên kia, mày ra đây xem nào!" Tôi gào lên. Nhưng hắn không động đậy. Tôi tiến lên vài bước nữa. Sau đó hắn cũng bắt chước y như vậy còn tôi nghe thấy tiếng chính mình lầm rầm cầu khẩn, *Lạy Chúa, xin Người hãy bảo vệ con khỏi gã đàn ông da trắng trần truồng kia...*

"Tao có dao đây!" Tôi thét. Tôi dấn thêm mấy bước và hắn cũng làm theo. Khi tôi còn cách hắn chừng hai mét, hai mét rưỡi, tôi thở hổn hển. Hai bên cùng gườm gườm nhìn nhau.

"Haha, mày là đồ mọi đen béo phị," hắn gọi bằng thứ giọng the thé kỳ quái rồi lại tự ve vuốt mình.

Tôi hít một hơi thật sâu. Rồi tôi lao đến và vụt cây chổi xuống. *Vútt!* Tôi phang trượt trong gang tấc còn hắn đã kịp nhảy đi như một con choi choi. Tôi lại nhào tới và gã đàn ông quay lưng chạy về phía ngôi nhà. Hắn nhắm thẳng vào cửa hậu, nơi cô Celia đang áp mặt lên cửa sổ.

"Ê ề, con mọi đếch bắt được tao! Con mọi béo quá đếch chạy nổi!"

Hắn đã tiến sát bậc thềm, tôi sợ rúm người, chỉ lo hắn sẽ tìm cách phá cửa, nhưng rồi hắn nhảy ra và chạy dọc rìa sân, tay vẫn nắm cái "bánh mỳ que" èo uột to kếch kia.

"Mày ra đây!" Tôi gào thét sau lưng hắn, đột nhiên tôi thấy xót điếng người, tôi biết vết thương đang toác miệng.

Tôi đuổi riết theo hắn từ bụi cây ra bể bơi, miệng thở phì phò. Hắn chạy chậm lại khi đến sát mép nước, tôi bắt kịp và vụt một roi vào mông hắn, *bốp!* Thanh cán gãy rời, còn đầu chổi rụng xuống.

"Ê ề đếch đau!" Hắn vẫy vẫy bàn tay giữa hai cẳng chân, dứ dứ ngang đầu gối. "Ê con mọi, có muốn xơi thử một miếng bánh bòi không? Lại đây mà làm một miếng này!"

Tôi cắm đầu đuổi hắn về giữa sân, nhưng gã đàn ông này quá cao và quá nhanh, còn tôi đang đuối dần. Những nhát vụt của tôi càng lúc càng rối loạn, và chẳng mấy chốc, tôi không còn đủ sức để chạy bộ nữa. Tôi dừng lại, người cúi gập, thở hổn hển, tay siết chặt chiếc cán chổi gãy ngắn choằn. Tôi nhìn xuống và con dao - *đã biến mất.*

Ngay khi tôi vừa kịp quay lại thì, *chát!* Tôi lảo đảo. Những tiếng u u dội lên inh ỏi chát chúa, khiến đầu óc tôi quay cuồng. Tôi bịt chặt tai lại nhưng tiếng u u còn khủng khiếp hơn nữa. Hắn vừa đấm trúng vào bên mặt bị thương của tôi.

Hắn tiến lại gần hơn còn tôi nhắm mắt lại, tôi biết điều gì sắp xảy đến với mình, tôi biết tôi phải chạy đi nhưng tôi không thể. Con dao đâu rồi? Hắn đã nhặt được con dao rồi ư? Những tiếng u u càng chói gắt thêm, tưởng như trong một cơn ác mộng.

"Xéo ngay trước khi tao giết chết mày," tôi nghe có tiếng ai nói, cứ như đang ở bên trong một chiếc hộp thiếc vậy. Tai tôi lùng bùng, tôi mở mắt ra. Cô Celia đứng đó, trong bộ váy ngủ xa tanh hồng. Trên tay cô cầm một cây cời than, nặng và sắc.

"Em gái da trắng cũng muốn xin một miếng bánh bòi hả?" Hắn cầm cái của quý xoay mòng mòng trước mặt cô và cô bước lại gần hắn, chậm rãi như một con mèo. Tôi hít một hơi thật sâu trong khi gã khốn nhảy nhô nhảy nhếch, sang trái, rồi sang phải, vừa cười hô hố vừa chóp chép hai hàm lợi chẳng còn lấy một chiếc răng nào. Nhưng cô Celia chỉ đứng im.

Vài giây sau, hắn nhíu mày, trông hắn có vẻ thất vọng khi thấy cô Celia chẳng có động tĩnh gì. Cô không tấn công, không nhăn nhó, cũng chẳng hò hét. Hắn nhìn sang phía tôi. "Còn mày? Con mọi đuối quá không..."

Chát!

Hàm dưới của hắn vẹo hẳn sang một bên, máu trong mồm phun ra như xối. Hắn loạng choạng quay lại, và cô Celia lập tức phang một gậy vào nửa mặt bên kia, cứ như cô muốn chỉnh hắn cho cân vậy.

Chân hắn bước liêu xiêu về phía trước, không theo một hướng nào nhất định. Rồi hắn đổ vật ra, mặt úp xuống đất.

"Chúa ơi, cô... cô hạ được hắn rồi..." Tôi thốt lên, nhưng trong đầu tôi, có một giọng nói đang hỏi tôi, thật từ tốn, như thể chúng tôi đang ngồi thưởng trà ngay ngoài này, *Chuyện này là thật sao?* Có thật một phụ nữ da trắng vừa đánh một gã đàn ông da trắng để cứu tôi không? Hay chính hắn đã đập vỡ đầu tôi và giờ tôi đang nằm chết thẳng cẳng...

Tôi cố căng mắt ra nhìn. Cô Celia đang gầm gừ trong miệng. Rồi cô giơ thanh sắt lên và *chát!* xuống khoeo chân hắn.

Chát! Cô phang vào vai hắn, đi kèm mỗi cú vụt là một tiếng hự bật ra.

"Tôi... tôi nói cô đã hạ được hắn rồi mà, cô Celia," tôi nói. Nhưng rõ ràng cô Celia không nghĩ thế. Ngay cả khi những tiếng u u đang choán đầy tai, tôi vẫn nghe thấy những âm thanh răng rắc như xương gà gẫy. Tôi đứng thẳng lên, cố căng mắt ra trước khi tấn kịch biến thành một vụ giết người. "Cô Celia, hắn gục rồi, hắn gục rồi," tôi rú rít. "Thực ra, hắn" - tôi gắng sức giật thanh cời khỏi tay cô - "hắn chết rồi cũng nên."

Cuối cùng tôi cũng tóm được và cô buông tay ra, thanh cời rơi xuống đất. Cô Celia bước lùi lại và nhổ toẹt xuống cỏ. Máu bắn tung tóe lên khắp vạt váy xa tanh hồng. Lớp vải dính bết vào chân cô.

"Hắn chưa chết đâu," cô Celia nói.

"Cũng suýt chết," tôi nói.

"Hắn đấm chị mạnh không, Minny?" Cô hỏi tôi, nhưng mắt cô không rời hắn. "Hắn đấm chị đau không?"

Tôi cảm thấy máu chảy dài xuống thái dương nhưng tôi biết đó là vì vết thương do bát đường tối qua lại toác ra. "Không ghê bằng cô đánh hắn đâu," tôi nói.

Gã đàn ông rên lên và cả hai chúng tôi cùng nhảy bật ra. Tôi vồ lấy thanh cời và cái cán chổi rơi dưới cỏ. Tôi không dám đưa cho cô thứ gì.

Hắn lật ngửa người lên. Cả hai bên mặt hắn bê bết máu me, đôi mắt sưng vù nhắm nghiền. Hàm dưới đã đứt rời khỏi khớp, vậy mà không hiểu nhờ đâu hắn vẫn gượng dậy nổi. Hắn thất thểu bỏ đi, một đống bùi nhùi thảm hại. Thậm chí hắn còn không ngoái lại nhìn chúng tôi. Chúng tôi chỉ đứng đó nhìn hắn cà nhắc cà nhót luồn qua những bụi hoàng dương đầy gai và biến mất sau rặng cây.

"Hắn không đi xa được đâu," tôi nói, tay vẫn siết chặt thanh cời. "Cô giã cho hắn một trận ra trò lắm."

"Thật hả?" Cô nói.

Tôi nhìn cô. "Y hệt Joe Louis(11) với cây cờ lê."

Cô gạt một lọn tóc vàng óng vướng trên mặt, rồi nhìn tôi trân trối, cứ như thấy tôi bị đánh khiến cô đứt từng khúc ruột vậy. Đột nhiên tôi nhận ra mình nên cảm ơn cô, nhưng thực sự, tôi

chẳng biết lấy vốn từ ở đâu ra. Đây là một phát minh hoàn toàn mới mà hai chúng tôi vừa tìm ra.

Tôi chỉ nói được mỗi một câu, "Trông cô can trường... tự tin lắm."

"Hồi xưa tôi đánh đấm ác chiến lắm." Cô đưa mắt nhìn ra rặng cây hoàng dương, rồi áp lòng bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi đang rịn ra. "Chị mà gặp tôi mười năm trước thì..."

Trên mặt cô không dính chút phấn son nào, tóc cô chưa xịt gôm, bộ váy ngủ của cô xơ xác rũ rượi như một chiếc váy quê. Cô hít một hơi dài qua mũi và tôi bỗng thấy hết. Tôi thấy cô gái da trắng nghèo hèn của mười năm trước. Cô mạnh mẽ. Cô không ngán một ai cả.

Cô Celia quay đi và tôi theo cô vào nhà. Tôi nhìn thấy con dao rơi dưới bụi hồng, tôi vội nhặt nó lên. Lạy Chúa, nếu thằng điên kia vớ được thứ này, chắc chúng tôi đã mất mạng rồi. Trong phòng vệ sinh cho khách, tôi rửa vết thương và lấy một miếng gạc trắng băng lại. Cơn đau đầu thật quá sức chịu đựng. Khi bước ra, tôi nghe tiếng cô Celia đang gọi điện cho sở cảnh sát quận Madison.

Tôi rửa tay, tự hỏi tại sao một ngày khủng khiếp lại có thể trở nên tồi tệ hơn được nữa. Dường như đến một thời điểm nào đó, bạn sẽ cạn sạch vốn khủng khiếp vậy. Tôi cố kéo đầu óc mình trở về thực tại. Có lẽ tối nay tôi sẽ ngủ ở nhà con em gái Octavia, cho Leroy biết tôi sẽ không nhịn nhục hắn thêm một giây một phút nào nữa. Tôi vào bếp, đặt nồi đậu lên bếp đun cho sôi. Tôi lừa được ai đây? Tôi thừa biết tối nay mình sẽ lại vác mặt về nhà.

Tôi nghe thấy cô Celia dập máy sau cuộc gọi đến sở cảnh sát. Liền sau đó tôi nghe tiếng cô ta diễn lại bài kiểm tra thảm hại của mình, để đảm bảo đường dây vẫn thông suốt.

CHIỀU HÔM ĐÓ, tôi đã làm một việc kinh khủng. Tôi lái xe lướt qua Aibileen đang trên đường đi bộ về nhà từ bến xe buýt. Aibileen vẫy tay nhưng tôi vờ như không nhìn thấy người bạn thân nhất của tôi đứng bên đường trong bộ đồng phục trắng lóa mắt.

Khi về đến nhà, tôi gói một bọc đá để áp lên mắt. Bọn trẻ chưa về tới nhà còn Leroy đang ngủ trong phòng. Tôi không biết phải làm thế nào, với Leroy, với mụ Hilly. Ấy là chưa kể tôi còn bị một gã da trắng trần như nhộng thoi vào giữa tai mới buổi sáng hôm nay. Tôi chỉ ngồi đờ đẫn nhìn những bức tường màu vàng nhờn nhẫy dầu mỡ. Tại sao tôi chưa bao giờ có thời gian lau chùi chúng nhỉ?

"Minny *Jackson*. Cháu không thèm cho bà già Aibileen này đi nhờ xe sao?"

Tôi thở dài và quay bộ mặt sưng húp ra cho cô ấy thấy.

"Ôi." cô ấy thốt lên.

Tôi lại nhìn lên tường.

"Cô Aibileen," tôi nói và nghe thấy mình thở dài. "Cô không tin nổi hôm nay cháu đã gặp những chuyện gì đâu."

"Qua nhà ta đi. Ta sẽ pha cho cháu ít cà phê."

Trước khi bước ra ngoài, tôi gỡ miếng băng gạc nổi bật đó ra, bỏ vào túi cùng bao đá. Đối với mấy người hàng xóm quanh dây, một vết rách dài trên mắt cũng chẳng khiến ai buồn để tâm. Nhưng tôi có cả một đàn con ngoan như bụt, một chiếc xe cùng lốp dự trữ, một cái tủ lạnh có ngăn đá. Tôi tự hào về gia đình tôi và nỗi nhục nhã vì vết thương còn tệ hơn cơn đau nhiều.

Tôi theo Aibileen luồn lách qua những khoảng sân bên sườn nhà và đằng sau nhà, tránh dòng người qua lại cùng những ánh mắt dòm dỏ. Tôi mừng vì cô ấy đã quá hiểu tôi.

Vào đến cán bếp nhỏ, Aibileen đặt một ấm cà phê cho tôi, và đun một ấm trà cho mình.

“Cháu tính thế nào đây?” Aibileen hỏi và tôi biết cô ấy ám chỉ vết thương trên mắt tôi. Chúng tôi không đề cập đến chuyện tôi bỏ Leroy. Chẳng thiếu gì những thằng đàn ông da màu thản nhiên vứt bỏ gia đình như rơm như rác, nhưng đó không phải việc phụ nữ da màu dám làm. Chúng tôi còn cả lũ con cái phải chăm lo.

“Cháu đang tính lái xe lên ở nhờ nhà con em gái. Nhưng cháu không đưa bọn trẻ theo được, bọn nó còn phải đi học.”

“Cho bọn nó nghỉ học vài ngày thì có hề gì. Cháu làm thế chẳng qua cũng chỉ vì bảo vệ bản thân thôi mà.”

Tôi dán miếng gạc trở lại, áp bọc đá lên để đến tối nay khi lũ trẻ về nhìn thấy tôi, vết sưng trông đỡ ghê hơn.

“Cháu lại bảo cô Celia là cháu bị trượt chân va vào thành bồn tắm à?”

“Vâng, nhưng cô ta biết rồi.”

“Thế à, cô ta nói sao?” Aibileen hỏi.

“Cô ta làm gì mới đáng nói cơ.” Và tôi kể cho Aibileen chuyện hồi sáng cô Celia cầm thanh cời than phang gã da trắng trần truồng thế nào. Cảm giác cứ như chuyện từ mười năm trước vậy.

“Nếu gã đó là người da đen, hắn đã chết lâu rồi. Cảnh sát sẽ ra báo động trên cả năm mươi ba bang ấy chứ.”

“Trông thì đến là õng ẹo, đỏm dáng, ấy thế mà xém chút nữa là cô ta giết tay kia chết tươi rồi,” tôi nói.

Aibileen cười khanh khách. “Hắn gọi cái đó là gì ấy nhỉ?”

“Bánh bòi. Đúng là thằng điên.” Tôi phải cố nín cười vì biết làm thế sẽ khiến vết thương toác miệng.

“Trời thần ơi, Minny, mấy chuyện cháu vừa gặp đúng là không thể tưởng tượng nổi.”

“Tại sao cô ta đối phó với gã điên kia thì dễ như trở bàn tay thế mà lại phải khổ sở bám lấy con mụ Hilly, làm như muốn lạy lục xin nó nhục mạ mình vậy?” Tôi nói, mặc dù chuyện cô Celia bị tổn thương là vấn đề tôi ít quan tâm nhất. Có điều được nói về cuộc đời thảm hại của một kẻ khác cũng đem lại cho tôi chút cảm giác hả hê.

“Nghe có vẻ cháu lo lắng cho cô ta lắm nhỉ.” Aibileen vừa nói vừa cười.

“Cô ta không chịu nhìn ra. Những ranh giới ấy. Giữa cô ta và cháu, rồi giữa cô ta và mụ Hilly.”

Aibileen đưa tách trà lên uống một hơi dài. Cuối cùng tôi nhìn cô ấy. “Sao cô trầm tư thế? Cháu biết cô lại có ý kiến gì về vụ này đúng không.”

“Cháu lại bảo ta triết lý mất thôi.”

“Cô cứ nói đi,” tôi nói. “Cháu ngán gì triết lý đâu.”

“Điêgu đó không đúng.”

“Cô nói sao cơ?”

“Cháu đang nói về một thứ không hề tồn tại.”

Tôi lắc đầu. “Không chỉ những ranh giới, mà cô cũng như cháu, đều biết rõ ranh giới đó được vạch ra ở những đâu.”

Aibiieen lắc đầu. “Ta cũng từng tin thế. Nhưng giờ thì hết rồi. Chúng ở trong đầu chúng ta. Những kẻ như cô Hilly luôn cố bắt chúng ta phải tin rằng chúng có ở đó. Nhưng không phải.”

“Cháu biết chúng ở đó vì cô sẽ bị trừng phạt nếu vượt qua chúng,” tôi nói. “Ít ra chính cháu

đã bị rồi."

"Rất nhiều người cho rằng nếu cháu cãi lại chồng, thì đó là đi quá giới hạn. Và ăn đòn là đáng đời. Cháu có tin vào thứ ranh giới đó không?"

Tôi quắc mắt nhìn xuống mặt bàn. "Cô thừa biết cháu không bao giờ thèm đếm xỉa đến mấy thứ ranh giới vớ vẩn kiểu đó mà."

"Vì ranh giới đó đâu có tồn tại. Ngoại trừ trong đầu Leroy. Các ranh giới giữa người da đen và người da trắng cũng không tồn tại. Có một số kẻ đã bịa ra chúng, từ cách đây rất lâu. Chuyện đó cũng đúng với cô gái da trắng con nhà hạ lưu và những bà cô trong Hội phụ nữ."

Cứ nghĩ đến cô Celia dám xông ra với thanh cời than trên tay trong khi cô hoàn toàn có thể nấp sau cánh cửa, tôi chẳng hiểu sao mình bỗng có cảm giác nhức nhối. Tôi muốn cô hiểu rõ bộ mặt thật của mụ Hilly. Nhưng biết nói thế nào với một kẻ ngây ngô như cô?

"Tức là cô muốn nói cũng chẳng có ranh giới nào sất giữa người giúp việc và bà chủ phải không?"

Aibileen lắc đầu. "Đấy chỉ là những vị trí khác nhau, như trên bàn cờ thôi. Ai làm việc cho ai chẳng có ý nghĩa gì cả."

"Tức là cháu chẳng vi phạm ranh giới nào hết nếu cháu nói thẳng cho cô Celia biết sự thật, rằng cô ta không xứng tầm để giao du với con mụ Hilly?" Tôi bưng tách cà phê của mình lên. Tôi đang cố gắng thu nạp chuyện này, nhưng vết thương đang dội từng cơn đau nhói vào não tôi. "Ấy, nhưng nếu cháu bảo cô ta rằng mụ Hilly không bằng vai phải lứa với cô... như thế chẳng phải cháu lại nói đó là một ranh giới hay sao?"

Aibileen cười vang. Cô vỗ lên tay tôi. "Ta chỉ muốn nói là, lòng tốt không có giới hạn nào cả."

"Ừm." Tôi lại áp bọc đá lên đầu. "Vậy, có lẽ cháu sẽ cố thuyết phục cô ta xem sao. Trước khi cô ta mò đến buổi tiệc thiện nguyện và tự biến mình thành một con ngốc hồng rực."

"Năm nay cháu có đi không?" Aibileen hỏi.

"Nếu mụ Hilly sẽ ở trong cùng một căn phòng với cô Celia và phun ra những lời dối trá của mụ về cháu, cháu muốn có mặt ở đó. Vả lại con Sugar cũng muốn kiếm ít tiền chơi Giáng sinh. Thế cũng tốt, con bé sẽ được tập cách phục vụ tiệc tùng luôn."

"Cô cũng sẽ đến," Aibileen nói. "Cô Leefolt đã nhờ ta làm ít bánh champagne để đấu giá từ ba tháng trước rồi."

"Lại cái thứ nhạt nhẽo cũ rích đấy à? Sao bọn da trắng lại khoái bánh champagne thế nhỉ? Cháu có thể làm cả chục loại bánh ngon lành hơn thứ đấy nhiều."

"Họ nghĩ món bánh đó mới đúng chất Châu Âu." Aibileen lắc đầu. "Ta thấy tội nghiệp cô Skeeter quá. Ta biết cô ấy không muốn đi đâu, nhưng cô Hilly nói nếu không đi, cô ấy sẽ mất việc ở Hội."

Tôi uống nốt tách cà phê thơm ngon của Aibileen và ngắm mặt trời lặn. Qua cửa sổ, bầu không khí dịu mát dần. "Có lẽ cháu phải về đây," tôi nói, dù chỉ muốn ngồi trong gian bếp nhỏ ấm cúng của Aibileen đến hết phần đời còn lại, nghe cô ấy giảng giải đủ chuyện trên trời dưới biển. Đó là điểm mà tôi rất yêu ở Aibileen, cô ấy có thể lấy những thứ phức tạp nhất trên đời và gói chúng lại thật nhỏ bé và giản dị, để chúng nằm gọn trong túi mình cũng được.

"Mấy mẹ con qua nhà ta mà ở?"

"Thôi." Tôi gỡ miếng gạc ra bỏ vào túi. "Cháu muốn hắn nhìn thấy cháu," tôi nói, mắt dán xuống tách cà phê đã cạn sạch. "Xem hắn đã làm gì với vợ hắn."

“Nếu nó nổi khùng, cứ gọi điện cho ta nhé. Cháu rõ chưa?”

“Cháu không cần điện thoại điện thiếc gì sất. Tí nữa đứng từ đây cô cũng nghe thấy tiếng hắn gào thét xin tha ấy chứ.”

CHIẾC NHIỆT KẾ treo cạnh cửa sổ gian bếp nhà cô Celia rơi từ hai sáu độ mốt xuống mười hai độ bảy chỉ trong vòng chưa đầy một giờ đồng hồ. Cuối cùng, một luồng không khí lạnh cũng tràn về, mang theo gió mát từ Canada, Chicago hay một nơi nào đó. Tôi vừa tẽ quả đậu trắng lấy hạt, vừa mường tượng chúng tôi đang hít thở chính thứ không khí mà dân Chicago đã hít thở mới hai ngày qua. Tự hỏi, chẳng hiểu vì lý do gì tôi lại chợt nghĩ đến Sears and Roebuck rồi Shake ‘n Bake, có phải bởi một người Illinois nào đó đã nghĩ tới điều này hai ngày trước đây không. Nhờ thế đầu óc tôi tạm quên đi những lo âu trong vài giây ngán ngủi.

Phải mất vài ngày ngẫm ngợi, nhưng cuối cùng tôi cũng đề ra được một kế hoạch. Cũng chẳng ghê gớm gì, nhưng ít ra nó cũng là cái gì đó. Tôi biết mỗi phút mình chờ đợi là một cơ hội để cô Celia gọi cho mụ Hilly. Tôi đã chờ đợi quá lâu và cô sẽ gặp mụ kia ở Ngày hội Thiện nguyện tổ chức tuần tới. Cứ nghĩ đến lúc cô Celia tíu tít chạy đến chỗ mấy mụ kia, làm như họ là những người bạn thân thiết nhất trần đời, rồi khuôn mặt dày bự những son phấn của cô khi phải nghe chuyện về tôi là tôi lại muốn phát ốm. Sáng nay, tôi nhìn thấy tờ danh sách để ngay cạnh giường cô Celia. Gồm những việc cô cần làm để chuẩn bị cho Ngày hội Thiện nguyện: Làm móng. Đem bộ vest tuxedo đi giặt khô và là phẳng. Gọi cho Hilly Holbrook.

“Minny, màu tóc này trông có rẻ tiền quá không?”

Tôi chỉ nhìn cô.

“Sáng mai tôi sẽ ra tiệm Fanny Mae để nhuộm lại cái đầu.” Cô đang ngồi bên bàn bếp, tay giơ lên cả một vỉ tóc mẫu, xòe ra như đang chơi bài. “Chị nghĩ sao? *Bơ mới ra lò* hay Marilyn Monroe?”

“Sao cô không để màu tóc tự nhiên ấy?” Thực ra tôi cũng chẳng biết nó là màu gì. Nhưng chắc chắn không phải màu đồng thau của chuông gọi bò hay màu trắng bệch trắng bạc như trên mấy tấm thẻ cô đang cầm trong tay.

“Tôi nghĩ màu *Bơ mới ra lò* này trông có chất hội hè hơn, hợp với lễ lạt hơn. Chị thấy sao?”

“Nếu cô muốn cái đầu mình trông giống hệt một con gà tây Butterball.”

Cô Celia cười khúc khích. Cô ta cứ tưởng tôi đang đùa. “À, tôi phải cho chị xem màu sơn móng tay mới này.” Cô lùa tay vào xắc, đoạn lấy ra một lọ đựng chất gì đó hồng đến nỗi nhìn vào tưởng có thể ăn được. Cô mở nắp và bắt đầu phết thứ sơn đó lên móng tay.

“Tôi xin cô, cô Celia, đừng bày ra bàn, nó chẳng...”

“Chị xem này, đẹp chưa? Và tôi vừa tìm được hai chiếc váy, để kết hợp với màu sơn này thì quá tuyệt!”

Cô hớn hở lao đi rồi quay lại cùng hai chiếc váy dạ hội màu hồng chói mắt và nở nụ cười rạng rỡ. Hai chiếc váy đều dài chấm đất, đính đầy kim sa lóng lánh óng ánh, vạt xẻ lên tận bắp đùi. Chúng được giữ bằng hai sợi dây mỏng tanh như dây thép đan lưới chuồng gà. Bọn họ sẽ xé xác cô ta ngay giữa bữa tiệc mất thôi.

“Chị thích cái nào hơn?” Cô Celia hỏi.

Tôi chỉ vào chiếc không có đường cắt trễ ngực.

“Ồ, xem nào, nếu là tôi, tôi sẽ chọn cái kia. Cứ nghe tiếng loạt soạt mỗi lần tôi bước đi mà xem.” Cô bèn cầm chiếc váy đưa đi đưa lại.

Tôi nghĩ đến tiếng loạt soạt khi cô lả lướt lượn quanh các bàn tiệc trong thứ của khỉ kia. Nếu có từ nào dân da trắng dùng để gọi một con điếm ở những quán rượu hạng bét, thì đó sẽ là cái tên bọn họ dành cho cô. Cô thậm chí sẽ không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Cô sẽ chỉ nghe thấy những tiếng đay nghiến riết róng.

"Cô Celia này," tôi nói bằng giọng chậm rãi, làm như vừa chợt nảy ra ý đó. "Thay vì gọi cho các bà các cô kia, có lẽ cô nên gọi cho cô Skeeter Phelan xem sao. Tôi nghe nói cô ấy dễ mến lắm."

Vài ngày trước tôi đã nói khó với cô Skeeter, nhờ cô cố gắng tỏ ra thân thiện với cô Celia, để kéo cô ấy khỏi những người khác trong Hội. Từ trước tới nay, tôi luôn cấm cô Skeeter không được tính đến chuyện gọi lại cho cô Celia. Nhưng hiện tại, đó là lựa chọn duy nhất tôi có.

"Tôi nghĩ cô và cô Skeeter chắc sẽ hợp nhau lắm đấy," tôi nói và cô vành miệng để nặn ra một nụ cười toe toét.

"Không không." Cô Celia tròn mắt nhìn tôi, tay vẫn giơ cao hai chiếc váy lòe xòe diêm dúa. "Chị không biết sao? Các thành viên Hội không thể *chấp nhận* được Skeeter Phelan thêm nữa."

Tay tôi siết lại thành nắm đấm. "Cô đã gặp cô ấy bao giờ chưa?"

"Ồ, tôi nghe được hết những gì các chị ấy nói lúc đang ngồi lồng sấy tóc ở tiệm Fanny Mae. Họ nói cô ta là nỗi nhục nhã lớn nhất mà thị trấn này từng biết đến. Nói cô ta chính là kẻ đã bỏ ngần ấy cái bồn cầu ở sân trước nhà chị Hilly Holbrook. Chị có nhớ tấm ảnh người ta đăng trên báo cách đây mấy tháng không?"

Tôi nghiến chặt hai hàm răng để giữ lại những lời tôi thực sự muốn nói trong miệng. "Tôi *hỏi*, cô đã gặp cô ấy bao giờ chưa?"

"À, chưa. Nhưng nếu tất cả những người kia đều không thích cô ta, thì hẳn cô ta phải... ờ, cô ta..." Những tiếng sau cùng tắt dần, như thể cô mới bắt đầu hiểu ra mình đang nói gì.

Chán ghét, ghê tởm, thất vọng - tất cả những cảm xúc ấy gói chặt trong tôi như một miếng thịt cuốn. Để ngăn mình khỏi giúp cô ta kết thúc câu vừa nói, tôi quay mặt về phía bồn rửa. Tôi mắm môi mắm lợi chùi khô tay đến khi da bỏng rát. Tôi vẫn biết cô ta ngu, nhưng tôi chưa bao giờ biết cô ta là một kẻ đạo đức giả.

"Chị Minny?" Cô Celia gọi sau lưng tôi.

"Vâng, thưa cô."

Cô ta nói bằng giọng rất khẽ. Nhưng tôi vẫn nghe thấy nỗi hổ thẹn trong đó. "Họ còn không mời tôi vào nhà. Họ bắt tôi đứng ngoài bậc cửa như một thằng bán dạo vậy."

Tôi quay lại thấy mắt cô đang dán xuống nền nhà.

"Tại sao thế, hả Minny?" Cô lí nhí.

Tôi biết nói gì đây? Quần áo cô mặc, tóc cô, cặp vú của cô trong những chiếc áo len cỡ siêu nhỏ. Tôi nhớ lại những gì Aibileen nói về các ranh giới và lòng tốt. Tôi nhớ lại những gì Aibileen nghe được ở nhà cô Leefolt, và lý do tại sao các bà các cô trong Hội không thích cô. Dường như đây là lý do nhân hậu nhất mà tôi có thể nghĩ ra.

"Vì họ biết chuyện cô có bầu lần đầu tiên. Và việc cô ăn cơm trước kẻng rồi lấy mất anh bạn trai của một cô trong số bọn họ khiến họ phát điên phát dại."

"Họ *biết* chuyện đó ư?"

"Và nhất là vì cô Hilly và ông Johnny đã cặp kè với nhau từ lâu lắm rồi."

Trong phút chốc cô chỉ chớp mắt nhìn tôi. "Johnny kể anh ấy từng hẹn hò với cô ấy nhưng... có thật họ yêu nhau lâu đến thế không?"

Tôi nhún vai, làm như mình không biết gì, nhưng tôi biết lắm. Khi tôi bắt đầu giúp việc cho bà Walter tám năm trước đây, mụ Hilly suốt ngày chỉ lải nhải mỗi một chuyện, là một ngày nào đó mụ và ông Johnny sẽ thành vợ thành chồng.

Tôi nói, "Tôi đồ là họ chia tay nhau đúng vào khoảng thời gian ông ấy gặp cô."

Tôi chờ những lời đó đánh gục cô, rằng hy vọng tìm bạn kết bè của cô thế là tan tành mây khói. Rằng có cố gọi cho các bà các cô trong Hội cũng chẳng ích lợi gì. Nhưng cô Celia nom trầm tư như thể đang làm con tính gì khó lắm, chân mày cô nhướng tít lên. Rồi mặt cô bỗng rạng rỡ hẳn, hình như cô vừa nghĩ ra điều gì đó.

"Vậy là Hilly... có lẽ cô ấy nghĩ tôi đã vụng trộm với anh Johnny trong thời gian họ vẫn còn yêu nhau."

"Có thể lắm. Mà theo tôi được biết, cô Hilly vẫn còn yêu ông Johnny lắm. Cô ta chưa bao giờ quên được ông ấy." Tôi nghĩ bụng, bất cứ người bình thường nào cũng sẽ lập tức nổi cơn lồng phách tách trôn trước một ả đàn bà dám cả gan tơ tưởng đến chồng mình. Nhưng tôi quên mất rằng cô Celia không phải là một người bình thường.

"Đấy, chẳng trách tại sao cô ấy không chấp nhận được tôi!" Cô vừa nói vừa toét miệng cười hết cỡ. "Họ đâu có ghét tôi, họ chỉ ghét những việc họ nghĩ tôi đã làm thôi."

"Cái gì? Họ ghét cô vì họ nghĩ cô là đồ con gái đầu đường xó chợ thì có!"

"Vậy tôi sẽ phải giải thích với Hilly, để chị ấy biết tôi không phải loại con gái đi cướp bạn trai của người khác. Thực ra, tôi sẽ nói luôn với Hilly vào tối thứ Sáu này, ngay khi tôi gặp chị ấy tại buổi tiệc thiện nguyện."

Cô tươi cười như thể vừa khám phá ra phương thuốc chữa bệnh bại liệt, cái cách cô nhào nặn một kế hoạch để thu phục tình cảm của mụ Hilly ấy.

Đến nước này, tôi đã quá mệt mỏi để phản đối.

* * *

THỨ SÁU, NGÀY HỘI THIỆN NGUYỆN, tôi cố nán lại để lau dọn cả ngôi nhà từ trên xuống dưới. Sau đó tôi rán một chảo cốt lết. Tôi đồ rằng, sàn nhà càng bóng, cửa sổ càng sáng, thì khả năng tôi giữ được việc làm vào sáng thứ Hai tới càng cao hơn. Nhưng việc sáng suốt nhất tôi có thể làm, nếu ông Johnny có lời trong vụ này, là dí đĩa cốt lết rán của tôi vào tay ông ta.

Ông sẽ không có mặt ở nhà trước sáu giờ, vậy nên vào lúc bốn giờ ba mươi, tôi chùi mặt quầy một lần chót, rồi vào trong nhà. Cô Celia đã mất đến bốn tiếng đồng hồ chuẩn bị xống áo son phấn trong đó rồi. Tôi muốn dọn phòng ngủ và nhà vệ sinh của hai vợ chồng sau rốt để khi nào ông Johnny về đến nhà, mọi thứ đều sạch sẽ tinh tươm.

"Cô Celia, có chuyện gì xảy ra trong này thế?" Thật vậy, khắp căn phòng, vớ giấy vắt vẻo trên ghế, túi xách vứt la liệt dưới sàn, rồi số trang sức đủ cho cả một gia đình nhà trộm, bốn mươi lăm đôi giày cao gót, váy lót, áo khoác, quần con, coóc xê, và chai rượu trắng chỉ còn phân nửa đứng trên mặt tủ mà chẳng có nút đậy gì sất.

Tôi bắt tay vào nhặt nhạnh hết những món lụa là ngớ ngẩn của cô ta và chất đống lên ghế. Ít ra thì tôi cũng phải hút bụi cả phòng mới được.

"Mấy giờ rồi hả chị Minny?" Cô Celia nói vọng ra từ trong nhà vệ sinh. "Johnny sẽ có mặt ở nhà lúc sáu giờ, chị biết rồi mà."

"Đã đến năm giờ đâu," tôi nói. "Nhưng tôi cũng sắp về đây." Tôi phải đón Sugar và đưa cả hai mẹ con đến bữa tiệc trước sáu rưỡi để phục vụ.

"Ôi Minny, tôi hồi hộp quá." Tôi nghe thấy tiếng chiếc váy dạ hội của cô Celia xoay vòng sau

lưng mình. “Chị thấy sao?”

Tôi quay lại. “Ôi trời đất ơi.” Chắc tôi biến thành thằng bé Stevie Wonder mất rồi. Mắt tôi gần như mù đặc vì nhìn vào chiếc váy đó. Sắc hồng chói mắt và kim sa bạc lấp lánh trải dài từ bộ ngực đồ sộ của cô xuống tận những ngón chân tô sơn hồng rực.

“Cô Celia,” tôi thều thào. “Kéo cái ngực áo lên cao một tí, trước khi cô đánh mất thứ gì đó.”

Cô Celia uốn éo trong chiếc váy. “Đẹp quá phải không? Chị đã từng thấy cái gì lộng lẫy hơn thế này chưa? Tôi cảm thấy mình giống hệt một minh tinh Hollywood ấy.”

Cô chớp chớp đôi mắt gắn mi giả. Bộ mặt cô được tô trát tầng tầng lớp lớp son đỏ phấn hồng. Mớ tóc nhuộm màu *Bơ mới ra lò* búi cao, tỏa ra quanh sọ cô nom y hệt một cái mũ kết hoa người ta thường đội vào dịp lễ Phục Sinh. Một bên cẳng chân phơi ra lồ lộ qua đường xẻ tà dài đến tận nửa bắp vế, tôi phải quay mặt đi vì chỉ nhìn thôi cũng đủ ngượng chín cả người. Tất cả mọi thứ trên người cô đều như tràn ứa những lời rền rĩ mời gọi dục tình.

“Cô làm móng ở đâu vậy?”

“Ở tiệm Beauty Box sáng nay. Ôi Minny, tôi hồi hộp quá, ruột gan tôi sôi hết cả lên rồi.”

Cô cầm ly rượu lên tọp một ngụm tướng, toàn thân gần như nghiêng ngả trong đôi giày cao gót.

“Hôm nay cô ăn gì rồi?”

“Chưa gì cả. Tôi hồi hộp quá, chẳng ăn nổi. Thế còn đôi hoa tai này thì sao? Đã đủ tha thướt chưa?”

“Cởi cái váy đấy ra đi, để tôi làm cho ít bánh quy nhé, nhanh lắm.”

“Không không, tôi không thể để bụng lộ ra được. Tôi không ăn đâu.”

Tôi tiến về phía chai rượu đặt trên chiếc tủ quần áo trị giá cả lỷ tỷ đô-la nhưng cô Celia đã vồ lấy nó trước, đoạn dốc sạch chỗ rượu còn lại vào ly. Cô đưa cái chai không cho tôi và cười toe toét. Tôi bèn cúi xuống nhặt chiếc áo choàng lông cô vứt vạ vứt vật dưới sàn. Xem ra cô đã quen có kẻ hầu người hạ lắm rồi.

Tôi đã nhìn thấy cái váy đấy từ bốn ngày trước và tôi biết trông cô lẳng lơ hư hỏng lắm - đương nhiên cô ta sẽ chọn những cái trễ ngực - nhưng tôi không thể tưởng tượng nổi chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô ta nhồi nhét tấm thân mình trong đó. Da thịt cô bung ra như một bắp ngô nhúng ngập mỡ Crisco. Suốt mười hai buổi tiệc thiện nguyện đã kinh qua, tôi hầu như chẳng bao giờ trông thấy bóng dáng một cái khuỷu tay trần ở đó, chứ đừng nói đến ngực với vai.

Cô vào nhà vệ sinh và dặm thêm phấn lên đôi má vốn đã hồng choét.

“Cô Celia,” tôi nói và nhắm mắt lại, thầm cầu sao mình tìm được từ thích hợp. “Tối nay, lúc nào cô gặp cô Hilly...”

Cô cười trong gương. “Tôi đã lên kế hoạch hết rồi. Khi nào Johnny vào nhà vệ sinh, tôi sẽ nói cho cô ấy biết. Rằng khi tôi và Johnny bắt đầu hẹn hò, họ đã chia tay nhau lâu rồi.”

Tôi thở dài. “Ý tôi không phải vậy. Chỉ là... cô ấy có thể sẽ nói vài chuyện liên quan đến... tôi.”

“Chị muốn nhờ tôi chuyển lời chào đến Hilly chứ gì?” Cô vừa nói vừa bước ra khỏi nhà vệ sinh. “Vì chị đã làm cho mẹ cô ấy bao nhiêu năm qua phải không?”

Tôi chỉ nhìn cô trân trối trong bộ xiêm y hồng rực, đã ngấm đủ rượu đến mức đôi mắt gần như dại hẳn đi. Cô ợ ra một tiếng khe khẽ. Trong tình trạng như thế, có nói gì với cô cũng là vô ích.

“Không, thưa cô. Cô đừng nói gì với cô ấy cả.” Tôi thở dài.

Cô ôm lấy tôi. “Hẹn gặp chị tối nay nhé. Tôi rất mừng vì chị cũng có ở đó, thế là tôi lại có người để nói chuyện rồi.”

“Cô Celia, tôi sẽ ở dưới bếp thôi.”

“Chết, tôi còn phải tìm cái trâm cài nữa...” Có bước loạng choạng ra trước bàn phấn và bới tung tất cả những thứ tôi vừa mới cất gọn vào.

Ở nhà đi, đồ ngốc, tôi chỉ muốn nói với cô như thế, nhưng tôi không thể. Quá muộn rồi. Với mụ Hilly cầm trịch, đó đã là quá muộn cho cô Celia, và có trời biết, quá muộn cho cả tôi nữa.

NGÀY HỘI THIỆN NGUYỆN

CHƯƠNG 25

BUỔI DẠ TIỆC KẾT HỢP THIỆN NGUYỆN THƯỜNG NIÊN của Hội phụ nữ Jackson vẫn được người dân sống trong phạm vi bán kính mười dặm quanh thị trấn biết đến với cái tên ngắn gọn “Ngày hội Thiện nguyện”. Vào hồi bảy giờ một buổi tối tháng Mười một mát mẻ, khách khứa tụ tập ở quán bar Khách sạn Robert E. Lee để dự tiệc cocktail. Đến tám giờ, các cánh cửa giữa sảnh chờ và phòng đại tiệc sẽ được mở ra. Rèm nhung màu xanh lục được treo rủ trên khắp các ô cửa sổ, điểm tô bằng những chùm quả ô rô tươi.

Kê dọc các cửa sổ là những dãy bàn đặt các món đồ đấu giá và các giải thưởng. Các sản phẩm đều do thành viên hội hoặc các cửa tiệm trong vùng quyên góp, và người ta kỳ vọng cuộc đấu giá năm nay sẽ mang về hơn sáu nghìn đô-la, vượt nằm ngoái năm trăm đô-la. Khoản tiền này sẽ được chuyển tới tay các trẻ em nghèo đói ở châu Phi.

Ở trung tâm gian sảnh, bên dưới một chiếc đèn chùm khổng lồ, hai mươi tám chiếc bàn đã được trang trí dẹp đẽ, sẵn sàng cho bữa tiệc tối vào hồi chín giờ. Khu sàn nhảy và sân khấu cho ban nhạc được bố trí ở một cánh, đối diện với bục diễn thuyết nơi Hilly sẽ phát biểu.

Sau bữa tối là đến phần khiêu vũ. Một số đức ông chồng sẽ ngà ngà hơi men, nhưng chuyện đó không bao giờ xảy ra với những bà vợ có chân trong Hội. Mỗi thành viên đều coi mình là bà chủ và người ta sẽ nghe thấy người nọ thì thầm hỏi người kia, “Mọi chuyện suôn sẻ cả chứ? Hilly có nói gì không?” Ai cũng hiểu, đêm nay là đêm của Hilly.

Bảy giờ đúng, các cặp đôi bắt đầu nô nức đi vào cửa chính, cởi bỏ áo khoác lông và áo choàng đưa cho những người phục vụ da màu trong bộ lễ phục buổi sáng màu xám. Hilly đã có mặt ở đây lúc sáu giờ đúng, cô mặc một chiếc váy lụa tafta màu nâu đỏ, với các đường bèo ôm lấy cổ và những lớp băng vải che lấp thân hình. Hai ống tay áo bó khít chạy dài dọc cánh tay. Phần cơ thể duy nhất của Hilly mà người ta thực sự có thể nhìn thấy là các ngón tay và khuôn mặt.

Có một số phụ nữ cũng dám mặc những bộ đầm dạ hội táo tợn hơn, với vài khoảng vai trần lấp ló đâu đó, nhưng những đôi găng tay da mềm dài đảm bảo rằng họ không phơi ra quá dăm phân biểu bì. Dĩ nhiên, năm nào cũng có những vị khách tới góp mặt với ít nhiều bóng dáng của cẳng chân và khe ngực. Tuy nhiên, chẳng ai thèm xì xào gì nhiều. Những ngữ ấy đâu phải thành viên Hội.

Celia Foote và Johnny đến muộn hơn dự kiến, vào hồi bảy giờ hai mươi lăm phút. Khi

Johnny về đến nhà, anh đứng sững trước ngưỡng cửa phòng ngủ, cau mày nhìn vợ, chiếc cạp táp vẫn cầm trong tay. “Celia, em có nghĩ phần trên của chiếc váy đó hơi... lộ không?”

Nhưng Celia đã đẩy chồng vào nhà vệ sinh. “Ôi Johnny, đàn ông các anh chẳng hiểu gì về thời trang cả. Thay đồ mau lên anh.”

Johnny đã quy hàng trước cả khi anh tính thử thay đổi suy nghĩ của Celia. Họ đã muộn giờ mất rồi.

Họ bước vào ngay sau Tiến sỹ Ball và vợ. Hai vợ chồng nhà Ball bước sang bên trái, Johnny bước sang bên phải, và trong khoảnh khắc, chỉ còn một mình Celia đứng dưới những chùm quả ô rô trong bộ đầm dạ hội hồng rực.

Trong sảnh chờ, không khí bỗng lặng như tờ. Các ông chồng đang uống whisky dừng sững lại khi đang dở ngụm ngay lúc nhìn thấy vật gì hồng chóe trên ngưỡng của. Mất một giây hình ảnh mới hiện lên rõ nét. Họ nhìn trân trân, nhưng không thấy, chưa thấy. Nhưng khi hình ảnh biến thành sự thật - da dẻ thật, khe ngực thật, mái tóc vàng óng không-thật-lắm - khuôn mặt ai nấy đều tươi tỉnh hẳn lên. Dường như tất cả các quý ông đều có chung một suy nghĩ - *Có thê chứ*... Nhưng ngay sau đó, cảm thấy móng vuốt của các bậc hiền thê, lúc ấy cũng đang nhìn chòng chọc, cắm sâu vào cánh tay mình, trán họ nhăn lại. Những đôi mắt lóe lên những tia hối hận, khi hôn nhân bị nguyền rủa (mụ già chẳng bao giờ cho phép mình được vui vẻ tí nào), tuổi trẻ tràn về trong tiếc nhớ (sao mùa hè năm ấy mình lại không đi California cơ chứ?), và tình đầu chẳng rủ cũng đến (Roxanne em ơi...). Tất cả xảy ra chỉ trong khoảng thời gian vỏn vẹn năm giây là chấm dứt, cuối cùng tất cả mọi người chỉ trân mắt nhìn.

William Holbrook đánh đổ cả nửa ly gin martini lên một đôi giày da bóng lộn. Đôi giày nói trên lại đang lồng vào chân của vị Mạnh Thường Quân sộp nhất cho chiến dịch của anh ta.

“Ôi, ngài Claiborne, xin ngài thứ lỗi cho ông chồng vụng về của tôi,” Hilly kêu lên. “Anh William, anh đưa cho ngài chiếc khăn mùi soa mau đi!” Nhưng cả hai người đàn ông đều không nhúc nhích. Nói trắng ra, chẳng ai trong số họ thèm để tâm làm việc gì khác hơn là nhìn.

Đôi mắt Hilly lần theo những ánh nhìn trân trối và rốt cuộc đỗ lại ở Celia. Vài phân da thịt ít ỏi lộ ra trên cổ Hilly lập tức cứng đơ lại.

“Trông bộ ngực của cô nàng kia kìa,” một ông già lụ khụ thốt lên. “Nhìn vào cứ ngỡ lão chẳng phải vừa mới qua tuổi bảy nhăm vậy.”

Vợ ông già, bà Eleanor Causwell, một sáng lập viên của Hội, cau có. “Cặp vú,” bà lão tuyên bố, với một tay đặt trên ngực chính mình, “chỉ dành cho phòng the và cho con bú. Không phải cho những buổi lễ trang trọng.”

“Ối dào, thế bà muốn cô ta làm gì, hở Eleanor? Cất ở nhà chắc?”

“Tôi *muốn* cô ta Che. Chúng. Đi.”

Celia bám chặt cánh tay Johnny khi hai vợ chồng tiến vào phòng. Khi bước đi, cô hơi loạng choạng một chút, nhưng không rõ đó là do ảnh hưởng của rượu cồn hay ví đôi giày cao gót. Họ dạo quanh, nói chuyện với các cặp đôi khác. Hoặc chí ít Johnny nói; còn Celia chỉ tươi cười. Đôi lúc cô nàng đỏ mặt, rồi cúi xuống nhìn chính minh. “Johnny, anh có nghĩ em ăn mặc hơi quá cho bữa tiệc hôm nay không? Giấy mời chỉ ghi là mặc trang trọng, nhưng các chị các bà ở đây trông đều như đang đi dự lễ nhà thờ ấy.”

Johnny dành cho vợ một nụ cười đầy cảm thông. Anh không hề nói, “Anh đã bảo em rồi,” thay vào đó, chỉ thì thầm, “Em đẹp lắm. Nhưng nếu thấy lạnh, em có thể khoác áo của anh cũng được.”

“Em khoác áo jacket nam bên ngoài váy dạ hội làm sao được.” Cô đảo mắt với chồng, đoạn thở dài. “Nhưng dù sao cũng cảm ơn anh, anh yêu.”

Johnny siết tay cô, rồi ra quầy bar lấy cho cô một ly rượu khác, ly thứ năm của cô, mặc dù anh không biết điều đó. “Em cố gắng bắt chuyện với mọi người nhé. Anh sẽ quay lại ngay.” Anh đi vào phòng vệ sinh nam.

Celia chỉ còn lại một mình. Cô nhồi một chút da thịt xuống ngực váy dạ hội, đoạn khẽ vặn vẹo để dồn nó sâu xuống eo.

“*… có một lỗ thủng dưới đáy xô, Liza thân yêu ơi, Liza thân yêu ơi*...” Celia vừa lẩm nhẩm một bài hát cũ người ta hay chơi trong các hội chợ ngày xưa, gõ gõ bàn chân, vừa ngó nghiêng khắp phòng để xem có ai cô biết không. Cô kiễng chân lên và vẫy tay qua đám đông. “Này, chị Hilly ơi, ở đây này.”

Hilly ngước lên nhìn trong khi đang đứng nói dở câu chuyện cách đó vài cặp. Cô mỉm cười, vẫy tay lại, nhưng khi Celia tiến lại gần, Hilly bèn lẩn vào đám đông.

Celia đứng dừng lại tại chỗ, nhấp thêm một ngụm rượu nữa. Xung quanh cô, những nhóm nhỏ đã hình thành, họ nói, họ cười, cô thầm nghĩ, chắc lại về những chuyện người ta vẫn nói và cười trong các bữa tiệc thôi.

“Ôi, chào chị, chị Julia,” Celia gọi. Họ đã gặp nhau ở một trong vài bữa tiệc hiếm hoi Celia và Johnny tham dự khi hai vợ chồng mới cưới.

Julia Fenway tươi cười, mắt đảo láo liên khắp bốn phía.

“Tôi Celia đây. Celia Foote đây. Chị khỏe không? Ôi, cái váy trông yêu quá. Chị mua ở đâu vậy? Tiệm Jewel Taylor phải không?”

“Không, mấy tháng trước anh Warren và tôi vừa lên New Orleans...” Julia nhìn quanh, nhưng chẳng có ai đứng ở cự li đủ gần để cứu cô ta. “Tối nay trông chị... quyến rũ lắm.”

Celia nghiêng người sát lại. “Ôi, tôi vừa hỏi Johnny, nhưng chị biết mấy anh đàn ông thế nào rồi đấy. Chị có thấy tôi ăn mặc hơi quá không?”

Julia cười lớn, nhưng cô ta không nhìn thẳng vào mắt Celia lấy một lần. “Ồ không. Chị mặc thế này là *chuẩn* đấy.”

Một Hội viên bỗng túm tay Julia. “Julia, chúng tôi có việc cần chị đây, xin thứ lỗi cho hai chúng tôi nhé.” Họ bỏ đi, hai cái đầu chụm lại với nhau, và Celia lại đứng một mình.

Năm phút sau, các cánh cửa dẫn vào phòng tiệc được kéo ra. Cả đám đông tiến về phía trước. Các khách mời tìm đến bàn của mình nhờ một tấm thẻ nhỏ xíu trên tay trong khi những tiếng ô a nổi lên không ngớt xung quanh các bàn trưng bày sản phẩm đấu giá kê dọc tường. Mặt bàn đầy ắp những món đồ bạc và áo thêu tay cho trẻ sơ sinh, khăn mùi soa vải cotton, khăn bông lau tay có thêu chữ lồng, một bộ ấm chén uống trà của trẻ con nhập từ Đức về.

Minny đang đứng ở một chiếc bàn phía cuối phòng lau chùi ly tách. “Aibileen,” cô thì thầm. “Cô ả đến rồi kìa.”

Aibileen ngẩng đầu lên và nhận ra ngay người phụ nữ đã gõ cửa nhà cô Leefolt cách đây một tháng. “Tối nay các bà nên liệu đường giữ chồng cho chặt,” bác nói.

Minny miết miếng vải quanh miệng một chiếc ly. “Nếu cô thấy cô ta nói chuyện với mụ Hilly, nhớ báo ngay cho cháu biết nhé.”

“Ta nhớ rồi. Cả ngày hôm nay ta đã dành riêng cho cháu một lời cầu nguyện siêu mạnh rồi.”

“Kìa, bà Walter cũng đến đấy. Đồ dơi già. Cả cô Skeeter nữa.”

Skeeter mặc một chiếc váy nhung đen tay dài, cổ tròn, làm nổi bật mái tóc vàng và màu son

đỏ trên môi. Cô đến một mình và đứng chơ lơ một xó. Cô ngó quanh khắp phòng, xem ra đang buồn chán lắm, rồi cô nhận ra Aibileen và Minny. Ba người bọn họ lập tức nhìn lảng đi chỗ khác.

Clara, một người giúp việc da màu, bước sang bàn của họ, đoạn cầm một chiếc ly lên. "Aibileen," chị ta thẽ thọt, nhưng mắt vẫn chú tâm vào việc lau chùi. "Cô ta đây hả?"

"Ai kia?"

"Cái cô ghi lại truyện về những người giúp việc da màu ấy. Cô ta làm thế để làm gì? Sao cô ta lại quan tâm đến chuyện đây? Em nghe nói tuần nào cô ta cũng ghé qua nhà chị."

Aibileen hạ giọng. "Cô nghe này, chúng ta phải giữ bí mật về cô ấy."

Minny nhìn lảng đi. Không có một ai ngoài nhóm làm sách biết cô tham gia vào vụ này. Họ chỉ biết về Aibileen.

Clara gật đầu. "Chị đừng lo, em sẽ không hở ra với ai đâu."

Skeeter ghi vài dòng vào sổ, để chuẩn bị cho bài viết về Ngày hội Thiện nguyện sẽ đăng trên số báo tới. Cô nhìn quanh phòng, ngắm nghía đợt rèm xanh, những chùm quả ô rô tươi, hoa hồng đỏ và lá mộc lan khô bày ở chính giữa các bàn. Cuối cùng mắt cô dừng lại ở Elizabeth, đứng cách đó chừng vài bước chân, tay đang sục sạo trong túi xách. Trông cô có vẻ kiệt quệ sau ca sinh nở cách đây mới một tháng. Skeeter đứng nhìn Celia Foote tiến về phía Elizabeth. Khi Elizabeth nhìn lên và nhận ra những kẻ đang vây quanh mình, cô húng hắng ho, tay đặt lên cổ như đang cố bảo vệ chính mình khỏi một cuộc tấn công vậy.

"Không biết nên quay về hướng nào hả, Elizabeth?" Skeeter cất tiếng hỏi.

"Sao cơ? Ồ, Skeeter à, cậu khỏe không?" Elizabeth lập tức nặn ra một nụ cười toe toét. "Tớ thấy trong này... nóng quá. Chắc tớ phải ra chỗ nào thoáng hơn đây."

Skeeter nhìn Elizabeth cuống quít chuồn đi, bỏ lại sau lưng là Celia Foote đang loạt soạt bám theo trong bộ váy dạ hội khủng khiếp của cô nàng. *Câu chuyện đinh đây rồi*, Skeeter nghĩ bụng, *Không phải là hoa trang trí hay số đường li trên đuôi váy Hilly. Năm nay, đó ắt phải là Thảm Họa Thời Trang của Celia Foote.*

Lát sau, người ta tuyên bố đã đến lúc khai tiệc và mọi người lục tục ngồi vào chỗ của mình. Celia và Johnny được xếp ngồi cùng vài cặp vợ chồng sống bên ngoài thị trấn, bạn của bạn của những người chẳng thực sự là bạn của ai hết. Năm nay Skeeter ngồi cùng với vài cặp là dân ở thị trấn, không phải bên cạnh Chủ tịch Hilly hay thậm chí Thư ký Elizabeth. Gian phòng tràn ngập những tiếng chuyện trò lao xao, những lời tán thưởng dành cho bữa tiệc, những câu khen ngợi dành cho món bít tết Chateaubriand. Sau bữa chính, Hilly đứng lên phía sau bục diễn thuyết. Một tràng pháo tay nổi lên và cô tươi cười với đám đông.

"Chào buổi tối. Tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả các quý vị đã dành thời gian đến đây tối nay. Quý vị dùng bữa ngon miệng chứ ạ?"

Đi liền sau đó là những cái gật đầu và những tiếng ồn ào tỏ ý đồng tình.

"Trước khi chúng ta bắt đầu phần công bố, tôi xin gửi lời cảm ơn đến những người đã giúp đêm hội hôm nay thành công rực rỡ." Mặt vẫn hướng về phía khán giả, Hilly đưa tay ra hiệu về phía bên trái, nơi hơn hai chục phụ nữ da màu đứng xếp hàng trong bộ đồng phục trắng chỉnh tề. Chừng một tá đàn ông da màu đứng sau họ, trong những bộ lễ phục màu xám và trắng.

"Xin quý vị hãy dành một tràng pháo tay cho nhóm giúp việc, vì những món ăn tuyệt vời họ đã nấu nướng và phục vụ, và vì những món tráng miệng họ đã làm cho buổi đấu giá." Đoạn Hilly cầm một tấm thẻ nhỏ lên và nói, "Theo cách của riêng mình, họ đã và đang giúp Hội phụ

nữ thực hiện mục tiêu cứu đói cho các Trẻ em nghèo đói ở châu Phi, một sự nghiệp, mà tôi dám chắc, cũng hợp với tiếng lòng của chính họ."

Những người da trắng ngồi quanh các bàn tiệc bèn vỗ tay cho nhóm người giúp việc và người phục vụ. Một số người trong nhóm phục vụ mỉm cười đáp lại. Tuy nhiên, phần lớn chỉ nhìn trân trân vào khoảng không trên đầu đám đông phía dướiả

"Tiếp theo chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những quý vị không phải thành viên hội cũng có mặt trong căn phòng này, những người đã bỏ thời gian và công sức giúp đỡ chúng tôi, chính nhờ có các bạn mà công việc của chúng tôi đã dễ dàng hơn rất nhiều."

Đi theo đó là một đợt vỗ tay thưa thớt, vài nụ cười lạnh lùng vả cái gật đầu giữa các thành viên Hội và những người không phải thành viên. *Rõ thảm hại chưa, dường như các thành viên đều nghĩ thầm trong bụng, thật đáng hổ thẹn cho lũ các người, làm sao đủ danh giá mà đòi vào hội của chị em ta*. Hilly lại tiếp tục phần cảm ơn và ghi nhận đóng góp của từng cá nhân bằng chất giọng hùng hồn, du dương. Cà phê được mang ra, các ông chồng bèn bưng tách của mình lên uống, nhưng hầu hết cánh phụ nữ đều để hết tâm trí vào Hilly. "…nhờ có Boone Hardware... chúng ta không thể quên công lao của tiệm tạp hóa Ben Franklin..." Cô kết thúc danh sách bằng, "Và dĩ nhiên chúng tôi rất cảm ơn nhà hảo tâm giấu mặt đã hiến tặng, e hèm, *nguyên vật liệu* cho Sáng kiến vệ sinh phòng dịch cho người giúp việc trong gia đình."

Vài người bật cười ngập ngừng, nhưng đa phần đều quay lại để xem Skeeter có gan vác mặt đến đây không.

"Tôi chỉ ước sao thay vì tỏ ra nhút nhát như thế, bạn có thể bước lên bục và đón nhận sự biết ơn chân thành của chúng tôi. Chúng tôi thực sự không thể nhận được nhiều yêu cầu lắp đặt thiết bị đến vậy nếu như không có bạn."

Skeeter không rời mắt khỏi bục diễn thuyết, khuôn mặt cô cứng đơ lại, tuyệt không biểu lộ chút cảm xúc nào. Hiliy bỗng nở nụ cười rạng rỡ. "Và cuối cùng, xin dành lời cảm ơn đặc biệt đến chồng tôi, anh William Holbrook, vì đã hy sinh đợt nghỉ tại trại săn nai." Cô nàng mỉm cười với anh chồng đang ngồi bên dưới, và đế thêm bằng giọng nhỏ hơn, "Và xin các quý vị cử tri đừng quên. Hoibrook cho ghế Nghị sĩ bang."

Các vị khách bèn dành một tràng cười thân mật cho câu chốt của Hilly.

"Sao cơ, Virginia?" Hilly khum tay lên che tai đoạn đứng thẳng lên. "Không, tôi không tranh cử cùng anh ấy. Nhưng thưa các vị nghị sĩ đang có mặt với chúng tôi đêm nay, nếu các vị không chịu quyết liệt với vấn đề tách trường học, đừng nghĩ tôi sẽ không xuống đó và tự tay làm nhé."

Tiếng cười rộ lên dày hơn trước những câu nói đó. Nghị sĩ và bà Whitworth, ngồi ở một bàn phía trên cùng, gật đầu và mỉm cười. Ở bàn mình kê phía dưới, Skeeter nhìn xuống đùi mình. Trước đó hai bên đã nói chuyện giữa tiệc cocktail. Bà Whitworth vội đẩy ngài nghị sĩ đi trước khi ông kịp ôm cô lần thứ hai. Stuart không đến.

Khi bữa tối và phần phát biểu đã kết thúc, mọi người đứng dậy để khiêu vũ, các ông chồng kéo nhau ra bar. Bên bàn đấu giá xuất hiện một cuộc chạy đua quyết liệt hòng tranh giành những món đấu giá vào phút cuối cùng. Hai bà lão đang đấu nhau sát sạt vì một bộ ấm trà cổ cho trẻ con. Ai đó đã phao tin rằng nó từng thuộc sở hữu của hoàng gia và đã bị lén mang đi trên một cỗ xe lửa xuyên qua nước Đức, cho đến ngày nó dừng bước chân phiêu dạt tại Tiệm đồ cổ Hoa Mộc Lan trên phố Fairview. Chỉ trong nháy mắt, giá bán phi từ mười lăm lên tám nhăm đô-la.

Ở góc quầy bar, Johnny ngáp dài. Hai bên chân mày của Celia chụm lại một góc. "Em không

thể tin nổi những gì cô ấy vừa nói về đóng góp của những người không phải thành viên Hội. Thế mà cô ấy bảo em năm nay họ không cần giúp đỡ gì hết.

"Năm sau em giúp cũng được mà," Johnny nói.

Celia chợt nhìn thấy Hilly, Trong giây lát, chỉ có vài người vây quanh cô ta.

"Anh Johnny, em sẽ quay lại ngay," Celia nói.

"Rồi ta về luôn nhé. Anh muốn chết ngốt vì bộ lễ phục này rồi."

Richard Cross, một hội viên của trại săn vịt Johnny vẫn tham gia, vỗ vai Johnny. Họ nói gì đó với nhau và cười ha hả. Ánh mắt họ quét khắp đám đông.

Lần này suýt nữa Celia đến được chỗ Hilly đứng, nhưng Hilly đã kịp lẻn ra sau bục diễn thuyết. Celia lập tức lùi bước, dường như cô sợ lại gần Hilly ở nơi cô ta toát lên đầy sức mạnh quyền lực mới vài phút trước đó.

Celia vừa biến vào phòng vệ sinh nữ, Hilly bèn tiến về phía góc quầy.

"Ồ Johnny Foote," Hilly thốt lên. "Không ngờ lại gặp anh ở đây. Ai mà không biết anh sợ các buổi tiệc tùng như thế này chết đi được." Cô nàng siết chặt khuỷu tay anh.

Johnny thở dài. "Em có biết mai là ngày mở màn mùa săn nai không?"

Hilly bèn nở nụ cười trên đôi môi màu đỏ đun. Màu son là một sự kết hợp hoàn hảo với chiếc đầm cô đang mặc, ắt hẳn đó là thành quả của nhiều ngày trời lùng sục.

"Em chán nghe mọi người nhai nhải câu đó lắm rồi. Anh có thể bỏ một ngày săn được mà. Anh đã từng làm thế vì em còn gì."

Johnny đảo mắt. "Celia sẽ không chịu bỏ lỡ bữa tiệc tối nay vì bất cứ lý do gì."

"Cô vợ anh *đâu*?" Cô hỏi, bàn tay vẫn quàng lên khuỷu tay Johnny và lại kéo nhẹ một phát nữa. "Không phải đang bán xúc xích kẹp ở đại hội thể thao LSU đấy chứ?"

Johnny cau mày nhìn cô ta, mặc dù đó là sự thật, hai người đã gặp nhau ở đấy.

"Thôi nào, anh biết là em chỉ đùa anh thôi mà. Chúng ta đã hẹn hò ngần ấy năm rồi, em cũng được phep làm thế chứ hả?"

Johnny chưa kịp trả lời thì có người vỗ vai Hilly và cô bèn lướt đi với một cặp khác, miệng cười giả lả. Johnny thở dài khi anh nhìn thấy Celia tiến về phía mình. "Tốt," anh nói với Richard, "ta về nhà được rồi. Tớ sẽ dậy sau," anh nhìn đồng hồ, "năm tiếng nữa."

Mắt Richard đóng đinh vào Celia trong khi cô nàng sải bước về phía hai người. Cô chợt dừng lại và cúi xuống nhặt chiếc khăn rơi, hào phóng phô bày bộ ngực hoành tráng. "Này, Johnny, từ Hilly sang Celia hẳn là một thay đổi lớn lao đấy nhỉ."

Johnny lắc đầu. "Cứ như là cả đời đã sống ở Nam Cực, bỗng một ngày được chuyển đến Hawaii vậy."

Richard cười lớn. "Giống như đi ngủ ở trường dòng và thức dậy giữa Ole Miss chứ," Richard nói, và cả hai cùng bật cười ha hả.

Rồi Richard hạ giọng, "Như thằng bé lần đầu được nếm mùi kem lạnh ấy nhỉ."

Johnny lừ mắt với anh bạn. "Này, cậu đang nói về vợ tớ đấy nhé."

"Xin lỗi cậu, Johnny," Richard nói, đoạn cụp mắt xuống. "Tớ không có ý gì đâu."

"Chào Celia, cô khỏe không?" Richard nói. "Hôm nay trông cô lộng lẫy quá."

Celia bước tới, đoạn thở hắt ra một nụ cười thất vọng.

"Cảm ơn anh, Richard." Celia bỗng bật ra một tiếng nấc rất to, cô nhăn mặt và vội đưa chiếc khăn lên che miệng.

"Em bị choáng à?" Johnny hỏi.

“Cô ấy vui quá đấy mà, phải không, Celia?” Richard nói. “Thật ra, tôi đang định hầu hai người một món đồ uống mà cả hai sẽ rất thích đây. Tên nó là Alabama Slammer.”

Johnny đảo mắt nhìn bạn. “Sau đó chúng ta sẽ về nhà.”

Ba tua Alabama Slammer sau, tên người thắng trong các cuộc đấu giá kín được công bố. Susie Pernell đứng sau bục diễn thuyết trong khi khách khứa đi loanh quanh, uống rượu và hút thuốc bên các bàn, hoặc khiêu vũ trên nền nhạc của Glenn Miller và Frankie Valli, và cố nói chuyện với nhau trong tiếng micro đinh tai nhức óc. Mỗi khi một cái tên được xướng lên, người ta hồ hởi lên nhận các sản phẩm với niềm sung sướng của người vừa thắng một cuộc thi đấu thực sự, làm như những món chiến lợi phẩm đó là của cho không biếu không, chứ chẳng phải được mua về với cái giá đắt hơn ngoài hàng gấp ba, bốn, thậm chí năm lần. Khăn trải bàn và váy dạ hội đính đăng đen thêu tay mang về số tiền lớn hơn cả. Những món đồ bạc kỳ khôi cũng được nhiều người ưa chuộng, dùng để múc trứng mimosa, moi ớt Jamaica nhồi trong ruột quả ô liu, bẻ chân chim cút. Rồi đến các món tráng miệng: bánh kem, những thanh kẹo nhân quả hạnh, kem đánh từ lòng trắng trứng. Và dĩ nhiên, món bánh của Minny.

“… và người chiến thắng chiếc bánh sô-cô-la trứ danh toàn cầu của Minny là... chị Hilly Holbrook!”

Lần này tiếng vỗ tay vang lên rầm rộ hơn một chút, không chỉ vì Minny vốn nổi tiếng với những đặc sản của mình, mà vì cái tên *Hilly* làm dậy lên những tràng hoan hô trong bất kỳ sự kiện nào.

Hilly lập tức quay ra ngay giữa chừng câu chuyện. “Gì vậy? Có phải tên tôi đấy không? Tôi có đấu món gì đâu nhỉ?”

Cô ta có bao giờ đấu món gì, Skeeter nghĩ thầm, cô đang ngồi một mình cách đó một bàn.

“Hilly, chị vừa thắng chiếc bánh của Minny J ickson đấy! Chúc mừng chị,” người phụ nữ đứng phía bên trái Hilly nói.

Hilly quét khắp gian phòng, mắt nheo lại.

Vừa nghe thấy tên mình được xướng trong cùng một câu với tên Hilly, Minny bỗng tỏ ra vô cùng cảnh giác. Một tay cô cầm chiếc tách cà phê bẩn, tay kia bưng chiếc khay bạc nặng trịch. Nhưng cô chỉ đứng trơ ra như tượng.

Hilly nhác thấy cô, nhưng cũng không nhúc nhích một li, chỉ nhếch mép cười rất khẽ. “Ồ. Đáng yêu chưa? Hẳn ai đó đã đăng ký chiếc bánh ấy cho tôi đây.”

Cô không rời mắt khỏi Minny và Minny có thể cảm nhận rõ điều đó. Cô chất nốt mấy chiếc tách lên khay, và cắm cổ lao xuống bếp nhanh hết mức có thể.

“Ôi, chúc mừng chị, chị Hilly. Tôi không biết chị cũng hâm mộ món bánh của Minny đến thế cơ đấy!” Tiếng Celia vang lên lanh lảnh. Cô tiến lại từ phía sau nhưng Hilly không hề hay biết. Trong khi vội vã bước tới, Celia vấp vào một chân ghế. Từ hai bên rộ lên những tiếng cười khúc khích.

Hillv đứng im, nhìn cô đi đến gần mình. “Celia, đây có phải một trò đùa của cô không?”

Skeeter cũng dịch sát lại. Cô đang chán tưởng chết vì buổi tiệc tẻ nhạt dễ đoán này. Mệt mỏi với khuôn mặt sượng sùng của những người bạn cũ do quá e sợ không dám ra bắt chuyện với mình. Celia là điều thú vị duy nhất xảy ra trong suốt buổi tối.

“Chị Hilly,” Celia nói, đoạn túm lấy cánh tay Hilly, “tôi đã cố nói chuyện với chị suốt cả tối nay. Tôi nghĩ có vài sự hiểu lầm giữa chúng ta và tôi chỉ nghĩ là nếu tôi *giải thích*...”

“Cô đã làm gì? Bỏ tay tôi ra...” Hilly rít lên qua kẽ răng. Cô ta lắc đầu quầy quậy, cố dứt ra.

Nhưng Celia đã bấu chặt tay áo Hilly. “Không, đợi đã! Gượm đã, chị phải nghe tôi...”

Hilly giằng ra, nhưng Celia vẫn không chịu buông. Cả hai đều quyết liệt theo cách của riêng mình - Hilly cố vùng thoát, Celia ra sức níu kéo và rồi một tiếng soạt rùng mình xé ngang bầu không khí.

Celia trố mắt nhìn miếng vải đỏ trong tay mình. Cô đã kéo rách toạc ống tay áo màu đỏ đun khỏi cánh tay Hilly.

Hilly nhìn xuống, và vội đưa tay lên che cổ tay trần. “Cô muốn làm gì với tôi hả?” Cô gầm gừ đay nghiến bằng giọng nho nhỏ. “Có phải chính con mọi đen kia đã xúi cô làm chuyện đó không? Vì dù nó kể cho cô biết những gì và dù cô ba hoa những gì với bất kỳ người nào ở đây...”

Có thêm vài người bu lại quanh họ, tai dỏng lên nghe ngóng, ai cũng dồn mắt về phía Hilly với những cái cau mày đầy quan ngại.

“Ba hoa? Tôi không hiểu chị đang...”

Hilly túm chặt tay Celia. “Cô đã nói với *những ai* rồi?” Cô gằn giọng.

“Minny kể với tôi. Tôi hiểu tại sao chị không muốn làm bạn với tôi.” Tiếng Susie Pernell công bố tên những người thắng cuộc trên micro ngày càng lớn, buộc Celia phải cố hét to hơn. “Tôi biết chị nghĩ tôi và Johnny đã thậm thụt sau lưng chị,” cô gào lên, và có những tiếng cười rộ lên ở phía trước gian phòng sau vài lời bình luận, rồi lại thêm những tràng pháo tay. Đúng lúc Susie Pernell tạm ngừng lời để nhìn xuống tờ giấy trong tay mình, Celia gào lên “... nhưng tôi có thai *sau khi* hai người đã chia tay rồi.” Từng câu từng chữ vang dội khắp gian phòng. Trong vài giây đồng hồ, tất cả mọi người đều im lặng.

Các bà cô đứng quanh hai người nhăn mũi, vài người bắt đầu cười rộ lên. “Cô vợ Johnny *s-a-y* rồi,” một người nói.

Celia nhìn quanh. Cô gạt những giọt mồ hôi rịn ra trên vầng trán bự phấn. “Tôi không trách gì chị vì không thích tôi, nhất là khi chị nghĩ Johnny đã lừa dối chị để qua lại với tôi.”

“Johnny sẽ không bao giờ...”

“... và tôi cũng xin lỗi vì đã nói câu đó, tôi cứ nghĩ chị phải vui lắm khi thắng chiếc bánh ấy.”

Hillv đột nhiên cúi xuống nhặt chiếc khuy ngọc trai của mình rơi lăn lóc dưới sàn. Cô cúi sát vào Celia để không ai nghe thấy. “Cô nói với con mọi đen đấy là nếu nó dám hở với ai về cái bánh kia, tôi sẽ cho nó khổ sở thì thôi. Chắc cô tưởng cô dễ thương lắm hả, khi đưa tên tôi vào cuộc đấu giá đó? Cô nghĩ cô có thể dọa tôi để đổi lấy một suất trong Hội ư?”

“Sao cơ?”

“Nói *mau*, cô đã kể cho những ai biết về...”

“Tôi chẳng kể cho ai về chiếc bánh nào cả, tôi...”

“Cô là *đồ dối trá*,” Hilly rít lên, nhưng rồi cô đứng thẳng lên rất nhanh và tươi cười. “Johnny kia rồi. Johnny, em nghĩ vợ anh đang cần được *chăm sóc* đấy.” Hilly đánh mắt sang các bà cô đứng quanh họ, làm như tất cả bọn họ đang cùng tham gia một trò trêu nghịch vậy.

“Celia, có chuyện gì vậy?” Johnny hỏi.

Celia quắc mắt nhìn chồng, rồi quắc mắt nhìn Hilly. “Cô ấy nói những gì em chẳng hiểu, cô ấy gọi em là - là đồ dối trá, và giờ cô ấy còn vu cho em đã lấy tên cô ấy để đăng ký đấu giá cái bánh kia...” Celia im bặt, đôi mắt bấn loạn lia khắp xung quanh như thể cô không còn nhận ra một ai nữa. Nước dâng đầy mắt cô. Rồi cô rên lên và rùng mình. Nước nôn vãi ra tung tóe khắp thảm trải sàn.

“Chết tiệt!” Johnny kêu lên, vội kéo cô lại.

Celia giằng khỏi tay Johnny. Cô chạy vào phòng vệ sinh còn Johnny đuổi sát theo sau.

Tay Hilly siết lại thành nắm đấm. Khuôn mặt cô đỏ gay đỏ gắt, gần chuyển sang màu chiếc váy đang mặc. Cô lập tức bước tới và túm tay một người phục vụ. "Dọn ngay đi trước khi nó bốc mùi."

Và ngay sau đó các chị em phụ nữ xúm lại quanh Hilly, mặt nghếch lên, vừa hỏi han, họ vừa dang tay ra như muốn bảo vệ cô ta.

"Tôi nghe nói Celia đã khốn đốn vì rượu chè rồi, nhưng giờ lại thêm cả bệnh dối trá này nữa cơ à?" Hilly nói với một cô nhà Susie. Đó là cái tin vịt cô ta đã rắp tâm phao lên về Minny, để phòng khi chuyện chiếc bánh vỡ lở. "Người ta gọi là gì ấy nhỉ?"

"Nói dối bệnh lý?"

"Đúng rồi, nói dối bệnh lý." Hilly cùng nhóm phụ nữ kéo nhau đi. "Celia lừa anh ấy cưới mình, cô ta nói cô ta đã có thai. Tôi đoán ngay từ hồi đó cô ta đã mắc bệnh nói dối rồi."

Sau khi Celia và Johnny ra về, tiệc tàn rất nhanh. Các bà vợ là thành viên hội đều kiệt sức và mệt nhoài vì phải tươi cười suốt buổi. Mọi người lao xao bàn tán về cuộc đấu giá, về người trông trẻ, nhưng chủ yếu là về việc Celia Foote nôn mửa ngay giữa bữa tiệc.

Khi gian phòng gần như đã trống tron, lúc ấy đã nửa đêm, Hilly đứng trên bục diễn thuyết. Cô ta lật qua những trang giấy ghi lại các phiếu đặt giá kín. Môi cô lẩm nhẩm đếm. Nhưng cô không ngừng đưa mắt lên, lắc đầu. Rồi cô lại nhìn xuống và rủa thầm vì lại phải đếm lại từ đầu.

"Hilly, ta về nhà con đây."

Hilly ngừng đếm, ngẩng đầu lên. Đó là mẹ cô, bà Walter, trong bộ đầm dạ hội, trông bà càng khẳng khiu hơn lúc bình thường. Bà diện một chiếc đầm dài chấm đất màu xanh lơ có đính hạt may từ năm 1943. Bông hoa phong lan rũ ra trên xương đòn của bà già. Một phụ nữ da màu mặc bộ đồng phục trắng đứng sát bên cạnh để đỡ bà.

"Mẹ, tối nay mẹ không được lục tủ lạnh đâu đấy. Con không muốn bị mẹ khều dậy cả đêm chỉ vì chứng khó tiêu của mẹ. Mẹ phải đi ngủ ngay, mẹ nghe rõ chưa?"

"Ta chỉ muốn ăn một miếng bánh của Minny mà cũng không được ư?"

Hilly nheo mắt nhìn bà mẹ. "Cái *bánh* đấy *ở* trong thùng rác ấy."

"Ấy, sao con lại vứt đi? Ta đấu để dành tặng riêng con đấy."

Trong phút chốc, Hilly đờ ra như tượng, cố định thần lại. "*Bà?* Chính bà đã đăng ký tên tôi ư?"

"Có thể ta sẽ không nhớ nổi tên chính mình hay tên đất nước mình đang sống, nhưng con và cái bánh đó là điều ta sẽ không bao giờ quên."

"Bà - bà là đồ..." Hilly ném nắm giấy mình đang cầm trong tay xuống đất, những tờ giấy bay tứ tán khắp nơi.

Bà Walter quay lưng, chân thấp chân cao bước ra cửa, cô y tá da màu đi theo sau. "Bessi, gọi báo chí đến đây mau lên," bà nói. "Con gái ta lại nổi cơn tam bành với ta rồi."

MINNY

CHƯƠNG 26

SÁNG THỨ BẢY, tôi thức dậy, toàn thân rã rời và đau nhừ dần. Tôi vào bếp thấy con Sugar đang ngồi đếm chín đô-la và năm mươi xu, số tiền nó kiếm được từ bữa tiệc thiện nguyện tối qua. Chuông điện thoại vừa reo, Sugar đã vồ lấy ống nghe còn nhanh hơn chảo chớp. Sugar mới có bạn trai, nó không muốn mẹ biết đây mà.

"Vâng, thưa ngài," Sugar nói nhỏ và đưa ống nghe cho tôi.

"A lô?" Tôi nói.

"Tôi, Johnny Foote đây," ông ta nói. "Tôi đang ở trại sàn nai nhưng tôi chỉ muốn báo cho chị biết, Celia đang buồn rầu lắm. Cô ấy gặp nhiều chuyện không hay trong bữa tiệc tối qua."

"Thưa ngài, tôi có biết."

"Chị đã nghe nói rồi, phải không?" Ông ta thở dài. "Minny, xin chị hãy để mắt tới cô ấy trong tuần tới nhé? Tôi sẽ đi vắng và... tôi không biết nữa. Cứ gọi cho tôi nếu cô ấy không khá hơn chút nào nhé. Tôi sẽ về sớm nếu cần thiết."

"Để tôi chăm sóc cho cồ ấy. Cô ấy sẽ ổn thôi."

Tôi không tận mắt chứng kiến những chuyện xảy ra trong bữa tiệc, nhưng tôi nghe nói khi đang rửa bát trong bếp. Người phục vụ nào cũng xôn xao bàn tán.

"Chị có thấy không?" Farina bảo tôi. "Cái cô hồng chóe mà chị giúp việc ấy, cô ta say khướt như một thằng da đỏ đến ngày nhận lương ấy."

Tôi ngẩng đầu lên và thấy con Sugar đang quay về phía tôi, một tay chống nạnh. "Đúng đấy mẹ ạ, cô ta nôn mửa hết cả ra sàn. *Tất cả mọi người* trong tiệc đều thấy!" Rồi Sugar quay lại cười hềnh hệch với những người khác. Nó không nhận thấy tiếng véo lao về phía nó. Miếng xốp rửa bát bay vút đi trong không khí.

"Câm miệng lại, Sugar." Tôi lôi nó xềnh xệch vào góc. "Từ rày chớ có để mẹ nghe thấy mày nói những câu mất dạy về chính người đã bỏ thức ăn vào mồm mày, khoác áo quần lên vai mày! Rõ chưa?"

Con Sugar gật đầu và tôi quay lại với chậu bát đĩa bẩn, nhưng vẫn nghe thấy tiếng nó lầm bầm. "Chính *mẹ* chả làm thế *suốt* còn gì."

Tôi quay ngoắt lại và chỉ thẳng vào mặt nó. "Mẹ có quyền. Mẹ xứng đáng được làm thế sau mỗi ngày làm việc cho ả ngốc điên khùng đó."

KHI TÔI ĐẾN CHỖ LÀM VÀO SÁNG THỨ HAI, cô Celia vẫn còn nằm trên giường, mặt vùi sâu dưới đống chăn.

"Chào buổi sáng, cô Celia."

Nhưng cô ta chỉ quay đi, không thèm nhìn đến tôi.

Đến bữa trưa, tôi bưng một khay bánh sandwich kẹp thịt lên tận giường.

"Tôi không đói," cô nói và chụp gối lên đầu.

"Cô định thế nào đây, cứ nằm ườn cả ngày thế ư?" Tôi hỏi, mặc dù đã từng chứng kiến cô ta làm như vậy cả trăm lần rồi. Nhưng lần này thì khác. Không có chút phấn sáp nào trên da cô hay nụ cười trên môi cô.

"Xin chị, để cho tôi yên."

Tôi mở miệng định bảo rằng cô nên trở dậy, mặc mấy thứ quần áo lòe loẹt của cô vào, và quên hết mọi chuyện đi, nhưng nhìn cái cách cô ta nằm bẹp dí trông đến là khổ sở thảm hại, tôi lại im lặng. Tôi không phải là bác sỹ tâm lý của cô, và cô cũng chẳng trả tiền cho tôi để sắm vai đó.

Sáng thứ Ba, cô Celia vẫn nằm trên giường. Khay thức ăn cho buổi trưa hôm qua nằm trên sàn, chưa suy suyển một tí nào. Cô vẫn mặc chiếc áo ngủ xanh lơ nhàu nát trông như di tích còn lại từ những ngày sống ở quận Tunica, lớp bèo kẻ ca rô nhỏ viền trên cổ áo đã sờn rách. Mặt trước chiếc váy lấm tấm những vết gì đó như than.

"Thôi nào, dậy cho tôi dọn chăn ga đi. Phim sắp chiếu rồi đấy, hôm nay thế nào cô Julia cũng gặp rắc rối to. Cô không thể tưởng tượng nổi hôm qua cô ả ngốc đấy làm gì với Bác sỹ Bigmouth đâu."

Nhưng cô chỉ nằm im.

Lát sau, tôi bưng lên cho cô một khay bánh nhân rau và thịt gà. Cho dù điều tôi thực sự muốn làm là bảo cô Celia hãy lạc quan lên và xuống bếp ăn uống cho tử tế đi.

"Nào, cô Celia, tôi biết những gì xảy ra trong buổi tiệc thiện nguyện rất khủng khiếp. Nhưng cô không thể cứ ở lì trong này suốt đời mà than thân trách phận như thế được."

Cô Celia gượng dậy và giam mình trong nhà vệ sinh.

Tôi bắt tay vào thay ga giường. Xong xuôi, tôi nhặt hết khăn ướt và cốc tách trên chiếc táp đầu giường. Tôi thấy một xấp thư. Ít ra cô ta cũng đã chịu lê xác ra chỗ thùng thư. Tôi cầm hết lên để lau mặt bàn và chợt thấy mấy chữ H W H ở góc trên một tấm thiệp. Trước khi bản thân kịp nhận ra, tôi đã đọc xong lời nhắn:

Cô Celia thân,

Thay vì món tiền đền bù thiệt hại cho chiếc váy mà cô làm rách, chị em phụ nữ trong Hội chúng tôi sẽ rất hân hạnh đón nhận một khoản hiến tặng không dưới hai trăm đô-la từ cô. Ngoài ra, xin cô hãy từ bỏ ý định tình nguyện tham gia vào bất kỳ hoạt động nào cho các cá nhân không phải thành viên Hội trong tương lai, vì tên cô đã bị đưa vào danh sách thử thách. Chúng tôi hy vọng cô sẽ thể hiện tinh thần hợp tác cao trong vấn đề này.

Xin cô gửi séc đến Trụ sở Hội phụ nữ Jackson.

Kính thư,

Hilly Holbrook

Hội trưởng kiêm chủ tịch Quỹ

SÁNG THỨ TƯ, cô Celia vẫn vùi mình dưới đống chăn. Tôi làm việc dưới bếp, cố tận hưởng cảm giác cô không còn lảng vảng ở đây để ám tôi nữa. Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, vì điện thoại liên tục đổ chuông suốt cả buổi sáng hôm ấy, và lần đầu tiên kể từ ngày tôi bước chân vào nhà này, cô Celia không thèm nhấc máy. Sau lần thứ mười, tôi không thể chịu đựng thêm nữa, đành cầm ống nghe lên và a lô.

Tôi vào phòng ngủ, bảo cô, "Ông Johnny đang chờ máy đấy."

"Sao cơ? Lẽ ra anh ấy không được biết rằng tôi biết anh ấy đã biết về chị chứ."

Tôi thở hắt ra một hơi dài thượt để tỏ rõ với cô rằng tôi không thể tham gia vào trò dối trá ngớ ngẩn này thêm nữa. "Ông ấy gọi đến *nhà* tôi. Cô Celia, trò hề chấm dứt rồi."

Cô Celia nhắm tịt mắt lại. "Bảo anh ấy tôi đang ngủ."

Tôi nhấc điện thoại phòng ngủ và vừa nhìn chòng chọc vào mắt cô Celia, vừa nói với ông Johnny rằng cô đang tắm.

"Cô ấy không sao," tôi nói, mắt nheo nheo nhìn cô.

Tôi dập máy và trừng mắt lườm cô.

“Ông ấy muốn biết tình hình cô ra sao rồi.”
“Tôi nghe thấy rồi.”
“Tôi phải nói dối cho cô đấy.”
Cô lại chụp gối lên đầu.

Đến buổi chiều hôm sau, tôi cảm thấy không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa. Cô Celia vẫn nằm nguyên một chỗ trong suốt cả tuần vừa qua. Mặt cô hóp lại, mớ tóc nhuộm *Bơ mới ra lò* chuyển thành một thứ màu nhờ nhờ bê bết. Cả căn phòng cũng bắt đầu bốc mùi khăn khẳn, như người ở bẩn lâu ngày. Tôi cá cô chưa hề tắm táp tí gì kể từ hôm thứ Sáu vừa rồi.

"Cô Celia," tôi gọi.

Cô Celia nhìn tôi, nhưng không cười, cũng không nói.

"Tối nay ông Johnny về rồi đấy, tôi đã hứa với óng ấy là sẽ chăm sóc cô. Ông ấy sẽ nghĩ sao nếu nhìn thấy cô nằm bẹp trên giường trong bộ cánh nhếch nhác cả tuần chưa thay thế này?"

Tôi nghe thấy tiếng cô Celia sụt sịt, rồi nấc lên, và sau rồi cô bắt đầu oà khóc nức nở. "Những chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra nếu tôi chịu ở đúng chỗ của mình. Lẽ ra anh ấy nên lấy người xứng với mình. Anh ấy nên lấy... *Hilly* mới phải."

"Thôi nào, cô Celia. Mọi chuyện không..."

"Cái cách Hilly Holbrook nhìn tôi... cứ như tôi *chẳng là cái thá gì*. Cứ như tôi chỉ là một thứ rác rưởi bên lề đường ấy...

"Cô để ý đến cô Hilly làm gì. Làm sao cô đánh giá chính mình theo cách ả đàn bà đó nhìn nhận cô được."

"Tôi không hợp với cuộc sống này. Tôi cần một bàn tiệc cho mười hai người làm gì cơ chứ. Dù có lạy lục đi chăng nữa, tôi cũng chẳng bao giờ mời nổi mười hai người đến ăn."

Tôi lắc đầu nhìn cô ta. Lại than thở vì mình có quá nhiều.

"Sao cô ta lại ghét tôi đến thế? Cô ta còn chẳng biết tôi," Cô Celia nức nở. "Mà chẳng phải mỗi chuyện của Johnny đâu, cô ta còn gọi tôi là đồ dối trá, rồi buộc tội tôi đã thay cô ta đấu... cái *bánh* kia." Cô giã nắm đấm xuống đầu gối. "Nếu không vì chuyện đó, tôi đã *chẳng* nôn mửa như thế."

"Bánh nào cơ?"

"H-H-Hilly thắng chiếc bánh của chị. Cô ta buộc tội tôi đã lấy tên cô ta đăng ký đấu giá. Bảo tôi... chơi xỏ cô ta." Có thút thít. "Tôi làm thế để làm gì? Viết tên cô ta vào danh sách làm gì?"

Phải mất rất lâu tôi mới hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Tôi không biết ai đã lấy tên mụ Hilly để đăng ký chiếc bánh ấy, nhưng tôi *hiểu rõ* tại sao mụ sẵn sàng ăn tươi nuốt sống bất cứ ai mà mụ nghĩ đã làm việc đó.

Tôi liếc ra cửa. Giọng nói trong đầu tôi ra sức thúc giục. *Đi đi, Minny. Ra ngoài mà xả hơi.* Nhưng tôi nhìn cô Celia gục vào lớp áo cũ nát mà nức nở và thấy cảm giác tội lỗi lớn dần thêm, dày bự như đất sét Yazoo.

"Tôi không thể làm thế với Johnny nữa. Minny, tôi đã quyết định rồi. Tôi về đây," cô sụt sịt. "Về Sugar Ditch."

"Cô định bỏ chồng chỉ vì lỡ nôn ra giữa một bữa tiệc ư?" *Gượm đã*, tôi chợt nghĩ, mắt trợn tròn. Cô Celia không thể bỏ ông Johnny được - lúc ấy tôi biết đi đâu về đâu?

Nghe nhắc lại chuyện cũ, cô Celia càng khóc to hơn. Tôi thở dài nhìn cô, không biết phải làm thế nào.

Lạy Chúa, tôi đồ là đã đến lúc. Đến lúc tôi nói cho cô biết một điều mà tôi không đời nào muốn hở ra cho bất kỳ ai. Có thể tôi sẽ mất việc, dù cách này hay cách khác, thà rằng cứ thử liều một phen xem sao.

"Cô Celia..." tôi nói và ngồi xuống chiếc ghế tựa màu vàng kê trong góc. Tôi chưa bao giờ ngồi ở một chỗ nào khác trong ngôi nhà này trừ trong bếp và dưới sàn phòng vệ sinh của cô,

nhưng hôm nay là ngoại lệ.

"Tôi biết tại sao cô Hilly phát điên phát rồ lên như thế," tôi nói. "Ý tôi là về cái bánh ấy."

Cô Celia hỉ mũi một hơi dài và to vào khăn. Cô nhìn tôi.

"Tôi đã làm một việc với cô ta. Một việc rất Kinh Tởm. Khủng Khiếp." Chỉ nghĩ đến nó thôi, tim tôi bắt đầu giáng từng nhịp thình thịch. Tôi nhận ra mình không thể vừa ngồi trong chiếc ghế này vừa kể cho cô câu chuyện đó. Tôi đứng dậy và đi về phía cuối giường.

"Chuyện gì?" Cô khụt khịt. "Chuyện gì đã xảy ra, hả chị Minny?"

"Cô Hilly, năm ngoái cô ta gọi tôi đến nhà, lúc ấy tôi vẫn đang giúp việc cho bà Walter. Để báo cho tôi biết cô ta sắp đưa bà Walter vào viện dưỡng lão. Tôi hoảng lắm, tôi còn phải nuôi năm đứa con. Riêng Leroy đã phải làm hai ca một ngày rồi."

Tôi cảm thấy hơi nóng bỏng rát dâng lên ngực. "Tôi biết những gì mình làm không ngoan đạo tí nào. Nhưng có thứ người nào lại nỡ tống mẹ mình vào nhà dưỡng lão để sống với toàn người lạ không? Xem ra làm một việc không tốt với mụ đàn bà đó cũng là điều *đúng đắn*."

Cô Celia ngồi nhỏm dậy, chùi sạch mũi. Trông cô có vẻ chăm chú lắm.

"Suốt ba tuần, tôi chạy khắp nơi để kiếm việc mới. Mỗi ngày sau khi rời khỏi nhà bà Walter, tôi lại đi tìm. Tôi qua nhà cô Child. Cô xua tôi đi. Tôi qua nhà Rawley, họ cũng chẳng muốn thuê tôi. Nhà Rich, nhà Patrick Smith, nhà Walker, thậm chí cả nhà Thibodeaux bên công giáo có tới bảy đứa con lít nhít. Chẳng ai cần tôi cả."

"Ôi Minny..." cô Celia thốt lên. "Kinh khủng quá."

Tôi nghiến răng. "Từ hồi tôi còn bé, mẹ đã dạy tôi không bao giờ được hỗn hào với chủ. Nhưng tôi có nghe đâu, nên khắp cả thị trấn này, ai cũng biết tôi là đứa nỏ mồm. Lúc đó tôi đoán chính vì thế nên chẳng ai muốn thuê tôi."

"Khi chỉ còn hai ngày nữa là hết thời gian làm ở nhà bà Walter mà tôi vẫn chưa tìm được việc gì mới, tôi cuống lắm. Thằng Benny thì hen, con Sugar vẫn còn đi học, lại còn cả con Kindra nữa... nhà tôi đang túng lắm rồi. Đúng lúc đấy, cô Hilly mò đến nhà bà Walter để nói chuyện với tôi."

"Cô ta nói, 'Minny, chị qua giúp việc cho tôi đi. Tôi sẽ trả chị thêm hai lăm xu một ngày so với mức mẹ trả.' Một 'củ cà rốt treo lủng lẳng,' cô ta gọi thế, cứ như tôi là một con lừa kéo cày không bằng." Tôi cảm thấy tay mình siết lại thành nắm đấm. "Làm như tôi dám tính chuyện cướp việc của cô bạn Yule May Crookle ấy. Cô Hilly tưởng ai cũng tráo trở như cô ta chắc."

Tôi đưa tay lên quệt ngang mặt. Người tôi toát mồ hôi đầm đìa. Cô Celia há hốc mồm ra mà nghe, khuôn mặt nom sủng sốt lắm.

"Tôi trả lời cô ta 'Không, cảm ơn cô, cô Hilly.' Thế là cô ta bảo sẽ trả tôi thêm năm mươi xu và tôi đáp, 'Không, thưa cô. Không, cảm ơn cô.' Rồi cô ta ngửa bài luôn với tôi, cô Celia ạ. Cô ta nói cô ta đã biết hết chuyện nhà Child và nhà Rawley và tất cả các nhà khác đều từ chối tôi. Cô ta bảo đó là vì cô ta đã phao lên để ai cũng biết tôi là một con ăn cắp. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi nào đã ăn cắp thứ gì bao giờ, nhưng cô ta dám nói với mọi người như thế và chẳng có ai dám rước một con da màu đã có tính tắt mắt lại hay hỗn hào về làm người giúp việc cả, có khi tôi chỉ còn nước đến làm không công cho cô ta thôi. Cũng vì thế nên tôi mới làm việc đó."

Cô Celia chớp mắt nhìn tôi. "Việc gì vậy, Minny?"

"Tôi bảo cô ta ăn cứt tôi đi."

Cô Celia ngồi đó, mặt vẫn nguyên vẻ sủng sốt.

"Sau đó tôi về nhà. Tôi trộn bột làm bánh sô-cô-la. Tôi cho đường, bột sô-cô-la Baker và

loại vani thượng hạng cô em họ mang từ Mexico về cho tôi.

"Tôi mang bánh đến nhà bà Walter, tôi biết tỏng cô Hilly đang ở đấy chờ người của viện đến đón bà mẹ, để cô ta còn bán nhà. Vơ vét đồ bạc. Và cuỗm hết tất cả những gì cô ta có thể.

"Tôi vừa đặt chiếc bánh xuống mặt quầy cô Hilly đã cười tươi lắm, cô ta tưởng đó là một món quà giảng hòa, là cách tôi tỏ lời xin lỗi vì những câu tôi vừa nói hôm qua. Rồi tôi nhìn cô ta. Chính mắt tôi nhìn cô ta ăn nó. Hai miếng to. Cô ta nhồi vào miệng, cứ như đời này cô ta chưa được nếm thứ gì ngon đến thế. Rồi cô ta bảo, 'Tôi biết chị sẽ nghĩ lại mà. Tôi biết thế nào tôi cũng thuyết phục được chị.' Và cô ta cười khanh khách, làm như chuyện đó vui lắm ấy.

"Đúng lúc đó bà Walter nói bà cũng hơi đói và xin một miếng. Tôi nói, 'Không được, thưa bà. Cái bánh này chỉ dành riêng cho cô Hilly thôi.'

"Cô Hilly bảo, 'Nếu mẹ đói thì để bà ăn một ít cũng chả hại gì. Nhưng một miếng nhỏ thôi đấy. Minny, chị cho cái gì vào bánh mà ngon thế?'

"Tôi đáp 'Là vani thượng hạng mang từ Mexico về' và tôi nói toẹt luôn. Tôi nói cho cô ta biết tôi đã bỏ gì vào cái bánh đó cho cô ta."

Cô Celia vẫn ngồi nhìn tôi chằm chằm như tượng, nhưng tôi không dám nhìn thẳng vào mắt cô nữa.

"Miệng bà Walter há hốc ra. Rất lâu sau không ai có mặt trong căn bếp đó nói một lời nào, lúc đó tôi có đánh bài chuồn thì có khi hai mẹ con họ cũng chẳng biết. Nhưng rồi bà Walter lăn ra cười như nắc nẻ. Bà ta cười ghê lắm, suýt nữa thì ngã từ trên ghế xuống. Bà ta bảo, 'Ái chà, gieo nhân nào gặt quả ấy nhé, Hilly. Mà mẹ cũng không dám đi buôn chuyện về Minny nữa đâu, kẻo con lại nổi danh khắp thị trấn là quý cô đã xơi *hai* miếng cứt của Minny.'" Tôi len lén liếc cô Celia. Mắt cô trợn tròn nhìn tôi ghê tởm. Tôi bắt đầu hoảng vì đã lỡ kể cho cô biết chuyện. Cô sẽ không bao giờ tin tôi nữa. Tôi đi ra chỗ chiếc ghế tựa màu vàng và gieo mình xuống.

"Cô Hilly tưởng cô biết chuyện đó. Rằng cô đang lỡm cô ta. Cô ta sẽ không lồng cuồng lên như thế với cô nếu tôi không làm việc tôi đã làm."

Cô Celia chỉ nhìn tôi trân trối.

"Nhưng tôi muốn cô biết một điều, nếu cô bỏ ông Johnny, như thế có nghĩa là cô Hilly đã thắng cuộc hoàn toàn. Cô ta đã hại xong tôi, giờ lại hại đến cô..." Tôi lắc đầu, nghĩ đến Yule May đang ngồi tù, cô Skeeter thì chẳng còn bạn bè gì. "Ở cái thị trấn này chẳng còn mấy người chưa bị cô ta hại đâu."

Cô Celia im lặng một lúc. Sau đó cô ngước lén nhìn tôi và dợm miệng nói gì đó, nhưng rồi lại mím chặt môi.

Cuối cùng, cô chỉ nói, "Cảm ơn chị. Vì... đã kể cho tôi chuyện đó."

Cô lại nằm xuống. Nhưng trước khi đóng cửa, tôi vẫn thấy mắt cô mở trừng trừng.

SÁNG HÔM SAU, tôi thấy cô Celia rốt cuộc cũng chịu ra khỏi giường, gội đầu, và thoa phấn tô son như trước. Ngoài trời rất lạnh nên cô lại mặc một chiếc áo len chật căng thường thấy.

"Ông Johnny về chắc cô vui lắm nhỉ?" Tôi hỏi. Chẳng phải tôi quan tâm gì đâu, tôi chỉ muốn biết cô có còn lấn cấn tí ý định bỏ đi nào không thôi.

Nhưng cô Celia chẳng nói năng gì mấy. Đôi mắt cô lộ vẻ mệt mỏi. Cô cũng không vội nở nụ cười hớn hở trước bất kỳ điều gì nhỏ nhặt nhất nữa. Cô chỉ tay ra ngoài cửa sổ bếp. "Tôi định sẽ trồng một dải hoa hồng. Suốt dọc mặt hậu khu đất này."

"Khi nào hoa nở?"

“Chắc đến mùa xuân sau là có.”

Tôi coi đó là một tín hiệu tốt, cô đang lên kế hoạch cho tương lai. Tôi đồ rằng một người đang tính chuyện khăn gói lên đường sẽ chẳng nhọc công trồng những thứ cây đến năm sau mới ra hoa.

Trong suốt khoảng thời gian còn lại của ngày hôm ấy, cô Celia lúi húi trong vườn, chăm bón mấy luống cúc. Sáng hôm sau tôi đến, thấy cô Celia ngồi bên bàn bếp. Cô giở tờ báo ra, nhưng mắt lại chăm chắm nhìn ra cây mimosa. Bên ngoài trời đang mưa và rét lắm.

“Chào buổi sáng, cô Celia.”

“Chào chị, Minny.” Cô Celia chỉ ngồi nhìn cái cây, tay mân mê cây bút. Trời bắt đầu đổ mưa nặng hạt.

“Trưa nay cô muốn ăn gì? Chúng ta có thịt bò nướng với một ít bánh nhân thịt gà còn thừa...” Tôi khom người nhòm vào tủ lạnh. Tôi đã quyết phải nói thẳng với Leroy. *Nếu anh còn đánh tôi nữa, tôi sẽ đi. Mà tôi không định mang bọn trẻ theo đâu đấy*. Riêng chuyện bọn trẻ thì không đúng, nhưng nói thế sẽ làm hắn khiếp hãi hơn bất cứ điều gì trên đời.

“Tôi chẳng muốn ăn gì hết.” Cô Celia đứng dậy, tụt một chiếc giày cao gót đỏ ra, rồi đến chiếc kia. Cô vươn vai, mắt vẫn hướng ra cửa sổ chỗ cái cây. Cô bẻ khục tay. Và rồi cô đi ra cửa hậu.

Tôi nhìn thấy cô sau lớp của kính, rồi tôi thấy cây rìu. Tôi hơi rùng mình, vì làm gì có ai thích nhìn thấy một người đàn bà điên điên khùng khùng cầm cây rìu trong tay cơ chứ. Đoạn cô giơ rìu lên vụt rất mạnh vào không khí, như một cú tạt bóng. Một nhát bổ thử.

“Này cô, lần này chắc cũng chưa chặt được đâu.” Nước mưa rơi ướt đầm người, nhưng cô Celia chẳng thèm bận tâm. Cô bắt đầu bổ rìu xuống thân cây. Lá cây ào ào trút xuống đầu cô, vương trên tóc cô.

Tôi đặt đĩa thịt bò nướng xuống bàn bếp và đứng nhìn, trong bụng chỉ thầm mong mọi chuyện đừng biến thành thứ gì khủng khiếp. Cô bặm miệng, đưa tay gạt nước mưa nhỏ giọt trên mắt. Cô có vẻ không đuối sức chút náo, trái lại, mỗi nhát rìu giáng xuống lại mạnh thêm một chút.

“Cô Celia, cô vào nhà đi kẻo mưa,” tôi hét lên. “Để khi nào về ông Johnny làm cũng được mà.”

Nhưng cô bỏ ngoài tai hết. Cô đã chặt tới phân nửa thân, cái cây bắt đầu hơi ngả nghiêng, y như bố tôi lúc say rượu. Cuối cùng tôi đành ngồi thụp xuống đúng cái ghế cô Celia vừa ngồi đọc báo, chờ cô kết thúc công việc của mình. Tôi lắc đầu và nhìn xuống tờ báo. Đúng lúc ấy tôi thấy lá thư của mụ Hilly kẹp bên dưới cùng tờ séc trị giá hai trăm đô-la của cô Celia. Tôi cúi xuống nhìn gần hơn. Ở phía dưới cùng của tờ séc, trong ô trống nhỏ dành cho phần ghi chú, cô Celia viết mấy chữ bằng nét thảo rất đẹp: *Gửi Hilly hai miếng.*

Bỗng một tiếng thét vang lên, tôi thấy cái cây đổ nhào xuống đất. Lá và cành khô rơi lả tả, vương đầy mái tóc *Bơ mới ra lò*.

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 27

TÔI NHÌN CHÒNG CHỌC chiếc điện thoại trong bếp. Lâu lắm rồi chẳng có ai gọi đến đây, trông nó chẳng khác gì một thứ đồ vật chết treo trên tường. Có một bầu không khí im lặng rùng rợn bao trùm khắp mọi nơi - ở thư viện, ở hiệu thuốc nơi tôi mua các thứ thuốc men cho mẹ, trên phố High nơi tôi mua mực cho máy đánh chữ, và trong chính ngôi nhà này. Vụ ám sát tổng thống Kennedy xảy ra cách đây chưa đầy hai tuần đã giáng cho cả thế giới một đòn chết điếng. Dường như không một ai dám cả gan phá vỡ sự tê liệt ấy. Dường như trên đời chẳng còn điều gì khác đáng được gọi là quan trọng nữa.

Có vài lần hiếm hoi điện thoại đổ chuông, đó luôn là bác sỹ Neal, gọi đến để báo thêm những kết quả xét nghiệm xấu khác, hoặc để kiểm tra tình hình của mẹ. Thế nhưng, thỉnh thoảng tôi vẫn nghĩ đó là *Stuart*, dù rằng lần cuối cùng anh ấy gọi điện đã là năm tháng trước. Mặc dù rốt cuộc tôi cũng hết chịu nổi và nói thẳng với mẹ rằng hai đứa đã chia tay. Trông mẹ sốc lắm, đúng như tôi đã lường trước, nhưng ơn trời, mẹ chỉ thở dài.

Tôi hít một hơi thật dài, bấm số không, và giam mình trong kho chứa thức ăn. Tôi đọc cho nhân viên tổng đài số máy đường dài và chong tai chờ đợi.

"Nhà xuất bản Harper and Row, xin hỏi quý khách cần gặp ai?"

"Xin nối máy cho tôi đến văn phòng bà Elaine Stein."

Tôi chờ thư ký của bà ta nhấc máy, trong bụng thầm ước giá mình làm việc này sớm hơn. Nhưng gọi điện thoại vào đúng tuần ngài Kennedy mất có vẻ không ổn chút nào, tôi nghe bản tin báo hầu hết các cơ quan, công sở đều đóng của. Sau đó lại đến tuần Lễ tạ ơn và khi tôi gọi, tổng đài báo lại không có ai nhấc máy, vậy là tôi đã gọi đi muộn một tuần so với dự tính.

"Elaine Stein nghe."

Tôi chớp mắt, ngạc nhiên vì đó không phải thư ký của bà ta. "Chị Stein, tôi xin lỗi, tôi là - Eugenia Phelan. Ở Jackson, Mississippi."

"Vâng... cô Eugenia." Bà ta thở dài, hiển nhiên bà ta đang cáu vì đã lỡ tự mình nghe điện thoại.

"Tôi gọi để báo cho chị biết rằng bản thảo sẽ sẵn sàng ngay sau năm mới. Tôi sẽ gửi cho chị vào tuần thứ hai của tháng Một." Tôi tươi cười trình bày trơn tru những câu đã tập dượt từ trước.

Đáp lại chỉ là sự im lặng, ngoại trừ một hơi thuốc phả vào điện thoại. Tôi ngồi nhấp nhổm trên thùng bột mì. "Tôi... là người viết về các phụ nữ da màu? Ở Mississippi ấy?"

"Có, tôi nhớ," bà ta đáp, nhưng tôi không dám chắc bà ta có nhớ thật không. Nhưng rồi bà ta nói, "Cô là người đăng tuyển vị trí biên tập viên. Dự án của cô triển khai đến đâu rồi?"

"Gần xong rồi. Chúng tôi chỉ phải hoàn tất hai cuộc phỏng vấn nữa thôi, tôi đang phân vân không biết nên gửi thẳng đến cho chị hay gửi cho thư ký của chị."

"Không không, tháng Một thì không được rồi."

"Eugenia? Con có ở trong nhà không?" Tôi nghe tiếng mẹ gọi.

Tôi bịt ống nghe điện thoại. "Mẹ chờ con một chút," tôi hét, tôi biết nếu tôi không đáp lại, mẹ sẽ xông vào đây.

"Cuộc họp biên tập viên cuối cùng của năm là vào ngày hai mốt tháng Mười hai," bà Stein nói tiếp. "Nếu cô muốn bản thảo này có cơ hội được đọc tới, tôi phải có nó trong tay trước thời điểm đó. Nếu không nó sẽ bị bỏ vào Đống. Cô Phelan, cô sẽ không thích vào Đống chút nào đâu."

“Nhưng... chị đã bảo tôi là tháng Một cơ mà...” Hôm nay là ngày mồng hai tháng Mười hai. Như vậy tôi chỉ còn mười chín ngày để hoàn thành cả cuốn sách.

“Hai mốt tháng Mười hai là ngày mọi người nghỉ lễ, sau đó sang năm mới, chúng tôi sẽ bận ngập đầu ngập cổ với các dự án từ danh sách tác giả và nhà báo của chính nhà xuất bản. Cô Phelan, nếu là kẻ vô danh tiểu tốt, như cô bây giờ, thì trước ngày hai mốt tháng Mười hai là cánh cửa cho cô. Cánh cửa cuối cùng.”

Tôi nuốt nước bọt, “Tôi không biết liệu...”

“Nhân tiện, có phải cô vừa nói chuyện với mẹ cô đấy không? Cô vẫn sống ở nhà bố mẹ à?”

Tôi cố nghĩ ra một lời nói dối - mẹ đến thăm tôi, mẹ đang ốm, mẹ chỉ tạt qua, vì tôi không muốn bà Stein biết rằng tôi chưa làm được gì cho cuộc đời chính mình. Nhưng rồi tôi thỉ thở dài, “Vâng, tôi vẫn ở nhà.”

“Thế còn người phụ nữ da màu đã nuôi cô. Tôi đoán bà ta vẫn còn ở cùng gia đình chứ?”

“Không, bác ấy đi rồi.”

“Ừm. Tệ quá nhỉ. Cô có biết chuyện gì đã xảy ra với bà ta không? Tôi vừa chợt nghĩ ra, cô sẽ cần có một phần về người giúp việc của chính cô.”

Tôi nhắm mắt lại, cố nén cơn giận. “Tôi không... biết, thật tình.”

“Thế thì cố tìm hiểu xem, nhất định cô phải cho vào đấy. Có thế tác phẩm mới có thêm chất cá nhân.”

“Vâng,” tôi đáp, mặc dù không hiểu mình sẽ xoay xở cách nào để kết thúc phần truyện của hai người còn lại kịp thời hạn, đừng nói đến viết về Constantine. Chỉ riêng ý nghĩ viết về bác ấy khiến tôi thầm ước, từ tận đáy lòng mình, rằng bác ấy đang có mặt ở đây.

“Chào cô, cô Phelan. Tôi hy vọng cô sẽ hoàn thành kịp hạn chót,” bà ta nói, nhưng trước khi dập máy, bà ta càu nhàu, “còn nữa, vì Chúa, cô là một phụ nữ hai mươi tư tuổi có ăn học đàng hoàng kia mà. Đi kiếm ngay một căn hộ đi.”

TÔI BỎ MÁY, thẫn thờ trước cái tin về hạn cuối và việc bà Stein một hai đòi đưa Constantine vào cuốn sách. Tôi biết mình phải bắt tay vào làm việc ngay lập tức, nhưng tôi lại vào phòng ngủ xem tình hình mẹ ra sao. Ba tháng vừa qua, mấy khối u của mẹ ngày càng tệ. Mẹ sút cân nhiều hơn và không thể qua nổi quá hai ngày mà không nôn mủa. Ngay đến bác sỹ Neal cũng lộ vẻ sửng sốt khi tôi đưa mẹ đến khám tuần trước.

Mẹ nằm trên giường săm soi tôi từ đầu đến chân. “Chẳng phải hôm nay con phải họp hội chơi bài sao?”

“Hoãn rồi mẹ ạ. Thằng bé nhà Elizabeth bị đau bụng,” tôi nói dối. Quá nhiều lời dối trá đã được nói ra, giờ đang chen nhau chật ních cả căn phòng. “Mẹ thấy thế nào?” Tôi hỏi. Chiếc chậu sứ trắng cũ đặt trên giường ngay bên cạnh mẹ. “Mẹ có mệt không?”

“Mẹ không sao. Đừng có nhăn trán như thế, Eugenia. Không tốt cho da con đâu.”

Mẹ vẫn chưa biết rằng tôi đã bị đá khỏi hội bài và Patsy Joiner đã có bạn chơi tennis khác. Tôi không được mời tới bữa tiệc cocktail hay lễ tắm bé nào nữa, hay bất cứ dịp tụ họp nào mà Hilly sẽ góp mặt. Chỉ trừ Hội phụ nữ. Trong các cuộc họp, các cô gái khác chỉ nói rất ngắn gọn, luôn vào thẳng vấn đề chính khi bàn về báo hội với tôi. Tôi cố thuyết phục bản thân rằng mình không bận tâm. Tôi gắn chặt mình với chiếc máy đánh chữ và hầu như không rời nhà. Tôi tự nhắc bản thân mình, đó là những gì tôi đáng phải nhận khi dám bỏ ba mươi mốt cái bồn cầu trên sân trước của cô gái quyền lực nhất thị trấn. Mọi người tất sẽ đối xử với tôi hơi khác trước

kia.

ĐÃ GẦN BỐN THÁNG trời qua đi kể từ ngày cánh cửa giữa tôi và Hilly đóng sập lại, cảnh cửa đúc bằng băng dày tới mức có lẽ phải cần đến một trăm mùa hè Mississippi mới đủ làm nó tan chảy. Không phải tôi chưa lường được hậu quả. Tôi chỉ không nghĩ nó lại kéo dài đến thế.

Giọng Hilly trên điện thoại nghe trầm đục, nhỏ, dường như cô đã hò hét suốt cả buổi sáng hôm đó. "Cậu là đồ bệnh hoạn," cô nghiến ngấu. "Đừng nói chuyện với tôi, đừng nhìn tôi. Đừng chào con tôi."

"Hilly, đó thực ra chỉ là lỗi in ấn thôi mà," là tất cả những gì tôi nghĩ ra được.

"Tôi sẽ đích thân đến nhà nghị sĩ Whitworth để bảo ông ấy rằng chính cậu, Skeeter Phelan, là một tai họa đối với chiến dịch tranh cử của ông ấy trên Washington. Một vết nhơ trên thanh danh của ông ấy nếu Stuart còn dính líu đến cậu."

Tôi rúng động khi mới nghe đến tên anh, mặc dù khi ấy chúng tôi đã chia tay được vài tuần lễ. Tôi có thể mường tượng ra cảnh anh ấy quay mặt đi, không thèm để tâm đến bất kỳ điều gì tôi làm nữa.

"Cậu biến sân nhà tôi thành một trò hề," Hilly nói. "Cậu đã âm mưu bôi nhọ gia đình tôi từ bao lâu rồi?" Hilly không hiểu một điều, rằng tôi chẳng có âm mưu nào hết. Khi tôi bắt tay vào đánh máy sáng kiến vệ sinh phòng dịch của cô cho báo hội, gõ những chữ như *bệnh tật và hãy bảo vệ bản thân mình và hân hạnh được giúp đỡ*, dường như có thứ gì đó nứt bung ra trong tôi, không khác một quả dưa hấu là mấy, mát rượi, êm dịu và ngọt ngào. Tôi luôn nghĩ trạng thái điên hẳn phải là một cảm giác cay đắng, đen tối lắm, nhưng nó thật sự vô cùng viên mãn và khoái lạc một khi bạn đã thực sự chìm đắm trong đó. Tôi đã trả cho mấy đứa em trai của Pascagoula, mỗi đứa hai lăm đô-la, để vác mấy cái bồn cầu vứt đi bỏ trước bãi cỏ nhà Hilly, chúng sợ nhưng vẫn sẵn lòng làm. Tôi còn nhớ đêm hôm ấy trời tối như mực. Tôi nhớ mình đã cảm thấy may mắn biết bao vì một tòa nhà cũ đã bị phá sạch bên trong và ngoài bãi phế thải có cơ man bồn cầu vứt đi để tôi có thể nhặt tuỳ thích. Đã hai lần tôi mơ thấy mình được quay lại đó. Tôi không hối tiếc điều gì, nhưng tôi không còn cảm thấy mình may mắn đến thế nữa.

"Thế mà cậu dám tự gọi mình là một con chiên ngoan đạo cơ đấy," là những lời cuối cùng Hilly dành cho tôi và tôi thầm nghĩ, *Lạy Chúa. Tôi nói thế bao giờ?*

Tháng Mười một năm nay, ngài Stooley Whitworth thắng cuộc đua trên Washington. Nhưng William Holbrook lại thất bại trong cuộc bầu cử địa phương để giành ghế nghị sĩ bang. Tôi dám chắc Hilly cũng đổ lỗi cho tôi vì vụ này. Chưa kể bao nhiêu công sức cô bỏ ra để gán ghép tôi với Stuart đã xôi hỏng bỏng không.

VÀI TIẾNG SAU Khi nói chuyện điện thoại với bà Stein, tôi rón rén quay lại để kiểm tra mẹ một lần cuối. Bố đã ngủ say bên mẹ. Một cốc sữa đặt trên bàn. Mẹ ngồi tựa lên mấy chiếc gối nhưng đôi mắt đã nhắm nghiền. Ngay khi tôi vừa ló đầu vào, mẹ bèn mở mắt ra.

"Me có cần con lấy cho mẹ cái gì không?"

"Mẹ chỉ nằm nghỉ vì bác sỹ Neal bắt vậy thôi. Con đi đâu đấy, Eugenia? Gần bảy giờ rồi đấy."

"Con đi một tí rồi về ngay. Con chỉ lái xe loanh quanh thôi." Tôi hôn mẹ, mong sao mẹ không hỏi thêm câu gì nữa. Khi tôi khép cánh cửa lại, mẹ đã chìm vào giấc ngủ.

Tôi phóng xe thật nhanh xuyên qua thị trấn. Tôi sự phải báo cho Aibileen biết hạn chót mới. Chiếc xe tải cũ giật lắc rổn rảng khi đi qua mấy cái ổ gà. Sau một mùa bông nhọc nhằn,

chiếc xe càng xập xệ nhanh hơn. Đầu tôi chạm cả trần vì ai đó đã vặn lò xo ghế chặt quá. Tôi phải hạ cửa sổ xuống khi lái, khuỷu tay chìa ra giữ để cánh cửa khỏi rung. Cửa kính trước đã có thêm một vết nứt mới hình mặt trời lúc hoàng hôn.

Tôi đỗ xe cạnh một cột đèn trên phố State đối diện công ty giấy. Khi tôi nhìn sang, Elizabeth cùng Mae Mobley và Raleigh đang chen vai thích cánh ở băng ghế trước của chiếc Corvair trắng, đang trên đường về nhà sau bữa tối ở đâu đó, tôi đoán thế. Toàn thân tôi cứng đờ, tôi xhông dám liếc sang lần nữa, sợ rằng cô ấy sẽ nhìn thấy tôi và hỏi tôi đang làm gì trong xe tải. Tôi để họ lái vượt lên trước, vừa dõi theo đèn đuôi xe, vừa cố nén luồng hơi nóng bỏng đang dâng lên tận cổ. Lâu lắm rồi tôi chưa nói chuyện với Elizabeth.

Sau vụ bồn cầu, Elizabeth và tôi gắng gượng lắm mới duy trì được tình bạn. Thi thoảng chúng tôi vẫn nói chuyện qua điện thoại. Nhưng cô chỉ dừng lại ở một lời chào cùng vài câu vô thưởng vô phạt khi gặp tôi ở các cuộc họp Hội, vì Hilly sẽ trông thấy cô. Lần cuối cùng tôi ghé qua nhà Elizabeth đã cách đây một tháng.

"Trời, Mae Mobley lớn nhanh quá đi mất," tôi nói. Mae Mobley cười e thẹn và giấu mình sau chân mẹ. Con bé giờ đã cao hơn nhưng vẫn béo mũm mĩm kiểu trẻ con.

"Như cỏ dại ấy," Elizabeth nói, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi bỗng thầm nghĩ, ví von về đứa con chính mình sinh ra như thế có kỳ quặc quá không. Cỏ dại.

Elizabeth vẫn mặc chiếc áo choàng tắm, tóc cuốn lô, sau cữ sinh nở, cô đã trở lại với thân hình còm nhom. Cô giữ nguyên một nụ cười gượng gạo. Cứ chừng vài giây một, cô lại nhìn đồng hồ, giơ tay sờ lên mấy chiếc lô cuốn. Chúng tôi chỉ đứng thơ thẩn trong bếp.

"Có muốn đến câu lạc bộ ăn trưa không?" Tôi hỏi. Đúng lúc đó Aibileen quày quả mở cửa bếp bước ra. Trong phòng ăn, tôi thoáng thấy những miếng ren lót Battenburg và dao nĩa.

"Tớ không đi được đâu, phải giục cậu về tớ ngại quá, nhưng... mẹ hẹn tớ ở tiệm Taylor Jewel rồi." Cô lại lia mắt ra cửa sổ trước. "Cụ ghét chờ đợi lắm, cậu biết rồi đấy." Nụ cười của cô vành ra theo cấp số mũ.

"Ô thế à, tớ xin lỗi, đừng để tớ làm cậu lỡ hẹn nhé." Tôi vỗ lên vai cô và đi ra cửa. Bỗng tôi sực nhớ. Sao tôi dốt thế nhỉ? Bây giờ là mười hai giờ, thứ Tư. Hội chơi bài cũ của tôi.

Tôi cho con Cadillac chạy lùi trên dải đường dẫn vào nhà, trong lòng hối hận vì đã khiến cô phải sượng sùng đến thế. Qua cửa sổ, tôi thấy khuôn mặt cô giãn ra khi nhìn tôi ra về. Đó là lúc tôi chợt nhận ra: cô không xấu hổ vì đã làm tôi khó nghĩ. Elizabeth Leefolt xấu hổ vì sợ bị nhìn thấy đứng cùng tôi.

TÔI ĐỖ XE TRÊN PHỐ NHÀ AIBILEEN, cách nhà bác ấy chừng vài căn, tôi biết chúng tôi cần phải cảnh giác hơn bao giờ hết. Mặc dù Hilly không bao giờ đặt chân đến khu này, nhưng giờ đây cô đã là một mối đe đọa đối với tất cả mọi người trong chúng tôi và tôi có cảm giác đôi mắt cô dõi theo mình khắp mọi nơi. Tôi hiểu cô sẽ hả hê đến nhường nào nếu phát hiện ra tôi làm chuyện này. Tôi không dám đánh giá thấp những gì cô dám làm để tôi phải nếm mùi đau khổ trong suốt phần đời còn lại này.

Đó là một buổi tối tháng Mười hai hanh hao và một cơn mưa rào đã lộp bộp đổ xuống. Đầu cúi thật thấp, tôi hối hả bước dọc con phố. Cuộc nói chuyện ban chiều với bà Stein vẫn ong ong trong đầu. Tôi đã cố gắng phân loại ưu tiên cho những việc còn cần phải hoàn thành. Nhưng phần khó nhất là, tôi sẽ phải hỏi Aibileen thêm một lần nữa về những gì đã xảy ra với Constantine. Tôi không thể thuật lại trọn vẹn câu chuyện về Constantine nếu không biết những

chuyện đó. Chỉ phản ánh một phần câu chuyện sẽ làm hỏng hết ý nghĩa của cuốn sách. Như vậy đâu thể gọi là nói ra sự thật.

Tôi vội vã bước vào căn bếp nhà Aibileen. Vẻ mặt tôi lúc ấy hẳn đã giúp bác linh cảm được có điều chẳng lành.

"Có chuyện gì vậy? Có người trông thấy cô à?"

"Không," tôi đáp, đoạn thò tay rút tập giấy trong túi ra. "Sáng nay tôi vừa nói chuyện với bà Stein." Tôi kể lại cho bác ấy tất cả những gì tôi biết, về hạn chót, về "Đống."

"Rồi, vậy là..." Aibileen nhẩm đếm số ngày trong đầu, y như tôi đã làm suốt cả chiều nay. "Vậy là chúng ta chỉ còn hai tuần rưỡi thay vì sáu tuần. Ôi trời thần ơi, ngần đấy thời gian thì làm sao mà đủ. Ta vẫn còn phải viết nốt phần của Louvenia và chuốt lại phần của Faye Belle - còn phần của Minny cũng đã hoàn chỉnh đâu... Cô Skeeter, ta còn chưa đặt tựa sách."

Tôi vục đầu xuống hai bàn tay, cảm thấy như mình đang chìm dần xuống nước. "Mà đã hết đâu," tôi nói. "Bà ấy... muốn tôi viết về Constantine. Bà ấy hỏi tôi... chuyện gì đã xảy ra với bác ấy."

Aibileen đặt tách trà của mình xuống.

"Aibileen, tôi biết viết thế nào đây, khi chẳng biết chuyện gì đã xảy ra cả. Thế nên nếu vú không nói với tôi được... tôi đang không biết có ai khác có thể kể lại cho tôi hay không."

Aibileen lắc đầu. "Tôi đồ là họ sẽ nói thôi," bác nói, "nhưng tôi không muốn một người nào khác kể lại cho cô nghe chuyện ấy."

"Vậy... vú sẽ nói chứ?"

Aibileen gỡ cặp kính ra, day day mắt. Bác đeo kính trở lại và tôi cứ nghĩ mình sẽ nhìn thấy một khuôn mặt mệt mỏi. Bác ấy đã phải làm quần quật cả ngày và giờ lại phải lăn thây xả xác ra để cố bắt kịp hạn chót. Tôi nhấp nhổm trên ghế, chờ câu trả lời từ bác.

Nhưng trông bác không vương một tia mệt mỏi nào hết. Bác ngồi thẳng dậy và gật đầu quả quyết. "Tôi sẽ viết. Cho tôi xin vài ngày. Tôi sẽ cho cô biết mọi chuyện đã xảy ra với Constantine."

TÔI NGỒI SƯỚT MƯỜI LĂM TIẾNG ĐỒNG HỒ không nghỉ để biên soạn phần phỏng vấn Louvenia. Tối thứ Năm, tôi đi họp Hội. Tôi chỉ muốn ra khỏi nhà, để không phải quay cuồng với những mối lo và nhấp nhổm vì hạn chót cho cuốn sách nữa. Cây thông Noel bắt đầu tỏa ra mùi hắc nồng nặc, còn những trái cam ướp hương liệu lại có vẻ rữa nát ghê người. Lúc nào mẹ cũng thấy lạnh và cả ngôi nhà của bố mẹ làm tôi có cảm giác như mình đang lặn ngụp trong một thùng bơ nóng khổng lồ.

Tôi dừng bước trên bậc thềm trụ sở Hội, hít vào một hơi thật dài bầu không khí mùa đông tinh khiết. Nói ra thì thảm hại thật, nhưng tôi mừng vì vẫn còn báo Hội để làm. Mỗi tuần lại có một lần tôi thực sự có cảm giác mình vẫn là một phần của cuộc sống. Và biết đâu, có khi lần này sẽ khác, khi mùa nghỉ lễ đã bắt đầu.

Nhưng đúng giây phút tôi bước vào, những tấm lưng đồng loạt quay ra. Thái độ bất thừa nhận dành cho tôi phơi bày hoàn toàn lộ liễu, như thể có một bức tường bê tông đã mọc lên xung quanh tôi. Hilly chỉ nhìn tôi cười khẩy, rồi lập tức quay sang nói chuyện với một người khác. Tôi tiến sâu vào giữa đám đông và nhìn thấy Elizabeth. Cô mỉm cười và tôi vẫy tay. Tôi muốn tâm sự với cô về mẹ, nói rằng tôi đang lo lắm, nhưng trước khi tôi kịp lại gần, Elizabeth quay lưng, đầu cúi thấp và bỏ đi. Tôi về chỗ ngồi của mình. Chuyện này hoàn toàn mới, với cả

cô ấy, và nơi này.

Thay vì ngồi ở hàng đầu như thường lệ, tôi lui xuống hàng cuối cùng, giận sôi người vì Elizabeth thậm chí chẳng thèm chào một câu. Ngồi bên cạnh tôi là Rachel Cole Brant. Rachel hầu như không đi họp vì còn bận một nách ba con và đang dở lấy bằng thạc sỹ môn Ngữ văn ở Đại học Millsaps. Tôi ước sao hai chúng tôi có thể thân nhau hơn, nhưng tôi biết cô quá bận rộn. Phía bên kia là cô ả Leslie Fullerbean dở hơi cùng đám mây gôm xịt tóc của nàng. Mỗi lần cô ta châm thuốc lá hẳn phải là một lần đùa giỡn với tử thần. Tôi cứ thắc mắc, nếu tôi ấn tay lên đỉnh đầu cô ta, không hiểu nước gôm có phun ra từ miệng cô ả không nhỉ.

Gần như tất cả các cô gái có mặt trong phòng đều chân bắt chữ ngũ, điếu thuốc lá cháy đỏ kẹp trên tay. Đám khói tụ lại và vờn quanh trần nhà. Đã hai tháng nay tôi không hút hít gì, hơi khói khiến tôi thấy buồn nôn. Hilly bước lên bục diễn thuyết và thông báo các đợt vận động quyên góp sắp tới (quyên áo khoác, quyên đồ hộp, quyên sách, và cả trò xưa như trái đất, quyên tiền), và sau đó chúng tôi chuyển sang phần Hilly yêu thích nhất trong mỗi cuộc họp, danh sách phê bình. Đây là phần cô nêu tên những người đóng Hội phí chậm hoặc đi họp trễ hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ nhân đạo của mình. Gần đây tôi luôn phải ngồi trong danh sách phê bình, không vì lý do này thì vì lý do khác.

Hilly mặc một chiếc váy chữ A may bằng len đỏ với một chiếc áo choàng không tay khoác bên ngoài, gọi là phong cách Sherlock Holmes, mặc dù trong phòng nóng như thiêu. Thỉnh thoảng, cô lại hất vạt áo trước ra sau vai như thể nó làm cô thấy vướng víu, nhưng trông vẻ mặt cô thì xem ra cô khoái cử chỉ đấy lắm, chứ chẳng phải phiền phức gì nết. Trợ lý Mary Nell đứng ngay cạnh, lâu lâu lại đưa cho cô những tờ ghi nhớ, Mary Nell có vẻ mặt của một con chó cảnh, chính xác là giống chó Bắc Kinh có bốn chân bé tí và cái mũi hếch tớn.

"Giờ chúng ta sẽ bàn đến một vấn đề rất lý thú." Hilly nhận mấy tờ ghi nhớ do con chó cưng chuyển sang và đọc lướt qua.

"Ban chấp hành đã quyết định báo Hội của chúng ta sẽ được đổi mới một chút."

Tôi ngồi thẳng lên. Chẳng phải tôi mới là người có quyền quyết định đối với những thay đổi liên quan đến báo Hội hay sao?

"Thứ nhất, chúng ta sẽ chuyển báo hội từ tuần san sang nguyệt san. Giá tem đã tăng lên sáu xu, nên chi phí như vậy là quá lớn. Và chúng ta sẽ thêm vào mục thời trang, điểm lại những những trang phục đẹp nhất mà các thành viên trong Hội mặc, và một mục trang điểm với những xu hướng mới nhất. À, dĩ nhiên là cả danh sách phê bình nữa. Cũng sẽ có trong báo." Cô gật đầu, đưa mắt làm hiệu với vài thành viên.

"Và cuối cùng, phần thay đổi thú vị nhất: chúng tôi đã quyết định đặt tên cho ấn phẩm mới này là *The Tattler*. Theo tên tờ tạp chí Châu Âu tất cả các quý bà quý cô ở đó đều hâm mộ."

"Cái tên yêu quá đi mất!" Mary Lou White rú rít còn Hilly quá hãnh diện về bản thân mình, đến nỗi cô còn chẳng buồn gõ búa nạt Mary Lou vì tội nói leo.

"Được rồi. Giờ đã đến lúc chọn tổng biên tập cho tờ nguyệt san mới, hiện đại của chúng ta. Có ứng cử viên nào không?"

Vài cánh tay giơ lên. Tôi ngồi đờ đẫn.

"Jeanie Price, ý chị thế nào?"

"Tôi bầu Hilly. Tôi đề cử Hilly Holbrook."

"Chị thật dễ thương. Rồi, ai nữa?"

Rachel Cole Brant quay sang và nhìn tôi như muốn nói, *Chị tin nổi không?* Rõ ràng, cô là

người duy nhất trong căn phòng này không biết chuyện giữa tôi và Hilly.

"Có người thứ hai nào bầu..." Hilly nhìn xuống bục diễn thuyết, làm như cô không thể nhớ được người vừa được đề cử là ai vậy. "Bầu Hilly Holbrook làm tổng biên tập không?"

"Tôi thứ hai."

"Tôi thứ ba."

Cộp - cộp, búa gõ xuống, vậy là tôi mất ghế tổng biên tập.

Leslie Fullerbean đang nhìn tôi chòng chọc với đôi mắt thô lố, tôi có thể thấy phía sau đó, nơi lẽ ra là não của cô ta, chẳng có gì cả.

"Skeeter, đó chẳng phải là công việc của *chị* hay sao?" Rachel nói.

"Nó *từng* là công việc của tôi," tôi lẩm bẩm và đứng dậy đi thẳng ra cửa khi cuộc họp kết thúc. Không ai nói gì với tôi, không ai nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi ngẩng cao đầu.

Ở sảnh chờ, Hilly và Elizabeth đứng nói chuyện với nhau. Hilly gài lọn tóc sẫm ra sau tai, đoạn nở một nụ cười xã giao với tôi. Cô bỏ đi nói chuyện với người khác, nhưng Elizabeth vẫn đứng nguyên tại chỗ. Cô khẽ chạm vào cánh tay tôi khi tôi bước ra.

"Elizabeth à," tôi nói nhỏ.

"Skeeter, tớ rất tiếc," cô thì thầm và bốn mắt chúng tôi gắn chặt lấy nhau. Nhưng rồi cô lại nhìn lảng đi. Tôi bước xuống bậc thềm, đi ra bãi đỗ xe tối om. Tôi tưởng cô còn điều gì nữa muốn nói với tôi, nhưng có lẽ tôi đã nhầm.

SAU CUỘC HỌP HỘI, tôi không về thẳng nhà. Tôi hạ hết cửa kính của con Cadillac xuống, để làn gió buổi đêm phả lên mặt mình. Nó vừa ấm áp lại vừa lạnh lẽo. Tôi biết mình cần phải về nhà và tiếp tục hoàn thành cuốn sách, nhưng tôi đánh xe sang làn chính của phố State và phóng đi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy trống rỗng như thế. Tôi không thể không nghĩ rằng những gì đen tối nhất đang đổ ập xuống đầu tôi. *Tôi sẽ không bao giờ làm xong kịp hạn chót, bạn bè hắt hủi tôi, Stuart đã ra đi, mẹ thì...*

Tôi không biết mẹ thì sao, nhưng tất cả chúng tôi đều biết vấn đề của mẹ trầm trọng hơn u dạ dày nhiều.

Quán bar Sun and Sand đã đóng cửa, tôi lái chậm lại, căng mắt ra nhìn, ánh đèn neon khi đã tắt đi có vẻ gì đó trông thật chết chóc. Tôi lướt qua tòa nhà Lamar Life cao ngất, qua những cột đèn giao thông nhấp nháy màu vàng. Lúc này mới là tám giờ tối song tất cả mọi người đã đi ngủ. Mỗi con người trong cái thị trấn này đã tìm đường trốn vào giấc ngủ bằng mọi phương cách khả dĩ.

"Ước gì mình có thể rời khỏi nơi này," tôi nói, giọng vang lên thật kỳ quái, xung quanh chẳng có một ai để nghe tôi nói cả. Trong bóng tối, tôi thoáng thấy hình ảnh chính mình từ đằng xa, như trong một bộ phim. Tôi trở thành một kẻ trong đám người vẫn phóng xe đi hoang khi đêm xuống. Lạy Chúa, tôi chính là gã Boo Radley của cái thị trấn này, y như trong truyện *Giết con chim nhại*.

Tôi bật đài lên, thèm khát một thứ âm thanh bất kỳ có thể lấp đầy tai tôi. Bài "It's My Party" đang được phát, tôi bèn dò kênh khác. Tôi bắt đầu ghét mấy bài hát ẻo lả não nề của bọn mới lớn về tình yêu và những thứ vô thưởng vô phạt. Trong lúc chỉnh sóng, tôi bắt được kênh WKPO của Memphis và một giọng nam vang lên, nghe hao hao giọng một kẻ say rượu, hát nhạc blue với nhịp rất nhanh. Đến một con phố cụt, tôi dừng ở bãi đỗ xe cửa hàng Tote-Sume và ngồi lắng nghe bài hát. Nó hay hơn bất kỳ thứ gì tôi từng nghe qua.

... ta chìm nghỉm như một hòn đá
Khi xung quanh vật đổi sao dời.

Một giọng nói trong hộp thiếc cho tôi biết tên anh ta là Bob Dylan, nhưng khi bài hát tiếp theo dạo lên, tín hiệu nhòe dần. Tôi ngả lưng trên ghế, mắt trân trân nhìn ra những ô cửa sổ tối om của cửa hàng. Tôi bỗng thấy lòng tràn ngập một cảm giác thanh thản không thể cắt nghĩa nổi. Tôi thấy như mình vừa được nghe những âm thanh đến từ tương lai.

Trong buồng điện thoại đặt ngay bên ngoài cửa hàng, tôi nhét đồng năm xu vào khe và gọi về cho mẹ. Tôi biết mẹ sẽ thức chờ tới khi tôi về nhà.

"A lô?" Giọng bố vang lên lúc tám giờ rưỡi tối.

"Bố... sao bố vẫn thức thế? Có chuyện gì hả bố?"

"Con về nhà ngay đi."

Đột nhiên ngọn đèn đường như chói lòa trong mắt tôi, buổi đêm trở nên lạnh buốt, "Có phải mẹ không ạ? Mẹ ốm hả bố?"

"Stuart đã ngồi ngoài hiên gần hai tiếng đồng hồ rồi. Cậu ấy đợi con đấy."

Stuart? Không có lẽ nào. "Nhưng mẹ... mẹ..."

"À, mẹ ổn. Thực ra, mẹ có vẻ tươi tắn hơn một chút rồi. Về nhà đi, Skeeter, về tiếp Stuart đi con."

CUỐC XE VỀ NHÀ chưa bao giờ dài đến thế. Mười phút sau, tôi đỗ lại trước nhà và thấy Stuart đang ngồi ở bậc thềm trên cùng hiên nhà. Bố đang ngả người trên chiếc ghế bập bênh. Cả hai cùng đứng dậy khi tôi tắt động cơ.

"Con chào bố," tôi nói mà không nhìn Stuart. "Mẹ đâu rồi ạ?"

"Mẹ ngủ rồi, bố vừa vào xem." Bố ngáp dài. Suốt mười năm nay tôi chưa bao giờ thấy bố thức qua bảy giờ tối, khi cánh đồng bông mùa xuân bị đóng băng.

"Chúc hai đứa ngủ ngon. Khi nào xong việc nhớ tắt hết đèn đi con nhé." Bố vào trong nhà, chỉ còn lại tôi và Stuart. Buổi đêm tối đen và tĩnh lặng quá, tôi còn chẳng nhìn thấy sao, trăng hay thậm chí một con chó nào dưới sân.

"Anh làm gì ở đây?" Tôi nói, và giọng tôi nghe thật khẽ.

"Anh đến nói chuyện với em."

Tôi ngồi trên bậc thềm trước nhà và vục đầu xuống cánh tay. "Anh nói nhanh rồi về đi. Em đang vui lên. Mới mười phút trước em vừa được nghe một bài hát và gần như đã cảm thấy khá hơn rồi."

Anh xích lại gần tôi, nhưng không gần đến mức hai bên chạm vào nhau. Tôi ước sao chúng tôi được chạm vào nhau.

"Anh đến để nói với em chuyện này. Anh đến để nói rằng anh đã gặp cô ta."

Tôi ngẩng đầu lên. Từ đầu tiên hiện lên trong óc tôi là *ích kỷ*. Anh là đồ khốn nạn ích kỷ, anh dám đến đây để nói về Patricia ư.

"Anh lên trên kia, tận San Francisco. Hai tuần trước, anh nhảy vào xe tải và lái miết bốn ngày trời rồi gõ cửa căn hộ mà mẹ cô ấy cho anh địa chỉ."

Tôi ôm mặt. Tất cả những gì tôi trông thấy chỉ là Stuart đang gài lọn tóc của cô ta ra sau tai như anh từng làm với tôi. "En không muốn biết chuyện đó."

“Anh nói với cô ấy rằng anh nghĩ đó là điều xấu xa nhất người ta có thể làm với một người khác. Lừa dối như thế. Trông cô ta khác lắm. Cô ta mặc cái váy rũ rượi quê mùa, đeo biểu tượng hòa bình, tóc buông xõa và chẳng bôi tí son phấn nào. Và cô ta cười phá lên khi nhìn thấy anh. Sau đó cô ta gọi anh là con điếm.” Anh lấy mấy đốt ngón tay dụi mắt thật mạnh. “Chính cô ta, kẻ đã trút bỏ quần áo để lên giường với thằng khốn kia - dám bảo anh là một con điếm của bố anh, con điếm của Mississippi.”

“Anh kể với em để làm gì?” Nắm tay tôi siết chặt lại, vị kim loại dâng nồng trong miệng. Tôi đã cắn vào lưỡi tự lúc nào.

“Anh lái xe lên tận đấy vì em. Sau khi chúng ta chia tay, anh biết anh phải bỏ cô ta ra khỏi đầu mình. Và anh đã làm được, Skeeter ạ. Anh đã lái xe hai nghìn dặm đường đến đó rồi quay về đây và anh ở đây để nói cho em biết. Nó chết rồi. Hết thật rồi.”

“Vậy hả, tốt lắm, Stuart,” tôi nói. “Tốt cho anh.”

Anh xích lại gần hơn và cúi xuống để tôi nhìn anh. Và tôi cảm thấy khó chịu, buồn nôn theo đúng nghĩa đen vì mùi rượu mạnh phả ra từ hơi thở của anh. Vậy mà tôi vẫn muốn co người lại và sà vào lòng anh. Tôi vừa yêu anh lại vừa ghét anh.

“Anh về đi,” tôi nói mà gần như không thể tin vào tai mình nữa. “Trong tim em chẳng còn chỗ nào cho anh đâu.”

“Anh không tin.”

“Anh đến muộn quá rồi, Stuart ạ.”

“Thứ Bảy này anh qua được không? Mình sẽ nói chuyện thêm nhé?”

Tôi nhún vai, mắt nhòe nước. Tôi sẽ không để anh vứt bỏ tôi chêm một lần nữa. Chuyện đó xảy ra quá nhiều lần rồi, với anh ấy, với bạn bè tôi. Tôi sẽ là một con ngốc nếu để nó tái diễn thêm một lần nữa.

“Anh làm gì thì làm, em không quan tâm.”

TÔI THỨC DẬY lúc năm giờ sáng và bắt tay vào viết sách. Khi chỉ còn mười bảy ngày là đến hạn chót, tôi làm việc thâu đêm suốt sáng với tốc độ và hiệu suất mà chẳng ngờ là mình có được. Tôi kết thúc chuyện của Louvenia trong khoảng thời gian chỉ bằng phân nửa so với lúc viết truyện của những người khác và, trong cơn đau đầu quay cuồng dữ dội, tôi tắt đèn khi tia nắng đầu tiên xuyên qua cửa sổ. Nếu Aibileen đưa tôi câu chuyện của Constantine vào đầu tuần sau, rất có thể tôi sẽ vượt qua được cửa ải này.

Và rồi tôi bỗng nhận ra mình không có tới mười bảy ngày nữa. Sao tôi *ngu* thế. Tôi chỉ có mười ngày, vì tôi chưa tính thời gian cần thiết để gửi cuốn sách lên tận New York.

Lẽ ra tôi sẽ khóc, nếu còn thời gian để làm việc đó.

Vài giờ sau, tôi thức dậy và quay lại với công việc. Lúc năm giờ chiều, tôi nghe có tiếng xe đỗ lại trước nhà và thấy Stuart trèo từ trên xe tải xuống. Tôi dứt mình khỏi chiếc máy chữ và đi ra hiên trước.

“Chào anh,” tôi đứng trên ngưỡng cửa nói vọng ra.

“Chào em, Skeeter.” Anh gật đầu với tôi, tôi thấy có vẻ ngượng nghịu so với cung cách của anh hai đêm trước đây. “Cháu chào bác, bác Phelan.”

“Chào con trai.” Bố đứng dậy khỏi ghế. “Bố để hai con nói chuyện ngoài này nhé.”

“Bố đừng đứng dậy. Stuart, em xin lỗi, nhưng hôm nay em bận lắm. Anh cứ ngồi đây nói chuyện với bố bao lâu tùy thích.”

Tôi trở vào nhà, đi qua mẹ đang ngồi bên bàn bếp uống sữa nóng.

"Có phải người mẹ nhìn thấy ngoài kia chính là Stuart không?"

Tôi vào phòng ăn và nép sau cửa sổ, nơi tôi biết Stuart không thể nhìn thấy mình. Tôi dõi theo cho đến khi anh lái xe đi hẳn. Và sau đó tôi chỉ đứng nhìn.

TỐI HÔM ĐÓ, NHƯ THƯỜNG LỆ, tôi đến nhà Aibileen. Tôi nói với bác ấy rằng chúng tôi chỉ còn mười ngày nữa, và trông bác như muôn khóc. Rồi tôi đưa bác xem chương của Louvenia, phần tôi đã viết bằng vận tốc ánh sáng. Minny cũng ngồi cạnh bàn bếp với chúng tôi, uống Coke và nhìn ra cửa sổ. Tôi không biết tối nay cô cũng đến và ước sao cô để mặc hai chúng tôi tự do làm việc.

Aibileen đặt tập truyện xuống, gật đầu, "Tôi thấy chương này viết rất tốt. Đọc hay không kém gì những chương viết chậm."

Tôi thở dài, ngả người ra lưng ghế, nhẩm tính xem chúng tôi còn phải làm gì nữa. "Ta cần phải quyết định tựa sách nữa," tôi nói và day day thái dương. "Tôi đã nghĩ ra mấy cái tên. Tôi nghĩ chúng ta nên đặt là *Người giúp việc da màu và các gia đình nhà chủ miền Nam*."

"Gì cơ?" Minny nói, mắt nhìn thẳng vào tôi lần đầu tiên.

"Đó là cách tốt nhất để mô tả cuốn sách, chị không nghĩ thế sao?" Tôi nói.

"Trừ phi cô bị bệnh bí từ hết thuốc chữa."

"Minny, đây có phải sách hư cấu đâu. Nó thuộc lĩnh vực xã hội học. Thế nên tựa đề cũng phải chính xác."

"Nhưng thế không có nghĩa là nó phải chán," Minny nói.

"Aibileen," tôi thở dài, mong sao chúng tôi có thể giải quyết ổn thỏa vụ này trong tối nay. "Vú nghĩ sao?"

Aibileen nhún vai và tôi thấy ngay, bác ấy đang đeo lên mặt nụ cười giảng hòa của mình. Dường như bác luôn phải ra tay xoa dịu tình hình mỗi khi tôi và Minny có mặt trong cùng một căn phòng. "Tựa đấy cũng hay. Nhưng tất nhiên phải gõ ngần ấy chữ trên đầu mỗi trang sách thì mệt lắm," bác nói. Chính tôi đã bảo cho bác biết chuyện đó.

"A, vậy ta có thể rút ngắn đi một chút..." tôi nói và rút bút chì ra.

Aibileen gãi mũi, nói, "Hai người nghĩ sao, nếu ta chỉ đặt là... *Help*[(12)]."

"*Help*," Minny nhắc lại, như thể cô chưa nghe đến từ đó bao giờ.

"*Help*," tôi nói.

Aibileen nhún vai, mắt cụp xuống ngượng nghịu, xem ra bác ấy hơi xấu hổ. "Tôi không định cướp ý tưởng của cô đâu, tôi chỉ... tôi thích đơn giản hóa mọi thứ, cô biết mà?"

"Cháu thấy *Help* nghe được đấy," Minny nói và khoanh tay lại.

"Tôi thích... *Help*." Tôi nói, vì tôi thích thật. Rồi đế thêm, "Tôi nghĩ chúng ta sẽ vẫn phải ghi phần chú thích bên dưới, để làm rõ thể loại sách, nhưng tôi nghĩ tựa này hay đấy."

"Hay là tốt," Minny nói. "Vì nếu cái này được xuất bản, Chúa cũng biết chúng ta sẽ cần được giúp ít nhiều đấy."

CHIỀU CHỦ NHẬT, khi chỉ còn lại tám ngày, tôi đi xuống cầu thang, đầu váng mắt hoa vì cả ngày phải căng mắt nhìn những hàng chữ in. Tôi hầu như mừng rỡ khi nghe thấy tiếng xe của Stuart rẽ vào trước nhà. Tôi dụi mắt. Có lẽ tôi sẽ ngồi với anh một lúc cho đầu óc tỉnh táo, rồi quay lại làm việc thâu đêm.

Stuart trèo xuống từ chiếc xe tải lấm lem bùn đất. Anh vẫn đeo chiếc cà vạt Chủ nhật và tôi lờ đi sự thật rằng anh ấy đẹp trai quá. Tôi giãn căng hai cánh tay. Ngoài trời ấm áp một cách kỳ quặc, trong khi chỉ còn hai tuần rưỡi nữa là đến Giáng sinh. Mẹ ngồi trên chiếc ghế bập bênh ngoài hiên, toàn thân chìm lút trong những lớp chăn phủ.

"Cháu chào cô, cô Phelan. Hôm nay cô thấy trong người thế nào?" Stuart hỏi.

Mẹ chỉ gật đầu trịch thượng, "Ổn. Cảm ơn cậu đã hỏi." Tôi vô cùng ngạc nhiên vì giọng điệu lạnh lẽo của mẹ. Mẹ quay lại với tờ báo của mình và tôi không thể không mỉm cười. Mẹ biết anh ấy ghé qua nhà tôi nhưng không hề đả động đến chuyện đó dù chỉ một lần. Tôi phải đoán già đoán non khi nào nó sẽ tới.

"Chào em," anh nói nhỏ và chúng tôi ngồi xuống bậc thềm dưới cùng của hiên nhà. Chúng tôi lặng lẽ ngắm con mèo già. Sherman nhỏng đuôi vờn quanh một thân cây, nó đang đuổi theo con vật vô hình nào đó.

Stuart đặt tay lên vai tôi. "Hôm nay anh không ngồi lâu được. Anh đang trên đường tới Dallas họp, anh sẽ đi ba ngày," anh nói. "Anh chỉ ghé qua để báo cho em biết thôi."

"Thế hả." Tôi nhún vai, làm như chuyện đó cũng chẳng thành vấn đề.

"Thế nhé." Anh nói và trèo lên xe tải.

Khi anh đã đi mất, mẹ dặng hắng. Tôi không quay lại nhìn mẹ ngồi trên ghế. Tôi không muốn mẹ nhìn thấy vẻ mặt hụt hẫng của tôi vì anh đã về.

"Mẹ cứ nói đi," cuối cùng tôi lầm bầm. "Nói những gì mẹ muốn nói ấy."

"Đừng để nó coi thường con."

Tôi quay lại nhìn mẹ, săm soi mẹ vẻ ngờ vực, mặc dù trông mẹ thật mong manh dưới lần chăn len. Đáng thương nhất chính là kẻ ngu ngốc nào dám đánh giá thấp mẹ.

"Nếu Stuart không hiểu mẹ đã nuôi dạy con thành một đứa thông minh và nhân hậu đến mức nào, nó cứ việc biến về cái phố State nhà nó." Mẹ nheo mắt nhìn ra khung cảnh mùa đông. "Nói thẳng ra là, mẹ không quan tâm lắm đến Stuart. Nó không biết nó may mắn thế nào vì có được con đâu."

Tôi để những chữ mẹ nói đọng lại như một viên kẹo nhỏ xíu, ngọt lịm trên lưỡi mình. Cố ép mình bước lên những bậc thang, tôi đi tới cửa trước. Còn quá ít thời gian mà lại có quá nhiều việc phải làm.

"Mẹ, con cảm ơn mẹ." Tôi hôn nhẹ lên má mẹ và vào nhà.

TÔI ĐÃ KIỆT SỨC VÀ MUỐN PHÁT ĐIÊN. Suốt bốn tám tiếng đồng hồ tôi không làm gì khác ngoài đánh máy. Đầu tôi mụ mị bởi vô số chi tiết về cuộc sống của những người khác. Mắt tôi cay xè vì mùi mực máy chữ. Ngón tay tôi xước ngang xước dọc vì những vết giấy cứa. Ai mà ngờ giấy và mực lại độc địa đến thế.

Với vỏn vẹn sáu ngày còn lại, tôi đến nhà Aibilecn. Bác đã xin nghỉ một ngày trong tuần, bất chấp thái độ cáu kỉnh của Elizabeth. Tôi có thể nói rằng bác ấy hiểu chúng tôi phải bàn về vấn đề gì trước cả khi tôi kịp mở mồm. Bác để tôi ngồi trong bếp và quay lại với một lá thư trên tay.

"Truck khi đưa cái này cho cô... tôi nghĩ tôi phải nói cho cô biết vài chuyện. Có thể cô mới thực sự hiểu được."

Tôi gật đầu, người căng ra trên ghế. Tối chỉ muốn xé ngay tấm phong bì kia ra và làm rõ mọi chuyện.

Aibileen vuốt phẳng cuốn sổ đang nằm trên bàn. Tôi nhìn bác chỉnh lại hai chiếc bút chì

màu vàng cho ngay ngắn. “Cô còn nhớ không, tôi từng kể với cô rằng Constantine có một đứa con gái. À, tên nó là Lulabelle. Trời thần ơi, lúc đẻ ra nó trắng như tuyết vậy. Tóc thì hoe hoe màu cỏ khô. Không xoăn như tóc cô. Thẳng cơ.”

“Cô ấy trắng đến thế ư?” Tôi hỏi. Tôi đã trăn trở mãi về điền đó kể từ ngày Aibileen cho tôi biết về con của Constantine trong căn bếp nhà Elizabeth ngày nào. Tôi nghĩ hẳn Constantine phải sửng sốt lắm khi bế đứa bé da trắng bóc trên tay và biết nó chính là con mình đẻ ra.

Bác gật đầu. “Khi Lulabelle lên bốn, Constantine...” Aibileen nhấp nhổm trên ghế. “Chị ấy mang nó đến một... trại trẻ mồ côi. Trên tận Chicago.”

“Trại trẻ mồ côi? Ý vú là... bác ấy bỏ con mình ư?” Với bao nhiêu tình yêu thương Constantine đã dành cho tôi, tôi có thể tưởng tượng được Constantine hẳn phải yêu con mình đến nhường nào.

Aibileen nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi bỗng thấy điều gì đó tôi hiếm khi thấy - sự phẫn nộ, chán ghét. “Nhiều phụ nữ da màu phải bỏ con mình lắm, cô Skeeter ạ. Họ phải bỏ con để có thể chăm sóc các gia đình người da trắng.” Tôi nhìn xuống, tự hỏi phải chăng Constantine không thể chăm nom cho con mình vì bác ấy còn phải chăm nom chúng tôi.

“Nhưng đa phần mang con cho các gia đình khác nuôi. Còn trại mồ côi... lại là chuyện khác hẳn.”

“Sao bác ấy không gửi con sang nhà cô em? Hay một người họ hàng nào đó?”

“Em gái chị ấy... cô ấy không kham nổi. Là một người gốc Phi da trắng... ở Mississippi, giống như cô chẳng thuộc về ai. Nhưng chẳng phải riêng con bé khổ. Constantine cũng khổ. Chị ấy... người ta săm soi chị ấy ghê lắm. Người da trắng chặn đường chị ấy, cật vấn tại sao chị ấy lại dắt một đứa bé da trắng đi khắp nơi thế. Có lần cảnh sát còn chặn chị ấy ngay trên phố State, bảo chị ấy phải mặc đồng phục vào. Ngay cả những người da màu... cũng đối xử với chị ấy khác trước, họ ngờ vực, cứ như chị ấy đã làm gì khuất tất vậy. Tìm được người trông giúp Lulabelle khi chị ấy đi làm lại càng nhọc nhằn. Rồi cũng đến lúc Constantine sợ, chẳng muốn đưa Lula... ra ngoài đường nữa.”

“Lúc đó bác ấy đã giúp việc cho mẹ tôi chưa?”

“Chị ấy đã làm cho mẹ cô được vài năm. Chị ấy gặp ông Connor, bố con bé, ở đấy mà. Ông ấy làm thuê ở trang trại nhà cô, sống ở Hotstack.” Aibileen lắc đầu. “Chúng tôi đều ngạc nhiên vì Constantine lại bỏ đi theo con đường... xây dựng gia đình. Có vài người ở nhà thờ không bao dung lắm về chuyện ấy, nhất là khi đứa trẻ sinh ra lại có màu da trắng. Mặc dù bố nó cũng đen sì như tôi.”

“Chắc mẹ tôi cũng không vui vẻ gì.” Tôi dám chắc mẹ biết rõ mọi chuyện. Mẹ luôn theo dõi rất sát sao tất cả những người giúp việc da màu và gia cảnh của họ - họ sống ở đâu, họ đã lập gia đình chưa, họ có bao nhiêu đứa con. Đó không phải là thú vui, mà là một biện pháp kiểm soát thực thụ. Mẹ muốn biết ai đang đi lại trên đất đai của mình.

“Đó là trại mồ côi cho trẻ da màu hay da trắng?” Vì tôi nghĩ, tôi hy vọng, có lẽ Constantine chỉ muốn con gái mình có một cuộc sống khái khẩm hơn. Có lẽ bác ấy nghĩ nó sẽ được một gia đình người da trắng nhận nuôi và không còn cảm thỉ.y mình quá khác biệt nữa.

“Da màu. Những trại dành cho trẻ con da trắng không chịu nhận nó, tôi nghe nói thế. Chắc họ biết... có lẽ họ đã từng gặp những trường hợp như thế rồi.

“Khi Constantine dắt Lulabelle ra ga tàu để đưa con bé lên đó, tôi nghe kể lại người da trắng đứng ở bến chỉ trỏ nhiều lắm, họ thắc mắc tại sao một đứa bé da trắng lại lên xe lửa dành

cho người da màu. Và khi Constantine bỏ con bé ở trại trẻ trên Chicago... bốn tuổi là... khá lớn để bị bỏ rơi. Lulabelle gào khóc thảm thiết. Constantine kể lại với một người ở nhà thờ của chúng tôi thế. Bảo rằng Lula gào khóc và quẫy đạp, cố gắng kéo mẹ quay lại với nó. Nhưng Constantine, dù tai nghe hết những tiếng ấy… chị ấy vẫn bỏ con bé ở đó."

Khi lắng nghe, tôi bắt đầu dần ngộ ra, điều Aibileen đang nói với tôi. Nếu tôi không có bà mẹ tôi đang có, có lẽ tôi đã không nghĩ thế. "Bác ấy bỏ con vì... xấu hổ? Vì con bác ấy da trắng ư?"

Aibileen mở miệng ra định tỏ ý không đồng tình, nhưng rồi bác ấy ngậm miệng lại, mắt nhìn xuống. "Vài năm sau, Constantine viết thư đến trại, nói rằng chị ấy đã sai lầm, chị ấy muốn nhận lại con. Nhưng Lula đã được nhận nuôi mất rồi. Nó đi rồi. Constantine luôn nói rằng bỏ rơi con là lỗi lầm khủng khiếp nhất mà chị ấy đã phạm phải trong cuộc đời này." Aibileen ngả lưng lên ghế. "Và chị ấy nói nếu có khi nào tìm được Lulabelle, chị ấy sẽ không bao giờ để nó đi nữa."

Tôi ngồi im lặng, trái tim tôi nhức nhối thay cho Constantine. Tôi bỗng hoảng sợ, nghĩ đến chuyện này hẳn có liên quan đến mẹ.

"Chừng hai năm trước, Constantine nhận được một lá thư của Lulabelle. Tôi đồ rằng lúc đó con bé đã hai nhăm tuổi rồi, và thư nói bố mẹ nuôi cho con bé địa chỉ. Hai mẹ con bắt đầu viết thư cho nhau và Lulabelle bảo nó muốn xuống đây sống với chị ấy một thời gian. Trời thần ơi, Constantine hồi hộp tới mức đi chẳng ngay bước. Đến ăn còn chẳng nổi, nước cũng không uống. Cứ nôn ọe mãi thôi. Tôi phải đưa chị ấy vào danh sách cầu nguyện cơ mà." Hai năm trước, lúc ấy tôi còn đang học ở trường. Sao trong thư Constantine không kể cho tôi chuyện gì đang xảy ra?

"Chị ấy vét sạch số tiền dành dụm được và mua quần áo mới cho Lulabelle, rồi kẹp, bờm cài tóc, nhờ mọi người ở nhà thờ thêu một tấm khăn trải mới để phủ lên chiếc giường Lula sẽ nằm. Trong buổi cầu nguyện chị ấy bảo chúng tôi, *Nhỡ nó ghét tôi thì sao? Nó sẽ hỏi tại sao tôi bỏ nó và nếu tôi cho nó biết sự thật... nó sẽ ghét tôi vì những gì tôi đã làm mất*."

Aibileen rời mắt khỏi tách trà nhìn lên, miệng hơi mỉm cười. "Chị ấy còn bảo chúng tôi, tôi không thể chờ được đến lúc Skeeter gặp nó, khi nào con bé rời trường trở về nhà. Tôi quên khuấy đi mất. Hồi đó tôi chẳng biết Skeeter là ai."

Tôi nhớ lại lá thư cuối cùng tôi nhận được từ Constantine, rằng bác ấy có một điều bất ngờ dành cho tôi. Giờ đây tôi mới nhận ra, bác ấy muốn giới thiệu tôi với con gái mình. Tôi cố nuốt những giọt nước mắt đã dâng lên tận cổ. "Chuyện gì đã xảy ra khi Lulabelle xuống đây gặp bác ấy?"

Aibileen đẩy chiếc phong bì qua bàn. "Tôi đồ là cô phải xem phần đó ở nhà thôi."

VỀ ĐẾN NHÀ, TÔI LÊN GÁC. Thậm chí không kịp ngồi xuống, tôi đã mở ngay lá thư của Aibileen. Thư được viết trên mấy tờ giấy xé ra từ sổ, cả mặt trước và mặt sau kín đặc những chữ viết thảo bằng bút chì.

Đọc xong, tôi trân trối nhìn tám trang giấy tôi đã viết về những cuốc đi bộ về Hotstack cùng Constantine, bức tranh ghép hai bác cháu cùng xếp, ngón tay cái của bác ấn sâu xuống lòng bàn tay tôi. Tôi hít một hơi thật sâu và đặt tay lên bàn phím máy chữ. Tôi không thể bỏ phí một giây một phút nào nữa. Tôi phải hoàn thành câu chuyện về bác ấy.

Tôi viết về những gì Aibileen đã kể cho tôi, rằng Constantine có một đứa con gái và phải bỏ

nó để có thể giúp việc cho gia đình tôi - tôi lấy tên Miller cho nhà mình, đặt theo họ Henry, tác giả sách cấm tôi yêu thích nhất. Tôi không đưa vào sách chi tiết con gái Constantine có nước da màu vàng sáng; tôi chỉ muốn cho thấy rằng tình yêu Constantine dành cho tôi bắt nguồn từ nỗi nhớ thương đối với đứa con của chính bác ấy. Có lẽ chính điều đó đã khiến tình yêu ấy thật dị thường và sâu sắc. Chuyện tôi là người da trắng chẳng có ý nghĩa gì. Trong khi bác ấy mong mỏi con gái về với mình, tôi lại ước sao mẹ đừng thất vọng về tôi.

Suốt hai ngày, tôi miệt mài viết về tuổi thơ của mình, rồi đến những năm học đại học, khi chúng tôi gửi thư cho nhau hàng tuần. Nhưng rồi tôi dừng lại và lắng nghe tiếng mẹ ho hắng dưới nhà. Tôi nghe thấy tiếng chân bố đến với mẹ. Tôi châm một điếu thuốc rồi dập tắt, thầm nghĩ, *Thôi đừng hút trở lại*. Tiếng nước xả bồn cầu vọng khắp nhà, mang theo một phần nhỏ cơ thể của mẹ. Tôi châm một điếu thuốc khác và hút đến khi thuốc cháy chạm ngón tay. Tôi không thể viết về những gì Aibileen đã kể trong thư được.

Chiều hôm đó, tôi gọi đến nhà Aibileen. "Tôi không thể đưa nó vào cuốn sách được," tôi nói với bác. "Chuyện về mẹ và Constantine ấy. Tôi sẽ kết thúc khi tôi vào đại học. Tôi..."

"Cô Skeeter..."

"Tôi biết mình nên làm thế. Tôi biết mình nên hy sinh nhiều như vú và Minny và tất cả mọi người đã làm. Nhưng tôi không thể làm thế với mẹ tôi."

"Cô Skeeter, có ai ép cô đâu. Thật ra, tôi cũng sẽ chẳng đánh giá cao cô nếu cô làm thế."

TỐI HÔM SAU, tôi vào bếp uống ít trà.

"Eugenia? Con có ở dưới nhà không?"

Tôi quay gót về phòng mẹ. Bố vẫn chưa đi ngủ. Tôi nghe có tiếng tivi bật ngoài phòng nghỉ. "Mẹ, con đây." Mới sáu giờ tối, mẹ đã nằm trên giường, chiếc chậu trắng đặt ngay bên cạnh. "Con vừa khóc à? Làm thế hại da lắm, con biết không."

Tôi ngồi xuống chiếc ghế mây kê cạnh giường. Tôi nghĩ xem nên bắt đầu thế nào. Một phần trong tôi hiểu tại sao mẹ lại hành động như mẹ đã làm, vì thành thực mà nói, ai lại không phẫn nộ vì những việc Lulabelle đã làm kia chứ? Nhưng tôi cần phải nghe câu chuyện từ phía mẹ. Lỡ có bất cứ chi tiết nào có lợi cho mẹ mà Aibileen đã bỏ sót trong thư thì sao, tôi muốn biết hết.

"Con muốn nói chuyện về Constantine," tôi nói.

"Ôi Eugenia," mẹ khẽ quở và phát nhẹ lên tay tôi. "Chuyện đó đã cách đây gần hai năm rồi còn gì."

"Mẹ," tôi nói và ép mình nhìn thẳng vào mắt mẹ. Mặc dù mẹ bây giờ gầy khẳng khiu và nhánh xương đòn dài, mảnh đã nhô hẳn lên dưới da, nhưng đôi mắt của mẹ vẫn sắc bén như mọi khi. "Chuyện gì đã xảy ra? Chuyện gì đã xảy ra với con gái bác ấy hả mẹ?"

Hàm mẹ cứng đơ lại, tôi có thể đoán chắc mẹ sửng sốt lắm khi tôi biết cô ta. Tôi đợi mẹ từ chối nói về chuyện đó, như trước đây. Mẹ hít một hơi dài, kéo cái chậu lại sát hơn, rồi nói, "Constantine gửi con bé lên Chicago sống. Bác ta không chăm nổi nó."

Tôi gật đầu và chờ đợi.

"Họ khác ở đấy đấy con ạ. Mấy kẻ đó cố kiết sinh con mà không chịu nghĩ tới hậu quả cho đến khi đã quá muộn."

Họ, mấy kẻ đó. Tôi bỗng nhớ đến Hlly. Mẹ cũng nhận thấy điều đó trên khuôn mặt tôi.

"Con nghe này, mẹ đã đối xử rất tốt với Constantine. Ôi chao, bao nhiêu lần bác ta cãi lại mẹ, mẹ đều nhịn cả. Nhưng Skeeter, lần này bác ta không cho mẹ sự lựa chọn nào cả."

“Mẹ, con biết rồi. Con biết những chuyện đã xảy ra.”

“Ai kể cho con? Còn ai biết chuyện này nữa?” Tôi thấy những tia hoảng loạn dâng lên mắt mẹ. Nỗi lo sợ lớn nhất đời mẹ đã biến thành sự thật, tôi bỗng cảm thấy thương hại mẹ,

“Con sẽ không bao giờ tiết lộ tên người đã kể cho con. Con chỉ có thể nói, đó không phải là người nào... quan trọng với mẹ,” tôi nói. “Mẹ, con không thể tin nổi mẹ lại làm thế.”

“Sao con dám phán xét mẹ, sau tất cả những gì bác ta đã làm. Con có biết chuyện gì đã xảy ra không? Con có mặt ở đó không?” Tôi thấy cơn giận dữ xưa cũ lại bùng lên ở người đàn bà bướng bỉnh đã sống sót sau hàng bao nhiêu năm khối u chảy máu.

“Con bé đó...” Mẹ lúc lắc ngón tay xương xẩu trước mặt tôi. “Nó dám đến tận đây. Lúc ấy cả Hội DAR đều có mặt trong căn nhà này. Con còn đang học ở trường và chuông cửa reo liên hồi, còn Constantine ở trong bếp đun lại cà phê vì chiếc máy pha cũ vừa làm cháy cả hai bình.” Mẹ phe phẩy tay xua đi mùi cà phê cháy khét ùa về trong trí nhớ. “Họ tụ tập trong phòng khách ăn bánh, *những chín mươi lăm* người, còn con bé đó uống cà phê. Nó nói chuyện với Sarah von Sistern và dạo khắp nhà cứ như một vị khách và tọng đầy bánh vào mồm, sau đó nó còn dám điền mẫu đơn xin trở thành một *thành viên* Hội.”

Tôi lại gật đầu. Có thể tôi không biết những chi tiết đó, nhưng chúng chẳng thể thay đổi những gì đã xảy ra.

“Da nó cũng trắng như ai, và nó biết lắm chứ. Nó hoàn toàn hiểu những việc nó đang làm và thế là mẹ hỏi, *Cháu khỏe không?* Vì nó cười phá lên rồi nói, *Khỏe,* thế là mẹ hỏi, *Thế tên cháu là gì?* Và nó đáp, *Bà lại còn không biết hay sao? Tôi là Luỉabelle Bates*. *Giờ tôi đã lớn và tôi vừa chuyển về sống cùng mẹ tôi đấy. Tôi mới xuống đây sáng hôm qua*. Và rồi nó bỏ đi lấy một miếng bánh nữa.”

“Bates,” tôi nói, vì đây là một chi tiết khác tôi không biết, dù không quan trọng lắm. “Cô ấy đổi lại sang họ của Constantine à.”

“Ơn Chúa không ai nghe thấy nó nói. Nhưng rồi nó quay sang bắt chuyện với Phoebe Miller, chủ tịch DAR tại các bang miền Nam, thế nên mẹ kéo nó vào bếp và nói, *Lulabelle, cô không thể ở đây được. Cô về đi*, thế là ôi chao, nó vênh váo nhìn mẹ. Nó bảo, *Sao cơ, bà không cho phép người da màu được bước chân vào phòng khách nhà bà, trừ phi chúng tôi vào đó để dọn dẹp chứ gì?* Đúng lúc đó Constantine đi vào bếp, trông bác ta cũng sốc không kém gì mẹ. Mẹ bảo, *Lulabelle, cô ra khỏi cái nhà này ngay không thì tôi gọi ông Phelan ra bấy giờ*, nhưng nó chẳng thèm nhúc nhích. Nó bảo, lúc mẹ tưởng nó là người da trắng, mẹ đối xử với nó rõ là ân cần lịch sự. Rằng trên Chicago, nó có tham gia hội kín hội hở gì đó thế là mẹ nói với Constantine, mẹ bảo, *Chị đưa con chị ra khỏi nhà tôi ngay*.”

Đôi mắt mẹ quắc lên dữ dội hơn bao giờ hết. Cánh mũi mẹ phập phồng.

“Thế là Constantine bảo Lulabelle quay về nhà đi, và Lulabelle bảo, *Tốt thôi, đằng nào con cũng định về đây*, rồi đi ra phòng ăn và tất nhiên mẹ chặn nó lại. *Không không*, mẹ nói, *cô về đằng cửa hậu cho tôi nhờ, cô không được ra đằng cửa chính, khách khứa còn ở ngoài đấy*. Mẹ không thể để Hội DAR biết được chuyện này. Và mẹ bảo con nhãi ranh thô bỉ đấy, cái con mà chính mẹ ruột nó vẫn được nhà ta đưa thêm mười đô-la đều đặn mỗi dịp Giáng sinh, rằng nó *không* được đặt chân đến trang trại này *thêm một lần nào nữa*. Và con biết nó làm gì không?”

Có, tôi thầm nghĩ, nhưng cố làm ra vẻ thản nhiên như không. Tôi vẫn tìm kiếm sự chuộc lỗi.

“Nhổ nước bọt. Vào mặt mẹ. Một con da màu trong chính căn nhà của mẹ. Dám làm bộ ta đây da trắng.”

Tôi rùng mình. Kẻ nào to gan lớn mật đến mức dám nhổ vào mặt mẹ tôi cơ chứ?

"Mẹ bảo Constantine rằng tốt nhất con bé đó đừng bao giờ thò mặt ra ở đây. Cả ở Hotstack, lẫn cái bang Mississippi này. Mà mẹ cũng sẽ không tha thứ cho bác ta cái tội dám dây dưa với con Lulabelle, chừng nào bố con còn trả tiền thuê nhà cho Constantine."

"Nhưng Lulabelle mới là kẻ gây chuyện. Chứ đâu phải Constantine."

"Nhỡ con bé đó ở lại thì sao? Mẹ không thể chịu được cảnh nó lê la khắp Jackson, ra vẻ mình là người da trắng trong khi nó thực ra là người da màu, rồi rêu rao với mọi người rằng nó đã tham gia bữa tiệc của Hội DAR ở Longleaf. Mẹ chỉ biết cảm ơn trời vì không một ai biết chuyện này. Nó định bôi nhọ mẹ trong chính căn nhà của mẹ, Eugenia ạ. Năm phút trước, nó còn nhờ cô Phoebe Miller điền giúp nó đơn *gia nhập* Hội cơ mà."

"Bác ấy chưa được gặp con gái suốt hai mươi năm trời. Mẹ không thể... cấm người ta gặp con mình được."

Nhưng mẹ chỉ còn chìm đắm trong câu chuyện của riêng mình. "Còn Constantine thì nghĩ bác ta có thể thuyết phục mẹ đổi ý kia đấy. *Bà Phelan, tôi xin bà, xin bà để nó được ở nhà, nó sẽ không bao giờ lai vãng qua bên này nữa đâu ạ. Lâu lắm mẹ con tôi chưa được gặp nhau*."

"Và con Lulabelle đó, tay chống nạnh, bảo, 'Phải, bố tôi mất còn mẹ tôi ốm quá, không nuôi nổi tôi khi côi còn nhỏ. Mẹ đành phải bỏ tôi. Bà không chia rẽ được nai mẹ con tôi nữa đâu.'"

Mẹ hạ giọng. Dường như mẹ đã trở nên vô cảm. "Mẹ nhìn sang Constantine và mẹ thấy nhục thay cho bác ta. Chính mình có chửa rồi lại nói dối..."

Tôi thấy trong người nôn nao bức bối. Tôi đã sẵn sàng kết thúc mọi chuyện ở đây.

Mẹ nheo nheo mắt. "Eugenia, đã đến lúc con học đòi là thế nào. Con thần tượng Constantine quá lắm. Lúc nào con cũng vậy." Mẹ chỉ tay vào mặt tôi. "Họ không giống những *người* bình thường đâu."

Tôi không dám nhìn mẹ. Tôi nhắm mắt lại. "Rồi chuyện gì đã xảy ra hả mẹ?"

"Mẹ hỏi Constantine, rõ như ban ngày, 'Chị nói với nó thế ư? Đấy là cách chị lấp liếm tội lỗi của mình sao?'"

Đây là phần tôi hy vọng không đúng sự thực. Đây là chỗ tôi mong Aibileen đã lầm.

"Mẹ kể hết cho Lulabelle biết sự thật. Mẹ bảo nó, 'Bố cô không *chết*. Ông ta bỏ đi ngay sau khi cô ra đời. Còn mẹ cô chẳng ốm một ngày nào hết. Bà ta bỏ cô vì da cô sáng quá. Bà ta không muốn nuôi cô.'"

"Sao mẹ không để cô ấy tin vào những gì Constantine đã nói? Constantine sợ con gái không thích mình, thế nên bác ấy mới phải bảo thế."

"Vì Lulabelle cần biết sự thật. Nó phải quay về Chicago, đấy mới là chỗ dành cho nó."

Tôi vục mặt xuống hai bàn tay. Chẳng có phần nào trong câu chuyện này có thể gỡ lại tội lỗi của mẹ hết. Tôi hiểu tại sao Aibileen lại không muốn cho tôi biết. Một đứa con không bao giờ nên biết những chuyện như thế này về mẹ của chính nó.

"Mẹ không bao giờ ngờ nổi Constantine lại đi Illinois với nó, Eugenia ạ. Thành thực mà nói, mẹ rất... hối hận khi bác ấy ra đi."

"Mẹ đâu có hối hận," tôi nói và nghĩ đến Constantine, sau năm chục năm sống ở nông thôn, giờ phải ngồi trong một căn hộ bé tí giữa Chicago chắc bác ấy cô độc lắm. Trong tiết trời buốt giá đó, đầu gối bác ấy chắc đau nhức lắm.

"Mẹ có. Và mặc dù mẹ đã bảo bác ấy đừng viết thư cho con, nhưng có lẽ bác ấy sẽ viết, nếu có thêm thời gian."

“Thêm thời gian?”

“Constantine mất rồi, Skeeter ạ. Mẹ gửi cho bác ấy một tờ séc, mừng sinh nhật. Theo địa chỉ của con gái bác ấy mà mẹ tìm được, nhưng Lulabelle... gửi lại. Với một bản cáo phó.”

“*Constantine*...” Tôi bật khóc. Giá như tôi biết sớm hơn. “Mẹ, sao mẹ không nói cho con biết?”

Mẹ khụt khịt, mắt vẫn cố nhìn thẳng về phía trước. Mẹ gạt nước mắt thật nhanh. “Vì mẹ biết con sẽ trách mẹ trong khi đó... đó không phải lỗi của mẹ.”

“Bác ấy mất khi nào? Bác ấy sống ở Chicago được bao lâu?” Tôi hỏi.

Mẹ kéo cái chậu lại, ôm chặt nó bên sườn. “Ba tuần.”

AIBILEEN MỞ CỬA HẬU, cho tôi vào. Minny ngồi bên bàn, đang khuấy cà phê. Vừa nhìn thấy tôi, cô kéo ống tay áo xuống, nhưng tôi thoáng thấy mép một miếng băng trắng thò ra trên cánh tay cô. Cô lầm bầm một tiếng chào trong miệng, rồi lại cắm mặt xuống tách cà phê của mình.

Tôi đặt thịch tập bản thảo xuống mặt bàn.

“Nếu tôi gửi đi vào sáng mai, tức là vẫn còn sáu ngày nữa để tập truyện lên đến nơi. Có lẽ chúng ta vừa kịp hạn.” Tôi mỉm cười dù sức lực đã hoàn toàn cạn kiệt.

“Trời thần ơi, cũng ra dáng lắm chứ. Trông ngần ấy trang giấy kìa.” Aibileen tươi cười rạng rỡ và ngồi xuống chiếc ghế đẩu. “Những hai trăm sáu mươi sáu trang cơ đấy.”

“Giờ chúng ta chỉ còn... chờ xem thế nào thôi,” tôi nói và cả ba chúng tôi dán mắt vào tập giấy.

“Cuối cùng cũng xong,” Minny nói, và tôi thấy chút gì đó thoảng qua, không hẳn là một nụ cười, mà giống vẻ thoả mãn hơn.

Căn phòng chìm vào im lặng. Ngoài cửa sổ, trời tối om. Bưu điện đã đóng cửa nên tôi mang tập truyện qua cho Aibileen và Minny xem một lần cuối trước khi gửi đi. Bình thường mỗi lần đến tôi chỉ mang vài chương.

“Nhỡ họ phát hiện ra thì sao?” Aibileen khẽ lên tiếng.

Minny ngước mắt lên khỏi tách cà phê.

“Nhỡ mọi người phát hiện ra Niceville là Jackson và đoán được ai là ai.”

“Họ sẽ không biết đâu,” Minny nói. “Jackson có gì đặc biệt đâu. Có đến mười ngàn thị trấn giống y như thế.”

Đã từ lâu chúng tôi không đả động đến chuyện này, và ngoài vụ cắt lưỡi mà Winnie kể lại, chúng tôi chưa bao giờ bàn bạc nghiêm túc những hậu quả thực sự có thể xảy ra ngoại trừ mọi người có thể bị mất việc. Suốt tám tháng vừa qua, chúng tôi chỉ nghĩ được một chuyện duy nhất, đó là viết cho xong cuốn sách.

“Minny, cháu còn bọn trẻ ở nhà phải lo nữa,” Aibileen nói. “Còn Leroy... nếu nó biết...”

Vẻ quả quyết trong mắt Minny bỗng biến thành thứ gì đó lấm lét, hoảng loạn. “Leroy sẽ điên lắm. Còn phải nói.” Cô lại kéo ống tay áo xuống. “Điên rồi buồn, nếu bọn người da trắng tóm được cháu.”

“Cháu có nghĩ có khi chúng ta nên tìm một chỗ trú tạm... phòng khi tình hình diễn biến xấu đi không?”

Cả hai cùng ngẫm nghĩ, rồi lắc đầu. “Cháu sẽ biết chúng ta phải đi đâu,” Minny nói.

“Cô Skeeter, có lẽ cô cũng nên nghĩ dần đi. Một nơi nào đó cho riêng cô,” Aibileen nói.

“Tôi không thể bỏ mẹ lại được,” tôi nói. Vì vẫn đứng từ nãy đến giờ, tôi bèn buông mình xuống ghế. “Aibileen, vú có nghĩ họ sẽ... hại chúng ta không? Ý tôi là, như trên báo nói ấy?”

Aibileen quay sang nhìn tôi ngỡ ngàng. Trán bác nhăn lại như thể giữa chúng tôi vừa có một sự hiểu lầm. “Họ sẽ đánh đập chúng tôi. Họ sẽ vác gậy bóng chày đến tận đây. Có lẽ họ sẽ không giết chúng tôi đâu nhưng...”

“Nhưng... chính xác thì ai sẽ làm việc đó? Những phụ nữ da trắng chúng ta nói đến trong sách... họ sẽ không làm hại chúng ta. Phải không?” Tôi hỏi.

“Cô không biết sao, đàn ông da trắng không thích gì hơn là được ‘bảo vệ’ các phụ nữ da trắng trong thị trấn của họ.”

Toàn thân tôi lập tức nổi da gà. Tôi không lo lắng lắm cho bản thân mình, nhưng tôi lo sợ về những gì mình đã làm với Aibileen, với Minny. Với Louvenia, Faye Belle và tám phụ nữ khác nữa. Cuốn sách nằm đó trên mặt bàn. Tôi chỉ muốn nhét nó vào túi và giấu đi một nơi nào đó thật kín.

Thay vào đó, tôi nhìn sang Minny bởi, vì một lý do nào đó, tôi nghĩ cô chính là người duy nhất trong chúng tôi thực sự hiểu điều gì có thể xảy ra. Thế nhưng, cô không nhìn lại tôi. Cô mân mê đầu móng tay cái trên môi và chìm đắm trong suy tư.

“Minny? Chị nghĩ sao?” Tôi hỏi.

Minny vẫn hướng mắt ra cửa sổ, đoạn cô gật đầu với suy nghĩ của chính mình. “Cháu nghĩ thứ chúng ta cần là một sự *bảo hiểm*.”

“Chẳng có cái gì như thế đâu,” Aibileen nói. “Không phải cho chúng ta.”

“Nếu ta đưa vụ Kinh tởm Khủng khiếp vào cuốn sách thì sao,” Minny hỏi.

“Không được, Minny,” Aibileen nói. “Thế thì ta đến chết mất thôi.”

“Nhưng nếu ta đưa nó vào, thì mụ Hilly sẽ *không thể* để một ai phát hiện ra là cuốn sách viết về Jackson được. Mụ không muốn bất kỳ ai biết chuyện đó. Và nhỡ họ có lờ mờ đoán được, mụ cũng sẽ kéo họ sang hướng khác.”

“Trời thần ơi, Minny, nguy hiểm lắm cháu ạ. Không ai có thể đoán nổi người đàn bà đó sẽ làm những việc gì đâu.”

“Không một ai biết chuyện đó trừ mụ Hilly và bà mẹ,” Minny nói. “Còn cô Celia nữa, nhưng đằng nào cô ta cũng chẳng có bạn bè để kể lể đâu.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Tôi hỏi. “Nó có thực khủng khiếp *đến thế* không?”

Aibileen nhìn tôi. Chân mày tôi nhướng lên.

“Liệu mụ dám thú nhận với ai đây?” Minny hỏi Aibileen. “Mụ sẽ không muốn cô và cô Leefolt bị nhận diện đâu, cô Aibileen ạ, vì như thế mọi người sẽ đoán được hết phần còn lại ngay. Cháu đảm bảo với cô, mụ Hilly là tấm lá chắn tốt nhất chúng ta có.”

Aibileen lắc đầu, rồi gật. Rồi lại lắc. Chúng tôi nhìn bác và chờ đợi.

“Nếu chúng ta đưa vụ Kinh tởm Khủng khiếp vào sách và mọi người *có* phát hiện ra đó là cháu và cô Hilly, thì cháu sẽ gặp tai họa ghê gớm lắm đấy” - Aibileen rúm người lại “mà còn chưa có cái tên nào để đặt cho nó nữa.”

“Đó là rủi ro cháu sẵn sàng chấp nhận. Cháu đã quyết rồi. Hoặc đưa nó vào hoặc bỏ luôn chương của cháu đi.”

Mắt Aibileen và Minny gắn chặt lấy nhau. Chúng tôi không thể bỏ chương viết về Minny được; đó là chương cuối cùng của cuốn sách. Đó là câu chuyện bị đuổi việc tới mười chín lần trong một thị trấn bé như cái lỗ mũi. Là nỗi đau khi phải cố gắng kìm nén cơn giận dữ trong

lòng, nhưng không bao giờ thành công. Nó bắt đầu với những quy tắc của bà mẹ về cách làm việc cho các bà chủ da trắng, cho đến ngày rời bỏ bà Walter. Tôi muốn nói điền gì đó, nhưng rồi lại nín thinh.

Cuối cùng, Aibileen thở dài.

"Thôi được," Aibileen nói, đoạn lắc đầu. "Vậy cháu tự kể cho cô ây điễ"

Minny nheo mắt nhìn tôi. Tôi rút ra một cây bút chì và cuốn sổ.

"Tôi chỉ kể cho cô biết vì cuốn sách thôi đấy, cô hiểu chưa. Ở đây chẳng ai tâm sự tâm siếc gì với ai hết."

"Để tôi đi pha thêm cà phê," Aibileen nói.

NGỒI TRÊN XE QUAY VỀ Longleaf, tôi rùng mình khi nghĩ đến câu chuyện về chiếc bánh của Minny. Tôi không biết làm thế nào sẽ giúp chúng tôi được an toàn hơn, bỏ nó lại hay đưa nó vấo. Đấy là còn chưa kể, nếu tôi không thể viết xong kịp để gửi đi vào ngày mai, thì chúng tôi sẽ bị muộn thêm một ngày, rút ngắn bớt cơ hội hoàn thành đúng hạn chót. Tôi có thể mường tượng ra khuôn mặt đỏ gay đỏ gắt điên dại của Hilly, nỗi căm thù cô vẫn nung nấu đối với Minny. Tôi đã hiểu quá rõ cô bạn cũ. Nếu chúng tôi bị phát hiện, Hilly sẽ là kẻ thù tàn bạo nhất của chúng tôi. Kể cả nếu chúng tôi không bị phát hiện đi chăng nữa, việc phát hành câu chuyện chiếc bánh sẽ đẩy Hilly vào một con cuồng nộ mà chúng tôi chưa từng chứng kiến bao giờ. Nhưng Minny nói đúng - đó là biện pháp bảo hiểm tốt nhất chúng tôi có.

Cứ đi được một phần tư dặm đường, tôi lại ngoái đầu nhìn sau lưng. Tôi ghìm chân ga đúng vận tốc giới hạn cho phép và đi vào dải đường nhỏ. Mấy tiếng *Họ sẽ đánh đập chúng tôi* văng vẳng bên tai tôi không dứt.

TÔI VIẾT SUỐT ĐÊM và suốt cả ngày hôm sau nữa, nhăn mặt trước những chi tiết trong câu chuyện của Minny. Đến bốn giờ chiều, tôi nhồi tập bản thảo vào một hộp bưu phẩm bằng bìa các tông rồi vội vã gói nó vào giấy bọc màu nâu. Thông thường thư đi phải mất bảy, tám ngày, nhưng bằng cách nào đó, nó sẽ phải lên New York trong sáu ngày để kịp hạn chót.

Tôi phóng như điên đến bưu điện, biết rằng nó sẽ đóng của lúc bốn rưỡi, mặc kệ nỗi sợ cảnh sát, và lao bổ tới cửa sổ nhận thư. Tôi chưa chợp mắt tí gì kể từ đêm hôm kia. Tóc tôi dựng đứng hết lên theo đúng nghĩa đen. Mắt ông đưa thư trố ra.

"Ngoài đường gió đến thế kia ư?"

"Xin ông. Ông có thể gửi cái này đi ngay hôm nay không? Lên New York."

Ông ta nhìn địa chỉ người nhận. "Xe tải liên tỉnh đi rồi cô ạ. Phải chờ đến sáng hôm sau thôi."

Ông ta dập dấu buu điện và tôi quay về nhà.

Vừa đặt chân tới nhà, tôi vào thẳng kho chứa thức ăn và gọi đến văn phòng bà Elaine Stein. Cô thư ký nối máy cho tôi và tôi nói với bà ta bằng giọng khản đặc, mệt nhoài, rằng tôi đã gửi bản thảo đi hôm nay.

"Cuộc họp biên tập viên cuối cùng sẽ diễn ra trong sáu ngày nữa, cô Eugenia. Không những nó phải đến đây kịp lúc, mà tôi còn phải có thời gian đọc qua nữa. Tôi có thể nói cơ may là rất thấp."

Chẳng còn gì để nói nữa, nên tôi chỉ lẩm nhẩm "Tôi biết. Cảm ơn chị đã cho tôi cơ hội." Rồi tôi đế thêm, "Chị Stein, chúc mừng Giáng sinh."

“Ở đây chúng tôi gọi là Lễ ánh sáng, dù sao cũng cảm ơn cô, cô Phelan.”

CHƯƠNG 28

GÁC MÁY XONG, tôi đi ra đứng ngoài hiên nhà và trân mắt nhìn cảnh vật mùa đông. Tôi mệt rã rời, đến mức còn không nhận thấy xe của bác sỹ Neal đang đỗ trước nhà. Chắc ông ấy đã đến lúc tôi còn ở bưu điện. Tôi tì người lên lan can và chờ ông ra khỏi phòng mẹ. Cuối hành lang, qua cánh cửa trước rộng mở, tôi thấy cửa phòng mẹ đang đóng kín.

Một lát sau, bác sỹ Neal nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng và bước ra ngoài hiên. Ông đứng bên cạnh tôi.

“Ta vừa cho mẹ cháu ít thuốc để làm dịu cơn đau,” ông nói.

“Cơn... đau ạ? Sáng nay mẹ cháu có bị nôn không ạ?”

Bác sỹ Neal già xọm nhìn tôi đăm đăm qua đôi mắt xanh mờ đục. Ông nhìn tôi rất lâu và trân trối, như đang cố gắng quyết định điều gì đó liên quan đến tôi. “Mẹ cháu bị ung thư, Eugenia ạ. Ở thành dạ dày.”

Tôi lẩy bẩy lần tường để vịn. Tôi sốc lắm, nhưng chẳng phải tôi đã biết điều đó từ trước rồi còn gì?

“Bà ấy không muốn cho cháu biết.” Ông lắc đầu. “Nhưng vì bà ấy không chịu nhập viện, nên cháu cần phải biết. Mấy tháng tới sẽ... rất khó khăn.” Ông nhướng chân mày nhìn tôi. “Đối với bà ấy và cả với cháu nữa.”

“Mấy tháng? Chỉ... còn ngần ấy thôi ư?” Tôi đưa tay bịt chặt miệng và nghe thấy chính mình rên rỉ.

“Có khi lâu hơn, hoặc nhanh hơn, con ạ.” Ông lắc đầu. “Nhưng với tính tình mẹ cháu như thế,” ông đưa mắt liếc về phía ngôi nhà, “bà ấy nhất định sẽ chiến đấu quyết liệt đến hơi thở cuối cùng.”

Tôi đứng đó trong nỗi bàng hoàng, không nói nên lời.

“Cần thì gọi ngay cho bác nhé, Eugenia. Ở văn phòng hay ở nhà cũng được.”

Tôi bước vào nhà, trở lại phòng mẹ. Bố đang ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ nhỏ kê cạnh giường, đôi mắt nhìn mông lung. Mẹ ngồi dựng thẳng lưng. Nhìn thấy tôi, mẹ đảo mắt.

“Chắc ông ấy nói cho con biết rồi nhỉ,” mẹ nói.

Nước mắt chảy dài xuống cằm tôi. Tôi cầm tay mẹ.

“Mẹ biết từ lúc nào?”

“Chừng hai tháng.”

“Ôi, *mẹ*.”

“Thôi nào, Eugenia. Tránh làm sao được hả con.”

“Nhưng liệu con có thể... con không thể ngồi đây nhìn mẹ...” Tôi thậm chí không nói nên lời. Mọi từ ngữ đều quá khủng khiếp.

“Dĩ nhiên con không thể *ngồi* đây được rồi. Carlton sắp trở thành luật sư còn con...” Mẹ dí ngón tay lúc lắc trước mặt tôi. “Đừng tưởng sau khi mẹ đi rồi, con muốn quăng quật cái thân mình thế nào cũng xong. Chỉ cần vào được đến bếp, mẹ sẽ gọi ngay đến tiệm Fanny Mae để lên lịch hẹn làm tóc cho con tới hết năm 1975.”

Tôi ngồi phịch xuống tràng kỷ và bố vòng tay ôm tôi. Tôi gục đầu vào vai bố khóc nức nở.

Cây thông Noel Jameso trồng tuần trước đã khô nỏ khô nang và buông những chiếc lá kim tả tơi mỗi lần có người bước vào phòng nghỉ. Còn sáu ngày nữa mới tới Giáng sinh, nhưng chẳng ai buồn tưới nước cho nó. Mấy món quà lèo tèo mẹ đã mua và gói ghém từ hồi tháng Bảy nằm chỏng chơ dưới gốc cây, một gói cho bố, hiển nhiên là một chiếc cà vạt để đi lễ nhà thờ, một gói nho nhỏ vuông vuông cho Carlton, một hộp nặng trĩu cho tôi, tôi ngờ đó dễ là một quyển Kinh Thánh mới. Giờ đây khi mọi người đều đã biết về bệnh ung thư của mẹ, dường như mẹ đã buông tay khỏi vài mối chỉ ít ỏi giúp giữ mẹ đứng thẳng. Những sợi dây rối đã đứt, và ngay cả đầu mẹ nom cũng lỏng lẻo trên cổ. Cố gắng lắm mẹ cũng chỉ gượng dậy để vào phòng vệ sinh hoặc ngồi ngoài hiên chừng vài phút mỗi ngày.

Buổi chiều, tôi mang thư đến cho mẹ, tạp chí *Good Housekeeping*, báo của nhà thờ, bản cập nhật tin tức DAR.

"Mẹ thấy trong người thế nào?" Tôi vuốt tóc mẹ ra sau gáy và mẹ nhắm mắt lại như muốn tận hưởng cảm giác ấy. Giờ mẹ là con, còn tôi là mẹ.

"Mẹ ổn."

Pascagoula bước vào. Cô đặt khay nước dùng xuống bàn. Mẹ hầu như không lắc nổi đầu khi cô đi ra, mắt mẹ nhìn mông lung ra ngưỡng cửa trống tanh.

"Ôi, không," mẹ nói, mặt nhăn nhó. "Mẹ không ăn đâu."

"Mẹ à, mẹ không cần ăn ngay đâu. Để lát nữa cũng được."

"Với Pascagoula, mọi thứ chẳng được như trước nữa, con nhỉ?" Mẹ nói.

"Không," tôi nói. "Không giống trước kia." Đây là lần đầu tiên mẹ nhắc đến Constantine sau cuộc nói chuyện kinh khủng của hai mẹ con.

"Người ta vẫn nói tình yêu đích thực, người giúp việc tốt mà. Cả đời chỉ gặp có một lần thôi."

Tôi gật đầu, thầm nghĩ mình nên ghi lại câu đó, rồi đưa nó vào cuốn sách. Nhưng, tất nhiên, muộn quá rồi, nó đã được gửi đi. Tôi chẳng thể làm gì khác, tất cả mọi người trong chúng tôi đều không thể làm gì khác, trừ chờ đợi những gì sắp tới.

ĐÊM GIÁNG SINH BUỒN, mưa và nóng. Cứ nửa tiếng một, bố lại ra khỏi phòng mẹ và nhìn ra cửa sổ trước nhà hỏi, "Nó về chưa?" dù chẳng có ai để nghe bố nói. Tối nay anh Carlton sẽ lái xe từ trường luật LSU về, cả hai bố con tôi đều mừng vì sắp được gặp anh ấy. Suốt ngày hôm nay, mẹ không ngừng nôn mửa và thở khan. Mẹ hầu như không mở mắt ra nổi, nhưng cũng chẳng ngủ được.

"Charlotte, chị phải nhập viện thôi," bác sỹ Neal vừa nói lúc chiều. Tôi không thể nhớ nổi ông ấy đã nói câu này bao nhiêu lần trong suốt tuần vừa qua. "Ít ra chị cũng phải để tôi cho y tá sang đây trông chị chứ."

"Charles Neal," mẹ nói, đầu thậm chí chẳng ngóc lên nổi, "tôi không hề có ý định sống nốt những ngày cuối cùng trong bệnh viện, hay biến chính nhà tôi thành một cái bệnh viện."

Bác sỹ Neal chỉ thở dài, rồi đưa cho bố thêm thuốc, một loại mới, và dặn dò cách dùng.

"Nhưng nó có giúp được bà ấy không?" Tôi nghe tiếng bố thì thào ngoài hành lang. "Nó có làm bà ấy khá lên không?"

Bác sỹ Neal đặt tay lên vai bố. "Không, Carlton."

Sáu giờ tối hôm ấy, cuối cùng anh Carlton cũng dừng xe trước cửa, rồi vào nhà.

“Chào em, Skeeter.” Anh ôm chặt tôi vào lòng. Đầu bù tóc rối sau cuốc xe dài, anh ấy trông thật đẹp trai trong chiếc áo len vặn thùng đồng phục trường. Hơi gió còn vương trên người anh ấy mát rượi. Cảm giác có thêm một người nữa ở đây thật dễ chịu. “Lạy Chúa, sao trong nhà nóng thế?”

“Mẹ lạnh,” tôi khẽ nói, “lúc nào mẹ cũng thấy lạnh.” Tôi cùng anh vào sâu trong nhà. Thấy anh ấy, mẹ ngồi nhỏm dậy, dang đôi cánh tay gầy guộc ra. “Ôi Carlton, con về rồi đấy ư,” mẹ nói.

Carlton đứng sững lại. Rồi anh ấy cúi xuống ôm mẹ, thật nhẹ nhàng. Anh liếc mắt nhìn tôi và tôi thấy vẻ bàng hoàng hiển hiện trên khuôn mặt anh. Tôi chặm miệng lại để khỏi bật khóc, vì không thể dừng được. Nét mặt của Carlton đã cho tôi biết nhiều hơn mức tôi muốn biết.

Khi Stuart ghé qua vào đúng ngày Giáng sinh, tôi không đẩy anh ra khi anh cố hôn tôi. Nhưng tôi nói với anh, “Em chỉ để anh làm thế vì mẹ em sắp chết thôi.”

“EUGENIA,” tôi nghe thấy tiếng mẹ gọi. Giờ là đêm giao thừa và tôi đang đứng trong bếp pha trà. Giáng sinh đã qua, Jameso đã bỏ cái cây đi từ sáng sớm. Lá thông vẫn rải rác khắp nhà, nhưng tôi đã gỡ xong hết đồ trang trí và cất lại vào kho. Đó là một công việc mệt mỏi và bực bội, phải cố gắng gói ghém từng món lắt nhắt theo đúng cách mẹ muốn, để chuẩn bị sẵn sàng cho năm sau. Tôi không cho phép bản thân thắc mắc về sự vô ích của nó.

Tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì từ bà Stein, thậm chí còn chẳng biết cuốn sách có đến kịp hạn không. Tối hôm qua, tôi mất hết kiên nhẫn và gọi cho Aibileen để nói tôi chưa nghe được tin tức gì, chỉ vì muốn có cảm giác khuây khỏa khi được nói về nó với một ai đó. “Tôi toàn nghĩ ra thêm những chi tiết mới để đưa vào sách thôi,” Aibileen nói. “Tôi phải tự nhắc mình là ta đã gửi nó đi mất rồi.”

“Tôi cũng vậy,” tôi nói. “Khi nào biết tin tôi sẽ báo cho vú ngay.”

Tôi vào trong nhà. Mẹ đang ngồi tựa lên mấy chiếc gối. Tác dụng của trọng lực khi ngồi thẳng giúp kéo cơn buồn nôn xuống, chứng tôi vừa mới biết điều đó. Chiếc chậu sứ trắng đặt bên cạnh mẹ.

“Mẹ,” tôi nói. “Mẹ có cần con lấy gì cho mẹ không?”

“Eugenia, đừng mặc cái quần thụng đấy đi ăn tiệc năm mới bên nhà Holbrook.” Khi mẹ chớp mắt, mắt mẹ nhắm lại lâu hơn. Mẹ đã kiệt quệ lắm rồi, một cái khung xương trong bộ váy trắng với những dải ruy băng cầu kỳ đến vô lý cùng những đường ren hồ bột cứng đanh. Cổ mẹ bơi giữa đường cổ áo như một con thiên nga bốn mươi cân. Mẹ chỉ ăn được qua ống hút. Mẹ mất hoàn toàn khứu giác. Nhưng mẹ có thể nhìn ra, từ một phòng khác hẳn, rằng áo xống của tôi có vấn đề chỗ nào.

“Bữa tiệc bị hủy rồi mẹ ạ.” Có lẽ mẹ sực nhớ đến bữa tiệc ở nhà Hilly năm ngoái. Theo như Stuart nói với tôi, tất cả các bữa tiệc đều bị hủy do cái chết của Tổng thống. Mà đằng nào tôi cũng sẽ không được mời. Tối nay, Stuart sẽ ghé qua để xem Dick Clark trên tivi.

Mẹ đặt bàn tay xương xẩu, nhỏ xíu lên tay tôi, gầy guộc tới mức từng đốt xương nhô hẳn lên da. Hồi mới lên mười một tuổi tôi đã mặc vừa váy của mẹ.

Mẹ nhìn tôi từ đầu đến chân. “Mẹ nghĩ con nên đưa quần thụng vào danh sách ngay đi.”

“Nhưng mặc cái này thoải mái lắm, lại ấm và...”

Mẹ lắc đầu, nhắm mắt lại. “Mẹ rất tiếc, Skeeter.”

Vậy là không bàn cãi gì nữa. “Vâng,” tôi thở dài.

Mẹ luồn tay dưới tấm trải giường rút ra một cuốn sổ, gài trong chiếc túi kín mẹ đã may vào từng miếng ga, đó là nơi mẹ trữ thuốc chống nôn, khăn giấy. Những danh sách cấm đoán nhỏ xíu. Dù mẹ đã yếu rệu, song tôi vẫn không khỏi sửng sốt bởi những nét bút chắc chắn của mẹ khi mẹ viết vào danh sách "Không Được Mặc": "Quần màu xám may theo kiểu cách dành cho đàn ông, dáng lụng thụng." Mẹ mỉm cười hài lòng.

Nghe có vẻ rùng rợn, nhưng khi mẹ nhận ra rằng sau khi mất, mẹ sẽ không thể chỉ bảo tôi nên mặc cái gì được nữa, thế là mẹ nghĩ ra hệ thống răn dạy sau khi chết tài tình kia. Mẹ cho rằng tôi sẽ không bao giờ tự ý đi mua những thứ quần áo mới, không thích hợp. Có lẽ mẹ nghĩ đúng.

"Mẹ vẫn chưa bị nôn lần nào à?" Tôi hỏi, vì bây giờ đã là bốn giờ và mẹ đã húp hai bát nước dùng và vẫn chưa buồn nôn một lần nào suốt cả ngày hôm nay. Bình thường cứ đến tầm này mẹ đã phải oẹ ra ít nhất ba lần.

"Chưa một lần nào cả," mẹ nói nhưng sau đó mẹ nhắm mắt lại và chỉ trong chớp mắt, mẹ đã chìm vào giấc ngủ.

NGÀY ĐẦU TIÊN CỦA NĂM MỚI, tôi xuống nhà nấu món đậu mắt đen để ăn lấy may. Pascagoula đã bỏ đậu ra ngâm từ tối qua, đồng thời hướng dẫn tôi cách cho đậu vào nồi và bật lửa, rồi bỏ chân giò vào ninh cùng. Bất quá đó chỉ là một quy trình hai bước, nhưng xem ra ai cũng lo lắng ra mặt khi thấy tôi động vào bếp núc. Tôi vẫn nhớ hồi xưa Constantine luôn đến vào ngày mồng Một tháng Một và nấu món đậu may mắn cho cả nhà tôi, mặc dù hôm đó là ngày nghỉ của bác. Bác nấu cả một nồi to nhưng sau đó chỉ xúc ra một hạt đậu vào mỗi đĩa rồi mang ra cho từng người trong nhà và theo dõi đến khi chúng tôi ăn hết mới thôi. Lắm lúc bác ấy mê tín lắm. Xong xuôi bác rửa sạch bát đĩa và về nhà. Nhưng Pascagoula không đề nghị đến trong ngày nghỉ, vì nghĩ rằng cô còn có gia đình riêng nên tôi cũng không dám mở lời.

Cả nhà đều buồn vì Carlton phải đi luôn từ sáng nay. Có anh trai ở bên cạnh để nói chuyện thật dễ chịu. Những lời cuối cùng anh ấy dành cho tôi, trước khi ôm tôi và lên đường về trường, là "Đừng đốt trụi cả ngôi nhà." Rồi anh ấy đế thêm, "Mai anh sẽ gọi xem tình hình mẹ thế nào nhé."

Sau khi tắt bếp, tôi bước ra ngoài hiên. Bố đang tì lên lan can, mân mê nhúm hạt bông trong tay. Bố đăm đăm nhìn những cánh đồng trống trải sẽ không được gieo trồng gì cho tới sau một tháng nữa.

"Bố ơi, bố vào ăn trưa đi?" Tôi hỏi. "Món đậu sẵn sàng rồi đấy."

Bố quay lại, nụ cười của bố thật yếu ớt, thiếu lẽ sống.

"Thứ thuốc họ cho mẹ..." Bố săm soi nắm hạt trong tay. "Bố nghĩ nó đang phát huy tác dụng đấy. Mẹ bảo thấy trong người khá lên nhiều."

Tôi lắc đầu không tin. Ngay cả bố cũng không thực sự tin nổi chuyện này.

"Đã qua hai ngày mà mẹ chỉ bị nôn có một lần..."

"Ôi, bố. Không... chỉ là... bố, mẹ vẫn còn bệnh."

Nhưng trong mắt bố chỉ còn lại một khoảng không trống rỗng, tôi tự hỏi không biết bố có nghe thấy tôi nói gì không.

"Skeeter, bố biết con còn nhiều chỗ vui hơn để đi." Mắt bố ầng ậng nước. "Nhưng chẳng có ngày nào qua mà bố không cảm ơn trời vì đã có con ở nhà với mẹ."

Tôi gật đầu, trong lòng day dứt vì bố nghĩ đó thực sự là lựa chọn của tôi. Tôi ôm bố, nói,

“Con cũng mừng được ở đây, bố ạ.”

KHI CÂU LẠC BỘ MỞ CỬA LẠI vào tuần đầu tiên của tháng Một, tôi mặc váy và xách vợt đi. Tôi bước qua quầy bán đồ ăn nhẹ, phớt lờ Patsy Joiner, cô bạn chơi tennis đã bỏ rơi tôi, cùng ba cô gái khác, tất cả đều đang ngồi hút thuốc lá bên chiếc bàn sắt đen. Họ cúi xuống và xì xào với nhau khi tôi lướt qua. Tôi sẽ bỏ cuộc họp Hội tối nay, và mãi mãi. Tôi đã đầu hàng và gửi một lá thư kèm đơn từ chức từ ba hôm trước.

Tôi vụt bóng vào mặt ván, cố hết sức để không nghĩ đến bất cứ chuyện gì. Gần đây tôi thường bắt gặp chính mình đang cầu nguyện, trong khi tôi chưa bao giờ là một kẻ sùng đạo. Tôi thấy mình lẩm nhẩm những câu dài liên tu bất tận với Chúa, cầu cho mẹ nguôi ngoai cơn bệnh, van nài Chúa đem đến những tin tức tốt lành về cuốn sách, thậm chí đôi khi tôi còn xin ít điềm báo để giúp tôi biết phải làm gì với Stuart. Tôi thường nhận ra mình đang cầu nguyện khi chính tôi cũng không biết mình đang làm việc đó.

Khi tôi rời câu lạc bộ về tới nhà, bác sỹ Neal đỗ xe lại sau xe tôi. Tôi đưa ông vào phòng của mẹ, nơi bố đang chờ sẵn, và họ đóng cánh cửa lại sau lưng. Tôi đứng thơ thẩn ngoài hành lang như một đứa bé con. Tôi hiểu tại sao bố lại níu lấy tia hy vọng này. Đã bốn ngày nay mẹ không nôn ra đờm xanh. Ngày nào mẹ cũng ăn hết phần cháo yến mạch của mình, thậm chí còn xin thêm.

Khi bác sỹ Neal bước ra, bố ngồi lại trên chiếc ghế kê cạnh giường còn tôi theo bác sỹ Neal ra ngoài hiên.

“Mẹ cháu bảo bác chưa ạ?” Tôi hỏi. “Chuyện mẹ cháu thấy trong người khá hơn ấy?”

Ông gật, nhưng rồi lại lắc đầu. “Đưa mẹ cháu đi chụp X - quang cũng chẳng ích gì. Thứ đó quá nặng đối với mẹ cháu.”

“Nhưng... mẹ cháu thế nào? Có phải tình hình của mẹ cháu đang cải thiện không?”

“Eugenia, bác đã từng chứng kiến những trường hợp như thế rồi. Đôi khi người bệnh có một luồng sinh lực rất mạnh mẽ. Đó là một món quà của chúa, bác nghĩ vậy. Nhờ thế họ có thể sống tiếp để hoàn thành những công việc còn dang dở. Nhưng chỉ có vậy thôi, cháu ạ. Đừng kỳ vọng những thứ to tát hơn.”

“Nhưng bác không thấy thần sắc của mẹ cháu sao? Trông bà tươi tắn hơn nhiều, bà còn giữ được thức ăn trong bụng cơ mà...”

Ông lắc đầu. “Cố gắng để mẹ cháu được thoải mái nhé.”

ĐẾN NGÀY THỨ SÁU ĐẦU TIÊN của năm 1964, tôi không thể chờ đợi thêm nữa. Tôi kéo điện thoại vào kho chứa thức ăn. Mẹ đã ngủ, sau khi ăn hết bát cháo yến mạch thứ hai. Cửa phòng mẹ hé mở để tôi có thể nghe thấy tiếng mẹ, phòng khi mẹ gọi.

“Văn phòng của Elaine Stein.”

“Chào chị, tôi là Eugenia Phelan, đang gọi điện đường dài tới đây. Cho phép tôi gặp chị ấy được không ạ?”

“Tôi rất tiếc, thưa cô Phelan, nhưng bà Stein không nhận bất cứ cuộc gọi nào liên quan đến vấn đề tuyển chọn bản thảo.”

“Ồ. Nhưng... xin chị có thể cho tôi biết chị ấy đã nhận được nó chưa ạ? Tôi gửi đi ngay trước hạn chót và...”

“Xin cô chờ một chút.”

Đầu dây bên kia im bặt, và chừng một phút sau cô ta quay lại.

"Tôi có thể xác nhận là chúng tôi đã nhận được bưu phẩm của cô vào một ngày nào đó trong đợt nghỉ lễ. Sẽ có người ở văn phòng thông báo cho cô sau khi bà Stein đưa ra quyết định. Cảm ơn cô đã gọi."

Tôi nghe thấy điện thoại bên kia dập đánh cạch.

VÀI TỐI SAU, sau một buổi chiều chỉ cắm đầu vào trả lời thư của cô Myrna, Stuart và tôi ngồi trong phòng nghỉ. Tôi mừng vì được gặp anh và rũ bỏ bầu không khí câm lặng chết chóc của ngôi nhà, dù chỉ trong chốc lát. Chúng tôi ngồi lặng lẽ xem tivi. Quảng cáo thuốc lá Tareyton, với cô gái hút thuốc có đôi mắt đen nhánh, cứ ra rả - *Chúng tôi, dân hút thuốc lá Tareyton, thà chiến đấu còn hơn phải đổi loại thuốc.*

Đến nay Stuart và tôi đã gặp nhau mỗi tuần một lần. Chúng tôi đi xem phim một lần sau Giáng sinh và đi ăn tối một lần trong thị trấn, nhưng thường thì anh đến thẳng nhà tôi vì tôi không muốn rời mẹ. Anh khá ngập ngừng khi ở bên tôi, gần như e dè kính trọng. Đôi mắt anh ánh lên vẻ nhẫn nại giúp đẩy lùi nỗi hoảng sợ tôi vẫn giữ đối với anh trước đây. Chúng tôi không nói về thứ gì ghê gớm. Anh kể cho tôi những mẩu chuyện về mùa hè, khi còn đang học đại học, anh đã tham gia tìm vỉa dầu ở Vịnh Mexico. Nước tắm là nước mặn. Biển khơi xanh ngắt như pha lê, nhìn rõ đến tận đáy. Những người khác phải làm công việc nhọc nhằn này để nuôi sống gia đình trong khi Stuart, một thằng nhóc giàu có với bố mẹ giàu có, còn phải về học tiếp đại học. Anh nói, đó là lần đầu tiên anh phải làm việc; vất vả thật sự.

"Anh cũng mừng vì hồi đấy khoan trúng vỉa dầu. Chứ bây giờ thì anh chịu, không đi làm việc đó được," anh nói, như thể chuyện đã xảy ra cách đây hàng thế kỷ chứ không phải là mới năm năm trước. Dường như anh già hơn mức tôi còn nhớ.

"Sao bây giờ anh lại không làm được?" Tôi hỏi, vì tôi đang tìm kiếm một tương lai cho riêng mình. Tôi thích được nghe về viễn cảnh của những người khác.

Anh nhíu mày nhìn tôi. "Vì anh không thể xa em được."

Tôi giấu kín nó trong lòng, e ngại không dám thú nhận rằng cảm giác được nghe những lời ấy thật ngọt ngào.

Phần quảng cáo kết thúc và chúng tôi xem bản tin. Có một cuộc giao tranh ở Việt Nam. Có vẻ như gã phát thanh viên cho rằng nó sẽ được giải quyết tương đối nhẹ nhàng.

"Em nghe này," Stuart cất lời sau một khoảng im lặng giữa hai chúng tôi. "Trước đây anh đã không muốn lôi chuyện này ra nhưng… anh biết mọi người trong thị trấn đang xì xào những gì. Về em. Và anh không quan tâm. Anh chỉ muốn em biết thế."

Suy nghĩ đầu tiên của tôi là cuốn sách. Anh ấy đã nghe được điều gì đó. Toàn thân tôi căng ra. "Anh nghe nói những gì?"

"Em biết rồi mà. Về vụ em chơi xỏ Hilly ấy."

Tôi thở phào đôi chút. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với ai về vụ này, trừ chính Hilly. Tôi không biết Hilly đã bao giờ gọi cho anh như cô từng đe dọa chưa.

"Anh có thể thấy rõ mọi người nhìn nhận chuyện này thế nào, họ nghĩ em giống một phần tử rồ dại mang tư tưởng tự do, rồi có dính líu đến mấy trò lùm xùm kia."

Tôi săm soi đôi bàn tay mình, vẫn cảnh giác trước những gì anh ấy có thể nghe được, và cũng ít nhiều giận dữ. "Làm sao anh biết là em có dính líu đến cái gì?" Tôi hỏi.

"Vì anh biết em, Skeeter," anh dịu dàng nói. "Em quá thông minh để bị lôi kéo vào những

chuyện như vậy. Anh cũng bảo họ thế."

Tôi gật đầu, cố mỉm cười. Bất chấp những gì anh tưởng rằng anh "biết" về tôi, tôi không thể không cảm kích khi vẫn còn một người đủ quan tâm lo lắng để đứng lên bảo vệ tôi.

"Chúng ta không cần nói đến chuyện này thêm một lần nào nữa," anh nói. "Anh chỉ muốn em biết thế. Vậy thôi."

TỐI THỨ BẢY, tôi chúc mẹ ngủ ngon. Tôi khoác chiếc áo choàng dài để mẹ không nhìn thấy tôi đang mặc gì. Tôi tắt đèn đi để mẹ không thể bình luận về mái tóc của tôi. Tình hình sức khỏe của mẹ chuyển biến rất ít. Dường như mẹ không yếu đi thêm - những đợt nôn trớ đã chững lại - nhưng da mẹ thì xanh trong xanh lọc. Tóc mẹ cũng lác đác rụng. Tôi cầm tay, vuốt nhẹ lên má mẹ.

"Bố, nếu cần con việc gì, bố cứ gọi đến nhà hàng nhé?"

"Bố sẽ gọi, Skeeter. Con đi vui vẻ nhé."

Tôi ngồi vào xe của Stuart và anh đưa tôi đến Nhà hàng Robert E. Lee ăn tối. Gian phòng lòe loẹt chói mắt với những váy đầm, hoa hồng đỏ, dao nĩa bạc chạm nhau lanh canh. Bầu không khí tràn ngập niềm phấn khích, cảm giác rằng cuộc sống hầu như đã trở lại bình thường kể từ ngày Tổng thống Kennedy mất; 1964 là một năm tươi mới. Những ánh nhìn lia về phía chúng tôi nhiều không đếm xuể.

"Trông em... khác quá," Stuart nói. Tôi dám chắc anh đã kìm nén lời bình luận đó trong lòng suốt buổi tối hôm nay, và dường như anh ngỡ ngàng hơn là ấn tượng. "Cái váy này, nó... ngắn quá."

Tôi gật đầu và gài tóc ra phía sau. Như anh đã từng làm.

Sáng nay, tôi nói với mẹ tôi sắp đi mua sắm. Nhưng trông mẹ nhọc lắm, tôi lập tức đổi ý. "Thôi con không đi nữa đâu."

Nhưng tôi đã lỡ nói ra mất rồi. Mẹ bắt tôi đi lấy cho mẹ quyển sổ séc lớn. Khi tôi quay lại, mẹ xé ra một tờ séc trắng, sau đó đưa tôi thêm tờ một trăm đô la mẹ đã gấp lại nhét trong ngăn bên chiếc ví của mình. Dường như chỉ riêng mấy chữ *mua sắm* cũng đủ khiến mẹ thấy phấn chấn lên.

"Đừng tiết kiệm làm gì. Và nhớ là không quần thụng quần thiếc gì đâu đấy. Con phải nhờ bà LaVole tư vấn nhé." Mẹ ngả đầu xuống gối. "Bà ấy biết rõ các cô gái trẻ nên ăn mặc thế nào."

Nhưng tôi không thể chịu được ý nghĩ bàn tay nhăn nheo của bà LaVole rờ rẫm trên cơ thể mình, phải ngửi mùi cà phê và băng phiến sực lên. Tôi lái xe xuyên qua khu trung tâm và lên đường cao tốc 51, thẳng hướng New Orleans. Tôi lái xe xuyên qua nỗi cắn rứt vì sẽ rời xa mẹ trong ngần ấy thời gian, tôi biết chiều nay bác sỹ Neal sẽ ghé qua còn bố luôn túc trực bên mẹ.

Ba tiếng sau, tôi bước vào trung tâm mua sắm Maison Blanche trên phố Canal. Tôi đã đến đây vô số lần với mẹ và hai lần với Elizabeth và Hilly, nhưng vẫn ngây ngất choáng ngợp trước những mặt sàn lát đá cẩm thạch rộng mênh mông, hàng dặm mũ và găng tay cùng những cô gái mặt hoa da phấn trông thật hạnh phúc, thật *khỏe mạnh*. Khi tôi còn chưa kịp mở miệng hỏi ai, một người đàn ông gầy nhom đã nói, "Mời cô đi với tôi, chúng tôi có đủ tất cả mọi thứ trên tầng," và kéo tọt tôi vào thang máy lên thẳng tầng ba, đến một gian đề biển PHỤC TRANG CHO PHỤ NỮ HIỆN ĐẠI.

"Cái gì đây?" Tôi hỏi. Trong sảnh đã có hàng chục phụ nữ cùng nhạc rock-and-roll nổi lên rộn ràng, có cả rượu champagne và những ánh đèn lấp lánh rực rỡ.

“Emilio Pucci, cưng ạ. Có thế chứ!” Anh ta bước lùi lại và hỏi, “Không phải cô đến đây dự lễ ra mắt hay sao? Cô có giấy mời chứ?”

“À ờ, đâu nhỉ,” tôi nói, nhưng anh ta lập tức mất kiên nhẫn khi thấy tôi sục tay vào túi xách.

Khắp bốn phía quanh tôi, quần áo trông như vừa đâm rễ và bừng nở trên mắc treo. Tôi nghĩ đến bà LaVole và cười phá lên. Không có chỗ cho những bộ âu phục trứng Phục sinh ở đây. Hoa lá! Những đường kẻ sọc lớn sặc sỡ! Và những đường gấu váy phơi ra cả *chục phân da đùi*. Tất thảy đều sôi sục, lộng lẫy, và choáng ngợp. Cái ông Emilio Pucci này hẳn phải cắm ngón tay vào ổ điện mỗi sáng sớm chứ chẳng chơi.

Với tờ séc trắng trong tay, tôi mua đủ quần áo để nhồi kín băng ghế sau của con Cadillac. Sau đó trên phố Magazine, tôi bỏ ra bốn mươi lăm đô-la để nhuộm sáng, tỉa và ép thẳng mái tóc. Sau một mùa đông, nó đã dài thêm ra và có màu hao hao nước rửa bát bẩn. Đến bốn giờ, tôi đã phóng xe qua cầu Hồ Pontchartrain, đài đang phát bài hát của một ban nhạc tên Rolling Stones còn gió thổi tung mái tóc suôn bóng mượt của tôi và tôi thầm nghĩ, *Tối nay, mình sẽ trút bỏ toàn bộ lớp áo giáp và phô bày mọi sự thật trước Stuart.*

STUART VÀ TÔI ăn bít tết Chateaubriand, cười và nói chuyện. Anh nhìn sang các bàn khác, bình phẩm về những người mình biết. Nhưng không ai đứng dậy để ra chào chúng tôi.

“Mừng sự khởi đầu mới,” Stuart nói và giơ cao ly rượu mạnh.

Tôi gật đầu và bỗng dưng muốn nói với anh rằng mọi khởi đầu đều mới cả. Nhưng thay vào đó, tôi mỉm cười và nâng cốc với ly rượu thứ hai. Tôi chưa bao giờ thực sự thích đồ uống có cồn, cho đến hôm nay.

Sau bữa tối, chúng tôi đi ra sảnh chờ và thấy Nghị sĩ cùng bà Whitworth ngồi ở một bàn, đang uống rượu. Những người xung quanh họ cũng đang uống rượu và chuyện trò. Stuart đã kể với tôi trước đó, hai ông bà về chơi nhà cuối tuần, lần đầu tiên kể từ ngày họ chuyển lên Washington.

“Stuart, bố mẹ anh kìa. Ta ra chào một câu đi?”

Nhưng Stuart xoay tôi về hướng cửa, và đẩy tôi ra ngoài theo đúng nghĩa đen.

“Anh không muốn mẹ nhìn thấy em mặc cái váy ngắn thế này,” anh nói. “Ý anh là, tin anh đi, cái váy này hợp với em lắm, nhưng...” Anh nhìn xuống gấu váy. “Có lẽ đó không phải lựa chọn tối ưu cho đêm nay.” Trên cuốc xe trở về nhà, tôi nghĩ đến Elizabeth, đầu cuốn đầy lô, lo sợ hội bài sẽ trông thấy tôi. Tại sao luôn có một ai đó cảm thấy hổ thẹn vì tôi?

Đến khi chúng tôi về tới Longleaf, lúc ấy đã là mười một giờ đêm. Tôi vuốt phẳng vạt váy, thầm nghĩ Stuart nói đúng. Nó ngắn quá. Đèn phòng ngủ của bố mẹ đã tắt, chúng tôi bèn ngồi xuống sofa.

Tôi dụi mắt và ngáp dài. Khi tôi mở mắt ra, anh đang cầm một chiếc nhẫn trong tay.

“Ôi... lạy Chúa.”

“Anh định làm lúc ở nhà hàng nhưng...” Anh cười rạng rỡ. “Ở đây hay hơn.”

Tôi chạm vào chiếc nhẫn. Nó lạnh băng và đẹp mê hồn. Ba viên đá ruby được cẩn xung quanh một viên kim cương. Tôi ngước lên nhìn anh, bất chợt thấy trong người nóng như thiêu như đốt. Tôi lắc chiếc áo len khoác trên vai xuống. Tôi tươi cười nhưng miệng lại chực bật khóc.

“Em phải nói với anh một chuyện, Stuart,” tôi buột miệng. “Anh hứa sẽ không nói với ai nhé?”

Anh nhìn tôi chằm chằm và bật cười. “Gượm đã, em đã nói vâng chưa?”

“Vâng, nhưng...” trước hết tôi phải biết một chuyện đã. “Anh hứa với em đi?”

Anh thở dài, mặt lộ vẻ thất vọng vì tôi nỡ phá hỏng giây phút này. “Được, anh hứa.”

Tôi vẫn chưa hết sốc bởi lời cầu hôn của anh nhưng tôi vẫn cố gắng giải thích rõ ràng hết mức có thể. Nhìn thẳng vào mắt anh ấy, tôi trình bày những sự việc và các chi tiết tôi có thể an tâm tiết lộ về cuốn sách và những gì tôi đã làm suốt năm vừa qua. Tôi không hề đả động đến tên một người nào hết, tôi hơi sững lại khi nhận ra ý nghĩa của hành động đó, tôi biết nó chẳng hay ho gì. Dù anh đã ngỏ lời xin làm chồng tôi, tôi vẫn chưa đủ hiểu anh để đặt niềm tin trọn vẹn vào anh.

“Đó là thứ em đã viết suốt mười hai tháng qua ư? Không phải... Chúa Jesus ư?”

“Không, Stuart. Không phải... Jesus.”

Khi tôi kể Hilly tìm thấy cuốn các điều luật Jim Crow trong túi tôi, cầm anh lập tức xệ xuống, tôi có thể thấy mình vừa xác nhận một chuyện Hilly đã nói với anh về tôi - một chuyện mà do niềm tin ngây thơ, anh đã không tin.

“Những lời đồn đại… trong thị trấn. Anh đã nói rằng họ hoàn toàn sai lầm. Nhưng họ đã... đúng.”

Khi tôi kể về những người giúp việc lũ lượt kéo nhau lướt qua trước mặt tôi sau buổi cầu nguyện tập thể, tôi bỗng thấy trong lòng trào dâng một niềm tự hào về những việc chúng tôi đã làm. Anh chỉ cắm mắt nhìn xuống cốc rượu đã sạch trơn.

Rồi tôi kể rằng tập bản thảo đã được gửi lên New York. Rằng nếu họ quyết định xuất bản, tôi đoán sách sẽ ra trong sáu tháng nữa, có khi sớm hơn. Vào tầm đấy, tôi thầm nghĩ với chính mình, một lời hứa hôn sẽ biến thành một đám cưới.

“Tên tác giả được đặt là vô danh,” tôi nói, “nhưng với con mắt của Hilly, thì vẫn có khả năng rất cao mọi người sẽ biết đó là em.”

Nhưng anh không gật đầu hay gài lọn tóc của tôi ra sau tai và chiếc nhẫn của bà nội anh nằm chỏng chơ trên chiếc ghế sofa bọc nhung của mẹ như một hình ảnh ước lệ nực cười. Cả hai chúng tôi đều im lặng. Mắt anh thậm chí còn không chạm mắt tôi. Chúng dừng lại cách bên phải khuôn mặt tôi đúng năm phân.

Sau một phút, anh nói, “Anh... anh không hiểu tại sao em lại làm việc này. Tại sao em lại... *quan tâm* đến nó, Skeeter?”

Người tôi cứng đơ, mắt nhìn xuống chiếc nhẫn, nó mảnh và sáng quá.

“Ý anh... không phải như vậy,” anh nói chữa. “Ý anh là, mọi chuyện đều đang tốt đẹp thế. Tại sao em lại muốn làm rối lên?”

Từ giọng nói của anh, tôi biết chắc anh thật tâm chờ đợi một câu trả lời từ phía tôi. Nhưng biết giải thích thế nào đây? Stuart, anh ấy là một người đàn ông tốt. Dù tôi biết những gì mình làm là đúng đắn, tôi vẫn hiểu cảm giác hoang mang ngờ vực của anh.

“Em không gây rắc rối. Rắc rối đã có từ trước rồi.”

Nhưng rõ ràng, đó không phải là câu trả lời anh đang tìm kiếm. “Anh không hiểu em.”

Tôi nhìn xuống, chợt nhớ chỉ mới vài phút trước đây thôi, tôi đã có ý nghĩ hệt như vậy. “Em nghĩ chúng ta còn có cả phần đời còn lại để khắc phục vấn đề đó kia mà,” tôi nói, cố nở nụ cười.

“Anh không... cho rằng anh có thể cưới một người mình không hiểu.”

Tôi hít vào một hơi. Miệng tôi mở ra nhưng trong phút chốc tôi không thể nói nổi lời nào.

“Em phải nói với anh,” tôi nói, với chính mình hơn là với anh. “Anh cần phải biết.”

Anh nhìn tôi một lúc. “Anh hứa. Anh sẽ không nói với ai,” anh nói, và tôi tin anh. Stuart, anh ấy có thể là nhiều thứ, nhưng không phải là một kẻ nói dối.

Anh đứng dậy và đưa mắt nhìn tôi một lần cuối, một cái nhìn đau đớn. Rồi anh nhặt chiếc nhẫn lên và bỏ đi.

ĐÊM HÔM ĐÓ, sau khi Stuart bỏ đi, tôi lang thang hết phòng nọ đến phòng kia, miệng khô, cổ cháy, lạnh buốt. Lạnh buốt là thứ tôi đã ngày đêm cầu ước khi Stuart rời xa tôi lần đầu tiên. Lạnh buốt là thứ tôi đã nhận được.

Nửa đêm, tôi nghe tiếng mẹ gọi vọng ra từ phòng ngủ.

“Eugenia? Phải con đấy không?”

Tôi đi xuống cuối hành lang. Cửa mở hé và mẹ đang ngồi thẳng dậy trong chiếc váy ngủ trắng hồ bột cứng. Tóc mẹ buông xoã quanh vai. Tôi sững sờ, mẹ đẹp quá. Đèn hiên sau nhà vẫn bật, rọi một luồng sáng trắng xoá lên toàn thân mẹ. Mẹ tươi cười và bộ răng giả mới vẫn còn trong miệng, bộ răng bác sỹ Simon đã đúc cho mẹ khi răng mẹ bắt đầu mòn đần vì chất axit trong dạ dày. Nụ cười của mẹ trắng hơn, đều hơn, hơn cả trong những tấm ảnh chụp hồi mẹ đoạt vương miện hoa khôi.

“Mẹ, con lấy gì cho mẹ nhé? Mẹ có đau không?”

“Eugenia, vào đây con. Mẹ có điều này muốn nói với con.”

Tôi nhẹ nhàng bước đến bên mẹ. Bố vẫn chìm sâu trong giấc ngủ, lưng quay về phía mẹ. Và tôi thầm nghĩ, tôi có thể kể cho mẹ nghe một phiên bản hay ho hơn về buổi tối nay. Tất cả chúng tôi đều biết thời gian còn lại rất ít ỏi. Tôi có thể giúp mẹ vui vẻ trong những ngày cuối đời, vờ như đám cưới sắp tới.

“Con cũng có chuyện muốn nói với mẹ,” tôi nói.

“Thế à? Con nói trước đi.”

“Stuart vừa cầu hôn con,” tôi nói, và cố nở một nụ cười thật tươi. Nhưng tôi bỗng hoảng, khi nghĩ hẳn mẹ sẽ đòi xem chiếc nhẫn.

“Mẹ biết rồi,” mẹ nói.

“Mẹ biết rồi sao?”

Mẹ gật đầu. “Dĩ nhiên. Hai tuần trước nó đến đây và xin bố mẹ cho cưới con.”

Hai tuần trước? Tôi suýt bật cười. Dĩ nhiên mẹ phải là người đầu tiên được biết một chuyện hệ trọng đến thế. Tôi mừng vì mẹ đã có ngần ấy thời gian để tận hưởng cái tin ấy.

“Me cũng có chuyện cần nói với con,” mẹ nói. Vầng hào quang bao quanh mẹ thật huyền ảo, lấp lánh như lân tinh. Đó là ánh sáng từ ngọn đèn ngoài hiên, nhưng tôi tự hỏi tại sao mình chưa thấy bao giờ. Mẹ nắm chặt tay tôi giữa không khí bằng cái siết tay mạnh mẽ một bà mẹ dành cho cô con gái mới được hứa hôn. Bố giật mình, rồi ngồi bật dậy.

“Sao thế?” Bố hốt hoảng. “Em mệt à?”

“Không, Carlton. Em không sao. Em bảo rồi.”

Bố ậm ù gật đầu, nhắm mắt lại, và đã kịp say ngủ trước cả khi đặt mình xuống giường.

“Chuyện của mẹ là gì thế?”

“Mẹ vừa nói chuyện với bố con rất lâu và mẹ đã đi đến một quyết định.”

“Ôi trời ơi,” tôi thở dài. Tôi đã thấy ngay cảnh mẹ kể lể giải thích với Stuart khi anh hỏi cưới tôi. “Có phải về tài khoản tiết kiệm không ạ?”

“Không phải,” mẹ nói và tôi thầm nghĩ, *Vậy chắc là việc gì đó liên quan đến đám cưới*, không

chỉ vì đến lúc đó mẹ đã nhắm mắt xuôi tay lâu rồi, mà còn vì sẽ không có đám cưới nào hết. Thế nhưng, tôi vẫn cảm thấy một nỗi khuây khỏa tội lỗi khủng khiếp rằng tôi sẽ không phải trải qua sự kiện đó cùng mẹ.

"Mẹ biết con đã nhận thấy tình trạng của mẹ mấy tuần vừa rồi có sáng sủa hơn," mẹ nói. "Và mẹ cũng biết bác sỹ Neal nói gì, rằng nó giống như một thứ lực tàn, một thứ..." Mẹ ho sù sụ và cả thân hình gầy gò của mẹ cong lên như một cái vỏ sò. Tôi đưa mẹ một tờ khăn giấy và mẹ nhăn mặt, chặn nó lên miệng.

"Nhưng như mẹ nói đấy, mẹ đã quyết rồi."

Tôi gật đầu, lắng nghe, với vẻ đờ đẫn hệt như bố tôi mới cách đây vài phút.

"Mẹ đã quyết định sẽ không chết."

"Ôi... mẹ. Trời ơi, con xin mẹ..."

"Muộn quá rồi," mẹ nói, đoạn gạt tay tôi ra. "Mẹ đã quyết thế nào thì nó là như thế."

Mẹ xoa xát hai lòng bàn tay vào nhau, như muốn đẩy lui căn bệnh ung thư. Nhìn mẹ ngồi ngay ngắn nghiêm trang trong bộ áo ngủ, luồng sáng rực rỡ ngời lên quanh mẹ, mắt tôi không khỏi trố ra. Sao tôi dốt thế nhỉ. Tất nhiên trước cái chết, mẹ sẽ vẫn ương ngạnh bướng bỉnh, như mẹ vẫn luôn thế đối với từng tiểu tiết trong cuộc đời mình.

* * *

HÔM ẤY LÀ THỨ SÁU, ngày 18 tháng Một năm 1964. Tôi mặc một chiếc váy chữ A màu đen. Móng tay tôi đã được gặm sạch. Tôi thầm nghĩ, mình sẽ nhớ từng chi tiết nhỏ của ngày này, đúng như cách mọi người nói họ sẽ không bao giờ quên loại bánh kẹp mình đang ăn, hay bài hát đang phát trên đài, khi họ biết tin Kennedy bị bắn chết.

Tôi bước vào nơi đã trở thành điểm đến quen thuộc với mình, khoảng giữa gian bếp nhà Aibileen. Bên ngoài trời đã tối sập và chiếc bóng đèn vàng dường như rực rỡ hẳn lên. Tôi nhìn Minny và cô nhìn tôi. Aibileen xen vào giữa chúng tôi như muốn chặn cái gì đó.

"Harper and Row," tôi nói, "muốn xuất bản cuốn sách."

Tất cả đều nín lặng. Ngay cả lũ ruồi cũng thôi vo ve.

"Cô đùa tôi đấy à," Minny thốt lên.

"Tôi vừa nói chuyện với bà ta chiều nay."

Aibileen rú lên một tiếng tưởng như tôi chưa từng nghe thấy từ bác ấy bao giờ. "Trời thần ơi, thật không thể tin nổi!" Bác hét lên, và chúng tôi ôm chầm lấy nhau, Aibileen và tôi, rồi Minny và Aibileen. Minny nhìn về phía tôi.

"Thôi thôi, mọi người ngồi xuống cả đi!" Aibileen nói. "Cô kể đi, bà ta nói gì? Ta phải làm gì bây giờ? Trời thần ơi, tôi còn chưa kịp pha cà phê!"

Chúng tôi ngồi xuống và cả hai đều nhìn tôi chằm chặp, người chúi hẳn về phía trước. Mắt Aibileen mở to. Tôi đã chờ đợi ở nhà cùng cái tin này suốt bốn tiếng. Bà Stein nói rất rõ với tôi, rằng đây là một cuộc giao dịch rất hẻo. Nên giữ kỳ vọng giữa mức thấp và không có gì. Tôi cảm thấy mình có nghĩa vụ phải chuyển tải lời nhắc nhở này đến Aibileen để về sau bác không thất vọng. Thậm chí đến tôi cũng không biết bản thân mình phải cảm thấy thế nào về việc này.

"Mọi người nghe đã, bà ta nói không nên háo hức quá. Rằng số lượng ấn bản họ định in ra sẽ rất, *rất nhỏ*."

Tôi chờ Aibileen cau mày, nhưng bác chỉ cười khúc khích. Bác cố đưa tay lên che miệng.

"Có lẽ chỉ được vài nghìn cuốn."

Aibileen áp bàn tay trên miệng chặt thêm.

"*Thảm hại*... bà Stein nói thế."

Da mặt Aibileen càng sẫm màu hơn. Bác lại khúc khích cười dưới mấy đốt ngón tay. Hiển nhiên bác chưa hiểu nổi chuyện này.

"Và bà ta nói đó là một trong những khoản nhuận bút còm cõi nhất mà bà ta từng thấy..." Tôi cố lấy giọng nghiêm trang nhưng không tài nào làm được vì rõ ràng Aibileen sắp bật tung ra. Nước dâng lên tận mắt bác.

"Còm... đến đâu?" Bác cất tiếng hỏi sau kẽ tay.

"Tám trăm đô-la," tôi nói. "Chia cho mười ba người."

Aibileen lăn ra cười ngặt nghẽo. Tôi không nhịn được cũng cười phá lên. Nhưng chẳng có lý nào. Vài nghìn cuốn và 61,50 đô-la cho mỗi người ư?

Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt Aibileen, cuối cùng bác chỉ gục mặt xuống bàn. "Tôi không hiểu tại sao mình lại cười nữa. Tự nhiên thấy nó buồn cười quá."

Minny đảo mắt nhìn chúng tôi. "Tôi biết hai người đều điên mà. Cả hai người."

Tôi cố gắng hết sức để thuật lại cho họ từng chi tiết. Lúc nói chuyện trên điện thoại với bà Stein, tôi cũng chẳng khá hơn bao lăm. Bà ta nói bằng giọng hờ hững, gần như vô cảm. Vậy mà tôi đã làm gì? Tôi có giữ cung cách xã giao nghiêm túc và hỏi những câu thích đáng không? Tôi có cảm ơn bà ta vì đã tiếp nhận một đề tài mạo hiểm đến thế không? Không, thay vì cười, tôi lại lắp bắp trong điện thoại, rồi khóc om sòm như một con bé con vừa bị tiêm một mũi vắc xin ngừa bại liệt.

"Bình tĩnh nào, cô Phelan," bà ta nói, "cuốn này khó thành sách bán chạy lắm," nhưng tôi vẫn khóc tu tu trong khi bà ta thông báo những chi tiết mới. "Chúng tôi chỉ ứng trước bốn trăm đô-la và sẽ thanh toán nốt bốn trăm đô-la khi sách đã hoàn thành... cô có... đang nghe không đấy?"

"Vâ-vâng, tôi có."

"Và chắc chắn còn rất nhiều phần cần biên tập. Chương về Sarah là tốt nhất," bà ta nói, và tôi kể lại cho Aibileen trong những tiếng sụt sịt, khúc khích của bác.

Aibileen khịt mũi, chùi mắt, và mỉm cười. Rốt cuộc chúng tôi cũng bình tĩnh lại và uống cà phê mà Minny đã phải đích thân đứng dậy và đun cho chúng tôi.

"Bà ta cũng thích Gertrude lắm," tôi nói với Minny. Tôi cầm tờ giấy lên và đọc lại câu nói tôi đã ghi lại để khỏi quên. "Gertrude là cơn ác mộng của mọi phụ nữ da trắng ở miền Nam. Tôi ngưỡng mộ cô ta."

Trong khoảnh khắc, Minny thực sự nhìn thẳng vào mắt tôi. Mặt cô giãn ra thành một nụ cười trẻ con. "Bà ta nói thế thật ư? Về tôi ư?"

Aibileen cười lớn. "Cứ như bà ta có thể nhìn thấu cháu dù cách xa năm trăm dặm đường ấy nhỉ."

"Bà ta nói ít nhất phải sáu tháng nữa sách mới ra. Tầm tháng Tám."

Aibileen vẫn tươi cười, hoàn toàn không chút nao lòng trước bất kỳ điều gì tôi nói ra. Và thành thực mà nói, tôi rất mừng. Tôi biết bác ấy sẽ sung sướng lắm, nhưng tôi đã sợ rằng bác cũng sẽ thất vọng ít nhiều. Nhìn bác như thế khiến tôi nhận ra, tôi không hề thất vọng. Tôi chỉ thấy hạnh phúc thôi.

Chúng tôi ngồi nói chuyện thêm vài phút nữa, uống cà phê và trà, cho tới khi tôi nhìn đồng hồ. "Tôi đã bảo bố là sẽ quay về sau một tiếng." Bố đang ở nhà với mẹ. Tôi đành liều để lại số điện thoại nhà Aibileen cho bố để phòng trường hợp khẩn cấp, và nói rằng tôi đi thăm một

người bạn tên Sarah.

Cả hai cùng tiễn tôi ra cửa, cử chỉ này hoàn toàn mới với Minny. Tôi bảo Aibileen tôi sẽ gọi cho bác ngay khi nào nhận được thư của bà Stein.

"Vậy là sáu tháng nữa, chúng ta sẽ biết chuyện gì sẽ xảy ra," Minny nói, "tốt, xấu, hoặc không gì cả."

"Có thể sẽ là không gì cả," tôi nói, tự hỏi không biết có ai thèm mua sách không.

"À, tôi thì nghiêng về hướng tốt nhiều hơn," Aibileen nói.

Minny khoanh tay lại trước ngực. "Thế thì tôi nên nghiêng về hướng xấu. Cũng phải có người lo khoản đấy chứ."

Trông Minny không có vẻ gì lo lắng về số lượng sách bán ra. Cô lo lắng về những gì sẽ xảy đến khi đám phụ nữ ở vùng Jackson này đọc được những gì chúng tôi đã viết về họ.

AIBILEEN

CHƯƠNG 29

HƠI NÓNG đã thấm sũng tất cả mọi vật. Suốt một tuần nay nhiệt độ vắt vẻo ở mức ba bảy độ tám và hơi ẩm lên đến chín mươi chín phần trăm. Nếu trời còn ẩm nữa, chúng tôi đến bơi trong nước mất. Mấy tấm ga tôi phơi trên dây không tài nào khô nổi, cửa trước chẳng đóng kín được nữa vì nó đã phồng rộp cả lên. Còn phải nói, bánh trứng đường có đánh mấy cũng chẳng quánh. Ngay cả bộ tóc giả tôi thường đội khi đi lễ nhà thờ cũng bắt đầu rối tung rối mù lên.

Sáng nay, tôi còn không đi được cả vớ. Chân tôi sưng lên ghê quá. Tôi tính khi nào đến nhà cô Leefolt ở đấy có điều hòa, tôi sẽ xỏ sau vậy. Hẳn đợt nóng này phải đạt mức kỷ lục, vì tôi đã giúp việc cho người da trắng tới bốn mươi mốt năm trời và đây là lần đầu tiên trong lịch sử tôi đi làm mà không mang vớ.

Ấy thế mà nhà của cô Leefolt còn nóng hơn cả nhà tôi. "Aibileen, vú đi pha trà và... mấy đĩa xa lát... vú rửa ngay đi..." Hôm nay cô còn chẳng ló mặt xuống bếp. Cô ở lì trong phòng khách và đã kịp kéo chiếc ghế ra sát lỗ thông hơi, thế là gió từ máy lạnh thốc ngược lên chiếc váy lót cô đang mặc. Cô chỉ mang ngần ấy thứ y phục trên người, chiếc váy lót và đôi hoa tai. Tôi từng giúp việc cho những bà chủ da trắng dám bước ra từ phòng ngủ mà không có lấy một mảnh vải che thân, nhưng cô Leefolt là kiểu người chẳng bao giờ làm thế.

Lâu lâu, động cơ máy điều hòa lại hắt ra một tiếng *Phiuuuuuu*. Xem ra nó cũng phải đầu hàng rồi. Cô Leefolt đã gọi thợ hai lần, lần nào anh ta cũng bảo đang đến, nhưng tôi dám cá anh chàng còn lâu mới thò mặt sang. Nóng quá mà.

"Nhớ đừng quên... cái gì bằng bạc ấy nhỉ - à cái nạo dưa chuột ri, ở trong..."

Nhưng chưa kịp nói hết câu, cô đã buông thõng giữa chừng, hình như trời nóng quá, đến việc sai tôi cũng trở nên quá sức đối với cô. Dường như tất cả mọi người trong thị trấn đều phát điên hết vì nóng. Cứ ra ngoài phố là thấy bốn phía lặng ngắt như tờ, kỳ quái y hệt mấy phút trước khi một cơn bão tràn tới. Hay có khi là do tôi đang hồi hộp quá vì cuốn sách cũng nên. Nó sẽ ra vào thứ Sáu này.

"Cô có nghĩ ta nên hủy buổi chơi bài hôm nay không?" Tôi hỏi vọng ra từ trong bếp. Hội bài

đã chuyển sang thứ Hai, các bà các cô sẽ có mặt ở đây trong hai mươi phút nữa.

"Không. Mọi thứ... đã chuẩn bị xong hết rồi còn gì," cô nói, nhưng tôi biết đầu óc cô bây giờ mụ mẫm hết rồi.

"Tôi sẽ cố đánh lại mẻ kem vậy. Xong tôi phải ra gara một tí. Để đi vớ vào."

"Ôi vú đừng bận tâm chuyện đó, Aibileen. Nóng thế này, đi vớ làm gì." Cuối cùng cô Leefolt cũng chịu rời cái ô thông gió, lê mình xuống bếp, vừa đi vừa vẩy phành phạch chiếc quạt giấy của nhà hàng đồ ăn Trung Hoa Chow-Chow. "Ôi trời đất ơi, nhiệt độ trong bếp phải cao hơn phòng ăn đến cả chục độ ấy nhỉ!"

"Chờ thêm một phút nữa là tắt được lò nướng thôi. Bọn trẻ con ra ngoài sân sau chơi rồi."

Cô Leefolt nhìn ra cửa sổ nơi hai đứa trẻ đang đùa nghịch trong làn nước tưới cỏ. Trên người Mae Mobley có độc chiếc quần lót. Ross - tôi gọi nó là Cu Con - thì mặc tã. Thằng bé vẫn chưa đầy một tuổi, ấy thế mà đã đi lại chững chạc chẳng kém gì một đứa bé lớn. Thậm chí nó còn chẳng bò một ngày nào.

"Chẳng hiểu sao bọn nó chơi được ngoài ấy nhỉ," cô Leefolt nói.

Mae Mobley thích chơi với em trai lắm, nó chăm em hệt như mẹ chăm con. Nhưng Mae Mobley không được ở nhà với chúng tôi cả ngày nữa. Sáng sáng Bé Con của tôi phải đến trường mẫu giáo Broadmoore. Nhưng hôm nay là Ngày Quốc tế Lao động, ngày lễ của cả thế giới, nên lớp nghỉ. Tôi cũng vui lắm. Tôi chẳng biết mình còn bao nhiêu ngày với nó nữa.

"Trông bọn nó chơi ngoài kia kìa," cô Leefolt nói và tôi đi ra cửa sổ chỗ cô đang đứng. Vòi phun bắn tia nước lên tận ngọn cây, tạo thành những dải cầu vồng. Mae Mobley cầm tay Cu Con và hai đứa đứng dưới làn nước, mắt nhắm nghiền như thể chúng đang chịu lễ rửa tội.

"Bọn nó quả là những đứa trẻ đặc biệt," cô nói, đoạn thở dài, dường như đến tận bây giờ cô mới nhận ra điều đó.

"Đúng thế thật," tôi nói và thầm nghĩ chúng tôi đang được chia sẻ một giây phút đồng điệu, tôi và cô Leefolt, cùng nhìn ra cửa sổ ngắm hai đứa trẻ chúng tôi đều rất yêu. Nó khiến tôi tự hỏi phải chăng mọi thứ đã thay đổi, dù chỉ là chút ít. Dù sao giờ cũng đã là năm 1964. Trong trung tâm thị trấn, người ta còn cho phép người da màu được ngồi ở quầy tiệm ăn Woolworth.

Trong lòng tôi bỗng nhói lên một cảm giác chán nản, tự hỏi có phải mình đã đi quá xa không. Vì sau khi sách ra, nếu mọi người phát hiện đó chính là chúng tôi, có lẽ tôi sẽ không bao giờ được gặp lại hai đứa bé nữa. Nhờ tôi còn không kịp chào tạm biệt Mae Mobley và nói với nó lần cuối cùng rằng nó là một đứa bé ngoan thì sao? Còn Cu Con nữa? Ai sẽ kể cho nó chuyện về ông người Sao Hỏa da xanh Martian Luther King?

Chính tôi đã trải qua cảm giác này, tới hai mươi lần. Nhưng hôm nay mọi cảm xúc bỗng trở nên vô cùng sống động. Tôi chạm tay lên kính cửa sổ, tưởng như đang được chạm vào chúng. Nếu cô ấy phát hiện ra... ôi, tôi sẽ nhớ bọn trẻ nhiều lắm.

Tôi nhìn sang và thấy mắt cô Leefolt đã dừng lại trên đôi cẳng chân trần của tôi. Tôi nghĩ cô đang tò mò lắm. Tôi cá trước nay cô chưa bao giờ nhìn thấy chân người da đen để trần ở cự li gần đến thế. Nhưng sau đó, tôi thấy trán cô cau lại. Cô đang nhìn Mae Mobley với bộ mặt cau có thường nhật. Bé Con đã vục bùn và cỏ lên bôi bê bết khắp ngực và bụng. Xong xuôi nó quay ra trang điểm cho thằng em cứ như thằng bé là một con lợn trong chuồng và tôi nhìn thấy nỗi ghê tởm cô dành cho đứa con gái chính mình đẻ ra. Cu Con thì không, chỉ Mae Mobley thôi. Chỉ đặc biệt dành riêng cho Mae Mobley mà thôi.

"Con ranh phá tan cả cái sân rồi kia kìa!" Cô Leefolt rú lên.

“Để tôi ra gọi bọn nó vào. Tôi sẽ lo...”

“Mà tôi cấm vú phục vụ chúng tôi với bộ dạng đó, với... với hai cái cẳng chân trần thế kia!”

“Tôi đã báo cô rồi...”

“Hilly sẽ đến đây trong năm phút nữa, thế mà con bé phá tanh bành *hết* cả lên kia kìa!” Cô kêu thất thanh. Tôi đoán Mae Mobley đã nghe thấy tiếng mẹ nó qua cửa sổ vì nó quay lại nhìn chúng tôi, người trơ ra như tượng. Nụ cười tắt lịm. Chỉ trong một giây, nó bắt đầu chậm chạp đưa tay chùi bùn đất dính trên mặt.

Tôi xỏ tạp dề vào vì phải ra tắm rửa cho hai đứa. Sau đó tôi sẽ vào gara đi vớ. Sách sẽ ra trong bốn ngày nữa. Không sớm hơn một phút nào.

* * *

TẤT CẢ CHÚNG TÔI đều sống trong hồi hộp phấp phỏng. Tôi, Minny, cô Skeeter, tất cả những người giúp việc đã đóng góp chuyện vào cuốn sách. Cảm giác như suốt bảy tháng qua, chúng tôi chỉ chờ đến khi một ấm nước vô hình sôi. Chờ đợi đến sau tháng thứ ba thì chúng tôi đã thôi không bàn tán gì đến nó nữa. Cũng tại càng nói bụng dạ càng chộn rộn.

Nhưng hai tuần vừa qua, cả niềm hân hoan lẫn nỗi sự hãi thầm kín cùng khuấy đảo trong gan ruột tôi, khiến tốc độ đánh sáp sàn nhà bị kéo trì xuống mức siêu chậm và giặt đồ lót biến thành một cuộc chạy đua vượt đèo. Công cuộc là li váy dường như kéo dài đến vô tận, nhưng biết làm sao được. Tất cả chúng tôi đều biết khá rõ ràng sẽ không ai thèm nhắc nhỏm gì đến cuốn sách ngay sau khi nó được ra mắt. Như bà Stein đã nói với cô Skeeter, cuốn sách khó có khả năng bán chạy và nên giữ “kỳ vọng thật thấp.” Cô Skeeter còn nói có khi đừng nên trông chờ điều gì hết, rằng hầu hết dân miền Nam đều giỏi “kiềm chế.” Nếu có đánh hơi được điều gì đó, có lẽ họ sẽ không hở ra câu nào. Chỉ nín thở chờ nó qua đi, như hơi ga vậy.

Minny bảo, “Cháu mong mụ ấy sẽ nín thở đến khi người mụ nổ tung toé thành cả trăm mảnh bay ra khắp cái quận Hinds này.” Ý nó muốn ám chỉ cô Hilly. Tôi ước sao Minny cầu mong thay đổi theo hướng nhân ái, nhưng Minny vẫn là Minny, mãi mãi là thế.

“CON MUỐN ĂN GÌ LÓT DẠ KHÔNG, Bé Con?” Tôi hỏi khi con bé từ trường về đến nhà hôm thứ Năm. Ôi, nó lớn quá! Đã bốn tuổi rồi. Con bé cao vượt hẳn những đứa cùng tuổi - đa số mọi người nghĩ nó phải năm, sáu tuổi cơ đấy. Mẹ thì gầy nhẳng cù nheo thế, nhưng Mae Mobley vẫn béo mũm mĩm. Còn mái tóc nó nom không được đẹp mắt cho lắm. Nó quyết định tự xử lý tóc mình bằng chiếc kéo cắt giấy thủ công và kết quả thế nào, chắc chẳng nói ai cũng biết. Cô Leefolt phải lôi nó đến thẩm mỹ viện của người lớn nhưng thợ ở đó cũng chẳng chữa được m ấy nỗi. Tóc nó một bên ngắn cũn, phía trước trán thì hầu như chẳng còn gì.

Tôi làm cho nó một món ít calo để lót dạ vì cô Leefolt chỉ cho phép có thế. Bánh quy ăn kèm cá ngừ hoặc: thạch Jell-O không có kem tươi.

“Hôm nay con được học cái gì?” Tôi hỏi, mặc dù con bé vẫn chưa đi trường thật, chỉ là trường giả vờ thôi. Hôm nọ, lúc tôi hỏi, con bé đáp, “Người hành hương ạ. Họ đến đây nhưng chẳng có cây gì mọc lên cả, thế là họ phải ăn thịt người Anh Điêng.”

Giờ tôi đã biết những người hành hương không ăn thịt dân Anh Điêng. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Vấn đề là, ta phải để ý những gì bọn trẻ nạp vào đầu. Mỗi tuần, con bé vẫn được nhận bài học của Aibileen, câu chuyện bí mật. Khi Cu Con đủ lớn, tôi cũng sẽ kể cho nó nghe. Ý tôi là, nếu tôi vẫn còn làm ở đây. Nhưng tôi không nghĩ mọi thứ sẽ như cũ với Cu Con. Nó cũng yêu tôi, nhưng thằng bé hoang dã lắm, như động vật vậy. Nó có thể ào đến ôm chặt lấy chân tôi,

rồi tót đi chơi thứ khác ngay lập tức. Nhưng kể cả nếu tôi không có cơ hội làm thế với nó, tôi cũng không thấy buồn quá. Tôi biết một điều, tôi đã truyền đi những câu chuyện và thằng bé con đó, dù chưa nói được từ nào, nhưng nó luôn nghe mọi lời Mae Mobley nói.

Hôm nay khi tôi hỏi nó học được gì, Mae Mobley chỉ đáp, "Chẳng có gì," và trề môi ra.

"Con thích cô giáo của con không?" Tôi hỏi nó.

"Cô xinh lắm," nó nói.

"Tốt," tôi nói. "Con cũng xinh."

"Sao da bác lại nâu, hả bác Aibileen?"

Tôi đã nghe câu hỏi này vài lần từ miệng những đứa bé da trắng khác tôi chăm. Trước đây tôi chỉ cười trừ, nhưng lần này tôi muốn làm rõ chuyện này với nó. "Vì Chúa sinh ra bác là người da màu," tôi nói. "Và trên đời này chẳng có lý do nào khác cả."

"Cô Taylor bảo là trẻ con da màu không được đến trường con vì bọn nó không thông minh."

Tôi vòng ra trước quầy bếp. Tôi nâng cằm nó lên và vuốt mái tóc kỳ khôi của nó. "Con nghĩ bác đần độn ư?"

"Không," con bé thì thầm bằng giọng quả quyết, như thể nó tin thế lắm. Trông con bé có vẻ ân hận vì đã lỡ kể ra chuyện kia.

"Vậy ta có thể suy ra điều gì về cô Taylor?"

Nó chớp mắt, như đang chăm chú iắng nghe.

"Là không phải lúc nào cô Taylor cũng nói đúng," tôi nói.

Con bé vòng tay ôm cổ tôi và nói, "Bác đúng hơn cô Taylor." Tôi trào nước mắt. Tôi xúc động quá. Những từ này, tôi chưa được nghe bao giờ.

BỐN GIỜ CHIỀU HÔM ẤY, từ bến xe buýt, tôi rảo bước thật nhanh đến nhà thờ. Sau mười phút thở hổn hển và gõ tay lên thành cửa, tôi thấy một chiếc xe đỗ lại. Một cô gái da trắng ra khỏi xe và tôi nheo mắt nhìn. Cô gái này trông giống hệt bọn hippy tôi nhìn thấy trên tivi nhà cô Leefolt. Cô mặc một chiếc váy ngắn màu trắng và đi xăng đan. Tóc cô suôn dài, không xịt gôm. Sức nặng của mái tóc giúp kéo thẳng cả những sợi xoăn và xù. Tôi úp mặt vào tay mà cười, ước sao tôi có thể chạy ra ngoài và ôm chầm lấy cô, tôi chưa được gặp cô Skeeter lần nào suốt sáu tháng nay, kể từ ngày chúng tôi hoàn tất phần biên tập bà Stein yêu cầu và gửi đi bản thảo cuối cùng.

Cô Skeeter lôi từ băng ghế sau ra một cái thùng to màu nâu rồi khệ nệ bê ra trước cửa nhà thờ, như thể đang mang quần áo cũ đến hiến tặng. Trong giây lát cô đứng lại và tần ngần nhìn cánh cửa, rồi quay trở về xe và lái đi. Thấy cô phải làm thế, tôi buồn lắm, nhưng chúng tôi không muốn làm mọi chuyện bung bét ra trước cả khi nó kịp bắt đầu.

Cô vừa đi khỏi, tôi vội chạy ra vần chiếc hộp vào và vồ lấy một cuốn, rồi nhìn nó đắm đuối. Tôi còn không cố kìm những giọt nước mắt tuôn rơi. Đó là cuốn sách đẹp đẽ nhất đời tôi từng thấy. Bìa sách màu xanh lơ, màu của bầu trời. Và một con chim trắng thật lớn - một con bồ câu hòa bình - dang rộng đôi cánh từ đầu này sang đầu kia. Tựa sách *Help* được viết ở mặt trước bằng những chữ màu đen, kiểu cách khỏe khoắn mạnh mẽ. Điều duy nhất khiến tôi kém vui chính là phần người-viết-sách. Nó ghi tác giả là *Vô Danh*. Tôi ước sao cô Skeeter được nêu tên ở đó, nhưng nó sẽ là một sự liều lĩnh khủng khiếp.

Ngày mai, tôi sẽ đem những cuốn mới ra lò này đến tặng những người đã góp chuyện trong sách. Cô Skeeter sẽ mang một cuốn lên Trại cải tạo cho Yule May. Theo một cách nào đó, cô ấy chính là lý do khiến những người khác đồng ý giúp chúng tôi. Nhưng tôi nghe nói Yule May có thể không nhận được món quà. Cứ mười thứ được gửi vào, tù nhân chỉ được nhận bất quá là một vì các quản trại đã giữ hết cho riêng mình mất rồi. Cô Skeeter nói cô sẽ gửi thêm mười lần nữa cho chắc ăn.

Tôi bê chiếc hộp to kềnh càng ấy về nhà và lấy ra một cuốn rồi cất cả hộp dưới gậm giường. Sau đó tôi chạy qua nhà Minny. Minny đã mang bầu đến tháng thứ sáu, nhưng nhìn vào khó ai có thể nhận ra nổi. Khi tôi đến nơi, cô đang ngồi bên bàn bếp uống một cốc sữa. Leroy ngủ trong phòng còn Benny, Sugar và Kindra đang tách lạc ngoài sân sau. Gian bếp yên tĩnh lắm. Tôi tươi cười, đưa Minny cuốn sách của cô.

Cô ngắm nghía nó. "Cháu thấy con chim câu trông được đấy."

"Cô Skeeter bảo chim hòa bình là dấu hiệu báo một thời kỳ tươi sáng hơn sắp tới. Bảo bên California người ta toàn mặc áo có in hình đấy thôi."

"Cháu chả cần để ý mấy người bên tận California," Minny nói, mắt dán lên trang bìa. "Cháu chỉ quan tâm những người ở Jackson, Mississippi này nói gì về nó thôi."

"Ngày mai sách sẽ được ra hiệu và vào thư viện. Hai ngàn năm trăm bản ở Mississippi, nửa còn lại chia đều khắp nước Mỹ." Thế là lớn hơn nhiều so với con số bà Stein nói với chúng tôi trước đó, nhưng bởi các phong trào đòi tự do đã bắt đầu nở rộ, cộng thêm vụ mấy người đấu tranh đòi dân quyền biến mất trên một chiếc xe hơi ở ngay giữa Mississippi này(13), bà ta nói người dân toàn quốc đang hướng hết sự chú ý về bang chúng tôi.

"Bao nhiêu cuốn được vào thư viện da trắng ở Jackson?" Minny hỏi. "Không à?"

Tôi lắc đầu với một nụ cười. "Ba cuốn. Sáng nay cô Skeeter vừa gọi điện báo cho ta."

Ngay cả Minny cũng lộ vẻ sửng sốt. Mới hai tháng trước đây, thư viện da trắng bắt đầu cho phép người da màu vào cửa. Riêng tôi đã vào hai lần.

Minny mở cuốn sách và bắt đầu đọc ngay tại chỗ. Bọn trẻ kéo nhau vào và cô sai chúng phải làm việc gì, làm thế nào mà không cần ngẩng đầu lên. Đôi mắt cô không ngừng lướt trên trang giấy. Bản thân tôi đã đọc nó vô số lần trong thời gian làm sách suốt một năm vừa qua. Nhưng Minny luôn nói cô không muốn đọc, chờ đến khi nào sách ra thật kia. Cô bảo cô không muốn làm hỏng nó.

Tôi ngồi với Minny một lúc. Thỉnh thoảng cô cười toe toét. Có lúc bật cười thành tiếng. Và hơn một lần cô gầm lên. Tôi không hỏi lý do tại sao. Tôi để cô lại với cuốn sách và quay về nhà. Sau khi viết xong hết những lời cầu nguyện của mình, tôi đi ngủ với cuốn sách đặt trên gối ngay cạnh mình.

HÔM SAU Ở CHỖ LÀM, tôi chỉ nghĩ được duy nhất một điều, đó là các cửa tiệm đang bày cuốn sách *của tôi* lên giá. Tôi lau nhà, tôi là quần áo, tôi thay tã, nhưng tôi không nghe thấy một

từ nào liên quan đến nó trong ngôi nhà của cô Leefolt. Cứ như tôi chưa từng viết cuốn sách nào vậy. Tôi không biết mình trông đợi điều gì - một chút biến động chăng - nhưng đó là chỉ là một ngày thứ Sáu bình thường với lũ ruồi vo vo ngoài cửa lưới.

Tối hôm đó có tới sáu người giúp việc góp mặt trong cuốn sách gọi đến nhà tôi hỏi đã có ai nói gì chưa. Chúng tôi nấn ná trên điện thoại như thể câu trả lời sẽ thay đổi nếu chúng tôi thở vào ống nghe đủ lâu vậy.

Cô Skeeter gọi đến sau cùng. "Tôi vừa ghé qua tiệm Bookworm chiều nay. Tôi đứng ở đấy một lúc, nhưng chẳng có ai buồn cầm nó lên xem cả."

"Eula kể cô ấy có qua tiệm sách da màu. Tình hình cũng vậy."

"Thế hả," cô thở dài.

Nhưng suốt cả hai ngày cuối tuần đó và tuần tiếp theo, chúng tôi cũng chẳng nghe được tin tức gì. Vẫn những cuốn sách cũ nằm trên táp đầu giường cô Leefolt: *Các nghi thức xã giao của Frances Benton, Peyton Place*, cuốn Kinh Thánh cũ đầy bụi bặm cô đặt cạnh giường để trưng bày là chính. Thế mà trời đất, mắt tôi cứ chốc chốc lại liếc nhìn đống sách ấy cứ như đó là một vết bẩn.

Đến thứ Tư, mặt nước vẫn chưa xuất hiện lấy một gợn lăn tăn nào. Chưa có ai mua cuốn nào ở hiệu sách da trắng. Hiệu trên phố Farish báo đã bán được chừng hơn chục quyển, quả là tin tốt. Nhưng có lẽ đó chỉ là những người giúp việc kia mua về tặng bạn bè.

Thứ Năm - ngày thứ bảy, tôi chưa kịp ra khỏi cửa để đi làm, điện thoại đổ chuông ầm ĩ.

"Tôi có tin mới đây," cô Skeeter thì thào. Tôi đoán cô lại đang giam mình trong kho chứa thực phẩm.

"Có chuyện gì thế?"

"Bà Stein vừa gọi, nói chúng ta sắp được lên chương trình của Dennis James rồi."

"*Người ta nói đấy* á? Chương trình trên tivi phải không?"

"Sách của chúng ta được vào mục bình sách. Bà ta nói chương trình sẽ phát trên Kênh Ba thứ Năm tuần sau lúc một giờ chiều."

Trời thần ơi, chúng tôi sẽ được lên WLBT-TV! Đó là chương trình tivi của riêng khu vực Jackson, và được phát sóng màu, ngay sau bản tin mười hai giờ.

"Cô nghĩ ý kiến bình luận sẽ theo hướng tốt hay xấu?"

"Tôi không biết nữa. Tôi còn không biết Dennis có tự mình đọc cuốn sách không hay chỉ nói lại những gì người ta bắt ông ta nói."

Tôi vừa phấn khích, lại vừa sợ hãi. Điều gì đó *nhất định* phải xảy đến sau chương trình này.

"Bà Stein nói hẳn đã có ai đó trong ban quảng bá của Harper and Row thấy tội nghiệp thay cho ta và đã gọi điện tác động. Bà ta nói sách của ta là cuốn đầu tiên bà ta triển khai với kinh phí quảng bá bằng không."

Chúng tôi cười, nhưng tiếng cười đều nhuốm màu lo lắng.

"Tôi hy vọng vú sẽ xem được ở nhà Elizabeth. Nếu không, tôi sẽ gọi cho vú để kể lại tất cả những gì họ đã nói."

* * *

TỐI THỨ SÁU, một tuần sau khi cuốn sách ra mắt, tôi ăn mặc gọn gàng, chuẩn bị tới nhà thờ. Sáng nay trợ tế Thomas vừa gọi cho tôi và mời tôi đến dự một cuộc họp đặc biệt, nhưng khi tôi hỏi họp về vấn đề gì, thì ông ấy lại có việc bận đột xuất, nói phải đi ngay. Minny nói cô cũng được báo y như vậy. Thế nên tôi là một chiếc váy vải lanh xinh xắn của bà Greenlee cho và

sang nhà Minny. Hai cô cháu sẽ đi bộ cùng nhau.

Như thường lệ, căn nhà Minny hệt như một cái chuồng gà đang gặp hỏa hoạn. Minny gào thét, đồ vật bay vèo vèo, bọn trẻ thì kêu oang oác. Tôi nhìn thấy tí bụng bắt đầu nhô lên dưới chiếc váy Minny mặc, tôi mừng vì cuối cùng cô cũng đã có bụng. Leroy, nó không đánh Minny khi cô có bầu. Và Minny cũng biết thế, nên tôi đồ rằng sau đứa này chắc sẽ còn nhiều em bé nữa lắm.

"Kindra! Nhấc cái mông lên ngay!" Minny thét. "Khi nào bố dậy, đậu phải nóng bỏng rồi nghe chưa!"

Kindra - con bé đã lên bảy rồi - vùng vằng đi ra chỗ bếp đun, mông vểnh tớn ra còn mũi hếch lên trời. Tiếp đến xoong chảo thi nhau va đụng loảng xoảng. "Sao con phải nấu cơm? Đến lượt chị Sugar chứ!"

"Vì Sugar còn bận làm việc ở nhà cô Celia và mày vẫn còn muốn sống mà học lên lớp ba."

Benny bước vào vòng tay quanh hông tôi siết thật chặt. Nó cười hớn hở và chìa ra cho tôi xem cái răng vừa nhổ, rồi chạy biến đi mất.

"Kindra, vặn lửa nhỏ xuống không cháy nhà bây giờ!"

"Đi thôi, Minny," tôi nói, vì trò gào thét này có thể kéo dài thâu đêm. "Ta đến muộn mất."

Minny nhìn đồng hồ, đoạn lắc đầu. "Sao Sugar vẫn chưa về nhỉ? Cô Celia có bao giờ giữ cháu lại muộn thế đâu."

Tuần trước, Minny bắt đầu đưa Sugar đi làm. Minny muốn dạy cho con bé quen việc để đến khi nào cô sinh, Sugar sẽ thế chỗ mẹ. Tối nay cô Celia bảo Sugar nán lại làm muộn, còn nói cô sẽ lái xe đưa nó về.

"Kindra, khi nào về, mẹ không muốn nhìn thấy một hạt đậu nào trong bồn rửa đâu đấy. Cọ cho sạch vào." Minny ôm nó một cái. "Benny, vào bảo bố liệu mà lê xác ra khỏi giường nhanh lên."

"Eo ôi, mẹ, sao lại là *con*..."

"Đi đi, can đảm lên con. Lúc bố tỉnh đừng đứng gần quá là được."

Chúng tôi đã bước khỏi cửa và ra đến phố thì nghe thấy tiếng Leroy gầm lên với Benny vì dám đánh thức bố dậy. Tôi bước nhanh hơn để cô khỏi quay lại và cho Leroy thứ nó đáng được nhận.

"May mà tối nay cô cháu mình được đến nhà thờ," Minny thở dài. Chúng tôi rẽ vào phố Farish, chân đã bước lên bậc thềm. "Ít ra cháu có một tiếng đỡ phải ong đầu vì những chuyện đấy."

Khi chúng tôi vừa kịp bước vào sảnh chờ, một người trong mấy anh em nhà Brown lách ra sau lưng chúng tôi và khóa cửa lại. Tôi đang dợm miệng định hỏi tại sao, có lẽ tôi còn phát hoảng nếu có đủ thời gian, nhưng sau đó hơn ba chục người có mặt trong căn phòng bắt đầu vỗ tay hoan hô. Minny và tôi cũng họa theo. Chắc có ai vừa đỗ đại học hay gì đó.

"Ta vỗ tay mừng ai đấy?" Tôi hỏi Rachel Johnson. Cô ấy là vợ ngài linh mục.

Cô bật cười và cả phòng bỗng im lặng. Cô nghiêng sát vào tôi.

"Chị, bọn em vỗ tay mừng chị đấy." Rồi cô cúi xuống và lấy ra một cuốn sách trong túi mình. Tôi nhìn quanh, giờ đây mỗi người đều đang cầm một cuốn sách trong tay. Tất cả những vị chức sắc quan trọng và trợ tế nhà thờ đều có mặt ở đây.

Linh mục Johnson tiến đến trước mặt tôi. "Aibileen, đây là một thời khắc quan trọng cho con và nhà thờ của chúng ta."

“Hẳn mọi người đã dọn sạch cả hiệu sách rồi nhỉ,” tôi nói, và tất cả mọi người đều cười ồ lên rất lịch sự.

“Chúng ta muốn con biết, vì sự an toàn của con, đây sẽ là lần duy nhất cả nhà thờ chúc mừng con vì thành tựu con đạt được. Ta biết rất nhiều người đã tham gia làm cuốn sách này, nhưng ta nghe nói nó không thể hoàn thành nếu không có con.”

Tôi nhìn sang thấy Minny đang cười, và tôi biết có cũng góp mặt trong vụ dàn dựng này.

“Một thông điệp kín đã được gửi đi khắp giáo đoàn và cả khu vực, rằng nếu bất kỳ người nào biết được ai là người có mặt trong cuốn sách hay ai đã viết cuốn sách, tuyệt đối không được bàn đến chuyện đó. Trừ đêm nay. Ta xin lỗi” - cha cười, đoạn lắc đầu - “nhưng chúng ta không thể bỏ qua dịp này mà không tổ chức ăn mừng được.”

Cha trao cho tôi quyển sách. “Chúng ta biết con không thể đưa tên thật của con vào đó, nên tất cả mọi người đã ký tên mình cho con.” Tôi mở trang bìa ra và chúng ở đó, không phải ba mươi hay bốn mươi cái tên, mà là hàng trăm, có lẽ phải đến năm trăm, ở các trang bìa giả phía trước, phía sau, dọc theo lề giấy trắng của những trang ruột. Tất cả mọi người ở nhà thờ của tôi và những người ở các nhà thờ khác nữa. Ôi, tôi chỉ biết òa lên khóc. Như thể hai năm trời làm việc và cố gắng và hy vọng, nay đã được đền đáp. Rồi mọi người xếp thành một hàng đi đến ôm tôi. Khen tôi thật dũng cảm. Tôi nói với họ rằng còn rất nhiều người khác cũng dũng cảm. Tôi ghét phải vơ vét hết mọi sự chú ý về mình, nhưng tôi vô cùng biết ơn vì họ không nhắc đến một cái tên nào khác. Tôi không muốn họ gặp rắc rối Tôi không nghĩ họ biết Minny là một trong số đó.

“Sắp tới có lẽ sẽ có vài khoảng thời gian khá khó khăn,” linh mục Johnson nói với tôi. “Nếu điều đó xảy ra, nhà thờ sẽ giúp con mọi mặt.”

Tôi òa khóc ngay trước mặt tất cả mọi người. Tôi nhìn sang Minny, cô đang cười. Lạ thật, mỗi người lại có một cách biểu lộ cảm xúc khác nhau quá. Tôi tự hỏi cô Skeeter sẽ làm gì nếu cô có mặt ở đây, nghĩ đến đấy làm tôi thoáng buồn. Tôi biết sẽ không có ai trong thị trấn ký một cuốn sách nào cho cô và bảo rằng cô thật dũng cảm. Sẽ không có ai hứa chăm lo cho cô.

Rồi linh mục trao cho tôi một chiếc hộp bọc giấy trắng, thắt ruy băng màu xanh lơ, giống hệt màu cuốn sách. Cha đặt tay lên hộp như một lời chúc phúc. “Cuốn này là để dành cho cô gái da trắng. Con nói với cô ấy là chúng ta yêu cô ấy, như cô ấy là ruột thịt của chúng ta.”

THỨ NĂM, tôi thức dậy cùng mặt trời và đi làm thật sớm. Hôm nay là một ngày trọng đại. Tôi kết thúc thật nhanh phần việc bếp núc. Một giờ tới, tôi bày biện đồ nghề là ủi thật tươm tất ngay trước chiếc tivi nhà cô Leefolt, bật sang Kênh Ba. Cu Con đang ngủ trưa còn Mae Mobley vẫn ở trường.

Tôi cố ủi mấy đường li nhưng tay tôi run lẩy bẩy, thế là thành ra nhăn nheo hết cả. Tôi xịt nước và ủi lại, vừa lính quýnh vừa nhăn nhó. Cuối cùng cũng đến giờ.

Trên chiếc hộp hiện lên hình Dennis James. Anh ta bắt đầu nói cho khán giả biết hôm nay chúng ta sẽ bàn về đề tài gì. Mớ tóc đen nhánh xịt đẫm gôm đến mức nó không hề động đậy một li. Anh ta là người miền Nam nói nhanh nhất mà tôi từng biết. Cái cách anh ta tuôn lời khiến tôi có cảm giác như mình đang phóng trên một cái tàu lượn siêu tốc. Tôi hồi hộp quá, tưởng sắp nôn ra ngay bộ âu phục của ông Raleigh mất.

“… và chúng ta sẽ kết thúc chương trình với mục điểm sách.” Sau phần quảng cáo, anh ta bình luận gì đó về căn phòng phòng xanh của Levis Presley. Sau đó anh ta nói đến con đường

Cao tốc liên bang số 55 người ta sắp xây dựng, đi xuyên qua Jackson lên tận New Orleans. Rồi tiếp theo, lúc 1:22 chiều, một phụ nữ ra ngồi cạnh anh ta, tên Joline French. Cô ta tự giới thiệu mình là nhà phê bình sách trong vùng.

Đúng giây phút đó, cô Leefolt bước vào phòng. Cô đang diện bộ đồng phục Hội, gõ đôi giày cao gót ầm ĩ và đi thẳng vào phòng khách.

"Cuối cùng đợt nóng cũng kết thúc, tôi mừng muốn nhảy lên đây," cô nói.

Ngài Dennis đang tán gẫu về một cuốn sách tên là *Người đàn ông vĩ đại nhỏ bé*, tôi cố tỏ ý đồng tình với cô Leefolt, nhưng chẳng hiểu sao mặt tôi cứ đơ ra. "Tôi... tôi tắt tivi đi đây.'

"Không, cứ để đấy!" Cô Leefolt kêu lên. "Joline French đang ở trên tivi kìa! Tôi phải gọi cho Hilly mới được."

Cô lộc cộc chạy vào bếp và nhấc điện thoại lên nói chuyện với người giúp việc thứ ba cô Hilly thuê trong có một tháng. Ernestine chỉ có mỗi một tay. Lựa chọn dành cho cô Hilly ngày càng eo hẹp hơn.

"Ernestine, tôi Elizabeth đây... Ồ, cô ấy không có nhà à? Vậy, khi nào cô ấy về, chị bảo ngay là một cô trong hội nữ sinh viên chúng tôi đang được lên tivi nhé... Đúng rồi, cảm ơn chị."

Cô Leefolt cuống quít quay về phòng khách và ngồi xuống ghế sofa, nhưng đang đến phần quảng cáo. Tôi bắt đầu thở hổn hển. Cô ta đang làm gì vậy? Trước nay chúng tôi đã bao giờ xem tivi cùng nhau đâu. Thế mà đúng ngày hôm nay cô ta lại ngồi chễm chệ ở đó, căng mắt ra nhìn cứ như đang được xem chính mình trên màn ảnh vậy!

Đột nhiên đoạn quảng cáo xà phòng Dial chấm dứt. Và ngài Dennis xuất hiện với cuốn sách của tôi trên tay! Con chim trắng nom to hơn bao giờ hết. Anh ta giơ nó lên và chỉ ngón tay vào chữ *Vô Danh*. Trong vòng hai giây tôi cảm thấy kiêu hãnh hơn là sợ hãi. Tôi muốn hét lên - *Sách của tôi đấy! Sách của tôi được lên tivi đấy!* Nhưng tôi phải đứng im, như thể đang xem một thứ tẻ nhạt. Tôi hầu như không thở nổi!

"...có tựa đề là *Help* với những bằng chứng được chính những người giúp việc ở Mississippi..."

"Ôi, ước gì Hilly có ở nhà! Tôi biết gọi cho ai đây? Trông đôi giày cô ấy đi xinh chưa kìa, chắc cô ấy mua ở tiệm Papagallo đấy."

Cô im đi cho tôi nhờ! Tôi vươn tay ra và vặn to tiếng thêm một chút, nhưng ngay lập tức tôi ước sao mình đừng làm như vậy. Nhỡ họ nói về cô ta thì sao? Liệu cô Leefolt có nhận ra cuộc sống của chính mình không?

"… vừa đọc xong tối qua, hiện giờ vợ tôi cũng đang đọc..." Ngài Dennis tuôn ra hàng tràng như một gã đấu giá, miệng cười hô hố, lông mày nhướng lên hạ xuống liên tục, tay chỉ vào cuốn sách của chúng tôi. Và nó thực sự rất cảm động. Rất đậm tính khai sáng, tôi phải nói vậy và họ bịa ra một thị trấn Niceville không có thực, ở Mississippi, nhưng ai mà biết được?" Anh ta đưa tay lên che nửa miệng, rồi thì thầm rất to. "Nó có thể là Jackson lắm chứ!"

Cái gì cơ?

"Ấy, tôi không dám nói chắc, nó có thể là bất kỳ đâu, nhưng để phòng khi, bạn nên chạy đi mua ngay một cuốn để đảm bảo mình không xuất hiện trong sách! Ha-Ha-Ha-Ha..."

Tôi chết trân, cảm thấy trên cổ ngứa ran lên. Không có một *chữ* nào trong đó là Jackson cả. Ngài Dennis, xin ngài nói lại cho tôi nghe nó có thể là bất kỳ đâu đi!

Tôi thấy cô Leefolt tươi cười với cô bạn mình trên tivi, cứ như cô kia có thể nhìn thấy cô, ngài Dennis cười cười nói nói không nghỉ miệng tí nào, nhưng cái cô trong hội nữ sinh viên, cô

Joline, thì đỏ gay cả mặt như muốn ra hiệu cho anh ta dừng lại.

"… một sự bôi nhọ miền Nam! Một sự bôi nhọ những phụ nữ miền Nam tốt bụng đã dành cả cuộc đời mình chăm lo cho những người giúp việc. Tôi biết chính bản thân tôi đối xử với người giúp việc như ruột thịt trong nhà và tất cả các bạn bè của tôi đều thế..."

"Sao cô ấy lại cau có như thế trên tivi?" Cô Leefolt rên rỉ với chiếc hộp. "Joline!" Cô chúi hẳn người về phía trước và *gõ-gõ-gõ* ngón tay lên trán cô Joline. "Đừng cau có! Làm thế trông cậu chẳng xinh tí nào!"

"Joline, chị đã đọc phần kết chưa? Về chiếc bánh ấy? Nếu chị giúp việc Bessie Mae nhà tôi cũng đang xem chương trình này, Bessie Mae, tôi có một niềm kính trọng mới dành cho những gì chị đang làm mỗi ngày. Và từ rày trở đi cho tôi xin kiếu món bánh sô-cô-la! Ha-Ha-Ha..."

Nhưng cô Joline giơ cuốn sách lên như thể muốn đốt nó ngay lập tức. "Đừng mua cuốn sách này! Các chị em phụ nữ Jackson, đừng tiếp tay cho những lời vu khống này bằng những đồng tiền mồ hôi nước mắt của chồng mình..."

"Hở?" Cô Leefolt hỏi ngài Dennis. Và sau đó bụp - tivi chuyển sang quảng cáo Tide.

"Họ vừa nói về cái gì đấy?" Cô Leefolt hỏi tôi.

Tôi không trả lời. Tim tôi đang đập thình thịch.

"Joline bạn tôi có cầm một cuốn sách trong tay."

"Phải, thưa cô."

"Tên là gì ấy nhỉ? *Help* hay gì đó thì phải?"

Tôi ấn mũi bàn ủi xuống cổ áo sơ mi của ông Raleigh. Tôi phải gọi cho Minny, cô Skeeter nữa, để xem họ có xem được chương trình này không. Nhưng cô Leefolt vẫn đứng đó chờ câu trả lời của tôi và tôi biết cô sẽ không bỏ qua. Cô không bao giờ bỏ qua.

"Tôi nghe họ nói nó viết về Jackson thì phải?"

Tôi vẫn trân mắt nhìn chòng chọc vào cái bàn ủi.

"Tôi nghĩ họ đã nói Jackson. Nhưng tại sao họ lại không muốn chúng tôi mua nó nhỉ?"

Tay tôi run bần bật. Sao chuyện này lại có thể xảy ra cơ chứ? Tôi tiếp tục ủi, cố gắng tạo ra cái gì đó khá hơn là những mặt phẳng nhăn nheo.

Một giây sau, quảng cáo Tide kết thúc và ngài Dennis James ở đó, tay giơ cao cuốn sách còn mặt cô Joline vẫn đỏ au. "Chương trình xin tạm dừng tại đây," anh ta nói, "nhưng các bạn nhớ mua cho mình một cuốn *Người đàn ông vĩ đại bé nhỏ* và *Help* từ nhà tài trợ của chúng tôi, hiệu sách phố State. Và hãy tự mình kiểm chứng xem đó có phải là Jackson hay không?" Rồi nhạc nổi lên và anh ta hét to, "Chúc một ngày tốt lành, Mississippi!"

Cô Leefolt nhìn tôi và nói, "Chị thấy chưa? Tôi đã bảo chị họ nói nó viết về Jackson mà lị!" Và chỉ năm phút sau, cô đã phóng ra hiệu sách để mua cho mình một cuốn sách tôi đã viết về cô.

MINNY

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG TRÌNH *Người ta nói đấy* vừa kết thúc, tôi vồ ngay lấy cái Ra Lệnh Từ Xa và bấm

nút "Tắt". Bộ phim tôi thích sắp chiếu, nhưng tôi không quan tâm. Hôm nay Tiến sỹ Strong và cô Julia sẽ phải xoay vần thế giới mà không có tôi vậy.

Tôi đã tính gọi cho thằng cha Dennis James kia và bảo, *Ông nghĩ ông là ai mà dám đi rêu rao những lời dối trá như thế hả?* Sao ông dám bô lô ba la với cả bang là cuốn sách của chúng tôi viết về Jackson! Cái ngữ ông làm sao biết chúng tôi viết sách về thị trấn nào!

Để tôi nói cho mà biết, thực ra cái thằng dở hơi đấy đang làm gì nhé. Hắn đang ước thị trấn đó là Jackson. Hắn ước Jackson, Mississippi là một nơi thú vị đến nỗi đủ để viết hẳn một cuốn sách về nó và mặc dù đó quả là Jackson thật nhưng... hừm, *hắn* chẳng biết đâu.

Tôi chạy vội xuống bếp và gọi cho Aibileen, nhưng cả hai lần đường dây đều bận. Tôi gác máy. Vào phòng khách, tôi bật công tắc bàn ủi lên và lôi chiếc áo sơ mi của ông Johnny từ trong giỏ ra. Tôi tự hỏi đến lần thứ một triệu rằng không biết điều gì sẽ xảy ra khi mụ Hilly đọc đến chương cuối cùng. Tốt hơn hết mụ nên ra tay nhanh nhanh một tí, bảo mọi người đó không phải là thị trấn của chúng tôi. Và mời mụ cứ việc kêu gào bắt cô Celia phải tống cổ tôi bao lâu tùy thích, cô Celia chẳng nghe đâu. Cùng căm ghét mụ Hilly là điểm chung duy nhất giữa tôi và ả ngố điên khùng đó. Nhưng liệu mụ Hilly sẽ làm gì tiếp theo khi trò hãm hại kia đã thất bại, thì tôi cũng không biết nữa. Sau đó sẽ là cuộc chiến của riêng hai người, tôi và mụ Hilly. Nó sẽ không ảnh hưởng đến ai cả.

Ôi trời, tôi thấy trong người bực bội quá đi mất. Từ chỗ đúng ủi quần áo, tôi nhìn thấy cô Celia ở sân sau trong chiếc quần xa tanh hồng tím và đôi găng tay cao su màu đen. Đầu gối cô lấm bê lấm bết những là đất. Tôi đã gàn cô đến cả trăm lần, là đừng có mặc diện để đi đào bới ngoài vườn. Ấy thế mà cô ta có nghe cho đâu.

Khoảnh cỏ ở mặt trước bể bơi la liệt những cây cào sân và dụng cụ cầm tay. Tất cả những gì cô Celia làm bây giờ là xới tung cả mảnh sân và trồng thêm những loại hoa kỳ thú. Mặc dù từ mấy tháng trước, ông Johnny đã thuê về một người làm vườn toàn thời gian, tên là John Willis. Sau vụ gã đàn ông trần như nhộng mò đến nhà này, ông Johnny hy vọng ông kia sẽ kiêm luôn vai bảo vệ, nhưng ông ta đã già cốc đế, đến độ người ngợm cứ còng gập xuống y như cái ghim giấy. Mà về độ gầy thì chả thua kém là bao. Tôi có cảm giác mình cứ phải coi chừng ông ta suốt, lỡ đâu ông cụ chúi vào bụi cây nào đó mà tắc thở thì khổ. Tôi đoán chắc ông Johnny chẳng có gan trả ông cụ về nhà để đổi lấy ai đó trẻ hơn.

Tôi xịt thêm nước hồ lên cổ áo ông Johnny. Tôi nghe tiếng cô Celia gào lên để hướng dẫn cách trồng một bụi cây. "Mấy cây tú cầu kia kìa, ta phải cho thêm chất sắt vào đất. Ông nghe rõ chưa, John Willis?"

"Vâng, thưa cô," ông John Willis thét lại.

"Cô im đi cho tôi nhờ," tôi làu bàu. Cứ cái cung cách cô hét tướng vào mặt ông cụ như thế, chắc ông ta phải tưởng chính cô mới bị điếc.

Điện thoại đổ chuông, tôi vội chạy đi nghe.

"ÔI MINNY ƠI," Aibileen kêu lên trên điện thoại. "Họ đoán ra thị trấn rồi, chẳng mấy chốc nữa họ sẽ đoán ra *nhân vật* thôi."

"Hắn ta đích thị là thằng ngốc."

"Làm sao chúng ta biết được cô Hilly sẽ đọc nó?" Aibileen nói, giọng thất thanh. Tôi hy vọng cô Leefolt không nghe thấy tiếng cô ấy. "Trời thần ơi, ta phải bàn tính cho kĩ chuyện này mới được, Minny ạ."

Tôi chưa bao nghe thấy giọng Aibileen như thế. Cứ như tôi đã biến thành cô ấy và cô ấy biến thành tôi vậy. "Cô nghe này," tôi nói, vì có một điều đang dần sáng tỏ. "Cũng nhờ lão James đã lu loa lên như thế, chúng ta biết chắc chắn mụ sẽ tìm đọc nó thôi. Tất cả mọi người trong cái thị trấn này đều sẽ đọc." Ngay cả khi đang nói ra những lời đó, tôi bắt đầu nhận thấy nó đúng. "Cô đừng khóc vội, vì có lẽ tình hình sẽ diễn tiến theo đúng lẽ nó phải thế."

Năm phút sau khi tôi dập máy, điện thoại nhà cô Celia lại réo chuông. "Nhà cô Celia..."

"Ta vừa nói chuyện với Louvenia," Aibileen thì thào. "Cô Lou Anne vừa về tới nhà cùng một cuốn sách cho riêng mình và một cuốn cho cô bạn thân Hilly Holbrook."

Thế là xong.

SUỐT ĐÊM, tôi đổ mồ hôi đầm đìa, tôi cảm thấy mụ Hilly đang đọc cuốn sách của chúng tôi. Tôi nghe thấy từng từ ngữ mụ đọc rì rầm trong tai mình, bằng thứ giọng da trắng lạnh lẽo của mụ. Lúc hai giờ sáng, tôi nhỏm dậy, ra khỏi giường và mở cuốn sách của mình rồi cố đoán xem mụ đang đọc đến chương mấy. Chương một, hai, hay mười? Cuối cùng tôi chỉ nhìn chằm chằm bìa sách. Tôi chưa từng thấy cuốn sách nào có màu sắc đáng yêu đến thế. Tôi chùi sạch một vết bẩn dính ở mặt trước.

Sau đó tôi giấu nó trở lại túi chiếc áo khoác mùa đông tôi chẳng mặc bao giờ, bởi từ hồi lấy Leroy, tôi chưa sờ đến một cuốn sách nào, và tôi không muốn khiến hắn sinh nghi. Cuối cùng tôi đành về giường, tự nhủ với bản thân rằng làm sao tôi đoán được mụ Hilly đã đọc đến đâu rồi. Mặc dù tôi biết chắc rằng mụ vẫn chưa đọc tới phần viết về mình ở cuối cuốn sách. Tôi biết vì tôi vẫn chưa nghe thấy tiếng thét trong đầu mình.

Đến sáng, thề có trời đất, tôi mừng húm vì được đi làm. Hôm nay là ngày cọ sàn và tôi chỉ muốn rũ sạch mọi lo nghĩ khỏi đầu mình. Tôi khật khưỡng lê mình vào xe và lái ra quận Madison. Chiều qua cô Celia hẹn gặp một bác sỹ khác để khám xem tình hình con cái ra sao, lúc ấy tôi đã định bảo cô, lần này thế nào cô cũng sinh được thôi. Tôi dám chắc hôm nay cô sẽ kể tất tật cho tôi nghe mọi chi tiết của buổi khám bệnh. Chí ít cô ả cũng đã đủ khôn để bỏ lão bác sĩ Tate.

Tôi dừng xe lại. Giờ tôi đã được đỗ xe ở trước nhà vì rốt cuộc cô Celia cũng từ bỏ trò phỉnh phờ kia và nói cho ông Johnny điều ông ấy đã biết từ lâu. Điều đầu tiên tôi thấy là chiếc xe tải của ông Johnny vẫn đậu ở nhà. Tôi bèn ngồi nán trong xe chờ đợi. Ông ấy chưa một lần ở nhà khi tôi đến.

Tôi vào bếp. Tôi đứng giữa gian bếp nhìn. Ai đó đã pha cà phê. Tôi nghe có giọng đàn ông trong phòng ăn. Đang có chuyện gì đó.

Tôi ghé sát vào cửa và nghe thấy tiếng ông Johnny, ở nhà vào một ngày trong tuần lúc 8:30 sáng, và một giọng nói trong đầu giục tôi mau chạy ra ngoài cửa. Mụ Hilly đã gọi đến và bảo ông ấy tôi là một con ăn cắp. Ông ấy đã phát hiện ra chuyện chiếc bánh. Ông ấy đã biết về cuốn sách. "Chị Minny?" Tôi bỗng thấy cô Celia gọi.

Thật từ từ, tôi đẩy cửa ra, hé mắt nhòm vào. Cô Celia đang ngồi ở đầu bàn, ông Johnny ngồi ngay bên cạnh. Cả hai cùng ngước lên nhìn tôi.

Ông Johnny nom còn bệch bạc hơn cả ông già bị bệnh bạch tạng sống sau lưng nhà bà Walter.

"Minny, chị làm ơn lấy cho tôi một cốc nước." Ông nói và tôi lập tức có một linh cảm rất xấu.

Tôi lấy nước và đưa cho ông. Khi tôi đặt cốc xuống mảnh khăn giấy, ông Johnny đứng lên. Ông nhìn tôi rất lâu và trân trối. Lạy Chúa, đến lúc rồi đây.

"Tôi nói cho anh ấy biết về đứa bé rồi," cô Celia nói khẽ. "Tất cả mấy đứa."

"Minny, nếu không có chị, tôi đã mất cô ấy rồi," ông nói, đoạn nắm chặt tay tôi. "Cảm ơn trời vì chị đã ở đây."

Tôi nhìn sang cô Celia, ánh mắt cô đờ dại. Tôi biết ngay bác sĩ đã nói gì với cô. Tôi hiểu rằng sẽ không còn một đứa trẻ nào có thể sống sót mà chào đời nữa. Ông Johnny siết chặt tay tôi, rồi quay sang vợ. Ông quỳ xuống và ngả đầu vào lòng cô. Cô vuốt mãi, vuốt mãi mái tóc của ông.

"Em đừng đi. Đừng bao giờ bỏ anh, Celia," ông gào lên.

"Bảo chị ấy đi, Johnny. Bảo Minny những gì anh vừa nói với em đi."

Ông Johnny ngẩng đầu lên. Tóc ông đã rối bời hết cả và ông ngước lên nhìn tôi. "Ở đây chúng tôi luôn có chỗ dành cho chị. Trong suốt phần đời còn lại của chị, nếu chị muốn."

"Cảm ơn ông," tôi nói và tôi thực lòng nghĩ thế. Đó là những từ êm ái nhất tôi có thể nghe được trong ngày hôm nay.

Tôi với nắm đấm cửa, nhưng cô Celia bỗng lên tiếng, rất nhẹ thôi, "Chị ở đây một lát đã. Được không, Minny?"

Tôi bèn tì tay lên vách tủ búp phê vì cái thai bắt đầu nặng dần lên trong bụng. Và tôi tự hỏi tại sao tôi có nhiều con đến thế trong khi cô chẳng có lấy một mụn. Ông ấy khóc. Cô khóc. Cả ba kẻ ngốc chúng tôi cứ thế khóc nức nở ngay giữa phòng ăn.

"EM NÓI THẬT ĐẤY," hai ngày sau, tôi đứng trong bếp, bảo Leroy. "Anh chỉ cần bấm nút, thế là tivi chuyển kênh ngay, anh còn chẳng phải đứng dậy khỏi ghế nữa cơ."

Mắt Leroy không hề rời tờ báo. "Thế thì ích lợi gì, Minny."

"Cô Celia vừa mua đấy, gọi là cái Ra Lệnh Từ Xa. Nó là một cái hộp to bằng nửa ổ bánh mì ấy."

Leroy gật đầu. "Cái lũ người da trắng lười thật. Đến đứng dậy vặn mỗi một cái núm thôi cũng ngại."

"Em đoán chả mấy chốc nữa mà người ta bay lên tận mặt trăng ấy chứ," tôi nói mà thậm chí còn không nghe thấy những gì phát ra từ mồm mình. Tôi đang lắng nghe tiếng thét kia. Bao giờ mụ ấy mới đọc xong đây?

"Bữa tối có gì?" Leroy hỏi.

"Phải đấy, mẹ, ta sẽ ăn gì?" Kindra nói leo.

Tôi nghe có tiếng xe vòng vào ngõ. Tôi lắng nghe và chiếc muôi tuột ra rơi tõm vào nồi đậu. "Cháo lúa mì."

"Tôi không ăn tối bằng cháo lúa mì đâu đấy!" Leroy nói.

"Sáng nay con đã ăn món đó rồi còn gì!" Kindra gào lên.

"Ý em là... thịt muối. Với đậu." Tôi ra sập cánh cửa hậu vào và chốt lại. Tôi lại nhìn ra cửa sổ. Chiếc xe đang đi lùi. Nó chỉ quay đầu thôi.

Leroy đứng dậy và mở toang cửa hậu ra. "Trong nhà nóng như điên thế này!" Hắn đi ra bếp chỗ tôi đang đứng. "Cô bị làm sao thế hả?" Hắn hỏi, mặt hắn giờ cách mặt tôi có vài phân.

"Chả sao cả," tôi nói và lùi lại một chút. Bình thường hắn không gây sự với tôi khi tôi đang có bầu. Nhưng hắn tiến lại gần hơn. Hắn siết mạnh tay tôi.

“Lần này cô lại làm gì hả?”

“Em… em có làm gì đâu,” tôi nói. “Em chỉ mệt thôi.”

Hắn càng siết chặt gọng kìm trên cánh tay tôi. Da tôi bắt đầu bỏng rát. “Cô có bao giờ mệt đâu. Đến tận tháng thứ mười cơ mà.”

“Em có làm gì đâu, Leroy. Anh ra ngồi đi để em dọn cơm.”

Hắn buông tay ra, đoạn gườm gườm nhìn tôi rất lâu. Tôi không dám nhìn vào mắt hắn.

AIBILEEN

CHƯƠNG 31

HỄ CÔ LEEFOLT đi mua sắm hay ra ngoài sân hoặc; thậm chí chỉ ở trong nhà vệ sinh, tôi lại vào ngó táp đầu giường, nơi cô để cuốn sách. Tôi vờ như đang phủi bụi, nhưng thật ra chỉ muốn kiểm tra xem tấm thẻ đánh dấu Kinh thánh Đạo Tin Lành nguyên thủy đã chu du được bao xa. Thời gian cô đọc sách tính ra đã được năm ngày, vậy mà hôm nay khi tôi mở nó ra, cô vẫn đang dở Chương Một, trang *mười bốn*. Cô còn những hai trăm ba mươi lăm trang nữa. Trời thần ơi, cô đọc chậm quá.

Dẫu vậy, tôi chỉ muốn bảo cô, cô đang đọc về cô Skeeter, cô có biết không? Về những ngày cô ấy lớn lên cùng Constantine. Và dù sợ tưởng chết đi được, nhưng tôi vẫn muốn nói với cô, cứ đọc tiếp đi, thưa cô, vì Chương Hai sẽ nói về cô đấy.

Nhìn thấy cuốn sách trong nhà cô khiến tôi phấp phỏng như một con mèo. Suốt cả tuần tôi cứ rón rén đi khắp nhà. Có một lần Cu Con đi từ phía sau lại và chạm vào chân tôi, thế là suýt chút nữa tôi nhảy bắn khỏi giày. Nhất là hôm thứ Năm, cô Hilly qua chơi. Họ ngồi ở chiếc bàn ngoài phòng ăn và lên kế hoạch cho Ngày hội Thiện nguyện. Thỉnh thoảng họ lại ngẩng đầu lên và tươi cười, nhờ tôi lấy cho một chiếc bánh kẹp mayonnaise hoặc ít trà đá.

Hai lần cô Hilly xuống bếp và gọi cho người giúp việc nhà cô, Ernestine. “Chị đã giặt cái váy của Heather như tôi dặn chưa đấy? Thế hả, thế chị đã phủi bụi cái màn treo chưa? Ồ chưa hả, vậy đi làm ngay đi.”

Tôi vào gom mấy chiếc đĩa họ vừa dùng thì nghe thấy cô Hilly nói, “Tớ đọc đến Chương Bảy rồi,” và tôi chết đứng, chồng đĩa trên tay rung lên lạch cạch. Cô Leefolt nhìn lên và nhăn mũi với tôi.

Nhưng cô Hilly đã giơ ngón tay ra lúc lắc trước mặt cô Leefolt. “Tớ nghĩ họ nói đúng đấy, *có vẻ* giống Jackson lắm.”

“Vậy ư?” Cô Leefolt hỏi.

Cô Hilly cúi xuống và thì thầm. “Tớ cá chúng ta còn biết vài đứa trong lũ hầu mọi đen đó cơ.”

“Cậu nghĩ thế thật à?” Cô Leefolt hỏi và toàn thân tôi lạnh toát, tôi hầu như không nhấc nổi một bước nào về phía bếp. “Tớ mới đọc được một ít...”

“Thật chứ. Và cậu biết gì không?” Cô Hilly nở nụ cười tinh quái. “Tớ sẽ đoán ra bằng hết từng người chúng nó.”

SÁNG HÔM SAU, tôi suýt ngạt thở ngay giữa bến xe buýt khi nghĩ đến những gì cô Hilly sẽ làm nếu cô ta đọc đến phần của mình, tự hỏi không biết cô Leefolt đã đọc xong Chương Hai chưa. Và khi tôi bước vào nhà, cô Leefolt đang đọc cuốn sách của tôi bên bàn bếp. Cô chuyển Cu Con từ trong lòng mình sang tay tôi nhưng mắt vẫn không rời trang giấy lấy một giây. Sau đó cô vào trong nhà, vừa đi vừa đọc. Ngay khi cô Hilly vừa tỏ ý quan tâm, cô Leefolt lập tức mê mệt đắm đuối vì nó.

Vài phút sau, tôi quay lại phòng ngủ của cô để lấy quần áo bẩn. Cô Leefolt đang ở trong nhà vệ sinh, thế là tôi mở sách ra ở trang kẹp tấm thẻ đánh dấu. Cô đã đọc đèn tận Chương Sáu, chương của Winnie. Tới đoạn này bà chủ nhà bị bệnh lẫn, sáng nào bà cụ cũng rối rít gọi sang sở cảnh sát báo có một phụ nữ da màu vào nhà bà. Tức là cô Leefolt đã đọc phần của mình và *lại tiếp tục.*

Dù sợ nhưng tôi không thể không đảo mắt chán nản. Tôi cá cô Leefolt chẳng hiểu mô tê gì về chính bản thân mình. Ý tôi là, may thì may thật, nhưng ai lại thế. Có khi tối qua lúc nằm lên giường cô lại chả lắc đầu trước mụ đàn bà kinh khủng không biết thương cả đứa con mình dứt ruột đẻ ra ấy chứ.

Cô Leefolt vừa bước khỏi cửa để đi làm tóc, tôi bèn gọi ngay cho Minny. Gần đây chúng tôi chỉ tập trung vào đúng một việc, đó là chồng chất thêm hóa đơn điện thoại nhà bà chủ.

"Cháu có nghe ngóng được gì không?" Tôi hỏi.

"Không, chả có gì sất. Cô Leefolt đã đọc xong chưa?"

"Chưa, nhưng tối qua cô ta đọc đến chương của Winnie rồi. Cô Celia vẫn chưa mua một cuốn à?"

"Cô ta toàn đọc những thứ rẻ tiền vớ vẩn thôi. *Tôi đến đây*," Minny hét. "Cô ả lại mắc kẹt trong lồng sấy tóc rồi. Cháu đã bảo cô ta bao nhiêu lần rồi, lúc đang cuộn lô to thì đừng có chui đầu vào đấy."

"Nếu nghe được tin gì cháu gọi ngay cho ta nhé," tôi nói. "Ta cũng vậy."

"Cô Aibileen, rồi sẽ có chuyện gì đó xảy ra, sớm thôi. Nhất định thế."

CHIỀU HÔM ĐÓ, tôi sầm sập lao vào tiệm Jitney để lựa ít hoa quả và pho mát cho Mae Mobley. Cái cô Taylor kia lại giở trò. Hôm nay vừa ra khỏi gara, Bé Con đã đùng đùng bỏ về phòng và quăng mình xuống giường. "Sao thế cưng? Có chuyện gì à?"

"Con tô da con màu đen," nó gào lên.

"Ý con là sao? Con bị lem màu bút dạ à?" Tôi hỏi và cầm tay nó lên nhưng da con bé chẳng dính vết mực nào cả.

"Cô Taylor bảo bọn con vẽ điểm bọn con thích nhất ở mình." Tôi chợt nhìn thấy tờ giấy nhàu nhĩ thảm hại trong tay nó. Tôi mở ra và quả đúng vậy, bé con da trắng của tôi đã tô da nó màu đen.

"Cô bảo da đen nghĩa là con có một cái mặt xấu xí, bẩn thỉu." Nói rồi nó vùi mặt xuống gối và khóc nức nở.

Cô Taylor. Suốt thời gian qua tôi đã cố gắng dạy Mae Mobley yêu thương tất cả mọi người, dạy nó đừng đánh giá con người qua màu da của họ. Tôi thấy như có một nắm đấm nặng trịch gồ lên trong ngực mình, sao lại có thứ người không thèm nhớ rằng mình là giáo viên lớp Một kia chứ? Có lẽ họ không nhớ rằng mình đã được học những gì, nhưng tôi dám khẳng định rằng, tôi đã nuôi quá nhiều đứa trẻ, đủ để biết những điều đó *can hệ* lắm.

Ít ra bên trong tiệm Jitney cũng mát mẻ. Tôi hối hận quá, sáng nay tôi quên khuấy mất phải mua đồ điểm tâm cho Mae Mobley. Tôi gắng đi thật nhanh để con bé không phải ngồi với mẹ nó quá lâu. Nó đã kịp giấu tờ giấy xuống gầm giường, như thế mẹ nó sẽ không nhìn thấy.

Đến gian bán đồ hộp, tôi lấy hai hộp cá ngừ. Tôi đi vòng sang để tìm bột thạch Jell-O màu xanh và thấy Louvenia tốt bụng trong bộ đồng phục màu trắng đang kiếm bơ đậu phộng. Trong suốt phần đời còn lại của mình, cứ nhìn thấy Louvenia, tôi ắt sẽ nghĩ đến Chương Bảy.

"Robert sao rồi?" Tôi hỏi, đoạn vỗ lên cánh tay chị ấy. Louvenia làm việc cả ngày cho cô Lou Anne, xong việc chiều nào chị ấy cũng về nhà và đưa Robert đến trường khiếm thị để thằng bé học cách đọc bằng tay. Vậy mà tôi chưa bao giờ nghe thấy Louvenia than thở một câu nào.

"Nó đang học cách đi lại." Chị ấy gật. "Em thế nào? Ổn chứ?"

"Chỉ hồi hộp thôi. Chị có nghe ngóng được tin gì không?"

Chị ấy lắc đầu. "Cô chủ chị vẫn đang đọc." Cô Lou Anne cũng có chân trong hội bài của cô Leefolt. Hồi Robert nằm bẹp giường, cô Lou Anne đối tốt với Louvenia lắm.

Chúng tôi đi dọc hành lang với chiếc giỏ hàng trong tay. Có hai phụ nữ da trắng đứng nói chuyện với nhau ngay sát mấy gói bánh quy giòn Graham. Trông họ quen lắm, nhưng tôi chẳng nhớ tên ai cả. Chúng tôi vừa tiến lại gần, họ bèn suỵt nhau im miệng và nhìn chúng tôi. Lạ một điều là họ không hề cười.

"Cho tôi vô phép," tôi nói và đi qua. Chưa đi được dăm bước, tôi bỗng nghe một cô nói, "Chính mụ da màu giúp việc cho Elizabeth đấy..." Một chiếc xe đẩy lọc xọc lướt qua chúng tôi, át hết tiếng họ nói.

"Tôi cá chị đúng đấy," cô kia nói. "Tôi cá đó chính là bà ta…"

Tôi và Louvenia vẫn bước đi thật nhẹ, mắt nhìn mông lung về phía trước. Tôi thấy cổ nhoi nhói lên khi nghe tiếng gót giày của họ lạch cạch đi xa dần. Tôi biết Louvenia nghe rõ hơn tôi, vì tai chị ấy thính hơn tai tôi nhiều. Đến cuối hành lang chúng tôi tách ra hai hướng, nhưng sau đó chúng tôi cùng ngoái lại nhìn nhau.

Em có nghe nhầm không? Tôi nói bằng mắt.

Em không nghe nhầm đâu, Louvenia đáp lại.

Xin cô, cô Hilly, *đọc đi.* Đọc thật nhanh vào.

MINNY

CHƯƠNG 32

THÊM MỘT NGÀY NỮA trôi qua, vậy mà tôi vẫn nghe thấy giọng mụ Hilly phát âm từng chữ, đọc từng dòng. Tôi không nghe thấy tiếng thét. Chưa thấy. Nhưng mụ đã tiến gần lắm rồi.

Aibileen đã kể cho tôi biết những gì mấy mụ trong tiệm Jitney xì xào với nhau hôm qua, nhưng từ đó đến giờ chúng tôi chưa nghe ngóng được gì khác. Tôi cứ đánh đổ hết thứ nọ đến thứ kia, tối qua tôi đã làm vỡ chiếc cốc đong bột cuối cùng trong nhà, Leroy săm soi tôi ghê lắm, hình như hắn biết rồi. Lúc này hắn đang uống cà phê bên bàn còn bọn trẻ con tụ tập cả trong bếp ngồi làm bài tập.

Tôi nhảy dựng lên khi nhìn thấy Aibileen đứng ngoài cửa lưới. Cô ấy đưa một ngón tay lên môi và gật đầu ra hiệu với tôi. Sau đó cô biến mất.

"Kindra, đi lấy bát đĩa đi, Sugar, trông nồi đậu nhé, Felicia, đưa bài kiểm tra cho bố ký đi, mẹ ra hóng gió một tí đây." Bụp, tôi đã bốc hơi sau cánh cửa.

Aibileen đang đứng bên sườn nhà trong bộ đồng phục màu trắng.

"Có chuyện gì thế cô?" Tôi hỏi và nghe thấy trong nhà vọng ra tiếng Leroy thét, "Sao lại là điểm Ép?" Hùng hổ thế thôi chứ hắn sẽ không động vào một sợi lông chân của bọn trẻ đâu. Hắn có hay gào rú thật, nhưng bố nào chẳng thế.

"Ernestine cụt tay gọi ta và bảo cô Hilly đang rêu rao khắp thị trấn về những người có mặt trong cuốn sách. Cô ta đang xui khắp lượt các bà các cô đuổi cổ hết người giúp việc đi, mà thật ra cô ta có đoán trúng ai đâu!" Trông Aibileen khổ sở lắm, người cô ấy run lẩy bẩy. Tay cô không ngừng xoắn xuýt mảnh vải thành một sợi dây trắng toát. Tôi cá cô ấy còn chẳng nhận ra mình đã cầm theo chiếc khăn ăn tối.

"Mụ ấy bảo ai?"

"Cỏ ta bảo cô Sinclair đuổi việc Annabelle. Thế là cô Sinclair đuổi cô ấy thẳng cánh, đã thế còn cầm luôn cả chìa khóa xe nữa vì cô ta đã cho Annabelle vay phân nửa số tiền để mui cái xe ấy. Annabelle đã trả gần hết nợ rồi đấy chứ, thế mà vẫn mất xe."

"Con *phù thủy* khốn kiếp," tôi nghiến răng.

"Mà đã hết đâu, Minny."

Tôi nghe tiếng bước chân trong bếp. "Nhanh lên cô, không Leroy ra đây lại bắt được cô cháu mình thì thụt bây giơ."

"Cô Hilly bảo cô Lou Anne là, 'Bà Louvenia nhà chị cũng ở trong sách. Tôi chắc chắn đấy, chị phải đuổi bà ta ngay đi. Phải tống cổ mụ đen đó vào tù mới được.'"

"Nhưng cô Louvenia có nói câu nào không tốt về cô Lou Anne đâu!" Tôi kêu lên. "Cô ấy còn thằng Robert phải chăm nom nữa! Thế cô Lou Anne bảo sao?"

"Cô ấy nói... cô ấy sẽ suy nghĩ."

"Suy nghĩ về cái gì? Đuổi việc hay bỏ tù?"

Aibileen nhún vai. "Ta đồ là cả hai."

"Lạy Chúa tôi," tôi nói và chỉ muốn đá cái gì đó. Hoặc ai đó.

"Minny, nhỡ cô Hilly không bao giờ đọc hết cả cuốn sách thì sao?"

"Cháu không biết, cô Aibileen ạ Cháu không biết nữa."

Mắt Aibileen bất chợt lia về phía của và Leroy đã lù lù ở đó tự bao giờ, hắn đang dõi theo chúng tôi từ phía sau tấm lưới. Hắn đứng đấy, không nói năng gì, mãi cho đến khi tôi chào cô Aibileen và trở vào trong nhà.

NĂM RƯỠI SÁNG HÔM ĐÓ, Leroy quăng mình xuống giường bên cạnh tôi. Tôi tỉnh dậy bởi tiếng khung giường rít lên kèn kẹt và mùi rượu nồng nặc. Tôi nghiến răng, thầm cầu mong sao hắn đừng gây sự gì. Tôi đã oải lắm rồi. Nhưng tôi cũng không tài nào ngủ được, vì cứ lo lắng về Aibileen và tin tức cô vừa báo cho tôi. Đối với Hilly, Louvenia chỉ là một chiếc chìa khóa tù khác trên thắt lưng của mụ phù thủy đó thôi.

Leroy hết xoay xoả rồi trằn trở, chẳng thèm thương cho mụ vợ chửa vật chửa vã đang cố chợp mắt một tí. Cuối cùng khi hắn nằm đã yên, tôi bỗng nghe thấy hắn thì thầm.

"Mày có bí mật gì thế, Minny?"

Tôi cảm thấy đôi mắt hắn đang nhìn mình, thấy hơi thở sặc mùi rượu phả lên vai. Tôi không dám nhúc nhích.

"Mày thừa biết tao sẽ tìm ra," hắn gầm gừ. "Nhất định thế."

Chỉ sau chừng mười giây, nhịp thở của hắn chậm dần lại, đến mức gần như một cái xác chết và hắn vòng tay qua ôm eo tôi. Cảm ơn trời đã ban cho con đứa trẻ này, tôi thầm cầu nguyện. Vì đó là thứ duy nhất cứu nổi cái mạng tôi, chính đứa bé trong bụng tôi. Một sự thật trớ trêu làm sao.

Tôi cứ nằm đó, răng nghiến chặt, phấp phỏng, lo lắng. Leroy, hắn đã đánh hơi được điều gì đó. Hắn biết về cuốn sách, tất cả mọi người đều biết, chỉ không biết rằng vợ hắn cũng có phần trong đó, ơn trời. Có lẽ người ngoài nhìn vào sẽ cho rằng tôi chẳng ngán gì nếu hắn phát hiện ra - dào ôi, tôi còn lạ gì nữa. Họ tưởng Minny to như voi, khỏe như vâm thế, làm sao mà không tự bảo vệ được mình. Nhưng họ không biết đến lúc bị Leroy đánh, tôi biến thành một cái bị thịt thảm hại thế nào. Tôi sợ không dám đánh lại. Tôi sợ nếu tôi làm thế, hắn sẽ bỏ tôi. Tôi biết chuyện đó thật nực cười và ngay cả tôi cũng muốn phát điên với chính mình, sao tôi lại yếu đuối nhục nhã đến thế! Sao tôi có thể yêu nổi một thằng đàn ông dám xuống tay nện tôi lên bờ xuống ruộng? Sao tôi lại yêu nhầm một thằng nát rượu cơ chứ? Có lần tôi hỏi hắn, "Tại sao? Tại sao anh lại đánh tôi?" Hắn cúi xuống và nhìn thẳng vào mặt tôi.

"Nếu tao mà không đánh mày, Minny, ai mà *biết* mày sẽ ra cái giống gì?"

Tôi bị dồn cứng vào góc giường như một con chó. Hắn cứ thế cầm thắt lưng vụt tôi tới tấp. Đó là lần đầu tiên tôi thực sự suy nghĩ về điều dó.

Ai mà *biết* tôi sẽ ra cái giống gì, nếu Leroy dừng trò đánh đập khốn nạn này.

ĐÊM HÔM SAU, tôi ép cả nhà đi ngủ thật sớm, tôi cũng không ngoại lệ. Leroy sẽ làm ở nhà máy đến năm giờ sáng, mới có ngần này tháng thôi mà tôi đã thấy người ngợm nặng nề quá. Lạy Chúa, có khi là sinh đôi thật cũng nên. Tôi không mất tiền cho bác sỹ để rốt cục nhận về toàn tin xấu đâu nhé. Tôi chỉ biết một điều, là đứa bé này đã to hơn cả anh chị nó khi chúng chào đời, mà thai mới sang tháng thứ sáu thôi đấy.

Tôi chìm vào một giấc ngủ nặng nhọc. Tôi mơ thấy mình ngồi trước một cái bàn gỗ dài dằng dặc, dự một bữa đại tiệc. Tôi cầm một cái đùi gà tây lên gặm ngấu nghiến.

Tôi bỗng ngồi bật dậy trên giường, thở hổn hển. "Ai đấy?"

Tim tôi bắn lên lồng ngực. Tôi nhìn quanh căn phòng tối om. Đã quá nửa đêm. Leroy không ở nhà, ơn trời. Nhưng chắc chắn đã có cái gì đó đánh thức tôi dậy.

Và rồi tôi nhận ra cái gì đã đánh thức mình. Tôi đã nghe thấy âm thanh mà tôi vẫn mong mỏi. Âm thanh mà tất cả chúng tôi đều mong mỏi.

Tôi nghe thấy tiếng thét của mụ Hilly.

CÔ SKEETER

CHƯƠNG 33

MẮT TÔI MỞ CHOÀNG. Ngực phập phồng không ngớt. Mồ hôi túa ra đầm đìa. Những thân

dây leo trên giấy dán màu xanh uốn éo bò lên tường. Cái gì đã đánh thức tôi? Nó *là* cái gì?

Tôi ra khỏi giường và chong tai lắng nghe. Không phải giọng mẹ. Nó quá chói. Đó là một tiếng thét, như tiếng vải bị xé toạc thành hai mảnh.

Tôi ngồi thụp xuống giường và áp tay lên tim mình. Nó vẫn còn đập thình thịch. Chẳng có chuyện gì diễn tiến như đã định. Mọi người đều biết cuốn sách viết về Jackson. Tôi không thể tin nổi mình lại quên khuấy rằng Hilly là một người đọc sách siêu chậm. Tôi cá cô vẫn ba hoa với mọi người rằng mình chăm đọc hơn nhiều so với sự thực. Giờ đây mọi việc đều vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Một cô giúp việc tên Annabelle đã bị đuổi, các phụ nữ da trắng đang xì xào về Aibileen, Louvenia và có trời mới biết còn những ai khác nữa. Và trớ trêu ở chỗ, tôi đang gặm đến nát cả bàn tay chỉ để chờ Hilly lên tiếng trong khi tôi là người duy nhất trong thị trấn này không thèm để ý đến những gì cô nói.

Biết đâu cuốn sách lại là một sai lầm khủng khiếp?

Tôi hít vào một hơi thật sâu và đau đớn. Tôi cố không nghĩ đến tương lai, cả hiện tại nữa. Một tháng trước, tôi gửi đi mười lăm bản lý lịch tới Dallas, Memphis, Birmingham, cùng năm thành phố khác, và lại một lần nữa, New York. Bà Stein nói rằng tôi có thể nêu tên bà ta với tư cách là người chứng thực, có lẽ đó là điểm đáng chú ý duy nhất trong hồ sơ của tôi, được một người trong ngành xuất bản tiến cử. Tôi thêm vào cả những vị trí mà mình đã từng trải qua trong năm vừa rồi:

Phụ trách mục nội trợ hàng tuần của báo Jackson Journal

Biên tập viên báo Hội phụ nữ Jackson

Tác giả cuốn Help, cuốn sách gây tranh cãi về người giúp việc da màu và các chủ nhà da trắng Nhà xuất bản Harper & Row

Tôi không thực sự muốn đưa cuốn sách vào, tôi chỉ muốn được viết nó ra một lần. Nhưng giờ đây, kể cả nếu tôi có nhận được lời mời làm việc ở một thành phố lớn, tôi cũng không thể bỏ mặc Aibileen giữa đống ngổn ngang này được. Càng không khi tình hình đang đen tối như vậy.

Nhưng trời ơi, tôi phải rời khỏi Mississippi. Ngoài mẹ và bố, tôi chẳng còn gì ở nơi này, không bạn bè, không một công việc nào tôi thực sự tha thiết, không Stuart. Nhưng khi điền địa chỉ nơi sẽ gửi hồ sơ đến là các báo, tạp chí *New York Post*, *The New York Times*, *Harper's Magazine*, *The New Yorker*, tôi lại thấy cảm giác náo nức trào dâng trong tim, hệt như đã từng trải qua khi còn ở đại học, rằng tôi muốn đến đó biết bao. Không phải Dallas, không phải Memphis - chính là New York, thiên đường cho các cây viết. Nhưng tôi chưa hề nghe được tin tức gì từ bọn họ. Sẽ ra sao nếu tôi không bao giờ thoát được? Sẽ ra sao nếu tôi bị mắc kẹt. Ở đây. Mãi mãi?

Tôi nằm xuống và ngắm những tia nắng đầu tiên xuyên qua cửa sổ. Tôi rùng mình. Tiếng thét ấy. Tôi nhận ra, là của *chính tôi.*

TÔI ĐỨNG TRONG HIỆU THUỐC BRENT lấy kem dưỡng da cho mẹ và một bánh xà phòng Vinolia, trong khi ông Robert xem đơn thuốc của mẹ. Mẹ nói mẹ không cần thuốc thang gì nữa, rằng phương thuốc duy nhất có thể chữa lành bệnh ung thư là có một đứa con gái không cắt tóc cụt lủn và mặc những chiếc váy quá ngắn trên đầu gối ngay cả trong ngày Chủ nhật, vì ai mà biết được tôi sẽ giở những trò quỷ quái gì nữa một khi mẹ nhắm mắt tắt hơi.

Tôi chỉ mùng là mẹ đã khá hơn. Nếu như cuộc đính hôn kéo dài vỏn vẹn mười lăm giây của tôi với Stuart là điều đã khơi dậy lòng ham sống trong mẹ, thì thực tế phũ phàng rằng tôi lại một lần nữa phòng không gối chiếc còn thổi bủng sức khỏe của mẹ mạnh mẽ hơn. Hiển nhiên mẹ vô cùng thất vọng trước cái tin chúng tôi chia tay, nhưng mẹ đã kịp gượng dậy với tốc độ kinh hồn. Thậm chí mẹ còn xăng xái gán ghép tôi với một người anh họ xa, anh chàng năm nay đã ba nhăm cái xuân xanh, xinh như mộng và là dân đồng tính một trăm phần trăm. "Mẹ," tôi rên lên khi anh ta vừa ra về sau bữa tối, vì chẳng hiểu sao mẹ lại không nhận ra điều đó cơ chứ? "Anh ấy..." nhưng rồi tôi im bặt. Thay vào đó tôi vỗ lên tay mẹ. "Anh ấy nói con không phải kiểu người anh ấy thích."

Tôi đang vội ra khỏi hiệu thuốc trước khi có người nào đó tôi quen bước vào. Lẽ ra đến thời điểm này tôi phải quen với cảnh bị cô lập lắm rồi, nhưng không. Tôi nhớ lắm cái thời mình còn có bạn bè. Không phải Hiily, nhưng đôi lúc là Elizabeth, cô bạn Elizabeth dịu dàng ngày nào ở trung học. Mọi chuyện càng trở nên khó khăn hơn khi tôi hoàn tất cuốn sách, tôi thậm chí còn không được thăm Aibileen nữa. Chúng tôi đã quyết, chuyện đó quá nguy hiểm. Tôi khao khát muốn được ghé qua nhà và nói chuyện với bác ấy hơn bất cứ điều gì khác trên đời.

Cứ chừng dăm ngày, tôi lại gọi điện cho Aibileen, nhưng nó chẳng giống với việc được ngồi bên bác ấy chút nào. *Lạy Chúa,* tôi thầm nghĩ khi bác kể cho tôi những gì đang xảy ra trong thị trấn, *xin Người hãy để cuốn sách mang lại điều gì đó tốt đẹp*. Nhưng cho tới nay, chẳng có gì hết. Chỉ có các cô gái xì xào buôn chuyện với nhau và coi cuốn sách như một trò chơi, cố đoán xem ai là ai và Hilly liên tục buộc tội những người hoàn toàn vô can. Tôi là người đã đứng ra đảm bảo với những người giúp việc da màu rằng chúng tôi sẽ không bị phát hiện, và tôi phải chịu trách nhiệm về việc này.

Chuông cửa trước kêu kính coong. Tôi ngoái lại nhìn, thấy Elizabeth và Lou Anne Templeton đang bước vào. Tôi bèn lẩn ra sau gian hàng kem dưỡng, hy vọng họ không thấy mình. Nhưng rồi tôi nhòm qua giá để nhìn. Họ đang tiến tới quầy ăn trưa, ríu rít với nhau như hai cô nữ sinh. Lou Anne vẫn mặc chiếc áo tay dài quen thuộc trong cái nóng đổ lửa của mùa hè và đeo bộ mặt cười thường trực. Tôi chẳng rõ cô có biết mình cũng ở trong cuốn sách không.

Tóc Elizabeth được đánh bồng lên ở phần mái và cô bao phần đuôi tóc bằng chiếc khăn vàng tôi đã tặng cô vào dịp sinh nhật hai mươi ba tuổi. Tôi đứng đó, chìm đắm trong một cảm giác lạ lùng khi nhìn họ và biết những gì tôi đã biết. Cô ấy đã đọc đến tận Chương Mười, Aibileen vừa kể lại cho tôi biết tối qua, vậy mà vẫn không có một ý niệm nào dù mơ hồ nhất rằng mình đang đọc về chính bản thân và bạn bè mình.

"Skeeter?" Ông Robert đứng sau quầy thanh toán gọi với ra. "Thuốc của mẹ cháu xong rồi đây."

Tôi bước ra phía trước cửa hiệu, và buộc phải đi qua Elizabeth và Lou Anne ngồi ở quầy ăn trưa. Họ quay lưng lại với tôi, nhưng tôi vẫn thấy ánh mắt họ trong gương, đang theo sát tôi. Cả hai cùng cụp mắt nhìn xuống.

Tôi trả tiền thuốc cùng mấy tuýp kem của mẹ và tìm đường ra qua lối đi giữa các giá hàng. Trong khi tôi vội vã lần theo mé xa cửa hàng, thì Lou Anne Templeton bước tới từ phía sau giá bày lược chải đầu.

"Skeeter," cô nói. "Tôi xin chị một phút được không?" Tôi đứng đó, chớp mắt sửng sốt. Đã từ hơn tám tháng nay, chẳng ai thèm hỏi xin tôi lấy một giây, chứ đừng nói đến một phút. "À,

được," tôi đáp, vẻ cảnh giác.

Lou Anne liếc ra ngoài cửa sổ và tôi trông thấy Elizabeth đang đi ra xe, tay cầm một hộp sữa lắc. Lou Anne ra hiệu cho tôi tiến sát lại, cạnh giá dầu gội đầu và dầu xả.

"Mẹ chị, tình hình bà có khá hơn không?" Lou Anne hỏi. Nụ cười của cô không toe toét như mọi khi nữa. Cô kéo ống tay áo xuống, mặc dù một giọt mồ hôi to tướng đã rịn ra trên trán.

"Mẹ tôi ổn. Vẫn... đang bình phục."

"Tôi mừng quá." Cô gật đầu và chúng tôi đứng đó ngượng nghịu, người nọ nhìn người kia. Lou Annee hít vào một hơi thật dài. "Tôi biết đã lâu chúng ta chưa nói chuyện nhưng," cô hạ giọng, "tôi nghĩ chị nên biết Hilly đang nói gì. Cô ta nói chính chị viết cuốn sách... về những người giúp việc."

"Tôi nghe nói tác giả cuốn sách đó là một người ẩn danh kia mà," tôi trả lời tức thì dù không chắc mình có muốn vờ như đã đọc nó không nữa. Mặc dù tất cả mọi người trong thị trấn đều đã đọc hết. Cả ba hiệu sách đều đã bán sạch không còn một cuốn nào và thư viện có một danh sách chờ dài tới hai tháng.

Cô giơ bàn tay lên, như muốn ra dấu để tôi im lặng. "Tôi không cần biết chuyện đó đúng hay sai. Nhưng Hilly..." Cô dấn một bước sát lại chỗ tôi. "Hôm nọ Hilly Holbrook vừa gọi cho tôi và bảo tôi phải đuổi bác giúp việc Louvenia của tôi." Hàm răng cô nghiến chặt lại và cô lắc đầu.

Xin chị. Tôi nín thở. *Xin đừng nói chị sẽ đuổi bác ấy.*

"Skeeter, Louvenia..." Lou Anne nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, "nhiều lúc bác ấy là lý do duy nhất khiến tôi còn muốn ra khỏi giường."

Tôi không nói gì. Có thể đây là cái bẫy Hilly đã rắp tâm giăng lên.

"Và tôi dám chắc chị cho tôi chỉ là một đứa đần độn... rằng tôi luôn đồng tình với mọi thứ Hilly nói." Nước dâng đầy mắt Lou Anne. Môi cô run run. "Các bác sĩ bắt tôi lên Memphis để... *trị liệu sốc*..." Cô úp hai bàn tay lên che mắt, nhưng một giọt lệ vẫn rỉ ra qua kẽ tay. "Vì bị trầm cảm và... cố quá," cô lí nhí.

Tôi nhìn xuống ống tay áo dài thượt của cô và tự hỏi không biết đó có phải là điều cô vẫn che giấu bao lâu nay không, tôi mong sao mình đoán sai, nhưng tôi bỗng rùng mình.

"Tất nhiên, Henry cũng bảo tôi nếu không chịu chỉnh đốn lại cái thân mình thì a lê, mời lên tàu về quê." Cô làm bộ duyệt binh, cố tươi cười, nhưng trò đùa chẳng mấy chốc đã tịt ngóm và nỗi sầu muộn lại che phủ khuôn mặt cô.

"Skeeter, Louvenia là người kiên cường nhất tôi từng biết. Dù bản thân gặp bao nhiêu tai ương, nhưng bác ấy vẫn chịu ngồi xuống tâm tình với tôi. Bác ấy giúp tôi sống qua mỗi ngày. Khi tôi được đọc những gì bác viết về tôi, về chuyện tôi giúp đỡ bác ấy chăm lo cho cháu trai, đời tôi chưa bao giờ sung sướng đến thế. Đó là cảm giác tuyệt vời nhất tôi được nếm trải suốt bao nhiêu tháng qua."

Tôi không biết phải nói gì. Đó là chuyện vui duy nhất tôi được nghe về cuốn sách và tôi muốn cô nói thêm nhiều nữa. Tôi đoán Aibileen cũng chưa được nghe chuyện này. Nhưng tôi không khỏi lo lắng vì, rõ ràng, Lou Anne đã biết.

"Nếu chị đã viết cuốn sách ấy thật, nếu lời đồn của Hilly là đúng, tôi chỉ muốn chị biết, tôi sẽ không bao giờ đuổi Louvenia. Tôi đã bảo Hilly tôi sẽ suy nghĩ, nhưng nếu Hilly Holbrook còn dám nói câu đó với tôi một lần nữa, tôi sẽ nói thẳng vào mặt cô ta, là cô ta đáng phải nhận cái bánh đó và hơn thế nữa."

"Làm thế nào - tại sao chị lại nghĩ đó là Hilly?" *Tấm lá chắn của chúng tôi - bảo hiểm của*

chúng tôi, sẽ chẳng còn gì hết nếu bí mật về chiếc bánh vỡ lở.

"Có thể đúng, có thể không. Nhưng ai cũng bảo thế." Lou Anne lắc đầu. "Rồi sáng nay tôi nghe Hilly nói với tất cả mọi người rằng cuốn sách còn chẳng viết về Jackson cơ. Có trời mới biết tại sao."

Tôi hớp vào một hơi, miệng thều thào, "Cảm ơn trời."

"Chết, Henry sắp về đến nhà rồi." Cô xốc chiếc túi lên vai và đứng thẳng lên. Nụ cười lại trở về trên khuôn mặt như một lớp mặt nạ.

Cô quay gót ra của, nhưng vừa kéo cửa ra, cô ngoái lại nhìn tôi. "Và tôi cũng nói với chị một chuyện nữa. Hilly Holbrook sẽ không nhận được lá phiếu của tôi cho chức chủ tịch hội vào tháng Một tới. Hoặc mãi mãi về sau."

Nói xong, Lou Anne bước ra ngoài, chiếc chuông rung lên leng keng sau lưng cô.

Tôi nấn ná đứng lại bên cửa sổ. Ngoài trời, một cơn mưa rào bắt đầu đổ xuống, phủ mờ những chiếc xe hơi bóng lộn và đánh bóng dải vỉa hè đen trũi. Tôi nhìn theo Lou Anne khuất dần trong bãi đỗ xe, thầm nghĩ, *Có quá nhiều điều ta không biết về một con người*. Tôi tự hỏi không biết mình có thể khiến cuộc sống của cô dễ thở hơn chút nào không, nếu tôi cố gắng. Nếu tôi đối xử với cô tử tế hơn một chút. Chẳng phải đó là mục tiêu của cuốn sách hay sao? Để những phụ nữ hiểu rằng, *chúng ta chỉ là hai con người. Chẳng có mấy rào cản ngăn cách chúng ta. Không nhiều như tôi nghĩ.*

Nhưng Lou Anne, cô ấy đã thấm thía ý nghĩa của cuốn sách trước cả khi đọc nó. Lần này người không hiểu lại chính là tôi.

* * *

TỐI HÔM ĐÓ, tôi gọi cho Aibileen tới bốn lần, nhưng đường dây bận suốt. Tôi gác máy và ngồi một lúc trong kho chứa thực phẩm, mắt đăm đăm nhìn những lọ sung muối Constantine đã làm từ trước khi cây sung chết. Aibileen nói rằng mấy người giúp việc bàn tán không ngớt về cuốn sách và những chuyện đang xảy ra. Mỗi tối bác ấy phải nhận được sáu, bảy cú điện thoại.

Tôi thở dài. Hôm nay là thứ Tư. Ngày mai tôi sẽ trình bài viết cho mục cô Myrna mà tôi đã làm từ sáu tuần trước. Lại một lần nữa, tôi đã tích trữ được cả một kho hai chục bài, vì chẳng có việc gì khác để làm. Sau đó thì chẳng còn gì để nghĩ nữa, trừ lo lắng.

Đôi khi, những lúc buồn tình, tôi không thể không nghĩ vẩn vơ xem cuộc đời mình sẽ ra sao nếu không viết cuốn sách đó. Thứ Hai, tôi sẽ chơi bài. Và tối mai, tôi sẽ đi họp Hội và trình số báo mới. Rồi đến tối thứ Sáu, Stuart sẽ đưa tôi đi ăn tối và chúng tôi sẽ rong chơi ngoài đường đến khuya, tới mức tôi sẽ mệt rã rời khi thức dậy để đi chơi tennis vào thứ Bảy. Mệt và thỏa mãn và... *chán chường.*

Vì chiều hôm đó Hilly sẽ gọi người giúp việc của mình là một con ăn cắp, còn tôi chỉ ngồi nghe. Và Elizabeth sẽ giật tay con cô rất mạnh nhưng tôi chỉ nhìn lảng đi chỗ khác, làm như không trông thấy gì. Và tôi sẽ đính hôn với Stuart, tôi sẽ không mặc váy ngắn, không cắt tóc ngắn và không dám tính đến chuyện làm gì mạo hiểm, như viết một cuốn sách về người giúp việc da màu chẳng hạn, vì sợ anh sẽ phật ý. Và mặc dù chẳng tự dối lòng rằng mình thực sự đã thay đổi được suy nghĩ của những người như Hilly và Elizabeth, thì ít ra tôi cũng không phải vờ vĩnh đồng tình với họ nữa.

Tôi ra khỏi cái kho chứa thực phẩm đầy ắp đó với một linh cảm hãi hùng. Tôi xỏ chân vào đôi giày rọ nam và bước ra ngoài bầu không khí buổi đêm nóng sực. Mặt trăng tròn vành vạnh,

rọi ánh sáng lênh láng. Chiều nay tôi đã quên kiểm tra hòm thư và tôi là người duy nhất trong nhà làm việc đó. Tôi mở ra, chỉ thấy có một lá thư. Địa chỉ gửi là Harper & Row, ắt đó là thư của bà Stein. Tôi ngạc nhiên khi bà ta lại gửi thứ gì đó đến tận đây vì tôi đã yêu cầu chuyển tất cả hợp đồng liên quan đến cuốn sách vào một hộp thư ở bưu điện để đề phòng mọi bất trắc. Trời quá tối không thể đọc được, thế là tôi nhét nó vào túi sau của chiếc quần jeans xanh.

Thay vì đi theo con đường nhỏ, tôi cắt qua "vườn quả," cảm thấy lớp cỏ mềm mơn man dưới chân mình, bước qua những quả lê đầu mùa vừa rụng. Đã lại đến tháng Chín và tôi ở đây. Vẫn ở đây. Ngay đến Stuart cũng đã sống tiếp cuộc đời của mình. Vài tuần trước, có một bài báo về ngài nghị sĩ nói rằng Stuart đã chuyển công ty dầu xuống New Orleans để anh có thể dành thời gian làm việc trên dàn khoan ngoài biển.

Tôi nghe tiếng sồi kêu lạo xạo. Nhưng tôi không nhìn thấy chiếc xe đang trườn vào con đường mòn, bởi vì lý do nào đó, đèn pha không bật sáng.

TÔI NHÌN CÔ TA ĐỖ chiếc Oldsmobile trước nhà và tắt động cơ, nhưng vẫn ngồi trong xe. Đèn hiên trước nhà vẫn bật, tỏa ánh sáng vàng vàng lập loè vì bị lũ thiêu thân vây quanh. Cô ta cúi người tì lên vô lăng, như đang cố nhòm xem trong nhà có ai không. Cô ta muốn cái quái gì nhỉ? Tôi quan sát vài giây rồi chợt nghĩ, *Phải đón đầu cô ta trước mới được*. Đón đầu trước khi cô ta kịp làm bất cứ việc gì đã âm mưu.

Tôi bước nhanh qua khoảnh sân. Cô ta châm một điếu thuốc, vứt tàn diêm qua cửa sổ xe xuống con đường nhỏ dẫn vào nhà tôi.

Tôi tiến lại gần xe từ phía sau, nhưng cô ta không trông thấy tôi.

"Đứng chờ ai hả?" Tôi nói vọng vào cửa sổ.

Hilly giật mình, đánh rơi điếu thuốc xuống sỏi. Cô ta nhoài ra khỏi xe và đóng sập cửa lại, đoạn bước lùi ra xa tôi.

"Tôi cấm cậu lại gần tôi," cô ta nói.

Thế là tôi đứng nguyên chỗ cũ và chỉ nhìn cô. Ai mà *không* nhìn cho được? Mớ tóc đen của cô chẳng khác nào một cái tổ quạ. Một lọn tóc trên đỉnh đầu bung ra, chổng ngược lên trời. Vạt áo sơ mi chờm ra ngoài đến phân nửa, những khối mỡ chực bật tung hàng khuy, tôi nhận ra cô đã tăng cân nhiều. Và có một... vết bầm. Ở khoé miệng cô, mới đóng vảy, đỏ au. Tôi chưa nhìn thấy thứ đó ở Hilly một lần nào kể từ khi Johnny chia tay cô hồi còn học đại học.

Cô ta săm soi tôi từ đầu đến chân. "Cậu là cái giống gì thế, hippie à? Trời đất, bà mẹ tội nghiệp của cậu chắc phải xấu hổ đến chết mất."

"Hilly, sao cậu lại ở đây?"

"Để nói cho cậu biết tôi đã liên hệ với luật sư của tôi, Hibbie Goodman, thật tình cờ vì ông ta lại là chuyên gia số một về luật phỉ báng ở Mississippi này, cậu lôi thôi to rồi, thưa quý cô. Cậu sẽ phải ngồi tù, hiểu không?"

"Cậu chẳng có bằng chứng gì cả, Hilly." Tôi đã bàn kĩ vấn đề này với ban pháp lý của Harper & Row. Chúng tôi đã cố gắng đảm bảo độ mơ hồ của cuốn sách một cách cẩn thận hết mức "À, tôi dám chắc một trăm phần trăm cậu là kẻ đã viết nó vì khắp cả cái thị trấn này còn đứa nào hạ tiện bằng cậu. Dám giao du bọn mọi đen như thế."

Thật không thể tưởng tượng nổi chúng tôi đã từng là bạn của nhau. Tôi đã tính chuyện vào nhà và khóa chặt cửa lại. Nhưng chiếc phong bì trên tay cô ta khiến tôi vô cùng lo lắng.

"Tớ biết mọi người bàn tán rất ghê, Hilly, và cũng đồn đại nhiều..."

“Ồ, bọn họ thích nói gì thì nói, tôi chả sợ. Ai trong cái thị trấn này cũng biết đó không phải là Jackson. Đó chỉ là một thị trấn khỉ gió mà cậu bịa ra trong cái đầu bệnh hoạn của cậu, và tôi còn biết đứa nào đã tiếp tay cho cậu nữa kia.”

Răng tôi nghiến chặt lại. Hiển nhiên cô ta đã biết về Minny, và Louvenia, như tôi vừa nghe nói, nhưng liệu cô ta có biết về Aibileen không? Và cả những người khác nữa?

Hilly vung vẩy chiếc phong bì trước mặt tôi và nó phát ra những tiếng lật phật. “Tôi đến để nói cho mẹ cậu hay những việc cậu *đã làm* đây.”

“Cậu định mách *mẹ* tôi ư?” Tôi cười sằng sặc, nhưng sự thật là, mẹ không hề biết tí gì về chuyện này. Và tôi muốn mọi thứ cứ như vậy. Mẹ sẽ nhục nhã và xấu hổ vì tôi lắm và… tôi nhìn xuống chiếc phong bì. Lỡ nó khiến mẹ đổ bệnh trở lại thì sao?

“Tôi sợ cóc gì mà không mách.” Hilly bước lên bậc thềm, đầu ngẩng cao.

Tôi vội vã chạy theo Hilly đến tận cửa trước. Cô ta mở cửa và điềm nhiên bước vào như nhà riêng của mình “Hilly, tôi không mời cậu vào đây,” tôi nói, đoạn túm lấy cánh tay cô. “Cậu biến khỏi...”

Nhưng đột nhiên mẹ bỗng từ đâu hiện ra, tôi vội buông tay cô ta.

“Ôi, *Hilly* đấy ư,” mẹ thốt lên. Mẹ đang mặc chiếc áo choàng tắm, cây gậy rung rinh không ngớt theo từng bước đi của mẹ. “Lâu quá rồi không gặp con.”

Hilly chớp mắt mấy lần liền. Tôi không biết Hilly sốc hơn khi trông thấy mẹ trong bộ dạng ấy, hay ngược lại. Mái tóc mẹ mới ngày nào nâu dày là thế, nay bạc trắng như tuyết và mỏng tanh. Với những người lâu nay chưa gặp mẹ, bàn tay run rẩy đang siết chặt cây gậy trông chẳng khác nào một nhúm xương khô. Nhưng tệ nhất là mẹ không đeo đủ bộ răng giả, chỉ có những chiếc răng cửa mà thôi. Hai cái hõm trên má mẹ sâu hoắm chẳng khác nào một cái thây ma.

“Cô Phelan, cháu... cháu đến để…”

“Hilly, con ốm à? Trông con ghê quá,” mẹ nói.

Hilly liếm môi. “Dạ cháu... cháu đi vội quá nên chưa kịp chuẩn bị quần áo cho tươm tất...”

Mẹ lắc đầu. “Hilly, *con ơi*. Chẳng có anh chồng nào muốn về nhà để thấy cảnh ấy đâu. Trông tóc con kìa. Còn cái...” Mẹ nhíu mày, đoạn nheo mắt săm soi vết bầm. “Cái vết kia trông chẳng hấp dẫn tí nào.”

Tôi không rời mắt khỏi chiếc phong bì. Mẹ bỗng chỉ tay vào tôi. “Mai mẹ sẽ gọi đến tiệm Fanny Mae để đặt lịch hẹn cho cả hai đứa.”

“Cô Phelan, không phải...”

“Con không cần cảm ơn ta đâu,” mẹ nói. “Ít ra ta cũng có thể lo cho con mấy chuyện vặt đó, nhất là khi mẹ con không còn ở bên cạnh để dìu dắt con nữa. Thôi, ta đi ngủ đây.” Và mẹ lẩy bẩy đi về phòng ngủ. “Hai đứa đừng thức khuya quá nhé.”

Hilly đứng đó một giây, miệng há hốc. Cuối cùng, cô ta quay lưng lại và giật mạnh cánh cửa rồi bước ra ngoài. Lá thư vẫn trên tay.

“Cậu sắp gặp rắc rối to rồi, Skeeter,” cô ta đay nghiến, miệng sin sít chẳng khác nào một nắm đấm, “Và cả lũ mọi đen bạn cậu nữa?”

“Cậu đang nói về ai thế, Hilly?” Tôi hỏi. “Cậu chẳng biết gì hết.”

“Không ư? Mụ Louvenia đó hả? Ồ, tôi đã lo cho mụ đến nơi đến chốn rồi. Lou Anne sẽ trừng trị mụ đích đáng.” Lọn tóc trên đỉnh đầu tung ra theo nhịp gật đầu của cô ta.

“Và cậu nhớ nói lại với mụ Aibileen, rằng lần sau mụ muốn viết về cô bạn Elizabeth thân mến của tôi, a ha,” cô ta lỉói, đoạn nhếch mép nở một nụ cười độc địa. “Cậu còn nhớ Elizabeth

chứ hả? Cô ấy đã mời cậu làm phù dâu còn gì?"

Cánh mũi tôi phập phồng không ngớt. Chỉ mới nghe thấy tên Aibileen vang lên, tôi đã muốn xông vào đánh cô ta.

"Bảo Aibileen cố mà khôn lên một tí, đừng thêm cả vết nứt hình chữ L trên bàn ăn nhà Elizabeth tội nghiệp nhé."

Tim tôi như ngừng đập. Vết nứt chết tiệt. Sao tôi lại ngu ngốc thế cơ chứ, làm sao tôi có thể bỏ sót chi tiết đó?

"Và đừng tưởng tôi đã quên con Minny Jackson. Tôi đã có sẵn vài kế hoạch *rất hoành tráng* cho riêng con mọi đó đây."

"Coi chừng đó, Hilly," tôi rít lên qua kẽ răng. "Đừng dại mà manh động." Tôi lấy giọng chắc nịch, nhưng trong bụng cứ run lên, sợ hãi không biết những kế hoạch đó là gì.

Mắt cô ta trợn ngược lên. "NGƯỜI ĂN CÁI BÁNH ĐẤY không phải là tôi."

Cô ta quay lưng và sầm sập đi về xe, giằng cánh cửa ra. "Cậu bảo lũ mọi đấy cứ liệu đường mà nhìn trước ngó sau. Khôn hồn thì cứ chống mắt lên mà xem những gì sắp đến với chúng."

TAY TÔI RUN LÊN BẦN BẬT khi tôi quay số của Aibileen. Tôi lôi ống nghe vào kho chứa thực phẩm và đóng cửa lại. Lá thư gửi từ Harper &c Row đã mở ra nằm trên tay còn lại của tôi. Cảm giác cứ như đã nửa đêm, mặc dù lúc đó mới là tám rưỡi.

Aibileen a lô và tôi vội tuôn ra hết. "Hilly vừa đến tối nay, cô ta *biết hết rồi*."

"Cô Hilly ư? Biết gì cơ?"

Rồi tôi nghe thấy giọng Minny ở ngoài. "Hilly cái gì? Mụ Hilly làm sao?"

"Minny... đang ở đây với tôi," Aibileen nói.

"Thế à, tôi nghĩ cô ấy cũng nên cùng nghe luôn," tôi nói, mặc dù chỉ ước sao Aibileen có thể nói lại với cô sau, lúc không có mặt tôi. Tôi kể Hilly đã tìm đến đây thế nào, sồng sộc đâm bổ vào nhà ra sao, rồi tôi chờ đợi trong khi bác ấy thuật lại tất cả cho Minny. Sự việc hình như càng tệ hơn khi nghe qua giọng Aibileen.

Aibileen quay về với cái điện thoại và thở dài.

"Chính nhờ vết nứt trên bàn ăn nhà Elizabeth... nên Hilly mới dám chắc chắn."

"Trời thần ơi, cái *vết nứt* ấy. Không thể tin nổi tôi lại cho nó vào sách."

"Không, lẽ ra *tôi* phải phát hiện ra chi tiết ấy. Tôi xin lỗi, Aibileen."

"Cô có nghĩ cô Hilly sẽ mách cô Leefolt là tôi đã viết về cô ấy không?"

"Có thách kẹo cô ta cũng chả dám nói," Minny hét lên. "Nếu thế chả hóa ra cô ta lại thừa nhận đấy là Jackson à."

Tôi bỗng nhận ra kế hoạch của Minny tuyệt vời đến mức nào. "Đúng đấy," tôi nói. "Tôi nghĩ Hilly đang hoảng lắm, Aibileen ạ. Cô ta không biết phải làm *thế nào*. Cô ta còn nói sẽ mách *mẹ* tôi nữa kia."

Giờ đây khi cơn sốc trước những lời đe dọa của Hilly đã qua đi, tôi gần như muốn cười phá lên trước ý nghĩ ấy. Đó là điều chúng tôi ít lo ngại nhất. Nếu mẹ vẫn sống nổi sau vụ đính hôn đổ vỡ của tôi, ắt mẹ sẽ sống qua được đận này. Tôi sẽ biết cách xử lý nếu trường hợp đó có xảy ra.

"Nếu thế, tôi đồ là chúng ta không thể làm gì khác ngoài chờ đợi thôi," Aibileen nói, nhưng nghe giọng bác ấy lo lắng lắm. Có lẽ đây không phải là thời điểm tốt nhất để báo cho bác ấy cái tin còn lại, nhưng tôi không nghĩ mình có thể giữ được lâu hơn.

“Hôm nay tôi nhận được... một lá thư. Từ *Harper and Row*,” tôi nói. “Tôi cứ tưởng đó là thư của bà Stein, nhưng hóa ra không phải.”

“Thế nó là cái gì?”

“Đó là một thư đề nghị làm việc ở Tạp chí Harper’s trên New York. Vị trí... trợ lý biên tập. Tôi dám chắc bà Stein đá tác động giúp tôi.”

“Tốt quá!” Aibileen kêu lên, rồi bác gọi với, “Minny, cô Skeeter được người ta mời làm việc trên New York đấy!”

“Aibileen, tôi không thể nhận được. Tôi chỉ muốn chia sẻ với vú thôi. Tôi...” Tôi mừng vì ít ra tôi còn có Aibileen để kể.

“Ý cô là sao, sao cô lại không nhận? Đó là điều cô hằng mơ ước kia mà?”

“Tôi không thể ra đi bây giờ, đúng lúc tình hình đang xấu đi. Làm sao tôi bỏ mặc vú giữa đống ngổn ngang này được.”

“Nhưng... những điều xấu đó đằng nào chả xảy ra, dù cô có ở đây hay không.”

Lạy Chúa, nghe bác ấy nói thế, tôi chỉ muốn oà khóc. Tôi bật ra một tiếng rên rỉ.

“Ý tôi không phải thế. Chúng ta không thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra. Cô Skeeter, cô phải nhận công việc đó.”

Tôi thực sự không biết phải làm sao. Một phần trong tôi nghĩ lẽ ra tôi không nên nói cho Aibileen biết, dĩ nhiên bác ấy sẽ bảo tôi đi rồi, nhưng tôi phải kể cho ai đây. Tôi nghe thấy bác thì thào với Minny, “Cô ấy nói cô ấy sẽ không nhận việc.”

“Cô Skeeter,” Aibileen lại nói vào điện thoại, “tôi không định xát muối vào vết thương của cô nhưng... ở Jackson này cô chẳng có lấy một cuộc sống cho ra hồn. Bệnh của mẹ cô đã đỡ, với lại...”

Tôi nghe thấy những tiếng nói lùng bùng và tiếng chuyền tay ống nghe rồi đột nhiên Minny đã ở trên điện thoại tự bao giờ. “Cô nghe tôi nói đây, có Skeeter. Tôi sẽ lo cho cô Aibileen, còn cô ấy sẽ lo cho tôi. Nhưng cô chẳng còn gì ở đây trừ hàng đống kẻ thù trong Hội phụ nữ và một bà mẹ rồi sẽ khiến cô phải vùi đời trong rượu cồn. Có bao nhiêu cây cầu thì cô đã đốt tiệt rồi còn đâu. Mà cô cũng chả bao giờ kiếm nổi một anh bạn trai nào khác từ cái thị trấn này đâu, và ai cũng hiểu điều đó. Thế nên đừng có đi thủng thẳng lên New York, mà phải *chạy* cho nhanh vào.”

Minny dập máy tức khắc, và tôi ngồi thừ ra, trân trối nhìn chiếc ống nghe điện thoại trên một tay và lá thư trên tay kia. *Thật sao?* Tôi thầm nghĩ, lần đầu tiên tôi thực sự tính đến chuyện đó. *Mình có thể làm thế thật sao?*

Mirny nói đúng, Aibileen cũng vậy. Tôi chẳng còn gì ở đây ngoài mẹ và bố, và ở lại đây cùng bố mẹ chắc chắn sẽ phá hỏng mối quan hệ chúng tôi có, nhưng...

Tôi tựa lưng lên giá, nhắm mắt lại. Tôi sẽ đi. Tôi sẽ đi New York.

AIBILEEN

CHƯƠNG 34

HÔM NAY BỘ ĐỒ BẠC nhà cô Leefolt lấm tấm những đốm mờ nom đến kỳ cục. Chắc là do độ ẩm cao quá. Tôi đi quanh bàn chơi bài, đánh bóng lại từng chiếc dao nĩa, kiểm tra xem có thiếu mất cái nào không. Cu Con đã bắt đầu biết xoáy những món lặt vặt, thìa dĩa rồi tiền xu và cả trâm cài tóc nữa. Nó giấu hết mấy món lủng củng đó vào tã. Nhiều khi, thay tã cho thằng bé cứ như là mở rương kho báu vậy.

Điện thoại đổ chuông, thế là tôi chạy xuống bếp nghe.

"Cháu có tin mới đây," Minny nói trên điện thoại.

"Cháu nghe được gì?"

"Bà Renfro nói bà ta biết thừa chính mụ Hilly là người đã ăn cái bánh đấy," Minny cười rinh rích nhưng tim tôi lại đập nhanh gấp mười lần.

"Trời thần ơi, năm phút nữa là cô Hilly sẽ có mặt ở đây. Cô ta nên mau mau dập tắt đám lửa đó đi." Điên thật, bây giờ thì đâm ra chúng tôi lại cùng phe với cô ta. Tôi thấy đầu óc mình cứ rối tung hết cả lên.

"Cháu gọi cho bà Enerstine què..." Minny đột nhiên im bặt. Chắc cô Celia vừa bước vào.

"Không sao, cô ta đi rồi. Cháu gọi cho bà Enerstine què, bà ấy bảo mụ Hilly gào thét suốt ngày trên điện thoại. Còn bà Clara nữa, bà ta biết về Fanny Amos rồi."

"Bà ta có đuổi việc Fanny không?" Cô Clara đã giúp đỡ con trai Fanny Amos vào đại học, một trong những câu chuyện vui.

"Không không. Chỉ ngồi há hốc miệng với cuốn sách trong tay thôi."

"Tạ ơn Chúa. Nếu nghe được tin gì nữa thì gọi ngay cho ta nhé," tôi nói. "Nếu cô Leefolt nghe máy thì cũng đừng cuống. Cứ bảo cô ấy là cháu báo tin em gái ta đang ốm." Và này, thưa Chúa, xin Người đừng phạt con vì nói dối chuyện đó nhé. Con chẳng muốn em gái con ốm chút nào cả.

Chúng tôi vừa gác máy được vài phút chuông cửa đã reo inh ỏi, và tôi vờ như không nghe thấy gì. Tôi sợ phải đối mặt với cô Hilly sau những gì cô ta đã nói với cô Skeeter. Tôi không thể tin nổi mình lại nhắc đến vết nứt chữ L kia trong sách. Tôi ra nhà vệ sinh của mình và cứ ngồi nguyên trong đó, lẩn mẩn nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu tôi phải rời xa Mae Mobley. Lạy Chúa, tồi thầm cầu nguyện, nếu con phải rời xa nó, xin Người hãy ban cho nó ai đó tử tế. Đừng bỏ mặc nó một mình với cô Taylor luôn mồm rủa làn da đen của nó thật bẩn thỉu và mụ bà ngoại cứ cấu chí nó không thương tay chỉ để moi lấy vài câu cảm ơn cùng cô Leefolt lạnh lùng thờ ơ. Mai tôi sẽ làm, tôi tự nhủ. Tôi sẽ tạm biệt Mae Mobley, phòng khi.

KHI TRỞ VÀO NHÀ, tôi nghe thấy tiếng các cô đang quây quanh bàn chơi bài nói chuyện. Giọng cô Hilly rất to. Tôi ghé sát tai vào cửa bếp, chứ không dám ra ngoài đó.

"… *không* phải Jackson đâu. Cuốn sách đó chỉ là đồ rác rưởi, có thế thôi. Tôi cá tất cả đều do một con mọi đen bịa ra..."

Bỗng dưng có tiếng ghế cọt kẹt, tôi biết ngay cô Leefolt sắp vào đây lùng tôi. Tôi không thể trốn tránh thêm được nữa.

Tôi mở cửa ra, tay bưng khay trà đá. Tôi đi vòng quanh bàn, mắt dán chặt xuống giày.

"Tôi nghe nói nhân vật Betty có thể là Charlene đấy," cô Jeanie nói, hai mắt trố ra thô lố. Bên cạnh cô, mắt cô Lou Anne lộ vẻ lãnh đạm như thể dù có thế nào đi nữa thì cô cũng chẳng lấy làm bận tâm. Tôi ước sao mình có thể vỗ lên vai cô. Tôi ước sao mình có thể nói để cô biết chỉ riêng việc cô là bà chủ của Louvenia cũng khiến tôi lấy làm sung sướng lắm, nhưng tôi biết

mình không thể. Và tôi cũng không hiểu ý tứ của cô Leefolt ra sao nữa, vì cô chỉ cau mày như mọi khi. Nhưng mặt cô Hilly thì tím ngắt như một quả mận.

"Còn bà giúp việc ở Chương Bốn ấy?" Cô Jeanie lại tiếp lời. "Tôi nghe chị Sissy Tucker bảo..."

"Đã bảo *không phải Jackson* cơ mà!" Cô Hilly gần như gào lên khiến tôi đang dở tay rót trà cũng phải giật bắn mình. Một giọt nước vô tình rót xuống chiếc đĩa không của cô Hilly. Cô ngẩng lên nhìn tôi và cứ như có nam châm, mắt tôi cũng bị hút chặt vào mắt cô.

Bằng giọng trầm và lạnh lẽo, cô nói, "Aibileen, vú làm rớt nước rồi đấy."

"Tôi xin lỗi, tôi..."

"Lau đi."

Tôi lẩy bẩy lấy chiếc khăn đang lót quai khay nước chùi sạch cái đĩa.

Cô nhìn xoáy vào mặt tôi, đến độ tôi phải cụp mắt xuống. Tôi có thể cảm thấy cái bí mật nóng bỏng chen giữa hai chúng tôi. "Lấy cho tôi cái đĩa khác. Cái nào chưa dính nùi giẻ bẩn thỉu của vú ấy."

Tôi lấy cho cô cái đĩa khác. Cô săm soi nó rồi khịt mũi rất to, đoạn quay sang cô Leefolt và nói, "Cái lũ này đến chuyện làm thế nào cho sạch sẽ cũng không thể *dạy* nổi."

TÔI PHẢI Ở LẠI đến tối muộn hôm ấy vì cô Leefolt. Mae Mobley ngủ rồi, tôi bèn lấy cuốn sổ cầu nguyện ra và lên danh sách. Tôi mừng cho cô Skeeter lắm. Sáng nay cô ấy đã gọi cho tôi và bảo là sẽ nhận việc. Một tuần nữa thôi, cô sẽ lên New York! Nhưng trời đất, cứ hễ nghe thấy tiếng động nào là tôi lại giật bắn mình, chỉ sợ cô Leefolt bất thình lình bước vào và nói rằng cô đã biết hết sự thật. Đến lúc về tới nhà, bụng dạ tôi vẫn còn nhộn nhạo, có lên giường chắc cũng chẳng ngủ nổi. Tôi mò mẫm đi xuyên qua màn đêm tối đen như mực, lần đến cửa hậu nhà Minny. Cô đang ngồi bên bàn đọc báo. Đây là khoảng thời gian duy nhất trong ngày mà Minny không phải chạy đôn chạy đáo khắp nơi để lau chùi một thứ gì đó, hay cho ai đó ăn hoặc uốn nắn ai đó làm ăn cho tử tế. Căn nhà im ắng đến mức tôi đồ rằng đã có chuyện chẳng lành. "Mọi người đâu cả rồi?"

Cô nhún vai, "Đi ngủ hoặc đi làm hết rồi."

Tôi kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống. "Ta chỉ muốn biết điều gì sẽ xảy ra," tôi nói. "Ta biết lẽ ra phải mừng vì mọi thứ chưa nổ tung ngay trước mặt mình, nhưng cứ chờ đợi mãi thế này thì ta đến phát điên mất."

"Nó sẽ xảy ra. Sớm thôi mà," Minny nói, cứ như chúng tôi đang bàn về loại cà phê mình uống vậy.

Cô nhìn tôi, tay đặt lên chiếc bụng đã bắt đầu nhô cao chỉ sau có hai tuần vừa rồi. "Cô biết bà Chotard, cái bà mà Willie Mae giúp việc không? Hôm qua bà ta hỏi Willie Mae là bà ta có đối với cô ấy tệ như mụ chủ độc ác trong sách không." Minny khụt khịt. "Willie Mae đáp bà ta vẫn còn nhiều điểm cần khắc phục nhưng được cái không đến nỗi tệ bạc lắm."

"Bà ta hỏi chị ấy thế thật ư?"

"Sau đó Willie Mae ngồi kể hết tất cả mấy bà cô da trắng đã đối xử với cô ấy như thế nào, cả người tốt lẫn người xấu, thế mà cái bà kia chịu nghe đấy. Willie Mae bảo cô ấy đã vào cửa cái nhà đấy những ba mươi mốt năm trời, nhưng đây là lần đầu tiên họ ngồi cùng một bàn."

Ngoài Louvenia, đây là tin tốt đầu tiên chúng tôi được nghe. Tôi cố gắng tận hưởng nó rồi lập tức quay về với hiện tại. "Cô Hilly thì sao? Còn những chuyện cô Skeeter nói nữa? Minny,

chả lẽ cháu không thấy lo lắng tí gì ư?"

Minny đặt tờ báo xuống. "Cô nghe này, Aibileen, cháu không nói dối cô làm gì. Cháu sợ Leroy sẽ giết cháu nếu hắn biết chuyện, cháu sợ mụ Hilly sẽ đốt trụi nhà cháu. Nhưng," cô lắc đầu, "cháu cũng không cắt nghĩa được. Tự nhiên cháu có linh cảm. Rằng có lẽ mọi sự đang diễn ra theo đúng cách nó phải thế."

"Thật ư?"

Minny gần như bật cười. "Trời đất, giọng lưỡi của cháu bắt đầu giống hệt cô rồi nhỉ? Chắc cháu già rồi."

Tôi giơ chân đá nhẹ cô. Nhưng tôi đang cố hiểu Minny dựa vào đâu mà suy nghĩ thế. Chúng tôi đã làm được một việc rất dũng cảm, rất tốt. Và có lẽ Minny chẳng muốn bị cướp mất bất cứ thứ gì dính dáng đến dũng cảm và tốt. Kể cả xấu. Nhưng tôi không tài nào lý giải nổi thái độ bình thản của cô lúc này.

Minny lại nhìn xuống tờ báo nhưng chỉ một lát sau, tôi đã nhận ra ngay cô không hề đọc. Cô chỉ đăm đăm nhìn những dòng chữ, còn đầu lại nghĩ chuyện khác. Chót cửa xe ai đó bên nhà hàng xóm bất thình lình sập lại khiến người cô giật bắn lên. Và tôi bỗng thấy cô đang lo sợ lắm, song vẫn cố giấu. Nhưng tại sao? Tôi tự hỏi. Sao cô lại giấu tôi chuyện đó?

Ngẫm nghĩ một hồi, tôi chợt hiểu chuyện gì đang xảy ra, hiểu điều Minny đã làm. Tôi không biết tại sao đến giờ mình mới ngộ ra. Minny ép chúng tôi đưa chuyện chiếc bánh vào sách để bảo vệ chúng tôi. Không phải để bảo vệ bản thân cô, mà là bảo vệ tôi và những người khác. Cô biết nó sẽ chỉ khiến mối thù giữa cô và Hilly thêm sâu nặng. Nhưng cô vẫn làm, vì tất cả những người khác. Cô không muốn ai thấy cô đang sợ hãi đến mức nào.

Tôi vươn tay ra và siết chặt tay cô. "Cháu là một người cao thượng, Minny ạ."

Cô trợn mắt, lè lưỡi, cứ như tôi vừa đưa cho cô một đĩa bánh quy cho chó ấy. "Cháu biết ngay cô lẩm cẩm rồi mà." Cả hai cô cháu cùng cười. Bấy giờ đã muộn và chúng tôi cùng mệt rã rời, nhưng cô vẫn đứng dậy rót thêm một cốc cà phê khác và pha cho tôi một tách trà, tôi nhấm nháp thật chậm rãi. Chúng tôi hàn huyên đến tận khuya.

HÔM SAU, THỨ BẢY, tất cả chúng tôi đều ở nhà, cả gia đình cô Leefolt cộng với tôi. Ngay cả ông Leefolt hôm nay cũng ở nhà. Cuốn sách của tôi không còn nằm trên chiếc táp đầu giường nữa. Tôi không biết cô đã cất vào đâu. Sau đó tôi trông thấy chiếc túi xách của cô Leefolt trên ghế sofa, cô đã bỏ nó vào trong túi. Nghĩa là cô vừa cầm nó theo đi đâu đó, tôi nhòm vào thì thấy tấm thẻ đánh dấu đã không còn ở đó.

Tôi muốn nhìn thẳng vào mắt cô để xem cô biết những gì, nhưng cô Leefolt cứ lúi húi trong bếp suốt để làm bánh trái gì đó. Cô nhất định không cho tôi vào giúp. Cô bảo cái bánh này không giống những loại bánh tôi vẫn làm, đó là công thức gì cầu kỳ lắm mà cô lấy tận trên tạp chí *Gourmet* về. Ngày mai cô sẽ thết tiệc buổi trưa cho cả nhà thờ và phòng ăn đã la liệt những bát đĩa dao dĩa để phục vụ cho dịp này. Cô đã mượn những ba chiếc lò hâm bên nhà cô Lou Anne cùng tám bộ dao nĩa của cô Hilly vì sẽ có tới mười bốn người khách và Chúa cấm tiệt các con chiên đi nhà thờ không được ăn bằng mấy cái nĩa kim loại dùng trong bữa ăn ngày thường.

Cu Con ở trong phòng Mae Mobley chơi với chị. Còn ông Leefolt cứ lượn đi lượn lại khắp nhà như cái đèn cù. Thỉnh thoảng ông lại dừng trước cửa phòng Bé Con, rồi lại đi liếp. Có lẽ ông ấy nghĩ mình nên vào chơi với con, hôm nay thứ Bảy mà, nhưng tôi đồ là ông không biết chơi làm sao.

Thành ra tôi chẳng còn mấy chỗ để đi. Khi ấy mới là hai giờ chiều, nhưng tôi đã lau chùi sạch sẽ khắp mọi ngóc ngách xó xỉnh của căn nhà, cọ xong nhà vệ sinh, giặt hết quần áo. Tôi còn ủi phẳng lù tất tật những cái gì na ná vết nhăn. Tôi đã bị cấm cửa không cho vào bếp, mà tôi lại không thích ông Leefolt nghĩ rằng tôi chỉ biết mỗi trò ngồi quanh ngồi quẩn rồi chơi nhởn với bọn trẻ. Cuối cùng tôi cũng lại thơ thẩn đi quanh nhà.

Khi ông Leefolt chuyển sang tuần tiễu phòng ăn, tôi hé mắt nhòm vào và thấy Mae Mobley cầm tờ giấy trong tay, nó đang dạy thằng Ross cái gì đó. Con bé thích chơi trò cô giáo học sinh với thằng em nó lắm.

Tôi vào phòng khách, bắt tay vào phủi bụi giá sách lần thứ nhì, với ngần ấy người lảng vảng xung quanh thế này, chắc hôm nay tôi không thể nói lời tạm biệt phòng hờ với con bé được mất.

"Bây giờ mình chơi trò này nhé," tôi bỗng nghe Mae Mobley bảo em nó. "Em ngồi ở quầy này nhé vì em đang ở tiệm Woolworf, với cả em là người da màu. Chị có làm gì thì em vẫn phải ngồi yên ở đấy, không thì em sẽ bị bắt vào tù ngay."

Tôi lao vào phòng nó nhanh hết mức có thể, nhưng ông Leefolt đã đứng lù lù ở đó nhìn cánh cửa. Tôi đứng lại sau ông.

Ông Leefolt khoanh cánh tay lại trên ngực áo sơ mi trắng. Đầu ông nghển sang một bên. Tim tôi đập thình thình với tốc độ cả ngàn dặm một giờ. Tôi chưa từng nghe thấy Mae Mobley nhắc đến câu chuyện bí mật của hai bác cháu với một ai khác ngoài tôi. Và chỉ khi nào mẹ nó không có ở nhà và xung quanh chẳng còn ai, ngoại trừ căn nhà, nghe thấy. Nhưng con bé quá mải mê với trò chơi của mình nên không biết bố nó đang lắng tai nghe.

"Được rồi," Mae Mobley nói, đoạn con bé đỡ thân hình mũm mĩm của thằng em lên ghế. "Ross, em phải ngồi yên ở quầy ăn tiệm Woolworf nghe chưa. Cấm đứng dậy đấy."

Tôi muốn lên tiếng, nhưng không thể đẩy nổi từ gì ra khỏi miệng. Mae Mobley rón rén vòng ra sau lưng Ross, rồi dốc cả hộp bút sáp màu xuống đầu thằng bé, chúng đua nhau rơi loảng xoảng. Cu Con nhăn nhó, nhưng con bé nghiêm mặt nhìn nó, bảo, "Em không được động đậy. Dũng cảm lên. Mà cấm đánh trả đấy nhá." Rồi con bé lè lưỡi giễu thằng em và bắt đầu cầm giày của búp bê ném vào nó còn Cu Con nhìn chị như muốn hỏi *Sao em lại phải chịu đựng ba cái trò ngớ ngẩn này*? Rồi nó lồm cồm bò xuống khỏi ghế, miệng rền rĩ khổ sở.

"Em thua rồi!" Con bé kêu ầm lên. "Nào, giờ ta sẽ chơi trò Cuối Xe Buýt và tên em là Rosa Parks."

"Ai dạy con mấy thứ này, Mae Mobley?" Ông Leefolt bỗng cất tiếng hỏi và Bé Con quay ngoắt lại, ánh mắt thảng thốt như vừa nhìn thấy một bóng ma.

Tôi cảm thấy xương cốt mủn hết ra. Từng tế bào trên cơ thể đều thúc giục tôi vào trong đó. Để cứu con bé khỏi rắc rối, nhưng tôi còn không thở đủ để cất nổi bước chân. Bé Con nhìn thẳng vào tôi, lúc ấy đang đứng sau lưng bố nó. Ông Leefolt ngoái lại thấy tôi, bèn quay về nhìn con.

Mac Mobley ngước mắt lên nhìn bố nó trân trân. "Con không biết." Rồi mắt nó nhìn lảng xuống bộ đồ chơi đang nằm lăn lóc trên sàn, như thể nó đang tính chơi món này. Tôi đã từng thấy nó làm thế và biết tỏng nó đang nghĩ gì. Nó cho rằng nếu nó chú tâm vào một thứ khác và tảng lờ bố nó, có lẽ ông ta sẽ bỏ đi.

"Mae Mobley, bố đang hỏi con kia mà. Con học mấy thứ đó ở đâu?" Ông cúi xuống sát mặt con bé. Tôi không nhìn thấy mặt ông, nhưng tôi biết ông đang tươi cười vì Mae Mobley nom

ngượng nghịu lắm, đứa bé gái nào mà chẳng yêu bố. Và rồi nó đáp thật to, thật rõ:

"*Cô Taylor ạ.*"

Ông Leefolt đứng phắt dậy. Ông đi thẳng xuống bếp còn tôi tất tả bám theo. Ông nắm vai cô Leefolt mà xoay lại và nói: "Ngày mai. Em phải đến trường và chuyển ngay Mae Mobley sang lớp khác cho anh. Không có cô Taylor Tay Liếc gì nữa."

"Sao cơ? Làm sao em đổi cô giáo của nó được..."

Tôi nín thở, thầm cầu nguyện, *Có, cô làm được. Xin cô.*

"*Làm ngay đi.*" Ví như mọi người đàn ông khác, ông Raleigh Leefolt bước thẳng ra cửa, đến nơi ông không phải mất công đôi co với bất cứ ai về bất cứ vấn đề gì.

CẢ NGÀY CHỦ NHẬT, tôi không thể ngừng cảm ơn Chúa vì đã cứu Bé Con khỏi bàn tay của cô Taylor. Hàng tràng *Tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa* ngân lên trong đầu tôi như một khúc ca. Sáng thứ Hai, cô Leefolt sắm sửa quần áo chỉnh tề để đến trường của Mae Mobley, và tôi không khỏi mỉm cười vì thừa biết cô đi vì việc gì.

Trong khi cô Leefolt đi, tôi bắt tay vào chùi rửa bộ dao nĩa của cô Hilly. Sau bữa tiệc trưa hôm qua, cô Leefolt đã nhặt lại hết và sắp cả ra bàn bếp. Tôi rửa sạch từng cái và dành cả giờ đồng hồ tiếp theo để đánh bóng, bụng cứ thắc mắc không hiểu bà Ernestine què tay làm việc này kiểu gì. Đánh bóng đồ bạc kiểu Grand Baroque, với ngần ấy đường cuộn và xoắn, là công việc phải huy động cả hai tay.

Khi cô Leefolt về đến nhà, cô bỏ chiếc xắc tay lên bàn và chắt lưỡi. "Ấy, tôi đã định mang trả bộ dao nĩa từ sáng nay nhưng lại phải đến trường của Mae Mobley và tôi mới biết con bé bị cảm vì nó đã hắt hơi suốt cả sáng, mà giờ đã gần mười giờ rồi..."

"Mae Mobley bị ốm ư?"

"Chắc thế." Cô Leefolt đảo mắt. "Ôi, tôi trễ cái hẹn làm tóc mất. Khi nào vú lau chùi xong thì mang luôn sang nhà Hilly giúp tôi. Tôi sẽ về sau giờ ăn trưa."

Làm xong, tôi gói ghém tất cả bộ dao nĩa của cô Hilly trong một tấm vải xanh rồi đi đánh thức Cu Con. Thằng bé vừa tỉnh dậy sau giấc ngủ trưa, nó hấp háy mắt nhìn tôi và cười toe toét.

"Nào, Cu Con, bác thay tã mới cho con nhé." Tôi đặt nó lên bàn thay tã và cởi chiếc tã ướt ra, lạy Chúa, thế nào mà chả có ba mảnh gỗ ghép và một cái trâm cài tóc của cô Leefolt trong đó. Nhưng ơn trời, chỉ có tã ướt, chứ tuyệt không thấy mấy món kia.

"Trời đất," tôi cười, "con cứ như kho bạc Fort Knox vậy." Thằng bé toét miệng và cười khanh khách. Nó chỉ tay vào cũi và tôi ra xem thì thấy cái chăn đắp lổn nhà lổn nhổn và y như rằng, ở đó có hẳn một cái lô cuốn tóc, một cái thìa đong, và một chiếc khăn ăn. Trời thần ơi, tôi phải xử lý mấy thứ này mới được. Nhưng không phải bây giờ. Tôi phải qua nhà cô Hilly trước đã.

Tôi đặt Cu Con vào xe nôi và đẩy nó dọc con phố dẫn đến nhà cô Hilly. Ngoài trời nóng hầm hập, nắng đổ chói chang và yên tĩnh lắm. Hai bác cháu vừa đi lên đường xe vào nhà thì Ernestine đã mở sẵn cửa. Một cái u nhỏ xương xẩu màu nâu nhô lên bên ống tay áo trái của bà ta. Tôi không quen bà ta lắm, chỉ biết bà ta cũng là người hay chuyện. Bà ta đi nhà thờ Hội Giám Lý.

"Chào chị, Aibileen," bà ta nói.

"Chào chị, Ernestine, chắc chị thấy tôi đến từ ngoài kia phải không."

Bà ta gật đầu và nhìn xuống Cu Con. Thằng bé đang chăm chú nhìn cái tay cụt, hình như nó

sợ thứ kia sẽ bắt mình.

"Tôi phải ra đây trước khi cô ta kịp ra," Ernestine thì thào và rồi bà ta nói, "chắc chị cũng nghe nói rồi nhỉ."

"Nghe gì cơ?"

Ernestine quay ra ngó sau lung, rồi hơi cúi xuống. "Bà chủ của Flora Lou, bà Hester ấy? Bà ta vừa nổi trận lôi đình với Flora Lou sáng nay."

"Bà ta đuổi cô ấy à?" Flora Lou đã tiết lộ vài chuyện chẳng hay ho gì. Cô ấy bất bình lắm. Cái bà Hester mà ai cũng tưởng là dịu dàng tốt bụng lắm ấy, bà ta đưa Flora một chai "nước rửa tay" đặc biệt để cô ấy dùng mỗi sáng. Hóa ra đó là một loại thuốc tẩy cực mạnh. Flora từng cho tôi xem vết sẹo bỏng.

Ernestine lắc đầu. "Bà Hester lôi cuốn sách ra và gào lên, 'Đấy là tôi phải không? Cô viết về tôi đúng không?' và Flora Lou đáp, 'Không thưa bà, tôi thì làm sao viết nổi sách. Tôi còn chưa học hết lớp năm cơ mà' nhưng bà Hester lồng lộn hết cả lên, bà ta bảo, 'Tôi làm sao biết Clorox làm bỏng da, tôi làm sao biết lương tối thiểu là một đô hai nhăm xu, nếu Hilly không bảo tất cả mọi người đó không phải là Jackson thì tôi đã đuổi cô thẳng cánh rồi,' thế là Flora Lou nói, 'Ý bà là tôi không bị đuổi phải không?' và bà Hester rú lên, 'Đuổi ư? Tôi không thể đuổi cô được, nếu thế mọi người sẽ *biết* tôi là Chương Mười mất. Cô sẽ phải làm việc ở đây đến hết phần đời còn lại thì thôi.' Nói xong bà Hester gục mặt xuống bàn và sai Flora Lou đi rửa nốt bát đĩa."

"Trời thần ơi," tôi nói, cảm thấy đầu ong ong. "Tôi hy vọng... mọi chuyện đều được tốt đẹp như thế."

Trong nhà vọng ra tiếng cô Hilly réo tên Ernestine. "Tôi chẳng dám chắc đâu," Ernestine thì thào. Tôi đưa Ernestine bọc vải nặng trĩu những dao nĩa. Bà ta vươn cánh tay lành ra đỡ, và tôi đoán do thói quen, cái tay cụt cũng vươn ra theo.

ĐÊM HÔM ẤY, một cơn bão khủng khiếp tràn về. Sấm chớp nổ đùng đùng còn tôi ngồi bên bàn bếp, mồ hôi túa ra ướt đầm đìa. Người tôi run bần bật, tôi cố viết ra những lời cầu nguyện của mình. Flora Lou đã gặp may, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Còn quá nhiều điều chưa biết, quá nhiều điều phải lo lắng và...

Thình thình thình. Bỗng ai đó đập lên cửa nhà tôi.

Ai thế? Tôi ngồi dựng đứng lên. Chiếc đồng hồ đặt trên lò nướng chỉ tám giờ ba mươi lăm phút. Ngoài trời, mưa quất ràn rạt từng đợt. Bất kỳ ai thân quen với tôi ắt sẽ dùng cửa hậu.

Tôi nhón chân đi ra trước nhà. Họ lại đấm cửa lần nữa, còn tôi suýt nữa nhảy bắn ra khỏi giày.

"Ai... ai đấy?" Tôi hỏi và kiểm tra, cửa vẫn khóa.

"*Tôi đây*."

Trời thần ơi. Tôi thở hắt ra và mở cửa. Cô Skeeter đứng đó, ướt như chuột lột và run lẩy bẩy. Chiếc túi đỏ của cô gồ lên dưới áo mưa.

"Lạy Chúa lòng lành..."

"Tôi không vòng ra cửa sau được. Bùn ngoài sân dày quá, tôi chịu không lội qua nổi."

Cô đi đất, đôi giày bê bết bùn đất cầm trên tay. Tôi vội đóng cánh cửa lại sau lưng cô. "Có ai nhìn thấy cô không?"

"Không thể nhìn ra nổi cái gì ngoài kia. Lẽ ra tôi định gọi điện trước cơ, nhưng bão lớn quá nên đường dây hỏng mất rồi."

Tôi đã biết ắt phải có chuyện gì đó xảy ra, nhưng được thấy mặt cô trước khi cô lên New York, tôi mừng quá. Chúng tôi chưa gập nhau phải đến sáu tháng nay rồi. Tôi ôm siết lấy cô thật chặt.

"Trời thần ơi, cho tôi xem mái tóc cô nào." Cô Skeeter bèn kéo chiếc mũ xuống, rũ tung mái tóc dài quá bờ vai.

"Đẹp lắm," tôi nói và thật lòng nghĩ vậy.

Cô cười vẻ e thẹn và thả chiếc túi xuống sàn. "Mẹ tôi ghét lắm."

Tôi bật cười rồi hít vào một hơi thật dài, cố gắng lên dây cót cho bản thân để đón nhận bất cứ tin xấu nào cô sắp phải nói với tôi.

"Aibileen, các cửa hiệu đang đặt thêm sách nữa đấy. Chiều nay bà Stein vừa gọi cho tôi." Cô nắm chặt tay tôi. "Họ sẽ in nối bản. Thêm năm *ngàn* cuốn nữa."

Tôi chỉ nhìn cô chòng chọc. "Tôi… tôi còn không biết họ có thể làm thế," tôi nói và đưa tay lên bịt chặt miệng. Cuốn sách của chúng tôi đang có mặt trong năm ngàn ngôi nhà, trên giá sách, cạnh táp đầu giường, sau két nước bồn cầu ư?

"Sẽ có thêm nhuận bút. Ít nhất là một trăm đô-la cho mỗi người. Và ai mà biết được? Có khi sẽ còn nhiều tiền nữa.

Tôi đặt tay lên tim mình. Tôi đã tiêu xu nào trong món tiền sáu mươi mốt đô-la nhận đợt trước đâu, thế mà cô lại bảo còn nữa ư?

"Còn một việc nữa." Cô Skeeter nhìn xuống chiêc túi. "Hôm thứ Sáu tôi đã đến tòa báo và thôi không đứng mục cô Myrna nữa." Cô hít một hơi thật dài. "Và tôi bảo ông Golden, tôi nghĩ cô Myrna tiếp theo nên là vú."

"*Tôi* ư?"

"Tôi bảo ông ấy suốt bấy lâu nay chính vú là người cho tôi câu trả lời. Ông ấy nói sẽ suy nghĩ rồi hôm nay ông ấy gọi cho tôi và nói đồng ý, miễn là vú không tiết lộ với ai và phải viết bài trả lời giống hệt cô Myrna."

Cô lôi từ trong túi ra một cuốn sổ bìa bọc vải xanh rồi đưa cho tôi. "Ông ấy nói sẽ trả công vú bằng tôi, mười đô-la một tuần."

Tôi? Viết bài cho báo của người da trắng ư? Tôi ngồi xuống ghế sofa rồi mở cuốn sổ ra, và thấy tất cả những lá thư cùng các bài viết từ trước đến nay. Cô Skeeter bèn ngồi xuống cạnh tôi.

"Cảm ơn cô, cô Skeeter. Vì cái này, vì *tất cả*."

Cô ấy mỉm cười và hít một hơi thật dài như muốn cố kìm lại những giọt nước mắt.

"Tôi không thể tin nổi mai cô đã trở thành người New York rồi," tôi nói.

"Thật ra, tôi sẽ lên Chicago trước. Chỉ một đêm thôi. Tôi muốn đến thăm Constantine, thăm mộ bác ấy."

Tôi gật đầu. "Tôi mừng cho cô."

"Mẹ cho tôi xem tờ cáo phó rồi. Nghĩa trang ở ngay ngoại ô thành phố thôi. Xong xuôi tôi sẽ lên đường đến New York vào sáng hôm sau."

"Cô gửi lời chào chị Constantine hộ tôi nhé."

Cô cười. "Tôi hồi hộp quá. Tôi chưa bao giờ đến Chicago với New York. Tôi còn chưa từng đặt chân lên máy bay lần nào."

Chúng tôi ngồi đó trong giây lát, lắng nghe cơn bão gào rú ngoài kia. Tôi nghĩ tới lần đầu cô Skeeter đến nhà tôi, chúng tôi đã ngượng ngùng biết mấy. Giờ đây tôi có cảm giác như chúng tôi đã là ruột thịt.

“Vú có sợ không, Aibileen?” Cô hỏi. “Về những gì có thể xảy đến ấy?”

Tôi quay đi để cô không nhìn thấy đôi mắt mình. “Tôi không sao.”

“Nhiều khi, tôi không biết làm thế có đáng không nữa. Nếu vú có gặp chuyện gì... tôi làm sao sống nổi, khi biết lỗi là do tôi?” Cô áp chặt bàn tay lên mắt, như thể không muốn nhìn thấy những gì sẽ xảy ra.

Tôi vào phòng ngủ và mang ra hộp quà Linh mục Johnson đưa từ lần trước. Cô xé lớp giấy gói và đăm đăm nhìn cuốn sách, nhìn những cái tên ký chi chít trên đó. “Tôi định gửi lên New York cho cô, nhưng tôi nghĩ cô nên nhận luôn bây giờ thì hơn.”

“Tôi không... hiểu,” cô nói. “Cái này là dành cho tôi ư?”

“Phải đấy.” Rồi tôi chuyển lại cho cô nghe lời gửi gắm của Linh mục, rằng cô là một thành viên trong đại gia đình chúng tôi. “Cô phải nhớ rằng, mỗi chữ ký trong số này đều có nghĩa cuốn sách đáng làm lắm.” Cô đọc những lời cảm ơn, những câu nhắn nhủ mọi người viết, ngón tay cô lướt trên dòng mực. Nước dâng đầy mắt cô.

“Chắc Constantine tự hào về cô lắm đấy.”

Cô Skeeter mỉm cười và tôi bỗng nhận ra, cô trẻ quá. Sau ngần ấy câu chuyện chúng tôi đã viết, ngần ấy tiếng đồng hồ mệt mỏi rã rời và lo lắng sợ hãi chúng tôi đã trải qua, vậy mà tôi không hề nhìn thấy cô gái trẻ vẫn sống trong cô suốt thời gian vừa qua.

“Vú có chắc là không sao chứ? Nếu tôi bỏ vú đi, với tất cả những...”

“Lên New York đi, cô Skeeter. Đi tìm cuộc sống cho riêng mình đi.”

Cô mỉm cười, chớp nhanh đôi mắt để nén những giọt lệ dâng trào, và nói, “*Cảm ơn vú*.”

ĐÊM HÔM ĐÓ tôi nằm trên giường ngẫm nghĩ. Tôi mừng cho cô Skeeter quá. Cô ấy sắp bắt đầu một cuộc đời hoàn toàn mới. Nước mắt cứ ứa ra, chảy dài qua thái dương xuống tai tôi, khi nghĩ đến cảnh cô sải bước trên những đại lộ mênh mang tôi từng thấy trên tivi, mái tóc dài buông xoã sau lưng. Một phần trong tôi ước sao mình cũng có một khởi đầu mới. Mục bí quyết tẩy rửa, cái đó mới thật. Nhưng tôi còn trẻ trung gì nữa đâu. Đời tôi như thế kể cũng sắp tận rồi.

Càng cố ngủ, tôi càng biết rõ mình sẽ thức trắng cả đêm nay. Dường như tôi có thể cảm thấy những tiếng xôn xao râm ran khắp thị trấn, tiếng mọi người bàn tán về cuốn sách. Ai mà ngủ nổi với ngần ấy tiếng ong ong trong đầu? Tôi nghĩ đến Flora Lou, nếu ả Hilly không nói với mọi người rằng cuốn sách không phải về Jackson, bà Hester đã tống cổ cô ấy ngay tức khắc rồi. Ôi Minny, tôi thầm nghĩ. Cháu đã làm một việc thật tốt. Cháu lo lắng cho tất cả mọi người, trừ bản thân mình. Ước gì ta có thể bảo vệ cháu.

Có vẻ như cô Hilly đang ở trong thế ngàn cân treo sợi tóc mất rồi. Cứ mỗi ngày lại có thêm một người nói họ biết chính cô đã ăn cái bánh đó còn cô Hilly lại lồng lên điên cuồng hơn. Lần đầu tiên trong đời, tôi thực lòng thắc mắc không hiểu ai sẽ thắng trận chiến này. Trước đó, tôi luôn cho là cô Hilly sẽ thắng, nhưng giờ thì tôi không biết nữa. Rất có thể cô Hilly sẽ thua keo này.

Tôi chỉ chợp mắt được vài tiếng trước bình minh. Lạ một điều, khi trở dậy vào lúc sáu giờ, tôi chẳng cảm thấy mệt mỏi chút nào. Tôi mặc bộ đồng phục sạch tinh tươm tôi đã giặt trong bồn tắm tối qua. Vào bếp, tôi uống một hơi hết cốc nước mát lạnh lấy từ vòi. Tôi tắt đèn bếp đi ra cửa, bỗng nhiên chuông điện thoại đổ dồn. Trời thần ơi, còn sớm thế kia mà.

Tôi nhấc máy và nghe thấy tiếng *rền rĩ.*

“Minny? Cháu phải không? Có...”

“Tối qua chúng nó đuổi việc Leroy rồi! Lúc Leroy hỏi tại sao, lão chủ nói ông William *Holbrook* bảo lão làm thế. Gã Holbrook bảo lão ấy rằng chính mụ vợ mọi đen của Leroy là lý do hắn bị đuổi, thế là Leroy lao về nhà, hắn đã định tự tay giết cháu!” Minny thở hổn hển. “Hắn ném bọn trẻ ra sân rồi giam cháu trong nhà vệ sinh và bảo sẽ châm lửa đốt trụi cả nhà luôn!”

Trời thần ơi, nó *xảy ra* thật rồi. Tôi bịt chặt miệng, cảm thấy như mình đang rơi xuống cái lỗ đen sâu hút chúng tôi đã tự đào cho mình. Suốt những tuần qua, lúc nào nghe giọng Minny cũng tự tin là thế, vậy mà giờ đây...

“Con *phù thủy* khốn nạn,” Minny gầm lên. “Vì nó mà hắn sắp giết cháu!”

“Cháu đang ở đâu, Minny, bọn trẻ đâu rồi?”

“Trạm xăng, cháu phải chạy chân đất ra đây! Bọn trẻ lánh sang nhà hàng xóm rồi…” Cô thở hổn hển, và nấc, và gầm gào. “Octavia đang đến đón mấy mẹ con. Nó nói nó sẽ lái xe nhanh hết mức có thể.”

Nhà Octavia ở Canton, cách nhà cô Celia hai mươi phút xe đi về phía bắc. “Minny, cô sẽ chạy đến đấy ngay đây...”

“Đừng, cô đừng dập máy, cháu xin cô. Cô cứ giữ máy với cháu đến khi nào Octavia tới đây nhé.”

“Cháu có sao không? Cháu có bị thương không?”

“Cháu không thể chịu đựng thêm được nữa đâu, cô Aibileen ơi. Cháu không thể...” Cô òa lên khóc nức nở trên điện thoại.

Đây là lần đầu tiên tôi nghe Minny nói thế. Hít một hơi thật sâu, tôi biết mình phải làm gì. Từng câu từng chữ vang lên trong đầu tôi rất rõ ràng và ngay bây giờ là cơ hội duy nhất của tôi để cô thực sự nghe tôi, khi cô đã hoàn toàn trắng tay, đầu trần chân đất đứng bơ vơ giữa bốt điện thoại trạm xăng. “Minny, nghe ta nói đây. Cháu sẽ không bao giờ mất việc ở chỗ cô Celia. Chính miệng ông Johnny đã nói thế. Và vẫn còn thêm tiền nhuận bút từ cuốn sách nữa, tối qua cô Skeeter vừa mới biết tin. Minny, nghe ta nói đây, *Cháu không phải chịu đòn của Leroy thêm một giấy một phút nào nữa*.”

Minny nấc lên.

“Đến lúc rồi, Minny. Cháu có nghe ta nói không? Cháu *tự do* rồi.”

Dần dần, tiếng khóc của Minny dịu bớt. Cho đến khi cô im hẳn. Nếu không nghe thấy tiếng cô thở, chắc tôi phải tưởng cô đã gác máy. *Cố lên, Minny*, tôi thầm nghĩ. *Hãy tận dụng cơ hội này mà thoát ra.*

Cô hít vào một hơi thật sâu, run rẩy, rồi khẽ nói. “Cháu nghe cô, Aibileen.”

“Để ta ra trạm xăng chờ cùng cháu. Ta sẽ nhắn cô Leefolt ta đến muộn.”

“Thôi,” cô nói. “Em cháu... sắp đến rồi đây/ Tối nay mẹ con cháu sẽ ở nhà nó.”

“Minny, chỉ tối nay hay...”

Cô thở hắt ra một hơi dài vào điện thoại. “Không,” cô nói. “Cháu không thể. Cháu chịu đựng thế là *đủ* lắm rồi.” Và tôi bắt đầu thấy Minny Jackson trở lại với chính mình. Giọng cô vẫn còn run run, tôi biết cô đang sợ lắm, nhưng cô nói, “Chúa giúp hắn, nhưng Leroy không biết Minny Jackson sắp biến thành *thứ gì* đâu.”

Tim tôi giật thót. “Minny, đừng giết hắn. Nếu không cháu sẽ phải vào tù đúng như mụ Hilly muốn.”

Trời ơi, khoảng im lặng tiếp theo đó thật dài đặc và khủng khiếp.

“Cô Aibileen, cháu sẽ không giết hắn đâu. Cháu hứa đấy. Mẹ con cháu sẽ ở với Octavia cho đến khi nào tìm được chỗ ở mới.”

Tôi thở phào.

“Em cháu đến rồi,” cô nói. “Tối nay cháu sẽ gọi cho cô.”

KHI TÔI ĐẾN NHÀ CÔ LEEFOLT, cả căn nhà vắng lặng lạ thường. Chắc Cu Con vẫn đang ngủ. Mae Mobley đã đi học. Tôi bỏ túi trong phòng giặt là. Cánh cửa xoay mở ra phòng ăn đã đóng kín và gian bếp còn lại là một ô vuông mát rượi.

Tôi đặt ấm cà phê và cầu nguyện cho Minny. Cô ấy có thể ở nhờ nhà Octavia một thời gian. Octavia có một trang trại khá rộng rãi, tôi biết thế vì đã nghe Minny kể. Minny đi làm sẽ gần hơn, nhưng chỗ đấy lại hơi xa trường của bọn trẻ. Nhưng quan trọng là Minny tránh xa được Leroy. Tôi chưa từng nghe thấy cô nói sẽ bỏ Leroy, dù chỉ một lần, và Minny chẳng bao giờ nói hai lời. Nếu đã định làm gì, cô sẽ làm ngay.

Tôi pha một bình sữa cho Cu Con và hít một hơi thật sâu. Tôi có cảm giác như đã hết ngày, mặc dù lúc ấy mới là tám giờ sáng. Nhưng tôi vẫn không mệt mỏi chút nào, không hiểu tại sao.

Tôi đẩy cửa ra. Và cô Leefolt với cô Hilly ngồi đó, ở cùng một bên bàn ăn, cả hai cùng nhìn tôi trân trân.

Trong một giây, tôi đứng sững lại, tay siết chặt bình sữa. Cô Leefolt vẫn cuốn lô đầy đầu và mặc chiếc áo choàng tắm thêu màu xanh lơ. Nhưng cô Hilly thì ăn mặc chỉnh tề trong bộ âu phục kẻ carô xanh, vết bầm đỏ au kinh khủng vẫn còn nguyên trên khoé môi cô.

“Chào các cô,” tôi nói và dợm bước vào nhà trong.

“Ross vẫn còn đang ngủ,” cô Hilly nói. “Không cần phải vào đấy làm gì.”

Tôi dừng lại tại chỗ và nhìn sang cô Leefolt, nhưng cô đang cắm mắt nhìn xuống vết nứt hình chữ L kỳ khôi trên bàn ăn nhà mình.

“Aibileen,” cô Hilly cất lời và liếm môi. “Lúc vú mang trả mấy bộ đồ bạc của tôi hôm qua, trong bọc vải thiếu ba món. Một cái nĩa bạc và hai cái thìa bạc.”

Tôi hóp lấy một hơi không khí. “Để... để tôi vào bếp tìm xem, có khi tôi bỏ sót mấy thứ cũng nên.” Tôi nhìn cô Leerolt, xem có phải cô cũng muốn tôi làm thế không, nhưng cô vẫn dán mắt lên vết nứt. Tôi bỗng sởn gai ốc.

“Vú thừa biết mấy cái thìa dĩa đấy không hề có trong bếp,” cô Hilly nói.

“Cô Leefolt, cô đã kiểm tra giường Ross chưa? Thằng bé vẫn hay nhón trộm đồ và giấu trong...”

Cô Hilly ho hắng rất to. “Cậu nghe bà ta nói gì chưa, Elizabeth? Bà ta lại còn định đổ tội cho một đứa con nít nữa chứ.”

Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi cố nhớ xem mình đã đếm lại số dao nĩa trước khi gói chúng vào bọc vải chưa. Tôi nghĩ mình đã làm rồi. Lúc nào tôi cũng nhớ làm mà.. Trời ơi, xin hãy nói cho tôi biết, không phải cô ta đang nói điều tôi nghĩ đấy chứ...

“Cô Leefolt, cô đã kiểm tra bếp chưa? Hoặc trong tủ đựng đồ bạc ấy? Cô Leefolt?”

Nhưng cô Leefolt vẫn không chịu nhìn tôi, khiến tôi chẳng biết phải làm thế nào nữa. Tôi vẫn chưa biết chuyện này tệ đến mức nào. Có lẽ nó chẳng liên quan gì đến dao nĩa cả, có khi vấn đề thực sự lại chính là cô Leefolt và *chương Hai* cũng nên...

“Aibileen,” cô Hilly nói, “vú có thể trả lại tôi mấy chiếc thìa dĩa đó trong hôm nay, nếu không Elizabeth sẽ đi báo cảnh sát.”

Cô Leefolt nhìn cô Hilly và hớp một hơi, hình như chính cô cũng ngạc nhiên. Và tôi bỗng tự hỏi vụ này là "sáng kiến" của ai, cả hai người bọn họ hay chỉ mình cô Hilly thôi?

"Cô Leefolt, tôi không hề ăn cắp thứ gì cả," tôi nói, và chỉ riêng mấy chữ đó cũng đủ khiến tôi muốn co giò mà chạy.

Cô Leefolt khẽ nói, "Vú ấy nói không lấy mà, Hilly."

Cô Hilly còn không thèm vờ như mình cũng nghe thấy. Cô nhướng chân mày lên nhìn tôi và nói, "Vậy thì tôi có nhiệm vụ phải báo với vú, Aibileen, rằng vú đã bị đuổi việc." Cô Hilly khịt mũi. "Tôi sẽ báo cảnh sát. Họ biết tôi quá rõ rồi."

"Mẹẹ ơii... mẹẹẹẹ ơiiii," Cu Con đang ở trong cũi bỗng gào toáng lên. Cô Leefolt ngoái lại nhìn sau lưng, rồi lại nhìn sang cô Hilly, hình như cô không biết mình phải làm thế nào. Tôi đồ rằng ngay giây phút này đây, cô đang tưởng tượng ra đời mình sẽ ra sao nếu không còn ai hầu hạ dạ vâng nữa.

"*Aaai-beee*," Cu Con lại gọi, thằng bé bắt đầu khóc mếu.

"Aai-bee," lại một tiếng trẻ con khác vang lên, tôi bỗng nhận ra Mae Mobley đang ở nhà. Chắc hôm nay nó không đến trường. Tôi ép chặt tay lên lồng ngực. *Chúa ơi, xin Người đừng để con bé thấy cảnh này. Xin Người đừng để nó nghe thấy những gì cô Hilly nói về con*. Phía cuối hành lang, cánh cửa bật mở và Mae Mobley bước ra. Con bé chớp mắt liên tục và ho sù sụ.

"Bác Aibee ơi, ngọng con đau quá."

"Bác... bác vào với con ngay đây."

Mae Mobley lại ho rũ rượi, nghe phát sợ, hệt như tiếng chó sủa, thế là tôi dợm bước ra hành lang, nhưng cô Hilly đã lên tiếng, "Aibileen, vú cứ đứng đấy cho tôi, Elizabeth tự lo cho con cô ấy được."

Cô Leefolt nhìn cô Hilly như muốn nói, *Tớ phải lo cả ư?* Nhưng rồi cô đứng dậy và uể oải lê bước xuống cuối hành lang. Cô dắt Mae Mobley vào phòng Cu Con rồi đóng cửa lại. Bấy giờ chỉ còn lại hai người chúng tôi, tôi và cô Hilly.

Cô Hilly ngả người lên lưng ghế, nói, "Tôi sẽ không bao giờ dung tha lũ dối trá."

Đầu tôi ong ong. Tôi chỉ muốn ngồi thụp xuống. "Cô Hilly, thật sự là tôi không ăn cắp cái thìa cái nĩa nào hết."

"Tôi không nói đến thìa dĩa," cô ta nói, đoạn nghiêng người về phía trước. Cô ta rít lên những tiếng rất nhỏ để cô Leefolt khỏi nghe thấy. "Tôi nói tới những thứ vú viết về Elizabeth kia. Cô ấy không hề biết Chương Hai viết về mình còn tôi là một người bạn quá tử tế để nói cho cô ấy biết. Và có lẽ tôi không thể tống vú vào tù vì những gì vú đã viết về Elizabeth, nhưng tôi dư sức tống vú vào tù với tội trộm cắp."

Tôi sẽ không vào tù vào ngục nào hết. *Quyết không thể,* đó là tất cả những gì tôi còn nghĩ được.

"Còn con bạn của vú, con Minny ấy? Nó sắp được nhận một bất ngờ thú vị lắm đấy. Tôi sẽ gọi cho Johnny Foote và bảo anh ấy phải đuổi việc nó ngay lập tức."

Cả căn phòng trở nên mờ nhòe. Tôi lắc đầu lia lịa và hai nắm tay tôi siết cứng lại.

"Tôi quá thân thiết với Johnny Foote rồi mà. Chả có cái gì tôi bảo mà anh ấy không..."

"Cô *Hilly*." Tôi nói thật to và rõ. Cô ta im bặt. Tôi cá suốt chục năm nay cô Hilly chưa từng bị một ai ngắt lời.

Tôi nói, "Tôi vẫn biết vài điều về cô, xin cô chớ có quên."

Cô ta nheo mắt nhìn tôi. Nhưng cô không nói năng gì.

“Và tôi nghe nói, trong tù có vô khối thời gian để viết thư.” Tôi run lên. Hơi thở nóng bỏng như lửa đốt. “Thời gian để viết thư cho từng người một ở Jackson, kể lại sự thật về cô. Thời gian có thừa mà giấy thì lại miễn phí nữa chứ.”

“Chẳng ai thèm tin những gì bà viết đâu, đồ mọi đen.”

“Tôi không biết. Có người từng khen tôi viết hay lắm đấy.”

Cô ta thè lưỡi ra và chấm lên vết bầm kia. Rồi mắt cô ta rời mắt tôi.

Nhưng cô ta chưa kịp nói gì khác thì cánh cửa cuối hành lang mở bung. Mae Mobley mặc nguyên chiếc váy ngủ chạy bổ ra và con bé đứng khựng lại ngay trước mặt tôi. Nó vừa khóc mếu vừa nấc lên, chiếc mũi bé tí đỏ au như một bông hồng. Chắc mẹ nó đã báo tin tôi sắp nghỉ việc.

Lạy Chúa, tôi thầm cầu khẩn, *xin hãy nói với con rằng nó sẽ không nhắc lại những lời dối trá của cô Hilly.*

Bé Con túm lấy chân váy đồng phục của tôi và nhất định không buông ra. Tôi đặt tay lên trán nó, người nó nóng bỏng vì sốt.

“Cưng à, con phải về giường nằm ngay đi.”

“Khônggg,” nó nức nở. “Bác đừng điiiii, Aibee.”

Cô Leefolt bước ra khỏi phòng ngủ, mặt cau có, tay cô bồng Cu Con.

“Aibee!” Thằng bé gọi tướng lên, miệng cười toe toét.

“Cu... Con à,” tôi khẽ nói. Tôi mừng vì nó chưa hiểu được chuyện gì đang diễn ra. “Cô Leefolt, xin cô để tôi đưa con bé xuống bếp cho nó uống thuốc. Nó sốt cao quá.”

Cô Leefolt liếc sang cô Hilly, nhưng cô ta chỉ khoanh tay ngồi trơ đó. “Thôi được, vú đi đi,” cô Leefolt nói.

Tôi cầm bàn tay bé xíu nóng giãy của Bé Con và dắt nó vào bếp. Bé Con lại thở ra một tràng ho rũ rượi ghê người. Tôi bèn lấy thuốc aspirin cùng xi rô chống ho cho nó. Chỉ ở đây cùng tôi cũng khiến nó nguôi ngoai ít nhiều, nhưng nước mắt vẫn chảy đầm đìa trên hai má nó.

Tôi bế nó đặt lên quầy và nghiền một viên thuốc hồng nhỏ xíu, rồi pha với nước táo và cho nó uống một thìa đầy. Con bé gân cổ nuốt, tôi biết nó đang đau lắm. Tôi vuốt tóc nó. Mảng tóc nó đã cắt trụi bằng chiếc kéo thủ công giờ đã mọc trở lại, những sợi cứng đâm lên tua tủa. Hẳn gần đây cô Leeoflt chẳng thèm để mắt đến nó mấy.

“Bác đừng đi, Aibee,” nó lại nức nở.

“Bác phải đi, cưng ạ. Bác xin lỗi con.” Nói đến đây, tôi cũng bật khóc. Tôi rất không muốn, vì làm thế chỉ khiến con bé khổ sở thêm, nhưng tôi không nén nổi.

“Tại sao? Tại sao bác không muốn chơi với con nữa? Bác sẽ đi chăm đứa bé khác phải không?” Trán con bé nhăn nhúm cả lại, y hệt mặt mẹ nó mỗi lần nổi điên với nó. Trời thần ơi, tôi có cảm tưởng như tim mình sắp rỉ máu đến chết mất.

Tôi ấp mặt con bé trong hai bàn tay mình, cảm thấy hơi nóng ghê người tỏa ra từ đôi má nó. “Không phải vì thế đâu cưng. Bác có muốn rời con đâu, nhưng...” Tôi biết nói thế nào đây? Tôi không thể bảo mình bị đuổi việc được. Tôi không muốn nó đổ lỗi cho mẹ nó, làm thế, tình cảm giữa hai mẹ con chỉ thêm sứt mẻ. “Đến lúc bác phải nghỉ ngơi rồi. Con là em bé cuối cùng của bác,” tôi nói vậy, vì đó là sự thật, chứ không phải lựa chọn của riêng tôi.

Tôi để nó khóc thổn thức trên ngực mình một lát nữa và rồi lại khum bàn tay nâng mặt con bé lên. Tôi hít một hơi thật sâu và bảo Bé Con làm theo.

“Bé Con,” tôi nói. “Bác muốn con ghi nhớ tất cả những gì bác đã nói với con. Con còn nhớ

bác nói gì không?" Nó vẫn khóc tỉ ti, nhưng không còn nấc nữa. "Đi ị xong phải chùi sạch đít ạ?"

"Không, cưng à, chuyện kia cơ. Về bản thân con ấy."

Tôi nhìn sâu vào đôi mắt nâu thăm thẳm của nó và nó cũng nhìn vào mắt tôi. Trời thần ơi, con bé có đôi mắt già đời quá, cứ như nó đã sống đến cả ngàn tuổi vậy. Và tôi thề rằng tôi nhìn thấy tận trong đáy mắt, người phụ nữ mà sau này nó sẽ trở thành. Một viễn ảnh thoáng qua từ tương lai. Người nó dong dỏng cao, dáng đứng thẳng thớm. Mái tóc tỉa rất khéo. Và nó vẫn ghi nhớ từng từ tôi thì thầm vào tai nó. Vẫn ghi nhớ ngay cả khi đã là một phụ nữ trưởng thành.

Và rồi con bé nói ra, y như tôi mong mỏi. "Con tốt bụng," nó nói, "con thông minh. Con quan trọng."

"Ôi *trời thần ơi*." Tôi ôm siết cả cái cơ thể bé nhỏ nóng bỏng ấy vào lòng mình. Tôi có cảm giác Bé Con vừa tặng tôi một món quà quý giá vô ngần. "Cảm ơn con."

"Không có gì ạ," nó đáp, đúng phép tôi đã dạy. Nhưng rồi nó lại gục đầu lên vai tôi và hai bác cháu cứ khóc nức nở như thế một lúc, cho đến khi cô Leefolt bước vào bếp.

"Aibileen," cô Leefolt lên tiếng rất khẽ.

"Cô Leefolt, cô có chắc... cô muốn..." Cô Hilly đã nối gót cô bước tới, mắt gườm gườm nhìn tôi. Cô Leefolt gật đầu, trông cô có vẻ cắn rứt lắm.

"Aibileen, tôi rất tiếc. Hilly, cậu muốn... báo cảnh sát thì tuỳ."

Cô Hilly khịt mũi và nói, "Tớ chẳng thừa thì giờ cho ba cái việc lặt vặt đấy."

Cô Leefolt thở phào, dường như chính cô cũng thấy nhẹ lòng. Trong giây lát, mắt chúng tôi chạm nhau và tôi nhận ra cô Hilly nói đúng. Cô Leefolt không hề có một ý niệm gì rằng Chương Hai viết về cô. Kể cả nếu có lờ mờ nhận ra, cô sẽ không bao giờ thừa nhận với chính mình đó là sự thật.

Tôi đẩy Mae Mobley ra thật nhẹ nhàng và nó nhìn tôi, rồi nhìn sang mẹ nó với đôi mắt lờ đờ vì ngái ngủ và sốt. Trông con bé như thể đang hãi hùng lắm khi tưởng tượng đến mười lăm năm tiếp theo của mình, nhưng rồi nó chỉ thở dài, hình như nó đã quá mệt để nghĩ ngợi thêm nữa. Tôi hạ nó xuống đất, hôn lên trán nó, nhưng rồi con bé lại vươn tay ra đòi ôm tôi. Tôi phải lùi lại.

Tôi xuống phòng giặt, lấy áo khoác và túi của mình.

Tôi bước ra khỏi cửa hậu, bỏ lại sau lưng tiếng khóc xé ruột xé gan của Mae Mobley. Tôi đặt chân xuống đường xe vào nhà, mắt nhòe nước. Tôi biết mình sẽ nhớ Mae Mobley lắm, tôi ước sao mẹ nó có thể dành cho nó nhiều tình yêu thương hơn. Nhưng cùng lúc đó, tôi bỗng có cảm giác mình đã tự do, như Minny. Tự do hơn cả cô Leefolt, kẻ bị giam cầm trong chính suy nghĩ của mình, đến nỗi không nhận ra bản thân mình khi đọc sách. Và tự do hơn cả cô Hilly. Mụ đàn bà đó sẽ phải mất cả đời này kiếp này để thuyết phục mọi người rằng kẻ ăn cái bánh kia không phải là mình. Tôi nghĩ đến Yule May đang ngồi trong tù. Vì cô Hilly, cô ta cũng chết rữa trong tù ngục của riêng mình, song khác chăng, đó là một cái án chung thân.

Tôi đi trên vỉa hè nóng như rang vào lúc tám rưỡi sáng, tự hỏi không biết mình sẽ làm gì trong suốt phần ngày còn lại. Trong suốt phần đời còn lại. Tôi vừa khóc vừa run lẩy bẩy, một phụ nữ da trắng đi ngang qua cau mày nhìn tôi. Tòa soạn sẽ trả tôi mười đô-la một tuần, còn cả tiền nhuận bút cho cuốn sách và thêm một khoản nữa sắp tới. Nhưng thế vẫn chưa đủ để tôi sống nốt những ngày tháng cuối cùng. Tôi sẽ không thể giúp việc một nhà nào nữa với tội ăn cắp mà cô Leefolt và cô Hilly chụp lên đầu tôi. Mae Mobley là đứa bé da trắng cuối cùng của tôi. Trớ trêu một nỗi, tôi lại vừa mua bộ đồng phục mới tinh này nữa chứ.

Mặt trời đổ nắng chói chang nhưng mắt tôi vẫn mở to. Tôi đứng ở bến xe buýt như tôi vẫn từng làm thế suốt bốn chục năm có lẻ vừa qua. Chỉ trong vỏn vẹn ba mươi phút, cuộc đời tôi đã... bế mạc. Có lẽ tôi phải tiếp tục viết, không chỉ cho báo, mà viết một thứ gì đó khác, về tất cả những người tôi quen biết và những gì tôi đã thấy, đã làm. Có lẽ mình chưa quá già để bắt đầu lại từ đầu, tôi thầm nghĩ, tôi không khỏi dở khóc dở cười trước ý nghĩ ấy. Bởi chỉ mới đêm qua thôi, tôi đã tin chắc rằng đời mình chẳng hòng mong có cái gì mới nữa.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Amy Einhorn, biên tập viên của tôi, nếu không có chị, dự án giấy nhớ sẽ không thể có được thành công như ngày hôm nay. Amy, chị quả là một bộ óc thông thái. Tôi thật may mắn vì được làm việc với chị.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới đại diện của tôi, Susan Ramer, vì đã cho tôi cơ hội và đã rất kiên nhẫn với tôi; Alexandra Shelly vì kĩ năng biên tập tuyệt vời và những lời khuyên vô cùng chí lý; nhóm thảo luận phố Jane vì đã là những cây viết thật tài năng, Ruth Stockett, Tate Taylor, Brunson Green, Laura Foote, Octavia Spencer, Nicole Love, và Justin Story vì đã đọc và đã cười, ngay cả với những đoạn không buồn cười đến thế. Cảm ơn ông nội, Sain, Barbara, và Robert Stockett vì đã giúp tôi nhớ lại những ngày xưa ở Jackson. Và lời cảm ơn sâu sắc nhất tôi xin dành cho Keith Rogers và Lila thân yêu của tôi, vì tất cả.

Cảm ơn tất cả mọi người ở Putnam vì lòng nhiệt tình và tận tụy. Có một số chi tiết tôi sử dụng không thật xác thực về mặt thời gian, tôi đã dùng bài hát "The Times They Are A-Changin," mặc dù phải đến năm 1965 nó mới ra đời, và Shake 'n Bake, cũng phải tới năm 1965 sản phẩm này mới được ra mắt. Các điều luật Jim Crows được nhắc đến trong cuốn sách đã được rút gọn và trích dẫn từ những bộ luật có thực, tồn tại ở những thời điểm khác nhau trên khắp các bang miền Nam. Tôi rất, rất cảm ơn Dorian Hastings và Elizabeth Wagner, hai biên tập viên vô cùng cầu toàn, đã chỉ ra những điểm chưa chính xác trên, giúp tôi thấy rõ sự thiếu nhất quán đáng phê bình của mình, và giúp tôi sửa chữa rất nhiều chi tiết khác.

Tôi xin cảm ơn Susan Tucker, tác giả cuốn sách *Ký ức qua lời kể của những phụ nữ miền Nam* (Telling Memories Among Southern Women), chính những lời thuật miệng khúc chiết rõ ràng của những người giúp việc da màu và người chủ da trắng đã đưa tôi trở lại một thời dĩ vãng đã xa.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn muộn màng đến Demetrie McLorn, người đã tự tay bế cả mấy anh chị em chúng tôi ra từ bệnh viện khi chúng tôi còn đỏ hỏn và dành cả cuộc đời mình cho chúng tôi ăn, coi sóc chúng tôi, yêu thương chúng tôi, và, cảm ơn Chúa, tha thứ cho chúng tôi nữa.

VÀI LỜI NGẮN NGỦI MUỘN MÀNG

Tâm sự của chính tác giả Kathryn Stockett

Bác giúp việc của gia đình tôi, Demetrie, từng nói hái bông ở Mississippi vào những đợt

nóng gay gắt nhất của mùa hè có lẽ là trò tiêu khiển khủng khiếp nhất trần đời, nếu không tính việc hái đậu bắp, một loại cây đầy gai góc và mọc cực chậm. Demetrie từng kể cho chúng tôi nghe rất nhiều chuyện về việc bác đi hái bông hồi còn nhỏ. Bác ấy cười khanh khách và lúc lắc ngón tay trước mặt chúng tôi đầy đe dọa, làm như một lũ trẻ con da trắng nhà giàu có thể bị sa ngã bởi lời mời gọi hắc ám của trò hái bông, giống như thuốc lá hay rượu mạnh vậy.

"Bác cắm cúi hái bông hết ngày này qua ngày khác. Đến lúc nhìn xuống, da bác đã rộp hết cả lên. Bác giơ ra cho mẹ xem. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ hai mẹ con bác chưa bao giờ thấy người da đen bị bỏng nắng bao giờ. Đấy là đặc sản của người da trắng chứ!"

Lúc đó tôi còn quá nhỏ nên không hề nhận ra những gì bác kể cho chúng tôi chẳng có gì buồn cười cả. Demetrie sinh ra ở Lampkin, Mississippi, vào năm 1927. Ra đời trúng vào năm ấy kể như vận đen, vì đó là những năm ngay trước khi cuộc Đại suy thoái nổ ra. Thời điểm hoàn hảo nhất để một đứa trẻ thấm thía được hết, với đủ mọi chi tiết sống động và khắc nghiệt, đời là thế nào với một đứa bé gái da màu nghèo khổ giữa một trang trại lĩnh canh.

Demetrie đến nấu nướng và dọn dẹp cho gia đình tôi khi bác đã hai mươi tám tuổi. Lúc ấy bố tôi mới mười bốn, chú tôi lên bảy. Demetrie có vóc người chắc nịch, làn da đen và vào thời điểm đó, bác có một ông chồng nghiện rượu xấu tính tên là Clyde. Giả thử tôi có hỏi han gì về ông ta, bác sẽ không bao giờ trả lời. Ngoài đề tài đó ra, bác tán chuyện với chúng tôi suốt ngày.

Lạy Chúa, tôi thích nói chuyện với Demetrie vô cùng. Sau giờ tan trường, tôi ngồi trong gian bếp của bà nội với bác ấy, nghe bác kể đủ chuyện trên trời dưới biển và xem bác nhào bột làm bánh, rán thịt gà. Bác nấu ăn ngon lắm. Khách khứa nào may mắn được dùng bữa ở nhà bà nội đều phải tấm tắc khen suốt. Thật không ngoa khi nói bạn cảm thấy như mình *được yêu* mỗi khi nếm món bánh caramen của Demetrie.

Song các anh chị và tôi không được phép làm phiền Demetrie trong giờ nghỉ ăn trưa của bác ấy. Bà thường bảo, "Để yên cho bác ấy ăn, đấy là thời gian riêng của bác ấy," còn tôi đứng ngoài cửa bếp, sốt ruột chỉ muốn chạy vào chơi với bác. Bà nội muốn Demetrie được nghỉ ngơi, có thế làm việc mới tốt được, ấy là chưa kể người da trắng không bao giờ ngồi vào bàn khi một người da màu đang dùng bữa.

Những quy tắc giữa người da trắng và da màu chỉ là một phần bình thường của cuộc sống. Khi còn nhỏ, mỗi khi nhìn thấy người da đen ở khu da màu của thị trấn, dù họ đang ăn mặc chỉnh tề hay vui tươi khỏe mạnh, tôi nhớ mình đã rất thương hại họ. Giờ đây, tôi thực sự hổ thẹn khi phải thừa nhận điều đó.

Thế nhưng tôi không hề có cảm giác thương hại đối với Demetrie. Thậm chí trong suốt mấy năm trời tôi còn nghĩ bác ấy cực kì may mắn vì có chúng tôi. Một công việc ổn định trong một ngôi nhà đẹp, được hầu hạ những người da trắng ngoan đạo. Nhưng phần khác còn vì Demetrie chẳng có con cái gì, thế nên chúng tôi cảm thấy mình đã khỏa lấp một khoảng trống lớn trong cuộc đời bác ấy. Nếu ai hỏi bác có bao nhiêu con, bác sẽ giơ ngón tay lên và đáp là ba. Ý bác muốn nói chúng tôi: chị Susan, anh Rob và tôi.

Tuy các anh chị không chịu thừa nhận, song tôi vẫn là đứa thân thiết với Demetrie hơn cả. Không ai dám cáu với tôi khi có mặt Demetrie. Bác ấy thường đẩy tôi ra đứng trước gương và bảo, "Con xinh lắm. Con là một đứa bé rất xinh," trong khi sự thật hoàn toàn trái ngược. Tôi vốn là một đứa *bốn mắt*, mái tóc nâu lúc nào cũng xơ xác. Đã thế tôi lại còn thù ghét tắm gội. Mẹ thường xuyên đi vắng. Susan và Rob thì phát ngấy vì tôi cứ lẵng nhẵng bám đuôi, nên tôi thường xuyên có cảm giác mình bị bỏ rơi. Demetrie hiểu hết, bác hay cầm tay tôi và an ủi tôi.

BỐ MẸ LY DỊ khi tôi mới sáu tuổi. Demetrie càng trở nên quan trọng hơn đối với tôi. Khi mẹ đi vắng xa nhà, bố đưa cả mấy anh chị em đến nhà nghỉ của bố và mang theo cả Demetrie để trông nom cả lũ. Tôi thường gục lên vai Demetrie mà khóc ròng khóc rã, tôi nhớ mẹ, nhớ đến phát sốt lên.

Song đến thời điểm ấy, theo một cách nào đó, cả chị gái và anh trai tôi đều đã tách khỏi Demetrie. Hai anh chị ấy rủ nhau lên tầng thượng chơi bài với mấy nhân viên tiếp tân, lấy ống hút giả vờ làm tiền.

Tôi còn nhớ mình đã nhìn họ chơi và ghen tị biết bao vì anh chị ấy lớn hơn, có lần tôi còn nghĩ, *Mình có còn bé nữa đâu. Việc gì mình phải bám chàng chăng lấy Demetrie trong khi mọi người chơi bài vui thế kia.*

Thế là tôi nhảy vào đòi chơi cùng và tất nhiên, tôi mất sạch chỗ ống hút của mình chỉ sau có năm phút. Thế là tôi lại trở lại trong lòng Demetrie, làm bộ cáu kỉnh khi nhìn anh chị chơi bài. Thế nhưng chỉ sau có một phút, đầu tôi đã tựa lên cái cổ mềm mại của bác ấy, và bác đu đưa tôi như thể chúng tôi là hai người đang ngồi trên một chiếc thuyền.

"Chỗ của cháu là ở đây. Với bác," bác ấy nói, đoạn vỗ nhẹ lên cẳng chân nóng rực của tôi. Tay bác lúc nào cũng mát rượi. Nhìn các anh chị chơi bài, tôi không còn buồn vì mẹ đi vắng nữa. Tôi đã ở đúng chỗ dành cho mình.

NHỮNG CÁI NHÌN TIÊU CỰC về Mississippi đầy rẫy trên phim ảnh, báo chí, tivi như một thứ bệnh dịch đã biến những người bản xứ chúng tôi thành một khối lúc nào cũng căng lên vì cảnh giác và đề phòng. Chúng tôi là những kẻ đầy kiêu hãnh và hổ thẹn, nhưng chủ yếu là kiêu hãnh.

Tuy nhiên, tôi vẫn tìm đường ra khỏi nơi này. Tôi chuyển lên New York khi hai tư tuổi. Tôi nhận ra ở một nơi hội đủ mọi thành phần tứ xứ giang hồ như thế, câu hỏi đầu tiên người ta hỏi nhau là "Anh/chị quê ở đâu?" Và tôi đáp; "Mississippi." Sau đó tôi chờ đợi.

Với những người tươi cười và bảo, "Tôi nghe nói dưới đó phong cảnh đẹp lắm," tôi sẽ đáp, "Bang tôi ở đứng thứ ba toàn quốc về số vụ giết người có dính dáng đến các băng nhóm tội phạm." Với những người nói, "Trời, chắc thoát ra được cái xứ ấy cô phải mừng lắm nhỉ," tôi sẽ xù lông nhím lên và bảo, "Anh biết cái gì mà nói? Dưới đấy cảnh đẹp lắm."

Có một lần, giữa một bữa tiệc sân thượng, một anh chàng say xỉn đến từ một bang thuộc hàng thượng lưu giàu có ở miền Bắc hỏi quê tôi ở đâu và tôi đáp Mississippi. Anh ta cười khẩy và nói, "Tôi rất lấy làm tiếc."

Tôi lập tức giơ gót giày lên đóng đinh xuống chân anh ta rồi dành ra mười phút quý giá tiếp theo để lên lớp anh ta về nơi "chôn nhau cắt rốn" của William Faulkner, Eudora Welty, Tennessee Williams, Elvis Presley, B. B. King, Cprah Winfrey, Jim Henson, Faith Hill, James Earl Jones và Craig Claiborne, biên tập viên và nhà phê bình ẩm thực của tờ *The New York Times*. Tôi cũng cho anh ta hay Mississippi là bang thực hiện cuộc cấy ghép phổi đầu tiên và cuộc cấy ghép tim đầu tiên, chưa kể những cơ sở nền móng của hệ thống pháp luật nước Mỹ đã được phát triển từ Đại học Mississippi.

Tôi nhớ nhà lắm, tôi đã chờ bao lâu nay để gặp một người như anh ta.

Lúc đó tôi cư xử chẳng lấy gì làm lịch thiệp nhã nhặn, và anh chàng tội nghiệp bèn lẩn đi như chạch, rồi từ đấy cho tới tận khi tiệc tàn, trông anh ta hoảng hốt lắm. Nhưng tôi không thể

kìm được bản thân mình.

Mississippi giống như mẹ đẻ của tôi vậy. Tôi được phép ca cẩm về bà đến sướng miệng thì thôi, nhưng chỉ có Chúa mới giúp nổi kẻ nào dám to gan nói một câu không hay về bà khi có mặt tôi, trừ phi đó cũng là mẹ của họ.

TÔI VIẾT *THE HELP* khi đang sống ở New York, tôi nghĩ như thế dễ dàng hơn nhiều so với việc viết nó ở Mississippi, khi phải nhìn thẳng vào bộ mặt của sự thật. Khoảng cách giúp tôi có cơ hội nhìn rõ toàn cục. Giữa một thành phố bận bịu quay cuồng, cảm giác được ghìm dòng suy nghĩ chậm lại và hồi tưởng quá khứ thật là dễ chịu.

The Help chủ yếu là hư cấu. Tuy nhiên, khi viết cuốn sách này, tôi đã tự hỏi hàng trăm hàng ngàn lần không biết gia đình tôi sẽ nghĩ gì, và cả Demetrie nữa, bác ấy sẽ nghĩ gì, dù bác mất đã lâu. Rất nhiều lần tôi sợ rằng mình đã bước qua một ranh giới khủng khiếp, khi dám viết bằng giọng của một người da đen. Tôi sợ mình sẽ thất bại trong việc mô tả một mối quan hệ có ảnh hưởng vô cùng lớn lao đối với cuộc đời tôi, một mối quan hệ rất được yêu thích và cũng bị rập khuôn kinh khủng trong lịch sử và văn học Mỹ.

Tôi thực sự rất sung sướng khi có cơ hội đọc bài viết đoạt giải thưởng Pulitzer "Quà tặng của Grady" của Howell Raines:

Đối với các cây viết miến Nam, không có đề tài nào hóc búa hơn tình cảm giữa một người da đen và một người da trắng trong thế giới bất công của phân biệt chủng tộc. Bởi chính sự giả dối đã tạo nên nền tảng cho xã hội đó khiến mọi cảm xúc đều trở nên đáng ngờ, và người ta không thể biết được những gì tồn tại giữa hai con người là cảm xúc chân thực hay chỉ là sự thương hại và toan tính thực dụng.

Tôi đọc và nghĩ rằng, *tại sao ông ấy có thể diễn đạt súc tích đến vậy?* Đó chính là vấn đề vô cùng tế nhị mà tôi, dù cố gắng đến đâu, cũng không thể thâu tóm nổi, hệt như nắm một con cá trơn tuột trong tay vậy. Ngài Raines đã chỉ mặt đặt tên nó chỉ bằng vài câu ngắn gọn. Tôi rất mừng khi biết mình còn có bạn đồng hành trong cuộc đấu tranh này.

Cũng như tình cảm của tôi đối với Mississippi, tình cảm của tôi đối với *The Help* rất mâu thuẫn, về những dòng viết về các phụ nữ da màu và phụ nữ da trắng, tôi e rằng mình đã tiết lộ quá nhiều. Tôi đã được dạy là không nên nói về những điều tế nhị như thế, rằng như thế là hỗn hào, bất lịch sự, nhỡ người khác nghe thấy thì sao.

Tôi cũng e rằng mình đã nói được ít quá. Không chỉ bởi cuộc đời của nhiều người phụ nữ da màu giúp việc cho các gia đình ở Mississippi còn cơ cực, khổ nhục hơn nhiều, nhưng còn vì tình cảm giữa các gia đình da trắng và người giúp việc da màu còn thắm thiết sâu đậm hơn nhiều so với những gì tôi có đủ giấy mực và thời gian để phản ánh.

Chỉ có một điều tôi *chắc chắn*: tôi không dám huênh hoang cho rằng mình hiểu cuộc sống của một phụ nữ da màu ở Mississippi là thế nào, nhất là vào những năm 1960. Tôi không nghĩ có bất kỳ phụ nữ da trắng nào ở vị trí chủ của một phụ nữ da màu có thể thực sự thấu hiểu được điều đó. Song cố gắng thấu hiểu là một phần *tất yếu* trong bản chất nhân văn của chúng ta. Trong *The Help* có một đoạn tôi thực sự tâm đắc:

Chẳng phải đó là ý nghĩa của cuốn sách hay sao? Để những phụ nữ hiểu rằng, *chúng ta chỉ là*

hai con người. Chẳng có mấy rào cản ngăn cách chúng ta. Không nhiều như tôi nghĩ.

Tôi dám chắc mình có thể nói rằng, không một thành viên nào trong gia đình tôi từng hỏi Demetrie về cảm giác là một người da đen ở Mississippi, cảm giác phải làm việc cho gia đình da trắng của chúng tôi là thế nào. Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc phải hỏi câu đó. Đó là cuộc sống thường nhật. Đó không phải là chuyện mọi người cảm thấy cần phải biết.

Suốt bao nhiêu năm nay, tôi cứ ước sao mình đủ khôn lớn và chín chắn để hỏi Demetrie câu đó. Bác mất khi tôi mười sáu tuổi. Tôi đã mất rất nhiều năm mường tượng câu trả lời của bác ấy sê ra sao. Đó là lý do tôi viết cuốn sách này.

1. Crisco: Tên một loại dầu thực vật.

2. Chú thỏ Br'er là nhân vật chính trong những câu chuyện kể của bác Remus vẫn được lưu truyền rộng rãi ở miền Nam nước Mỹ. Thỏ Br'er là nhân vật tài trí, thông minh, thường dùng trí khôn của mình để chiến thắng những kẻ quyền thế và độc ác. Những mẩu chuyện xoay quanh chú thỏ này xuất hiện trong cả văn hóa Châu Phi và văn hóa bán địa Mỹ. Sau này hãng Walt Disney đã lấy nguyên mẫu thỏ Br'er để xây dựng bộ phim hoạt hình Song of the South.

3. KKK: viết tắt của Ku Klux Klan, hay còn gọi là Đảng 3K, là tên của nhiều hội kín lớn xưa nay ở Hoa Kỳ với chủ trương đề cao sự ưu việt của chủng người da trắng, chủ nghĩa bài Do thái, bài Công giáo, chống cộng sản, chống đồng tính luyến ái và chủ nghĩa địa phương. Các hội kín này thường sử dụng các hoạt động mang tính hăm dọa chẳng hạn như đốt thập giá, treo cổ... để đe dọa người Mỹ gốc Phi và những nhóm người khác.

4. Skeeter trong tiếng Anh nghĩa là con muỗi.

5. DAR: Viết tắt của Daughters of American Revolutions, Hội những người con gái cúa phong trào cách mạng Hoa Kỳ, đây là một hội phụ nữ bảo thủ dành cho tất cả các phụ nữ là con cháu của những người từng tham gia phong trào đấu tranh giải phóng nước Mỹ khỏi sự cai trị của Anh.

6. NAACP: viết tắt của National Association for the Advancement of Colored People, Hiệp hội quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu. Đây là tổ chức thành lập vào năm 1909 tại Mỹ với mục tiêu đấu tranh vì dân quyền của người Phi - Mỹ.

7. Viết tắt của Poor Starving Children of Africa.

8. Zip code: mã vùng bưu điện

9. Thành ngữ "Kinh cung chi điểu" (chim sợ cánh cung) lấy từ một điển tích trong Chiến Quốc sách, nhằm ví người đã từng bị một phen kinh hãi, thấy động tĩnh gì cũng hoảng sợ.

10. Martian nghĩa là người sao Hỏa. Aibileen mượn nó để kể cho Mae Mobley nghe về Marrin Luther King.

11. Joe Louis Barrow (1914 - 1981) là nhà vô địch quyền Anh hạng nặng thế giới từ năm 1937 đến năm 1949.

12. Trong tiếng Anh Mỹ, help vừa có nghĩa là người giúp việc, vừa có nghĩa là sự giúp đỡ và là một câu cám thán kêu gọi giúp đỡ.

13. Ngày 21 tháng 6 năm 1964, tại quận Neshoba nằm ở trung tám bang Mississippi, ba nhà hoạt động vì dân quyền, bao gồm Michael Shewerner, Andrew Goodman và James Chaney, đã biến mất cùng chiếc xe hơi khi đi điều tra vụ KKK đốt trụi một nhà thờ của người Phi Mỹ. Vụ

mất tích của ba người đã thu hút sự quan tâm chú ý của toàn nước Mỹ và kéo theo một cuộc điều tra quy mô lớn của FBI với mật hiệu MIBURN, viết tắt của “vụ phóng hỏa Mississippi” - Mississippi Burning.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach